STEPHEN

MANUTHE BLACK
SIJI 4 DARK
TALES

daotieuvu.blogspot.com

TÌNH YÊU THỜI THỐ TẠ



GABRIEL GARCÍA MARQUEZ

daotieuvu.blogspot.com

Tên Ebook: Tình Yêu Thời Thổ Tả Tác Giả: Gabriel García Márquez

Nguyên tác: El amor en los tiempos del cólera

Thể Loại: Tiểu thuyết, Tình cảm, Lãng mạn, Văn học phương Tây

Dịch Giả: Nguyễn Trung Đức

Nhà xuất bản: Văn Học

Năm xuất bản: 2008 Số trang: 535

Khổ sách: 13 x 19 cm

Giá bìa: 64,000 VND

Đánh máy: Tuấn Hải, Quan Trường, Hải Anh, Hồng Nhung,

Khánh Dư, Duyên, Phương Thúy, Mỹ Linh, Bảo Trân, Văn Định, Hồng Nhung, Ngọc Nở, Trịnh Cường

Soát lỗi: Thu Hằng, Thu, Đức Đặng

Nguồn: sgtt.vn

Ebook: daotieuvu.blogspot.com

Ebook được blog **Đào Tiểu Vũ** hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiên mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản



GIỚI THIỆU

Tình yêu thời thổ tả là câu chuyện tình say đắm giữa một người đàn ông tên Phlorênhtinô Arixa - con một bà bán hàng vặt, với một người phu nữ tên Phecmina Đaxa - con một nhà buôn hãnh tiến, giàu có mới phất nhờ ăn cắp và gian lân. Khi mới lớn lên, ho yêu nhau nồng nàn nhưng không lấy được nhau vì họ quá trẻ, không có kinh nghiệm sống cũng như nghi lực lớn để chiến thắng quan niệm môn đăng hô đối trong hôn nhân. Hơn năm mươi năm, họ sống xa mặt nhưng không cách lòng với bao sóng gió cuộc đời. Phecmina Đaxa nhẫn nhục sống làm vợ - một thứ đồ trang sức và một nàng hầu - của bác sĩ Ucbino Đệ la Cadê, một thân hào đầy thể lực của giới thượng lưu. Phlorênhtinô Arixa vì thất tình nên một mặt lao vào làm giàu bằng mọi thủ đoan, cả tốt lẫn tàn nhẫn, để trở thành chủ hãng tàu thủy như điều ông ta mong ước và mặt khác, để thỏa mãn nhực dực, ông ta lao vào "chơi gái" đủ mọi hạng: gái chưa chồng, gái muộn chồng, gái chê chồng và chồng chê, gái nạ dòng và cả gái tơ, nhưng không lúc nào không mơ tới Phecmina

Đaxa và chỉ chờ ngày Đê la Cadê chết để nối lai quan hệ với nàng. Dịp ấy đã đến khi cả ông lẫn bà đã ngoài bảy mươi tuổi. Bằng sư từng trải của mình, bằng địa vi xã hôi đã đat được, cả hai nối lai tình yêu và trở lai yêu nhau đắm đuối như lúc trước. Nhưng vì đã quá già nên hai người đã không đủ sức thắng nổi những định kiến, thành kiến của xã hội hủ lậu từng bóp chết mối tình đầu của họ. Và thế là họ trốn lên tàu thủy và chỉ hai người sống với nhau trên chiếc tàu treo lá cờ vàng - dấu hiệu có người bị bệnh thổ tả - chạy ngược rồi chay xuôi trên dòng sông Mặcgođalêna - dòng sông của Đêmôcrit.

Có thể nói, *Tình yêu thời thổ tả* là một bản cáo trạng đanh thép đối với một xã hội hủ lậu dựa trên sự đánh giá con người không bằng phẩm giá người mà bằng số của cải anh ta có được. Nó đã bóp chết bao mối tình trong sáng và tươi đẹp. Muốn có tình yêu và hạnh phúc tình yêu, con người nhất thiết phải được giải phóng khỏi xã hội đó. Nhưng tác giả đã không dừng lại ở chỉ một thông điệp này, ông còn đi xa hơn nữa khi nói rằng: *Tình yêu thời thổ tả* là sự suy nghĩ về tình yêu của con người ở mọi lứa tuổi. Con người

không chỉ yêu nhau khi đang độ thanh xuân, khi đang ở tuổi tráng niên mà còn yêu nhau khi đã tóc bạc răng long và chính ở tuổi này, họ yêu nhau chân thực hơn và vì thế cũng da diết hơn, si mê hơn.

Với *Tình yêu thời thổ tả*, tình yêu đích thực là chiếc

chìa khóa vàng giúp con người mở cửa tâm hồn mình, để hòa vào nhau, đến với nhau trong cuộc đấu tranh chống lại nỗi cô đơn muôn thuở. Đồng thời, với nụ cười hóm hỉnh, dường như tác giả Marquez muốn cảnh tỉnh những ai đang đùa cợt với ái tình, đang lợi dụng tình yêu để thỏa mãn nhục dục của mình. Những người đó hãy nhận thức về nỗi cô đơn vì sớm muộn gì thì nó cũng nuốt chẳng họ sau khi nhục dục đã được thỏa mãn...

Tình yêu thời thổ tả chính là thứ tình yêu thủy chung, tình yêu trong sáng nhất. Chứng kiến mối tình của Phlorênhtinô Arixa và Phecmina Đaxa, độc giả mới hiểu được rằng: Trong tình yêu chỉ tồn tại duy nhất thứ gọi là tình yêu, còn tất cả những điều thuộc về xã hội, với những quy tắc, lý thuyết, dư luận... và ngay cả thời gian cũng đều trở nên vô nghĩa. Tình yêu bất tử là một tình yêu, mãi mãi vẫn là tình yêu. Cuộc

sống chóng tàn, hữu hạn nhưng tình yêu là một ngọn nến cháy mãi, vô cùng. Câu chuyện Tình yêu thời thổ tả vẫn còn mãi trong cuộc đời này chỉ đến khi nào tình yêu kết thúc, nhưng có thể chắc chắn một điều là, tình yêu không bao giờ có điểm dừng lại, cũng giống như tình yêu của hai nhân vật chính trong câu chuyện của Marquez...

Tình yêu thời thổ tả được xuất bản năm 1985 và được tạp chí New York Times đánh giá là một trong những thiên tình sử đẹp nhất mọi thời đại, là "tuyên ngôn cho sự bất diệt của trái tim".

Ngoài ra, tác phẩm này cũng đã có mặt trong danh sách 100 tác phẩm văn học viết bằng tiếng Tây Ban Nha xuất sắc trong 25 năm qua, theo bình chọn của tạp chí Semana của Colombia năm 2007.

Tình yêu thời thổ tả được Gabriel Garcia Marquez viết ngay sau khi ông đoạt giải Nobel văn học năm 1982 với cuốn Trăm năm cô đơn. Nội dung của tiểu thuyết này dựa trên chính chuyện tình yêu của cha mẹ Marquez. Tác phẩm đã được chuyển thể thành phim với nhan đề Love in the time of Cholera.

TÁC GIẢ

Gabriel José García Márquez (6 tháng 3 năm 1928 -) là một nhà văn người Colombia nổi tiếng. Ông còn là nhà báo và một người hoạt động chính trị.

Nổi tiếng với các tiểu thuyết *Tình yêu thời thổ tả (El amor en los tiempos del cólera)*, Mùa thu của vị trưởng lão (El otoño del patriarca), Tướng quân giữa mê hồn trận (El general en su laberinto) và hơn cả là Trăm năm cô đơn (Cien años de soledad), García Márquez là một đại diện tiêu biểu của nền văn học Mỹ Latinh. Tên tuổi của ông gắn liền với chủ nghĩa hiện thực huyền ảo. García Márquez được trao Giải Nobel Văn học năm 1982.

Gabriel José García Márquez sinh tại Aracataca, một thị trấn bên bờ biển Caribê, thuộc miền Bắc Colombia, trong một gia đình trung lưu 11 người con mà ông là con cả. Cha của Marquez là Gabriel Eligio Garcia, một nhân viên điện tín đào hoa có nhiều con ngoài giá thú cả trước và sau khi kết hôn. Mẹ của Marquez là bà Luisa Marquez. Gabriel García Márquez lớn lên, những năm tháng đầu tiên trong một đại gia đình, ông ngoại là Nicolas Marquez, một cựu đại tá theo phái tự do từng chiến đấu trong cuộc Chiến tranh Một ngàn ngày, bà ngoại là Tranquilina, cùng nhiều bác, dì... Sau thời gian tuổi thơ, ông cùng cha mẹ chuyển đến Sucre, nơi cha của ông có một hiệu thuốc và hành nghề chữa bệnh bằng liệu pháp vi lượng đồng căn. Năm 1936, Marquez được bố mẹ gửi đến Barranquilla và Zipaquirá học phổ thông. Tới năm 1947, García Márquez tới Bogota, thủ đô của Colombia theo học tại Đại học Quốc gia Colombia và bắt đầu tham gia viết báo cho tờ El Espectador và bắt đầu những tác phẩm văn học đầu tiên gồm 10 truyện ngắn nổi tiếng. Năm 1948, ông tham cùng các sinh viên thủ

tham gia biểu tình phản đối vụ ám sát Jorge Eliecer Gaitan, một chính khách tiến bộ, ứng cử viên tổng thống Colombia. Sau khi học được năm học kỳ, García Márquez quyết định bỏ học rồi chuyển về Barranquilla thực sự bước vào nghề báo và viết tiểu quyết đầu tay La hojarasca (Bão lá). Ông cũng tham gia vào "Nhóm Barranquilla", một nhóm gồm các nhà báo xuất sắc và, thông qua họ, García Márquez bắt đầu tiếp xúc với các tác giả về sau có ảnh hưởng mạnh mẽ tới ông: Franz Kafka, James Joyce, đặc biệt là William Faulkner, Virginia Woolf và Ernest Hemingway.

Năm 1954, Mutis, một người ban, thuyết phục García Márquez

trở lại Bogota tiếp tục làm báo và ông đã có một số phóng sự nổi tiếng. Năm 1955, García Márquez đến Thụy Sỹ làm đặc phái viên của tờ El Espectador. Sau đó ông tới Ý tham gia học tại Trung tâm thực nghiệm điện ảnh rồi sang Paris, nơi García Márquez nhận được tin tờ El Espectador bị đình bản và nhận được vé máy bay về nước. Nhưng García Márquez quyết định ở lại Paris và sống trong điều kiện vật chất rất khó khăn. Trong thời gian này ông viết cuốn tiểu thuyết Giờ xấu (La mala hora), đồng thời tách từ cuốn này viết nên Ngài đại tá chờ thư (El coronel no tiene quien le escriba). Cùng với người bạn thân Plinio Apuley o Mendoza, García Márquez tới một loạt các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và viết nhiều thiên phóng sư về các quốc gia này.

về châu Mỹ vì cảm thấy "những điều huy ền thoại đang bị nguội lạnh" trong tâm trí. Ban đầu ông ở tại Caracas, thủ đô Venezuela, và làm cho báo Momentos cùng Plinio Apuleyo Mendoza. Chứng kiến vụ đảo chính chống nhà cầm quy ền độc tài Perez Jimenez, García Márquez bắt đầu có ý định viết về các chế độ chuy ên chế ở Mỹ Latinh. Trong một lần về thăm Barranquilla, García Márquez cưới Mercedes Barcha, người ông đã yêu từ trước khi sang châu

Năm 1958, sau hai tháng ở London, García Márquez quyết định trở

Âu, sau đó họ có hai con trai: Rodrigo sinh năm 1959 và Gonzalo sinh năm 1960. Cũng ở Caracas, ông viết tập truyện ngắn Đám tạng bà mẹ vĩ đại (Los funerales de la Mamá Grande). Năm 1960, ngay sau khi Cách mạng Cuba thành công, García

Márquez tới quốc gia này làm phóng viên cho hãng thông tấn

Prensa Latina và làm ban với Fidel Castro. Năm 1961, ông tới New York với tư cách phóng viên thường trú của hãng Prensa Latina của Cuba. Sau đó ông quyết định tới cư trú ở Mexico và bắt đầu với điện ảnh bằng việc viết kịch bản phim. Trong khoảng thời gian từ 1961 tới 1965, với văn học, García Márquez không sáng tác một dòng nào, hậu quả của "tâm lý thất bại" với các tác phẩm trước đây. Từ đầu năm 1965 viết tác phẩm quan trọng nhất của mình: Trăm năm cô đơn (Cien años de soledad). Sau 18 tháng đóng cửa miệt mài viết, khi tác phẩm hoàn thành cũng là lúc tình trạng tài chính gia đình đặc biệt khó khăn. Để có tiền gửi bản thảo cho nhà xuất bản Nam Mỹ ở Argentina, García Márquez đã phải bán nốt những vật

dụng giá trị trong nhà. Năm 1967, Trăm năm cô đơn được xuất bản và ngay lập tức giành được thành công lớn, được cả giới phê bình và độc giả mến mộ. Sau đó García Márquez tách từ Trăm năm cô đơn một sự kiện và viết thành tiểu thuyết ngắn Truyện buồn không thể tin được của Erendira và người bà bất lương (La increíble y triste historia de la cándida Eréndira y de su abuela desalmada). Từ năm 1974, García Márquez sống ở Mexico, Cuba, thành phố Cartagena của Colombia và Paris, tham gia các hoạt động chính trị với tư cách một nhà văn nổi tiếng. Năm 1975 ông viết Mùa thu của vị trưởng lão (El otoño del patriarca) và năm 1981 cho ra đời Ký sự về một cái chết được báo trước (Crónica de una muerte anunciada). Cũng năm 1981, ông bị chính phủ bảo thủ Colombia vu cáo là đã bí mật cung cấp tài chính cho phong trào du kích cánh tả M-19, García Márquez phải sang sống lưu vong tại Mexico trong tình

trang thường xuyên bị đe dọa ám sát. Năm 1982, Viện hàn lâm Thụy Điển trao Giải Nobel Văn học cho García Márquez. Trước đó ông cũng được chính phủ Pháp tặng huân chương Bắc đầu bội tinh. Năm 1985, García Márquez xuất bản cuốn tiểu thuyết lớn tiếp theo của ông, Tình yêu thời thổ tả (El amor en los tiempos del cólera), lấy cảm hứng chính từ mối tình của cha mẹ ông. Năm 1986, García Márquez vận động thành lập Quỹ Điện ảnh mới của Mỹ Latinh và trực tiếp thành lập Trường điện ảnh San Antonio de los Banos ở Cuba, nơi hàng năm ông tới giảng dạy một khóa ngắn về viết kịch bản. Năm 1989, García Márquez viết Tướng quân giữa mê hồn trận (El general en su laberinto), tiểu thuyết lịch sử về Simon Bolivar, một người đấu tranh giải phóng các nước Mỹ Latinh. Năm 1992, ông viết Mười hai truyện phiêu dạt (Doce cuentos peregrinos), một tập bản tiểu thuyết Tình yêu và những con quy khác (Del amor y otros

truyện ngắn dựa trên các sự kiện báo chí. Năm 1994, ông cho xuất demonios), lấy bối cảnh là thành phố Cartagena và tình yêu giữa một thầy tu 30 tuổi và con chiên là một đứa trẻ mới 12 tuổi. Cuối năm 1995, một nhóm bắt cóc đã thực hiện vụ bắt cóc Juan Carlos Gaviria, em trai cựu tổng thống với điều kiện là García Márquez phải lên làm tổng thống. Năm 1996, García Márquez hoàn thành cuốn Tin tức một vụ bắt cóc (Noticia de un secuestro), một thiên phóng sự được tiểu thuyết hóa về vụ những kẻ buôn lậu ma túy bắt cóc mười người, trong đó có tám nhà bá Năm 2002, mặc dù sức khỏe yếu, García Márquez đã hoàn thành cuốn hồi ký đầu tiên Sống để kể lại (Vivir para contarla) về 30 năm đầu của đời mình, trước khi tới châu Âu lần thứ nhất. Tháng 10 năm 2004, García Márquez xuất bản cuốn Hồi ức về những cô gái điểm buồn của tôi (Memoria de mis putas tristes). Những tác phẩm đã được xuất bản ở Việt Nam:

- Ngài đại tá chờ thư NXB Văn Học 1983.
 Ngài đại tá chờ thư (tập truyện), Nguyễn Trung Đức Phạm Đình Lơi - Nguyễn Mạnh Tứ dịch, NXB Văn Học, 2001.
- Người chết trôi đẹp nhất trần gian, Nguyễn Trung Đức dịch,
 NXB Hải Phòng NXB Đồng Nai, 1987.
- Giờ xấu (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Thanh Niên, 1989.
 Giờ xấu (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Văn Học,
- 2001. - Tướng quân giữa mê hồn trân (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức
- dịch, NXB Văn Học NXB Hội Nhà Văn, 1990. - Tướng quân giữa mê hồn trận (tiểu thuy ết), Nguyễn Trung Đức
- dịch, NXB Hội Nhà Văn, 1999.
 Mười hai truyện phiêu dạt (tập truyện), Nguyễn Trung Đức dịch,
- NXB Quân Đội Nhân Dân, 1995. - Mười hai truyện phiêu dạt (tập truyện), Nguyễn Trung Đức dịch,
- NXB Văn Học, 2004. - Tình yêu thời thổ tả (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB
- Văn Học, 1995. - Trăm năm cô đơn (tiểu thuyết), Nguyễn Trung Đức - Phạm Đình
- Tram nam co dơn (tiểu thuyết), Nguyên Trung Đưc Phạm Đinh Lợi - Nguyễn Quốc Dũng dịch, NXB Văn Học, 1986.
- Trăm năm cô đơn (iểu thuyết), Nguyễn Trung Đức Phạm Đình
 Lợi Nguyễn Quốc Dũng dịch, NXB Văn Học, 1993.
- Tin tức về một vụ bắt cóc (tiểu thuyết), Đoàn Đình Ca dịch, NXB Đà Nẵng, 1999.
- Những người hành hương kì lạ (tập truyện ngắn), Phan Quang Đinh dịch, NXB Thanh Niên, 2002.
- Tuyển tập truyện ngắn, Nguyễn Trung Đức dịch, NXB V 939136
- 739136 TÌNH YÊU THỜI THỔ TẢ - Gabriel García Márquez.

 Truyện ngắn tuyển chọn, Nguyễn Trung Đức dịch và giới thiệu, NXB Văn học, 2008.

ăn Hoc. 2004.

- Sống để kể lại (hồi kí), Lê Xuân Quỳnh dịch, NXB TP. Hồ Chí Minh. 2005.
- Hồi ức về những cô gái điểm buồn của tôi (tiểu thuyết), Nhóm First News dịch, NXB Tổng hợp TPHCM, 2005.
- Dấu máu em trên tuyết (tập truyện), Nguyễn Trung Đức dịch, NXB Đà Nẵng, 1997.
- Chuyện buồn không thể tin được của Êrênhđira ngây thơ và người bà bất lương, Nguyễn Trung Đức dịch, in trong cuốn Thời cơ của Matraga, NXB Mũi Cà Mau, 1986.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tình yếu thời thổ tả là một trong 10 cuốn tiểu thuy ết hay nhất trong thập kỷ 80 vừa qua (theo đánh giá của báo chí Mỹ) đã đem lại niềm vinh quang mới cho nhà văn được giải Nôbel văn học năm 1982 người Côlômbia, Gabriel Garcia Macquez, tác giả của Trăm năm cô đơn, Ngài đại tá chờ thư, Tướng quân giữa mê hồn trận đã được dịch ra tiếng Việt và nhà xuất bản chúng tôi ấn hành, được đông đảo bạn đọc hâm mộ. Ông là người bạn lớn của chúng ta. Tình yếu thời thổ tả là câu chuyên tình say đắm giữa một người đà

ông (Phlorênhtinô Arixa, con một bà bán hàng vặt) với một người đàn bà (Phecmina Đaxa, con một nhà buôn hãnh tiến, giàu có mới phất nhờ ăn cắp và gian lận). Khi mới lớn lên, họ yêu nhau nồng nàn nhưng không lấy được nhau vì họ quá trẻ, không có kinh nghiệm sống cũng như nghị lực lớn để chiến thắng quan niệm môn đăng hộ đối trong hôn nhân. Hơn năm mươi năm họ sống xa mặt nhưng không cách lòng với bao sóng gió cuộc đời. Phecmina Đaxa nhẫn nhục sống làm vợ - một thứ đồ trang sức và một thứ nàng hầu của bác sĩ Ucbino Đê la Cadê, một thân hào đầy thế lực của giới thượng lưu. Phlorênhtinô Arixa vì thất tình nên một mặt lao vào làm giàu bằng mọi thủ đoạn, cả tốt lẫn tàn nhẫn, để trở thành chủ hãng tàu thủy như điều ông ta mong ước và mặt khác để thỏa mãn nhục dục ông ta lao vào chơi gái đủ mọi hạng: gái chưa chồng, gái muộn chồng, gái chê chồng và chồng chê, gái nạ dòng và cả gái tơ, nhưng không lúc nào không mơ tới Phecmina Đaxa và chỉ chờ ngày Đê la Cadê chết để nối lại quan hệ với nàng. Dịp ấy đã đến khi cả ông lẫn bà đã ngoài bảy mươi tuổi. Bằng sự từng trải của mình, bằng địa vị xã hội đã đạt được, cả hai nối lại tình yêu và yêu nhau đắm đuối. Nhưng vì quá già nên hai người đã không đủ sức thắng

nổi những định kiến, thành kiến của xã hội hủ lậu từng bóp chết mối tình đầu của họ. Và thế là họ trốn lên tàu thủy và chỉ hai người sống với nhau trên chiếc tàu treo lá cờ vàng - dấu hiệu có người bị bệnh thổ tả - chạy ngược rồi chạy xuôi trên dòng sông M ăcgơđalêna - dòng sông của Đêmôcrit.

Có thể nói Tình yêu thời thổ tả là một lời cáo trạng đanh thép đối với một xã hội hủ lậu dựa trên sự đánh giá con người không bằng phẩm giá người mà bằng số của cải anh ta có được, do đó nó đã bóp chết bao mối tình trong sáng và tươi đẹp. Muốn có tình yêu và hạnh phúc tình yêu, con người nhất thiết phải được giải phóng khỏi xã hội đó. Nhưng tác giả đã không dừng lại ở chỉ một thông điệp này, ông còn đi xa hơn nữa khi nói rằng Tình yêu thời thổ tả là sự suy nghĩ về tình yêu của con người ở mọi lứa tuổi. Con người không chỉ yêu nhau khi đang độ thanh xuân, khi đang ở tuổi tráng niên mà còn yêu nhau khi đã tóc bạc rặng long và chính ở tuổi này họ yêu nhau chân thực hơn và vì thế cũng da diết hơn, si mê hơn. Vây tình yêu là chiếc chìa khóa vàng giúp con người mở tâm hồn mình để hòa đồng với nhau, đi đến với nhau trong cuộc đấu tranh chống nỗi cô đơn muôn thuở. Đồng thời, với nụ cười hóm hình, dường như tác giả cảnh tỉnh những ai đang đùa bốn với ái tình, đang lợi dụng tình yêu để thỏa mãn nhục dục của mình. Những người đó hãy coi chừng với nỗi cô đơn vì sớm muộn gì thì nó cũng nuốt chứng bọn họ sau khi nhục dục đã được thỏa. Thiết nghĩ đó là lời cảnh tỉnh mang tính thời đại trong đó bên cạnh những thành tựu vẻ vang chưa từng có mà nhân loại hôm nay đã giành được trên phương diện văn minh vật chất thì chính nó đã thụt lùi so với cha ông mìnhương diện văn minh tinh thần, chí ít là ở hai điểm hiển nhiên: tinh thần lãng mạn và nỗi thảng thốt trong mối tình đầu. Chúng tôi trân trọng giới thiệu với độc giả tiểu thuyết TÌNH YÊU THỜI THỔ TẢ

"Bởi có nữ thiên thần được tấn phong, đang tiến lên phía trước những nơi này."

LÊANĐRÔ ĐIAT

Không thể đừng được: mùi đắng của hạnh đào khiến ngài luôn luôn nhớ đến số phân những mối tình ngang trái. Bác sĩ Huyênan Ucbinô cảm nhận điều đó ngay từ khi mới bước vào ngôi nhà lờ mờ tối. Ngài đã phải khẩn cấp đến ngay để lo liệu cho một trường hợp mà lâu nay ngài không còn coi là trường hợp khẩn cấp nữa. Giêrêmia đề xanh Amua, một người vùng Antidat[1] lưu vong đến đây, một người tàn phế vì chiến tranh, một bác phó nháy chuyên chụp ảnh cho con nít và một người ban chơi cờ đam gần gũi của ngài đã tự giải thoát mọi nỗi dần vặt trong lương tâm bằng hơi xyanua vàng. Ngài thấy tử thi được tấm khăn vải phủ kín nằm trên chiếc giường dã chiến lâu nay y vẫn ngủ. Ngay bên canh là chiếc ghế đầu có đặt một cái bình đưng chất độc hóa học để xông hơi. Dưới sàn nhà, một con chó săn lông đen có đốm ngực, còn bị cột vào chân giường, nằm thẳng cẳng. Bên cạnh con chó là mấy chiếc nang. Căn phòng đã loang lỗ sắc màu lại còn ngột ngạt, vốn là phòng ngủ đồng thời là phòng tráng phim ảnh của Giêrêmia đê Xanh Amua, bắt đầu sáng dần lên nhờ ánh ban mai lọt qua một ô cửa sổ cánh mở toang. Tuy ánh sáng vẫn còn yếu ớt nhưng cũng đủ cho ta nhanh chóng nhận ra uy quyền của thần chết. Những cửa số khác, cũng như tất cả các khe hở của căn phòng, đều được người ta lấy giẻ rách đút nút hoặc dùng các-tông đen dán kín lại, do vậy mà căn phòng đã ngột ngạt lại càng ngột ngạt hơn. Trong phòng còn có một chiếc bàn lớn đựng đầy chai lo không nhãn và hai chiếc bình hợp kim chì - thiếc, tất cả

bộn khắp phòng, nhưng tất cả đều sạch bong không một vết bui nhờ bàn tay tháo vát lau chùi cẩn thận. Dẫu cho không khí nơi cửa sổ ùa vào làm cho căn phòng thoáng đãng hơn nhưng ở đây vẫn còn hòn than âm i nóng của những mối tình không hạnh phúc mang vị đắng của hạnh đào mà chỉ người tinh tế mới nhận ra. Hơn một lần bác sĩ Huvênan Ucbinô vẫn điềm đạm nghĩ rằng cái phòng này không phải nơi thích hợp để chết trong danh thơm của Chúa. Nhưng với thời gian qua đi ngài cũng kịp nhận ra rằng sự bừa bộn trong căn phòng kia có lẽ đã tuân theo quyết định của một Đấng Toàn năng. Một viên sĩ quan cảnh sát tiến đến phía ngài. Theo sau y là một anh sinh viên y khoa trẻ mặng đang thực tập tại phòng khám bệnh thành phố của ngài. Trong lúc ngài đang trên đường đến đây, hai người này đã lo mở cửa và quat cho căn phòng thoáng đãng, lấy tấm vải trùm kín tử thi. Cả hai trang trọng chào bác sĩ để biểu lộ sự chia buồn thống thiết vì không một ai trong số họ không biết mức độ thân thiết trong tình ban giữa ngài với Giêrêmia đê Xanh Amua. Vị thày học giàu kinh nghiệm siết chặt tay hai người như lâu nay

đều ở dưới ngọn đèn thông dụng bọc giấy điều. Bình thứ ba đựng thuốc định hình là chiếc bình đặt ngay bên cạnh tử thi, nào báo và tạp chí, nào phim âm bản in trên kính, nào bàn ghế gãy chân để bừa

người này đã lo mở cửa và quạt cho căn phòng thoáng đãng, lấy tấm vải trùm kín tử thi. Cả hai trang trọng chào bác sĩ để biểu lộ sự chia buồn thống thiết vì không một ai trong số họ không biết mức độ thân thiết trong tình bạn giữa ngài với Giêrêmia đê Xanh Amua. Vị thày học giàu kinh nghiệm siết chặt tay hai người như lâu nay ngài vẫn làm đối với mỗi sinh viên trước khi bắt đầu bài giảng thường lệ về môn y học thực hành tại buồng bệnh. Sau đó, ngài chìa ngón trở và ngón cái, do đó nom bàn tay ngài lúc ấy tựa như một bông hoa hai cánh, ngài cầm lấy mép tấm vải, rồi kính cẩn từ từ lật nó ra và thế là tử thi lộ nguyên hình. Người chết hoàn toàn khỏa thân, cứng đơ và co rúm, hai mắt mở trọn trừng, da xanh tái, nom y già hẳn đi năm mười tuổi so với đêm trước đây. Người chết có đôi con ngươi trong vắt, râu và tóc vàng họe, bụng mang vết sẹo mổ dài còn in rõ những mối khâu, vai và hai cánh tay to bè vâm váp nhưng

hai bẹn bại liệt lại teo tóp. Bác sĩ Huvênan Ucbinô nhìn tử thi hồi lâu, tim ngài đau nhoi nhói khi thấy trong những năm tháng dài đằng đẳng của cuộc chiến đấu kém hiệu quả của ngài nhằm chống lại thần chết.

- Đồ hèn - ngài nói với tử thi - Điều đốn mạt nhất đã qua đi rồi.

Ngài che khăn vài lại cho tử thi và lấy lại điệu bộ trịnh trọng theo kiểu hàn lâm viện vốn có của mình. Năm ngoái, ngài làm lễ khai thọ tám mươi tuổi kéo dài suốt ba ngày liền. Trong bài diễn văn cảm tạ các tân khách đến dự tiệc, một lần nữa ngài bác bỏ ý định về hưu. Ngài nói: "Tôi còn khối thời giờ để nghĩ ngơi khi nào nhắm mắt xuôi tay, còn bây giờ thì ý định nghĩ ngơi ấy nằm ngoài dự kiến của tôi". Mặc dù tai trái của ngài ngày một nghễnh ngăng hơn, mặc dù mỗi bận đi lại ngài phải chống cây ba toong mũi bịt bạc để bước đi của mình đỡ loạng choạng, ngài vẫn ăn diện như thời xuân trẻ của mình: vận quần áo lanh mịn và khoác một chiếc áo khoác có vắt chéo sợi dây đeo đồng hồ vàng chóe. Bộ ria vềnh màu hổ phách, kiểu ria của cụ Paxtơ, mái tóc vàng cũng màu hổ phách được chải ốp có đường ngôi ở giữa, đó là những biểu hiện thường nhật của cá tính con người bác sĩ Huyênan Ucbinô. Trí nhớ suy giảm khiến ngài lo ngay

thuốc cao niên và sáng giá hơn cả mà còn là con người được kính trọng nhất của thành phố. Nhưng cái thói khoe khoang trí thức của mình cũng như cách thức sử dụng đầy kiêu ngạo tên tuổi của mình khiến ngài ít được mọi người yêu mến.
Những chi dẫn của ngài ban cho viên sĩ quan cảnh sát và anh sinh viên thực tập là súc tích và ngắn gọn. Không cần phải mổ từ thi vì cái mùi lẫn quất trong phòng này đã đủ để khẳng định rằng nguyên

ngáy nhưng ngài đã khắc phục nó bằng cách ghi chép vội vàng trên những mẩu giấy rồi để lẫn lộn trong các túi áo, túi quần, cũng giống như ngài để lẫn lộn các chai lọ, dụng cụ đồ nghề và các thứ linh tinh khác trong các túi xách căng phồng. Ngài không chỉ là một thầy

biên bản khám nghiệm tử thi". Anh sinh viên trẻ đứng ngắn tò te, vẻ buồn bã vì theo quyết định của bác sĩ Ucbinô anh ta buộc phải bỏ cơ hội ngàn nă m có một để nghiên cứu tác hại của muối xyanua trên tử thi. Bác sĩ Huvênan Ucbinô ngạc nhiên nhận ra rằng chưa lần nào ngài thấy anh ta có mặt tại trường Y. Nhưng cái cung cách anh ta đỏ bừng mặt cũng như cách nói năng của người vùng núi Anđêt[2] đã giúp bác sĩ Ucbinô hiểu ngay rằng anh ta là người vừa mới đến thành phố này. Ngài nói với anh ta: "Ở đây sẽ chẳng thiếu những thàng điên vì tình để một ngày nào đó sẽ cho anh dịp may nghiên cứu tác động của muối xy anua vàng trên xác chết đâu" vào lúc nói như thế ngài mới sực nhớ rằng trong hàng loạt vụ tự tử mà ngài còn nhớ được thì đây là vụ đầu tiên dùng muối xyanua vàng và người tự tử không phải là một gã thất tình. Thế là ngài đổi giọng, nói với anh sinh viên trẻ: Khi nào gặp, anh hãy chú ý cho: ở những tử thi chết vì hơi độc xyanua vàng thường hay có cát ở trong tim. Sau đó ngài nói chuyện với viên sĩ quan cảnh sát làm như thể y là người giúp việc của mình. Ngài nói: "Sau đó ta sẽ trực tiếp nói chuyện với quan Thị trưởng". Ngài biết rằng Giêrêmia đê Xanh Amua là một kẻ hà tiện vắt cổ chày ra nước, rằng bằng nghề chụp ảnh y đã thu về gấp bội so với việc chi ra cho các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, vì thế mà trong một vài ngặn kéo nào đó ở nhà này dứt khoát có tiền và số tiền ấy thừa sức chi phí cho việc chôn cất.

- Nhưng nếu không tìm thấy tiền thì cũng chẳng sao, - ngài nói với

nhân cái chết là do nhiễm phải hơi độc của muối xyanua vàng đựng trong bình phản ứng với axit và Giêrêmia đê Xanh Amua đã biết thừa điều đó nên không thể hành động thiếu thận trọng để đến nỗi phải chuốc lấy vạ vào thân. Trước thái độ dè dặt của viên sĩ quan cảnh sát, ngài trấn an ngay: "Anh nên nhớ rằng ta là người ký vào

viên sĩ quan cảnh sát - Ta chịu hết cho. Ngài báo y hãy nói với các nhà báo rằng người thợ ảnh chết vì bệnh thôi, dẫu ngay sau đó ngài nghĩ rằng cái tin này sẽ chẳng làm cho các nhà báo thú vị gì. Ngài nói: "Nếu cần thiết ta sẽ nói chuyện với

nhà chức trách". Viên sĩ quan cảnh sát, vốn là một kẻ thừa hành nghiêm chỉnh và khiêm tốn, biết rõ rằng bác sĩ Huvênan Ucbinô là một người nghiêm khắc trong việc bảo vệ luật pháp, không hề biết vị nể ai, từng làm thất vọng ngay cả những người bạn thân cận nhất, do đó y rất lấy làm ngạc nhiên trước việc bác sĩ vượt qua tất cả quy định của pháp luật để nhanh chóng chôn cất người chết. Việc duy

nhất mà y không tán thành là việc bác sĩ Huvênan Ucbinô sẽ xin đức giám mục cho phép chôn Giêrêmia đê Xanh Amua trong nghĩa địa của giáo khu. Viên sĩ quan cảnh sát, khó chịu trước quyết định đường đột của bác sĩ, định can ngăn ngài:

- Thưa ngài, theo chỗ tôi hiểu, con người này là cả một vấn đề đấy. - Còn hơn thế nữa - bác sĩ Huvênan Ucbinô nói - Ông ta là một vị

thánh vô thần. Nhưng thôi. Những chuy ện đó hãy để cho Chúa phán xử. Phía bên kia thành phố thời thuộc địa Tây Ban Nha, chuông nhà thờ lớn đồng đạc vang lên gọi con chiên đi làm lễ misa. Bác sĩ

Huvênan Ucbinô đeo đôi kính gọng vàng mắt hình bán nguyệt rồi rút cái đồng hồ quả quýt ra để xem giờ. Đó là một cái hộp vuông rất xinh xắn. Ngài bóp mạnh lò xo, nắp hộp bật mở. Ôi, suýt nữa ngài bị lờ mất lễ Hạ trần.

Trong phòng có một cỗ máy ảnh to, loại máy ảnh kềnh càng có

bánh xe y hệt loại vẫn được dùng tại các công viên, một tấm phông vẽ cảnh biển lúc hoàng hôn theo lối tranh thủy mạc và trên bốn bức tường có treo ảnh trẻ con trong những ngày đáng ghi nhớ của chúng: ngày nhận lễ ban thánh thể đầu tiên, ngày sinh nhật hạnh phúc, ảnh chup chúng đôi lốt thỏ. Những buổi chiều lăng lẽ suy tư trong lúc

kia, năm này qua năm khác, bị các bức ảnh dần dà che kín và nhiều lần con tim ngài đập thình lình đầy đau khổ khi nghĩ rằng trong các bức ảnh ngẫu nhiên đem treo tường kia có những hạt giống của một thành phố tương lai, cái thành phố sẽ bị chính những đứa trẻ kia thống trị, chi phối, và ngài nghĩ trong cái thành phố tương lai ấy sẽ không còn mảy may một dấu vết nào có liên quan đến niềm vinh quang của ngài. Trên bàn giấy, bên cạnh chiếc đĩa sứ đựng mấy chiếc tầu thuốc của những tay thủy thủ kỳ cựu là bàn cờ với cuộc đấu chưa kết thúc.

chơi cờ đam, bác sĩ Huyênan Ucbinô nhìn thấy những bức tường

Dù đang lúc cần phải khẩn trương và tâm hồn phiền muộn, bác sĩ Huvênan Ucbinô vẫn không thể cưỡng được ý muốn nghiên cứu ván cờ bị bỏ dở. Ngài biết rằng đó là ván cờ đêm hôm trước, bởi Giêrêmia đê Xanh Amua chiều nào cũng chơi cờ và tuần nào cũng vậy, y chơi với ít nhất ba đối thủ khác nhau và bao giờ cũng chơi cho đến khi xong ván mới thôi, sau đó thu bàn về và quân cờ bỏ vào một cái hộp rồi cất hộp vào trong ngặn kéo bàn. Ngài biết rằng Giêrêmia đê Xanh Amua bao giờ cũng chơi quân trắng và lần này hiển nhiên là y sẽ thua sau bốn nước nữa, thua không phương cứu chữa. "Nếu là một tội ác thì đây sẽ là chứng tích hiển nhiên, - ngài nói với chính mình - Chỉ có mình mới biết một người đủ khả năng tạo ra một thế cờ thông minh bậc thày này". Ngài sẽ không thể sống mà không tìm ra lý do vì sao cái người lính ngang nganh kia, vốn quen chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, đã bỏ dở trận chiến đấu cuối cùng của đời mình.

Vào lúc sáu giờ sáng, trong lúc đi tuần lần cuối, người tuần đêm nhìn thấy một tấm biển treo ngay trước cửa ăn thông ra đường cái: Hãy lặng lẽ mà vào và hãy báo cáo cho cảnh sát biết. Sau đó ít lâu, viên sĩ quan cảnh sát đi cùng với anh sinh viên y khoa đang thực tập đến nhà Giêrêmia đê Xanh Amua. Cả hai cùng lục soát rất kỹ

mùi đắng của hạnh đào không thể nhầm lẫn được. Nhưng chỉ trong ít phút dừng lại nghiên cứu ván cờ bị bỏ đờ, viên sĩ quan nhìn thấy một bì thư đề gửi bác sĩ Huvênan Ucbinô nằm giữa những tờ giấy khác. Đó là một phong thư dán hồ rất cẩn thận đến mức phải xé bì mới lấy lá thư ra được. Ngài bác sĩ vén tấm rèm lụa đen ở cửa sổ để căn buồng sáng hơn rồi đọc lướt bức thư một tờ giấy viết kín cả hai mặt với chữ viết dễ đọc, đáng yêu. Ngay từ lúc đọc đoạn đầu tiên, bác sĩ biết ngay rằng mình sẽ phải bỏ buổi lễ Hạ Trần. Ngài đọc thư mà lòng nôn nao do đó cứ phải lần trở lại mấy trang trước đó để nắm vững mạch văn trong lá thư. Khi đọc xong thư, ngài có cảm giác mình vừa từ nơi rất xa và rất xưa trở về đây. Nỗi lòng xốn xang của ngài được bộc lộ rất rõ mặc dù ngài cố tình che giấu nó: trên làn môi ngài nổi đậm lên màu xám ngoét của tử thi và khi gấp bức thư lại ngài đã không thể ghìm được các ngón tay run rẩy. Ngài cất bức thư vào túi áo khoác ngoài. Lúc này ngài mới sực nhớ đến sự có mặt của viên sĩ quan cảnh sát và anh sinh viên thực tập, rồi ngài

ngôi nhà để tìm kiếm một chứng tích hiển nhiên khác hẳn với cái

- mim một nụ cười gượng với họ:

 Không có gì đặc biệt cả, ngài nói Đó là những lời nhắn nhủ cuối
- cùng của ông ta. Đó là câu nói nửa đùa nửa thật nhưng bọn họ hoàn toàn tin tưởng.
- Bởi vì ngài bảo họ lật một viên gạch khỏi sàn nhà và họ thấy cuốn số ghi chép đã nhàu nát. Trong cuốn số này họ đọc được những lời chỉ dẫn để mở chiếc tủ sắt. Không có quá nhiều tiền như họ tưởng nhưng cũng thừa sức chi dùng cho việc chôn cất và trang trải một số việc cần thiết ít tốn kém hơn. Chính lúc này, bác sĩ Huvênan mới thực sự nhận thức đầy đủ rằng mình không thể đến nhà thờ lớn
- thực sự nhận thức đầy đủ rằng mình không thể đến nhà thờ lớn trước lúc đọc kinh Phúc âm.

 Kể từ khi ta biết đến giờ, đây là lần thứ ba ta bỏ lỡ buổi lễ misa ngày chủ nhật, ngài nói nhưng Chúa hiểu cho nỗi lòng của ta.

Vậy là ngài muốn ở lại đây thêm ít phút nữa để giải quyết nốt mấy việc vặt vãnh khác cho dù ngài đang cố ghìm nỗi khao khát muốn cùng chia sẻ với vợ những lời tự thú trong bức thư. Ngài tự nhủ lòng sẽ thông báo cho một số người thuộc vùng biển Caribê sống lưu vong ở thành phố này biết tin Giêrêmia đê Xanh Amua đã từ trần để phòng khi họ muốn viếng con người từng xử sự như là người đáng được tôn trọng nhất, con người hặng say và cương quyết dẫu rằng sau đó đã chết vì quá thất vọng. Đó là điều hiển nhiên. Ngài cũng sẽ thông báo cho các bạn cờ quay từ những chuyên gia nổi tiếng đến cả những người bạn ít thân cận hơn để đề phòng khi tất cả bọn họ muốn tham dự việc chôn cất. Trước khi được biết bức chúc thư thì ngài đâm ra phân vân. Nhưng dù sao chặng nữa cũng phải gửi đến đám tang một vòng hoa dành dành làm như thể Giêrêmia đê Xanh Amua trước khi chết đã có một lúc ân hận. Đám tang sẽ được cử hành vào lúc năm giờ chiều vì đó là lúc dễ chịu nhất trong những tháng nóng nực. Nếu người ta cần đến ngài thì ngài sẽ có mặt từ lúc mười hai giờ trưa ở ngôi nhà nơi thôn dã của bác sĩ Laxidêt Ôlivêda, một học trò cưng người mời mọi người đến dự bữa cơm thịnh soạn để mừng đám cưới bạc[3] của vợ chồng họ. Bác sĩ Huvênan Ucbinô có thói quen dễ thực hiên kể từ sau những

năm sóng gió ngài tổ chức cuộc tranh cử đầu tiên và ngài đã giành được một sự tôn kính và một danh dự không một ai trong tỉnh này sánh kịp. Ngài thức dậy từ lúc gà gáy sáng lần đầu và trong giờ này ngài bắt đầu uống các thứ thuốc dùng riêng cho bản thân: thuốc brumua kali để kích thích thần kinh, thuốc xalixy lat chống đau nhức xương trong thời kỳ mưa bão, từng giọt mạch nha lúa mạch để chống choáng, thuốc bêladon để ngủ an giấc. Cứ mỗi giờ ngài uống một thứ thuốc, luôn luôn uống lén, bởi vì trong cuộc đời dài lâu làm thuốc và làm thầy của mình, bao giờ ngài cũng tỏ thái độ phản đối

việc kê đơn thuốc giảm đau cho những người già. Ngài cho rằng chữa bệnh cho người khác bao giờ cũng dễ hơn chữa bệnh cho chính bản thân. Trong túi áo, ngài luôn luôn mang theo tuýp thuốc long não để ngửi khi không một ai nhìn thấy và với việc ngửi thuốc long não này ngài xua đi cảm giác khó chịu trước mùi hỗn hợp của nhiều loai thuốc. Ngài ngồi yên trong phòng làm việc một giờ đồng hồ chuẩn bị bài giảng về y học thực hành tại buồng bệnh. Cho đến trước lúc chết, ngày nào cũng vậy suốt từ thứ hai cho đến thứ bảy, ngài đều phải bắt đầu giảng từ lúc tám giờ sáng ở trường Y. Ngài còn là bạn đọc cần mẫn của những cuốn sách mới xuất bản mà người ta gửi cho ngài theo đường bưu điện, dù đó là sách gửi từ Pari hay từ Bacxêlôna. Bao giờ cũng vậy, ngài vẫn thích đọc văn học Pháp hơn là văn học được viết bằng tiếng Tây Ban Nha. Dù thế nào chặng nữa, ngài không đọc tiểu thuyết vào buổi sáng mà thường vào sau giấc ngủ trưa hay trước khi đi ngủ buổi tối. Khi kết thúc công việc nghiên cứu bài giảng, ngài thường thở sâu mười lặm phút trong nhà tắm. Hướng mặt về phía cửa sổ mở toang, ngài hít thở thứ không khí trong lành theo gió tươi từ bên phía có tiếng gà gáy sáng ùa vào. Sau đó ngài tắm, ngài sửa lại râu cầm, tỉa tót bộ ria sau khi đã cẩn thâ n bôi nước hoa hãng Pharian Giêgiênuy bec chính hiệu. Ngài vận bộ quần áo trắng bằng vải lanh, khoác một chiếc áo ngoài, đội chiếc mũ mềm, đi đôi ủng da dê nhẵn bóng. Vào tuổi tám mươi mốt này, ngài vẫn giữ được tác phong ứng xử thoải mái và tính tình vui vẻ từ thời ngài mới từ Pari trở về, ít lâu sau nạn dịch tả khủng khiếp xảy ra ở thành phố này, và ngài vẫn giữ được mái tóc chải mượt có đường

ngôi giữa như thời trai trẻ, chỉ khác trước ở chỗ bây giờ mái tóc ấy đã ngả màu cước trắng. Ngài ăn sáng cùng gia đình nhưng với chế độ ăn riêng: nước sắc hoa ngài cứu dễ nhuân tràng và một củ tỏi bóc thành từng rồi nhai từng tép một với miếng bánh mì gối với sự tin tưởng rằng tỏi sẽ giúp cho nhịp tim đập điều hòa. Sau bài giảng ở trường Y, hãn hữu lắm ngài mới không có hẹn gặp các bạn cùng thảo ra quy tắc công cộng, với các bạn nghệ sĩ và hoạt động xã hội hoặc với những nhà quân sự theo đạo Thiên Chúa.

hoặc với những nhà quân sự theo đạo Thiên Chúa.

Hầu như ngài luôn luôn ăn cơm trưa tại gia đình. Sau đó, ngài ngồi ở ngoài hiên nhà mà ngủ chừng độ mười phút và trong lúc ngủ mơ màng ấy ngài nghe tiếng hát của các cô hầu gái vang lên từ dưới gốc những cây xoài rợp bóng, nghe tiếng rao hàng ở ngoài đường phố, nghe tiếng ồn của máy nổ các tàu thuyền ngoài bến cảng mà mùi dầu của chúng lan đến tận đây, lởn vớn trong không khí ngôi nhà vào các buổi chiều oi nóng, nó giống như thứ mùi của một vị thần bị đày ải trong ẩm mục. Sau đó ngài đọc sách trong khoảng một giờ, đặc biệt là sách truyện và sách nghiên cứu lịch sử, day tiếng Pháp và bài hát cho chú vẹt nuôi, vốn từ lâu đã là trò tiêu khiển cho cả khu vực này. Vào lúc bốn giờ chiều sau khi uống xong cốc nước chanh đá, ngài đi thăm bệnh nhân của mình. Bất chấp tuổi tác, ngài vẫn tiếp tục tiếp khách trong phòng khám riêng và chăm sóc ngay tai nhà riêng của từng người, như lâu nay đã làm vậy, từ thời thành

tại nha riêng của từng người, như làu này đã làm vậy, từ thời thành phố này chưa sầm uất mà ngài có thể đi bộ đến bất kỳ nơi nào của nó.

Kể từ khi lần đầu tiên từ châu Âu trở về, ngài dùng xe song mã hai mui do hai chú ngựa hồng kéo. Nhưng khi loại xe này không được dùng nữa ngài lại chuyển sang dùng xe độc mã mui trần để đi lại trong thành phố. Sau đó ngài vẫn tiếp tục sử dụng chiếc xe này mặc dù thiên hạ đang chạy theo mốt bỏ xe ngựa dùng xe ô tô. Ngay cả khi xe ngựa không được dùng trong thành phố và những chiếc xe ngựa duy nhất được dùng là những chiếc xe ngựa chở các khách du lịch hoặc để chở vòng hoa trong các đám tang, ngài vẫn cứ dùng xe ngựa. Mặc dù không chịu nghi hưu, ngài ý thức rất rõ rằng người ta

nhưng ngài cho rằng cả việc này cũng là một hình thức chuyên môn hóa. Ngài có đủ khả năng chi nhìn biểu hiện bề ngoài đã biết bệnh nhân ấy đang mắc bệnh gì và ngài ngày càng không tin vào việc dùng thuốc và tỏ thái độ dè chừng trước việc áp dụng rộng rãi giải phẫu học. Ngài bảo rằng: "Con dao mổ là bằng chứng lớn nhất về sự thất bại trong việc sử dụng thuốc". Với một quan điểm chặt chẽ, ngài nghĩ rằng thuốc là chất độc và bảy mươi phần trăm thức ăn của con người đều đẩy con người đi nhanh đến cái chết. "Trong tất cả mọi trường hợp - ngài vẫn thường nói tại lớp học - số thuốc ít ỏi mà

chỉ gọi mình đến chăm nom các trường hợp thập tử nhất sinh,

con người biết đến chỉ có một số rất ít thầy thuốc biết được mà thôi". Từ cách sống vui vẻ, trẻ trung và yêu đời ngài đã chuyển sang cách sống bi quan yếm thế mà chính ngài định nghĩa là một chủ nghĩa nhân văn định mệnh: "Mỗi người là chủ của cái chết của chính mình và điều duy nhất mà chúng ta có thể làm đượckhi số mệnh đã hết, là giúp cho con người ta chết không sợ hãi và không đau đớn". Nhưng dù cho ngài có những quan điểm lạ lùng ấy - những quan niệm đã hình thành nên quan niệm y học dân gian địa phương - các học trò cũ của ngài ngay khi đã trở thành những nhà chuyên môn nổi tiếng rồi vẫn tiếp tục tham bác ý kiến của ngài vì họ tán đồng với ngài về quan niệm ấy vốn được gọi là con mắt nghề nghiệp. Muốn nói gì thì nói, ngài luôn luôn là một thầy thuốc cao giá và độc đáo và khách hàng của ngài toàn là dân sống trong những ngôi biệt

M uốn nói gì thì nói, ngài luôn luôn là một thầy thuốc cao giá và độc đáo và khách hàng của ngài toàn là dân sống trong những ngôi biệt thự tập trung tại khu phố mang tên Lôt Virây det[4]
Bác sĩ Huvênan Ucbinô làm việc theo một thời gian biểu hết sức nghiêm túc đến mức bà vợ ngài biết chính xác ngài đang ở đâu để sai người đến tìm và chuyển cho ngài một vài lời nhắn nhủ nếu trong buổi chiều ấy có chuyện gì khẩn cấp xáy ra. Thời còn trẻ ngài hay nấn ná ngồi lâu ở quán cà phê Parôkia. Tại đây, ngài luyện tập nước cờ cùng với những kẻ đồng mưu, với ông bố vợ ngài, hoặc với

sang những năm tháng đầu tiên của thế kỷ này ngài không trở lại quán cà phê Parôkia và ngài lại lao vào việc tổ chức các cuộc thi đấu quốc gia được Câu lạc bộ Xã hội bảo trợ. Đó là thời kỳ Giêrêmia đê Xanh Amua, trong tình trạng hai đầu gối liệt và chưa làm nghề chụp anh cho trẻ nhỏ, đến thành phố này và sau ba tháng y liền được mọi người thừa nhận là người biết đi quân cờ trên bàn cờ bởi không một ai thắng nổi y lấy một ván. Cuộc gặp gỡ với Giêrêmia đê Xanh Amua là một cuộc gặp gỡ thần kỳ vì lúc ấy cờ đam đã trở thành một hứng thú không thể cưỡng lại được đối với bác sĩ Huvênan Ucbinô và không còn nhiều đối thủ để ngài thỏa cơn khát giành chiến thắng.

Nhờ có bác sĩ Huvênan Ucbinô, Giêrêmia đê Xanh Amua mới được chúng tôi tôn trọng. Bác sĩ Huvênan Ucbinô trở thành người bảo trợ không điều kiện, trở thành chỗ tin cập của tất cả chúng tôi, đến mức khi nghe ngài nói chúng tôi chẳng phải mất công tìm hiểu xem v là ai làm gì và vì cuộc chiến tranh vô nghĩa nào mà v. đến đây.

những người vùng Caribê lưu vong đến thành phố. Nhưng bước

y là ai, làm gì và vì cuộc chiến tranh vô nghĩa nào mà y đến đây trong tình trang tàn phế và đói khổ như vậy. Ngài còn cho y vay tiền để mở cửa hàng chụp ảnh. Giêrêmia đê Xanh Amua phải trả cho ngài một số lượng lớn rượu ngon và cả đồng tiền vàng cuối cùng của mình ngay từ ngày chụp kiểu ảnh đầu tiên cho đứa trẻ hốt hoảng trước ánh đèn manhê chớp sáng. Tất cả đều do cờ đam mà thôi. Lúc đầu hai người chơi cờ với nhau từ bảy giờ tối, sau bữa com chiều. Bác sĩ thường giành phần thắng nhiều hơn do đối thủ của m kín đáo nhường nhịn. Càng chơi bác sĩ càng ít giành được phần thắng và sau đó hai người chơi ngang sức nhau và trở thành bạn cờ tâm đắc của nhau. Về sau này, khi đôn[5] Galilêô Đacôntê lập bãi chiếu bóng đầu tiên ở thành phố và Giêrêmia đê Xanh Amua trở thành khách hàng đúng giờ nhất của ngài thì các buổi chơi cờ đam bị thu hẹp trong khoảng thời gian còn

thân với bác sĩ đến độ bác sĩ luôn luôn cùng đi xem với y nhưng ngài không dẫn vợ đi theo phần vì bà không đủ kiên nhẫn theo dõi những bộ phim lắt léo khó hiểu, phần vì ngài nghĩ rằng Giêrêmia đê Xanh Amua khó chịu khi có thêm người khác ở bên cạnh. Chủ nhật là ngày khác hẳn của ngài. Ngài dự lễ misa ở nhà thờ lớn sau đó trở về nằm nghi và đọc sách ở ngoài hành lang. Rất ít khi ngài đi thăm người bệnh trong ngày nghi của mình, ngoại trừ trường họp thật khẩn cấp, và cũng đã nhiều năm nay ngài không tham gia các hoat đông xã hội, trừ trường họp bắt buộc. Cái ngày lễ Ha Trần

ấy, do một sự trùng hợp hiếm có, đã xảy ra hai sự kiện lạ lùng: cái chết của người ban và đám cưới bac của một môn đệ xuất sắc. Mặc

lại sau buổi chiếu phim. Thế là Giêrêmia đê Xanh Amua làm bạn rất

dù đáng lẽ đi thẳng về nhà như đã dự định sau khi ký xác nhận cái chết của Giêrêmia đê Xanh Amua thì ngài lại để cho tính tò mò dắt dẫn mình.

Ngay sau khi lên xe ngồi, ngài đọc lại ngay một lần nữa bức chúc thư và bảo gã xà ích đánh xe đưa mình đến ngôi nhà có địa chỉ rất khó tìm trong xóm cổ của những nô lệ. Quyết định ấy rất khác thường trong thói quen của ngài đến mức gã xà ích phải hỏi lại để xem có nhầm lẫn gì không. Không có gì nhầm lẫn cả: địa chỉ rất rõ ràng và người viết địa chỉ ấy hoàn toàn có đầy đủ lý do để cam đoan rằng mình biết rất rõ nó. Lúc ấy bác sĩ Huvênan Ucbinô trở lại đọc tờ thư đầu tiên và thế là ngài liền chìm đắm trong suy tưởng về những mối quan hệ không hề mong mỏi sẽ có thể làm thay đổi cuộc

tin gây nên. Hôm ấy, ngay từ tinh mơ thời tiết đã bắt đầu thay đổi, trời đầy mây, không khí dịu mát, nhưng chưa hề có biểu hiện nào chứng tỏ

đời ngài, ngay cả khi ngài đã ở tuổi tám mươi mốt rồi nếu như ngài tự chiến thắng được bản thân để tin rằng cái chết của Giêrêmia đê Xanh Amua không phải là những con điện loạn của kẻ mất hết lòng sẽ mưa trước giờ ngọ. Cố tìm con đường ngắn nhất, gã xà ích cho xe chạy len lỏi trên những con đường hẹp lởm chởm đá trong thành phố thời thuộc địa Tây Ban Nha, và nhiều lần gã buộc phải dừng xe để cho chú ngưa đỡ hoảng hốt trước sự huyên náo của những đám đông học sinh và giáo dân từ trong nhà thờ lớn đi ra, sau khi đã làm xong các nghi lễ của ngày lễ Ha Trần. Trên các đường phố ồn vang tiếng nhạc, sặc sỡ hoa và các vòng hoa giấy, và từ trên ban công, các thiếu nữ che ô màu sặc sỡ, thắt những chiếc nơ bằng vải muxolin đang đứng xem lễ hội diễu qua đường phố. Trên quảng trường Nhà Thờ lớn, nơi có bức tượng Nhà giải phóng nổi bật lên giữa những cây panma giống Phi và những ngọn đèn pha hình cầu, xe ô tô đậu chật như nêm, trước cửa quán cà phê Parôkia cổ kính và điệu tàn kia người đông không có chỗ đặt chân. Chiếc xe ngựa duy nhất là chiếc xe của bác sĩ Huyênan Ucbinô và nó là chiếc xe độc đáo nhất trong số những chiếc xe ngưa còn lại trong thành phố, bởi vì nó vẫn còn giữ được cái màu bóng nhoáng của mui xe màu be, có các tay vịn làm bằng đồng để chống gỉ, các bánh xe sơn đỏ với đường viện sơn màu vàng, y hệt như những chiếc xe trong đêm huy hoàng trình diễn Nhạc kịch ở thành Viên. Mặt khác, trong lúc các gia đình giàu có thích chưng diện đã cho phép các tay đánh xe được mặc sơ mi sạch sẽ thì ngài vẫn đòi hỏi gã xà ích của mình phải mặc quần áo nỉ của người hầu, đội chiếc mũ sâu ống của diễn viên xiếc mà những thứ này ngoài vẻ cổ lỗ ra chúng còn khiến cho kẻ mặc phải chịu bao nỗi khổ sở trong ngày đại thử ở vùng nhiệt đới Caribê. Dẫu có yêu cuồng nhiệt thành phố và có quen thuộc nó hơn bất kỳ ai, bác sĩ Huvênan Ucbinô rất ít khi có cơ hội như cái cơ hội của ngày chủ nhật ấy để huênh hoang mạo hiểm trong cái xóm cổ của những người nô lệ đầy huyên náo. Gã xà ích phải đánh xe vòng đi

vòng lại nhiều lần và vài lần hỏi thăm địa chỉ. Bác sĩ Huvênan Ucb inô nhân thấy đâu đây cái không khí năng nề của vùng đầm lầy, sự

cô quanh chết chóc của nó cũng như cái mùi khó chịu đến ngạt thở của nó nhiều lần lẫn trong hương nhài ngoài sân đã bay đến tận phòng ngủ của ngài và ngài cảm thấy nó đi qua như một làn gió xa xưa chẳng hề liên quan gì đến đời tư của mình. Nhưng cái mùi khó chịu ấy nhiều lần được nỗi nhớ nhung lý tưởng hóa đã biến thành một thực tại khó chịu đến nôn mửa, khi cỗ xe ngưa bắt đầu nhảy chồm chồm lên những vũng bùn trên đường cái là nơi bầy qua đang tranh nhau những thứ thải của lò mổ nổi lềnh bềnh trên mặt sông. Khác với thành phố để vương mà các ngôi nhà của nó đều là những công trình xây cất đắt tiền, thì nhà ở đây đều làm bằng gỗ mái lợp tôn và hầu hết đều dựng trên các cột trụ để tránh nước từ các cống rãnh được đào từ thời người Tây Ban Nha còn thống trị tràn vào nhà. Khung cảnh nơi đây mang vẻ thiểu não không có chỗ nương thân nhưng trái lại từ các quán căng tin lại vọng ra tiếng nhạc vui vẻ xả láng của những người nghèo khó không hề quan tâm đến sự có mặt của Chúa cũng như ngày lễ Hạ Trần. Khi họ tìm được ngôi nhà theo đúng địa chỉ, một bầy trẻ nhỏ mình trần như nhộng chạy theo xe. Chúng vừa chạy theo vừa chế nhạo bộ quần áo và chiếc mũ hề của gã xà ích và gã đã phải giơ cái roi ra để xua đuổi chúng. Khi sẵn sàng bước vào một cuộc viếng thăm đầy tin cần, bác sĩ Huyênan Ucbinô thấy đã quá muộn để hiểu ra rằng chẳng có một sự ngu ngốc nào đáng sợ hơn là sự ngu ngốc của tuổi già. Bề ngoài ngôi nhà không số chẳng có gì khác biệt với các ngôi nhà kém hanh phúc ngoại trừ cái rèm đăng ten nơi cửa sổ và cánh cửa ra vào là của một ngôi nhà thờ cũ nào đó được gỡ đem về đây lắp vào. Gã xà ích đập rõ mạnh cái vồ gọi cửa, và khi tin chắc rằng mình đã tìm đúng nhà, gã liền dìu bác sĩ xuống xe. Cánh cửa lớn nhẹ nhàng mở ra không một tiếng động. Một người đàn bà đứng tuổi vận đồ đen tuyền, mang tại gài một bông hồng đỏ thắm đứng ở bên trong. Mặc dù nhiều tuổi, không thể dưới bốn mươi, người đàn bà ấy vẫn

mái tóc mượt mà nom tựa như một chiếc mũ bông ôm lấy đầu. Bác sĩ Huyênan Ucbinô không nhận ra bà ta dù rằng đã vài lần ngài nhìn thấy bà trong lúc mải suy nghĩ trên bàn cờ đam tại phòng chụp ảnh, và có đôi lần ngài tự tay kê đơn cho bà ta, mua vài vỉ thuốc kinin để trị sốt rét cách nhật. Bác sĩ chìa tay cho bà ta và bà cũng chìa hai tay nắm lấy bàn tay ngài, dường như để giúp ngài bước vào nhà hơn là để chào ngài. Phòng khách mang hương vị và tiếng rì rào

giữ được dáng son trẻ của gái lai đen, đôi mắt rực sáng long lanh,

thầm thì của một vườn hoa tươi, kê đầy bàn ghế, giường tủ và các đồ vật quý giá khác, mỗi thứ đều được để đúng vị trí tự nhiên của chúng. Bác sĩ Huvênan Ucbinô bình thản nhớ lại cửa hàng của một người bán đồ cổ ở Pari tại số nhà 26 phố Môngmactro vào một ngày thứ hai một mùa thu thế kỷ trước. Người đàn bà ngồi đối diện với ngài và nói với ngài bằng một thứ tiếng Tây Ban Nha còn ngượng nghiu. - Thưa bác sĩ, xin ngài cứ tự nhiên cho, - bà ta nói - thực lòng tôi

Bác sĩ Huyênan Ucbinô đâm ra lúng túng. Với trái tim chân thành ngài chú ý quan sát bà ta, quan sát cách thức để tang rất thống thiết của bà, quan sát cái vẻ cao thượng trong sự im lặng của bà và thế là ngài hiểu rằng chuyến đi thăm của mình là vô ích, bởi vì bà ta biết nhiều hơn ngài về tất cả những gì được nói và khẳng định trong bức chúc thư của Giêrêmia đê Xanh Amua. Đúng như vậy, cho đến những giờ phút gần xảy ra cái chết bà ta đã ở cạnh y trong suốt gần hai mươi năm với một tình cảm tha thiết và mến thương dịu hiền

không dám nghĩ rằng ngài lại đến thăm tôi nhanh đến như thế nàv.

còn hơn cả tình yêu mà không một ai trong cái thành phố tỉnh lẻ mơ mộng này, nơi từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, chuyện công khai đến chuyện riêng tư bị mọi người phát giác và bàn tán, đã biết chuyện riêng của hai người. Họ quen nhau trong một nhà tế bần của khách giang hồ ở Port-au Prinxê, nơi bà ta sinh trưởng và là nơi y tá

túc trong buổi đầu chạy trốn. Một năm sau khi đến thành phố này, bà ta cũng đến đây thăm y trong một thời gian ngắn, dẫu rằng cả hai người tuy không giao với nhau nhưng đều biết chắc rằng bà ta sẽ ở lại đây mãi mãi. Mỗi tuần một lần bà ta lo lau quét, dọn dẹp phòng tráng phim rửa ảnh, nhưng ngay cả những người hàng xóm châm hiểu nhất cũng không nhầm lẫn giữa biểu hiện bên ngoài với thực chất bên trong, vì cũng như tất cả mọi người họ đoán rằng sự tàn tật không chỉ gây khó khăn cho Giêrêmia đê Xanh Amua trong việc đi lai. Trên cơ sở y học bác sĩ Huyênan Ucbinô cũng đoán như vậy, nhưng chưa bao giờ ngài tin rằng Giêrêmia đê Xanh Amua có một người đàn bà nếu ngài không đọc điều đó trong bức chúc thư. Muốn nói gì thì nói, bác sĩ Huyênan Ucbinô phải vất vả lắm mới hiểu được rằng hai người lớn tuổi, trai chưa vợ, gái chưa chồng, sống tự do, ngoài vòng dư luận cổ hủ của một xã hội kiệu ngoại, đã chọn cái ngẫu nhiên của những mối tình bị cấm đoán. Bà ta đã giải thích điều đó như thế này: "Đó là sở thích của anh ấy". Ngoài ra bà ta hài lòng sống trong điều kiện lén lút để được chia sẻ với một người đàn ông không hoàn toàn thuộc về mình và chính trong điều kiện ấy cả hai người nhiều lần được tận hưởng những phút giây kỳ ảo của hạnh

phúc bừng nở. Bởi thế, hơn thế nữa, cuộc sống đã chứng minh cho bà ta thấy rõ rằng có lẽ sống như vậy là một kiểu mẫu. Đêm trước họ cùng nhau đi xem phim, mỗi người ngồi một chỗ riêng rẽ, như lâu nay họ cùng đi mỗi tháng hai lần kể từ khi đôn Galilêô Đacôntê, một người Ý di cư đến đây, lập bãi chiếu bóng ngay trên đồng đổ nát của một tu viện thế kỷ XVII. Họ xem bộ phim dựa trên một cuốn sách từng là mốt của năm ngoái và bác sĩ Huvênan Ucbinô đọc nó mà trái tim ngài quặn đau bởi tính chất tàn bạo của chiến tranh, đó là cuốn Phía tây không có gì lạ [6]. Sau đó

họ cùng tụ hội trong phòng tráng phim rửa ảnh và bà ta thấy y có vẻ thẫn thờ buồn nhớ, đã nghĩ rằng đó là do tác động của những

nhận để làm vừa lòng bà, nhưng y chơi một cách hờ hững bên quân trắng, dĩ nhiên rồi, cho đến khi y nhận ra chỉ bốn nước nữa y sẽ bị chiếu hết, thế là y đầu hàng. Vậy là bác sĩ Huvênan Ucbinô hiểu rằng người chơi ván cờ cuối cùng ấy là bà ta chứ không phải tướng

cảnh phim thể hiện những người bị thương sắp chết quần quại trên bùn lầy. Để giải phiền, bà mời y cùng chơi một ván cờ đam. Y chấp

Hêrônimô Acgôtê như ngài vẫn nghĩ. Ngài ngạc nhiên thốt lên: - Đó là một ván cờ tuyệt vời! Bà ta từ chối lời khen ngợi đó và bảo rằng chiến tích ấy không phải là của mình mà chẳng qua là vì Giêrêmia đê xanh Amua đang hoảng hốt trước cái chết, đã hờ hững đi quân cờ. Khi ngừng chơi cờ, đã là lúc mười một giờ mười lăm rồi, vì các quán nhảy vừa ngừng chơi nhạc, y đề nghị bà hãy để cho y được ở một mình. Y muốn viết một bức thư cho bác sĩ Huyênan Ucbinô, người mà y coi là đáng kính trọng nhất trong số những người mà y quen biết và hơn nữa ngài còn là một người ban tâm tình, đúng như cách nói của y, dẫu rằng khuyết tật chung của cả hai người là thói chơi cờ đam như một cuộc đối thoại lý lẽ với nhau chứ không phải là một khoa học. Thế là bà ta hiểu ngay rằng y đã đi tới giới hạn cuối cùng của nỗi lo âu khắc khoải và bà ta cũng hiểu rằng y không còn thời gian sống lâu hơn nữa nên cần phải viết ngay bức thư. Bác sĩ không thể tin được điều

- Thế ra là bà đã biết hết rồi - ngài nói Bà ta thừa nhân rằng không những biết hết mà bà còn giúp y vượt qua nỗi khắc khoải lo âu, với chính tình yêu thương đã giúp y nhận ra hạnh phúc. Bởi vì đó là một nỗi khắc khoải lo âu đến kinh người kéo dài trong suốt mười một tháng cuối cùng của đời y.

đó

- Nghĩa vụ của bà là phải nói điều đó cho mọi người biết, - bác sĩ

nói - Tôi không thể làm được điều đó - bà ta tức giận nói, - tôi rất yêu

anh ấy! Bác sĩ Huyênan Ucbinô, vốn nghĩ rằng mình đã nghe tất cả, chưa bao giờ được nghe nói về những điều tương tự như thế và chúng được nói bằng một hình thức giản dị. Ngài tập trung cả năm giác quan nhìn thẳng vào mặt bà ta để khắc sâu hình ảnh bà ta trong khoảnh khắc ấy vào ký ức mình: bà ta giống như một nữ thần sống mãnh liệt trong bộ đồ đen, đôi mắt như mắt rắn và bông hồng thắm cô đơn ở Haiti, hai người vừa làm tình với nhau xong còn đang nằm khỏa thân trên bãi cát, Giêrêmia đê xanh Amua bỗng thở hồn hền nói với bà ta: "Anh mãi mãi trẻ trung". Bà ta giải thích câu nói ấy

đỏ gài trên mang tại. Đã lâu lắm rồi, cái hồi còn ở trên một bãi tắm như mục đích anh hùng của cuộc chiến đấu không pháo đài chống lại sự tàn phá của thời gian, nhưng y lại là người thẳng thắn và thực tế hơn cả: y quyết tâm từ bỏ cõi đời này vào lúc sáu mươi tuổi. Quả nhiên, y sẽ mừng sinh nhật sáu mươi tuổi vào ngày 23 tháng giêng năm ấy do vậy mà y đã chọn đêm trước lễ Ha Trần, một ngày lễ lớn nhất của thành phố sùng kính tôn giáo của Đức chúa Thánh thần, là đêm cuối cùng của đời mình. Không một chi tiết nào của đêm trước mà bà ta không biết chắc chắn và họ cùng nói với nhau về chuyện đó một cách thường xuyên, và cùng nhau đau xót trước dòng thác sối trào của những ngày mà cả y và cả bà ta không có cách nào chặn lại được. Giêrêmia đê xanh Amua yêu cuộc đời với một đam mê trong sáng, yêu biển và yêu tình yêu của mình, yêu

pháp do chính y lựa chọn mà là một số phân không thể cưỡng lại được. - Đêm qua khi tôi ra về để anh ấy ở lại một mình, tôi thấy anh ấy không còn là người của cõi đời này nữa, - bà ta nói.

con chó và yêu bà ta, và khi ngày lễ Hạ Trần đến gần thì y hầu như hoàn toàn tuyệt vọng, như thể cái chết của y không phải là một giải

Bà ta muốn con chó theo mình nhưng y ngắm nhìn nó đạng ngủ

bảo: "Anh lấy làm tiếc không thể chiều theo ý muốn của em. Nhưng con chó này của ngài Uadrô Uynsơn này sẽ cùng đi với anh". Y bảo bà ta hãy cột con chó vào chân giường trong lúc y ngồi viết thư. Bà ta vâng lời, cột hờ con chó vào chân giường để phòng khi nào muốn nó có thể xổng ra được. Đó là một hành động không trung thành duy nhất của bà ta đối với y và đã được đôi mắt luôn luôn nhớ người chủ của con chó chứng thực. Nhưng bác sĩ Huvênan Ucbinô đã ngắt lời bà ta để kể rằng con chó vẫn nằm

ngay bên canh mấy chiếc nạng và y lấy ngón tay gãi nựng nó. Y

đã ngặt lời bà ta đề kê răng con chó vấn năm nguyên chỗ đó. Bà ta bảo: "Vậy là nó không muốn đi ấy thôi". Bà ta vui lên vì bà ta muốn tiếp tục tưởng nhớ đến người yêu đã quá cố như y đã đề nghị đêm trước khi y ngừng việc viết thư lại và đắm đuối nhìn bà ta:

- Hãy nhớ anh bằng bông hồng đỏ thắm em nhé! - y nói.

Bà ta trở về nhà mình quá nửa đêm một chút. Mặc nguyên quần áo, bà ta nằm xuống giường, rồi châm một điếu thuốc lá nối thêm đầu mẩu điếu thuốc hút dở để có thêm thời gian đợi cho đến khi y kết

mâu điều thuốc hút dở để có thêm thời gian đợi cho đến khi y kết thúc lá thư mà bà ta biết rằng nó dài và khó viết. Trước lúc ba giờ một ít, khi con chó bỗng nhiên bắt đầu sủa rộ lên, bà ta đi đặt nước để pha cà phê, mặc đồ tang rồi ra vườn hái một bông hồng thắm đỏ vừa nở lúc khuya. Bác sĩ Huvênan Ucbinô bỗng hiểu rằng mình đã dần dần từ bỏ ký ức về một người đàn bà cố chấp từ lúc nào và ngài tin rằng mình đã biết được nguyên nhân: đó chẳng qua chỉ tại vì là một người đàn bà không có nguyên tắc sống thì mới vui vẻ chịu đưng nỗi đau đến như vậy.

Bà ta còn nói thêm một số chuyện nữa cho đến cuối buổi viếng thăm của bác sĩ. Bà ta không đi dự đám tang vì đã hứa điều ấy với người yêu của mình mặc dù bác sĩ Huvênan Ucbinô lại hiểu ngược lại theo như đoạn cuối trong lá chúc thư. Bà ta sẽ không chảy một giọt nước mắt, sẽ không phí hoài một phút giây trong quãng đời

còn lại của mình để chỉ tâm tâm niệm niệm đến người đã khuất, s không tự chôn sống mình trong bốn bức tường nhà này để khâu vải liệm cho mình như các bà góa ở đây vẫn thường làm. Bà ta nghĩ đến việc bán đi ngôi nhà của Giêrêmia mà từ bây giờ nó đã là của bà với tất cả những gì có trong ngôi nhà ấy, theo như đã ghi trong bức chúc thư, và bà sẽ tiếp tục sống như lâu nay vẫn sống và sẽ không hề ca thán gì ở cái xứ sở tàn tạ này của những người nghèo mà nhờ đó bà đã sung sướng được hưởng hạnh phúc. Trên đường trở về nhà mình, câu "cái xứ sở tàn tạ này" cứ theo miết bác sĩ Huyênan Ucbinô. Câu ấy không phải là một nhận định vô cớ. Bởi thành phố này, thành phố của ngài, vẫn trường tồn như thế ở bên lề thời gian: vẫn chính là cái thành phố oi bức và khô cằn, là thành phố của những nỗi kinh hoàng về ban đêm của máu và những cuộc vui thác loạn cô đơn của tuổi trẻ, là nơi hoa bị rỉ và muối chảy nước, và là thành phố không hề có mảy may một sự đổi thay trong suốt bốn thế kỷ nay, ngoại trừ việc nó tự già cỗi đi giữa những cành nguyệt quế héo úa và đầm lầy sình đọng. Về mùa đông, một vài trận mưa rào trút nước xuống khiến nước dềnh lên khỏi các

ao tù tràn ra đường làm cho đường phố chìm trong một thứ nước bùn kinh tớm đến nôn mửa. Về mùa ha, một thứ bui không nhìn rõ, khó chịu như bụi phấn màu đỏ tươi, chui vào tận nơi sâu kín nhất mà ta có thể tưởng tượng, bay mù mịt theo những con lốc điện cuồng làm tốc mái những ngôi nhà và cuốn theo những đứa trẻ nhỏ. Những ngày thứ bảy, đám dân lai đen ồn ào rời bỏ những túp lều thưng che bằng giấy các-tông và sắt tây dựng bên bờ các hồ đầm để cùng nhau vui thú kéo ra bãi biển lởm chởm đá thuộc thành phố thời thuộc địa Tây Ban Nha. Họ mang theo những con vật nuôi, các đồ ăn và thức uống. Trong số các cụ giả nhất có một số người còn mang trên ngực vết seo cháy do người ta đóng vào đấy con dấu nô lệ. Trong những ngày cuối tuần họ nhảy như điên dại, họ say cho

giữa những bụi cây iccô, rồi đến nửa đêm ngày chủ nhật, họ phá đám các cuộc nhảy phanđanggô bằng chính những cuộc ẩu đả đẩm máu giữa họ với nhau. Đó vẫn là đám dân ngổ ngáo vào những ngày cuối tuần thường vẫn tràn vào các quảng trường và các đường phố nhỏ trong các khu phố cổ với những quán hàng có thể mua và bán, và như vậy, họ khiến cho cả thành phố vốn im lìm như chết này, chìm trong niềm vui buông thả của hội chợ nhân loại sực nức mùi cá rán: đó là cuộc sống mới.

Nền độc lập giành được từ tay bọn Tây Ban Nha và sau đó là sự

đến chết bằng thứ rượu cất lấy ở nhà mình, họ ân ái với nhau ngay

xóa bỏ chế độ nô lệ đã đưa đến sự sụp đổ của giới thượng lưu trong đó bác sĩ Huyênan Ucbinô sinh ra và lớn lên. Những gia đình giàu có đầy thế lực trước đây lặng lẽ mai một trong chính những dinh thự xơ xác của họ. Trong những ngõ hẻm thuộc các đường phố lát đá rất kiên cố từng bị chiến tranh và bọn cướp biển bất thình lình ập đến phách, nay cỏ mọc um tùm trên những ban công và trên những bức tường thành xây gạch, ngay cả những ngôi nhà nguy nga nửa tưởng cũng đã nứt nẻ và biểu hiện duy nhất của sự sống vào lúc hai giờ chiều là những bản nhạc tập pianô vang lên từ trong bóng râm những trưa hè. Bên trong những ngôi nhà, trong những phòng sực nức mùi hương, các phụ nữ tránh ánh nắng như thể họ tránh một bệnh dịch hay lây và ngay cả trong các buổi cầu kinh trước lúc mặt trời mọc, các bà cũng dùng mạng che mặt. Tình yêu đến với các cô gái quý phái này thật là muộn màn, vất vả, thường bị đảo lộn bởi những điểm báo bất hạnh và đối với các cô này cuộc đời dài tưởng như vô tận. Tối đến, trong khoảnh khắc căng thẳng lúc trời chạng vạng tối, hàng đàn muỗi xăngcudô[7] từ các đầm lầy y như cơn lốc vù vù bay vào các ngôi nhà vương theo cái mùi phân người nồng nặc, và ý nghĩa sáng tỏ về sự chết chóc khuấy động tới đáy sâu tâm hồn.

Ban Nha mà anh thanh niên Huvênan Ucbinô thường lý tưởng hóa trong niềm nhớ nhung quê hương khi anh ta học ở thủ đô Pari. Lúc ấy nó chỉ là một ảo ảnh của ký ức mà thôi. Ở thế kỷ XVIII, gia đình Ucbinô là gia đình thương gia giàu có nhất vùng Caribê và nổi tiếng là gia đình chuyên buôn bán nô lệ Phi châu ở châu Mỹ. Ngoài ra, phủ thống sứ của các vụ Phó vương trong triều đình mới ở Granađa[8], những người muốn từ đây, từ bên bờ Thái Bình Dương này, chỉ huy tất cả thế giới chứ không chỉ ở cái thành phố xa la và lanh buốt mà những con mưa phùn hàng thế kỷ của nó làm sai lạc cảm quan về thực tại. Mỗi năm vài lần các đội thuyền chở đầy của cải từ Pôtôsi[9], từ Kitô[10], từ Vêracrut[11], về đây tập trung

Vậy đó là cuộc sống đích thực của thành phố thời thuộc địa Tây

ở ngoài cảng và lúc ấy thành phố thực sự sống những năm tháng huy hoàng của nó. Vào lúc bốn giờ chiều thứ sáu ngày mồng tám tháng sáu năm 1708 con tàu Xăng Hôsê chở đầy đá và kim loại quý trị giá ước khoảng nửa tỷ pêxô vừa nhổ neo để vượt đại dương đi về thành phố Cadit[12] liễn bị đội hải thuyền Anh đánh đắm ở ngoài khơi ngay phía đối diện với cửa cảng, và hai thế kỷ sau nó vẫn chưa được vớt lên. Kho của ấy cùng với xác nằm nghiêng trên ghế chỉ huy của vị thuyền trưởng vẫn nằm sâu dưới đáy biển, bị san hô phủ kín lâu nay vẫn được các nhà sử học thường xuyên nhắc khu phố La Mănga toàn nhà biệt thự. Đó là ngôi nhà một tầng, rộng và mát mẻ, có sân hiện ngoài dựng hàng cột đôricô rất kiểu cách. Từ của vịnh. Nền nhà lát gạch hoa đen trắng tạo thành hình bàn cờ đam suốt từ cửa chính vào tận nhà bếp, và điều này nhiều lần đã củng cố

đến và coi là biểu tượng của thành phố đắm chìm trong ký ức. Bác sĩ Huyênan Ucbinô, có một ngôi nhà cũ ở bờ bên kia vịnh, tại sân hiện này người ta có thể bao quát tầm nhìn toàn bộ quang cảnh thêm nỗi đam mê chủ yếu của bác sĩ Huvênan Ucbinô mà không hề nhớ rằng cái khu phố những nhà giàu mới phất kia là một điểm yếu

kỷ này. Phòng tiếp khách rộng và thoáng như toàn bộ ngôi nhà, có sáu cửa sổ mở ra phía đường cái và được ngặn cách với phòng ăn bởi một cửa kính rộng có vẽ các tích truyện với những cành nho và chùm nho sai quả, những cô thôn nữ bị các vị thần đồng áng quyến rũ tạc trên cành hoa làm bằng đồng. Các đồ dùng tiếp tân, kể cả chiếc đồng hồ quả lắc treo trong phòng khách cũng có dáng vẻ sống động của một tên lính gác, đều được sản xuất từ cuối thế kỷ XIX ở tận bên nước Anh. Những ngọn đèn chùm đều làm bằng thủy tinh bọt. Ở mọi chỗ trong phòng bày biện nào cốc chén và bình hoa được sản xuất ở Sevro, những bức tượng thạch cao tuyết hoa thể hiện đề tài tình yêu nơi trần thế. Nhưng cái sự cố kết các đồ vật Âu châu ấy sẽ kết thúc ở phần còn lại ngôi nhà, nơi những chiếc ghế mặt đan sợi nilon lẫn với những chiếc ghế xích đu và ghế bọc da, sản phẩm thủ công mỹ nghệ địa phương. Trong các phòng ngủ, ngoài các giường ra còn có mắc những chiếc võng sản xuất ở Xăng Haxinhtô[13] có thêu tên ông chủ theo dáng chữ gô-tích bằng chỉ lua và xung quanh có viền những mũi tên màu sắc sặc sỡ. Khoảng không rộng rãi bên canh phòng ăn ngay từ lúc đầu đã được dự định dùng làm nơi tổ chức các bữa cơm khách trọng thể, nay nó được dùng làm phòng nghe nhạc để tổ chức các buổi hòa nhạc cho một số bạn bè thân thiết cùng nghe khi có các tay nhạc công nổi tiếng đến đây. Nền gạch đã được trải thảm Thổ Nhĩ Kỳ mua ở triển lãm Quốc tế tại Pari để trong nhà cho đỡ ồn. Một chiếc máy hát đời mới kê bên canh một chiếc kệ đựng đĩa hát xếp theo thứ tự. Chiếc đàn pianô lâu nay bác sĩ Huvênan Ucbinô không chơi đặt tại một xó phòng, được một tấm vải Manila trùm kín. Người ta nhận rõ trong khắp ngôi nhà này đều mang chính kiến và nỗi sợ sệt của một người đàn bà vốn đứng vững hai chân trên mặt đất này. Tuy nhiên, không một nơi nào chứng tỏ trong nhà này có thư viện.

kém chung của các bậc thầy xây dựng công trình kiến trúc ở đầu thế

Đó là một thư viện trang trọng và xinh xắn mà bác sĩ Huyênan Ucbinô coi như một nơi thờ phụng trước khi tuổi già đến với ngài. Tại đấy, xung quanh chiếc bàn gỗ đào hoa tâm vốn là bàn viết của cha ngài và những chiếc ghế bọc da, người ta dựng những chiếc giá sách làm bằng thủy tinh dọc theo bốn bức tường cao vút đến tận cửa sổ, và xếp đầy lên đấy, gần như tức cười, ba nghìn cuốn sách bìa bọc da dê và gáy in chữ vàng tên viết tắt của ngài. Ngược hẳn lại với những phòng khác thường ồn ào và nồng nặc mùi tanh tưởi từ ngoài cảng bay đến, thư viện lúc nào cũng thanh lặng và có mùi vị của một nhà thờ. Là những người sinh ra và lớn lên trong tín điều vùng duyên hải cho rằng phải mở hết các cửa để đón gió mát vốn không có trong thực tế, bác sĩ Huvênan Ucbinô và bà vợ ngài, ngay từ phút đầu đã cảm thấy tim mình như ngừng đập trước việc ngôi nhà ban ngày lúc nào cửa cũng đóng im im. Nhưng rồi họ cũng đồng tình trước những cái lợi của phương pháp chống nóng của người La Mã bằng việc đóng hết các cửa lại ngặn không cho hơi nóng của tháng tám và về ban đêm mở toang các cửa để đón gió mát. Kể từ dạo ấy, ngôi nhà của họ là n gôi nhà mát mẻ nhất trong những ngày nắng nóng ở khu phố La Mangga, và thật hạnh phúc cho người nào được nằm trong phòng ngôi nhà đó mà nghỉ trưa. Về buổi chiều ngồi ở hành lang có hàng cột đôricô mà ngắm nhìn những chiếc tàu màu ghi xám nặng nề chở hàng từ Tân Occleặng tới và nhìn những chiếc tàu khách bánh lái bằng gỗ với những ngọn đèn nhấp nháy sáng lúc chiều buông, và tiếng nhạc không ngừng nghỉ, những con tàu này sẽ làm thanh sạch bầu không khí uế tạp đọng lại ngoài vịnh biển. Rồi từ tháng chạp năm trước đến tháng ba năm sau, nó cũng là ngôi nhà được bảo vệ chu đáo nhất trước những trận gió mùa đông - bắc liên hồi thổi tốc mái nhà, chúng như những con sói đói mồi lồng lộn suốt đêm quanh nhà tìm khe hở luồn hơi rét vào. Chưa bao giờ có ai dám nghĩ rằng

đôi vợ chồng chung sống trong ngôi nhà xây kiên cố kia có thể có một lý do nào đó để mà không được hưởng hạnh phúc. Dẫu sao thì buổi sáng hôm ấy bác sĩ Huvênan Ucbinô không còn là mình nữa khi ngài trở về nhà trước lúc mười giờ sáng. Ngài bàng hoàng vì hai cuộc viếng thăm không những làm ngài phải bỏ lễ misa ngày Ha trần mà còn đe dọa sẽ trả ngài trở lại cái tuổi sức đã tàn lực đã can. Ngài muốn ngủ say như trâu chết trong lúc đợi đến giờ dự bữa tiệc linh đình của bác sĩ Laxidêt Ôlivêda nhưng ngài lại thấy đám gia nhân đang nhốn nháo tìm cách bắt lại chú vẹt xổng chuồng hiện đang đậu trên đỉnh ngọn cây xoài vì khi họ bắt nó ra khỏi chuồng để cắt lông cánh nhưng do vô ý tuột tay đánh xồng mất. Đó là con vet trui lông và điên khủng: khi người ta bảo nói nó không nói nhưng nó sẽ bất thình lình nói khi không ai bảo nó. Lúc này con vet rất ranh ma và tinh khôn không m người sánh kip. Con vet đã được bác sĩ Huvênan Ucbinô đích thân dạy bảo và chính việc này là một đặc ân đối với nó mà cả gia đình, ngay cả các con ngài khi chúng còn rất bé, không một ai được hưởng. Con vet sống ở nhà này đã được hai chục năm và không một ai biết trước đó nó đã bao nhiệu tuổi. Vào tất cả các buổi chiều sau giờ ngủ trưa, bác sĩ Huyênan Ucbinô ngồi ở ngoài sân hiên, nơi mát nhất trong khu nhà, đối diện với chú vẹt và ngài vận dụng mọi ngón nghề hữu hiệu trong nghề sư phạm để dạy cho đến khi nó nói được tiếng

Pháp y như một viện sĩ viện hàn lâm. Sau đó, do thói quen, ngài còn dạy nó cầu kinh misa bằng tiếng Latinh và một số đoạn trích từ kinh Phúc âm của thánh Mathêu và ngài còn định nhồi nhét cho nó quan niệm máy móc về bốn pháp làm thơ. Trong chuyến du lịch gần đây nhất sang châu Âu, ngài mang về một chiếc máy hát đầu tiên cùng với nhiều đĩa hát ghi những bản nhạc đang thịnh thời và cả những đĩa hát ghi nhạc của những nhạc sĩ cổ điển. Trong vài tháng liền, ngày này qua ngày khác, lúc nào rỗi, ngài cho con vet nghe

những bài hát của Yvêttê Ghinbec và Aristido Bruan, vốn là những bài hát được hâm mộ nhất nước Pháp trong thế kỷ trước, cho đến khi con vẹt thuộc lòng những bài hát ấy. Con vẹt hát những bài hát này, khi thì với giọng nữ nếu bài hát ấy là của nữ, khi thì với giọng nam nếu bài hát ấy là của nam và nó kết thúc bằng một trận cười ha hả y hệt tiếng cười của những cô hầu gái đã cười khi nghe nó hát bằng tiếng Pháp. Tiếng đồn về chú vẹt tinh khôn hát hay bay đi rất xa, đến mức có những khách sang trọng từ trong đất liền đi trên những chuyến tàu khách đã xin phép được xem con vẹt và có lần một vài khách du lịch người Anh thuộc số những người vẫn đến đây trên những chiếc tàu chở muối về Tân Oocleang đã định mua nó với bất kỳ giá nào. Tuy nhiên cái ngày vinh hiển nhất là ngày Tổng thống nước cộng hòa, Đôn Máccô Phiđen Soarêt cùng toàn thể các vị bộ trưởng trong chính phủ của Ngài đến nhà để chứng thực sự nổi tiếng của con vẹt. Họ đến vào lúc ba giờ chiều, người phát sốt phát rét vì phải đội mũ phót và mặc complê nỉ suốt ba ngày liền trong chuyến công du dưới trời tháng tám nắng như đổ lửa và họ lại phải vội vã ra về như họ đến, vì con vẹt không chịu nói ngay cả đến cái câu cái mỏ này là của tôi. Trong suốt hai giờ đầy thất vọng, con vẹt không chịu nói bất chấp người ta khẳn khoản van nài hoặc nổi cáu dọa dẫm, bất chấp cái nỗi then thùng trước đám đông của bác sĩ Huyênan Ucbinô, người từng khoái chí lắm trước lời khen ngợi quá ư táo bạo khác hẳn với những lời cảnh tỉnh rất thông minh của vợ ngài.

lới khen ngợi quả ư tào bạo khác hãn với những lời cánh tính rất thông minh của vợ ngài.

Việc con vẹt vẫn được hưởng những ân huệ của ngài sau khi xảy ra chuy ện mất mặt đáng nhớ đời kia là một thử thách cuối cùng đối với đặc quy ền bất khả xâm phạm của nó. Không một con vật nào khác được nuôi trong nhà này trừ con rùa đất vừa mới xuất hiện trở lại trong nhà bếp s hoặc bốn năm biến mất mà ai cũng tưởng nó sẽ không bao giờ trở lại nữa. Con rùa này không được coi là một sinh

rõ nó ở đâu. Bác sĩ Huvênan Ucbinô đã chiến đấu để buộc người ta phải thù hằn con vật và ngài đã che giấu điều đó bằng tất cả những huyền thoại khoa học và những lý lẽ triết học từng thuyết phục được rất nhiều người nhưng không thuyết phục nổi vợ ngài. Ngài bảo rằng ai mà quá yêu quý con vật sẽ là người đủ khả năng gây ra những tội ác dã man nhất đối với đồng loại mình. Ngài bảo rằng chó không phải là loài vật trung thành mà là loài vật tận tụy phục vụ con người, rằng mèo là giống cơ hội và phản trắc, rằng công là sứ giả của thần chết, rằng vẹt đuôi dài là loài thích diện bộ cánh lòe loẹt, rằng thỏ là loài vật ấp ủ những ham muốn xấu xa, rằng khỉ truyền cho ta sự ham mê tửu sắc và rằng gà là loài vật đáng bị chửi bới chính vì nó ba lần khiến Chúa Giêsu bị từ chối. Ngược lại bà Phecmina Đaxa, vợ ngài, lúc đó đã bẩy mươi hai tuổi, đi lại không còn nhanh nhẹn như con hươu như khi bà còn trẻ, là một người cuồng nhiệt yêu các loại hoa nhiệt đới và các con vật nuôi và khi vợ chồng mới cưới nhau bà đã biết tranh thủ tình cảm

vật mà là một vật thờ mang lại vận may mà người ta không hề biết

mới mẻ đòi chồng mua các loài hoa và vật nuôi nhiều hơn mức bình thường rất nhiều. Đầu tiên là ba chú chó dòng đanmata mang tên các hoàng để La Mã. Chúng cắn xé lẫn nhau để bảo vệ con cái, rất xứng đáng mang cái tên Mêsalina, bởi vì nó đã đẻ chín con châm hơn việc chửa mười con khác. Sau đó là những con mèo xứ Abisinico gương mặt nhìn nghiêng của con diều hâu và điệu bộ của Pharaông, những con mèo xứ Xiêm-La đôi mắt xếch có con người màu vàng cam đi lại trong các phòng ngủ tựa như những bóng ma và làm nhộn nhao đêm thanh tĩnh bằng tiếng kêu rên sung mãn khi làm tình với nhau. Trong vài năm liền nhà này có một con khỉ đột vùng Amadôn bị xích vào gốc cây xoài ngoài sân. Nó là một con khỉ có gương mặt tựa như gương mặt của đức giám mục Ôbduliô, đôi mắt rực sáng và đôi bàn tay khéo léo từng gây thương hại cho ai xem

nó, nhưng không phải vì thế mà bà Phecmina Đaxa cho nó đi ở chỗ khác, mà chính là nó có cái tật xấu thích trêu ghẹo các bà mệnh phụ đến chơi nhà.

Có đủ các loại chim Goatêmala nhốt trong các lồng treo dọc hành lang và có những chú vạc và những chú diệc cẳng dài nghêu màu vàng, quen sống ở các hồ đầm và một chú hươu non thường thò đầu qua cửa sổ ăn lộc non các bui cây cảnh. Trước khi xảy ra cuộc nội chiến cuối cùng ít lâu, khi lần đầu tiên người ta nói đến chuyến viếng thăm có thể có của Đức Giáo hoàng, một con chim sống ở vườn thượng uyển được đưa từ Goatêmala về đây. Nhưng nó đã bay ngay về quê cũ của nó, khi người ta biết rằng lời tuyên bố về chuyến viếng thăm của Đức Giáo hoàng chỉ là một trò bịp của chính phủ đưa ra nhằm dọa các nhà tự do chịu ngồi vào bàn thương lượng. Một lần nữa họ lại ngay trên chiếc thuyền buồm của những kẻ buôn lâu vùng Curaxao một lồng sắt có sáu con qua hương y hệt những con mà hồi còn ở nhà bố mẹ đẻ Phecmina Đaxa từng có và bây giờ khi đã về nhà chồng cô vẫn còn muốn có chúng trong nhà. Nhưng không một ai có thể chịu đựng nổi việc chúng liên tục vẫy cánh khiến cho cả ngôi nhà nồng nặc cái mùi khó chịu của các vòng hoa tang. Họ còn mang về nhà cả một con trăn dài bốn mét. Con vật săn mồi ít ngủ đêm này với tiếng thở của nó khuấy động bóng tối trong các phòng ngủ khiến người ta rất khó ngủ, tuy vậy nhờ nuôi nó người ta có thể giành được điều mong muốn: với hơi thở của mình nó xua đuổi đám dơi và thạch sùng cùng đám sâu bọ độc thường vào đầy nhà trong mùa mưa bão. Bác sĩ Huvênan Ucbinô, lúc này hết sức đơn thương độc mã trong nhiệm vụ trị bệnh cứu người toàn tâm toàn ý đưa sức lực ra hoạt động xã hội và văn hóa, lấy làm mãn nguyện mà nghĩ rằng người vợ của mình chẳng những là người phụ nữ đẹp nhất vùng Caribê mà còn là người hạnh phúc nhất trong hoàn cảnh xã hội nhiều nỗi éo le. Nhưng có một chiều

mưa, sau một ngày làm việc mệt phờ, bác sĩ Huvênan Ucbinô thấy một cảnh rọn người ngay ở trong nhà khiến ngài tỉnh mộng. Từ phòng khách đến cuối nhà, có một hàng dài những con vật chết nổi trên một hồ máu. Đám các cô hầu gái đang đứng trên ghế mà không biết nên hành động như thế nào đây, vẫn chưa hoàn hồn trước quang cảnh chết chóc thể thảm ấy.

Chuyên xảy ra vì có một con chó săn giống Đức lên con điện bất

thình lình, đã cắn xé bất kỳ con vật nào gặp trên đường cho đến khi

người làm vườn nhà bên rất dũng cảm đã dám đánh nhau và dùng dao rựa chém chết nó. Không thể biết nó đã cắn bao nhiều con vật nuôi, hoặc với nước dãi xanh lè của mình nó đã truy ền bệnh dại cho những con vật nào, vì thế bác sĩ Huvênan Ucbinô ra lệnh giết hết những con vật nuôi còn sống sót và đốt xác chúng ở một bãi đất cách xa ngôi nhà, tiếp đó ngài yêu cầu bệnh viện Mixêricôrđia đến tẩy uế. Con vật nuôi duy nhất thoát chết, và không ai nhớ đến nó, là con rùa đất có vận may.

Pheemina Đaxa lần đầu tiên tán thành ý kiến của chồng mình về các vấn đề nội trợ và ý tứ không nói đến chuy ện vật nuôi trong gia đình một thời gian khá lâu. Bà giải khuây với việc xem các bức tranh màu vẽ con vật mà bà cắt từ cuốn sách Lịch sử tự nhiên của Linneo treo trên bốn bức tường trong phòng khách và có lẽ bà cũng để mất luôn cái hy vọng một lần nữa có những con vật nuôi trong nhà nếu không vì lý do một buổi sớm tinh mợ bọn trôm chui qua cửa số

hòm đựng của và sau đó luyện thói quen khi đi ngủ đặt khẩu súng lục xuống dưới gối. Nhưng ngài vẫn cưỡng lại ý định mua một con chó dữ, dù tiêm phòng dại hay không, xích lại ả rông, dù cho bọn kẻ trộm có

phòng tắm vào nhà lấy đi bộ đồ ăn bằng bạc, vật gia truyền đã năm đời. Bác sĩ Huvênan Ucbinô xiết chặt thêm bản lề cửa sổ, dùng thang sắt chấn bên trong cửa ra vào, cất các vật quý giá vào trong vào lấy hết cả của cải cũng cam lòng.

- Sẽ không mang bất cứ thứ gì vào nhà này nếu tôi không đồng ý - ngài nói.

Ngài nói thế để chấm dứt những mưu đồ của vợ mình, người đang cố tình định mua một con chó, và ngài không hề nghĩ rằng cái câu nói có tính chất tổng quát đường đột kia sẽ buộc ngài phải trả giá đắt: cái giá của cuộc đời. Phecmina Đaxa mang cá tính ương ngạnh của bà ngày một bộc lộ rõ với thời gian qua đi của đời mình, đã bỏ ngoài tai lời nói thiếu cân nhắc của chồng: mấy tháng sau vụ mất trộm, bà trở lại những chiếc thuyền buồm của người Curaxao, mua một con vẹt vùng Pharamaribô[14] chỉ biết nói những lời tục tĩu của đám thủy thủ nhưng nó nói tiếng người rất chuẩn, xứng đáng được

trả giá cao.

Đó là một con vật quý giá, nhanh nhẹn hoạt bát hơn cái cốt cách được thể hiện bên ngoài: đầu vàng rộm, lưỡi đen, đó là một hình thức duy nhất để phân biệt nó với những con vẹt khác vốn không tài nào day nói được cho dù có dùng thuốc đạn bằng nhựa thông nhét vào đít cũng không nói. Bác sĩ Huvênan Ucbinô, vốn là người chóng quên đã kính cần nghiêng mình kính phục tài tháo vát của vợ mình và chính ngài đã ngạc nhiên đầy thú vị trước những bước tiến của con vẹt nhờ có các cô hầu gái thường trêu chọc nó. Trong những buổi chiều mưa, khi con vẹt được ăn no, nó nói những câu từng thuộc lòng trước khi về nhà này cho phép người ta biết rằng nó là con vẹt già hơn diện mạo của nó. Thái độ lầm lì ít nói của bác sĩ cũng phải mất đi kể từ sau cái đêm bọn kẻ trộm định trèo qua cửa sổ tròn trên nóc vào nhà liền bị con vẹt kêu vang với tiếng giống như tiếng của con chó béc giê Đức và tiếp đó nó gào thành tiếng: "trộm, trộm, trộm". Dĩ nhiên đó là hai cách thức thú vị mà nó đã cứu nguy cho gia đình và cả hai cách thức ấy nó không học ở nhà này. Đó chính là lúc bác sĩ Huvênan Ucbinô tự gánh lấy trách

nhiệm chăm nom con vẹt. Ngài ra lệnh làm cho nó một cái chuồng ở dưới tán cây xoài. Đó là một cái chuồng rộng có chỗ để ca nước, để chuối tiêu chín và cả một cái vòng để nó đánh đu. Từ tháng chạp năm trước đến tháng ba năm sau, khi về đêm trời trở lạnh và có những trận mưa bất ngờ ập tới do ảnh hưởng của gió bắc tràn về, con vẹt được nhốt trong lồng có phủ tấm vải và được mang vào trong phòng ngủ mặc dù bác sĩ Huyênan Ucbinô nghĩ rằng bệnh dị ứng mũi của nó sẽ ảnh hưởng tới đường hô hấp của con người. Rất nhiều năm ngài cắt lông cánh cho nó và để cho nó được tự do đi lại theo ý thích với bước đi tập tễnh của ky sĩ già. Nhưng rồi một hôm, nó bắt chước người làm xiếc leo lên dây đi men theo xà nhà bếp, chẳng may ngã bổ nhào xuống chảo đang rán bánh và thế là nó lắp bắp nói giọng mũi "cứu tôi với" và bà hầu bếp kịp thời lấy chiếc muôi vớt nó ra. Con vet bị bỏng và trui lông nhưng nó vẫn sống. Từ đó trở đi, dù ban ngày người ta cũng nhốt nó trong lồng, bất chấp

kinh nghiệm dân gian nói rằng loài vet mà nhốt kín trong lồng thì chúng sẽ quên ngay những điều đã học được. Nó chỉ được thả ra vào lúc bốn giờ chiều để thụ giảng bài học của bác sĩ Huvênan Ucbinô ngay ở ngoài sân hiện. Chẳng một ai nhận ra đúng lúc rằng lông cánh của nó đã dài cho đến cái buổi sáng hôm ấy người ta định cắt lông cho nó thì nó xổng thoát và nấp trên ngọn cây xoài. Trong suốt ba giờ liền, không làm sao bắt được nó. Các cô hầu gái được một số cô hầu gái nhà bên giúp sức, đã sử dụng mọi mưu mẹo mà vẫn không dụ được nó xuống đất. Nó vẫn núp trên cành cao mà gào "đảng tự do muôn năm, đảng tự do cứt đái muôn năm", tiếng hô nghe đến chết cười đi được, tiếng hô đã từng làm cho bốn gã say rượu bị thiệt mạng. Bác sĩ Huvênan Ucbinô gần như phát hiện ra nó đứng giữa những cành lá. Ngài dùng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp

và cả tiếng La Tinh để dụ nó xuống và con vẹt cũng dùng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp và cả tiếng La Tinh cũng chính giọng điệu ngài

trả lời ngài, nhưng ở đâu nó vẫn ở đấy. Vì tin rằng không một ai dùng lời ngon ngọt mà có thể gọi nó xuống, bác sĩ Huyênan Ucbinô liền bảo gia nhân đi gọi thợ chữa cháy đến giúp sức. Chữa cháy là một thứ đồ chơi dân sự mà ngài mới có trong tay. Quả nhiên, cho đến những năm rất gần đây, các đám cháy được dập tắt bởi ý chí con người cùng với cái thang của bác thợ nề và thùng xách nước được ở bất kỳ chỗ nào, và đó là một sự chữa cháy lộn xộn không có phương pháp mà nhiều khi còn gây thiệt hai nặng hơn cả những vụ hỏa hoạn. Nhưng kể từ năm ngoái lại đây, nhờ có sự quyên góp được tiến hành bởi Hội Bảo vệ công trình đô thị do Huvênan Ucbinô làm chủ tịch danh dự, thành phố đã có một đội cứu hỏa chuyên nghiệp với một chiếc xe cứu hỏa có còi chuông và hai bình bơm cao áp. Tất cả đều đúng mốt và mới lạ đến mức cứ mỗi bận vang lên hồi chuông gọi con chiên đi nhà thờ, các lớp học đều ngừng lại để cho học sinh chạy đi xem đội chữa cháy chiến đấu chống thần lửa. Lúc đầu, đó là việc duy nhất mà đội chữa cháy làm. Nhưng bác sĩ Huyênan Ucbinô kể cho các nhà chức sắc trong Hội đồng Quản hạt thành phố rằng ở thành Hămbuốc ngài đã nhìn thấy một đội cứu hỏa đã cứu sống một em bé bị cóng mà họ tìm thấy trong tầng ngầm một ngôi nhà sau trận mưa tuyết kéo dài ba ngày liền. Rằng ở một ngõ hẻm thành phố Napôlet ngài cũng nhìn thấy một đội cứu hỏa đã đưa xuống đất một chiếc quan tài từ trên tầng mười một mà gia đình không thể nào đưa xuống nổi vì cầu thang quá hẹp lại xoáy trôn ốc. Nhờ vậy, đội cứu hỏa thành phố đã học thêm để giúp d chúng chữa chạy các sự cố bất ngờ, tỷ như việc chữa khóa cửa hoặc giết rắn độc. Trường Y còn giành cả một bài giảng đặc biệt về cấp cứu thông thường cho đội chữa cháy. Vậy là việc nhờ đội chữa cháy đưa con vẹt trứ danh như một công tử từng lập chiến công từ trên ngọn cây xuống đất là việc làm không có chủ đích. Bác sĩ Huyênan Ucbinô nói: "Hãy bảo với họ đó là lời yêu cầu của ta". Sau đó ngài vào phòng thay quần áo đi dự bữa tiệc mừng đám cưới bạc của bác sĩ Laxidêt Ôlivêda. Sự thật là trong lúc ấy, đang lúc bàng hoàng về lá chúc thư của Giêrêmia đê xanh Amua, ngài không quan tâm lắm đến số phận con vẹt.

Phecmina Đaxa đã mặc một bộ váy lụa, rộng và không gấp nếp, với thắt lưng ôm lấy ngang mông, đeo một chuỗi ngọc cuốn sáu vòng dài ngắn không đều nhau, đi đôi giảy lụa cao gót chỉ dùng trong dịp trang trọng nhất, vì tuổi tác không cho phép bà lạm dụng chưng diện quá nhiều. Dù cho bộ váy áo không phù hợp lắm với một người đàn bà cao tuổi nhưng nó rất vừa với cơ thể cao dong dỏng, một cơ thể gầy gầy và son sẻ, nó tôn nước da mượt mà chưa hề có những mụn da mồi, nó hợp với mái tóc xanh đen được cắt ngắn ốp lấy hai mang tai. Đôi mắt sáng hình hạnh đào và vẻ kiêu hãnh tự nhiên là những gì còn lại hiện nay mà người ta nhận thấy trong bức chân dung ngày bà làm lễ thành hôn, nhưng cái mà bà còn thiếu, vì tuổi tác thì bà đã có nhờ cá tính và có thừa nhờ vẻ duyên dáng của

bà. Bà cảm thấy hài lòng vì mình đã bỏ khá xa thời kỳ son trẻ với những chiếc coócxê may chất, với những chiếc thắt lưng bó sát

người, bộ mông cong lên một cách giả tạo. Bây giờ cơ thể bà được tự do, được hít thở thoải mái, nó cứ việc tự do thể hiện như vốn thế. Ngay cả lúc bà đã bảy mươi hai tuổi.
Bác sĩ Huvênan Ucbinô bắt gặp bà ta đang ngồi trên chiếc ghế chải đầu, bên dưới chiếc quạt trần đang lừ đừ chạy, đội chiếc mũ có những dải nỉ màu viôlet. Phòng ngủ của vợ chồng ngài rộng rãi và sáng sủa, kê một chiếc giường Anh quốc, mắc chiếc màn hồng và hai cửa sổ mở ra phía vườn cây mà từ đó vọng vào tiếng mưa rơi rì rào. Kể từ chuyến du chơi tuần trăng mật sang Pari về, Phecmina Đaxa thường sắp sẵn quần áo cho chồng theo từng mùa và từng trường họp cần phải mặc và để chúng ở tay ghế từ đêm hôm trước phòng khi chồng từ trong phòng tắm bước ra là đã có sẵn áo quần rồi. Bà

cũng không nhớ rõ mình giúp chồng vận áo quần từ bao giờ và từ bao giờ mình mặc áo quần cho chồng. Hiển nhiên là trong cái công việc này, thoạt đầu bà làm vì tình yêu nhưng kể từ năm năm lại đây bà bắt buộc phải mặc quần áo cho chồng vì ngài không thể tự mặc lấy quần áo được. Bọn họ vừa tổ chức đám cưới vàng [15] và họ sống gắn bó với nhau đến mức người này sống không thể thiếu người kia hoặc không thể không nghĩ đến người kia và họ biết rằng điều đó là do tuổi giả ngày càng đè nặng lên cuộc sống hàng ngày của mình. Cả ông lẫn bà đều không thể nói được cái công việc phục vụ lẫn nhau có phải xuất phát từ tình yêu hay từ một thái độ sống dĩ hòa vi quý, không một ai đã đặt tay lên ngực nơi con tim mình tự hỏi mình, và đã từ lâu cả hai đều muốn quên câu trả lời. Dần dà bà phát hiện ra bước đi chệnh choang của chồng, thấy chồng hay khạc nhổ, hay nhầm lẫn và trong khi ngủ hay khóc thút thít, nhưng bà không coi những hiện tượng đó là dấu hiệu không nhầm lẫn được của hiện tượng ô-xi hóa cuối cùng của sự sống mà lại coi chung là dấu hiệu của việc ngài đang trở lại tuổi thơ ấu đầy hạnh phúc. Vì thế bà đối xử với ông không như đối xử với một cụ già khó tính mà lại như một đứa trẻ hay vòi vĩnh. Chính sự nhầm lẫn ấy lại là sự cứu rỗi cho cả hai người vì nó đã giúp họ thoát được lòng thương hại lẫn

Việc mà cả hai người đều nhận thức đúng lúc rằng tránh những cuộc cãi lộn trong đời sống vợ chồng còn để hơn là tránh những vụ xích mích nhỏ nhặt thường ngày, có lẽ đó là điều khác hẳn trong cuộc sống của hai người. Nhưng nếu có cái gì mà cả hai người cùng học được thì đó là sự hiểu biết đã đến với họ khi nó chẳng giúp ích được gì nữa. Trong nhiều năm rồi, Phecmina Đaxa khó chịu thực sự vì phải chịu đựng những buổi sáng sớm chồng bà thức dậy đầy vẻ vui nhộn. Trong lúc bà đang còn nằm trên giường cố bám lấy những giác mơ để khỏi phải đối chọi với những bất hạnh của một buổi sáng

nhau

sớm đầy những dấu hiệu bất hạnh thì ngài thức dậy với niềm vui ngây thơ của một đứa trẻ sơ sinh: mỗi ngày mới là thêm một ngày nữa ngài đã giành được. Bà nghe thấy ngài thức dậy cùng với tiếng gà gáy sáng và dấu hiệu đầu tiên của cuộc sống của ngài là tiếng ho vô vị mà dường như người ho cũng có mục đích để bà cùng thức dậy. Bà nghe thấy ngài

khùng khục ho dường như chỉ để bà day dứt khó chịu trong lúc ngài mò tìm đôi dép lê có lẽ quanh quẩn bên chân giường. Bà nghe thấy ngài chệnh choạng trong bóng tối để đi vào nhà tắm. Sau một giờ ngài ở trong phòng nghiên cứu khi bà đã ngủ lại rồi, bà lại nghe thấy ngài trở lại phòng ngủ vẫn chưa bật đèn sáng để mặc quần áo. Có một vài lần trong lúc ngồi ở phòng khách nói chuy ện vui khi người ta hỏi ngài định nghĩa về mình như thế nào thì ngài bảo: "Tôi là người đàn ông mặc quần áo trong bóng tối". Trong những buổi sáng sớm ấy, bà nghe ngài hoạt động mà lòng thừa biết rằng không một tiếng động nào do ngài gây nên là không có chủ đích cả và ngài cố tình gây ra những tiếng động ấy lại vờ như không có mục đích gì cũng như bà đang thức, lại vờ như không hề thức. Những lý do của ngài thực đã hiển nhiên: Không bao giờ, dù trong những tháng ngày đầy nguy hiểm này, ngài cần cho bà nhiều lắm, mặc dù đang khỏe manh và minh mẫn đấy.

Không một ai đẹp hơn bà trong lúc ngủ: bà ngủ với tư thế một tay vắt lên trán trong khi toàn thân co lại như đang múa, nhưng cũng không một ai dữ tợn như bà khi cái cảm giác tin rằng bà đang ngủ trong lúc bà thức đã khuấy động bà. Bác sĩ Huvênan Ucbinô biết rằng bà lắng nghe từng tiếng động nhỏ do ngài gây ra và ngài còn biết rằng bà còn cảm ơn những tiếng động ấy để có kẻ đổ tội đánh thức bà dậy từ lúc năm giờ sáng. Điều đó là quá hiển nhiên đến mức có lần ngài phải mò tìm đôi dép lê vì không thấy nó ở chỗ thường để thì bà với giọng còn ngái ngủ bảo: "Đêm qua ông để ở trong nhà

tắm ấy thôi". Ngay lập tức với giọng giận dữ của người đang tỉnh, bà rủa: - Điều tệ hại nhất của cái nhà này là không thể nào ngủ được.

Thế là bà trở mình trên giường, bật đèn sáng mà không hề có dấu hiệu nhỏ của sự tha thứ cho chính mình. Bà phấn chấn đầy kiêu hãnh vì đó là chiến thắng đầu tiên trong ngày của mình. Thực ra đó là trò chơi của cả hai người: vừa khó hiểu lại vừa tội lỗi, nhưng nó lại là một niềm an ủi vì đó là một trong những niềm vui nguy hiểm của tình yêu gia đình. Nhưng một trong những trò chơi nhàm chán ấy suýt nữa dẫn đến sự tan nát hạnh phúc của hai người. Ây là khi họ đã chung sống với nhau được hơn ba mươi năm mà lại có một

họ đã chung sống với nhau được hơn ba mươi năm mà lại có một ngày nào đó không có sẵn xà phòng trong phòng tắm.

Chuyện xảy ra rất đơn giản. Bác sĩ Huvênan Ucbinô vừa từ nhà tắm trở lại phòng ngủ, bắt đầu mặc quần áo mà không bật đèn sáng. Đó là thời kỳ ngài tắm chưa cần có người giúp đỡ. Vào giờ ấy bà đang nằm im trên giường với tư thế đầu gối lên cái cánh tay như đang múa kia, đôi mắt nhắm lai, hơi thở nhe nhàng và đều đều.

Nhưng thực ra như mọi bận, bà đang thiu thiu ngủ và ngài biết rất rõ rằng bà đang thức. Sau khi sột soạt mặc xong quần áo vải lanh hồ bột, bác sĩ Huvênan Ucbinô nói với chính mình:

- Gần một tuần nay mình tắm không có xà phòng.

Ngay lập tức bà tinh như sáo. Bà nhớ lại, và bà nổi cáu vì trên thực

Ngay lập tức bà tinh như sáo. Bà nhớ lại, và bà nổi cáu vì trên thực tế quả đúng như vậy: bà quên không để xà phòng trong phòng tắm. Ba hôm trước khi đứng tấm dưới vòi hoa sen thấy hộp đựng xà phòng rỗng không bà đã định bụng lấy bánh khác vào nhưng sau đó quên khuấy đi mất. Ngày hôm sau bà lại quên. Hôm qua bà cũng quên nốt. Thực ra không có chuyện phòng tắm không có xà phòng đã tuần nay như ngài vừa nói để cường điệu thêm khuyết điểm của bà, nhưng đúng là đã ba ngày nay phòng tắm không có xàiều đó là một khuyết điểm đáng trách lắm. Nhưng con giận vì cảm thấy mình

bị chồng bắt lỗi đã làm cho bà mất bình tĩnh. Như mọi lần, bà liền tự vệ trong thế công kích:
Thế mà ngày nào tôi chẳng tắm xà phòng - bà gào to - và phòng tắm lúc nào mà chẳng có xà phòng.

Dẫu quá quen thuộc các thủ đoạn gây hấn của bà, nhưng lần này ngài không tài nào chịu nổi. Viện cớ bận việc, ngài đã vào sống nội trú tại bệnh viện M ixêricorđia và chỉ về nhà thay quần áo vào lúc đầu giờ chiều trước khi đến khám bệnh tại gia cho các con bệnh của ngài. Khi nghe thấy ngài trở về, bà bỏ vào nhà bếp, giả vờ đang bận làm một việc gì đó và ở lại đấy cho đến khi nghe thấy tiếng vó ngựa đang khua ngoài đường cái. Trong suốt ba tháng liền, cứ mỗi bận họ định dàn xếp nỗi bất hòa thì điều duy nhất mà họ làm được là càng

đốt cháy dữ dội thêm ngọn lửa bất hòa giữa hai người. Ngài chưa sẵn sàng trở về nhà khi bà không chịu thừa nhận rằng mình quên không để xà phòng trong phòng tắm và bà chưa sẵn sàng đón ngài trở về chừng nào ngài chưa thừa nhận đã nói dối một cách có ý thức để làm bà khổ tâm.

Dĩ nhiên rồi, vụ xô xát này đã tạo điều kiện cho các vụ xô xát khác, đó là những vụ cãi vã nhỏ nhặt từng xảy ra trong những buổi sáng

do la nhưng vụ cai và nhỏ nhại tưng xây ra trong nhưng duôi sáng sớm. Một số tình cảm nuối tiếc này gợi nhớ bao nỗi nuối tiếc khác khiến cho bao vết sẹo lòng cũ lại mở miệng, lại rớm máu và trở thành những vết thương lòng mới, thế là cả hai người đều giật mình trước sự thực đau lòng này: trong bao năm chung sống với nhau họ chi nuôi dưỡng hận thù. Ngài liền đi đến quyết định sẽ làm một cuộc xưng tội công khai, nếu cần sẽ mời thêm cả đức giám mục để Chúa sẽ là người phân xử cuối cùng xem có hay không có xà phòng trong phòng tắm. Thế là bà, vẫn là người rất bình tĩnh, bỗng mất bình tĩnh, đã gào toáng lên:

binh tĩnh, đã gào toáng lên:

- Ĭa vào đức giám mục! - bà gào như vậy và tiếng gào này đã gây nên chuyện chẳng hay hóm gì.

Lời chửi đồng kia làm lay động tới tận nền tảng của thành phố. Nó trở thành nguồn gốc của những câu tục ngữ khuy ên người ta thú nhận rằng mình nói dối là một việc làm không dễ dàng một chút nào. Nó đi vào khẩu ngữ dân gian với khí vị như một câu tục ngữ: "la vào đức giám mục". Vì nhận thức rõ ràng vụ xô xát này đã vượt quá giới hạn, bà đã làm tăng thêm sự phản ứng của chồng mà bà đang chờ đợi bằng việc bà đe dọa ngài rằng một mình bà sẽ chuyển về ngôi nhà cũ của cha đẻ mà cho đến lúc ấy vẫn thuộc quyền sở hữu của bà mặc dù nó đã được các văn phòng công cộng thuê. Không phải vì nổiùng mà bà bảo vậy. Bà thực tâm muốn chuyển đi chỗ khác bất chấp dư luận xã hội và người chồng cũng kịp thời nhận ra ý định ấy của bà. Vì không đủ nghị lực để chiến thắng những định

kiến của bà, ngài đành phải nhượng bộ vậy. Việc ngài nhượng bộ không có nghĩa là ngài thừa nhận rằng trong phòng tắm có xà phòng vì làm như thế là phản bội sự thật, mà nó có nghĩa là ngài muốn hai người vẫn cùng chung sống trong một ngôi nhà. Nhưng lần này, ngài sẽ sống trong phòng làm việc, bà sống trong phòng ngủ, ai biết việc người ấy, không nói chuyện với nhau. Họ lặng lẽ ăn cơm trong cùng một lúc ở tại bàn ăn và họ giải quyết công việc gia đình bằng cách chờ các con nói lại ý kiến của mình cho người kia biết. Họ khéo léo làm việc đó đến mức đứa con không hề biết họ đang giận nhau. Vì ở phòng làm việc không có phòng vệ sinh do đó ngài đã tìm ra phương thức tốt nhất để giải quyết mâu thuẫn giữa hai người do tiếng ồn của vòi nước chảy gây nên bằng cách sau khi chuẩn bị xong bài giảng ngài cần thận vào phòng vệ sinh, cố giữ ý giữ tứ để không gây tiếng động khiến bà thức giấc. Nhiều lần trước khi đi ngủ họ đụng độ nhau và phải chờ lượt vào phòng tắm để đánh răng buổi tối. Sau bốn tháng hai vợ chồng giận nhau, có một lần ngài nằm đọc sách trên chiếc giường của hai vợ chồng trong lúc bà vào buồng tắm, như lâu nay vẫn thế. Nhưng lần này ngài ngủ khì đi mất lúc nào

tiếng ồn để ngài thức dậy và đi về phòng làm việc mà ngủ. Quả nhiên ngài thức giấc, nhưng đáng lẽ ngài vùng dậy thì ngài lại tắt phụt ngọn đèn ngủ và nằm xuống, gối đầu lên chiếc gối đôi. Bà lay hai vai ngài để nhắc ngài dậy mà đi về phòng làm việc nhưng ngài lại cảm thấy rất thoải mái được nằm trên chiếc giường đệm lông của các cụ cố nội để lại, nghĩa là ngài muốn đầu hàng:

- Hãy cho anh nằm ở đây với, - ngài nói. - Đúng rồi, trong phòng

không hay. Bà lên giường rồi nằm xuống bên cạnh ngài cố ý gây

tắm có xà phòng mà lại.
Khi nhớ lại câu chuyện ấy thì họ đã bước vào tuổi giả, cả ngài lẫn bà đều không dám tin vào cái sự thực đáng kinh ngạc này: vụ cãi lộn kia là vụ lớn nhất trong suốt một nửa thế kỷ vợ chồng chung sống và cũng là vụ duy nhất khiến họ tìm cách nhường nhịn lẫn

lộn kia là vụ lớn nhất trong suốt một nửa thế kỷ vợ chồng chung sống và cũng là vụ duy nhất khiến họ tìm cách nhường nhịn lẫn nhau để bắt đầu sống theo một hình thức khác cho phù hợp với tuổi tác. Ngay cả khi họ đã giả và trầm tĩnh lại họ đều giữ ý để không nhớ lại vụ xô xát ấy vì những vết thương lòng vừa mới lên sẹo sẽ lại rớm máu ngay và vết sẹo ấy sẽ lại trở thành vết thương mới y như vừa xáy ra hôm qua vậy.

Ngài là người đầu tiên Phecmina Đaxa nghe thấy đái. Trong đêm tân hôn trên con tàu thủy đị Pari. Phecmina Đaxa nằm trên giường

mới y như vừa xảy ra hôm qua vậy.
Ngài là người đầu tiên Phecmina Đaxa nghe thấy đái. Trong đêm târ hôn trên con tàu thủy đi Pari, Phecmina Đaxa nằm trên giường trong phòng khách để chống lại cơn say sóng đã nghe thấy ngài đái và cái dòng nước đái chảy tổ tổ như bỏ đái ấy của ngài khiến bà có cảm giác nó phun rất mạnh đầy uy quyền đến mức càng làm tăng thêm nỗi hoảng sợ của bà. Cái ký ức ấy thường xuyên trở lại với bà khi cùng với năm tháng qua đi dòng nước đái ấy phun ngày một yếu hơn, bởi vì không bao giờ bà chịu đựng nỗi việc mỗi bận ngài dùng chậu đái đã làm ướt bẩn bệ chậu. Bằng những lý lẽ dễ hiểu đối với những ai muốn hiểu, bác sĩ Huvênan Ucbinô tìm cách thuyết phục bà rằng sở dĩ việc mình thường xuyên làm bẩn bệ chậu mỗi bận vào phòng vệ sinh kia không phải là do sự kém ý thức của ngài

mà bởi một lý do khác thuộc về cấu trúc cơ thể ngài. Dòng nước đái thời thanh niên của ngài phun đã mạnh lại còn chụm tia thành vòng cung mà hồi còn trẻ đi học ở trường bao giờ ngài cũng giành giải nhất mỗi lần thị xem ai tia dòng nước đái của mình không những trúng vào miệng chai mà còn phun đầy vào chai. Nhưng cùng với thời gian trôi đi, tuổi ngài càng cao thì thận ngài ngày càng suy yếu đi, vì thế dòng nước đái của ngài phun ra cũng ngày càng yếu đi, hơn thế nữa, nó còn phun tóe loe ra thành nhiều tia, nhiều nhánh, hết sức ma quái đến mức cho dù đã cố gắng hết sức ngài cũng không tài nào điều khiển cho nó phun được cao hơn, thẳng hơn và chụm hơn. Ngài bảo: "Cái thứ hố xí sạch sẽ thơm tho cần được những kẻ không hiểu thế nào là người đàn ông sáng chế ra thì tốt hơn". Bằng

hành động nhẫn nhục thường nhật ngài cố góp phần làm cho không khí gia đình hòa thuận yên vui. Đó là việc sau khi đái xong, ngài xé giấy vệ sinh lau sạch nước đái còn bám vào bệ châu. Bà đã biết rõ điều đó và sẽ không kêu ca điều gì nếu nhà vệ sinh không nồng nặc mùi khí a cmônic. Ngược lại, khi thấy nó có mùi khai, lập tức bà lên tiếng tố cáo làm như thể bà phát hiện ra một tội ác: "Ôi, cái phòng tắm này khai như chuồng thỏ ấy". Trước khi bước sang tuổi lão thành, chính cái thân hình ngày một còng gấp lại đã mách bảo bác sĩ Huvênan Ucbinô sử dụng giải pháp cuối cùng: Ngài sẽ ngồi mà đái y hệt như bà vẫn làm thế. Chính giải pháp này không những làm cho châu sạch sẽ mà còn khiến cho ngài thoải mái khi đi đái. Hơn nữa, chính trong lúc này ngài tự thấy mình không được khỏe lắm và chỉ một cú trượt chân trong nhà tắm có thể là chuyện oan gia, cho nên ngài rất thận trọng đứng tắm dưới vòi hoa sen. Ngôi nhà này, vì là ngôi nhà được xây dựng theo kiến trúc hiện đại,

không có bồn tắm làm bằng hợp kim chì thiếc có chân quỳ như thể chân sư tử mà các nhà ở thành phố cổ vẫn sử dụng thường xuyên.

Ngài đã ra lệnh tháo bỏ bồn tắm đi, vì bồn tắm là một trong những sản phẩm hủ lậu của những người sinh trưởng ở châu Âu, những người mỗi tháng chỉ tắm một lần vào ngày thứ sáu cuối cùng của một tháng, ngoài ra họ còn làm cho bên trong thành bồn cáu bẩn những thứ bẩn mà con người thải ra khỏi cơ thể. Vậy là ngài ra lệnh làm một bồn tắm rộng rãi bằng gỗ lim, nơi hiện nay Phecmina Đaxa tắm cho chồng như tắm cho một đứa trẻ sơ sinh. Việc tắm táp của ngài kéo dài hơn một giờ đồng hồ bằng một thứ nước màu nâu, nấu lá cẩm quỳ và vỏ cam. Đối với ngài buổi tắm như thế này rất dễ chiu và đôi khi ngài ngủ gất trong mùi thơm của nước lá. Sau khi tắm xong, Phecmina Đaxa mặc quần áo cho ngài, thoa phần rôm vào hai bẹn cho ngài, bôi dầu hạt ca cao vào những chỗ bị bỏng, rồi bà cần thân mặc quần đùi cho ngài như cho một đứa trẻ, tiếp đó mặc cho ngài áo sơ mi, nào quần, đi tất và thắt nút ca vát. Giờ đây cuộc sống vợ chồng ngài trở nên thanh bình, êm ả vào những buổi sáng sớm vì ngài trở lại sống những năm tháng của tuổi thơ vốn bị các con ngài lấy mất. Về phần mình, bà cũng sống dịu hiền hơn vì bà cũng đã già rồi: ngày một ít ngủ hơn và trước khi lên bảy mươi bà thức dậy trước cả ngài.

Ngày chủ nhật lễ Hạ Trần, khi mở tấm khăn vải để nhìn tử thi Giêrêmia đê Xanh Amua, bác sĩ Huvênan Ucbinô đã được khải thị về một điều gì đó mà cho đến lúc ấy trong những suy tư mạch lạc của thầy thuốc và của kẻ mộ đạo nó vẫn không lộ ra cho ngài thấy. chiến đấu chống lại cái chết và cầm nắm cái chết, hết lật trái lại lật

Cứ như thể sau nhiều năm làm quen với cái chết, sau bao nhiêu năm phải nó trong tay, thì lần này là lần đầu tiên ngài có đủ dũng khí để nhìn thẳng vào mặt thần chết, và lần ấy thần chết cũng ngang nhiên nhìn thẳng vào mặt ngài. Không! Nỗi sợ hãi ấy nằm trong tay ngài, cùng chung sống với ngài từ rất nhiều năm nay, nó là cái bóng khác trùm lên chính cái bóng của ngài kể từ đêm ngài mộng mị bỗng thức

chứng nghiệm thường xuyên như lâu nay ngài vẫn cảm thấy mà nó còn là một thực tại gần kề. Tuy nhiên cái mà ngày hôm ấy ngài nhìn thấy chỉ là sự hiển hiện bằng xương bằng thịt của cái mà cho đến lúc ấy vẫn chưa vượt quá một hình ảnh sáng tỏ và cụ thể được tưởng tượng ra. Ngài cảm thấy vui trong lòng mà nhận ra rằng cái biểu hiện đề Đấng Toàn năng diễn đạt điều khải thị kia có thể chính là từ thi Giêrêmia đề Xanh Amua, người mà ngài lúc nào cũng coi như một vị thánh từng quên đi chính hoàn cảnh vui vẻ của mình. Nhưng khi bức chúc thư chứng tỏ cho ngài rõ bản thể đích thực của y, cái quá khứ khắc nghiệt của y, cái khả năng vô biên thực thi các trò ranh ma của y, thì ngài cảm thấy cái gì đó rất cụ thể đã xảy ra trong cuộc sống của mình.

Tuy nhiên, Phecmina Đaxa đã không để mình bị lây nỗi buồn của

dây lòng đầy hoảng loạn và hiểu rằng cái chết không chỉ là một sự

ngài. Dĩ nhiên rồi, ngài định làm cho bà cũng buồn chính nỗi buồn của mình trong lúc bà giúp ngài xô chân vào hai ống quần và đóng hộ ngài hàng cúc dài chiếc áo sơ mi. Nhưng ngài không thực hiện được vì Phecmina Đaxa không phải là người dễ mủi lòng, hơn nữa bà không yêu. Hầu như bà mới chỉ biết rằng Giêrêmia đê Xanh Amua là một người tàn phế phải chống nạng mà bà chưa hề nhìn thấy mặt, rằng y đã trốn thoát một đội hành hình - một trong vô số cuộc nổi dậy ở một trong những hòn đảo thuộc quần đảo Andat, rằng vì túng quẫn nên y phải hành nghề chụp ảnh cho trẻ nhỏ và vì thế y trở nên là người được nhờ vả hơn cả trong thành phố, và rằng y đã thắng một ván cờ đậm đối với người mà tên của người ấy bà nhớ đâu như là Têrêmôlinôt, nhưng thực ra là Casablanca [16].

nhớ đầu như là Têrêmôlinôt, nhưng thực ra là Casablanca [16].

- Vậy ông ta chỉ là một tên tù xổng ở đảo Cadêna [17] bị kết án tù ngồi vì tội ác rất kinh tởm, - bác sĩ Huvênan Ucbinô - Bà hãy nghĩ mà xem ông ta ăn cả thịt người đấy.

Ngài đưa cho bà tờ chúc thư mà những bí mật trong đó ngài muốn

ngài lại tỏ ra khó chịu đối với việc y sống lén lút cùng một người đàn bà nếu như đó là tập quán ngàn đời của loại người ấy, kể cả ngài trong một lúc bất lợi, và ngoài ra đối với bà đó còn là một bằng chứng đau thương về tình yêu: người đàn bà kia đã giúp cho y thực hiện triệt để ý muốn tự kết liễu đời mình. Bà nói: "Nếu ông cũng quyết chí làm điều đó với những lý do nghiêm chinh như thế thì nghĩa vụ của tôi là sẽ phải làm cái điều chính bà ấy đã làm". Bác sĩ

Huvênan Ucbinô một lần nữa lại thấy mình ở trong thế khó xử do không hiểu nhau từng khiến ngài đau khổ hàng nửa thế kỷ nay. - Bà chẳng hiểu gì cả - ngài nói - Điều khiến tôi bực mình không phải là điều ông ta làm mà là sự lừa bịp của họ đối với mọi người

Mắt ngài bắt đầu giàn giụa thứ nước mắt dễ dãi nhưng bà giả vờ

Bà đeo cho ngài chiếc đồng hồ quả quýt vào ve chiếc áo khoác

thành phố này lại yêu mến y như đã từng yêu mến.

 Y làm rất khéo, bà nói. - nếu y lại nói đúng sự thực ngay thì ngay ông, ngay cả người đàn bà tội nghiệp kia, và không một ai trong cái

chúng ta trong hàng bao nhiêu năm.

như không biết gì.

mang xuống mồ nhưng bà không đọc, cất những tờ thư gấp đôi vào trong ngặn kéo bàn rồi khóa lại. Bà đã quen với cái tài ngạc nhiên không thể lường hết được của chồng mình với những thứ lý thuyết thái quá mà trong những năm gần đây càng trở nên khó hiểu hơn, với những định kiến quá ư chật hẹp không phù hợp với dáng vẻ hào hoa cởi mở khi đứng trước công chúng của ngài. Nhưng lần ấy, quả là bà đã vượt được những giới hạn của mình. Bà nghĩ rằng chồng mình đánh giá cao Giêrêmia đê Xanh Amua chẳng bởi chính những việc y làm trước đây mà chủ yếu bởi chính những gì y làm khi đến đây trong tình cảnh nghèo rớt với chiếc bị của người tị nạn và bà không thể nào hiểu vì sao chồng mình lại mủi lòng trước bản thể con người y được bộc lộ một cách muộn mằn. Bà không hiểu vì sao

ngoài. Bà thắt nút cà vạt cho ngài rồi ghim vào đó chiếc ghim bằng đá tôpa. Sau đó bà dùng chiếc khăn tay thấm nước hoa Phlorida lau sạch nước mắt và hàm râu ướt nước dãi cho ngài, rồi bà đút chiếc khăn ấy vào túi ngực để thò ra ngoài hai góc khăn nom nó tựa như bông hoa ngọc lan. Chiếc đồng hỗ quả lắc để trên giá điểm mười một tiếng chuông. - Nhanh chân lên ông ơi - bà nói rồi cầm lấy cánh tay ngài - mau lên kẻo chúng ta đến chậm mất rồi! Aminta Đosampo, bà vợ của bác sĩ Laxiđêt Ôlivêda, và bảy cô con gái khôn khéo nhất thành phố, lo toan tất cả để bữa tiệc mừng đám cưới bac trở thành một sự kiện xã hội trong năm. Toàn bộ gia đình ngài sinh sống tại ngôi nhà cổ ở đường Mônêđa. Ngôi nhà này từng được một kiến trúc sư, người Phlôrên đi qua đây như một làn gió mới, xây dựng và là người đã biến hơn bốn nơi thờ thánh tích thế kỷ XVII thành những dinh thự lớn ở thành phố Vênêxi. Ngôi nhà có sáu phòng ngủ và hai phòng xa lông dùng vào việc ăn uống và tiếp khách, tuy chúng rất rộng rãi và có đủ quat trần nhưng không tiện lắm cho việc tiếp đón các vị khách ở thành phố và những vị khách chọn lựa từ thành phố khác đến. Sân nhà giống như sân một tu viện: một chiếc cầu đá ngạo nghễ dựng lên ngay ở giữa sân và các hòn non bộ trồng hoa vòi voi tỏa hương thơm ngát cho ngôi nhà vào lúc chiều buông, nhưng khoảng không gian này không đủ sức chứa các tân khách có dòng họ quý phái. Vậy là người ta quyết định chuyển bữa tiệc mừng đám cưới bạc đến trang trại số năm của gia đình cách đây chừng mười phút xe chạy theo đường cái quan. Ở đây có một bãi đất rộng rãi cùng với những cây nguyệt quế Ấn Độ xum xuê cành lá và những bui súng trắng mọc dưới suối nước chảy lặng lờ. Bọn bồi bàn của Đôn Săngchô, dưới sự điều khiển của bà vợ bác sĩ Laxiđệt Ôlivêda, đã cắm những chiếc ô lớn màu sặc sỡ trên bãi đất trống, và bên dưới tán những cây nguyệt quế họ kê bàn ghế

theo hình tam giác đủ chỗ cho một trăm hai mươi mốt tân khách, bàn nào cũng có khăn trải may bằng vải lanh và tại bàn tiệc danh dự còn cả những cành hoa hồng tươi rói. Người ta cũng dựng cả một bục chơi nhạc cho ban nhạc chơi nhạc cụ thuộc bộ hơi chuyên chơi các bản nhạc nhảy và nhạc van dân tộc và cho ban nhạc bốn người chuyên chơi đàn của trường mỹ thuật, vốn là điều bất ngờ mà bà vợ bác sĩ Laxidêt Ôlivêda muốn dành tặng vị thầy lão thành của chồng mình, người sẽ làm chủiệc hôm nay. Mặc dù ngày hôm nay không trùng với ngày kỷ niệm đám cưới của vợ chồng bà cách đây hai mươi năm vì thế chọn đúng ngày chủ nhật lễ Hạ Trần để cho bữa tiệc thêm long trọng và có ý nghĩa hơn.

Công việc chuẩn bị được tiến hành từ ba tháng trước cốt tránh bỏ sót những việc cần làm mà không thể làm được do thời gian kín

sót những việc cần làm mà không thể làm được do thời gian kíp quá. Gia đình loan tin để người ta mang gà mái từ miền Xiênaga để Ôrô đến bán cho bữa tiệc. Những con gà mái này nổi tiếng khắp miền duyên hải chẳng những do chúng to béo và ngon thịt mà còn vì trong thời kỳ thuộc địa của Tây Ban Nha, chúng từng bới đất lụt kiếm ăn vì thế người ta bắt gặp những hạt vàng nguyên chất ở trong mề của chúng. Bà Ôlivêda, được các con gái và mấy người hầu gái theo sau, đã đích thân trèo lên boong những chiếc tàu viễn dương sang trọng tìm mua những thức ngon vật lạ từ mọi miền để tăng thêm danh tiếng cho chồng mình. Tất cả đều được trù tính kỹ ngoại trừ bữa tiệc được tổ chức vào ngày chủ nhật trong năm mùa mưa đến muộn. Gia đình bỗng nhận ra ngay điều đó vào chính buổi sáng hôm ấy khi họ đi làm lễ misa tại nhà thờ và họ giật mình trước hơi ẩm trong khí khác thường và nhìn thấy bầu trời đầy mây, thấp tè và mờ

mịt không thể nhìn thấy đường chân trời ở phía cuối biển. Bất chấp những biểu hiện cụ thể ấy của một trận mưa rào sắp đổ xuống, vị giám đốc nha khí tượng, người mà bác sĩ Laxiđêt Ôlivêda gặp ngay

trong buổi lễ misa ngày Hạ Trần, vẫn lưu ý rằng trong lịch sử những mùa đông khắc nghiệt nhất, không bao giờ ngày chủ nhật lễ Hạ Trần lại có mưa rào. Tuy nhiên, vào lúc chuông đồng hồ điểm mười hai giờ, khi mà nhiều vị tân khách ngồi dưới bóng mát bắt đầu uống rượu khai vị, thì tiếng sấm rền vang làm rung chuyển mặt đất, con gió mạnh ập tới làm tung hết các thứ bày trên mặt bàn và cuốn theo nó những chiếc ô lớn. Trời đổ xuống một trận mưa rào quái ác. Bác sĩ Huyênan Ucbinô gian nan lắm mới đến được địa điểm mời tiệc giữa lúc mọi người đang hối hả tất bật chạy mưa. Cùng với các vị tân khách gặp trên đường đi, ngài đến đây và ngài muốn như họ lò cò nhảy trên những hòn đá nổi trên sân lầy bùn để đi từ chỗ đậu xe vào nhà, nhưng rồi ngài đành phải chấp nhận biện pháp giản dị này: Đám người nhà Đôn Săng Chô kiệu ngài trên tay, che cho ngài chiếc lọng vàng và đưa ngài vào trong nhà. Những chiếc bàn kê riêng biệt này đã được kê xít lại với nhau bằng bất cứ cách nào cho tiện ở ngay trong nhà, kể cả trong phòng ngủ. Các tân khách chẳng cần phải cố giấu đi cảm giác mình bị ngột thở. Trong nhà nóng và ngột như ở hầm tầu vì người ta đóng kín các cửa lại để gió không thể táp mưa vào nhà. Ở ngoài sân, tại mỗi chỗ ngồi đều có mảnh thiếp ghi rõ tên họ từng vị khách mời và người ta đã xếp chỗ cho các khách nam vào một phía, khách nữ vào một phía, như tập quán ở đây vẫn làm thế. Nhưng ở trong nhà, các tấm thiếp ấy đều để lẫn lộn và do đó các khách mời cứ tiện việc đâu ngồi đấy trong một trạng thái hỗn tạp khủng khiếp mà ít ra nó cũng khác hẳn với những tin điều của xã hội chúng ta. Trong lúc mưa bão, Aminta đê Ôlivêda dường như có mặt ở khắp nơi trong cùng một lúc. Với mái tóc ướt đẫm và bộ quần áo lộng lẫy bê bết bùn, thế mà lúc nào bà cũng mim một nu cười kiệu hãnh vốn học được của ông chồng để chiến thắng hoàn cảnh trớ trêu và không để cho kẻ thù của mình được dịp cười cợt.

Được các cô con gái giúp đỡ bà đã cố gắng hết sức giành được một

chỗ để kê bàn tiệc danh dự là nơi bác sĩ Huyênan Ucbinô ngồi chính giữa bàn và bên phải ngài là đức giám mục Ôbđuliô và Kây. Phécmina Đaxa ngồi bên cạnh ngài, như xưa nay bà vẫn ngồi thế vì bà sợ rằng trong lúc ăn ngài ngủ gật hoặc đánh đổ súp lên ve áo khoác ngoài. Ngồi đối diện với ngài phía bên kia bàn tiệc danh dự là bác sĩ Laxiđêt Ôlivêda, một ông già ngoài năm mươi tuổi, với dáng vẻ của đàn bà, cơ thể ngài vẫn cân đối gọn gàng, với tinh thần vui nhộn vốn không hề liên quan đến sự chẩn đoán bệnh tật chính xác của ngài. Phần còn lại của bàn tiệc danh dự dành cho các quan chức trong chính quyền tỉnh và quận, cho cô hoa hậu được chọn trong vũ hội Cácnavan năm trước mà quan tỉnh trưởng khoác tay dẫn đến đây và cho ngồi bên canh ngài. Mặc dù việc đòi hỏi phải ăn diện thật sang trọng trong các bữa tiệc mời, nhất là trong một bữa tiệc nơi thôn quê vào bữa trưa, không phải là một thói quen ở đây, nhưng phần lớn khách đến dự tiệc đều mặc complê dạ mầu thẫm và thắt cà vạt đen... một số vị còn mặc cả áo đuôi tôm, còn các vị khách nữ vận quần áo sặc sỡ các màu, đeo những vòng hạt cực kỳ quý giá. Chỉ có những ai rất lịch duyệt trong số đó có bác sĩ Huvênan Ucbinô, ăn mặc quần áo bình thường. Mỗi chỗ ngồi đều có một bản ghi thực đơn in bằng tiếng Pháp. Bà Ôlivêda, hoảng hốt trước cơn nóng hầm hập ở trong phòng, đã đi khắp lượt các bàn van xin các vị khách hãy cứ việc tự nhiên cởi áo khoác ngoài ra mà ăn, nhưng không một ai dám cởi trước tiên. Đức giám mục lưu ý bác sĩ Huvênan Ucbinô rằng cứ xét theo một hình thức nào đấy thì bữa tiệc này là một bữa tiệc lịch sử: lần đầu tiên những người thuộc hai phái Bảo hoàng và Tự do đối địch với nhau trong các cuộc nội chiến từng làm đỏ máu nhân dân ngay từ sau ngày đất nước giành được độc lập thoát khỏi ách thống trị của

người Tây Ban Nha, những người này hiện nay vẫn mang seo trên thân thể hoặc vẫn mang hận thù sâu sắc trong lòng, hôm nay ngay

tại đây, họ đã ngồi chung một bàn tiệc. Cái ý nghĩ này trùng hợp với niềm vui sướng hân hoan của những người thuộc phái Tự Do, nhất là đám thanh niên, vì từ đây họ đã bầu được một vị tổng thống nước cộng hòa thuộc đảng Tự do sau bốn mươi lăm năm liên tục phái Bảo Hoàng nắm giữ chức vụ này. Bác sĩ Huyênan Ucbinô không tán thành với đức giám mục. Đối với ngài, một vị tổng thống thuộc phái Tự Do hoàn toàn không khác gì một vị tổng thống thuộc phái Bảo Hoàng, có khác chẳng thì chỉ khác ở việc ngài ăn mặc xoàng xĩnh hơn. Ngài không dám phản đối ý kiến đức giám mục, tuy nhiên, ngài vẫn muốn chỉ cho đức giám mục thấy rằng những ai có mặt trong bữa tiệc này không phải vì họ nghĩ như thế nào mà chỉ đơn thuần vì những chiến tích của đẳng cấp mình và đẳng cấp bao giờ cũng ở trên mọi diễn biến ngẫu nhiên của chính trị, bất chấp mọi đau thương khủng khiếp của chiến tranh. Dĩ nhiên, chính vì nhìn nhận như thế nên không một ai vắng mặt trong bữa tiệc này. Trận mưa rào bỗng nhiên tạnh như nó đã bỗng nhiên trút nước xuống và mặt trời lại rực rỡ sáng trên nền trời quang mây, nhưng gió lại thổi dữ dội hơn nhiều đến mức chúng đã làm cho một số cây cổ thụ bị trốc rễ và nước trong con suối trước đây hiền hòa nay dềnh lên tràn khỏi đôi bờ biến sân nhà thành một bãi bùn đỏ ngầu. Nhưng thảm họa lớn hơn cả trong trận mưa lại xảy ra ở bếp nấu. Mấy bếp củi được bắc tạm trên gạch ở ngoài trời phía sau nhà bị mưa to và những người đầu bếp hầu như chỉ có đủ thời gian bưng các chảo đang đun trên bếp lửa vào nhà. Bọn người làm bếp phải mất một số thời gian thu hẹp nhà bếp và nhóm thêm các bếp ngay tại hành lang trong. Nhưng đến một giờ chiều lại xảy ra một chuyện bất ngờ mới: chỉ còn thiếu món tráng miệng từng được ủy thác cho các nữ tu sĩ Tu viện Xanta Clara mà các bà này hứa sẽ chuyển đến trước một giờ trưa. Người ta sợ rằng nước của con suối bên canh đường quan sẽ lên to như đã từng xảy ra trong những mùa đông ít

khi tạnh mưa các cửa sổ liền được mở toang và thế là ngôi nhà lại mát mẻ, tràn đầy thứ không khí trong lành sau trận mưa. Sau đó, chủ nhà ra lệnh cho ban nhạc chơi chương trình nhạc van ở ngoài sân hiện nhưng việc chơi nhạc này chỉ làm tăng thêm cơn khát vì tiếng vang của kèn đồng trong không gian ngôi nhà buộc người ta phải gào to để nói chuyện với nhau. Mệt mỏi vì phải chờ đợi món tráng miệng, Aminta đề Ôlivêda vẫn tươi cười ra lệnh người hầu bưng cơm ra.

nghiệt ngã, và trong trường hợp nước lên to quá không thể đi lại được thì khó có thể có món tráng miệng vào lúc hai giờ. Ngay sau

Nhóm nhạc công của trường Mỹ thuật mở đầu bản giao hưởng trong khung cảnh yên tĩnh vừa đủ nghe những nhịp dạo đầu bản La Chasse của Môda. Dù cho tiếng hát ngày một bay bổng, dù cho bọn bồi bàn người da đen của đôn Săngcho tay bưng khay thức ăn nghi ngút hơi nóng, ồn ào len lỏi đi lại giữa các hàng bàn ghế kê sát nhau, bác sĩ Huvênan Ucbinô vẫn sảng khoái theo dõi hết chương trình âm nhạc. Tuổi tác ngày càng cao thì khả năng tập trung tư tưởng của ngài ngày càng giảm đến mức khi chơi cờ đam ngài phải lấy bút ghi lại trên giấy những nước cờ để sau đó còn biết đường mà đi nước tiếp theo. Tuy nhiên ngài vẫn đủ khả năng vừa theo dõi một cuộc nói chuyện nghiệm túc vừa theo dõi đầy đủ một buổi hòa nhạc giao hưởng dẫu rằng khả năng ấy của ngài hiện nay không thể địch được với khả năng tuyệt vời của giám đốc một dàn nhạc Đức, một người ban lớn của ngài hồi ngài còn sống ở Áo, người trong lúc nghe bản nhạc Tanhauser vẫn đọc khúc dạo đầu bản nhạc Don Giovani Phần hai của chương trình, phần chơi bản nhạc Thần chết và cô

Phan hai của chương trình, phan chơi ban nhạc Than chết và có Trình nữ, nhạc phẩm của Sube, ngài cảm thấy nó được chơi với phong cách kịch quá rõ. Trong lúc ngài vất vả nghe bản nhạc được tấu lên vì phải lọc qua những tiếng ồn do thìa nĩa chạm vào bát đĩa, ngài chăm chú nhìn một anh thanh niên mặt hồng hào đã cúi đầu chào mình. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngài đã nhìn thấy anh ta ở đâu đó, nhưng ở đâu thì ngài không thể nhớ được chính xác. Ngài thường hay quên, đặc biệt là ngài quên tên người, ngay cả tên những người rất quen biết hoặc tên các bản nhạc thời trước và chính việc hay quên này đã dày vò lòng ngài một cách khủng khiếp đến mức có một đêm ngài định chết quách đi cho rồi còn hơn là phải chiu đựng nỗi dày vò cho đến sáng hôm sau. Lúc này suýt nữa ngài

chịu đựng nỗi dày vò cho đến sáng hôm sau. Lúc này suýt nữa ngài cũng sẽ nghĩ như vậy nhưng mà may thay một ánh lửa diêm chiếu sáng ký ức ngài: anh thanh niên kia là học trò năm trước của ngài. Ngài ngạc nhiên thấy anh ta có mặt ở đây, ở thế giới những người được chọn lựa này, nhưng bác sĩ Laxidêt Ôlivêda nhắc ngài nhớ lại rằng anh thanh niên kia là con trai vị Bộ trưởng Y tế, là người đến thành phố này để chuẩn bị luận án về thuốc pháp y. Bác sĩ Huvênan Ucbinô vui vẻ bắt tay chào anh ta và anh thanh niên liền đứng dậy kính cần đáp lễ. Nhưng ngay lúc ấy và cả sau này, chẳng

bao giờ ngài nhận ra rằng anh ta chính là anh sinh viên y khoa trẻ đang thực tập ở phòng khám, người có mặt với ngài ở nhà Giêrêmia Đê Xanh Amua buổi sáng hôm ấy.
Ngài đang hào hứng trước một chiến thắng nữa của mình đối với tuổi già, nên đã bỏ không theo dõi nốt tiết mục cuối cùng, một bản nhạc trữ tình rất trong sáng và dễ cảm động lòng người. Ngài không nghe vì không thể nắu được nó. Về sau, một anh thanh niên, thành viên của nhóm nhạc, người mới từ nước Pháp trở về, nói với ngài

nghe vì không thể hiểu được nó. Về sau, một anh thanh niên, thành viên của nhóm nhạc, người mới từ nước Pháp trở về, nói với ngài rằng đó là bản nhạc tứ tấu dành cho dàn nhạc của một nhạc sĩ tên là Gabriên Phôrê là một nhạc sĩ mà bác sĩ Huvênan Ucbinô chưa hề biết tên tuổi dù ngài chịu khó theo dõi sát sao các sự kiện mới lạ xảy ra ở châu Âu. Do quan tâm chăm sóc ngài, nhất là khi thấy ngài tư lự trước công chúng, Phecmina Đaxa ngừng ăn, đặt tay mình lên tay ngài. Bà nói với ngài: "Ông ơi, ông không nên nghĩ đến chuyện

ấy nữa". Vẫn đắm chìm trong trầm tư mặc tưởng, ngài mim cười với bà và đó chính là lúc ngài nghĩ đến điều bà lo sợ. Ngài nghĩ đến Giêrêmia đê Xanh Amua mà lúc này mặc quần áo lính và đeo huân chương nằm trong quan tài dưới con mắt soi mói của những đứa trẻ trong các bức chân dung được t reo trên tường. Ngài quay lại với đức giám mục để báo cho Cha biết

tin y đã tự tử nhưng Cha biết rồi. Sau lễ misa người ta bàn tán

nhiều về vụ tự tử ấy và hơn thế nữa Cha còn nhận được lời thình cầu của đại tá Hêrômimô Acgôtê, người đại diện cho tất cả những người tị nạn vùng Caribê, xin Đức Cha cho phép chôn cất y ở nghĩa trang của giáo khu. Đức giám mục bảo: "Tôi cảm thấy lời thỉnh cầu ấy là một sự bất kính". Sau đó với giọng nói dịu dàng hơn, thân mật hơn, đức giám mục hỏi liệu ngài có biết nguyên nhân của vụ tự tử ấy không. Bác sĩ Huyênan Ucbinô trả lời cha bằng một từ chính xác mà ngài cứ tưởng mình đã sáng tạo ra ngay chính lúc ấy:

Gerontofobia[18]. Bác sĩ Laxidêt Ôlivêda, còn đang bân chăm sóc các tân khách ngồi gần mình nhất đã ngừng chuyện trò với họ một lúc để tham gia câu chuyện của thầy học mình. Ngài nói: "Thật đáng thương cho đến bây giờ vẫn có một vụ tự tử không phải vì tình". Bác sĩ Huyênan Ucbinô không hề ngạc nhiên khi nhận thấy những suy tư của mình lại hoàn toàn trùng với những suy tư của người học trò cưng. Còn tệ hơn thế nữa - ngài nói -Y tự tử bằng hơi độc của muối

xvamua vàng. Khi nói thế ngài cảm thấy tình thương của mình đối với y lại sâu sắc thêm trên cơ sở nỗi đắng cay của bức chúc thư và ngài không cảm ơn vợ mình mà lại cảm ơn cái kỳ diệu của âm nhạc. Thế là ngài nói với đức giám mục về vị thánh thế tục mà ngài được quen biết

trong những buổi chiều thư thả đấu cờ đam, về lòng tận tụy của y trong nghệ thuật chụp ảnh hiến dâng hạnh phúc cho trẻ nhỏ, về sự

một cách dứt khoát và nhanh chóng. Sau đó ngài nói với quan thị trưởng nên mua lại phim âm bản để làm tư liệu giữ lại những hình ảnh của một thế hệ mà có lẽ chúng sẽ không hạnh phúc ở ngoài các bức ảnh và tương lai của thành phố sẽ ở trong tay chúng. Đức giám mục không bằng lòng với những lời quá khen ngọi của ngài về Giệrêmia đệ Xanh Amua và cha bảo rằng một con chiên vừa là quân nhân vừa là người có lòng tin thì làm sao lại đi tự tử được. Nhưng đức giám mục lại tán thành việc nên mua lại những phim âm bản làm tư liệu cho thành phố. Quan thị trưởng muốn được biết nên liên hệ với ai để mua lại những phim âm bản ấy. Bác sĩ Huyênan Ucbinô bị bỏng lưỡi trước điều bí mật nóng rực như than lửa, nhưng ngài đã kịp chịu đưng mà không để lộ tên người thừa kế những phim âm bản ấy hiện đang mai danh ẩn tích. Ngài bảo: "Hãy để tôi lo liệu việc này cho". Và ngài cảm thấy mình được tự do bởi chính lòng trung thành của mình đối với người đàn bà mà ngài vừa từ giã cách đây năm giờ. Phecmina Đaxa nhận rõ điều ấy và buộc ngài hứa sẽ tham dự đám tang. "Dĩ nhiên là tôi sẽ làm điều đó", ngài nói với vẻ bàng hoàng. "Chỉ cần là tôi đi ngay". Các bài phát biểu chúc tụng và đáp lễ thật là ngắn gọn. Ban nhạc hơi lại bắt đầu thổi một điệu nhạc dân gian không hề có trong chương trình. Các tân khách đi dạo trên các hành lang và sân hiện đợi cho đám bồi bàn của Đôn Săngchô tát can nước trong sân phòng

khi có ai thích nhảy chặng. Các vị khách duy nhất ngồi lại trong phòng là các tân khách ở bàn tiệc danh dự. Họ ngồi lại để chúc mừng bác sĩ Huvênan Ucbinô trong lần nâng cốc cuối cùng sẽ cạn một hơi nửa cốc rượu brandy. Không một ai nhớ rằng ngài cũng đã uống như thể trước đây rồi, trừ cốc rượu ngọn ngài uống để ăn cho

hiểu biết rất kỳ lạ của y về biết bao điều mới lạ trên thế giới này, về những cá tính dịu hiền của y, và chính ngài đã phải ngạc nhiên trước việc y tư làm thanh sach tâm hồn bằng việc cắt đứt với quá khứ trôi một bữa ăn thịnh soạn hiếm có, nhưng con tim ngài buổi chiều ấy lại đòi ngài uống thêm nửa cốc rượu brandy và thế là ngài ngà ngà say: một lần nữa, sau bao nhiêu năm, ngài lại muốn ca hát. Đáng lẽ ra ngài đã hát với tiếng đệm đàn của tay nhạc công trẻ tình nguyện đệm đàn cho ngài nếu lúc ấy không có một chiếc xe kiểu mới vượt qua sân lầy bùn, khiến bọn nhạc công phải chạy tán loạn và với tiếng còi kêu toe toe nó làm cho lũ vịt nháo nhác chạy ở ngoài vườn. Chiếc xe dừng lại ngay trước hàng cột hiện nhà. Bác sĩ Maccô Aurêliô Ucbinô Đaxa và bà vợ cười ngặt nghẽo bước xuống xe, mỗi tay bưng một khay đây tấm khăn đăng ten. Một số khay tương tự cũng được đặt trên các ghế và ngay cả dưới sàn xe cạnh ghế người tài xế ngồi. Đó là món tráng miệng muộn mắn. Khi tiếng vỗ tay cùng tiếng cười đùa vui vẻ vừa chấm dứt, với giọng điệu nghiêm chỉnh, bác sĩ Ucbinô Đaxa giải thích rằng các nữ tu sĩ nhờ ngài chuyển hộ món tráng miệng đến đây từ trước lúc mưa bão nhưng khi xe ngài đến con đường cái quan thì phải quay trở lại vì có người bảo rằng nhà cha mẹ ngài đang bị cháy. Bác sĩ Huyênan Ucbinô giật mình hoảng hốt không cần phải đợi cho con trai kể hết câu chuyện. Nhưng bà vợ ngài kip nhắc ngài lại rằng chính ngài đã

bảo gia nhân đi mời đội cứu hòa đến để bắt hộ con vẹt xổng chuồng. Aminta để Ôlivêda mặt rạng rỡ, quyết định dọn món tráng miệng mời khách mặc dù họ vừa uống xong cà phê. Nhưng bác sĩ Huvênan Ucbinô và phu nhân vội ra về không hề nếm bánh tráng miệng bởi vì thời gian hầu như chỉ đủ cho ngài ngủ trưa trước khi đi dự đám tang Giêrêmia đề Xanh Amua.

Ngài ngủ một giác ngủ ngắn và nặng nề những mộng mị vì khi trở về tới nhà ngài thấy bọn lính cứu hòa đã gây ra những thiệt hại còn lớn hơn một vụ hỏa hoạn. Định dọa con vẹt bọn họ lấy vòi phun cao áp phun nước lên chỗ con vẹt đứng và dòng nước phun xối xả này đã vặt trụi hết lá cây, hơn nữa dòng nước phun không chính xác đã

đập vào cửa sổ, tóc nước vào trong phòng ngủ, làm vấy bắn các đồ nội thất và chân dung các cụ cố treo trên tường. Hàng xóm hoảng hốt xô ra đường khi nghe thấy tiếng còi xe cứu hỏa vì tưởng là có hỏa hoạn, và nếu sự rối loạn không xảy ra là vì bọn học trò bị giữ lại trong trường nội trú ngày chủ nhật. Khi nhận rõ dù có dùng thang nối cũng không thể trèo lên con vẹt đậu, lính cứu hỏa liền lấy dao chặt cành cây và chỉ khi bác sĩ Ucbinô Đaxa xuất hiện đúng lúc họ mới ngừng chặt, nếu không họ sẽ chặt cụt tới tận thân cây. Họ ra về còn dặn lại rằng sẽ trở lại sau năm giờ chiều để xem chủ nhân có ra lệnh cho họ chặt cây không. Khi nghỉ tay, họ làm vấy bắn hành lang trong nhà và phòng khách, làm rách chiếc thảm Ba Tư vốn là thứ được Phecmina Đaxa yêu thích. Thiệt hai còn lớn hơn nữa bởi cảm giác chung là con vet nhân cơ hội lộn xôn đã bỏ trốn sang sân nhà hàng xóm. Quả nhiên là như vậy bác sĩ Huyênan Ucbinô đã tìm kiếm nó khắp các tán cây nhưng dù ngài hát, hay huýt sáo để gọi cũng không thấy nó trả lời. Vì thế ngài cho rằng con vẹt bay mất rồi và ngài đi ngủ trưa vào lúc ba giờ chiều. Trước đó, ngài thưởng thức niềm vui thoáng qua do hương thơm mùi cây mặng tây dùng để co rửa nhà vệ sinh ngoài vườn kín gây nên trong tâm trạng ngài. Nỗi buồn đánh thức ngài dây. Nó không phải là nỗi buồn đứng trước tử thi của người ban sáng sớm hôm ấy mà là ý nghĩ bâng quơ làm xao xuyến tâm hồn ngài sau giấc ngủ trưa, và ngài tự giải thích nó giống như một cảm nhận thiêng liêng rằng ngài đang sống những buổi chiều cuối cùng của đời mình. Cho đến khi đã là ông già năm mươi tuổi, ngài vẫn chưa có ý niệm đầy đủ về tầm cỡ, về trọng lượng và thể trạng của các cơ quan lục phủ ngũ tạng của mình. Dần dà, sau mỗi bận ngủ trưa, trong lúc nằm với đôi mắt khép lại, ngài cảm nhận được tất cả các bộ phận bên trong ấy, ngài nhận rõ từng bộ phân một, cảm thấy hình vóc trái tim to của mình, cảm thấy buổng gan tuyệt vời của mình, cảm thấy thành bụng săn chắc của

những bộ phận này đều thon nhỏ hơn của ngài và ngài là người sống lâu nhất trong thế hệ mình. Khi ngài nhận ra sự đăng trí đầu tiên của mình, ngài liền vận dụng ngay thủ thuật học được của một trong những thầy học của mình ở trường Y: "Ai không có được trí nhớ hãy lấy số mà ghi lại". Tuy nhiên đó chẳng qua cũng là một ảo tưởng mà thôi vì ngài đã quên ngay cả chính điều được ghi lại trong các mẩu giấy rời nhét bừa trong túi áo, ngài chạy khắp nhà tìm cặp kính trong khi ngài đã đeo nó trên mắt, ngài trở lại khóa cửa khi mà ngài đã khóa cửa rồi và không theo dõi được mạch chuyện vì ngài quên mất tiền đề của các lý thuyết và lẫn lộn các nhân vật với nhau. Nhưng điều khiến ngài lo lắng hơn cả chính là việc ngài mất lòng tin ở ngay cứu cánh của mình, rồi trong một sự quên lãng không thể tránh được, ngài cảm thấy mình đạng để mất đi cảm nhân về cái

đúng, cái sai của chân lý.

mình và ngài đi đến phát hiện rằng ngay cả những người già hơn,

khoa học, bác sĩ Huvênan Ucbinô biết rằng phần lớn những bệnh hiểm nghèo dẫn đến cái chết đều có mùi của chính nó, nhưng không một thứ mùi nào lại quá đặc sắc như thứ mùi của bệnh già. Ngài cảm nhận cái mùi ấy trong các tử thi bị rạch ng nằm trên bàn mổ, ngài nhận ra cái mùi ấy ngay cả ở những người thân quen tuổi đã cao, ở mồ hôi trong quần áo của chính mình và ở hơi thở đều đều của bà vợ lúc đang ngủ. Về bản chất yếu không phải như vậy thì có lẽ một con chiên không nệ cổ hẳn đã đồng ý với Giêrêmia đê Xanh Amua rằng tuổi giả là một quãng đời nhiều thói tật cần phải chặn lại đúng lúc. Niềm an ủi duy nhất của ngài, nhất là đối với người vốn an nhàn quen cảnh giường đệm gối êm như ngài là nhu cầu nhực dực đã khô héo dần dần và đáng thương: sự bình lặng của dục tình. Vào tuổi tám mươi mốt ngài còn khá minh mẫn để nhân ra rằng mình

đang bị cột chặt vào thế giới này bởi một sợi chỉ mỏng manh ấy là

Theo kinh nghiệm đơn thuần, dù đó là kinh nghiệm không có cơ sở

vì ngài sợ không gặp được Chúa trong bóng tối của cái chết.
Phecmina Đaxa lo dọn dẹp lại phòng ngủ bị bọn lính cứu hỏa làm
bừa bộn và trước lúc bốn giờ một tí bà mang cho chồng một cốc
nước chanh đá và nhắc ngài nên mặc lễ phục để đi dự lễ tang. Buổi
chiều ấy, bác sĩ Huvênan Ucbinô có hai cuốn sách để ngay cạnh
mình

Đó là cuốn: Bí ẩn của con người của Alêcxit Carên[19] và cuốn Chuyện Thánh M isen của ArenMunđo[20]. Cuốn sách sau này ngài vẫn chưa đọc. Ngài bảo Đichgona Pacđô, bà đầu bếp, mang cho mình con dao rọc giấy cán sừng mà ngài bỏ quên trong phòng ngủ. Nhưng khi bà ta mang nó ra thì ngài đang đọc cuốn Bí ẩn của con người ở ngay trang được đánh dấu bằng một bì thư. Chỉ còn ít trang nữa là ngài đọc xong. Ngài đọc nó một cách chậm rãi vì đầu ngài váng vất do uống nữa cốc rượu

brandy trong lần nâng cốc cuối cùng của bữa tiệc trưa nay. Thính thoảng ngài ngừng đọc để uống một ngum nước chanh hoặc để nhai một mẩu nước đá. Ngài đã mặc sẵn tất, áo sơ mi không cổ, thất sẵn hai dải quần xanh vắt chéo từ cổ xuống thất lưng, do đó ngài khó chịu với ý nghĩ phải đi thay quần áo để đi dự đám tang. Bỗng ngài thôi đọc sách, đặt cuốn sách lên cuốn Chuyện thánh M isen và bắt đầu đung đưa chậm chạp chiếc ghế xích đu mây mà ngắm nhìn quang cảnh, những cây chuối ngự soi bóng trên những vũng nước đọng ngoài sân, ngắm nhìn cây xoài trụi lá, những đàn kiến đang bay sau trận mưa, ngắm nhìn ánh huy hoàng rực rỡ của một buổi chiều chưa đến nhưng đã vĩnh viễn qua đi. Ngài quên mất rằng có lần ngài từng có một con vẹt Paramaribô mà ngài yêu mến nó như yêu mến một con người. Giữa lúc ấy ngài nghe thấy có tiếng người nói: "Vẹt quý!" tiếng nói ấy rất gần, hầu như ở bên canh mình rồi

ngay lập tức ngài nhìn thấy nó đậu trên cành xoài thấp nhất.

- Đồ dơ! - ngài thét nó.

Ngài còn dơ hơn thế cơ!

Ngài nói chuyện với nó mà mắt không rời nó và trong lúc nói chuyện ngài rón rén đi ủng để không gây một tiếng động nhỏ, cần thận xỏ tay qua hai chiếc dải quần, sau đó ngài bước xuống cái sân hiện vẫn còn vấy bùn do đó ngài phải cần thận chống cây ba toong dò dẫm từng bước chân để khỏi va phải các bậc thềm nhà. Con vẹt vẫn đứng yên không nhúc nhích. Nó đậu thấp lắm đến mức nếu giương cây gây ba-toong ra cũng đủ gần để con vật lập tức đậu ngay

lên đầu bịt bạc, ngài nghĩ vậy, nhưng con vẹt đã tránh xa cây gây. Nó nhảy lên một cành cây ngay cạnh cao hơn chút ít nhưng lại dễ trèo lên hơn. Vì thấy ngay cạnh đấy đã có chiếc thang do lính chữa cháy bắc sẵn, bác sỹ Huvênan Ucbinô ước lượng chiều cao và nghĩ rằng chỉ trèo hai bậc thôi là tóm ngay được con vẹt. Ngài trèo lên bậc thứ nhất, mồm vẫn hát một bài hát vui vẻ để đánh lừa con vật khó bảo, còn nó trong lúc mồm vẫn nhắc lại những lời nói không vần điệu thì chân nó cứ từ từ nhích xa ra phía đầu cành cây. Ngài trèo lên bậc thứ hai không khó khăn gì, hai tay nắm chắc lấy chiếc thang còn con vẹt hát lại cả bài hát không thiếu một câu và không hề thay đổi vị trí. Vì ước lượng sai độ cao của cành cây nên ngài

trèo lên bậc thứ ba, rồi bậc thứ tư, rồi ngài dùng tay trái nắm thật chắc vào chiếc thang còn tay phải với tay ra định túm lấy con vẹt. Địchgona Pacđô, bà hầu nhiều tuổi, từ trong nhà bước ra sân để nhắc ngài cần khẩn trương chuẩn bị đi dự lễ tang kẻo đã muộn giờ rồi, nhìn thấy lưng một người đàn ông đang trèo lên thang và bà không thể tin được rằng người ấy là ngài vì rõ ràng ngài đeo hai dải quần xanh. - Trời ơi, - bà gào. - Hãy cần thân kẻo ngã chết bây giờ. Bác sĩ Huyênan Ucbinô tóm lấy cổ con vật, reo lên với ngữ điệu

đầy vẻ đắc thắng: ca yest[21]! Nhưng ngay lập tức ngài phải thả nó ra vì cái thang đang trượt đi dưới chân ngài, rồi ngài bị hất ra ngoài

chiếc thang, lơ lửng trong không trung một lát. Trong cái giây lát ngắn ngủi này ngài kịp hiểu ra rằng mình đã chết không kịp làm lễ ban thánh thể, không còn thời gian để ân hận về bất kỳ điều gì và không kịp chia ly với bất kỳ ai. Đó là lúc bốn giờ b phút chiều ngày chủ nhất lễ Hạ Trần

chủ nhật lễ Hạ Trần.

Phecmina Đaxa đang nếm món xúp cho bữa ăn chiều thì nghe thấy tiếng kêu đầy hoảng hốt của bà Địchgona Pacđô, nghe thấy tiếng ồn ào của đám gia nhân và tiếp đó, tiếng ồn ào của hàng xóm. Ném vội chiếc muôi đi, bà lấy hết sức bình sinh chạy rõ nhanh cố chống lại sức ỳ không gì thắng nổi của tuổi già, vừa chạy vừa gào thét như một con điện mà vẫn chưa hay biết điều gì đang xảy ra dưới tán cây

một con điên mà vẫn chưa hay biết điều gì đang xảy ra dưới tán cây xoài. Trái tim bà nhảy nhót đầy đau đớn trong lồng ngực khi bà nhìn thấy chồng bà đang nằm ngữa trên đất bùn, chết đến nơi nhưng vẫn cố ghìm lại cái phút cuối cùng của đời mình để cho bà vợ có đủ thời gian chạy đến chia ly. Sau hàng nước mắt giàn giụa đầy đau thương vì nghĩ rằng mình chết mà không có người vợ ở bên cạnh, ngài nhìn thấy bà giữa bao người đang vây xung quanh mình. Vì biết sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy bà nữa nên ngài đã nhìn bà với con mắt rực sáng hơn, buồn hơn và nặng ân tình hơn, một cái nhìn mà một nửa thế kỷ chung sống bà chưa bao giờ được nhìn thấy. Trong hơi thở cuối cùng, ngài chỉ kịp nói:

- Chỉ có Chúa mới biết tôi đã yêu mình như thế nào!

- Chỉ có Chúa mới biệt tôi đã yêu mình như thê nào!
Đó là một cái chết đáng ghi nhớ. Nói thế là hoàn toàn có lý. Hầu như vừa mới hoàn thành công việc nghiên cứu chuyên khoa ở Pháp, bác sĩ Huvênan Ucbinô đã nổi tiếng khắp nước vì công trạng dập tắt được nạn dịch tả từng làm cho cả thành phố khiếp sợ bằng những biện pháp mới, dứt khoát và hữu hiệu. Nạn dịch trước đó, khi ngài còn ở châu Âu, đã giết hại một phần tư số dân thành phố không đầy ba tháng. Trong số những nạn nhân ấy, có cha ngài, vốn là một bác sĩ rất được kính nề. Với uy tín vừa giành được và gia tài

được thừa hưởng của cha, ngài thành lập Hội Y học, tổ chức y học đầu tiên và duy nhất ở các tỉnh thuộc vùng biển Caribê và ngài là chủ tịch vĩnh viễn của Hội Y học này. Bằng hoạt động tích cực của mình, ngài đã giành thắng lợi trong việc xây dựng chiếc cầu đầu tiên, hệ thống cống ngầm đầu tiên và xây dựng các quán bán hàng thực phẩm đều có lưới che kín nhờ vậy tránh được ruồi muỗi từ các bãi rác đến đậu. Ngoài ra ngài còn là Chủ tịch Viện Hàn lâm ngôn ngữ, Chủ tịch viện Hàn lâm lịch sử. Ngài Trưởng lão La Mã ở Giêrusalem đã tặng ngài huy chương Thánh Xêpuncrô vì những đóng góp tích cực của ngài cho nhà thờ, và Chính phủ Pháp tặng ngài huân chương Bắc đầu bội tinh vì là người bình luận xuất sắc. Ngài là một người cổ vũ nhiệt thành của biết bao giáo đoàn và tổ chức quần chúng ở thành phố này, đặc biệt là Hội Ái quốc, một tổ chức bao gồm những công dân nhiệt thành không vụ lợi chính trị. Những tổ chức này gây sức ép buộc chính phủ và giới thương gia địa phương phải cùng tham gia những công việc canh tân quá mạnh mẽ đối với thời đại. Trong số những công việc ca ấy, việc thí nghiệp một quả bóng bay mà trong chuyến bay đầu tiên của mình nó đã mang lá thư đến tận Xan Hoan đề la Xiênaga. Đó là công việc đáng ghi nhớ hơn cả vì nó được tiến hành trước khi người ta nghĩ đến bưu điện hàng không như là một khả năng thực tế. Ngài cũng là người đề xuất ý kiến thành lập Trung tâm Nghệ thuật và nhờ quan điểm này người ta đã thành lập Trường Mỹ thuật đặt ngay tại ngôi nhà ngày nay vẫn còn. Trong nhiều năm, ngài còn bảo trợ cho các Hội thi thơ tổ chức vào tháng tư hàng năm.

Chỉ có ngài mới giành được sự nghiệp hầu như không thể làm được trong một thế kỷ: sự thành lập lại Nhà hát vốn bị biến thành sân chọi gà và nơi nuôi gà kể từ thời Thuộc địa. Đó là đỉnh điểm của phong trào dân chúng ham thích sân khấu từng khuấy động đến mọi tầng lớp nhân dân trong thành phố nhờ một cuộc vận động sâu rộng

mà nhiều người cho rằng đó quả là một sự nghiệp to lớn nhất. Tuy nhiên, Nhà hát kịch đã khai trương khi nó không có ghế, không có đèn và khán giả phải mang theo cái để ngồi và cái để thắp sáng vào lúc giữa hai màn kịch. Người ta phân phát vé vào cửa y như các buổi trình diễn lớn ở châu Âu và các bà mệnh phụ lợi dụng cơ hội này để trưng diện váy áo dài và áo khoác da ngay trong đêm đại thử ở vùng nhiệt đới Caribê; nhưng cũng cần phải cho phép bọn người hầu vào xem để họ mang theo nào ghế ngồi, nào đèn và biết bao thức ăn khác vì các quý ông, quý bà tưởng rằng các thứ này giúp cho họ có sức chịu đưng để xem cho hết các chương trình dài lê thê, có một vài chương trình kéo tới tân gần sáng, khi người ta cử hành lễ misa đầu tiên trong ngày. Đợt trình diễn được mở đầu với sự tham gia của một gánh nhạc kịch Pháp mà điều mới lạ của nó chính là cây thụ cầm trong dàn nhạc. Niềm vinh quang đáng nhớ mãi của gánh nhạc kịch này là giọng hát trong trẻo và tài diễn xuất của một nữ ca sĩ giọng nữ cao người Thổ Nhĩ Kỳ, người khi hát lại đi chân trần và các ngón chân đeo đầy nhẫn mặt đá quý. Khi mở màn, do khói của không biết bao nhiêu ngọn đèn dầu cọ bay mù mịt nên không thể nhìn rõ sân khấu và các ca sĩ liền bị khản giọng ngay. Nhưng các báo chí trong thành phố đã biết cần thận lược bỏ các chi tiết, tình tiết gây cản trở cho đêm diễn chỉ nhấn mạnh và tô điểm các chi tiết không thể nào quên. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là sự khởi đầu hấp dẫn hơn cả của bác sĩ Huvênan Ucbinô bởi vì cơn sốt nhạc kịch đã lôi cuốn tới cả những Ixônđa và Ôtêlô, Aiđa và Xichphrit[22]. Tuy nhiên, chưa bao gi Nhà hát kịch lại đạt tới những thành tựu cao nhất mà bác sĩ Huvênan Ucbinô từng mong muốn: nghĩa là ngài muốn được xem cảnh tượng các đào kép trình diễn nhạc kịch Ý hay nhạc kịch của Vagone phải chịu những cú gây ba-toong của khán giả nện cho để phủi sạch bui vào lúc nghỉ giữa hai màn kich.

chính quyền mà người ta sẵn sàng và không điều kiện trao cho ngài và ngài là một người công kích mạnh mẽ những bác sĩ lợi dụng danh tiếng nghề nghiệp để leo lên các nấc thang chính trị. Dù cho thiên hạ nhìn nhận ngài là một nhà Tự do và dù ngài thường bỏ phiếu cho các ứng cử viên thuộc đẳng Tự do, ngài chỉ là nhà tự do về mặt hình thức chứ thực lòng ngài là một nhà Bảo hoàng và có lẽ ngài là thành viên cuối cùng của các gia đình cự phú đã quỳ gối trên đường cái khi xe đức giám mục đi qua. Ngài tự nhận mình là một con người hòa bình từ trong máu, một con người đại diện cho khuynh hướng hòa giải mãi giữa hai đẳng Tự do và Bảo hoàng vì lợi ích của đất nước. Tuy nhiên, phương pháp hoạt động công khai của ngài hết

Bác sĩ Huyênan Ucbinô không bao giờ chấp nhận một chức vụ

hòa bình từ trong máu, một con người đại diện cho khuynh hướng hòa giải mãi mãi giữa hai đảng Tự do và Bảo hoàng vì lợi ích của đất nước. Tuy nhiên, phương pháp hoạt động công khai của ngài hết sức tự do đến mức không ai có thể sánh kịp ngài và do đó nó khiến cho người khác khó mà nhận định ra bản chất chính trị của con người ngài. Các nhà Tự do coi ngài là tên đầu cơ trục lợi mà giàu có; các nhà Bảo hoàng lại bảo rằng ngài làm tất cả chỉ trừ là nhà tam điểm, còn các nhà tam điểm lại từ chối ngài coi ngài như một tên tu sĩ trá hàng để phục vụ lợi ích của Tòa thánh. Những người khác ít thù địch với ngài, công kích ngài ở mức nhẹ nhàng hơn, đã nghĩ rằng ngài chỉ là một gã quý tộc say mê các cuộc thi thơ đầy hào hứng khi đất nước đang ri máu trong một cuộc nội chiến liên miên. Chỉ có hai hành động của ngài dường như không phù hợp với hình ảnh này. Hành động thứ nhất là việc đổi dinh thự cổ Mackêt đê Canxanđuêrô, vốn là ngôi nhà của gia đình trong suốt hơn một thế kỷ, để chuyển gia đình đến sống trong một ngôi nhà mới thuộc khu phố những nhà giàu mới phất.

anh nay. Hanh đọng thư nhất là việc đổi dinh thự cổ Mackêt đề Canxanđuêrô, vốn là ngôi nhà của gia đình trong suốt hơn một thế kỳ, để chuyển gia đình đến sống trong một ngôi nhà mới thuộc khu phố những nhà giàu mới phất. Hành động thứ hai là việc ngài cưới một cô gái đẹp thân phận bình thường: không tên tuổi, không giàu có. Các bà mệnh phụ, các phu nhân và các cô gái nhà quy ền quý đã cười thầm ngài cho đến khi họ buộc phải thú nhân rằng chính cái cá tính trôi bất của ngài đã làm

cũng như biết một số chuy ện khác do hình ảnh con người mình gây ra cho mọi người, và cũng không một ai như chính ngài đã ý thức rõ ràng rằng mình là người cuối cùng của một dòng họ đang tuy ệt diệt. Hai người con của ngài là hai cái đuôi của một dòng họ không có triển vọng gì. M accô Aurêliô, người con trai, cũng như ngài, ông ta là bác sĩ, và cũng như tất cả những trưởng nam của từng thế hệ trong dòng họ, ông ta chưa làm được một công trạng hiển hách nào, ngay cả việc sinh con cũng không làm được, mặc dù ông ta đã ngoài năm mươi tuổi. Ôp hêlia, người con gái duy nhất, lấy một người làm việc trong nhà băng ở Tân Ooclèăng, đã bước vào thời kỳ mãn kinh với ba đứa con gái, không có con trai. Tuy nhiên, dù cho dòng họ mình bị cụt cuối có làm cho ngài đau lòng, nhưng điều khiến ngài phải bân tâm hơn cả khi chết đi là cuộc sống cô đơn của Phecmina

cho họ phải điện đảo. Bác sĩ Huyênan Ucbinô biết rất rõ điều này

Đaxa không có
Dù sao chăng nữa, tấn bi kịch này là một sự rung động mạnh mẽ của tâm hồn đã không chi giới hạn trong số họ hàng thân tộc và bạn hữu mà còn lây lan đến tận đám dân thường đang đổ ra đường với ý nghĩ hão huy ền: đi xem dù chỉ cái ánh hào quang của một chuy ện huy ền thoại. Người ta tuy ên bố để tang ba ngày. Trong các công sở treo cờ rủ. Chuông các nhà thờ trong toàn thành phố gióng giả đổ hồi liên tục cho đến khi hằm mộ được đóng lại. Một nhóm họa sĩ trường Mỹ thuật dùng thạch cao đúc khuôn mặt tử thi để làm khuôn trong một bức tượng bán thân to bằng cỡ người thực nhưng ý định bị bác bỏ ngay vì chẳng một ai cảm thấy vui sướng trước vẻ thảng thốt tội nghiệp trong giây phút cuối cùng của một đời người mà bức tượng sẽ gây nên trong tâm hồn họ. Một nghệ sĩ lừng danh ngẫu nhiên dừng chân ở thành phố này trước khi sang châu Âu, vẽ một bức tranh lua khổng lồ theo bút pháp hiện thực trữ tình miêu

tả bác sĩ Huyênan Ucbinô đang trèo trên thang với bàn tay giơ ra

định túm lấy con vẹt trong giây phút tận số của mình. Điều duy nhất trái với hiện thực thô mộc của đời ngài là cái áo sơmi không bẻ cổ và đeo hai dải quần xanh, mà trái lại, ngài đội một chiếc mũ sâu ống, mặc một chiếc áo choàng bằng dạ đen theo đúng như tranh khắc của báo chí trong những ngày dịch tả từng mô tả ngài. Mấy tháng sau tấn thảm kịch, bức tranh này được trưng bày trong phòng tranh rộng lớn mang tên Alambrê đê Ôrô[23], một cửa hàng bn hàng nhập ngoại, là nơi dân chúng cả thành phố đều diễu qua xem. Sau đó bức tranh được treo trên tường của không biết bao nhiêu trường công và trường tư vì nhà trường nghĩ rằng họ có trách nhiệm luôn luôn tưởng niệm nhà quý tộc vĩ đại, và cuối cùng nó được treo ngay trong trường Mỹ thuật nhân ngày giỗ đầu của ngài. Nhiều năm sau này, chính sinh viên hội họa của trường đã lôi bức họa ấy ra Quảng trường trường Đại học để đốt nó đi như đốt bỏ một khuynh hướng thẩm mỹ và những ngày nhàm chán. Ngay từ những giây phút đầu tiên của cuộc đời góa bua, người ta không hề thấy Phecmina Đaxa quá ư buồn bã như chồng bà tưởng. Bà một mực không cho phép người ta sử dụng tử thi chồng mình vào lợi ích của bất kỳ một tổ chức chính trị nào, ngay cả đối với ngài Tổng thống nước Cộng hòa nói trong bức điện danh dự rằng hãy quàn tử thi ngài trong phòng khánh tiết chính quyền tỉnh. Cũng với chính tinh thần kiên quyết ấy, bà khước từ việc quàn tử thi chồng mình ở nhà thờ trong lúc làm lễ chính thức. Hơn nữa, trước thái độ thờ ở của con trai mình, Phecmina Đaxa vẫn duy trì quan

niệm dân gian cho rằng người chết không thuộc về bất kỳ ai ngoại trừ gia đình họ và rằng người chết phả được quản ở nhà mình để chủ tang có thể tiếp đón các khách đến phúng điều bằng cà phê và bánh và để khách đến viếng được tự do muốn khóc hoặc muốn làm gì tùy thích. Bà không theo phong tục cổ truyền để tang chín đêm mà bà để tang theo cách của mình: tức là sau khi chôn cất tử thi

xong bà đóng kín các cửa nhà lại và chỉ mở cho những người thân tín đến thăm.

Ngôi nhà đắm chìm trong không khí tang tóc. Tất cả các đồ dùng quý giá đều được cất vào nơi tin cẩn và trên những bức tường nay chỉ còn lại dấu vết những bức tranh bị tháo gỡ đi. Ghế của nhà cũng như ghế mượn các nhà hàng xóm đều được xếp ngược vào tường suốt từ phòng khách vào tận phòng ngủ, các khoảng trống trong nhà do đó càng có vẻ rộng mênh mông và tiếng nói có tiếng vọng rất ma quái, bởi vì các đồ dùng lớn chiếm nhiều diện tích được khuân đi chỗ khơ ngoại trừ cây đàn pianô được che tấm ga trắng vẫn nằm

chỗ khác ngoại trừ cây đàn pianô được che tấm ga trắng vẫn nằm nguyên trong xó nhà. Ở ngay chính giữa thư viện, một tử thi vốn khi sống có tên là Huvênan Ucbinô nằm thẳng cẳng trên chiếc bàn làm việc của cha ngài, với nỗi sợ hãi cuối cùng được tạc vào gương mặt, một chiếc áo khoác ngoài bằng dạ đen, bên cạnh có thanh kiếm chiến trận của Thánh Xêp uncrô. Phecmina Đaxa đứng bên cạnh tử thi, run rẩy nhưng rất tự chủ. Bà mặc đồ tang, đang nhận những lời chia buồn chân thành đầy thống thiết. Bà cứ đứng im như vậy, không hề nhúc nhích cho đến tận mười một giờ sáng ngày hôm sau khi bà đứng ở hàng hiện trước nhà, tay cầm khăn mùi xoa vẫy và nói lời từ biệt với chồng mình. Kể từ khi nghe thấy tiếng kêu hoảng hốt của Đichgona Pacđô ở ngoài sân và từ khi nhìn thấy ông già đang chết nằm trên bãi bùn, Phecmina Đaxa không dễ dàng lấy lại ngay được thái độ tự chủ ấy. Phản ứng đầu tiên của bà là niềm tin vì bà nhìn thấy mắt chồng

mình vẫn mở to và trong con ngươi vẫn ánh lên ánh sáng rực rỡ mà bà chưa bao giờ nhìn thấy.
Bà cầu Thượng để rằng chí ít hãy cho thêm ngài một khoảng thời gian để khi đi sang thế giới bên kia ngài vẫn biết được rằng: vượt lên trên mọi nỗi nghi ngờ lẫn nhau của cả hai người, bà yêu ông biết nhường nào, để ngài nhận thấy một nguyện vọng bức thiết của bà

muốn bắt đầu lại từ đầu cuộc sống vợ chồng với ngài, để nói với nhau tất cả những điều họ chưa hề nói, để cả hai người cùng làm lại những việc trong quá khứ họ từng đối xử tồi với nhau. Nhưng bà buộc phải đầu hàng trước thái độ ngoan cố của thần chết. Nỗi đau khổ của bà bùng nổ thành một cơn giận dữ căm tức thế giới và căm tức cả chính mình, điều đó đem lại cho bà thái độ tự chủ và lòng dũng cảm để một mình đối diện với nỗi cô đơn của chính mình. Kể từ lúc đó, không lúc nào bà nguôi đau khổ nhưng bà cẩn thận giữ ý tứ để không ai phải thảng thốt nhận ra bà đang đau khổ. Cái phút duy nhất bà lúng túng do vô ý là lúc mười một giờ đêm ngày chủ nhật khi người ta khiêng đi chiếc quan tài vẫn còn thơm mùi gỗ đóng tàu, có tay xách bằng đồng và bên trong lót lụa. Bác sĩ Ucbinô Đaxa ra lệnh đóng nắp quan tài lại vì lúc ấy không khí trong nhà lạ hẳn đi bởi nó nồng nặc hương của đủ loại hoa trong ngày nóng nực, nhưng bác sĩ lại cứ tưởng đó là mùi của những vết thâm tím trên cổ cha mình. Một tiếng nói bảng quơ nghe rõ trong khung cảnh thanh tĩnh lúc ấy: "Ở tuổi ấy người ta sống mà đang thối rữa". Trước khi người ta đóng nắp quan tài, Phecmina trao đổi nhẫn cưới với chồng: bà tháo nhẫn ở tay mình đeo cho ngài rồi lại đeo chiếc nhẫn của

ngài bần thần trước công chúng. - Ông ơi, mong rằng chúng ta sẽ nhanh chóng được gặp lại nhau nhé,

chồng lên tay mình như lâu nay bà vẫn thường làm mỗi khi thấy

- bà nói

Phlorêntinô Arixa, lẫn trong đám người danh giá, cảm thấy mình bị một mũi dao đâm ngay vào mạng sườn. Phecmina Đaxa không nhận ra cu trong đám đông. Cu là người từng có mặt tại đây ngay từ phút đầu tiên khi mọi người ào đến chia buồn với bà và không một ai hiện diện và có ích như cụ trong những công việc khẩn trương của đêm ấy. Cụ là người chỉ huy trong nhà bếp để lúc nào cũng có cà phê nóng tiếp khách. Chính cụ đi kiếm các ghế dự trữ khi khách

không thể chứa thêm được nữa. Cụ lo đón tiếp chu đáo các vị khách mời của bác sĩ Laxiđêt Olivêda. Trong lúc tiệc vui ngày đám cưới bạc lên đến tột đỉnh thì họ biết tin bác sĩ Huvênan Ucbinô gặp chuyện chẳng lành và họ ồn ào cùng nhau kéo tới đây để chia buồn. Sau đó họ ra ngồi vòng quanh bên cây xoài, tiếp tục uống rượu. Vì thế cụ phải lo có đủ rượu brandy cho họ uống. Cụ là người duy nhất biết phản ứng đúng lúc khi vào lúc nửa đêm con vẹt xổng bỗng nhiên xuất hiện ở nhà ăn, đầu ngắng cao, hai cánh dang ra, khiến cả nhà sợ đến phát sốt phát rét trước hình ảnh nó xuất hiện như thế, vì người ta tưởng rằng đó là lệnh trừng phạt của Chúa trời. Phlorêntinô Arixa tóm ngay lấy cổ con vật, không cho nó có thời gian kip kêu lên những lời nói vô nghĩa mà nó từng thuộc lòng rồi cụ mang nó ra chuồng ngưa nhốt vào lồng kín. Vậy là cụ làm tất cả mọi việc, dù lớn dù bé với biết bao thận trọng và hữu hiệu đến mức không một ai nghĩ rằng cụ đã nhúng mũi vào công việc của người khác, mà họ chỉ cho rằng đó là một sự giúp đỡ không thể đền đáp được trong lúc gia đình đang tang gia bối rối. Đây là cái vẻ bề ngoài của con người cụ: một cụ giả tân tụy và nghiêm nghị. Cơ thể cụ xương xấu mịn. Đôi mắt cụ rạo rực sáng sau cặp kính tròn gọng bạc. Bộ ria mép của cụ vềnh lên, họi có vẻ lỗi

đến đông không đủ ghế cho họ, dù đã mượn thêm ghế các nhà hàng xóm. Cu là người ra lệnh đặt các vòng hoa ở ngoài sân khi trong nhà

khác, mà họ chỉ cho rằng đó là một sự giúp đỡ không thể đền đáp được trong lúc gia đình đang tang gia bối rối.
Đây là cái vẻ bề ngoài của con người cụ: một cụ già tận tụy và nghiêm nghị. Cơ thể cụ xương xẫu mịn. Đôi mắt cụ rạo rực sáng sau cặp kính tròn gọng bạc. Bộ ria mép của cụ vễnh lên, hơi có vẻ lỗi thời. Những mớ tóòn lại xung quanh đầu được bôi gôm sau đó chải ngược lên trên đinh đầu. Đó là cách tốt nhất để che cái đầu hói của cụ. Dáng vẻ lịch lãm và cung cách ứng xử nhẹ nhàng của cụ hấp dẫn người khác ngay tức thì nhưng đồng thời chúng cũng là hai đức tính đáng khả nghi của một người đàn ông lì lợm chưa vợ. Cụ đã tiêu tốn khá nhiều tiền, khá nhiều trí tuệ và khá nhiều nghị lực để người ta không nhận ra cái tuổi bảy mươi sáu mà cụ vừa ăn mừng sinh nhật trong tháng ba vừa qua và cụ lấy làm hài lòng với nỗi cô đơn của

tâm hồn mình, một tâm hồn từng thầm lặng yêu rất đắm say, còn đắm say hơn bất kỳ người nào trên thế gian này. Cái đêm bác sĩ Huvênan Ucbinô chết, cụ ăn mặc kỳ quặc như cái sự kỳ quặc của cái tin bất ngờ đến với cụ, nghĩa là mặc cho trời nóng hầm hập, cụ vẫn mặc chiếc áo véxtông dạ mầu xẫm, cổ thắt một chiếc nơ lụa, đội chiếc mũ phót, tay cầm một chiếc ô đen tuyền mà khi không che mưa che nắng nó được dùng làm gây. Nhưng khi trời bắt đầu rạng sáng, cụ bỏ về nhà chừng hai giờ đồng hồ và khi mặt trời lên cụ trở lại đám tang trong bộ dạng tượi tắn: râu đã được cao nhẫn và người được xức nước hoa thơm ngát. Cụ mặc chiếc áo khoác ngoài bằng dạ đen chỉ để dùng vào dịp tang lễ hay trong những buổi chính thức của Tuần lễ Thánh. Thay cho chiếc cà vạt bình thường, cụ dùng một chiếc nơ hình con chim có hai dải vải nom rất điệu. Cụ đội chiếc mũ phớt vành tròn. Cụ cũng mang theo chiếc ô nhưng lần này không phải do thói quen mà do cụ biết chắc trời sẽ mưa trước lúc biết rất có thể sẽ mưa trước khi mai táng. Quả nhiên, gia đình tin và thủy thủ Caribê, nghề nghiệp đó cho phép cụ hiểu được những biểu

mười hai giờ trưa và cụ cũng đã báo trước cho bác sĩ Ucbinô Đaxa định làm theo lời cụ vì Phlorêntinô Arixa là thành viên của một gia đình chuyên làm nghề hàng hải và bản thân cụ là chủ tịch của hãng hiện của khí tượng thủy văn. Nhưng người ta không thể kịp thời thống nhất lại giờ đưa đám với các nhà chức trách dân sự và quân sự, với các tổ chức công cộng và cá nhân, với đội quân danh dự và đội danh dự của trường Mỹ thuật, với các trường học và các giáo đoàn, các tổ chức này đã thống nhất sẽ đưa tang vào lúc mười một giờ trưa ngày thứ hai. Bởi lẽ đó, cái đám tang được dự tính sẽ tổ chức thành một sự kiện lịch sử đã rã đám vì con mưa rào đổ xuống. Có rất ít người chịu bì bõm lội trong bùn theo linh cữu đi đến tân nhà mồ của dòng họ được xây dưới tán một cây gao cổ thụ có từ

thời thuộc địa Tây Ban Nha. Cũng ở dưới tán cây gao kia, nhưng ở khu đất phía ngoài dành cho những người tự vẫn, những người tị nạn vùng Caribê đã mai táng Giêrêmia đê Xanh Amua, mai táng cả con chó của y bên cạnh y theo đúng như nguyện vọng của y từ chiều hôm trước.

Phlorêntinô Arixa là một trong số ít người đi cùng với linh cữu đến

tận nơi an nghỉ cuối cùng. Cụ bị ướt sũng và khi đi về nhà lòngầu vì cụ bị sưng phổi sau bao nhiêu năm chăm sóc và giữ gìn sức khỏe rất cẩn thận. Cụ tự làm một cốc nước chanh nóng có pha một ít rượu mạnh brandy rồi nằm trên giường uống nó cùng với hai viên aspirin. Sau đó đấp chiếc áo dạ, cụ nằm yên cho mồ hôi ra như tắm. Cụ nằm im đợi khi nhiệt độ thân thể trở lại bình thường. Khi trở lại nhà đám, cụ đã hoàn toàn sảng khoái. Một lần nữa Phecmina Đaxa đóng vai trò chủ tang trong ngôi nhà đã được quét dọn sạch sẽ và được chuẩn bị sẵn sàng để đón khách đến chia buồn. Tại chính giữa thư viện đã treo bức chân dung của người chồng quá cố có viền băng tang. Vào lúc tám giờ tối, nhà lại đông nghịt người và lại nóng bức như đêm qua. Sau lễ cầu kinh rôsariô, có người lên tiếng đề nghị mọi người ra về để bà quả phụ được nghỉ ngơi bởi vì kể từ chiều chủ nhất đến giờ bà vẫn chưa hề nghỉ

nhật đến giờ bà vẫn chưa hề nghỉ. Phecmina Đaxa đứng ngay bên canh bàn thờ chồng mà chia tay phần lớn các khách đến thăm hỏi, nhưng rồi bà cũng tiễn chân một số bạn thân tình đến tân cửa chính để rồi chính bà sẽ tự tay đóng cửa lại như lâu nay bà vẫn làm. Bà sắp sửa đóng cửa lại thì nhìn thấy Phlorêntinô Arixa mặc tang phục đang đứng ngay giữa phòng khách vắng vẻ. Bà cảm thấy vui vui vì từ nhiều năm nay bà đã xóa hình bóng cụ trong cuộc đời mình và đây là lần đầu tiên bà nhìn thấy cụ. Nhưng trước khi bà có thể lên tiếng nói lời cảm ơn cụ đã đến chia buồn thì cụ đã đứng nghiêm, mũ úp lên phía ngực có trái tim, vẻ run rấy và đàng hoàng, nghẹn ngào bật ra tiếng nói:

nhắc lại với em lời thề hạnh phúc mãi mãi và tình yêu thủy chung son sắt của anh đối với em.

Phecmina Đaxa, những tưởng mình đang đứng trước một thằng điên nếu như bà không có lý do để nghĩ rằng Phlôrêntinô Aria đứng ở đây trong lúc này là do ý muốn của Thánh linh hồn. Bà giân điên

Phecmina, từ hơn một nửa thế kỷ anh đợi dịp này để một lần nữa

người định chửi cụ ngay vì hành động của cụ là một sự báng bổ đối với gia đình khi tử thi chồng bà vẫn còn nóng nằm trong mộ. Nhưng bà đã kip ngăn cơn thịnh nộ của mình. "Cút ngay - bà nói với cụ - Trong những năm còn lại của đời ông, ông đừng hòng nhìn thấy tôi nữa". Bà lại mở toang cánh cửa và kết thúc:

- Và tôi hy vọng những năm tháng của đời ông cũng chẳng còn bao năm.

Khi nghe thấy tiếng bước chân của cụ tắt lịm trên đường phố vắng, lúc ấy bà từ từ đóng cửa lại, chèn thanh chắn cửa, khóa trái nó lại và một mình bà đối diện với số phận mình. Cho đến giây phút này, chưa bao giờ bà có ý thức đầy đủ về sức nặng và tầm c lớn lao của tấn bi kịch mà chính bà đã gây nên khi bà mới vừa mười tám tuổi, và rằng tấn bi kịch còn theo riết bà cho đến lúc chết mới thôi. Kể từ buổi chiều tai họa xây ra cho đến lúc này, đây là lần đầu tiên bà khóc, khóc một mình không ai chứng kiến, và đó là hình thức khóc duy nhất. Bà khóc vì cái chết của chồng, vì nỗi cô đơn và nỗi giận dữ của mình, và khi bước vào phòng ngủ trống trải bà khóc cho chính mình, bởi vì từ khi bà không con là gái trinh nữa rất ít khi bà nằm một mình trên chiếc giường ấy. Tất cả những gì thuộc về bác sĩ Huvênan Ucbinô đều làm nên tiếng khóc đốt nóng con người bà: đôi dép lê có viền quanh, bộ quần áo p jiama để dưới gối, và cái khoảng

Huyênan Úchinổ đều làm nên tiếng khốc đốt nông con người bà: đối dép lê có viên quanh, bộ quần áo p ijama để dưới gối, và cái khoảng không trống vắng con người ngài trên chiếc giường và hơi ngài trong chính làn đa bà. Một ý nghĩ bâng quơ khiến bà rùng mình: "Người mà ta yêu khi chết hãy chết cùng với các đồ tùy thân của mình". Bà

cầu khẩn Thượng đế hãy để cho mình chết đêm nay trong lúc đang ngủ. Với ước nguy ện ấy bà nằm xuống giường, tháo giảy nhưng vẫn mặc nguy ên xống áo. Bà ngủ ngay tức thì. Bà ngủ mà không biết mình đã ngủ nhưng bà biết rằng mình vẫn sống trong khi ngủ, biết rằng cái giường mình vẫn thừa một nửa, biết rằng như thường lệ mình nằm nghiêng ở phía trái giường nhưng lại thiếu đi một người khác nằm ở mé bên kia. Bà miên man nghĩ trong lúc ngủ và bà nghĩ rằng chẳng bao giờ mình ngủ như thế. Bà lại tức tưởi khóc trong khi ngủ, bà khóc hoài mà không hề đổi vị trí trên phía giường vẫn thường nằm cho đến khi trời cất tiếng gáy sáng và ông mặt trời không hề mong muốn của buổi sáng không có ngài đã đánh thức bà dậy. Chỉ lúc ấy bà mới chợt hiểu rằng mình đã ngủ rất nhiều mà không chết, trái lai bà tấm tức khóc trong khi ngủ, và rằng trong lúc

không muốn ai giúp mình nằm xuống giường và cũng chẳng muốn ăn thêm bất kỳ thứ gì trước khi ngủ. Nỗi đau buồn khiến bà khó ở. Bà

ngủ mà bà khóc hoài bà đã nghĩ nhiều đến Phlorêntinô Arixa hơn là nghĩ đến người chồng vừa quá cố.
Ngược lại, không lúc nào Phlôrêntinô Arixa không nghĩ đến Phecmina Đaxa, người đã bội tình cụ sau một thời gian dài hai người yêu nhau say đắm và có nhiều trắc trở. Từ đó đến nay thế mà đã năm mươi mốt năm chín tháng bốn ngày. Cụ chẳng phải làm cái công việc của người tù hàng ngày ghi một vạch lên bức tường nhà giam để khỏi quên, bởi vì không một ngày nào qua đi mà không có một việc nào đó khiến cụ không nhớ đến bà. Lúc hai người cắt đứt quan hệ với nhau, Phlôrêntinô Arixa mới hai mươi mốt tuổi đầu sống với mẹ trong một nửa ngôi nhà thuê ở phố Vênhtana. Tranxitô Arixa là tên bà mẹ. Bà chuyên bán tạp hóa ngay từ thời còn trẻ và chuyên tháo gỡ quần áo rách và vải vun để lấy sợi đem bán cho

người ta làm bông cứu thương trong thời kỳ chiến tranh. Cậu là con trai duy nhất của bà, đứa con ngoài giá thú với đôn Piô Kinhtô Lôay xa, một thuy ền trưởng nổi tiếng và là người anh cả của ba anh em cùng chung vốn thành lập Hãng tàu thủy Caribê, rồi với công ty này anh em họ còn mở thêm đường tàu thủy trên sông Macgodalêna. Dĩ nhiên cuộc chung giữa bà và Đông Piô Kinhtô Lôay xa là sự chung sống ngoài giá thú.

Đông Piô Kinhtô Lôay xa chết khi đứa bé mới lên mười tuổi đầu. Dẫu rằng Đông Piô Kinhtô Lôay xa lén lút lo liệu chu đáo mọi khoản chi tiêu cho mẹ con bà Tranxitô Arixa, nhưng chưa bao giờ ngài chịu thừa nhận Phlôrêntinô Arixa là con của mình và cũng chẳng hề lo liệu để cậu có một tương lai bảo đảm, vì thế Phlôrêntinô Arixa phải mang họ mẹ. Sau cái chết của người cha, cậu bé buộc phải bỏ học để vào làm thợ học việc trong hãng bưu điện. Tại đây hàng ngày cậu bé lo mở cửa, sắp xếp thư tín, giương lá cờ của nước có bưu điện ở trước cửa văn phòng để báo cho công chúng biết rằng

Thái độ đúng đắn của cậu khiến cho người điện báo viên tên là Lotariô Tugut mến mộ cậu. Bác ta là người Đức di cư sang đây. Ngoài nghề điện báo, bác còn chơi đàn óoc trong những buổi lễ trọng thể ở nhà thờ lớn và dạy nhạc tư. Lôtariô Tugut dạy cậu bảng moóc, cách sử dụng hệ thống điện báo. Chỉ cần những buổi học viôlin đầu tiên, Phlôrêntinô Arixa đã chơi cây đàn ấy như một nhạc

bưu kiện đã tới thành phố.

moóc, cách sử dụng hệ thống điện báo. Chi cần những buổi học viôlin đầu tiên, Phlôrêntinô Arixa đã chơi cây đàn ấy như một nhạc công chuyên nghiệp.

Năm mười tám tuổi, cậu làm quen với Phecmina Đaxa. Lúc ấy cậu là thanh niên được tin cậy nhất trong giới của mình, là người nhảy đẹp nhất các bản nhạc đời mới và ngâm thuộc lòng thơ tình, và là người lúc nào cũng bằng chính cây đàn viôlin quyến rũ sẵn sàng giúp các chàng trai trong việc rủ người tình của họ tới. Ngay từ dạo ấy cậu đã là một thanh niên gầy gò, có mái tóc xõa được chải sáp thơm và đeo kính cân, và cặp kính dày càng làm tặng vẻ cô đơn của

câu. Ngoài bệnh cân thị, câu còn bị bệnh táo bón kinh niên, thứ

Tranxitô Arixa lại giữ gìn bộ quần áo này rất cần thận, đến mức mỗi ngày chủ nhật đến nó lại đẹp như mới. Bất chấp dáng người gầy gò của cậu, bất chấp lối sống cô đơn của cậu, bất chấp bộ quần áo sẫm màu cậu mặc hàng ngày, các cô gái cùng cảnh ngộ với cậu cứ chạnh chọe với nhau để tìm cách ở bên cậu và cậu cũng tìm mọi cách để ở bên họ. Cho đến một ngày cậu làm quen với Phecmina Đaxa, tính tình ngây thơ vốn có trong người cậu bỗng biến mất luôn. Cậu nhìn thấy cô gái lần đầu tiên vào buổi chiều Lôtariô Tugut sai cậu chuy ển một bức điện báo cho người tên là Lôrenxô Đaxa có địa chỉ rắc rối khó tìm. Cậu tìm được ông ta ở quảng trường nhỏ của các Nhà Truyền giáo, tại một trong những ngôi nhà cổ hơn cả, đang trong tình trạng đổ nát, cái sân trong tựa như sân một tư viện, cỏ mọc um tùm trên những

bệnh tai hại buộc cậu suốt đời phải dùng thuốc nhuận tràng. Cậu có độc một bộ quần áo diện thừa kế của người cha quá cố, nhưng

như không cảm thấy bất kỳ tiếng động nào của con người trong lúc cậu đi theo một người hầu gái chân trần bước dưới mái vòm trong hiện nhà ngồn ngang những hòm xiểng còn để nguyên, những dụng cụ đồ nghề thợ nề vương vãi đây đó giữa những đống vôi vữa và xi măng, vì ngôi nhà đang được sửa chữa lại hoàn toàn. Phía cuối sân có một văn phòng tạm thời. Một người đàn ông to béo, râu ria xồm xoàm đang ngôi trước bàn viết mà ngủ trưa. Ông ta tên là Lôrenxô Đaxa và là người không được quen biết lắm ở thành phố này bởi ông ta vừa đến đây chưa được hai năm, hơn nữa ông ta là người ít bạn bè.

bãi đất, một chiếc mương đá cạn khô nướcPhlôrêntinô Arixa hầu

ôn to. Ông ta nhận điện như thể vẫn còn đang nằm mộng. Phlôrêntinô Arixa thương hại nhìn đôi mắt màu nâu của ông ta, quan sát những ngón tay run rẩy đang cố xé phong bì, đó là nỗi hoảng loạn của con tim mà cậu nhiều lần nhìn thấy ở rất nhiều người nhận điện báo vẫn Trong khi đọc bức điện ông ta dần dần lấy lại được bình tĩnh. Ông ta thờ phào đầy nhẹ nhõm: "Tin lành mà!". Rồi ông ta miễn cưỡng đưa cho Phlôrêntinô Arixa năm đồng rêan với một nụ cười sảng khoái làm như thể để cậu hiểu rằng ông ta sẽ không cho tiền nếu bức điện báo tin dữ. Sau đó để tạm biệt ông ta bắt chặt tay cậu, một hành động không nên dùng để ứng xử với một người điện báo viên. Người hầu gái lại theo chân cậu ra tận cổng vừa để chỉ đường vừa để canh chừng cậu. Bọn họ lại đi ngược lại con đường đã đi nhưng lần

chưa đoán được điều lành hay điều dữ ở trong những bức điện ấy.

này Phlôrêntinô Arixa biết rằng trong nhà này còn có thêm người nữa cùng chung sống vì cái ánh sáng ngoài sân đang bị khống chế bởi tiếng đọc bài của một người đàn bà. Khi đi qua phòng máy may, qua cửa sổ câu nhìn thấy một người đàn bà lớn tuổi và một cô gái, cả hai cùng ngồi trên hai chiếc ghế kê sát nhau, cùng đọc bài học ghi trong một cuốn sách do hai người đàn bà cầm trước mặt. Cậu cảm thấy đó là một hình ảnh la kỳ: con gái day bà mẹ đọc bài. Cảm nhận của câu chỉ sai có một nửa thôi: vì người đàn bà là bà cô chứ không phải là bà mẹ, mặc dù bà ta nuôi dạy cô như nuôi dạy con mình. Họ vẫn học bài. Tuy nhiên trong lúc dạy bà cô đọc, cô gái đã ngước mắt lên nhìn xem ai đang đi qua ngoài cửa sổ, và cái nhìn ngẫu nhiên ấy là khởi thủy của một tấn bi kịch ái tình mà một nửa thế kỷ sau vẫn chưa kết thúc Điều duy nhất mà Phlôrêntinô Arixa có thể dò la và biết về Lôrenxô

Điều duy nhất mà Phlôrêntinô Arixa có thể dò la và biết về Lôrenxô Đada là ông ta từ Xăng Hoan đề la Xiênaga cùng với cô con gái duy nhất và người em gái chưa chồng đến đây ít lâu sau nạn dịch tả và những ai thấy ông ta bốc hành lý lên bờ thì không còn nghi ngờ gì về việc ông ta sẽ ở lại đây mãi mãi. Bởi vì ông ta mang theo tất cả các đồ cần thiết cho một ngôi nhà được trang hoàng lộng lẫy. Khi cô con gái còn rất nhỏ, bà mẹ đã chết. Người em gái tên là Excôlaxtica. Bà này đã bốn mươi tuổi, quyết chí ở vậy suốt đời. Mỗi bận ra

đường phố bà thường mặc bộ quần áo của thánh Phrăngxixcô và khi ở nhà hay thắt lưng. Cô con gái lúc ấy mới mười ba tuổi và được gọi bằng chính cái tên của bà mẹ: Phecmina. Người ta đoán rằng Lôrenxô Đada là một người giàu có vì tuy

không thấy ông ta kinh doanh hoặc làm một nghề cụ thể nào nhưng sống khá giả, hơn nữa còn bỏ tiền ra mua nhà của những nhà truyền giáo mà sự trùng tu lại còn tốn kém gấp đôi số tiền hai trăm đồng pêsô vàng bỏ ra mua nó. Cô con gái đang học ở Trường Đức mẹ Đồng trinh, vốn là nơi từ hai thế kỷ nay, các cô tiểu thư đến đây để học nghệ thuật và chức phân làm một người vợ hiền và ngoạn ngoãn. Trong thời kỳ Thuộc địa Tây Ban Nha và những ngày đầu của chế độ Cộng hòa, nhà trường chỉ nhận những cô gái con nhà dòng đối vào học. Nhưng vì các gia đình quyền quý trước đã bị phá sản do việc thủ tiêu chế độ nô lệ, nhà trường buộc phải thừa nhận những thực tế mới của thời đại mới và đã mở cửa cho tất cả các cô gái muốn học miễn là họ có đủ khả năng trả học phí cho nhà trường. Nghĩa là nhà trường không quan tâm đến các tấm văn bằng viết trên da thuộc chứng thực là gia đình vương tôn công tử mà chỉ yêu cầu các cô nữ sinh phải đáp ứng một yêu cầu căn bản là con chính thức của các đôi vợ chồng theo Thiên chúa giáo. Tóm lại, trường này là một trường đòi phải trả giá học phí rất cao và việc Phecmina Đaxa theo học ở đây là do khả năng kinh tế của gia đình chứ không phải là do địa vị xã hội của cô. Những tin tức ấy đã cổ vũ và khích lệ Phlôrêntinô Arixa vì chúng bảo cho cậu biết rằng cái cô bé có đôi mắt hạnh đào còn ở tuổi vị thành niên rất đẹp kia hoàn toàn ở trong khả năng những ước mơ của câu. Tuy nhiên, kỷ luật nghiêm khắc của cha cô lại chứng tỏ cho câu biết ngay rằng ông ta là một trở lực không có cách nào vượt qua được. Trong khi các cô gái khác thường đi thành nhóm hoặc đi dưới sự trông coi của một cô hầu gái lớn tuổi thì Phecmina Đaxa thường đi học với bà cô và thái độ của bà ta nói

rõ rằng sẽ không để cho cô cháu gái có bất kỳ một sự xao nhãng nhỏ nào đối với việc học tập. Và đây là hình thức ngây thơ mà Phlôrêntinô Arixa đã dùng để mở đầu cuộc săn đuổi thận trọng mà câu là một gã thơ săn đơn độc. Ngay từ lúc bảy giờ sáng, câu đã ngồi một mình trên một chiếc ghế đá khá là kín đáo dưới bóng những cây hạnh đào trong quảng trường nhỏ, giả vờ đọc một cuốn sách thơ cho đến khi nhìn thấy cô bé khó gặp mặc đồng phục kẻ sọc xanh, đi tất dài tới tận đầu gối, đôi ủng da thắt dây luồn chéo và một bím tóc dày cộm buộc nơ ở đầu mút buông thống xuống tận thắt lưng. Cô ta đi trong điệu bộ kiêu hãnh rất tự nhiên: mặt ngắng cao, mắt nhìn thẳng, chân bước gấp, sống mũi dọc dừa thanh tú, hai tay ôm cặp sách ngang ngực. Cô đi như nai đi do vậy cô đã có thể tránh được một nỗi nguy hiểm. Bà cô mặc bộ đồ màu nâu và thắt chiếc thắt lưng của Thánh Phrăngxixcô đang nặng nề từng bước bên cạnh cô. Bà ta đi trong thái độ canh chừng ráo riết không để cho bất kỳ ai có thể đến gần đứa cháu gái của mình. Một ngày bốn bận Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy cô cháu họ đi lại và các ngày chủ nhật cậu nhìn thấy họ từ nhà thờ đi ra sau buổi lễ misa. Chỉ cần nhìn thấy cô bé là cậu đã lấy làm mãn nguyện lắm rồi. Dần dà câu lý tưởng hóa cô gái, phú cho cô những đức tính và những tình cảm do câu tưởng tượng ra. Chỉ sau hai tuần thôi cậu sống mà tâm tưởng lúc nào cũng để đến cô gái. Vậy là cậu quyết định gửi cho cô một bức thư giản dị được viết cả hai mặt giấy với lối chữ đẹp nhưng rồi câu vẫn để nó trong túi áo vài ngày để tìm cách làm thế nào trao được cho cô gái và trong lúc nghĩ cách cậu lại viết thêm vài tờ nữa trước khi đi ngủ. Do đó, bức thư lúc đầu chỉ có một tờ giấy đã trở thành một cuốn từ điển những câu nịnh đầm lấy ra từ những cuốn sách mà cậu đọc đi đọc lại nhiều lần đến mức thuộc lòng trong những buổi ngồi đợi ở vườn hoa. Vì tìm cách trao thư cho cô gái, Phlôrêntinô Arixa định làm quen

với một số cô học sinh Trường Đức mẹ Đồng Trinh, nhưng câu không dám nhờ vả vì họ lại quá xa cách với thế giới của cậu. Hơn nữa, sau nhiều lần suy nghĩ lao lung, câu thấy rằng do thiếu thận trọng sẽ có người nhân ra ý định của mình. Tuy nhiên, cậu cũng được biết rằng sau mấy ngày đến thành phố này, Phecmina Đaxa đã được ban mời đến dự tiệc nhảy ngày thứ bảy và biết rằng cha cô không cho phép cô đi dự với một câu gọn lỏn: "Việc nào ra việc ấy và mỗi việc cần được làm đúng thời của nó". Bức thư đã dày hơn sáu mươi tờ giấy viết kín hai mặt khi Phlôrêntinô Arixa không thể chịu nổi sức nặng của nỗi lòng thầm kín của mình và vì thế một ngày kia câu đã hé cho mẹ mình biết, vì bà là người duy nhất câu có thể bộc bạch một vài tâm sự của mình. Trước nhiệt tình nóng bỏng của con trai trong chuyện yêu đương, bà Tranxitô Arixa cảm động đến rơi lệ và cố gắng vận dụng hết trí khôn để khuyên bảo cậu. Bà bắt đầu thuyết phục cậu không nên gửi bức thư tình ấy vội vì nó sẽ chỉ tổ làm cho cô gái câu đương thầm yêu thêm sợ hãi, và bà cũng biết rằng cô gái này cũng như con bà còn rất ngây thơ và trong trắng trong chuyện yêu đương. Bà khuyên câu, bước thứ nhất là con hãy là cho cô ta biết rằng con để ý đến cô ta, do đó cô ta có thời gian để

- Nhưng trước hết - bà bảo cậu - người đầu tiên mà con cần phải chinh phục không phải là cô gái mà lại là bà cô của cô ta.

Không còn nghi ngờ gì nữa, cả hai lời khuy ên ấy đều thông minh nhưng đã muộn rồi. Thực ra, cái ngày Phecmina Đaxa xao lãng trong một phút khi cô mình tập đọc và ngước mắt lên nhìn xem ai đi ngoài hành lang thì Phlôrêntinô Arixa đã hiến cô gái phải nao nao lòng trước thần thái cô đơn của cậu. Đến tối trong lúc ăn cơm, cha cô nói chuy ện về bức điện báo và thế là cô gái biết Phlôrêntinô Arixa đến nhà mình để làm gì và nghề nghiệp của câu là gì rồi.

suy nghĩ và khi đó lời tỏ tình của con đến với cô ta mới không quá

đường đột.

Những tin tức ấy càng khiến cô thú vị hơn, vì đối với cô cũng như đối với bao người cùng thời đại, việc sáng chế ra điện báo là một kỳ công. Vậy là cô nhận ra ngay cậu kể từ lần đầu tiên thấy cậu ngồi đọc sách dưới bóng cây nơi vườn hoa nhưng cô vẫn giấu kín tâm trạng xao xuy ến của mình cho đến khi bà cô mách cho biết rằng cậu đã ngồi ở đấy được mấy tuần nay rồi. Sau đó, khi họ nhìn thấy cậu cả trong những ngày chủ nhật sau lúc làm lễ misa, thì bà cô tự hiểu rằng những cuộc gặp gỡ nhiều như thế chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Bà nói: "Có lẽ tại mình nên câu ta mới phải khổ sở thế kia". Bởi vì, ngoài thái độ nghiệm nghị và bộ quần áo khắc khổ của kẻ tu hành, bà cô Excôlaxtica Đaxa còn có bản năng sống và năng khiếu thông cảm với người khác. Đó là hai nết quý báu nhất của bà. Chỉ một ý nghĩ rằng có người đàn ông đang chết mê chết mệt cô cháu gái mình đã khiến bà cảm động khôn xiết. Tuy vậy, Phecmina Đaxa vẫn còn rất ngây thơ trước tình yêu, ngay cả sự tò mò cô cũng chưa có. Điều duy nhất mà Phlôrêntinô Arixa khiến cô phải phân vân là câu đã để lại trong cô một chút thương hại vì cô cảm thấy cậu đang bị ốm đau. Nhưng bà cô bảo cô rằng cần phải từng trải trong cuộc đời mới dò được bản chất sâu nông của một người đàn ông và rằng cái câu con trai ngồi ở vườn hoa chỉ để nhìn cô cháu họ đi qua kia nếu có ốm thì chỉ có thể ốm vì tình mà thôi. Bà cô Excôlaxtica là một vườn mát rượi để cho cô con gái cô đơn của một cặp vợ chồng lấy nhau không vì tình đến tìm sự thông cảm và tình thương. Bà nuôi cô bé ngay từ khi mẹ cô chết và trong mối quan hệ với Lôrenxô Đaxa bà ta khu xử như một kẻ đồng lõa hơn là một bà cô. Vậy là sự xuất hiện của Phlôrêntinô Arixa đối với hai người là một trò đùa thêm vào số rất nhiều trò đùa mà họ đã tạo ra để giải phiền trong những giờ nhàn rỗi. Mỗi ngày bốn bận, khi đi qua vườn hoa những Nhà truyền giáo, cả hai đều vội vàng liếc mắt

nhìn câu con trai đang giả vờ đọc sách dưới bóng cây, một con

người gầy gò, vẻ bẽn lẽn, nghèo, luôn luôn mặc đồ sẫm màu bất chấp trời đang nóng bức. "Đấy, cậu ta đấy", người nào nhìn thấy trước liền nói vậy, cố nín cười, trước khi cậu ngước mắt lên nhìn hai người đàn bà nghiêm nghị, khác hẳn với cuộc đời mình, đang đi qua vườn hoa mà không nhìn cậu.

- Ôi, cậu bé thật đáng thương - bà cô nói - nó không dám đến gần vì có ta đi cùng với cháu đấy. Nhưng một ngày nào đó, nếu những ý nghĩ đã chín chắn, nó sẽ quyết định và nó sẽ trao cho cháu một phong thư.
Do thấy rõ tất cả những ặt đối nghịch nhau, bà dạy cô gái chơi trò

lồng chữ cái tên của hai người, một trò chơi ngây ngô của những mối tình bị cấm đoán. Những trò chơi ấy, hầu như rất ngây thơ, đã dẫn Phecmina Đaxa đến tính tò mò cái mới lạ. Nhưng trong vài tháng liền khi cô chưa đi xa hơn thì cô chưa có tính tò mò ấy. Cô không biết từ bao giờ cái trò chơi ấy đã biến thành nỗi khao khát trong mình và máu trong người sôi lên mỗi khi cô muốn nhìn thấy cậu ngay. Một đềm nọ, cô thức dậy đầy hoảng hốt vì mơ thấy cậu đứng trong bóng tối cuối giường trân trân nhìn mình. Thế là cô thành tâm mong cho lời đoán của bà cô mau thành hiện thực và trong những lúc cầu kinh, cô cầu khẩn Thượng đế hãy ban cho cậu lòng đũng cảm để cậu dám trao cho mình bức thư, chỉ cốt xem trong đó nói gì.

Nhưng những câu cầu khẩn của cô chưa được đền đáp ngay, mà ngược lại hoàn toàn. Điều này xảy ra trong thời kỳ Phlôrêntinô Arixa đã thú nhận tâm trạng của mình với bà mẹ và bà mẹ khuyên cậu chưa nên gửi bức thư bảy mươi tờ giấy vội, vì thế Phecmina Đaxa đã đợi cho đến hết năm. Nỗi háo hức mong đợi của cô liền trở thành nỗi thất vọng khi mà kỳ nghi đông vào tháng chạp ngày một xích gần, do đó cô cứ thắc thòm tự hỏi làm thế nào để được nhìn thấy cậu và để cậu nhìn thấy cô trong suốt ba tháng ròng không đi

học. Những nỗi hồ nghi ấy cứ thường xuyên đeo bám lấy cô không cách nào dứt ra được, cho đến hôm Noel thì điềm báo mà cô cảm nhận được đã khiến cô rùng mình. Cô cảm thấy câu đang nhìn mình giữa đám đông trong buổi lễ misa đêm Nôen và thế là trái tim cô đập thình thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Cô không dám ngoảnh đầu lại vì cô đang ngồi giữa một bên là cha mình và một bên là cô mình và cô cần phải tự kiểm chế để hai người không nhận ra nỗi lòng cô đang xốn xang. Nhưng trong lúc mọi người đang ồn ào trong thánh đường đi ra ngoài, cô cảm thấy câu gần kề, nổi bật trong đám đông đến mức một sức mạnh vô hình nào đó buộc cô trong lúc bước ra gian giữa của thánh đường, phải quay đầu lại nhìn qua vai mình và thế là cô thấy cậu chỉ cách mình hai gang tay: đôi mắt lạnh như băng, khuôn mặt tái mét, đôi môi cứng như đá vì câu đang đứng trong giây phút bất thình lình được gặp người mình yêu. Hoảng hốt ngay với chính sự bao dạn của mình, cô gái bám chặt lấy cánh tay người cô Excôlaxtica để khỏi ngã và bà này cảm thấy mồ hội lạnh bàn tay cô gái qua tất tay truyền sang mình và bà đã kịp thời trấn an cô bằng cử chỉ kín đáo của lòng thông cảm vô điều kiện. Trong khung cảnh ồn vang tiếng pháo nổ và tiếng trống rung báo giờ phút Chúa giáng sinh, trong khung cảnh rực rỡ ánh đèn đủ màu treo trên các bậu cửa, trong khung cảnh dân chúng đang hò reo, Phlôrêntinô Arixa đi lại vật vờ như một kẻ mộng du cho tới sáng để làn nước mắt của mình ngắm nhìn buổi lễ hội náo nhiệt, mà lòng bàng hoàng cứ tưởng rằng: mình chứ không phải Chúa là kẻ đã ra

đời trong đêm đ Tình cảm cuồng nhiệt của cậu còn được nhân lên hơn nữa trong tuần lễ sau đó khi cậu đi qua nhà Phecmina Đaxa vào giờ nghỉ trưa không một mảy may hy vọng được gặp cô thì cậu lại gặp cô và bà cô cùng ngồi dưới bóng mát những cây hạnh đào bên hiên nhà. Đó là sự lặp lại cái nghịch cảnh mà cậu từng nhìn thấy trong buổi chiều vận khác trước: thay cho bộ đồng phục cô vận một chiếc áo tunica có nhiều nếp gấp kéo dài từ vai xuống mắt cá chân, đầu đội một vành hoa dành tươi rói, tất cả những trang sức ấy cho cô dáng vẻ của một nữ thiên thần mới được tấn phong. Phlôrêntinô Arixa ngồi xuống ghế đá ở vườn hoa, ở nơi mà câu tin chắc rằng họ sẽ nhìn thấy mình và lúc ấy cậu chẳng cần phải giả vờ ngồi đọc sách. Cậu cứ ngồi như thế, sách mở trang nhưng mắt cứ dán chặt vào hình dáng cô trinh nữ rực rõ hào quang, người lúc ấy không thèm đáp lại dù chỉ một ánh mắt thương hại. Thoạt đầu Phlôrêntinô Arixa nghĩ rằng việc ngồi đọc sách dưới bóng cây hạnh đào chẳng qua chỉ là một sự thay đổi có tính ngẫu nhiên thôi, có lẽ họ ngồi như thế là do trong nhà dọn dẹp chưa xong. Nhưng những ngày sau đó, do thấy Phecmina Đaxa vẫn ngồi đọc sách như thế, cậu hiểu ngay rằng cô sẽ ngồi ở đấy ngay trước mắt mình, vào cùng một giờ trong tất cả buổi chiều suốt ba tháng nghỉ đông. Chính niềm tin chắc chắn ấy đã thổi vào cậu một luồng sinh khí mới. Cậu không mừng rơn vì được cô để ý, cũng không nhận

đầu tiên khi cậu nhìn thấy họ trong phòng múa may: cô cháu gái đang day bà cô mình tập đọc. Nhưng lần này, Phecmina Đaxa ăn

thấy ở cô một dấu hiệu chứng tỏ cô thích hay bực trước việc mình ngồi đấy nhưng trong cái cung cách cô gái làm thinh kia có một tia sáng lạ cổ vũ cậu hi vọng và chờ mong. Bỗng nhiên, một chiều tháng giêng no, bà cô phải dọn dẹp bàn ghế trong nhà và để cô cháu một mình ngoài hiện bên đống lá vàng rơi dưới gốc cây hạnh đào. Cậu nghĩ rằng đó là một cơ hội đã được chuẩn bị trước nên câu đã bạo dạn hẳn lên, bước qua đường tiến đến đứng trước mặt Phecmina Đaxa. Cậu đứng rất gần cô gái đến mức có thể nghe thấy cả hơi thở của cô, đến mức có thể cảm nhận cả mùi nước hoa từng giúp cậu nhận ra cô trong suốt cuộc đời mình. Câu ngắng cao đầu, bằng một quyết tâm mà một nửa thế kỉ sau lại dùng đến, với chính một lí do

- Anh chỉ mong em nhận cho một bức thư này.
 Đó không phải là giọng nói mà Phecmina Đaxa chờ đợi ở cậu: một giong nói trong trẻo và một thái độ tư chủ không phù hợp với dáng

người gầy gò của cậu. Không thèm ngước mắt khỏi tấm khăn đang may vá, cô nói với cậu: "Tôi không dám nhận thư của ai một khi cha tôi chưa cho phép". Phlôrêntinô Arixa rùng mình trước hơi ấm của giọng nói kia mà dù âm vang của nó đã tắt đi rồi cậu vẫn không thể quên trong suốt cuộc đời mình. Nhưng cậu cố kiên trì nài ni và bảo cô gái: "Hãy xin phép cha đi". Ngay lập tức cậu chuyển sang giọng nói ngọt ngào, nài ni: "Đó là cả một vấn đề sống hay chết đấy". Phecmina Đaxa không nhìn cậu, vẫn không ngừng tay thêu, nhưng lòng cô đã quyết định và cái quyết định ấy hé ra cho cậu cả một chân trời rông mở.

một chân trời rộng mở.

- Anh hãy đến đây tất cả các buổi chiều - cô bảo với cậu - và anh hãy đợi cho đến khi em đổi ghế ngồi.

Phlôrêntinô Arixa không hiểu trong câu nói trên cô muốn nói gì, mãi cho đến ngày thứ hai tuần sau khi từ một chiếc ghế đá ngoài vườn hoa cậu nhìn thấy chính cái cảnh thường ngày nhưng có thay đổi chút ít: Bà cô Excôlaxtica vừa bước vào nhà lập tức Phecmina Đaxa đứng ngay dậy và chuy ển sang chiếc ghế khác. Phlôrêntinô Arixa, với ve áo gài một bông dành trắng, lập tức qua đường đến ngay

trước mặt cô gái. Cậu bảo "Đây là cơ hội lớn nhất của đời mình". Phecmina Đaxa không ngước mắt lên nhìn cậu, trái lại liếc nhìn xung quanh, nhìn con đường vắng vẻ trong hơi nóng mùa hanh khô, nhìn con lốc xoay cuốn theo những chiếc lá rung.

Hãy đưa thư cho em đi - cô nói.
 Phlôrêntinô Arixa từng nghĩ rằng m

ấy, cậu nói với cô gái:

Phlôrêntinô Arixa từng nghĩ rằng mình sẽ mang theo cả bức thư dày bảy mươi tờ giấy viết kín hai mặt mà lúc đó do đọc đi đọc lại nhiều lần cậu có thể đọc thuộc lòng, nhưng cậu đã quyết định sẽ trao cho yêu mãi mãi và lòng trung thành son sắt của mình. Từ trong túi áo khoác ngoài, cậu rút bức thư ra và chìa nó ra trước mắt người con gái đang ngồi thêu không dám ngước mắt lên nhìn cậu. Cô gái nhìn cái bì thư xanh đang run rấy trên một bàn tay lạnh cóng vì sợ hãi, và cô vội nâng cao khung thêu lên để cậu đặt bức thư vào đó bởi chính cô cũng không muốn để cho cậu thấy ngón tay mình cũng đang run. Giữa lúc đó xảy ra một chuyện không may: một con chim vỗ cánh giữa những tán lá hạnh đào và đồng phân của nó roi đúng vào tấm khăn thêu. Phecmina Đaxa di chuyển khung thêu đưa nó ra đằng sau cốt để cho cậu không nhìn thấy điều vừa xảy ra, lần đầu tiên với gương mặt đỏ ửng cô nhìn câu. Tay cầm phong thư,

cô bức thư ngắn lời lẽ giản dị và chân thành chỉ nói điều cốt tử: tình

Phlôrêntinô Arixa đứng lặng người đi, nói: "Anh đã gặp may". Cô gái mim cười cảm ơn cậu rồi gần như giằng lấy phong thư, nhanh chóng gấp nó lại và đút ngay vào yếm ngực. Cậu vội vàng dâng tặng cô bông hoa gài trên ve áo mình. C từ chối, nói: "Đó là một bông hoa của lời thể thốt". Nhận rõ thời gian đang trôi nhanh, ngay lập tức cô lại chăm chú vào công việc thêu thùa của mình:

- Bây giờ anh hãy đi đi - Cô nói - Xin đừng trở lại cho đến khi nào em nhắn anh đến.

Khi lần đầu tiên Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy cô gái, mẹ cậu đã phát hiện ra ngay từ trước lúc cậu kể cho bà biết vì bà thấy cậu lầm lì ít nói, biếng ăn, đêm thức trắng và trần trọc trên giường nằm. Nhưng khi câu chờ đón bức thư trả lời của cô gái thì nỗi khắc khoải mong

đợi đã làm cho cậu bị ốm nặng: bụng quặn đau, nôn mửa ra mật xanh, ngớ ngắn, nhiều lúc còn ngất xiu đi.
Bà mẹ phát hoảng vì thấy tình trạng đau ốm của con trai bà khác hẳn với tình trạng của kẻ đang tương tư. Bà thấy con mình đang có những triệu chứng của bệnh tả. Cha đỡ đầu của Phlôrêntinô Arexa, một thầy thuốc chữa bệnh theo pháp vi lượng đồng căn, vốn là

người tin cần của bà Tranxitô Arixa ngay từ thời bà chỉ mới biết yêu thầm vụng, cũng phải sinh nghi ngay từ lúc đến thă m cậu: mạch chìm đi, hơi thở khỏ khè mà mồ hôi của cậu lại có màu vàng giống như mồ hôi của những người bệnh đang chết dần. Nhưng kết quả khám nghiệm lại cho ông thấy rằng cậu không sốt, không đau đớn ở bất kì bộ phận nào trong cơ thể và chỉ có một biểu hiện rõ ràng cậu cảm thấy muốn được chết ngay. Ông chỉ cần hỏi bà mẹ, để một lần nữa hiểu rằng triệu chứng của người thất tình cũng là triệu chứng của người mắc bệnh tả. Ông kê đơn cho cậu gồm có việc sắc hoa cây đoạn lấy nước uống để làm dịu thần kinh và buộc cậu phải đi xa thành phố để thay đổi không khí. Nhưng điều mà Phlôrêntinô Arixa mong muốn lại hoàn toàn khác hắn: cậu muốn được tân hưởng nỗi dày vò của tình yêu.

Tranxitô Arixa là một phụ nữ buông thả, vốn dày kinh nghiệm về một loại hạnh phúc không trọn vẹn vì mình nghèo. Bà tự lấy làm sung sướng thấy những đau khổ của con trai như là đau khổ của mình. Khi thấy con mình ngây ngất như muốn xỉu đi bà liền cho nó uống nước hoa cây đoạn, lấy áo ấm đắp lên người nó, nhưng đồng thời bà lại động viên nó để nó vui lên trong lúc ốm đau.

- Bây giờ con hãy tranh thủ lúc mình còn trẻ để chịu đựng tất cả

- Bây giờ con hãy tranh thủ lúc mình còn trẻ để chịu đựng tât cả những đau khổ con có thể chịu đựng được, - bà bảo với cậu - Những chuyện này sẽ không kéo dài suốt cả đời một người đâu Ở hàng Bưu điện, người ta không nghĩ như bà nghĩ. Phlôrêntinô Arixa đã trở thành người lần thần, làm việc mà tâm trí cứ để ở đâu nên cậu ấy nhiều lần treo nhầm cờ báo hiệu các chuyến bưu kiện đã tới thành phố, ví dụ một ngày thứ tư cậu trương cờ Đức trong lúc đó tàu khách hãng Leyland đến cảng mang theo bưu kiện của Livecpôn, và bất kỳ một ngày nào đó cậu sẽ trương cờ Mỹ khi tàu khách cập bến cảng lại là tàu của Hãng tàu Viễn dương với bưu kiện của thành phố Xanh Naxre[24]. Trong lúc chia thư từ, câu làm việc

mà tâm trí để tận đâu đâu nn cũng đã gây ra chuyện nhầm lẫn khiến công chúng nhiều lần kháng cáo hãng bưu điện và nếu cậu không bị mất việc là vì Lôtariô Tugut giữ câu lại làm việc tại phòng điện tín, rồi sau khi xong việc, đưa câu đến nhà thờ chơi đàn viôlin với đội đồng ca. Nếu xem về tuổi tác, hai người cách tuổi nhau rất lớn có thể xem như ông với cháu, thì sự khăng khít của hai người trong tình thân mật là không thể hiểu được. Họ rất thân nhau trong lạo động cũng như trong các quán vui nhậu ngoài bến cảng là nơi mọi người vẫn tới chơi cho tới tân sáng ngày hôm sau, không một sự hồ nghi nào, kể từ những kẻ say rượu trốn chạy các bữa tiệc linh đình tại Câu lạc bộ xã hội đến đây để ăn món thịt cừu rán với cơm nấu lẫn dừa. Lôtariô Tugut thường vẫn đến quán nhậu này sau ca điện tín cuối cùng, và nhiều lần ông thức tới tận sáng hôm sau mà uống rượu pônchê của Hamaica và chơi đàn accocđeông với thủy thủ trên các thuyền vùng Caribê, những người vốn vui nhộn như điện. Ông là người vạm vỡ, cơ bắp săn chắc, hàm râu vàng óng, và mỗi bận ra khỏi nhà ông đội chiếc mũ nồi đỏ. Chỉ thiếu mỗi vòng hoa chuông đeo cổ là có thể nhầm ông với Thánh Nicôlat. Mỗi tuần ít ra cũng một lần ông ngủ với một con chim đêm[25], như ông vẫn thường gọi thế đối với những cô gái bán tình trong khách san dành cho thủy thủ. Khi ông quen Phlôrêntinô Arixa, việc đầu tiên ông làm với tấm lòng sung sướng là dẫn câu vào những điều bí mật trong cái thiên đường của mình. Đích thân ông chọn ả mái mà ông mùi mẫn nhất, đích thân ông ngã giá và cách chơi với các cô, rồi lấy tiền túi của mình ông trả trước cho các cô để cậu thỏa sức hoan lạc. Nhưng Phlôreentinô Arixa không chấp nhận vì câu còn là trai tân và chưa sẵn sàng để mất tân nếu không vì tình yêu chân chính. Khách san là một toà dinh thự có từ thời thuộc địa Tây Ban Nha

Khách sạn là một toà dinh thự có từ thời thuộc địa Tây Ban Nha và các phòng xa lông cũng như các phòng ngủ lát đá hoa cương đều được ngăn thành nhiều buồng nhỏ. Ngăn cách các phòng này là những bức liếp làm bằng giấy cac-tông bị đâm thủng nhiều chỗ. Những ai thuê các phòng này đều có thể dùng làm tình cũng như để nhìn trộm những người khác đang làm tình. Tại các phòng này người ta đàm tiểu về những ai liếc mắt qua lỗ thủng để nhìn trộm, chế giễu kẻ nhận ra ngay chính bà vợ mình trong người đàn bà bỏ trốn đến khách san này, đàm tiếu về những công tử nòi giả dạng nữ thiện xạ để vào khách san trác táng, đàm tiếu những thuận lợi của kẻ đi nhìn trộm và của người bị nhìn trộm. Người ta đàm tiếu quá nhiều đến mức chỉ một ý nghĩ liếc mắt sang phòng bên cũng đã làm Phlôrêntinô Arixa thấy tỏm lợm. Vậy là Lôtariô Tugut đã không thể thuyết phục cậu nhìn sang phòng bên cạnh cũng như hãy cho người khác nhìn mình dù ông có nói rằng việc nhìn trộm người khác làm tình và để cho người khác nhìn mình đang làm tình là những hành động lịch duyệt của các công tử bên Châu Âu. Thân xác ông to béo là thế mà cái bộ phận sinh dục của ông ta lại bé tí teo, nó tựa như cái nụ hồng nhưng nó lại là một dị dạng hạnh phúc vì những con chim đêm thường được khách ưa chuộng nhất đã phải cãi lộn nhau để tranh phần được ngủ với ông. Trong khi hoan lạc, những tiếng rên rỉ sung mãn của các cô khiến cho nền móng tòa dinh thự phải rung lên và làm hoảng hồn những bóng ma trú ngụ trong nó. Người ta đồn rằng trong khi ngủ với đàn bà ông đã dùng một thứ mỡ pha nọc rắn hỗ mang, chính thứ thuốc này đã kích thích trực tiếp các cô gái. Nhưng ông thề rằng ông không dùng bất cứ một bộ phận nhân tạo nào ngoài bộ phận mà Thượng Đế phú cho mình. Ông cười sặc sụa mà bảo rằng: "Đó là thứ ái tình thuần khiết mà". Phải mất nhiều năm, Phlôrêntinô Arixa mới hiểu rằng những lời ông nói có thể rất có lí. Mãi về sau này cậu mới hiểu thấu đáo chân lí ấy. Đó là khi cậu trưởng thành đầy đủ nhất về sinh hoạt tình dục, là thời kì câu quen biết một người đàn ông đã dám dành cả cuộc đời vương giả của mình để cùng một lúc ngủ với ba người đàn

bà. Sau một đêm hoan lạc, sáng ra cả ba người đàn bà đều quy hàng ông ta, đều phủ phục dưới chân ông ta mà xin ông ta tha cho cái sức lực có hạn của họ và xin ông ta hãy ngủ với người đàn bà nào cho ông ta nhiều tiền hơn. Phlôrêntinô Arixa nghĩ rằng chỉ có nỗi sợ hãi mới dẫn họ đến tình trạng hèn kém kia. Tuy nhiên một trong số ba người đàn bà đã đề cập tới một sự thật ngược lại hoàn toàn khiến cậu kinh ngạc.

 Những việc này - người đàn bà ấy nói - chỉ có thể được làm vì tình vêu mà thôi Có được điều đó không chỉ vì khả năng phi thường của con đực khỏe cũng như cái vẻ duyên dáng của con người ông mà chủ yếu vì Lôtariô Tugut đã trở thành một trong những khách hàng được trọng vọng hơn cả của khách san. Với vẻ trầm tư mà lánh đời, Phlôrêntinô Arixa cũng chiếm được thiện cảm của ông chủ khách sạn. Trong những ngày đầu bị khủng hoảng tình yêu, cậu thường ở lì trong các phòng ngột ngạt để đọc thơ và truyện buồn đến rơi lệ đăng tải trên các báo hàng tuần, và câu gửi những mơ mộng của mình vào các tổ chim nhạn ngoài ban công, vào những cú hôn môi chùn chụt và tiếng cánh quat chạy vù vù trong giấc ngủ mê mệt. Chiều đến, khi con oi nóng trong ngày đã dịu hẳn, cậu thật khó lòng không nghệ những cuộc đàm tiếu của bọn đàn ông sau một ngày làm việc mệt nhọc đã mò đến đây để giải khuây bằng cách buông thả mình trong thứ ái tình chốc lát. Chính nhờ vậy, Phlôrêntinô Arixa biết được khối chuyện kín, ngay đến cả những chuyện bí mật của nhà nước mà các ông tại to mặt lớn và cả một số chức sắc địa phương đã tin cần kể lại cho các cô nhân tình mà họ không biết rằng có những kẻ ở

phòng bên sẽ nghe được. Cũng bởi vậy, Phlôrêntinô biết rằng ở thế kỷ mười bảy có một chiếc tàu Tây Ban Nha chở hơn năm trăm tỷ đồng pêxô đúc bằng vàng nguyên chất cùng với rất nhiều đá quý bị cấm tại một địa điểm cách quần đảo Sôtaventô bốn dăm biển về

phía bắc. Câu chuy ện làm cho cậu ngạc nhiên nhưng cậu không suy nghĩ nhiều về nó. Mãi bốn tháng sau cậu mới lại nghĩ đến nó khi tinh yêu đang độ say mê đã kích thích cậu có ý nghĩ sẽ đi vớt số của cải chìm sâu dưới đáy biển về cho Phecmina Đaxa để nàng tắm trong bể đúc bằng vàng.

Những năm sau này, khi cố nhớ lại hình ảnh cô trinh nữ vốn được lí tưởng hóa theo khuôn mẫu các bài thơ lãng mạn, Phlôrêntinô Arixa đã đồng nhất hình ảnh nàng với hình ảnh các buổi chiều buồn thương hồi ấy. Ngay cả khi đã xóa nhòa hình ảnh nàng rồi, thế mà trong những ngày háo hức mong chờ bức thư phúc đáp của nàng, Phlôrêntinô Arixa vẫn thấy hình bóng nàng lẫn trong ánh phản quang rực rỡ lúc hai giờ chiều, giữa trận mưa, các cánh hoa hạnh đào lấm tấm trắng, đó là lúc mà mùa nào trong năm cũng cho ta có cảm giác nó là tháng tư. Công việc duy nhất là hồi ấy cậu thích làm là việc cùng Lôtariô Tugụt đi chơi với đàn violin ở hàng đầu đồi đồng

việc cùng Lôtariô Tugut đi chơi với đàn violin ở hàng đầu đội đồng ca trong nhà thờ và câu làm việc này cốt chỉ để ngắm nhìn tà áo Phecmina Đaxa bay theo làn gió nhẹ gây nên bởi những khúc ca. Nhưng cậu liền thất vọng ngay vì đối với cậu thứ âm nhạc được tấu lên trong nhà thờ này quá ư hiền lành, đến mức câu định chơi các bản nhạc van tình tứ thay cho thứ âm nhạc kia, vì vậy Lôtariô Tugut buộc phải đuổi câu ra khỏi đội đồng ca. Đó chính là thời kì cậu dập tắt được những khát khao cháy bỏng trong lòng nhờ ăn hoa dành do Tranxitô Arixa trồng trên các luống đất ngoài sân nhà, nhờ vậy câu biết được mùi vị của Phecmina Đaxa. ó cũng là thời kì câu ngẫu nhiên tìm được chai nước hoa Côlônia, một thứ nước hoa được các thủy thủ trên tàu Humbur American bán lậu thuế ở ngoài bến cảng và Tranxitô Arixa mua về giấu trong hòm. Vì không thể kìm được ý muốn uống thứ nước hoa này để tìm kiếm mùi vị người con gái được mình yêu, nên câu đã uống nó, uống từng ngum cháy cổ, uống cho đến sáng trong lúc lòng say đắm hình ảnh Phecmina

trên để biển là nơi các đôi tình nhân làm tình ngoài trời và cứ thế uống cho tới khi cậu chìm nghim trong thế giới vô thức của mình. Tranxitô Arixa lo hết hồn đợi cậu cho đến tận sáu giờ sáng vẫn không thấy cậu trở về nhà, đã đi tìm cậu ở những nơi khuất thoáng ít ngờ tới nhất mà không thấy. Bà đi tìm, tìm mãi cho đến sau giờ ngọ mới thấy cậu nằm cạnh đống nôn mửa sực mùi nước hoa Côlônia ngay ở khuỷu vịnh, nơi xác những người chết trôi thường dạt vào.

Lợi dụng lúc cậu tĩnh dưỡng, bà Tranxitô Arixa đã rèn giữa thêm cho cậu đức tính kiên nhẫn cần thiết trong việc đợi lá thư t

Đaxa. Thoạt đầu câu uống tại các quán nơi bến cảng, sau đó uống

dat vào. Lợi dụng lúc cậu tĩnh dưỡng, bà Tranxitô Arixa đã rèn giữa thêm cho câu đức tính kiên nhẫn cần thiết trong việc đợi lá thư t rả lời của cô gái. Bà nhắc câu nhớ cho rằng những kẻ hèn nhát chẳng bao giờ đặt chân tới được vương quốc của tình yêu, một vương quốc phũ phàng và cay nghiệt, và nhắc câu nhớ cho rằng các cô gái chỉ trao thân gửi phận cho những chàng trai có lòng quả cảm vì các cô tin rằng những ai càng lắm khát vọng càng đồi đào sinh lực và ý chí để đối diện với cuộc sống đầy chông gai. Có lẽ Phlôrêntinô Arixa đã tiếp thu bài học ấy nhiều hơn mức cần thiết. Tranxitô Arixa không thể kiểm chế được tình cảm tự hào đang trỗi dậy trong lòng mình, một thứ tình cảm tự hào có xen lẫn tính hiếu dục, khi thấy con trai ra khỏi cửa hàng tạp hóa của mình mặc bộ đồ dạ đen, đội chiếc mũ cứng, cổ cài nơ, và bằng giọng đùa cọt bà hỏi con: "Có phải con đi dự đám tang không đấy?". Hai tai đỏ bừng, câu con trai trả lời mẹ: "Cũng gần như thế, mẹ a". Bà nhận thấy con trai mình hãy còn nhút nhát đôi chút nhưng quyết tâm của nó thì không ai có thể bẻ gãy được. Bà dặn dò câu những điều cần thiết cuối cùng, ban phước lành cho câu rồi bà cười ngặt nghẽo mà hứa với câu rằng: vẫn còn một chai nước hoa Côlônia nữa để hai mẹ con cùng uống chúc mừng thắng lợi của cậu.

mừng thăng lợi của cậu. Kể từ khi trao bức thư đầu tiên, nhiều lần cậu vi phạm lời hứa sẽ

trước. Vẫn những buổi tập đọc dưới bóng những cây hạnh đào kết thúc vào hai giờ chiều khi mà cả thành phố bừng tỉnh sau giấc ngủ trưa; vẫn là Phecmina Đaxa ngồi thêu bên canh bà cô của mình cho đến chiều mát. Phlôrêntinô Arixa không đợi cho đến khi bà cô vào nhà, trái lại câu xăm xăm bước qua đường cái đi thẳng tới chỗ cô cháu gái họ ngồi. Câu không nhìn Phecmina Đaxa mà lại nhìn vào b - Thưa bà, bà làm ơn cho phép cháu được nói chuyện với cô đây một lát thôi - câu nói với bà - Cháu có chuyện quan trọng muốn nói riêng với cô đây mà. - Xin câu cứ việc tự nhiên cho - bà bảo câu - Câu nhớ cho rằng không có chuyện gì của con bé mà ta không thể cùng nghe. - Vậy thì cháu sẽ không nói nữa - cậu nói. - Nhưng cháu báo trước

không đến vườn hoa nữa nhưng cậu vẫn đến và biết cần thận giấu kín mình đi để không ai thấy. Cuộc sống nơi đây diễn ra y hệt

cho bà biết rằng bà sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xảy ra sau nàv. Đó không phải cung cách ứng xử mà bà Excôlaxtica hằng mong đợi ở người yêu cô cháu gái mình nhưng bà đã hốt hoảng đứng dậy vì lần đầu tiên trong đời bà sợ hãi trước điều Phlôrêntinô Arixa nói, nó tựa như lời phán bảo của Đấng Toàn năng. Vậy là bà đi vào nhà thay kim chỉ và để cho hai người đầu xanh tuổi trẻ được đứng nói chuyện với nhau dưới bóng những cây hạnh đào bên hiện nhà. Thực là ít ỏi điều mà Phecmina Đaxa biết về người con trai trầm tư kia, người tựa như một con chim nhạn hiếm hoi trong mùa đông bỗng nhiên xuất hiện trong cuộc đời, theo đuổi mình, và về người

con trai đó cô biết gì ngay cả tên của anh ta nếu không kí dưới bức thư tỏ tình cô đã đọc. Ngay sau ngày nhận được lá thư đó, cô liền tìm hiểu về câu và cô được biết rằng câu là một người con không cha của một người đàn bà ở vậy, cần cù và đứng đắn và vì lầm lỗi của một thời tuổi trẻ mà bà phải mang tiếng xấu là người không

Cô được biết rằng câu không phải là một gã long toong chạy đưa điện tín như cô đã phỏng đoán mà là một trợ lí điện báo viên được đánh giá cao, là người có triển vọng huy hoàng và cô nghĩ chẳng qua chỉ là một cái có để cậu đến nhà nhìn mặt cô mà thôi. Cô lại càng cảm động hơn khi nghĩ như thế... Cô cũng được biết rằng cậu là thành viên của đội đồng ca trong nhà thờ. Dẫu rằng trong lúc làm lễ misa cô không bao giờ ngước mắt lên nhìn cậu, nhưng có một ngày chủ nhật nọ, cô biết chắc chắn rằng trong khi các nhạc cụ khác chơi nhạc cho mọi người thì cây đàn viôlin kia chỉ tấu nhạc cho riêng cô mà thôi. Cậu không phải là loại người mà cô có thể chọn làm chồng. Cặp kính cận, bộ quần áo khổ hạnh như quần áo thầy tu, các thủ thuật huyền bí của cậu khiến cô không thể không tò mò tìm hiểu cậu nhưng chẳng bao giờ cô nghĩ rằng tính tò mò của con gái cũng là một trong những cam bẫy của ái tình. Chính cô không thể giải thích được vì sao mình lại nhận lá thư ấy. Chưa hẳn là cô đã khước từ câu nhưng lời hứa sẽ trả lời thư câu

chồng mà chửa, một thức tai tiếng không có cách nào gột rửa được.

ngày càng thúc bách cô hơn đến nỗi nó thành một chướng ngại vật trong cuộc sống riêng tư của cô. Đối với một lời nói của cha cô, mỗi cái nhìn bâng quơ, mỗi cử chỉ vô tư của ông, cô đều cảm thấy chúng như những cái bẫy giăng ra để phát hiện bí mật của mình. Đây là một trong những biểu hiện lo lắng của tâm trạng cô: cô tránh không nói chuyện ở bàn ăn vì sợ rằng một vài câu nói thiếu thận trọng của mình có thể sẽ tổ cáo mình và cô giữ ý tứ ngay cả với bà Excôlaxtica, người vẫn chia sẻ mọi khát vọng bị dồn nén của cháu gái và coi chúng như là của chính mình. Bất kể lúc nào, dù không cần thiết, cô cũng vào trong buồng tắm đóng trái cửa lại để được ở một mình trong đó đọc lại bức thư ấy, cố tìm trong đó một luật lệ bí mật, một yếu tố huyền diệu ẩn sau một số trong ba trăm mười con chữ hình thành năm mươi tám từ, với hi vọng chúng sẽ nói

nhiều hơn điều đã được nói ra. Nhưng cô chẳng tìm thấy điều gì hơn điều cô nhận thức được ngay lần đầu tiên đọc bức thư này. Khi nhận được lá thư, cô liền chạy vào nhà tắm đóng trái cửa lại. Trong lúc trái tim đập thình thình, cô lúng túng mở bì thư với ảo tưởng sẽ gặp một bức thư dày cộp với những lời lẽ sôi nỗi chan chứa tình yêu, nhưng cô chỉ bắt gặp một tờ giấy thơm lựng với nội dung ngắn gọn và sáng tỏ, điều đó đĩ nhiên đã khiến cô ngạc nhiên. Thoạt đầu, cô không nghĩ một cách nghiêm túc rằng mình phải viết thư trả lời, nhưng bức thư tỏ tình lại hết sức dứt khoát và sáng tỏ đến mức cô không có cách nào thoái thác được. Trọng lúc ngắn ngơ

suy nghĩ cô giật mình nhận ra thấy mình đã nghĩ đến Phlôrêntinô Arixa ngày càng nhiều và ngày một thú vị hơn là điều cô muốn cho phép mình. Hơn nữa cô còn mủi lòng tự hỏi làm sao câu không có mặt ở vườn hoa như mọi bữa mà không nhớ rằng chính cô đã yêu cầu câu không được đến đấy trong lúc mình suy nghĩ để trả lời thư câu. Vây là cô đã đi đến cái tình trạng nghĩ về Phlôrêntinô Arixa nhiều hơn điều cô tưởng và trong lúc nghĩ đến câu, cô lại cảm thấy sự có mặt của câu nơi câu không có mặt. Cô lại mong muốn câu có mặt ở nơi câu chưa được phép, cô lại bỗng dựng tỉnh giấc với cảm giác nóng hổi rằng câu đứng trong bóng tối để nhìn mình trong lúc ngủ. Do đó cái buổi chiều cô cảm nhận rõ ràng tiếng bước chân dứt khoát của cậu dẫm lên lá vàng rơi ngoài vườn hoa, cô phải vất vả lắm mới tin rằng đích thực là câu rồi, chứ không phải hình bóng câu trêu chọc cô. Nhưng khi câu, với giọng oai vệ, đòi cô phải đưa lá thư trả lời thì cô đã kịp lấy lại bình tĩnh. Cô định lảng tránh câu chuyện vì thực tình cô không biết nên trả lời thế nào. Tuy nhiên Phlôrêntinô Arixa lại không biết cách lấp bằng cái hố sâu ngặn cách ấy, trái lại câu cứ nói phứa đi không hề biết sợ hãi là gì. - Nếu nhận thư mà không trả lời thì đó là một hành động bất lịch sự - câu nói.

Đó chính là giai đoạn cuối của cuộc săn đuổi tình yêu giữa hai người. Phecmina Đaxa hoàn toàn tự chủ, xin lỗi câu về sự châm trễ và nhã nhặn bảo cậu rằng mình sẽ có thư trả lời trước khi kì nghỉ kết thúc. Cô đã thực hiện đúng lời hứa. Tháng hai, một ngày thứ sáu tuần cuối cùng, ba ngày trước khi bắt đầu kì học mới, bà cô Excôlaxtica Đaxa đến phòng bưu điện để hỏi giá cước một bức điện tín gửi về làng Piêdrat đê Môlê vì bà không thấy ghi trong bảng giá cước bưu điện. Bà cứ để mặc cho Phlôrêntinô Arixa tiếp chuyện mình, làm như thể hai người chưa bao giờ gặp mặt nhau. Khi ra về, bà vờ bỏ quên một chiếc ví bọc da thần lần trong đó đựng một phong thư mà tờ bì của nó làm bằng giấy gió, xung quanh có viền những đường hoa văn vàng. Nhận được thư, câu sướng ngây ngất. Phần chiều còn lại, cậu chỉ ngồi ăn hoa hồng và đọc thư. Đến nửa đêm, vì đọc đi đọc lại bức thư quá nhiều nên cậu cũng ăn quá nhiều hoa hồng đến mức bà Tranxitô Arixa phải nựng câu như nựng một con cừu con, nài nỉ câu uống một cốc dầu thầu dầu để giúp dạ dày

Đó là năm tháng của tình yêu say đắm. Không một phút giây nào cô cậu không nghĩ đến nhau, mà không mộng thấy nhau, không háo hức đợi thư của nhau và viết thư cho nhau. Trong mùa xuân chan chứa tình yêu ấy, và cả một năm sau ấy, cô cậu không có lấy một cơ hội nào để nói chuyện riêng với nhau. Hơn thế nữa kể từ lần đầu tiên hai người nhìn thấy nhau cho đến khi Phlôrêntinô Arixa nhắc lại lời tỏ tình của mình một nửa thế ki đã trôi qua, hai người cũng không hề có cơ hội được nói chuyện riêng về ái tình của mình. Nhưng trong suốt ba tháng đầu, không có ngày nào họ không trao đổi thư từ với nhau, thậm chí có ngày họ viết thư tới hai lần, đến mức bà Excôlaxtica Đaxa phải giật mình ngạc nhiên trước ngọn lửa

cuồng nhiệt của cái lò lửa mà bà đã góp phần nhen nhóm lên. Sau lá thư đầu tiên của cô gái mà bà cầm đến văn phòng điện báo

tiêu thụ nhanh cái món hoa hồng đi.

được trao đổi thư từ hàng ngày với nhau qua những hộp thư lưu đặt trên dọc đường đi nhưng bà không đủ dũng cảm để che chở cho một cuộc nói chuyện riêng giữa hai người, dù cho đó là một cuộc nói chuyện thường tình hay chốc lát thôi cũng được. Tuy vậy sau ba tháng bà hiểu rằng cháu gái mình không chịu dừng lại ở sự đùa cọt như lúc ban đầu bà tưởng và rằng cuộc sống của chính bà đang bị đám cháy tình yêu kia đe dọa. Thật thế, ngoài tình thương của ông anh ra, cuộc sống thường ngày của bà chẳng còn biết bám víu vào đâu và biết rõ rằng cái tính cách bao ngược của ông ta không cho phép bà được có những hành động đùa cọt với lòng tin của ông ta ủy thác nơi bà. Nhưng vào lúc phải có một quyết định cuối cùng thì bà không nỡ lòng nào để cháu gái mình phải chịu đựng từ khi trẻ tuổi và thế là bà cho phép cô cháu gái sử dụng một biện pháp xem chừng có vẻ ngây thơ. Đó là biện pháp hết sức giản đơn: Phecmina Đaxa để bức thư của cô ở một chỗ kín đáo nào đó trên đường từ nhà về trường và trong chính bức thư ấy cô dặn Phlôrêntinô Arixa cần để thư của câu ở chỗ nào để cô đến lấy. Về phần mình, Phlôrêntinô Arixa cũng làm như vậy. Nhờ hình thức này, từ đó cho đến hết năm, những lo lắng trong lương tâm bà cô Excôlaxtica Đaxa cũng theo họ chuyển dời vị trí: lúc thì ở nơi làm lễ xưng tội ở nhà thờ, lúc thì ở các hốc cây đọc đường đi, lúc thì ở kẽ nẻ các bức tường một thành quách thời thuộc địa Tây Ban Nha đã đổ nát. Đôi lúc hai người nhận được những bức thư ướt đầm nước mưa, lấm bệ bết bùn đất, nhàu nát vì nỗi bất hạnh và cũng có những bức thư thất lạc vì những lý do khác nhau nhưng bao giờ họ cũng tìm được cách nối lại quan hệ thư từ.

với một ý nghĩ trả thù ngay số phận mình, bà cho phép đôi ban trẻ

Đêm nào cũng như đêm nào, Phlôrêntinô Arixa đều viết cho chính mình mà không hề biết mỏi, mà tự hủy hoại mình bằng chính những từ viết ra trong khói ngọn đèn dầu ở sâu trong cửa hàng tạp hóa, và các bức thư của cậu ngày một dày hơn, ngày một thú vị hơn, khi cậu càng cố sức bắt chước các nhà thơ được cậu hâm mộ ở Tủ Sách Bình Dân mà thời ấy đã đạt tới con số tám mươi tập. Bà mẹ cậu, người từng nhiệt tình cổ vũ câu vui lên trong lúc câu đau khổ vì tình yêu, bắt đầu ngạc nhiên khi thấy sức khỏe con trai có chiều suy sup. "Con đến loạn trí mất thôi" - từ trong phòng ngủ khi nghe thấy gà cất tiếng gáy lần đầu mà con mình vẫn thức, bà đã la lên, -"Không có một cô gái nào đáng để con phải hao tâm tổn sức đến như vậy". Bởi vì bà không nhớ mình đã thấy có ai chịu hao tâm tổn sức như con mình. Nhưng câu không chịu nghe lời bà. Có đôi lúc cậu đến nhiệm sở sau một đêm thức trắng với bộ tóc rối bù của kẻ đang yêu sau khi đã cất bức thư vào nơi hẹn trước để Phecmina Đaxa trên đường đi học cứ việc đến mà lấy thư. Trái lại Phecmina Đaxa rất đề phòng sự theo dõi ngặt nghèo của cha mình và sự dò la tinh quái của các cô tu sĩ, hầu như cô không viết hết nửa trang giấy vở học trò, mỗi bận cô ngồi viết trong nhà tắm hoặc ngồi viết trong lớp cứ vờ như đang ghi chép bài vở. Các bức thư của cô ngắn không chỉ vì cô vội vàng và sợ hãi mà còn vì chính tính cách của cô nữa. Các bức thư của cô thường tránh không đề cập tới tình cảm thực của mình mà hay nói về những chuyện vặt vãnh hàng ngày. Đó là những bức thư được viết ra để giữ cho hòn than luôn luôn đỏ hồng nhưng không bao giờ người viết chịu nhúng tay vào ngọn lửa đang cháy. Trong khi đó, Phlôrêntinô Arixa lại tự thiêu đốt mình trong từng dòng chữ một, vì say mê chuyện tình cảm cuồng si của mình với cô gái nên Phlôrêntinô Arixa đã lấy mũi kim khảm những vần thơ hay trên cánh hoa trà rồi đưa vào bì thư gửi cho cô gái. Câu, chứ không phải cô, là một người khôn khéo để cả một mớ tóc của mình vào phong thư gửi cho cô nhưng chẳng bao giờ cậu nhận được

m lời đáp hằng mong đợi một mớ tóc thể của Phecmina Đaxa. Nhưng ít ra câu cũng giành được một bước tiến mới trong quan hệ hai người, bởi vì từ lúc đó trở đi cô gái bắt đầu gửi cho câu những mẫu lá khô ép trong các cuốn từ điển, những cánh bướm, những chiếc lông chim đẹp và trong dịp sinh nhật câu, cô còn gửi tặng một xăngtimet vuông vải cắt từ chiếc áo của Thánh Pêdrô Clavê, một thứ hàng lưu niệm mà thời ấy người ta thường bán lén cho các cô học sinh ở tuổi cô với giá rất đắt. Có một đêm, không hề báo trước, Phecmina Đaxa kinh hoàng thức dây vì nghe thấy tiếng đàn viôlin đang tấu lên một khúc nhạc êm đềm nghe rất du dương và réo rắt. Cái ý nghĩ sáng suốt làm cô rùng mình khi thấy mỗi nốt nhạc đạng được tấu lên kia là một lời cảm ơn những chiếc lá ép khô của cô, cảm ơn cô đã ăn cấp thời gian làm toán để ngồi viết thư cho cậu, cảm ơn những lo lắng của cô khi mùa thi đến vì cô dành nhiều thời gian để nghĩ đến câu nhiều hơn là thời gian cô giành ôn tập các môn khoa học thường thức, nhưng cô không dám nghĩ rằng Phlôrêntinô Arixa lai là một người bao phổi như thế. Sáng hôm sau, trong điểm tâm, Lôrenxô Đaxa không tài nào kìm nối tính tò mò. Thứ nhất, ông ta không hiểu trong ngôn ngữ các khúc nhạc đêm thì việc đơn tấu một khúc nhạc có ý nghĩa gì; thứ hai, mặc dù tập trung nghe tiếng nhạc ông ta vẫn không xác định được khúc nhạc ấy tấu lên từ đâu. Bà cô Excôlaxtixca, với thái độ tỉnh bơ, thái

Arixa lại là một người bạo phổi như thế.

Sáng hôm sau, trong điểm tâm, Lôrenxô Đaxa không tài nào kìm nổi tính tò mò. Thứ nhất, ông ta không hiểu trong ngôn ngữ các khúc nhạc đêm thì việc đơn tấu một khúc nhạc có ý nghĩa gị; thứ hai, mặc dù tập trung nghe tiếng nhạc ông ta vẫn không xác định được khúc nhạc ấy tấu lên từ đâu. Bà cô Excôlaxtixca, với thái độ tinh bơ, thái độ ấy giúp cô cháu yên lòng, đã khẳng định rằng qua rèm cửa sổ phòng ngủ bà thấy người chơi viôlin ấy đứng ở phía bên kia vườn hoa và còn bảo rằng trong mọi trường hợp việc đơn tấu một nhạc cụ thường có ý nghĩa là sự cắt đứt quan hệ nào đó. Trong phong thư hôm ấy, Phlôrêntinô Arixa khẳng định với cô gái rằng cậu chính là người đơn tấu khúc nhạc đêm qua và rằng bản nhạc ấy chính cậu sáng tác ra với tựa đề Nữ Thiên thần được tấn phong và với tựa đề ấy cậu khắc sâu hình ảnh Phecmina Đaxa trong trái tim mình. Cậu không đơn tấu cây đàn violin ở vườn hoa nữa, nhưng trong các đêm

trăng câu thường đơn tấu nó tại những địa điểm được lựa chọn với

mục đích để cô ở trong phòng ngủ nghe nhạc mà không hoảng hốt như lần vừa rồi. Một trong những địa điểm mà cậu ưa thích nhất là nghĩa trang dành cho người nghèo, một nghĩa trang dãi dầu với nắng mưa nằm trên đinh một quả đồi xơ xác, nơi diều qua thường đến ngủ đêm và là nơi âm nhạc có sức vang xa nhất. Sau này cậu học và biết cách nhận ra tiếng gió và nhờ vậy cậu tin chắc rằng tiếng nhạc mình tấu lên sẽ đến nơi cần phải đến.

Tháng tám năm ấy một cuộc nội chiến thuộc số những cuộc nội chiến từng tàn phá đất nước hơn nửa thế kỉ nay đã bùng nổ và đe dọa lan rộng ra trong cả nước. Chính phủ công bố lệnh thiết quân luật và tại các tỉnh duyên hải, người ta thổi kèn giới nghiêm lúc sáu giờ chiều. Mặc dù xảy ra một số vụ lộn xộn và quân đội lạm dụng q được trừng phạt đã đàn áp dân chúng một cách bừa phứa, Phlôrêntinô Arixa vẫn đam mê sống với tình yêu đến mức không hề hay biết gì về thực trạng đất nước. Một đêm nọ cậu bị đội tuần tra của quân đội bắt trong lúc cậu đang chơi các bản nhạc tình từng khiến cho các linh hồn chết phải nháo nhác hoảng loạn. Nhờ phép màu nhiệm cậu thoát được một vụ hành quyết theo lối tiền trảm hậu tấu vì tội gián điệp dùng các nốt nhạc để báo tin cho các tàu chiến của phái tự do đang làng vàng ngoài khơi.

khiến cho các linh hồn chết phải nháo nhác hoảng loạn. Nhờ phép màu nhiệm cậu thoát được một vụ hành quyết theo lối tiền trảm hậu tấu vì tội gián điệp dùng các nốt nhạc để báo tin cho các tàu chiến của phái tự do đang lảng vảng ngoài khơi.

Gián điệp với chả gián điếc gì - Phlôrêntinô Arixa nói - Tôi chỉ là một thằng con trai khốn khổ vì đang tương tư mà thôi. Ba đêm liền cậu phải ngủ trong xà lim nhà tù thành phố, chân bị xiềng. Nhưng khi bọn họ thả cậu ra, cậu cảm thấy thời gian ngắn ngủi trong nhà tù đánh lừa mình. Ngay cả những năm tháng của tuổi già khi có quá nhiều cuộc nội chiến lộn xộn trong kí ức mình, cụ Phlôrêntinô Arixa vẫn cứ nghĩ rằng mình là người duy nhất của thành phố, thậm chí là người duy nhất của cả nước, là người vì tình yêu đã bị cầm tù với bàn chân kéo lê chiếc xích sắt nặng năm libra[26].

Gần tròn hai năm kể từ khi họ trao đổi thư từ với nhau. Phlôrêntinô Arixa, trong một lá thư ngắn gọn, đã chính thức ngỏ lời cầu hôn Phecmina Đaxa. Sáu tháng trước, cậu từng gửi cho Phecmina Đaxa một bông trà my trắng nhưng cô gái đã gửi trả cậu ngay trong bức thư sau để cậu hiểu rằng cô vẫn tiếp tục quan hệ thư từ với cậu nhưng như thế không có nghĩa là cô đã hứa hôn với cậu. Thực ra cô coi việc những bông trà my được gửi đi gửi lại như một trò choi tình yêu, chưa bao giờ cô nghĩ nó như một ngã tư đường của số phận mình. Nhưng khi lời cầu hôn chính thức của

quỷ thần đang cào vào da thịt mình. Lòng đầy hoang mang, cô đem chuyện ấy kể với bà cô Excôlaxtica và bà này đã đưa một giải pháp dứt khoát với tất cả lòng dũng cảm và trí sáng suốt mà ở tuổi hai mươi bà không có khi phải tự quyết định lấy số phận mình.

- Cháu hãy trả lời nó rằng cháu đồng ý nhận lời - bà bảo cô cháu gái. Dù cháu có sợ hãi đến chết, dù cháu có ân hận đi nữa, cháu cũng nên trả lời nó rằng cháu đồng ý nhận lời, bởi nếu trả lời rằng không thì cháu sẽ phải ân hận suốt đời.

Phlôrêntinô Arixa đến với cô thì cảm thấy như bị nanh vuốt của

thì cháu sẽ phải ân hận suốt đời.
Nhưng Phecmina Đaxa bối rối đến m xin cậu cho một thời gian để suy nghĩ. Lúc đầu cô xin được một tháng, sau đấy lại xin thêm một tháng, rồi một tháng nữa. Bốn tháng qua đi vẫn chưa có thư trả lời. Lúc đẩy cô lại nhận được một bông bạch trà nhưng không như những lần trước còn có cả một mẫu giấy ghi lại bức tối hậu thư nói rằng đây là bông bạch trà cuối cùng: hoặc là ngay bây giờ hoặc là không bao giờ. Và thế là lúc ấy Phlôrêntinô Arixa chính là người nhìn thấy bộ mặt thần chết, vâng ngay chính đêm ấy cậu nhận được phong thư trong đó có mẫu giấy xé vội từ cuốn vở học trò ghi độc một dòng chữ viết bằng bút chì: Tốt thôi, em đồng ý lấy anh nếu anh cam đoan sẽ không để em phải ăn com với cà nén.

kết hôn với Phecmina Đaxa nhưng bà mẹ câu thì đã sẵn sàng. Sáu tháng trước đây, kể từ lần đầu tiên Phlôrêntinô Arixa nói với mẹ về ý định cưới vợ, và Tranxitô Arixa đã bắt đầu đánh tiếng xin được thuê toàn bộ ngôi nhà cho đến lúc ấy vẫn có hai gia đình cùng chung sống. Đó là một ngôi nhà dân dụng được xây dựng từ thế kỉ mười bảy, gồm hai tầng. Trước đây nó là cửa hàng bán thuốc lá dưới chế độ thực dân Tây Ban Nha và các ông chủ ngôi nhà này vì bị phá sản không đủ sức sửa chữa nên buộc phải cho thuê từng phần. Tầng dưới gồm hai phòng riêng biệt cách nhau bởi một cái sân gạch. Khu ngoài ăn thông ra đường phố vốn là cửa hàng. Khu trong ở phía cuối sân vốn là xưởng chế biến thuốc lá và một tàu ngưa rộng hiện nay các chủ hộ thuê nhà dùng chung để giặt giữ và phơi phóng quần áo. Bà Tranxitô Arixa ở khu nhà ngoài là khu nhà tiện lọi và vững vàng hơn mặc dù có chật hẹp hơn. Bà Tranxitô Arixa lấy ván chia cửa hàng trước đây thành hai gian. Gian ngoài bà thuê trổ một cửa lớn và dùng nó làm cửa hàng tạp hóa. Gian trong bà kê một bộ bàn ghế gồm bốn chiếc ghế tựa vừa dùng làm bàn ăn vừa dùng làm bàn viết và tại đây Phlôrêntinô Arixa mắc võng ngủ khi cậu không ngồi viết. Bà Tranxitô Arixa ngủ trong kho hàng cũ vừa chật chội vừa ngột ngạt vì nó chỉ có một cái cửa thông sáng. Đó là một căn hộ tốt đủ cho hai người và nếu thêm một người nữa, lập tức nó sẽ trở nên bất tiện, càng bất tiện hơn khi người ấy là cô nữ sinh Trường Đức mẹ Đồng trinh mà người cha cô ta thừa tiền để sửa chữa ngôi nhà đổ nát thành ngôi nhà mới trong khi đó các gia đình quý tộc cũ khi ngủ lúc nào cũng sợ mái nhà sập đổ lên người mình trong lúc còn đang mơ. Vậy mà Tranxitô Arixa tìm cách thuyết phục chủ nhà cho mình thuệ nốt khu n hà trong sân với điều kiện bà phải bỏ tiền ra sửa chữa lại ngôi nhà sao cho nó bền vững được trong năm năm. Bà có đủ điều kiện để thực hiện điều cam kết ấy. Ngoài số thu nhập

do cửa hàng tạp hóa và do việc gỡ vải vụn lấy bông đem bán đưa lại, mà số tiền này vốn đủ cho mẹ con bà sống một cuộc sống bình dị, bà còn biết nhân số tiền dư thừa bằng cách đem chúng cho số ban hàng mới bị nghèo nhưng vẫn cố tình giữ thể diện vay, những người này nhận trả lãi cao với điều kiện bà phải giữ kín chuyện vay mượn của họ. Các bà mệnh phụ vẻ đài các để vương bước xuống xe hoa ngay trước cửa hàng tạp hóa, không có con sen cũng không có thẳng hầu nào đi theo, đã bước vào cửa hàng vờ mua những dải đăng ten Hà Lan, nào dải tua ren, tua kim tuyến nhưng thực ra khóc dở mếu dở cầm cố những lá vàng cuối cùng của thiên đường vừa bị khánh kiệt. Bà Tranxitô Arixa biết nhanh chóng lấy lòng họ bằng cách ngọi ca quá mức danh thế của họ đến nỗi nhiều lúc các bà ra về lòng mang nặng ơn bà không chỉ vì bà tận tình giúp đỡ mà chủ yếu vì bà giữ thể diện cho họ. Chưa đầy mười năm, bà Tranxitô Arixa đã làm quen với cơ man vòng hạt quý từng được chủ của chúng chuộc lại rồi lại khóc dở mếu dở đem đến cầm cố tới mức bà coi chúng như của mình. Tiền lời thu được bà liền biến thành vàng ròng

đựng trong cái bình sứ đem chôn dưới gầm giường. Đó chính là lúc con trai bà quyết định lấy vợ. Vậy là bà tính toán thấy rằng số tiền vốn ấy chẳng những đủ cho bà chi tiêu vào việc sửa chữa ngôi nhà mà còn cho phép bà nếu vẫn sử dụng mưu mẹo ấy mà gặp may, mua đứt ngôi nhà để tặng đàn cháu mười hai đứa mà bà hằng ao ước. Về phần mình, Phlôrêntinô Arixa đã được công nhận là người giúp việc số một cho điện báo, với tư cách tạm thời, và Lôtariô Tugut muốn nhường lại cho câu chân trưởng phòng một khi ông ta chuyển sang lãnh đạo Trường điện báo sẽ mở trong năm tới. Vậy là chuyện hôn nhân của cậu được giải quyết trên phương diện thực tế của đời sống. Tuy nhiên Tranxitô Arixa vẫn băn khoăn lo lắng về hai điều kiện cuối cùng. Một là phải tìm hiểu xem Lôrenxô Đaxa trên thực tế là ai. Cứ theo âm điệu vang lên của tên ấy thì

sinh ra ý định đòi hỏi hai người phải đợi nhau cho đến khi nào nội chiến kết thúc. Phlôrêntinô Arixa đồng ý với việc phải giữ kín chuy ện hai người yêu nhau phần vì lí lẽ của bà mẹ phần vì cái tính e dè nhút nhát của câu. Câu cũng đồng ý với việc thử thách tình yêu của mình trong một thời gian dài nhưng câu cảm thấy cái thời gian ấy không thực tế vì hơn nửa thế kỉ nay kể từ khi giành được độc lập đến giờ đất nước vẫn chưa hề có một ngày hòa bình thật sự.

- Chúng con sẽ giả vì chờ đợi - cậu bảo mẹ.
Người cha đỡ đầu của câu, ngẫu nhiên tham gia cuộc nói chuy ện của hai mẹ con, không nghĩ rằng các cuộc nội chiến là một cản trở đáng kể. Ngài nghĩ rằng các cuộc chiến tranh chẳng qua cũng như các cuộc đánh lôn giữa những người nghèo khổ từng bị các chúa đất sai

không ai nghi ngờ gì về địa phương ông ta sinh trưởng nhưng không một ai biết gì về gia thế cũng như điều kiện sinh trưởng của ông ta. Thứ hai là phải kéo dài tình yêu giữa hai người thêm một thời gian nữa để họ hiểu kĩ về nhau hơn và để thử thách tình yêu của họ đến khi nào cả hai đều thấy cưới nhau là lẽ đương nhiên. Vây là bà nảy

- Chiến tranh ở trên núi ấy - ông ta nói - kể từ khi tôi là tôi, tại thành phố, chúng ta không bị giết bằng đạn mà ngược lại bị giết bằng đạo luật.
Trong mọi trường hợp, những chi tiết cần thiết của quan hệ yêu

chân đất bị chính phủ sai khiến như những con lừa.

khiến như sai khiến những con bò mộng chống lại những người lính

Trong mọi trường hợp, những chi tiết cần thiết của quan hệ yếu đương đều được giải quyết trong những bức thư ở tuần lễ tiếp theo. Phecmina Đaxa, từng được bà cô Excôlaxtica khuyên bảo đã chấp nhận giữ kín tuyệt đối quan hệ yêu đương giữa hai người trong hai năm liền để thử thách tình yêu của họ và đòi Phlôrêntinô Arixa sẽ đến nhà cầu hôn cô khi cô học xong bậc trung học vào kỳ nghỉ lễ Thánh đản. Trong thời điểm thích hợp họ sẽ thống nhất với nhau hình thức bình thường hóa lời ước hẹn theo đúng mức độ được

chấp nhận mà cô sẽ giành được từ cha mình. Trong khi đó họ tiếp tục thư từ cho nhau với chính sự nhiệt tình và chính sự thường xuyên đều đặn trước nay vẫn có ở cả hai người nhưng không có sự hoảng hốt như trước đây họ từng hoảng hốt và cả bức thư họ trao đổi với nhau với một giọng điệu thân mật kiểu gia đình tựa hồ họ đã là vợ chồng rồi. Không có gì có thể làm đảo lộn ước mơ của hai người.

Cuộc sống của Phlôrêntinô Arixa thay đổi hẳn. Tình yêu được đền

đáp đã mang cho cậu tinh thần bình tĩnh vững tin và một sức mạnh cậu chưa hề được biết đến và cậu trở nên hoạt bát nhanh nhẹn trong công việc mà Lôtariô Tugut giành được cho câu không vất và gì. Đó là việc người ta nâng bậc cho câu từ trợ lí bậc một lên trợ lí bậc hai của ông ta. Ở thời kì ấy, kế hoạch mở trường Điện báo viên bị phá sản và ông điện báo viên người Đức buộc phải dùng thời gian nhàn rỗi của mình vào việc ra bến cảng để chơi đàn phong cầm và uống bia cùng các thủy thủ và sau đó kết thúc sự vui thú của mình trong khách san. Đó là điều duy nhất trên thực tế ông thú vị. Mãi sau này Phlôrêntinô Arixa mới hiểu được rằng ảnh hưởng to lớn của Lôtariô Tugut ở khu vực chơi bời này là nhờ chỗ ông ta trở thành chủ nhân khách san và ông trùm của việc kinh doanh những con chim mái ở cảng[27]. Bằng đồng lương tiết kiệm được trong rất nhiều năm, ông ta cứ từng bước từng bước mua nó, nhng người thay mặt ông đứng ra mua nó là một gã gầy gò, mắt lác, tóc húi cua, có trái tim dịu hiền đến độ người ta không hiểu nổi vì sao y có thể là một người đại lí hoàn hảo đến như vậy như thế ấy, chí ít Phlôrêntinô Arixa cũng cảm thấy như vậy khi người đại lý bảo cậu, dẫu câu không yêu cầu, rằng hãy chọn lấy một căn phòng thường xuyên ở khách san không chỉ để giải quyết vấn đề thuộc về phía dưới rốn khi cần thiết mà còn để có một địa điểm yên tĩnh hơn để đọc sách và viết thư tình. Vậy là trong lúc cậu đợi những ngày

khi day câu học đọc, bà Tranxitô Arixa đã mua cho câu những cuốn sách có minh họa của các nhà văn Bắc Âu, những cuốn sách được bán như là chuyện cho trẻ em nhưng trên thực tế đó là những cuốn sách có nội dung rùng rợn và tội lỗi mà ở bất kỳ lứa tuổi nào người ta cũng đọc được. Ngay khi lên năm tuổi, Phlôrêntinô Arixa đã thuộc lòng chúng ở trên lớp học cũng như những ngày nghỉ ở nhà. Nhưng dù đã làm quen với những câu chuyện rùng rợn này thì câu vẫn sợ hãi như thường, càng ngày càng sợ hãi hơn. Từ những nỗi sợ hãi ấy câu đi đến với thơ ca thật dễ dàng. Ở tuổi phát dục câu đã ngốn hết tất cả những quyển sách trong tủ sách Bình dân mà bà Tranxitô Arixa mua ở các cửa hiệu bán rẻ trên phố Lôt Escribanô[28]. Tại các hiệu sách này người ta bán đủ loại từ tác phẩm của Hôme đến những tác phẩm của các nhà thơ địa phương ít thành tựu văn chương hơn. Nhưng cậu đọc sách mà không hề phân biệt: vớ được cuốn sách nào cậu đọc ngay tức khắc, như thể đó là mệnh lệnh của tai ương và tuy có rất nhiều năm đọc sách câu vẫn không hề phân biệt được ý niệm sáng rõ là giữa văn xuôi và thơ, câu thích thơ hơn và trong thơ câu chỉ thích thơ tình, đến độ vì yêu thích nó câu đã thuộc lòng ngay từ lần đọc thứ hai chẳng vất vả gì và khi càng đọc chúng một cách có vần điệu và suy nghĩ bao nhiều hoặc khi càng đau khổ trong tâm hồn bao nhiêu thì câu càng thuộc nhanh bấy nhiêu. Số bài thơ tình cậu thuộc lòng đã thành ngọn nguồn cho những lá thư đầu tiên câu viết gửi Phecmina Đaxa. Trong các bức thư này xuất hiện cả một đoạn thơ hoàn chỉnh của các nhà thơ lãng mạn Tây

tháng dài qua đi để thực hiện việc công khai hóa lời hẹn ước giữa hai người, thời gian cậu có mặt ở khách sạn nhiều hơn thời gian cậu có mặt ở văn phòng và ở nhà mình. Có những thời kì bà Tranxitô Aria chi nhìn thấy mặt con trai khi cậu về nhà thay quần áo mà thôi. Việc đọc sách không biết mệt của câu trở thành một thói xấu. Kể từ

Ban Nha mà câu không hề sào sáo lại một mảy may. Số bài thơ câu học thuộc lòng này vẫn cứ tiếp tục là ngọn nguồn cho những bức thư sau này, ngay cả khi cuộc sống thực tế buộc câu thực sự phải quan tâm đến những vấn đề vật chất sát sườn hơn là nỗi đau của con tim. Ở thời kì này, câu đã tiến thêm một bước tới những truyện đẫm lệ được đăng nhiều báo và một số tác phẩm văn xuôi phạm thánh nhất trong thời đại cậu. Cùng với mẹ, câu học cách khóc lóc sụt sùi khi đọc các tác phẩm của các nhà thơ địa phương được in thành từng tập mỏng với giá bán hai xu. Nhưng đồng thời câu cũng có khả năng ngâm thuộc lòng cả đoạn thơ chọn lọc tốt nhất của nền thi ca Tây Ban Nha Thế kỷ Hoàng Kim[29]. Tóm lại câu đọc tất cả những gì rơi vào tay mình và đọc theo thứ tự sách nào đến trước đọc trước, đến sau đc sau, kể cả việc đọc từ trang đầu đến trang cuối hai mươi tập sách nhan đề Kho báu của tuổi trẻ, một thư mục sách trọn vẹn của các nhà văn thơ cổ điển xứ Gacniê Hnô, được dịch sang tiếng Tây Ban Nha và các tác phẩm dễ đọc được nhà văn Vixente Blaxcô Ibanhet[30] xuất bản trong tủ sách Prômêtê. Đó là thời kỳ sau những năm tháng gian truân của mối tình đầu mà Phlôrêntinô Arixa không còn là trẻ con nữa. Trong mọi trường hợp, tuổi trẻ của câu ở khách sạn không chỉ thu

Trong mọi trường hợp, tuổi trẻ của cậu ở khách sạn không chỉ thu hẹp trong việc đọc sách và viết những lá thư cháy bỏng tình yêu mà còn dẫn cậu đến những bí mật của thứ tình yêu không tình yêu. Cuộc sống của khách sạn chỉ bắt đầu sau buổi trưa khi các cô gái, những con chim mái thức dậy với thân thể lõa lồ như chính các bà mẹ sinh ra họ. Đó cũng là khi Phlôrêntinô Arixa từ nơi làm việc về khách sạn và cậu bắt gặp cả ngôi nhà chật ních những thiên thần không vận quần áo đang bô bô bình luận về những chuy ện bí mật của thành phố mà họ biết được từ miệng các khách hàng làng chơi tới đây nói ra. Rất nhiều cô gái trưng bày ngay trên làn da của mình những dấu tích thời đã qua: những vết seo dao rach nơi bung, những

Có một số cô tới đây còn mang theo cả những đứa trẻ nhỏ tuổi, đó là những trái cây bất hạnh của tuổi trẻ nhẹ da cả tin và ngay lập tức họ lại lột truồng những đứa trẻ này ra để chúng khỏi cảm thấy xa lạ trong cái thiên đường của những thiên thần khỏa thân. Mỗi cô lo nấu lấy món ăn của mình và không một ai được ăn ngọn như Phlôrêntinô Arixa vì câu cứ việc chọn miếng ngon nhất của mọi người khi các cô gái mời câu ăn. Đó là cả một ngày hội vui vẻ cho đến tân chiều khi các cô vừa đi vừa ca hát, lũ lượt kéo nhau vào nhà tắm, ý ới gọi nhau để mượn xà phòng, bàn chải, kéo, các cô cắt tóc cho nhau, mặc quần áo cho nhau, tô son phần và cùng nhau ra đường để chọn con mồi đầu tiên trong một đêm của mỗi người. Kể từ khi đó trở đi, khách sạn sống với một không khí khác hẳn, nó mất đi nhân cách lòng thương và nếu ai cùng chia sẻ với các cô mà không chịu trả tiền thì thật bất tiện quá. Kể từ ngày quen biết Phecmina Đaxa đến nay, Phlôrêntinô Arixa không thấy có một địa điểm nào tốt hơn địa điểm này vì đó là nơi duy nhất câu không cảm thấy mình cô đơn. Hơn thế nữa, câu còn cảm thấy nó là nơi duy nhất Phecmina Đaxa ở bên cạnh mình. Có lẽ đó cũng là những lí do mà một bà lớn tuổi, đỏm dáng, có mái tóc bạc màu cước, đã đến sống ở đây. Tuy sống trong cùng một khách san nhưng bà không tham gia cuộc sống tự nhiên của các cô gái khỏa thân, và bà là người được các cô gái tôn thờ. Người yêu đầu tiên của bà dẫn bà đến đây khi bà còn trẻ và sau một thời gian hưởng thụ sắc đẹp lộng lẫy của bà, y đã bỏ đi, phó mặc bà cho vận may rui. Tuy nhiên bà vẫn lấy chồng hẳn hoi dù có một thời quá khứ dơ dáy. Về già, bà ở một mình. Hai người con trai và ba người

con gái tranh nhau đưa bà đi nuôi nhưng bà không thấy nơi nào đáng để sống những ngày cuối cùng của đời mình bằng cái khách sạn vui vẻ này. Căn phòng bà thuê vĩnh viễn là tổ ấm duy nhất của bà

vết seo hình ngôi sao, những vết rạch vì ghen tuông v.v... và v.v...

và ngay lập tức về điểm này bà giống hệt với Phlôrêntinô Arixa, người mà bà bảo rằng sẽ trở thành một nhà thông thái nổi tiếng khấp thiên hạ bởi cậu có đủ khả năng làm phong phú tâm hồn của mình bằng việc đọc sách ngay ở cái thiên đường đầy sắc dục này... Về phần mình, Phlôrêntinô Arixa ngày càng kính nể bà đến mức cậu đi chợ mua sắm các thứ cần thiết hộ bà và có một vài buổi chiều câu ngồi nói chuyện với bà. Câu nghĩ rằng bà là một người phụ nữ am hiểu tình yêu vì bà từng rọi ánh sáng cho cậu nhiều vấn đề của bản thân, mặc dù câu không hề thổ lộ chuyện kín của lòng mình với bà. Nếu trước khi biết đến tình yêu của Phecmina Đaxa câu đã không pham tội ngủ với đàn bà dù cho có những lúc rất thuận lợi và dễ dàng, thì nay một khi tình yêu với Phecmina Đaxa đã trở thành một lời hứa hẹn chính thức thì câu càng tránh phạm tội ấy. Vì thế, Phlôrêntinô Arixa cùng chung sống với các cô gái, cùng chia ngọt sẻ bùi, cùng chịu đưng cảnh cùng quẫn với họ nhưng cả cậu lẫn các cô gái không một ai nghĩ đến chuyện đi xa hơn. Một sự kiện bất ngờ đã chứng tỏ đầy đủ tính chất nghiệm túc trong quyết tâm của câu. Chiều nào cũng vậy, cứ vào sáu giờ, khi các cô gái diện bộ để tiếp khách đêm, người đàn bà quét dọn nhà cửa bước vào phòng câu. Đó là một người đàn bà trẻ nhưng già trước tuổi, nước da xanh xao, tựa như một người đàn bà vận quần áo tự sám hối trong niềm vinh quang của các cô gái khỏa thân. Hàng ngày cậu nhìn thấy bà ta nhưng không cảm thấy bà ta: bà ta qua lại các phòng tay cầm cái chổi, tay xách thùng rác với một cái giỏ đặc biệt để thu nhặt những túi tránh thai đã dùng roi vãi dưới sàn nhà. Bà ta bước vào phòng riêng của Phlôrêntinô Arixa trong lúc cậu đang đọc sách như xưa nay câu vẫn đọc, cần thân quét dọn phòng cố không gây ra tiếng động làm câu không tập trung tư tưởng. Bỗng bà ta đi qua giường và cảm thấy một bàn tay ấm nóng dịu dàng đang để ở ngay háng mình, câu cảm thấy nó đang mò tìm cái của ấy, câu cảm thấy cái

bàn tay ấy đang mở cúc quần mình trong lúc hơi thở của bà ta hỗn hển như choán ngập cả căn phòng. Cậu giả vờ đọc sách cho đến khi cậu không thể chịu đựng hơn nữa và buộc cậu phải né tránh sang một bên.

môt bên. Bà ta giật mình, bởi điều răn dạy cốt tử mà người ta báo cho bà trước khi được nhận vào làm việc ở đây là không được ngủ với khách hàng. Họ không cần phải giảng giải cho bà điều ấy vì bà thuộc loại đàn bà nghĩ rằng người làm nghề mãi dâm ăn nằm với đàn ông không vì tiền mà chỉ vì họ là người lạ mặt mà thôi. Bà ta có hai đứa con, mỗi đứa có một ông bố riêng và điều này không phải vì những cú mạo hiểm trong yêu đương mà vì bà không biết làm tình nên người đàn ông nào hễ ngủ với bà lần thứ hai thì không muốn ngủ với bà nữa. Cho đến lúc này bà vẫn là một người phụ nữ rất bình tĩnh, đang chờ đợi mà không hề thất vọng sẽ có một người đàn ông nào đó đến với mình, nhưng cuộc đời trong khách san này thực sự mãnh liệt hơn cả đạo đức của chính bà. Bà bắt đầu làm việc từ sáu giờ tối, thức trắng đêm để thu dọn các phòng, thu nhặt những túi tránh thai và thay ga giường. Thật khó tưởng tượng nổi số lượng nhiều vô kể những thứ bọn đàn ông để lại sau khi ân ái xong. Bọn họ để lại những thứ nôn mửa và nước mắt, những thứ này đối với bà đều dễ hiểu, nhưng họ còn để lại những thứ mà bà không tài nào hiểu nổi: những vũng máu, những bãi phân, con mắt giả, đồng hồ ma vàng, hàm răng giả, những hộp quý, những bức thư tình, những thư chia buồn, cả những thư thương lượng việc buôn bán, nghĩa là đủ loại thư từ. Có một số khách hàng trở lại nhận đồ bỏ quên. Nhưng phần lớn các thứ bỏ quên này sẽ ở lại đây mãi mãi và Lôtariô Tugut cho tất cả vào tủ rồi khóa kỹ lại mà nghĩ rằng sớm hay muộn cái dinh thự này cũng sẽ sa vào tình trạng bất hạnh với hàng nghìn đồ tư trang bị bỏ quên, nó sẽ là một bảo tàng của tình yêu.

chất của câu. Đó chính là cuộc sống của cậu bốn tháng trước ngày dự định sẽ chính thức hóa lời hẹn ước giữa hai người. Cũng chính vào thời điểm ấy, Lôrenxô Đaxa có mặt vào thời điểm ấy, Lôrenxô Đaxa có mặt vào lúc sáu giờ sáng tại văn phòng điện báo và ông hỏi cậu. Vì câu chưa đến cho nên ông ta ngồi trên chiếc ghế dài đợi cho đến lúc tám giờ mười phút. Trong khi đợi ông ta mân mê chiếc nhẫn vàng mặt ngọc hết đeo vào ngón tay này lại tháo ra đeo vào ngón tay khác. Khi câu bước vào văn phòng lập tức ông ta nhận ra ngay. Ông ta đến bên cậu, cầm lấy cánh tay cậu, bảo: - Anh ban trẻ, anh ban hãy đi với tôi. Anh và tôi chúng ta sẽ nói chuyện một cách nghiệm chỉnh và thẳng thắn như người lớn với

Sự hiện diện của một người đàn ông chưa vợ như Phlôrêntinô Arixa, đã trẻ măng lại sạch sẽ, đối với bà, quả là một tặng vật của Thượng Đế, bởi ngay từ phút đầu tiên bà đã nhận ra rằng câu cũng như bà ta: một kẻ ăn mày của tình yêu. Nhưng cậu lại tỏ ra thờ ơ trước những khát khao tình yêu của bà. Câu quyết giữ phẩm chất trai của mình cho Phecmina Đaxa và không một sức mạnh nào, không một lí lẽ nào trong thế gian này có thể làm thay đổi phẩm

Công việc của bà ta thật là nặng nhọc mà đồng lương chẳng đáng là bao nhưng bà ta làm rất chu đáo. Điều khiến cho bà ta không thể chịu đưng nổi là tiếng khóc nức nở, những tiếng than vẫn não nề, những tiếng kêu cọt kẹt của thang giường mà chúng sẽ đọng lại trong máu bà với biết bao khát khao và đau khổ đến mức sáng ra bà không kìm được thèm khát được ngủ với gã ăn mày đầu tiên gặp trên đường đi, hoặc với gã say rượu đang lang thang ngoài đường mà chỉ cần gã làm ơn ngủ với bà, mà không cần hỏi han hoặc tán tỉnh.

nhau trong vòng năm phút đồng hồ. Phlôrêntinô Arixa, mặt xanh mét như mặt tử thi, đã để cho ông ta lôi mình đi. Cậu không chuẩn bị trước cho cuộc gặp mặt này vì

cậu. Chuy ện xảy ra thế này, thứ bảy tuần trước nữ tu sĩ Phranca đê la Lút, mẹ bề trên của Trường Đức Mẹ Đồng Trinh, lặng lẽ như một con rắn vào lớp đang học bài khái luận về Thuy ết Nguồn gốc Vũ trụ, khẽ khàng đi ở phía sau các nữ học sinh để kiểm tra xem các cô học hành như thế nào. Qua vai Phecmina Đaxa mẹ bề trên phát hiện ra cô gái giả vờ ghi chép trên một cuốn sổ để viết thư tình. Theo nội quy của trường, khuy ết điểm trên là nguy ên nhân để cô bị đuổi học. Được mời khẩn cấp đến văn phòng giám hiệu nhà trường, Lôrenxô Đaxa phát hiện ra cái lỗ hổng qua đó chế độ cai trị tàn bạo của mình đối với gia đình đang bị rờ ri. Phecmina Đaxa, với nghị lực vốn có từ bé, đã nhận khuy ết điểm ngồi trong lớp viết thư nhưng

Phecmina Đaxa không tìm được dịp nào và cách thức để báo tin cho

cô không chịu để lộ gốc tích người yêu bí mật và sau đó đứng trước Hội đồng kỷ luật nhà trường cô vẫn không chịu nói về người yêu mình và đó là lý do khiến Hội đồng kỷ luật phê chuẩn quyết định đuổi học cô. Tuy nhiên người cha đã lục lọi phòng ngủ của con gái mình mà cho đến lúc ấy vẫn là nơi cư trú bất khả xâm phạm và ông bắt gặp nhiều tập thư viết trong ba năm liên tục được cất giấu cũng như chúng được viết ra với bao tình yêu thương dưới đáy rương. Chữ ký dưới các bức thư là một không thể nhầm lẫn được nhưng Lôrenxô Đaxa ngay lúc ấy và cả sau này không thể tin được rằng con gái ông chỉ biết về người yêu bí mật kia có hai điểm: nghề điện báo viên và có tài chơi violin. Vì cho rằng trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn ấy hai người có

Vì cho rằng trong một hoàn cánh cực kỳ khô khắn ây hai người có quan hệ yêu nhau được chỉ tại có sự đồng lõa của người em gái, nên không hề nhân nhượng cũng không hề tha thứ mà thẳng tay tống cổ bà Excôlaxtica lên tàu thủy đuổi về Xăng Hoan đề la Xiênaga. Phecmina Đaxa không bao giờ chịu để cho hình ảnh cuối cùng của

Phecmina Đaxa không bao giờ chịu để cho hình ảnh cuối cùng của bà phai mờ trong kí ức mình. Đó là buổi chiều cô tiễn biệt bà ở cửa chính: bà cô gầy gò, mái tóc màu xám tro, mặc bộ váy màu nâu

trong lúc người đang lên cơn sốt nóng hầm hập, và cô thấy bà khuất bóng trong cơn mưa phùn ngoài vườn hoa. Bà chỉ mang theo cái duy nhất còn lại trong đời mình: một bọc hành trang nhỏ gọn của người đàn bà không chồng và số tiền ít ỏi đủ để tiêu dè xẻn trong một tháng được gói trong khăn mùi xoa nằm gọn lỏn trong lòng bàn tay. Ngay sau khi thoát khỏi quyền lực của cha mình, Phecmina Đaxa đã tìm mọi cách dò la xem cô mình hiện đang ở đâu trong các tỉnh thuộc vùng duyên hải Caribê nhưng cô không nhận được tin tức gì cho đến gần ba mươi năm sau, khi nhận được một lá thư chuyển qua tay rất nhiều người trong rất nhiều thời gian và lá thư báo cho biết bà cô Excôlaxtica đã chết trong bệnh viện hủi ở Agoa đề Điôt[31]. Lôrenxô Đaxa không thể dự tính được việc cô con gái phản ứng quyết liệt trước hình phạt vô lý đối với bà cô Excôlaxtica, người được cô con gái luôn đồng nhất với bà mẹ mà hầu như cô không còn nhớ. Cô g ái đóng trái cửa buồng lại, chèn thang cần thận, rồi ở lỳ trong đó không ăn không uống. Lúc đầu ông đe dọa, sau đó ông van vi, cuối cùng ông đã thuyết phục được cô mở cửa buồng và ông gặp một Phecmina Đaxa khác hẳn, một con báo cái bị thương. Sẽ chẳng bao giờ cô trở lại tuổi mười tám thơ ngây nữa. Ông cố gắng dụ dỗ con gái bằng tất cả những lời đường mật. Ông cố

gắng làm cho cô hiểu rằng ái tình ở tuổi của cô chẳng qua chỉ là ảo ảnh, cố gắng thuyết phục cô hãy trả lại câu toàn bộ thư từ và hãy trở lại trường, hãy quỳ gối xin lỗi để nhà trường cho cô học tiếp và ông hứa danh dự với cô rằng ông sẽ là người đầu tiên mang lại hạnh phúc cho cô bằng việc tìm cho cô một tấm chồng danh giá. Nhưng cái việc ông nói với cô chẳng khác gì nói với một xác chết. Bị thất bai nên ông nhiếc con gái ngay trong bữa com ngày thứ hai. Trong lúc người cha hào hứng tuôn ra những lời chửi bới thâm tệ và cả những lời ria rói cay độc thì cô gái cảm thấy mình bị ngạt thở, thế là cô lấy con dao thái thịt dí lưỡi nó vào cuống họng mình, không hề đóng kịch mà thực ra cô đang ấn mạnh nó xuống cổ, với đôi mắt trọn trừng khiến ông không dám nghĩ con gái làm thế để dọa mình. Giữa lúc ấy ông nảy ra ý định sẽ nói chuyện một cách thẳng thắn người lớn với nhau trong năm phút đồng hồ với kẻ lạ mặt một lần trong cái giờ cực kỳ xúi quẩy làm đảo lộn cuộc sống của ông. Theo thói quen ông mang theo khẩu súng lục khi ra đi nhưng ông kịp cẩn thân giấu nó dưới Phlôrêntinô Arixa vẫn chưa hoàn hồn khi Lôrenxô Đaxa cầm tay cậu dắt đi qua quảng trường Nhà Thờ lớn cho đến tận mái vòm quán cà phê Parôkia, rồi ông mời câu ngồi xuống ngay ngoài sân hiên. Vào giờ này trong quán cà phê chưa hề có một khách hàng nào, chỉ có một bà lao công da đen đang dùng mùn cưa và xà phòng lau sàn gạch gian hàng quá rộng. Tại gian phòng này, các ghế vẫn còn xếp chồng bốn chân lên trời trên những mặt bàn làm bằng đá hoa cương. Rất nhiều lần Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy Lôrenxô

Đaxa có mặt trong quán cà phê Parôkia này. Ông ở đây để choi cò và uống rượu đựng trong thùng phụy với những người vùng Axturiat đến đây để chơi chợ phiên trong khi họ gào to đánh lộn lẫn nhau vì những cuộc chiến tranh triền miên khác vốn không phải là của chúng ta. Nhiều lần, do có ý thức về nỗi bất hạnh của tình yêu cậu đã tự hỏi cuộc gặp gỡ sớm hay muộn giữa cậu và ông ấy sẽ ra sao và cậu tự biết rằng trong một sức mạnh nhân tạo nào đó có thể ngăn chặn được nỗi bất hạnh đó bởi vì đã từ lâu và mãi mãi sau này nó đã in dấu lên số phân hai người. Câu dự tính ông như là một địch thủ không tương sức không chỉ vì Phecmina Đaxa đã báo trước cho câu biết về điều đó trong những bức thư nói về tình nết điện khùng của cha cô mà còn vì cậu từng nhận thấy rằng đôi mắt của ông giống như một kẻ điên ngay cả khi ông là một sự bổ trợ cho cái thô kệch: cái bụng phệ nom đến gớm mắt, cái giọng nói oang oang

ngọc đến to. Cái đặc điểm dễ thương nhất của ông mà Phlôrêntinô Arixa nhận ra ngay từ lần đầu tiên thấy ông đi, là chính cái cách đi nhẹ nhàng như con hươu giống hệt cách đi của cô gái. Tuy nhiên, khi ông chi cho cậu chiếc ghế để cậu ngồi xuống thì cậu thấy ông không khó chịu như đã tưởng, và cậu lấy lại bình tĩnh khi ông mời cậu cốc rượu hồi. Phlôrêntinô Arixa không bao giờ uống rượu vào lúc tám giờ sáng nhưng lần này cậu đã nhận nó với tất cả tấm lòng biết ơn vì cậu đang cần hiện nay.

Quả nhiên, Lôrenxô Đaxa không diễn giải dài dòng những lí lẽ của mình quá năm phút đồng hồ. Ông đối xử với cậu rất chân thành và cời mở đến mức Phlôrêntinô Arixa phải lúng túng. Khi bà vợ chết

ông chỉ còn một mục đích duy nhất là phần đấu để cô con gái trở

chói tai, cái bộ râu cáo, đôi tay to bè thô kệch đeo cái nhẫn mặt

thành một bà lớn. Con đường đó thật sự là dài dặc và mờ mịt đối với một kẻ đi buôn lừa vốn không biết đọc cũng không biết viết mà danh tiếng bợm nghịch của ông vẫn chưa được chứng nghiệm nhiều như nó từng được tuy ên bố khắp tinh Xăng Hoan đê la Xiênaga. Ông châm một điểu thuốc lá, thứ thuốc những người đánh xe ngựa thường hút, và ông than vẫn rằng: "Điều tệ hại duy nhất là người không có sức khỏe thì chẳng bao giờ có danh vọng". Tuy nhiên, ông nói rằng điều bí ẩn thật sự của tài sản của ông ở chỗ không có một quyết tâm nào giàu thật sự và ông đã làm việc cật lực tới mức không một con lừa nhỏ nà của ông sánh kịp. Ông say sưa làm việc ngay cả trong thời kì khó khăn nhất của cuộc chiến tranh, khi các làng mạc thức dậy trong tro tàn và đồng ruộng đều bị bỏ hoang hóa. Dẫu rằng cô gái chưa bao giờ phải suy nghĩ lao lung về số phận của mình, cô ta đã ứng xử như một kẻ đồng lõa nhiệt tình. Cô gái thông minh và nề nép trong lúc dạy cha học rất nhanh như chính cô học

vậy và khi lên mười hai tuổi cô đã có khả năng làm việc rất hiệu quả đến độ không cần phải có mặt bà cô Êxcôlaxtica cô vẫn duy trì ngôi vàng". Khi cô con gái học xong bậc tiểu học, tất cả các môn học đều được điểm năm và được khen thưởng trong buổi lễ bế giảng. Ông hiểu rằng hoàn cảnh sinh sống ở tính Xăng Hoan đề la Xiênaga là hết sức eo hẹp với mình và nó sẽ không cho phép ông thực hiện những ước mơ của mình. Thế là ông bán hết ruộng vườn, gia súc cùng với nhiệt tình mới và hon sáu mươn ngàn đồng prêx vàng ông

nhà ngặn nắp và gọn gàng. Ông ta thở dài: " Nó đúng là một con lừa

chuyển đến thành phố điều tàn này, một thành phố mà vinh quang của nó đã lùi vào dĩ văng, nhưng vẫn là nơi để một cô gái đẹp, được giáo dục theo nền nếp cũ vẫn có thể trở thành bà lớn nhờ một cuộc hôn nhân may mắn. Sự tấn công của Phlôrêntinô Arixa là một trở ngại bất ngờ trong cái kế hoạch được ông suy nghĩ kĩ. "Vậy là anh bạn trẻ a, tôi đến đây là để van xin anh một việc", Lôrenxô Đaxa nói thế. Ông dụi mẫu thuốc lá vào trong chén rượu hồi, hít một hơi không có khói thuốc, và kết thúc cuộc gặp gỡ bằng một giọng nói nặng nề đến khó chịu:

 Xin anh bạn trẻ hãy đừng có mà đi trên con đường chúng tôi đang đi.

Phlôrêntinô Arixa nghe ông nói trong lúc uống từng ngụm thứ rượu mạnh kia và cậu quá say mê nghe chuyện cũ của Phecmina Đaxa đến mức cậu không thèm tự hỏi mình sẽ nói như nào khi cần phải nói. Nhưng khi thời điểm ấy đến, cậu hiểu rằng về bất cứ chuyện gì mà cậu nói thì số phận cậu đã định rồi.

- Ông đã nói gì với cô ấy chưa? Câu hỏi.
- Điều đó không bân tâm gì đến anh. Lôrenxô Đaxa nói.
- Tôi hỏi ông điều đó, Phlôrêntinô Arixa nói là vì người cần phải quyết là cô ấy chứ không phải ai khác.
- Không phải thế đâu, anh bạn trẻ ạ Lôrenxô Đaxa nói Đây là vấn đề của những người đàn ông và chỉ được những người đàn ông giải quyết với nhau

Giọng nói của ông ta lại mang vẻ đe dọa, do đó một khách hàng ở bàn bên cạnh quay lại nhìn hai người. Phlôrêntinô Arixa nói với giọng nhỏ nhẹ hơn nhưng với một tinh thần dứt khoát cho đến lúc cậu ấy có được.

- Muốn thế nào đi nữa tôi không thể trả lời được một khi không có

ý kiến của cô ấy. Nếu tôi đồng ý làm theo lời khuyên của ông thì đó sẽ là một sự phản bội. Thế là Lôrenxô Đaxa ngả người về phía sau trên tấm tựa của chiếc ghế, đôi mi mắt của ông ta ươn ướt và đỏ ửng lên đồng thời con

ngươi mắt trái đung đưa một cách đảo điện rồi lồi hẳn ra phía trước. Ông cũng hạ thấp giọng nói:

Anh bạn trẻ, đừng để tôi phải xịt cho anh một phát đạn.
 Phlôrêntinô Arixa cảm thấy ớn lạnh nơi bụng mình. Nhưng giọng nói của cậu vẫn không hề run rẩy bởi vì ngay chính lúc ấy cậu cũng cảm thấy mình được Chúa Thánh thần sọi sáng.

 Cứ việc bắn tôi đi, - cậu nói với một bàn tay để ngay trên lồng ngực - Không có gì vinh quang hơn là được chết vì tình yêu.
 Lôrenxô Đaxa buộc phải nghiêng mặt đi như những con vẹt để nhìn

câu bởi vì chi có thể cái con mắt lác kia mới nhìn rõ gương mặt cậu. Ông ta không phát âm một mạch các từ được nói ra mà hình như đang khạc ra từng từ.

Từng từ một:
- Đồ - chó - đẻ!

Ngay chính tuần lễ ông ấy mang con gái đi xa, đi vào cõi lãng quên. Không hề giải thích gì cho con gái về biết mục đích chuy ến đi, ông bất thình lình bước vào phòng ngủ của cô con gái với bộ rấu bê bết đờm đãi lẫn sợi thuốc lá bị nhai, rồi ông ra lệnh cho cô chuẩn bị hành trong cho chuy ốn đị xa. Cổ cối hội cho mình cố đị độn thì ông

đờm dãi lần sợi thuộc lá bị nhai, rôi ông ra lệnh cho cô chuẩn bị hành trang cho chuyến đi xa. Cô gái hỏi cha mình sẽ đi đầu thì ông trả lời gọn lỏn: "Đến cõi chết". Hoảng hốt trước câu trả lời mà theo cô đó là câu trả lời thật lòng, cô định bụng cưỡng lại lệnh trên bằng chính lòng dũng cảm trong những ngày trước đây của mình. Nhưng ông tháo dây lưng có khóa đồng to sụ, cuốn nó vào tay rồi đập đen đét xuống nền nhà tựa như có súng nỗ ngay Phecmina Đaxa biết rất rõ sức mạnh của ông sẽ được dùng vào trường hợp nào và được dùng tới đâu, vậy là cô chuẩn bị hành trang bao gồm một bó hai chiếc chiếu, một chiếc võng và hai chiếc vali to kềnh đựng tất cả xống áo của cô mà lòng đinh ninh tin rằng đây là một chuyến du lịch không có ngày trở về. Trước khi mặc váy áo, cô vào phòng tắm ở lì trong đó lấy giấy vệ sinh viết một bức thư ngắn ngủi gửi

Phlôrêntinô Arixa để từ biệt cậu. Sau đó cô dùng cái kéo làm vườn cắt toàn bộ mớ tóc kể từ vai trở xuống, cuốn nó lai rồi nhét vào một

túi nỉ có viền sợi kim tuyến. Cô gửi cho cậu thư và cái túi nỉ ấy. Đó là một chuyến đi điện rồ. Giai đoạn đầu của chuyến đi kéo dài hơn mười một ngày liên tục. Họ đi lẫn vào đoàn người và lừa ở vùng núi Anddêt. Ngày nào cũng như ngày nào cô đều ngồi trên lưng lừa mà len lỏi đi trên những đỉnh của dãy núi Nêvađa[32], có lúc người hầm hập lên con sốt dưới trời nắng như đổ lửa, có lúc người trương phình ra vì ướt sũng nước dưới màn mưa mù trời trong tháng mười, và lúc nào hơi thở cũng khô khốc vì phải hít thở thứ không khí ngái ngủ bốc lên từ dưới lòng vực sâu. Đến ngày thứ ba của chuyến đi ấy, một con lừa cái bị ruồi trâu đốt bỗng lồng lộn lên đã lăn xuống vực sâu kéo theo cả người cưỡi lừa cũng như toàn bộ bầy lừa bảy con buộc cùng một dây với nó, và cái tiếng kêu thất thanh đầy đau khổ của người đánh lừa và đàn lừa bị ngã xuống vực cứ lan tỏa vang vọng khắp các khe suối và vực núi trong vài giờ liền. Nó còn vang vọng nhiều năm trong kí ức Phecmina Đaxa. Toàn bộ hành trang của cha con cô cũng rơi xuống vực sâu cùng bầy lừa bất hạnh kia nhưng trong cái khoảnh khắc kéo dài từ lúc con lừa ngã cho đến khi tiếng kêu thảng thốt đầy đau khổ của người đánh lừa

tắt lịm đi, nghĩa là trong cái khoảnh khắc ngắn ngủi mà dài tưởng

như hàng thế ki ấy, cô gái không hề nghĩ đến người đánh lừa bất hạnh mà chỉ nghĩ rằng thật đáng tiếc đã không buộc con lừa mình cưỡi vào bầy lừa bị ngã xuống vực kia để kết liễu đời mình luôn một thể.

Đó cũng là lần đầu tiên cô cưỡi trên lưng lừa nhưng nỗi sợ và muôn vàn thiếu thốn dọc đường đi vẫn không khiến cô cảm thấy cay đắng bằng việc cô nhận thức rõ rằng sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy Phlôrêntinô Arixa và cũng sẽ chẳng bao giờ nhận được những lá thư âu yếm có sức an ủi tâm hồn của anh nữa. Ngay từ lúc đầu của chuyến đi, Phlôrêntinô Arixa lại không hề nói chuyện với cha cô và ông này đâm ra rất lúng túng đến mức chi nói với con gái khi không thể đừng được hoặc nhờ những người đánh lừa nói lại điều ông muốn nói. Khi nào may mắn lắm bọn họ mới gặp được những quán hàng ăn cất tạm bên lề đường hẻm. Ở đây có bán món ăn của người miền núi, một món ăn cô gái không dám ăn và có cho thuê những

dường mà ai nấy đều được quyền ngủ cho đến sáng. Phecmina Đaxa không thể ngủ trọn đêm, người đổ mồ hôi vì sợ, nằm mà cảm nhận trong bóng tối cái công việc lẹ làng của những người khách lữ hành buộc ngựa hoặc lừa của mình vào các cột và mắc võng ở bất kì nơi đầu có thể mắc được.

Cứ chiều đến, khi những người đầu tiên đến đây, địa điểm ngủ lại thường quang quẻ và thanh lặng nhưng khi sáng dậy nó liền biến thành một bãi chợ ồn ĩ gồm những chiếc võng mắc chồng chéo lên nhau, cái cao cái thấp và những con vật quì gối mà ngủ, với tiếng kêu be be của những con dê bị trói bốn căng, tiếng kêu cục cục của những cón chó vùng núi được dạy dỗ cảm nhận để không sủa ông

chiếc giường bạt đã cáu bẩn mồ hôi lại khai mùi nước đái quỷ. Tuy nhiên, cái mà họ thường gặp hơn cả là chiếc lán của người Anh điêng, những phòng ngủ chung ở ngoài trời được dựng tạm bơ bên lề bán trong suốt nửa cuộc đời và khi thức dậy hầu như lúc nào ông cũng gặp bạn thân tại các bãi ngủ này. Nhưng đối với cô con gái cái tình cảnh khốn cùng kia lại như một cuộc vật lộn sống mái kéo dài vô tận. Cái mùi thối khăn khẳn của cá ướp rất giống với cảm giác không muốn ăn vì nhớ nhung người yêu nơi xa, đã làm cô mất thói quen ăn uống thường ngày. Nếu cô không nổi điên lên vì thất vọng ê chề là vì lúc nào cô cũng tìm được những kĩ niệm về Phlôrêntinô Arixa và chúng đã an ủi cô. Cô không nghi ngờ rằng cái vùng đất ấy chính là miền đất của sư lãng quên.

ổng trong thời buổi chiến tranh ngặt nghèo. Cái tình cảnh khốn cùng rất quen thuộc với Lôrenxô Đaxa, người vốn qua lai vùng này buôn

Có một nỗi sợ hãi thường xuyên khác, ấy là nỗi sợ hãi trong chiến tranh. Ngay từ những ngày đầu của chuyến đi này, người ta đã nói về nỗi nguy hiểm khi gặp các đội lính tuần tra lảng vảng đây đó và những người đánh lừa đã mách bảo cha con Lôrenxô Đaxa những đặc điểm khác nhau để qua đó nhận ra các đội lính tuần tra này thuộc phe phái nào, Bảo hoàng hay Tự do, do đó trù liệu biện pháp ứng xử cho phù hợp. Thường xuyên họ gặp một toán lính mới ngay ở giữa đường cái. Mệt mỏi trước không biết bao nhiều nỗi sợ hãi, Phecmina Đaxa đã quên mất một sự kiện mà đối với cô có vẻ thú vị hơn là sợ hãi. Đó là một đêm nọ có một toán lính lùng sục rất lạ đã bắt đi hai lữ khách rồi treo cổ hai người trên cây campano[33], cách lán ngủ chừng nửa dặm. Lôrenxô Đaxa đã cắt dây hạ hai tử thi xuống rồi chôn cất tử tế dưới những nấm mộ của conên. Ông làm như vậy là để cảm n họ đã chết thay mình chứ tuyệt nhiên ông và họ không hề có quan hệ gì. Ông làm việc ấy chỉ đơn giản thế thôi. Nhưng những kẻ lùng sục đã đánh thức ông dậy, họng súng trường dí ngay vào bụng ông và một tên chỉ huy ăn mặc rách rưới, mặt bôi

nhọ nồi, soi đèn vào tận mắt ông, rồi hỏi ông thuộc phái nào, Tự do

hay Bảo hoàng.

- Tôi chẳng thuộc phe phái nào cả, - Lôrenxô trả lời, - tôi là thần dân của hoàng đế Tây Ban Nha. - May phúc cho nhà ông đấy! - Viên chỉ huy nói, rồi đưa tay lên chào theo kiểu nhà binh để từ biệt ông, - Hoàng đế muôn năm!

Hai ngày sau đấy, cha con ông đi xuống một đồng bằng rực rỡ ánh sáng là nơi cư trú của làng Vadêdupa đông vui. Tại đây có chọi gà trong các sân, có âm nhạc đàn phong cầm ngay ở đầu phố, có các kị sĩ cưỡi trên lưng những chú ngưa đẹp mã, có tiếng pháo nổ và tiếng chuông rung ồn vang cả làng. Phecmina Đaxa không hề nghĩ tới cuộc

vui đang chào đón mình. Cha con ông nghỉ lại trong nhà ông bác Liximaçô Sanchêt, anh trai mẹ cô, người đã đi đón cha cô ngay ở đường quan. Ông dẫn đầu một đoàn người toàn họ hàng thân thích cưỡi trên lưng những con ngưa thuộc giống tốt nhất của toàn tỉnh này và họ dẫn cha cô đi trên những nẻo đường làng dậy vang tiếng pháo nổ. Ngôi nhà trong khu vực Quảng trường lớn, ngay bên cạnh nhà thờ xây từ thời thuộc địa Tây Ban Nha đã vài lần được trùng tu và ngôi nhà này có diện mạo một ngôi nhà đồ sộ trong thái ấp bởi chính những phòng của nó đã rộng lại thiếu ánh sáng, bởi chính mùi ổi thơm ngọt ngào tràn ngập hành lang đối diện một vườn cây ăn quả. Ngay lúc cha con họ đang xuống ngựa ở ngoài tàu ngựa thì các phòng khách đã chật ních bà con họ hàng kéo đến để chào đón

Phecmina Đaxa với tất cả biểu hiện cuồng nhiệt nhưng cô lại vờ thờ ơ vì cô cố giữ mình để không thương một ai trên thế gian này bởi vì cô mỏi dừ người vì phải ngồi trên lưng ngựa nhiều ngày, bởi cô buồn ngủ đến chết được, bởi cái bụng đói mềm và lúc này cô chỉ ao ước có được một chỗ vắng vẻ và yên tĩnh để khóc cho thỏa sức. Hinđêbranđa Sanghêt, người chị họ lớn hơn cô hai tuổi và cũng như cô, cô ta cũng có vẻ kiêu hãnh của con nhà quyền quý, là người duy nhất hiểu được tâm trạng cô ngay từ phút gặp gỡ đầu tiên vì chính

cô ta cũng bị rang bỏng trong than hồng của một thứ tình yêu liều lĩnh. Khi đêm đến, cô ta dẫn Phecmina Đaxa về phòng ngủ được chuẩn bị sẵn để hai người ngủ chung và tại đây cô ta không thể hiểu làm sao cô em họ mình lại có thể sống được với những vết lửa chàm thành seo ở hai bên hông. Được sự giúp đỡ của bà mẹ, một phụ nữ hiền dịu và đôn hậu, rất giống ông chồng đến mức dễ l họ là hai anh em sinh đôi, cô ta chuẩn bị cho Phecmina Đaxa tắm nước nóng và lấy bông thấm cồn kim sa dịt vào những vết tấy đỏ của cô em họ trong lúc những tiếng nổ vang rền ở ngoài chòi pháo hoa làm rung chuyển cả nền móng ngôi nhà. Nửa đêm khách ra về hết và cuộc vui chung cũng giải tán thành nhiều đám lửa trại tổ chức ở những địa điểm khác nhau, Hinđêbranđa cho Phecmina Đaxa mượn một chiếc áo ngủ bằng phin non của Ấn Độ và giúp cô em họ nằm xuống chiếc giường trải nệm trắng muốt cùng với chiếc gối lông chim, những thứ này ngay lập

tức khiến cho Phecmina Đaxa phải thảng thốt trước cuộc sống hạnh phúc. Khi chỉ còn hai người trong phòng ngủ, Hinđêbranđa liền đóng trái cửa buồng lại, rút từ dưới dát giường ra một chiếc bì thư màu vàng mang nhãn hiệu điện báo Quốc gia. Chỉ cần nhìn ánh mắt rực sáng rất ranh ma của người chị họ, Phecmina Đaxa sống lại cái mùi hoa bạch trà trong kí ức mình trước khi cô dùng rặng xé bì thư và sau đó cho đến tân sáng ngày hôm sau cô lặn ngụp trong hồ nước mắt của mười một bức điện tín dài lê thê. Vậy là Phlôrêntinô Arixa biết được địa chỉ của cô. Trước khi khởi hành, Lôrenxô Đaxa đã phạm một thiếu sót. Ây là việc ông đã đánh

điện cho người anh rễ của mình là Liximacô Sanchêt, đến lượt mình, ông này lại gửi điện báo tin cho họ hàng đông đúc của mình sống rải

rác ở nhiều làng bản của tỉnh này. Vậy là Phlôrêntinô Arixa không chỉ có thể nghiên cứu toàn bộ lộ trình của cha con Lôrenxô Đaxa mà còn thiết lập được cả một danh sách dài tên những người nhận điện

báo để qua đó theo dấu vết của Phecmina Đaxa cho đến cái lán ngủ cuối cùng tại làng Cabô đê la Vêga. Điều đó còn cho phép cậu duy trì thông tin liên lạc với cô kể từ ngày cô đến làng Vadêdupa, là nơi cô ở lại ba tháng cho đến ngày cuối cùng của chuyến đi dừng lại ở thành phố Riôacha, sau đấy một năm rưỡi. Đó là Lôrenxô Đaxa cho rằng cuối cùng con gái mình đã quên hẳn chuyên yêu đương và ông quyết định trở về nhà. Có lẽ chính ông

thành phố Riôacha, sau đấy một năm rưỡi. Đó là Lôrenxô Đaxa cho rằng cuối cùng con gái mình đã quên hẳn chuyện yêu đương và ông quyết định trở về nhà. Có lẽ chính ông cũng không nhận thức được đầy đủ rằng mình đã buông lợi tinh thần cảnh giác đến mức độ nào để mà phần khởi như đang phần khởi trước những lời tán dương của những người thân thích bên nhà vợ, những người sau bao năm tẩy chay ông nay đã bỏ hết định kiến gia tộc và đã đối xử với ông bằng tấm lòng rộng mở như họ đối xử với một trong những người anh em của mình. Chuyến viếng thăm này là một sự thắt chặt muộn màng quan hệ thân tộc mặc dù nó không phải là mục đích ban đầu. Quả vậy, gia đình Phecmina Sanchêt đã kiên quyết cự tuyệt việc bà ta lấy một kẻ ngụ cư không có gốc gác, lắm mồm và thô tục, kẻ luôn đi lại khắp miền để buôn bán những con lừa lạc đàn mà hình như đó là một nghề buôn không được trong sạch lắm. Lôrenxô Đaxa đã xoay>sở rất khéo vì người yêu của ông là người đáng giá nhất của một gia đình tiêu biểu cho vùng này: một gia đình đông đúc gồm những người đàn bà táo tọn và những người đàn ông có trái tim dịu hiền nhưng lại dễ nổi cục, những kẻ dễ bị kích động đến mức điện loạn chỉ vì muốn giữ thể diện. Tuy nhiên, Phecmina Sanchêt cứ khẳng khẳng thực hiện bằng được ý thích mù quáng của những mối tình nhiều trắc trở và đã kết hôn với Lôrenxô Đaxa một cách vội vã và bí hiểm, bất chấp gia đình không đồng ý. Đám cưới của bà được cử hành dường như không vì tình yêu mà vì để bằng một tấm khăn được sùng kính che đây một

vài lần quá trớn trong tình yêu. Hai mươi năm sau, Lôrenxô Đaxa vẫn chưa hiểu ra rằng thái độ cố chấp của ông đối với tình yêu của con gái là một sự lặp lại tại hại chính chuyện yêu đương của mình và ông đau xót cảm nhận chính nỗi bất hạnh của mình trước những anh em vợ từng phản đối mối tình của ông cũng như những người này trong lúc ấy từng đau khổ trước tình yêu của ông. Tuy nhiên, thời gian mà ông để mất trong lúc thở than thì cô con gái đã giành được nó trong tình yêu của cô. Vậy là, trong lúc ông say sưa đi thiến bò hoặc đi vực lừa một cách thú vị trên những đồng ruộng của các ông anh vợ thì cô gái, với nụ cười tươi rói, đi dao chơi cùng với các chị em họ do Hinđêbranđa dẫn đầu. Hinđêbranđa là cô gái đẹp và hoạt bát hơn cả trong số chị em gái. Tình yêu đắm say không tương lai của cô với một người đàn ông hơn cô những hai mươi tuổi, đã có vợ và con, khiến cô thường lén lút nhìn trộm. Sau thời gian dài nghỉ lại ở làng Vađệđupa, cha con Lôrenxô Đaxa lại tiếp tục cuộc hành trình men theo bìa rừng, vượt qua những cánh đồng nở đầy hoa hoặc những bình nguyên thơ mộng, và ở tất cả mọi làng cha con Lôrenxô Đaxa đều được đón tiếp nồng nhiệt như ở làng Vađeđupa, nghĩa là cũng với âm nhạc và pháo hoa, và Phecmina Đaxa lại nhận được sự đối xử vồn vã và thân mật của những cô chị em họ và những bức điện đúng hạn của Phlôrêntinô Arixa. Ngay lập tức Phecmina Đaxa nhận ra rằng cái buổi chiều cô đến làng

Vađeđupa không phải là một buổi chiều đặc biệt mà rằng ở cái tỉnh trù mật này tất cả các ngày trong tuần được sống như những ngày hội. Các vị khách ngủ lại bất kỳ nơi nào khi đêm tối ập tới họ, và ăn ở bất kỳ nơi nào họ thấy đói, bởi các nhà đều mở rộng cửa, đều mắc sẵn một chiếc võng và trên bếp lúc nào cũng để sẵn một chảo thịt đang sôi xèo xèo phòng khi bất ngờ có ai đến mà không kịp báo trước như vẫn thường xảy ra. Hiđêbranđa Sanchêt với tất cả lòng hân hoan đi cùng với cô em họ cho đến khi kết thúc cuộc hành trình. Phecmina Đaxa rất tự tin, lần đầu tiên cảm thấy mình làm chủ được bản thân, cảm thấy mình được đùm bọc và che chở, đã căng lồng ngực lên thở hít thứ không khí tự do từng trả lại cô lòng thanh thản và ý chí muốn sống. Ngay cả ở những năm tháng cuối đời, với sự minh mẫn tai quái của nỗi hoài nhớ, bà vẫn nhớ chuyến đi ấy, ngày càng thấy nó hiện về rõ nét trong tâm trí mình. Có một đêm, sau khi đi dạo trở về cô cảm thấy xốn xang, trước một

sự thật hiện nhiên: người ta có thể sống hạnh phúc không cần đến tình yêu mà cả khi cưỡng lại tình yêu. Sự thật hiện nhiên ấy khiến cô phải ngạc nhiên bởi vì một trong số những cô chị em họ đã nghe lỏm được cuộc nói chuyện giữa cha mẹ cô ta với Lôrenxô Đaxa. Trong cuộc nói chuyện ấy, Lôrenxô Đaxa định gả con gái mình cho

một thanh niên, người thừa kế gia sản kếch xù của gia đình. Clêophat Môxcôtê. Phecmina Đaxa có biết chàng ta. Cô từng nhìn thấy chàng ta luyện đàn ngưa tuyệt vời trên quảng trường, chàng ta điệu bộ và điển trai, có mái tóc thơ mộng phủ xuống trước trán từng khiến đá cũng phải mủi lòng, nhưng cô đã so sánh chàng ta với hình ảnh Phlôrêntinô Arixa ngồi trước bóng những cây hạnh đào ở vườn hoa, nghèo và rách rưới, với cuốn sách thơ để trước mặt, và cô không tìm thấy trong trái tim mình một mảy may bóng tối cũng như lòng hoài nghi trước tình yêu của hai người, câu và cô. Trong những ngày ấy, Hiđêbranda Sanchêt đi lại mà người cứ ngây ngấy sướng vui trước những ảo tưởng sau chuyến đi thăm một bà thầy bói mà cái tài bói toán của bà ta từng khiến cô phải ngạc nhiên. Hoảng hốt trước những mưu toan của của cha mình, Phecmina Đaxa cũng đến nhờ bà ta xem lại vận cho mình. Quân bài đã mách cho cô biết rằng trong tương lai của mình cô sẽ không gặp bất kỳ một trắc trở nào để xây dựng cuộc sống vợ chồng dài lâu và hạnh phúc và thế là cô hoàn toàn yên lòng với lời đoán số ấy, bởi vì cô vẫn không dự tính được rằng một số phân cực kỳ may mắn kia chỉ

có thể có được với một người đàn ông hoàn toàn khác hẳn với người

sống theo sở nguy ện của mình. Cô sống như vậy còn vì mối liên hệ giữa cô với Phlôrêntinô Arixa bằng điện tín đã trở thành một bản giao hưởng những dự định và những lời ước hẹn tốt đẹp và chính điều đó đã khiến cô lại trở nên một cô gái điềm đạm và hoạt bát hơn bao giờ hết. Hai người cùng định ngày, cùng sắp đặt các hình thức, cùng lo lắng cho cuộc sống mai sau của mình với một quyết tâm chung: sẽ cưới nhau ngay sau khi họ gặp lại, mà không cần phải xin ý kiến ai, mà không cần biết ở đâu và sẽ sống như thế nào. Phecmina Đaxa rất tôn trọng lời hẹn ước ấy đến mức trong cái đêm cha cô cho phép cô đi dự một buổi khiêu vũ của nam nữ thanh niên tại làng Phôxêca thì cô áy náy thấy mình không đứng đắn nếu như đi dự khiêu vũ mà không được sự đồng tình của người yêu. Đêm ấy, Phlôrêntinô Arixa ở khách sạn đang chơi bài cùng với Lôtariô Tugut thì được người ta báo cho biết cậu có điện tín

cô đang yêu tha thiết. Hân hoan trước niềm tin ấy cô hoàn toàn

Đó là điện tín gọi từ bưu điện Phôxêca được nối qua bảy bưu cục chung chuyển để Phecmina Đaxa xin phép câu được đi dự buổi khiêu vũ đầu tiên của đời cô. Nhưng khi nhận được tín hiệu của cậu rồi, cô vẫn không bằng lòng với lời đáp đồng ý một cách đơn giản mà còn yêu cầu một bằng chứng tỏ rằng quả thật Phlôrêntinô Arixa là người đang ấn cần manip ở đầu dây bên kia. Với tâm trạng mừng ít mà ngạc nhiên nhiều hơn, cậu truyền đi một câu nói đích thực của mình "Hãy nói với cô ấy rằng tôi xin thể trước nữ thiên thần được tấn phong". Phecmina Đaxa nhận ra ngôn ngữ của cậu và thế là đêm ấy cô dự lễ misa. Ở thời kỳ ấy, dưới đáy hòm của mình, cô có số thư và điện tín nhiều hơn số thư mà cha cô đã tước mất, cô cũng tự rèn tập để có được phong độ một người phụ nữ đã có chồng. Lôrenxô Đaxa giải thích những thay đổi đột biến trong cung cách ứng xử của con gái như là một bằng chứng hiễn nhiên tỏ rằng thời gian và sự xa cách đã khiến cô gái từ bỏ những ý nghĩ quái đản của

hoạch của ông trong việc dựng vợ gả chồng cho cô. Trong không khí lãnh đạm mà cô tạo ra giữa hai cha con kể từ khi ông đuổi bà cô Excôlaxtica đi, quan hệ giữa hai cha con đã bớt căng thẳng và điều đó cho phép cha con cô chung sống hết sức êm đẹp đến mức không một ai có thể nghi ngờ rằng cuộc sống ấy không dựa vững chắc trên cơ sở tình thương yêu.

tuổi trẻ trong tình yêu, nhưng không bao giờ ông nói cho cô biết kế

Đó cũng là thời kỳ trong các bức thư của mình, Phlôrêntinô Arixa quyết định sẽ kể cho cô biết việc câu đang tìm cách vớt kho của trong chiếc tàu bị đắm để mang về. Quả là có thế thật và ý định ấy nẩy nở trong cậu như một cơn gió thoảng đầy hy vọng vào một buổi chiều rực sáng, biển óng ánh sáng bạc xác những con cá chết vì bả cây bacbaxcô[34]. Chim trời vui sướng kéo nhau về đây bay lượn làm ồn ĩ cả khung cảnh mặt biển nổi xác cá và những ngư dân phải dùng mái chèo chiến đấu với chúng để bảo vệ thành quả của vụ đánh cá bằng b cây bacbaxcô từng bị cấm ngặt. Việc dùng lá cây bacbaxcô thả xuống nước để đánh cá, vốn chỉ làm cho cá say rồi chết, từng bị luật cấm từ thời thuộc địa Tây Ban Nha, nhưng ở vùng Caribê vẫn được sử dụng công khai cho đến khi nó được thay bằng mìn. Trong lúc chuyển đi của cha con Phecmina Đaxa kéo dài hết ngày này sang tháng khác, một trong những thú tiêu khiển của Phlôrêntinô Arixa là đứng trên những mỏm đá bên bờ biển mà ngắm nhìn các dân chài dùng những chiếc thuy ền cađucô chở những thúng lớn đựng đầy cá say. Cũng lúc ấy, một bầy trẻ nhỏ đang bơi lội dưới nước như những con cá mập yêu cầu những kẻ tò mò hãy ném cho chúng những đồng tiền kim loạichúng lặn xuống đáy nước mò lên. Đó cũng chính là những đứa trẻ với tài nghệ bơi lặn bậc thầy từng bơi ra tận những con tàu vượt đại dương mà ở Mỹ và châu Âu người ta từng viết nhiều ký sự, nhiều truyện kể về các chuyến du lịch của chúng. Phlôrêntinô Arixa vốn quen chúng từ lâu, trước cả

khi câu yêu Phecmina Đaxa nhưng chưa bao giờ câu nghĩ rằng chúng có đủ khả năng vớt số của cải giàu sụ bị đắm cùng chiếc tàu nọ. Ý tưởng ấy nảy ra trong câu ngay buổi chiều đó và kể từ ngày chủ nhật sau đó cho đến ngày Phecmina Đaxa trở về, không lúc nào cậu không háo hức trong công việc tìm kiếm số của cải bị chôn sâu dưới đáy biển kia. Êuclidêt là tên một trong những đứa trẻ biết bơi tài nghệ ấy. Nó cũng háo hức như câu với ý tưởng khai quật dưới lòng biển, một ý tưởng có được sau cuộc nói chuyện với Phlôrêntinô Arixa không đầy mười phút đồng hồ. Phlôrentinô Arixa không nói cho nó biết cái gì về sự thật của công việc mình định làm mà chỉ hỏi kỹ về khả năng bơi lặn của nó. Cậu hỏi Êuclidêt rằng liệu nó có thể lặn sâu xuống dưới nước hai mươi mét không thì nó trả lời rằng thừa sức. Câu hỏi Êuclidêt rằng liệu nó có dám một mình một thuyền, không có phương tiện nào khác ngoài lòng tin vào khả năng của mình ở ngoài khơi vào đúng lúc biển nổi giông bão không thì nó trả lời câu rằng: dám lắm. Câu hỏi Êuclidêt rằng liệu nó có biết xác định chính xác một địa điểm cách hòn đảo lớn của quần đảo Xôtavêntô về phía tây bắc mười sáu dặm biển không thì nó trả lời cậu rằng biết. Cậu hỏi Êuclidêt rằng liệu nó có thể bơi thuy ền trong đêm tối giữa biển khơi mà không bị lạc không thì nó trả lời câu rằng có thể lắm. Cậu hỏi Êuclidêt rằng liệu có bằng lòng đúng số tiền công mà những ngư dân đã trả công cho nó trong lúc giúp họ đánh bắt cá không thì nó trả lời câu rằng nó bằng lòng nhưng những ngày chủ nhật phải trả thêm năm đồng rên nữa. Cậu hỏi Êuclidêt rằng liệu nó có biết chống cự lại cá mập không thì nó trả lời câu rằng nó biết vì nó có những thủ đoạn kỳ bí để đuổi cá mập từ xa. Câu hỏi Êuclidêt rằng liệu nó có đủ sức chịu đựng được mọi ngón tra khảo trên bàn tra tấn của tòa án pháp đình tôn giáo để mà không khai báo điều bí mật không thì nó trả lời rằng nó thừa sức chịu đựng vì nó rất gan lì để không một ngón đòn nào buộc nó nói có thành không, và

không ai nghi ngờ lời nói nó nói ra. Cuối cũng nó tính toán cho cậu những tốn kém cần thiết để thuê thuy ền caducô, thuê mái chèo, thuy ền lưới đánh cá để không ai nghi ngờ công việc của họ. Ngoài ra còn phải mang cơm, mang thùng nước ngọt để uống, một ngọn đèn dầu, một mẩu nến và một chiếc tù và để khi gặp nguy hiểm thổi lên cầu cứu người đến giúp.

Êuclidêt lên mười hai tuổi, một câu bé nhanh nhen và mưu trí, với

nó đủ khả năng nói có cũng như nói không một cách tỉnh khô khiến

một cơ thể mềm mại như thân lươn có thể lách qua những cửa tò vò. Nắng gió vùng biển làm cho da nó cháy xạm, khó có thể mường tượng được nước da đích thực của nó và cái màu da này càng làm cho đôi mắt màu đồng thau của nó sáng rực lên. Phlôrêntinô Arixa quyết định ngay rằng nó là một người đồng mưu như ý của mình trong chuyến mạo hiểm đi tìm số của cải kia và bọn họ liền bắt đầu ngay vào chủ nhật sau đó.
Vào lúc trời rạng sáng, hai người đã chèo

Vào lúc trời rạng sáng, hai người đã chèo thuy ền vượt qua cảng của ngư dân đúng như dự định và chuy ến đi được chuẩn bị rất chu đáo. Êuclidêt gần như ở truồng vì nó chỉ đóng mỗi chiếc khố, lâu nay vẫn dùng, trong khi đó Phlôrêntinô Arixa lại ăn mặc rất chính tề: áo đuôi tôm, mũ tránh sương, ủng màu be, cổ thắt một dải nơ kiểu nơ nhà thơ vẫn hay dùng, tay cầm một cuốn sách thơ để giải trí lúc đi đường đến quần đảo Xôtavêntô. Ngay từ ngày chủ nhật đầu tiên, Phlôrêntinô Arixa nhận thấy Êuclidêt là một thủy thủ giỏi, là một người bơi lặn tải nghệ và rằng thẳng bé có cái nhìn rất thơ trước khung cảnh thiên nhiên của biển khơi cũng như có hiểu biết tỉ mỉ về những đống thép gi rải rác đây đó khắp vịnh. Thằng bé có thể nói tất cả những suy tư nhỏ nhặt của nó về chuy ện của từng chiếc vỏ tàu bị ôxi hóa, nó biết rõ tuổi của từng chiếc phao, biết rõ nguồn gốc của bất kỳ một đống đổ nát nào, biết

rõ con số những sợi xích sắt mà người Tây Ban Nha dùng để rào lối

vào vịnh. Vì rằng thẳng bé cũng sẽ biết được mục đích của chuy ến mạo hiểm này nên Phlôrêntinô Arixa liền giả vờ hỏi nó mấy câu hỏi bâng quơ và nhờ vậy cậu tin rằng Êuclidêt không hề biết gì về con tàu chở cả kho báu bị đắm dưới đáy biển.

Ngay từ ngày đầu tiên nghe lỏm được câu chuy ện về kho báu kia ở trong khách sạn, Phlôrêntinô Arixa đã tìm mọi cách để nhận diện ra từng loại tàu thuy ền từng có trong lịch sử thương thuy ền. Cậu biết rằng con tàu Xăng Hôxê không nằm một mình dưới đáy biển. Đúng vậy, nó là một chiếc tàu mang cờ hiệu của Hạm đội Tiêra Phirmê[35] đến đây khoảng sau tháng năm năm 1708. Chiếc tàu

này xuất phát từ hội chợ nổi tiếng Portôbêdô, thuộc Panama, và chở theo một phần của cải của nước này gồm ba trăm chiếc thùng đựng đầy bạc ròng x Pêru và xứ Vêracrut thuộc M êhicô và một trăm mười thùng đựng đầy hạt quý được thu lượm ở đảo Côntađora. Trong cái tháng dài tưởng như như không chấm dứt khi nó đậu lại ở đây, ngày nào cũng vậy, đều có hội mừng của dân chúng. Con tàu Xăng Hôxê còn chở nốt số của cải định cứu Vương triều Tây Ban Nha khỏi phải khánh kiệt gồm một trăm mười sáu thùng đựng đầy ngọc lục bảo khai thác ở Muxô và Xômôđêcô[36] và ba mươi triệu đồng tiền vàng. Hạm đội Tiêra Phirmê gồm không ít hơn mười hai chiếc tàu to nhỏ khác nhau hợp thành và nó cùng nhỗ neo đi khỏi hải cảng này cùng với một đội tàu chiến Pháp được vũ trang rất tốt nhưng đội tàu chiến này đã không thể cứu nó thoát khỏi lưới lửa chính xác của đội tàu chiến Anh dưới sự chỉ huy của tư lệnh Caclô Vagone đang phục kích nó ở quần đảo Xôtavêntô ngay ở cửa vịnh. Vậy là tàu Xăng

Hôxê không phải là chiếc tàu duy nhất bị đắm mặc dù rằng không một tài liệu chính xác nào dám khẳng định rằng có bao nhiều chiếc tàu bị đánh đắm, bao nhiều chiếc tàu thoát khỏi lưới lừa của đội tàu chiến Anh. Có điều chắc chắn là con tàu bị đánh đắm đầu tiên cùng

với toàn bộ thủy thủ và người chỉ huy chết cứng trong tháp quan sát, và nó là chiếc duy nhất mang số của cải kếch xù kia. Nhờ nghiên cứu tài liệu Phlôrêntinô Arixa từng biết rõ đường đi của những chiếc tàu thời ấy và câu những tưởng rằng mình biết rõ địa điểm xảy ra vụ đắm tàu ấy. Bọn họ rời vịnh đi giữa hai pháo đài Bôca Chica, và sau bốn giờ bơi thuyền họ đi vào vùng biển phía trong quần đảo. Biển ở khu vực này rất nhiều tôm đến mức có thể lấy tay bắt được những con tôm đang ngủ dưới đáy biển san hô. Không khí nơi đây thực dịu nhẹ, biển hiền hòa và trong suốt như pha lê khiến Phlôrêntinô Arixa có cảm giác nó như thể là sự phản ánh của chính mình trong nước. Sau hai giờ bơi khỏi hòn đảo lớn, họ tới địa điểm tàu đắm. Trời nóng như đổ lửa, lại mặc bộ quần áo dự đám tang nên mặt Phlôrêntinô Arixa đỏ bừng bừng như bị sung huyết. Cậu bảo Êuclidêt lặn xuống sâu hai mươi mét và hãy mang lên cho mình bất kỳ thứ gì gặp được ở dưới đáy biển. Nước trong vắt đến mức nhìn rõ thẳng bé đang bơi lặn ở dưới như một con cá mập bên những con cá mập khác nhưng những con này không hề tấn công nó. Sau đó cậu thấy thẳng bé khuất bóng giữa rừng san hô và ngay đúng lúc câu nghĩ nó sẽ không còn hơi thì nghe thấy có tiếng nói ở phía sau lưng. Êuclidêt đã nằm ngửa trên mặt nước, hai cánh tay giơ lên trời. Vậy là bọn họ cứ tiếp tục tìm kiếm ở những vùng biển sâu hơn nữa, luôn luôn đi về phía bắc, tiếp tục bơi trên những rừng rong mềm mại, bơi qua những bãi mực cho đến khi Êuclidêt nhận thấy bọn họ đang để mất thời gian. Nếu không nói cho tôi biết cái mà anh muốn tìm thì tôi không biết

làm thế nào để tìm được nó, - Êuclidêt nói với cậu.
Nhưng Phlôrêntinô Arixa vẫn không nói. Thế là Êuclidêt bảo cậu hãy cởi quần áo ra, cùng lặn xuống với nó dù chỉ để nhìn một bầu trời khác ở dưới nước, đó là những bãi san hô. Nhưng Phlôrêntinô Arixa chỉ nói rằng Thượng đế sáng tạo ra biển chỉ để cho người ta

đó ít lâu, trời chiều đầy mây, không khí trở nên lạnh và ẩm, đêm tối ập đến rất nhanh đến mức bọn họ phải hướng theo ngọn đèn để bơi thuy ền về hải cảng. Trước khi thuy ền vào vịnh, họ nhìn thấy một con tàu khác của hãng hàng hải Pháp đi ngay bên cạnh họ. Nó to hết cỡ và trắng lốp. Nó đi về phía trước để lại một vệt nước sủi bọt và gọn sóng.

Họ đã để mất ba ngày chủ nhật trôi đi mà không giành được kết quả

gì và chắc chắn rằng họ sẽ để mất tất cả các ngày chủ nhật sau nếu

đứng bên cửa sổ mà ngắm nhìn và không bao giờ câu tập bơi. Sau

Phlôrêntinô Arixa không nói cho Êuclidêt biết điều bí mật của mình. Thế là thẳng bé bổ sung thêm cho kế hoạch tìm kiếm nhiều chi tiết quan trọng và hai người lại bơi thuyền theo đường đi cũ của các tàu thuy ền trước đây, đó là vùng nước cách địa điểm Phlôrêntinô Arixa dự tính về phía đông bắc chừng hai mươi dặm biển. Khi công việc tìm kiếm gần được hai tháng, có một buổi chiều mưa ngoài khơi, Êuclidêt ở dưới đáy biển lâu hơn mọi khi rất nhiều và con thuyền caducô bị trôi dạt đi rất xa đến mức khi ngọi lên mặt nước thằng bé phải bơi mất nửa giờ mới tới được thuyền. Chả là vì Phlôrêntinô Arixa không biết dùng mái chèo để bơi và lái con thuyền lại gần thằng bé. Khi thằng bé bơi đến thuyền nó lấy từ trong mồm ra và đưa cho câu hai hộp trang sức của phụ nữ, coi đó như là chiến thắng của lòng kiên nhẫn. Điều mà thẳng bé kể lại hết sức hấp dẫn đến mức Phlôrêntinô Arixa hứa sẽ tập bơi và học lặn với tất cả sức lực để lặn nơi có thể lặn tới, để tận mắt chứng kiến điều thằng bé kể lại. Thằng bé kể lại rằng ở chỗ ấy, chỉ sâu mười tám mét nước thôi, có rất nhiều tàu thuy ền cổ nằm giữa rừng san hộ đến mức khó có thể tính được số lượng và

chúng nằm rải rác trong một khoảng không gian mắt không thể nhìn thấy hết. Thằng bé kể rằng điều đáng ngạc nhiên hơn cả là không một chiếc tàu nổi trên mặt nước nào vẫn thường gặp ở vinh có nước sơn mới như những chiếc tàu đắm sâu dưới nước. Thẳng bé kể rằng có vài chiếc thuy ền carabênia[37] vẫn còn nguyên những chiếc buồm mới, và rằng những tàu thuy ền đắm có thể được nhìn rõ ở dưới đáy biển bởi dường như chúng bị đánh đắm cùng một lúc với thời gian và không gian của chúng, vì thế mà chúng vẫn được soi sáng bởi chính thứ ánh sáng rực rõ nắng vàng vào lúc mười một giờ trưa thứ bảy mồng chín tháng sáu, ngày và giờ chúng bị đắm. Thằng bé kể bằng chính cái giọng nghẹn ngào đầy cảm động trước ấn tượng của mình rằng con tàu dễ nhận ra nhất là con tàu Xăng Hôxê mà tên của n nổi rõ mồn một ở trước mũi với những chữ đắp nổi bằng vàng, nhưng đồng thời nó cũng là con tàu bị đạn pháo của người Anh làm hỏng nặng nhất. Thẳng bé kể rằng nó đã nhìn thấy một con bạch tuộc già tới ba thế kỷ nằm ở bên trong tàu mà những chiếc vòi của nó thờ qua những lỗ thông hơi nhưng vì nó đã lớn lên kinh khủng ở trong phòng ăn của con tàu nên muốn lôi nó ra có lẽ phải phá nát thân tàu. Thẳng bé kể rằng nó đã nhìn thấy xác vị chỉ huy mặc quân phục nổi nghiêng người ở bên trong phòng chỉ huy và

rằng nếu như việc nó không tiếp tục lặn sâu vào những nơi có của cải là vì nó không còn đủ hơi. Đây là những bằng chứng: một chuỗi vòng hạt ngọc lục bảo, một tấm huy hiệu Thánh bà Đồng Trinh với chuỗi xà tích bị han gi. Đó là tin tức đầu tiên Phlôrêntinô Arixa báo cho Phecmina Đaxa biết một trong những bức thư cậu gửi đến làng Phônxêca trước ngày cô trở về ít lâu. Đối với Phecmina Đaxa câu chuyện chiếc tàu bị đắm cùng với số của cải kếch xù kia không phải là chuyện xa lạ gì, bởi vì nhiều lần cô nghe thấy người ta kể cho Lôrenxô Đaxa nghe và

ông này cũng hao tiền tốn của trong việc giao dịch với các nhóm bơi lặn người Đức để họ cùng ông ta đi vớt số của cải bị chìm ấy lên. Đáng lẽ ra họ đang tiến hành công việc trong Viện hàn lâm lịch sử đã thuyết phục Lôrenxô Đaxa để ông tin rằng câu chuyện về chiếc

vương nhằm cướp đoạt của cải của Triều đình mà thôi. Dù thế nào đi nữa, Phecmina Đaxa biết rõ rằng con tàu ấy ở độ sâu 200 mét nước mà không một ai có thể lặn tới được chứ không phải ở độ sâu hai mươi mét nước như Phlôrêntinô Arixa đã nói trong thư. Nhưng vì Phecmina Đaxa đã quá quen thuộc với những tưởng tượng thái quá đầy chất thơ của cậu đến mức cô chúc mừng cú mạo hiểm tìm kiếm chiếc tàu đắm và coi đó như là một trong những thành tựu lớn nhất của cậu. Tuy nhiên, khi tiếp tục nhận được những lá thư với những tình tiết còn quái đản hơn nữa và chúng được viết với tất cả

tính chất nghiêm chỉnh như những lời ước hẹn của cậu thì cô gái buộc phải thú nhân với Hindêbranđa nỗi lo lắng của mình về việc

tàu đắm kia chẳng qua chỉ là một sự bịa đặt của một vài vị Phó

người yêu có thể đã mất trí khôn.

Cũng vào những ngày này, Êuclidêt đã ngọi lên khỏi mặt nước với nhiều bằng chứng chứng thực sự tồn tại của con tàu đắm đến mức vấn đề của cậu không dừng lại ở việc chỉ đi lượm lặt những vòng ngọc và những chiếc nhẫn vương vãi đâu đó giữa những cây san hô dưới đáy biển mà là phải tiến hành ngay công việc to lớn nhằm vớt cho được hàng chục chiếc tàu đắm mang trong chúng là cả một kho báu lớn vô cùng. Thế là đã xảy ra cái điều sớm muộn rồi cũng phải xảy ra và Phlorêntinô Arixa đã yêu cầu mẹ giúp đỡ tiền bạc để mình tiếp tục như thường lệ công việc đầy mao hiểm của mình. Bà

y mê của con bà để làm giàu. Êuclidêt quỳ gối trước mặt Phlôrêntinô Arixa mà thể rằng chẳng có gì mờ ám trong việc nó làm nhưng nó đã không thể cho Phlôrêntinô Arixa gặp mặt nó ở bến cảng của ngư dân vào chủ nhật sau đó và sẽ chẳng bao giờ nó chịu để cho cậu gặp nó ở bất kỳ nơi nào.

Tranxitô Arixa chỉ việc dùng răng cắn vào những chiếc nhẫn vàng và dùng mắt nhìn vào mặt ngọc các hạngọc là bà đã biết ngay đó là của

giả và có kẻ đã lợi dụng lòng sa

Trong chuyện thất bại này cái duy nhất còn lại với Phlôrentinô Arixa là việc câu được nghỉ ngợi đầy thích thú bên ngọn hải đăng. Có một đêm câu và Êuclidêt bị bão đuổi ngay ở ngoài khơi, cậu đã đến được ngọn đèn hải đăng bằng thuyền của Êuclidêt. Từ dạo ấy, chiều chiều cậu đều đến đấy nói chuyện với người coi đèn biển về những chuyện kỳ la của đất liền và nước biển mà người coi đèn biển biết được. Đó là ngọn nguồn của một tình bạn thủy chung son sắt bất chấp những thăng trầm của cuộc sống thế tục. Phlôrêntinô Arixa học cách nhóm lửa ngọn đèn, thoạt đầu dùng các bó củi, sau đó dùng các thùng dầu hỏa trước khi chúng ta có nguồn điện. Cậu học cách điều khiển nó và cách tăng thêm ánh sáng bằng việc dùng các tấm gương và trong một vài dịp người coi đèn không thể thực thi nhiệm vụ của mình thì câu đứng trên tháp cao canh chừng mặt biển suốt đêm. Câu học cách thức nhận ra các con tàu qua tiếng còi của nó, qua sức phát sáng cho các ngọn đèn pha khi chúng còn ở phía đường chân trời, để mà cảm nhận một cái gì đó từ những con tàu phát trả lại ánh sáng ngọn đèn biển chiếu vào. Về ban ngày, đặc biệt là vào những ngày chủ nhật, niềm vui của câu

lại là chuyện khác. Ở khu phố các vị Phó Vương, nơi mà giới thượng lưu của thành phố cư trú, bãi tắm biển của phụ nữ và bãi tắm biển của nam giới cách biệt hẳn nhau bởi một bức tường vôi: một cái ở bên phải và một cái ở bên trái ngọn hải đặng. Vậy là người gác đèn biển liền đặt một ống nhòm và bán vé năm xu một lần nhìn cho những ai muốn quan sát cái bãi tắm của phụ nữ. Vì không biết mình đang bị nhìn trộm, các tiểu thư giới thượng lưu chưng ra cái phần ngon mắt nhất mà họ có ở bên trong bộ quần áo tắm rộng thùng thình với giày và mũ, những thứ này che kín cơ thể y như những bộ váy đi ngoài đường họ thường mặc và ngoài ra chúng còn kém phần hấp dẫn hơn. Các bà mẹ ở trên bờ, ngồi giữa trời nắng trên những chiếc ghế xích đu, cũng mặc chính loại quần áo tắm ấy,

đội chính những chiếc mũ gài lông chim và đeo những cặp kính râm vẫn thường dùng khi đi nhà thờ dự lễ misa để trông các cô con gái cưng vì họ sợ đàn ông từ bãi tắm bên cạnh lặn sang tán tỉnh và quyến rũ con gái mình. Sự thật là qua ống nhòm cũng không thể nhìn thấy gì hơn và rõ hơn cái mà mắt thường vẫn nhìn thấy ở ngoài đường nhưng có quá nhiều khách hàng đến nhòm chỉ để khoái cái khoái cảm đơn thuần được nếm náp thứ trái cây vô vị tuy ở gần nhưng lại rất x Phlôrêntinô Arixa là một trong số những khách hàng ấy, vì buồn chán mà đến chứ không phải vì thích thú mà đến, nhưng không phải vì trò giải trí hấp dẫn kia mà cậu trở thành ban thân của người gác đèn biển. Cái lý do đúng đắn của việc câu thường xuyên đến đây là không địa điểm nào khác ngoài ngọn đèn biển là nơi câu sống những giờ phút hạnh phúc nhất cũng như cậu tìm thấy lời an ủi tốt nhất cho những nỗi bất hạnh của mình sau khi bị Phecmina Đaxa cự tuyệt. Đó là địa điểm câu yêu thích hơn cả. Câu càng yêu thích nó hơn nữa đến mức trong nhiều năm câu cố thuyết phục bà Tranxitô Arixa và sau đó là ông chú Lêông XII đồng ý giúp câu tâu ngọn đèn biển này. Bởi vì lúc ấy các ngọn hải đăng thuộc vùng biển Caribê đều thuộc sở hữu tư nhân và các ông chủ của chúng đều có quyền thu tiền qua lại của các tàu thuyền tùy theo mức độ to nhỏ của chúng. Phlôtêntinô Arixa nghĩ rằng đó là hình thức danh dự duy nhất để vừa kinh doanh vừa làm thơ nhưng cả bà mẹ lẫn ông chú không ai nghĩ như cậu và khi cậu có đủ điều kiện tiền nong để mua nó thì các ngọn hải đăng này đã thuộc quyền sở hữu của nhà nước. Tuy nhiên đối với Phlôrêntinô Arixa không một công việc hão huyền nào trong số những công việc ấy lại vô ích. Câu chuyện huyền thoại về chiếc thuyền đắm, sau đó câu chuyện mua ngọn đèn biển, đều có tác dụng giúp cậu sống qua một cách dễ chịu những ngày Phecmina Đaxa vắng mặt và khi cậu càng ít nghĩ đến sự vắng

mặt của cô gái thì tin cô trở về lại đến với câu. Quả có thế thật, sau một thời gian dài nghỉ lại ở thành phố Riôacha, Lôrenxô Đaxa quyết định trở về nhà. Đó không phải là thời kỳ biển lặng vì gió bắc đã bắt đầu thổi liên tục và chiếc tàu hai cột buồm, loại tàu duy nhất đảm bảo chuyến vượt biển của cha con họ, có thể cập bến cảng nhờ một ngon gió ngược chiều kéo đi. Quả vậy, Phecmina Đaxa đã trải qua một đêm cực kỳ vất vả nôn ra mật xanh, bị trói chặt vào giường tầng trong lòng tàu tựa như một phòng nghỉ của quán căng-tin và cô bị nôn mửa không chỉ vì nó chật chội mà còn vì mùi khẳn và hơi nóng ngột ngạt của lòng tàu. Con tàu chao đảo rất mạnh đến mức có vài lần Phecmina Đaxa tưởng rằng các thang giường bị tuột ra. Từ trên boong tàu vọng đến tai cô những tiếng kêu thảng thốt đầy đau khổ của kẻ hình như đang chết đuối và từ giường tầng bên cạnh tiếng ngáy rền vang như tiếng hổ gầm của người cha vọng đến càng làm tăng thêm không khí hãi hùng. Lần đầu tiên trong gần ba năm cô thức trắng đêm mà không mảy may nghĩ đến Phlôrêntinô Arixa, cũng trong lúc ấy, nằm trên chiếc võng mắc sau quầy hàng, Phlôrêntinô Arixa thức trắng đêm để đếm từng phút từng phút một tưởng như dài vô tận để đợi cô trở về. Khi trời rạng sáng, con gió manh bỗng ngừng thổi và biển lại trở nên hiền hòa. Phecmina Đaxa nhận ra rằng mình đã ngủ thiếp đi bất chấp những cú nôn ọe do say sóng. Bởi vì cô chỉ thức dậy khi những tiếng va chạm của xích sắt mỏ neo ha xuống nước làm cô giật mình. Thế là cô vội cởi dây bảo hiểm, rồi thò đầu qua cửa số con thuyền với hy vọng sẽ nhìn thấy Phlôtêntinô Arixa trong đám đông đứng ở trên cảng nhưng cái mắt cô nhìn thấy là những cửa hàng thuế quan lấp ló giữa những cây

Phiotentino Arixa trong dam dong dựng ở trên cáng nhưng cải mát cô nhìn thấy là những cửa hàng thuế quan lấp ló giữa những cây panma rực rỡ vàng trong ánh nắng ban mai và lại là chính cái cầu tàu gỗ mục của cảng Riôacha, nơi đêm qua con tàu đã nhỏ neo.
Phần còn lại của ngày hôm đó tựa như một giấc mơ ngay tại ngôi nhà cô đã ở cho đến ngày hôm qua để tiếp đón những vị khách từng

ngây ngất vì chính cái cảm giác mình đang sống lại một quãng đời đã sống. Đó là một sự lập lại rất trung thành đến độ Phecmina Đaxa phải rùng mình với một ý nghĩ rằng chuyến đi trên con tàu hai cột buồm kia cũng vẫn là sự lập lại ấy mà chỉ một ký ức về nó thôi cũng đủ khiến cô sợ đến chết khiếp. Tuy nhiên, muốn trở về nhà bằng con đường khác chỉ có một khả năng duy nhất, ấy là việc đi lừa hai tuần liền men theo các triền núi trong điều kiện còn nguy hiểm gấp bội so với lần trước vì một cuộc nội chiến mới được nhen nhóm từ vùng núi Anđết thuộc tỉnh Cauca đã lan rộng đến hầu khắp các tỉnh thuộc duyên hải Caribê. Do đó đến tám giờ tối cô lại được một đoàn người thân ồn ào tiễn ra tận cảng và tại đây người ta lại trào rơi những giọt lệ tiễn đưa, lại tặng những gói quả tặng vào giờ chót mà số lượng của nó quá nhiều đến mức chất đầy cả phòng ngủ trên tàu. Khi con tàu nhỗ neo những người đứng đầu các gia đình đi tiễn liền nổ một loạt súng bắn chỉ thiên để đưa tiễn con tàu và Lôrenxô Đaxa cũng bắn năm phát súng lục để đáp lời họ. Nỗi lo lắng của Phecmina Đaxa lập tức tan biến vì cả đêm ấy thuận buồm xuôi gió và biển thơm mùi hoa giúp cô ngủ ngon giấc mà chẳng cần phải thắt dây bảo hiểm. Cô gái mơ thấy mình gặp lại Phlôrêntinô Arixa và thấy rằng cậu hạ chiếc mặt nạ mà cô vẫn thường nhìn thấy vì thực tế đó là một chiếc mặt na nhưng cái gương mặt đích thực của câu lại giống hệt nó. Cô thức dây từ rất sớm, lòng vui như hội vì điểm báo trước của giấc mơ, và cô thấy cha mình đang uống cà phê đắng pha rượu brandy ở trong phòng ăn của thuyền trưởng. Con mắt lác của ông lác hẳn đi vì hơi men nhưng với niềm tin chắc chắn rằng mình đang trên đường trở về nhà. Họ đang trên đường vào cảng. Con tàu hai cột buồm lẹ làng lách qua những chiếc thuy ền neo đậu lộn xôn bên bến chợ mà mùi tanh của

nó được ngửi thấy từ ngoài biển cách đó vài dặm và buổi binh mình

đến đây tiễn biệt cô, để lại nói về chính những điều đã nói và người

nó đi qua vịnh Lat Animat với những cánh buồm ủ rũ vì mưa và thả neo ngay tại bến chọ. Ngày hôm trước câu đã đợi nó cho đến tân mườiờ trưa là khi câu ngẫu nhiên đọc bức điện báo báo tin con tàu sẽ đến châm vì ngược gió. Bốn giờ sáng ngày hôm sau cậu lại có mặt để đợi nó. Câu chăm chỉ quan sát không rời mắt những chiếc thuy ền đang cập bến chở số hành khách ít ởi quyết định lên bờ bất chấp trời mưa to. Phần lớn những hành khách này phải rời con thuyền bị mắc can ở giữa đường do đó họ buộc phải lội qua bùn lầy để vào bờ. Vào lúc tám giờ, khi chờ mãi mà trời không tạnh mưa, một phu khuân vác người da đen lội nước ngang thắt lưng đón Phecmina Đaxa ở ngay mạn tàu và bế cô vào tận bờ. Nhưng vì cô bị ướt sũng nước nên Phlôrêntinô Arixa không thể nhận ra cô. Bản thân cô cũng không ý thức đầy đủ mình đã trưởng thành như thế nào trong chuyến du chơi cho đến khi cô bước vào ngôi nhà cửa đóng then cài và ngay lập tức bắt đầu công việc dũng cảm dọn dẹp quét tước để nó có sức sống với sự giúp đỡ của Gala Plaxiđia, người hầu da đen khi nhận được tin chủ trở về đã khẩn trương trở lại nhà sau thời kỳ đi nghỉ ở khu phố cũ của những người nô lệ. Phecmina Đaxa không chỉ là người con gái duy nhất được cha thương yêu và đối xử tàn tệ khắc nghiệt, mà còn là chủ nhân của ngôi nhà bụi bặm bị mạng nhện giặng kín mọi xó xỉnh mà nó chỉ có thể được quét dọn sach sẽ bởi chính sức mạnh của một tình yêu không gì khuất phục nổi. Cô không hề chán nản trong công việc vì cảm thấy mình được cổ vũ bởi một sức mạnh diệu kỳ có thể giúp cô làm xoay chuyển cả

thế giới. Chính cái đêm cô trở về, trong lúc cha con ngồi uống sôcôla với bánh quy phết bơ ở bàn ăn trong nhà bếp, cha cô đã giao lại toàn bộ quyền lực để cô trông nom nhà cửa và ông đã làm việc ấy

rực rỡ bị dập tắt bởi một cơn mưa bụi rất dày mà chẳng mấy chốc chuyển thành một trận mưa rào nặng hạt. Dựa lưng bên lan can phòng điện báo, Phlôrêntinô Arixa nhân ra con tàu hai cột buồm khi với cử chỉ hết sức sang trọng:

- Cha giao lại cho con chìa khóa của đời con! - Ông ta nói.

Cô gái. với mười bảy tuổi xanh, đã thực hiện nhiệm vụ ấy với một nghị lực manh mẽ vì cô nhận thức rõ ràng rằng mỗi một gang tắc của tự do cô giành được là để cho tình yêu. Ngày hôm sau, sau một đêm mất ngủ, khi mở cửa sổ ban công, lần đầu tiên cô cảm thấy nỗi chán nản của sự trở về, lại nhìn thấy mưa buồn giặng trên vườn hoa, nhìn thấy bức tượng vị anh hùng bị mất đầu, nhìn thấy chiếc ghế đá nơi Phlôrêntinô Arixa vẫn thường ngồi tay cầm quyển sách thơ. Bây giờ cô không nghĩ về câu như một người tình không thể vươn tới mà như một người chồng hiển nhiên và câu có thể là người duy nhất và mãi mãi. Cô cảm thấy thời gian bị phung phí kể từ ngày mình ra đi thật đáng tiếc biết bao nhiệu và cảm thấy để sống được mình phải trả giá đất biết bao nhiêu và cảm thấy để yêu người đàn ông của mình như Thượng để khuyên nhủ mình còn thiếu biết bao nhiêu tình cảm yêu đương. Cô ngạc nhiên thấy rằng câu không có mặt ở ngoài vườn hoa như bao lần bất chấp trời mưa cậu đã ngồi ngạc nhiên thấy mình không hề nhận được bất kỳ một dấu hiệu nào của câu ngay cả một điểm báo về câu và ý nghĩ câu đã chết khiến cô rùng mình sợ hãi. Nhưng ngay tức khắc cô xóa bỏ ý nghĩ tội nghiệp đó vì trong lúc tạm ngừng việc đánh điện và trước ngày vội vã lên đường trở về, bọn họ quên không giao ước với nhau cách thức liên

hệ khi cô trở về. Sự thật là Phlôrêntinô Arixa vẫn tin chắc rằng cô chưa trở về cho đến khi bức điện tín đánh đi từ Riôacha báo cho cậu biết rằng cô đã lên tàu vào ngày thứ sáu trên chiếc tàu hai cột buồm đã không đến đây vào ngày hôm trước vì bị ngược gió. Thế là cuối tuần cậu ấy cậu bắt đầu để ý theo dõi bất kỳ một dấu hiệu nào của sự sống có trong nhà cô và đêm ngày thứ hai cậu nhìn thấy sau cửa số có ánh

đèn di động và cuối cũng tắt mất ở phòng ngủ vào lúc sau chín giờ tối. Cậu lại không ngủ được vì cậu đã trở thành con mồi cho những nỗi khao khát đến nghẹn thở từng làm đảo lộn những đêm đầu tiên của tình yêu. Tranxitô Arixa thức dây ngay từ lúc gà gáy lần đầu, thảng thốt ngạc nhiên nhận thấy con trai bỏ phòng ngủ đi ra sân và đến nửa đêm vẫn không vào nhà. Bà đã không tìm thấy cậu. Phlôrêntinô Arixa thơ thần đi lang thang ngoài bãi biển men theo những bãi đá vừa đi vừa ngắm thơ tình gửi theo gió, vừa đi vừa khóc vì sung sướng, và câu ở đó cho đến khi trời sáng hẳn. Tám giờ sáng cậu đã ngồi dưới mái vòm quán cà phê Parôkia, với tâm hồn vui phơi phới trong lúc chờ đợi Phecmina Đaxa đi qua và cậu cố tìm một hình thức hợp lý nhất để chúc mừng cô đã trở về. Giữa lúc ấy, cậu cảm thấy người mình bản rủn vì trong lục phũ ngũ tạng mình có một luồng điện đang chay rần rật. Đích thực là nàng rồi. Có Gala Plaxiđia mang các làn đựng hàng đi bên cạnh, cô gái đang đi qua Quảng trường nhà Thờ lớn và đây là lần đầu tiên cô đi không vận váy áo đồng phục của nữ sinh. So với lúc cô ra đi bây giờ cô cao hơn, gọn gàng và lanh lợi hơn và mang vẻ đẹp được bàn tay khéo léo của người lớn chăm chút. Mái tóc cô đã dài trở lại nhưng không buông xõa sau lưng mà lại được vấn lại bên vai phải và chính sự thay đổi giản dị kia đã tước đi của cô vẻ mặt ngây thơ trước đây. Phlôrêntinô Atixa cứ thẫn thờ cả người đứng nguyên ở chỗ mình cho đến khi người hầu gái vừa đi qua quảng trường mà mắt không rời khỏi con đường cô ta đi. Nhưng chính sức manh vô địch từng buộc câu phải ngồi im đã buộc câu ngay sau đó phải lập bập bước chân đuổi theo khi cô đã rẽ vào một phố bên

phải lập bập bước chân đuổi theo khi cô đã rẽ vào một phố bên cạnh Nhà Thờ lớn và khuất bóng trong đám đông nhốn nháo đứng chật các lối đi chật hẹp trong chợ.
Cậu cứ theo cô mà không để cho cô biết và trong khi đi theo, cậu nhận ra những cử chỉ thân thương, vẻ duyên dáng, sự khôn lớn

nhìn thấy cô trong trạng thái tự nhiên thoải mái. Tác phong lanh lẹ của cô trong lúc rẽ lối đi giữa đám đông khiến cậu phải ngạc nhiên. Trong lúc bà hầu gái Gala Plaxiđia cứ đụng hoài phải người khác, bị các làn mua hàng cứ vướng hoài vào người khác và cản bước, bà ta phải chạy theo Phecmina Đaxa để khỏi lạc thì Phecmina Đaxa cứ thản nhiên đi giữa những đám đông hỗn độn trên đường phố với một không gian và một thời gian khác hẳn, chẳng va vấp phải một ai cô đi như một con dợi bay trong sựng mù. Đã nhiều lần cô đi

trước tuổi của người mình yêu hơn hết trên thế gian này, đầu tiên

phải chạy theo Phecmina Đaxa đe khôi lạc thi Phecmina Đaxa cư thần nhiên đi giữa những đám đông hỗn độn trên đường phố với một không gian và một thời gian khác hẳn, chẳng va vấp phải một ai, cô đi như một con dơi bay trong sương mù. Đã nhiều lần cô đi chợ với bà cô Excôlaxtica, nhưng bọn họ chỉ mua những thứ lặt vặt thôi bởi cha cô đã đích thân đứng ra nắm tay hòm chìa khóa của nhà này không chỉ ở việc mua sắm đồ dùng nội thất và đồ ăn thức uống mà còn cả việc mua sắm váy áo cho phụ nữ. Vậy là chuyến đi chợ đầu tiên ấy đối với cô là cả một cuộc thám hiểm đầy hào hứng từng được cô ao ước từ thuở thơ.

Cô không để ý tới những lời mời chào của những tên bịp bợm chìa ra cho cô thứ nước lá dùng cho tình yêu vĩnh viễn, không để ý đến

ra cho cô thứ nước lá dùng cho tình yêu vĩnh viễn, không để ý đến những lời van xin của những người ăn mày người đầy mụn nhọt nằm ngôn ngang tại các hành lang, cũng không để ý tới một người giả dạng Anh điêng nài nì cô mua cho y con cá sấu đã được thuần dưỡng. Cô lượn một vòng dài khắp chọ, không theo một con đường định trước, với một sự chậm rãi không vì một lý do nào khác ngoài lý do thư thả mà nhấm nháp cái khoái cảm nhìn ngắm các đồ vật và hàng hóa. Cô bước vào các cửa hàng có thể bán một thứ hàng nào đó và chỗ nào cô cũng bắt gặp một cái gì đó kích thích thêm lòng ham sống của cô. Cô thích thú hít thở mùi cây hương bài phả ra từ những tấm vải đựng trong hòm lớn, cô cuốn quanh mình những tấm lụa in hoa, cô cười chính nụ cười của mình khi thấy mình đóng giả cô thôn nữ ngoại ô thành phố Madrit tay cầm một cái lược to và

một cái quat vẽ hoa đứng trước tấm gương to của hãng Alambre đê

Ôrô[38]. Trong cửa hàng bán thức ăn nhập ngoại, cô mở hộp cá trích muối và dư vị của nó khiến cô nhớ những những đêm ở miền tây bắc tỉnh Xang Hoang để la Xiênaga, khi ấy cô còn rất nhỏ tuổi. Người ta mời cô nếm miếng di lợn xứ Alicantê[39] có vị như vị cam thảo và cô mua hai miếng cho bữa ăn sáng ngày thứ bảy, ngoài ra còn mua mấy miếng cá thu và một chai trứng cá ngâm rượu. Tại cửa hàng đồ gia vị, chỉ là để ngửi cho thú vị mà thôi, cô ôm lá cây xôthơm và cây kinh giới trong hai bàn tay, mua một nhúm bột thơm, một nhúm bột gừng, một nhúm bột hồi... rồi cô ra khỏi cửa hàng hai mắt đẫm lệ vì cười cợt thích thú trước mùi cay của gia vị xứ Cadema. Tại cửa hàng thuốc của người Pháp, trong lúc mua xà phòng Roito và nước gội đầu, người ta bôi cho cô một ít nước hoa đang được ưa chuộng tại thủ đô Pari ở phía mang tại và tặng cô một vì thuốc tẩy mùi hôi dùng sau khi hút thuốc lá. Hiển nhiên là cô mua hàng và việc mua hàng này đối với cô là một trò tiêu khiển, những thứ hàng cô thật sự cần thiết thì cô đã mua một cách sòng phẳng với một sự quyết đoán rõ ràng rằng cô không cho phép ai nghĩ rằng lần đầu tiên cô đi chợ, lần đầu tiên cô mua hàng nên bị hớ vì cô nhận thức rõ ràng rằng cô không chỉ mua cho riêng mình mà còn mua cho cả câu nữa: mười hai mét vải lanh để làm khăn trải bàn ăn cho cả hai người, mua vải peccan để may ga trải giường cưới, cái giường cưới ấm hơi ấm hai người vào lúc trời sáng, mua cái tốt nhất của mỗi thứ để cùng câu hưởng niềm hạnh phúc trong ngôi nhà đầy ắp tình yêu. Cô đòi người ta phải giảm giá và cô biết cách mặc cả. Với vẻ duyên dáng và lòng tự trọng cô mặc cả với họ cho đến khi đạt được giá thỏa thuận phải chặng nhất, và cô trả họ những đồng tiền vàng mà những người bán chỉ cần thử bằng cách cho chúng nảy trên mặt đá hoa cương quầy bán hàng để nghe tiếng kêu của vàng.

Phlôrêntinô Arixa lòng ngây ngất sướng vui tránh không cho cô

nhìn thấy mình. Cậu nín thở để lặng lẽ theo riết cô, vài lần va cả vào những chiếc làn của người hầu gái, người đã mim cười đáp lại những lời xin lỗi của câu. Phecmina Đaxa đi cách câu không xa lắm đến mức câu có thể cảm nhận được mùi hương thoảng mát từ người cô phả ra và nếu như lúc ấy cô không nhìn thấy câu không phải vì cô không thể mà vì thái độ kiêu ngạo trong cách đi đứng của cô. Cậu cảm thấy cô sao mà đẹp thế, sao mà quyến rũ thế, sao mà nổi bật thế giữa tất cả mọi người đến mức cậu không hiểu lý do vì sao không một ai như mình lại xao xuyến lòng đa trước những tiếng gót giày cô nện trên mặt đường nhưa, vì sao không một ai như mình phải thảng thốt khiến tim đập loạn xạ trước vẻ duyên dáng của tà áo cô bay trong gió, không hiểu vì sao cả thiên hạ không một ai như mình phát điện lên vì tình trước cách vung tay của cô, trước mái tóc bay bay trong gió của cô, trước nụ cười tươi rói của cô. Câu không để mất một cử chỉ, một tác phong của riêng cô nhưng cậu không dám đến gần cô vì sợ rằng như vậy sẽ dìm tắt niềm vui sướng đang hân hoan dâng lên trong lòng mình. Tuy nhiên khi cô gái hòa mình trong đám đông ở đường phố Lôt Exeribanôt, câu hiểu rằng mình đang để lỡ mất cơ hội từng ao ước trong nhiều năm. Phecmina Đaxa chia sẻ với các ban gái cùng trường cái ý nghĩ độc đáo cho rằng phố Lôt Exeribanôt là một địa điểm truy lạc và dĩ nhiên đối với các cô gái con nhà tử tế nó còn là một nơi bị cấm. Nó là đoạn đường có mái vòm một bãi để xe cho thuê và xe lừa kéo và là nơi đông đúc và ồn ào nhất chợ. Cái tên ấy có từ thời thuộc địa Tây Ban Nha bởi vì tại đây ngay từ thời ấy những tạy viết thuê lầm lỳ mặc áo khoác ngoài tay lửng may bằng đa đã ngồi nhận viết thuê đủ loại giấy tờ theo giá rẻ mạt: nào đơn khiếu tố hoặc thư cám on, danh thiếp chúc tụng hoặc thư chia buồn, nào thư tình cho đủ

mọi lứa tuổi. Hiển nhiên cái tên Lôt Exeribanôt không phải do những người viết thuê mà là do những người bán hàng rong đặt ra giúp cho dai sức rất nổi tiếng được sản xuất ở Catalut, thứ dụng cụ có cái mào của con kỳ đà để kích thích khi cần thiết hoặc thứ dụng cụ ở một đầu có gài một bông hoa để sử dụng bẻ từng cánh hoa một theo ý thích. Phecmina Đaxa vào khu chợ này không để ý lắm đến nơi mình đang đi, chỉ cốt mua một chiếc mũ đội đầu tránh cơn nắng gay gắt lúc mười một giờ trưa.

Phecmina Đaxa lặn ngụp trong tiếng rao hàng sôi động của những người đánh giày và những người bán chim, của những người bán sách và những ông lang vườn, và của những người bán kẹo bánh đang banh cổ ra gào để đám đông nghe rõ những lời quảng cáo về mứt dứa cho trẻ em gái, mứt dừa cho những thẳng điên và đường phên cho cô Nicaêla. Nhưng Phecmina Đaxa vẫn điềm nhiên thây kệ những tiếng rao hàng om xòm ấy vì lúc này cô đang để tâm đến tờ giấy to trưng bày các loại mực viết huyền bí: mực đỏ tươi như màu đỏ của máu, các loại mực có màu sẫm buồn để viết thư chia

cho khu chợ ồn ào ấy. Họ là những người lúc nào ở trong quầy hàng cũng có sẵn hàng lậu được cất lại trên các tàu từ châu Âu sang: nào bưu ảnh khiệu dâm, nào cao tăng lực, cả những dụng cụ kích thích

buồn, các loại mực xanh óng ánh sáng lân tinh để đọc thư trong bóng tối, loại mực viết xong không hiện chữ dưới ánh sáng mặt trời nhưng lại hiện rõ chữ khi đọc dưới ánh sáng ngọn đèn dầu. Cô gái rất thích thú tất cả các loại mực này, cô muốn có tất cả để cùng vui chơi với Phlôrêntinô Arixa, để khiến câu phải giật mình trước trí tuệ của cô, nhưng sau khi thử vài lần cô đi đến quyết định chỉ mua thứ mực màu vàng. Sau đó cô đến dãy các bà bán hàng kẹo bánh ngồi ở phía sau những tấm kính lớn và cứ mỗi loại kẹo bánh cô mua sáu chiếc bằng cách dùng ngón tay chỉ đích vào từng thứ một và ra hiệu chủ hàng bán cho mình bởi vì cô không thể nào nói để chủ hàng hiểu trong khung cảnh ồn ào những tiếng gào thét: sáu chiếc bánh nặn hình con ngưa thánh, sáu chiếc keo sữa, sáu thanh keo lạc, sáu chiếc cái của thứ này rồi sáu cái của thứ kia, sáu cái của tất cả mọi thứ hàng được bày bán và cô đem hết lên những chiếc làn của người hầu gái với vẻ duyên dáng không thể chê được. Cô cứ đi mà tâm tưởng hoàn toàn xa lạ trước những đám ruồi nhặng bay vù vù bên trên lò nấu kẹo, xa lạ trước đám đông ồn ĩ trong chợ, xa lạ trước mùi mồ hôi chua loét nồng nặc trong không khí oi nóng đến ngột thở. Cô chọt tỉnh trước một bà da đen đầu đội một chiếc khăn sặc số sắc màu, tròn lẳn nom đẹp mắt, vẻ phúc hậu, chìa cho cô một dọi dứa bổ ba cắm trên mũi một con dao bầu. Cô cầm lấy miếng dứa rồi đưa cả vào mồm, thưởng thức dư vị của nó và trong lúc cô đang thưởng thức miếng dứa với đôi mắt mơ màng nhìn lướt đám đông thì một nỗi xúc động đã trồng đứng cô ngay tại chỗ, cô nghe thấy một giọng

bánh ngọt làm bằng bột sắn, sáu thỏi sôcôla, sáu chiếc keo dồi, sáu

mình cô có thể nghe thấy: - Đây không phải là nơi xứng dáng cho một nữ thiên thần được tấn phong đặt chân tới.

nói ở phía sau lưng mình, rất gần bên tai mình đến mức chỉ một

Phecmina Đaxa quay đầu lại và cô nhìn thấy chỉ cách đôi mắt mình

hai gang tay là đôi mắt cứng lạnh, gương mặt xanh xám, đôi môi cứng lại như đá vì sợ hãi, chúng y như cô từng nhìn thấy lần đầu tiên trong đám đông dự lễ Misa cái lần câu đứng rất gần cô. Nhưng khác hẳn lần ấy, lần này cô không cảm thấy nỗi xúc động mạnh mẽ của tình yêu mà trái lại cô cảm thấy một vực thẳm của nỗi chán chường. Chỉ trong khoảnh khắc thôi, toàn bộ sự lừa dối của chính cô đã bộc lộ ra với tất cả tính chất nghiêm trọng và cô hoảng hốt tự hỏi lòng mình rằng làm sao mình lại có thể ấp ủ nơi trái tim mối tình lừa đối ấy một cách độc ác như vậy, nó tựa như một ảo ảnh trong không biết bao nhiệu thời gian. Hầu như cô chỉ còn kịp nghĩ: "Trời oi, một con người đáng thương". Phlôrêntinô Arixa mim cười định

nói điều gì, định tiếp tục theo sau cô, nhưng với một cử chỉ của bàn

tay cô xóa hẳn hình ảnh cậu trong cuộc đời mình. - Làm ơn, xin đừng theo tôi, - cô nói với câu. - Hãy quên chuyện ấy đi! Ngay buổi chiều ấy, trong lúc cha cô ngủ trưa, cô nhờ Gala Plaxiđia

mang một bức thư chỉ vẻn vẹn hai dòng đến cho câu: "Hôm nay, khi nhìn thấy anh, tôi mới hiểu rằng chuyện yêu đương của chúng ta chẳng qua chỉ là một chuyện hoang đường mà thôi"! Người hầu gái cũng mang đến cho câu những bức điện, những bài thơ, những bông hoa trà ướp khô và xin cậu gửi trả cô những bức thư và những tặng phẩm mà cô gửi cho: cuốn sách bổn của bà cô Êxcôlaxtica, những bộ gân lá ướp khô, một xăngtimet vuông cắt từ bộ quần áo của Thánh Pêđrô Clave, các huy hiệu thánh, mái tóc lúc cô mười lăm tuổi cuốn trong dải lua cắt từ bộ váy áo đồng phục nữ sinh. Trong những ngày sau, với tâm trạng điên dại, cậu viết cho cô hàng loạt bức thư chứa chan tình cảm thất vọng, van nài người hầu gái mang về nhưng người này chỉ mang về những thứ cô chủ căn dặn. Người hầu gái cứ khăng khăng một mực không chịu cầm thư khiến Phlôrêntinô Arixa bực mình đã gửi trả toàn bộ thư từ và kỷ vật trừ bím tóc là cái mà câu chưa muốn trả trong lúc Phecmina Đaxa chưa gặp câu dù chỉ một lần thôi để thảo luận với nhau. Nhưng câu vẫn không thực được mong muốn ấy. Vì sợ con trai mình sẽ có những hành động liều lĩnh, Tranxitô Arixa đã phải ha cố xin Phecmina Đaxa làm phúc tiếp mình trong năm phút đồng hồ và cô gái đã tiếp bà ngay ở ngoài hiện, cả hai cùng đứng. Cô không mời bà vào trong nhà và không hề tỏ thái độ nhân nhượng. Hai ngày sau, sau khi tranh luận với bà mẹ, Phlôrêntinô Arixa lấy từ trên tường phòng

ngủ một chiếc hộp kính phủ đầy bui tựa như một hộp thánh tích trong đưng mớ tóc và bà Tranxitô Arixa đã lấy mớ tóc ra cuộn lại và để nó vào túi nỉ có viền chỉ vàng rồi trả cô gái. Chẳng bao giờ Phlôrêntinô Arixa có dip được gặp riêng Phecmina Đaxa, có dip

được nói chuyện riêng với cô trong rất nhiều lần gặp gỡ trong cuộc đời dài dặc của cả hai cho đến năm mươi mốt năm chín tháng bốn ngày sau đó, khi cả hai đã già, cụ nhắc lại lòng thủy chung muôn thưở và tình yêu đắng cay của mình trong đêm đầu tiên của cuộc đời góa bụa của Phecmina Đaxa.

Cho đến năm hai mươi tám tuổi bác sĩ Huyênan Ucbinô vẫn là một

thanh niên chưa vợ được các cô gái ngưỡng vọng. Ngài trở về tổ quốc sau một thời gian dài sống ở Pari để nâng cao trình độ học thuật về nghề thuốc và phẫu thuật và kể từ khi đặt chân lên đất liền ngài đã bộc lộ những ý tưởng đầy háo hức: sẽ không để phí hoài một phút trong cuộc đời của mình. So với lúc ra đi, ngài trở về với tư thế đĩnh đạc hơn, tự chủ hơn và không một ai trong đám các bạn cùng lứa tuổi lại sắc sảo và hiểu biết như ngài trong khoa học y học, nhưng cũng không một ai trong số họ lại biết nhảy các bản nhạc thời thượng và ứng tác nhạc trên cây đàn pianô tuyệt hơn ngài. Các cô gái cùng giới thượng lưu với ngài bị quyến rũ bởi con người hào hoa phong nhã của ngài và bởi gia sản chắc chắn thuộc về ngài, đã lén lút rút thăm giành quy ền được đi chơi riêng với ngài và về phần mình ngài cũng đi chơi riêng với từng cô nhưng bao giờ cũng giữ được một quan hệ đúng mức vừa đủ để hai bên cùng yêu thích lẫn nhau cho đến một ngày ngài phải đầu hàng vô điều kiện trước sắc đẹp bình dân của Phecmina Đaxa. Ngài vẫn thích thú nói rằng mối tình ấy là kết quả của sự nhầm lẫn

Ngài vẫn thích thú nói rằng mối tình ấy là kết quả của sự nhầm lẫn bệnh lý. Chính ngài cũng không thể tin rằng mối tình ấy lại xảy ra và hơn nữa lại xảy ra trong quãng đời ấy của mình khi tất cả mọi nỗi lao tâm khổ tứ đầy thận trọng của mình đều tập trung vào số phận của thành phố quê hương, cái thành phố từng được ngài nói tới thường xuy ên và không cần phải đắn đo rằng trên thế gian này không có thành phố nào sánh kịp. Tại Pari, vào một mùa thu về

muộn, trong lúc khoác tay một cô người yêu tạm bợ đi dạo, ngài cảm thấy thật khó có thể mường tượng ra một niềm hạnh phúc nào thuần khiết hơn là niềm hạnh phúc của những buổi chiều vàng ấy với mùi thơm vẻ hoang đã của hạt dẻ rang trên các bếp, với tiếng đàn phong cầm du dương, với cảnh tượng các đôi nhân tình say đắm hôn nhau không dứt ở các sân hiện, nhưng tuy nhiên, với bàn tay đặt nơi con tim mình ngài nói rằng ngài không sẵn lòng đổi dù chỉ một khoảnh khắc của quê hương Caribê trong tháng tư để lấy tất cả những phút giây huyền ảo ở đất nước này. Lúc ấy ngài vẫn còn quá trẻ để hiểu rằng trí nhớ của con tim làm mờ đi những kỷ niệm buồn và làm tươi sáng hơn những kỷ niệm đẹp và nhờ nghệ thuật đó chúng ta mới mãi mãi mang quá khứ trong trái tim mình. Nhưng chỉ khi từ trên hiện tàu bên hàng bao lơn của nó ngài có dịp ngắm lại khu nhà trắng ở khu phố thời thuộc địa Tây Ban Nha, ngắm nhìn những chú diều hâu im lìm đậu trên các mái nhà, ngắm nhìn quần áo người nghèo dặng ra phơi trên các ban công, chỉ lúc ấy ngài mới thấu hiểu sâu sắc biết nhường nào rằng mình từng là nạn nhân quá ngây ngô trước những cạm bẫy thích thú của nỗi niềm hoài nhớ

Con tàu rẽ lối qua một đám xác các con vật chết nổi lềnh bềnh ở trong vịnh và phần lớn hành khách đã chui vào các phòng ngủ trên tàu để trốn chạy mùi khẳn thối. Bác sĩ trẻ mặc quần áo vải anpaca mịn màng, ngoài khoác áo mặng tô san, mép để ria Paxtơ thời trẻ, đầu chải ngôi giữa, bước xuống cầu thang vẻ bình tĩnh đủ để che đậy cái nỗi sợ chứ không phải nỗi buồn đang làm nghẹn cổ ngài. Trên bến cảng hầu như vằng vẻ cô quạnh được bọn lính chân đất không mặc đồng phục canh giữ, bà mẹ, các em gái cùng các bạn bè thân hữu đang đợi đón ngài. Bác sĩ Huvênan Ucbinô thấy họ xanh xám và không có tương lai mặc dù họ có vẻ vui đùa và họ nói đến những cuộc khủng hoảng và nói về nội chiến như một sự kiện xa lạ và cổ

xưa nhưng trong giọng nói của họ lại run rấy và trong ánh mắt của họ để lộ sự nghi ngờ phản lại ý nghĩa các từ được nói ra. Người khiến ngài cảm động hơn cả là bà mẹ, người đàn bà hãy còn trẻ nhưng đã quyết chỉ ở vậy với vẻ đóm dáng và tinh thần nhập cuộc sôi nổi của mình nhưng lúc này đã héo hon đi trong bộ đồ tang nhiễu đen nồng nặc mùi băng phiến. Có lẽ bà nhận ra chính mình trong vẻ hoảng hốt của con trai, bởi vì để tự vệ bà đã hỏi trước cậu con vì sao lại trở về với nước da trắng nhợt như pa-ra-phin thế kia. - Đó là cuộc đời, thưa mẹ - Ngài nói - Ở Pari, tất cả mọi người, ai ai

cũng trẻ trung. Ít phút sau, ngồi trong chiếc xe đóng kín cùng bà mẹ, ngài cảm thấy ngột thở trước cái nóng và ngài cảm thấy không thể chịu đựng nổi tính chất phũ phàng của cuộc đời thực đang từng chập từng chập qua cửa sổ lọt vào trong xe. Biển xám màu tro, những dinh thự cổ kính của các vị hầu tước đang như sắp sập đổ vì sự sinh sôi nẩy nở đông đúc của đám ăn mày và thật là khó lòng tìm thấy hương nhài thơm nồng sau cái mùi thối thum thủm bốc lên từ những cống rãnh nước đen xì. Đối với ngài, tất cả dường như nhỏ bé hơn, nghèo hèn hơn và buồn thảm hơn so với l ngài ra đi, và trên mặt đường có rất nhiều chuột đói lũ lượt chạy qua khiến các chú ngưa kéo xe trượt chân đầy hoảng hốt. Trên con đường dài từ cảng về nhà, ngay ở trung tâm thàn h phố Lôt Virây dêt, ngài không nhận thấy gì xứng đáng với nỗi hoài nhớ quê hương khi ở đất khách quê người. Do hoàn toàn thất vọng,

ngài quay mặt đi để bà mẹ khỏi nhìn thấy rồi lặng lẽ ngài khóc thầm.
Dinh thự của Hầu tước Canxanđuêrô, nơi ở lịch sử của dòng họ Ucbinô đề la Cađê, không phải là dinh thự giữ được vẻ kiêu hãnh nhất trong khung cảnh điều tàn chung. Bác sĩ Huvênan Ucbinô với trái tim đau đớn như bị tan vỡ từng mảnh nhận ra điều đó ngay từ

bụi nổi ở vườn sau, nhìn thấy đám cây dại không mọc hoa um tùm là nơi trú ngụ của đủ loại thần lần và rắn mối và ngài cũng nhận ra trên chiếc cầu thang rộng có tay vịn bằng đồng dẫn tới các phòng chính ở tầng trên thiếu đi rất nhiều viên gạch đá hoa cương, một số viên khác vì đã vỡ. Cha ngài một bác sỹ nổi tiếng vì lòng tận tụy hơn và vì tài năng xuất chúng, đã chết trong nạn dịch tả Á châu từng tàn hại cư dân ở đây sáu năm về trước và do đó tinh thần của gia đình này cũng chết theo ngài luôn. Đônha[40] Blăngoa, bà mẹ, mệt mỏi vì cái tang từng dự kiến sẽ kéo dài vĩnh viễn, đã thay lễ tang chín ngày đêm liên tục bằng những buổi da hội thơ trữ tình nổi tiếng và nghe nhạc giao hưởng phát ra từ chiếc máy để trên bàn thờ người chồng quá cố. Hai bà chị gi, trái lại với vẻ duyên dáng tự nhiên và thiên hướng thích hội hè của họ, đã vào nhà tu. Ngay đêm mới về đến nhà, bác sỹ Huvênan Ucbinô không chợp mắt được lấy một phút vì ngài sợ bóng tối và không khí thanh lặng của ngôi nhà. Ngài đã đọc kinh rôsariô tới ba lần và đọc không biết bao lần những câu kinh mà ngài nhớ được để tránh mọi tai ương và nạn đắm tàu thuyền và xua đuổi mọi bất hạnh có thể xảy ra trong đêm tối, trong khi đó một chú vạc qua cánh cửa khép hờ lọt được vào phòng ngủ cứ đều đặn gáy từng giờ từng giờ một. Những tiếng kêu rú của các bà điên trong nhà thương điên Đivina Paxtôva ở bên cạnh, tiếng nước nhỏ thánh thót đều đều từ bể lọc xuống bể chứa mà tiếng vọng của chúng âm vang khắp ngôi nhà, tiếng bước chân của chú vạc lạc trong phòng ngủ, cái nỗi sợ bóng tối từ bé của bản thân ngài, sự hiện tồn vô hình của người cha quá cố lớn vớn trong ngôi nhà rộng im lìm ngủ, tất cả những thứ ấy cũng xúm đến tra tấn ngài, không để cho ngài yên. Khi chú vạc cùng với lũ gà hàng xóm gáy vào lúc đúng năm giờ sáng, bác sỹ Huvênan Ucbinô sẵn sàng hiến dâng thân xác và tâm hồn mình cho Đấng Toàn năng vì ngài

khi bước qua cái cổng đáng sợ và ngài nhìn thấy chiếc cầu phủ đầy

lần đầu đặt chân lên đất quê hương. Ngày nọ qua ngày kia, dần dà ngài làm quen với cái nóng kinh hoàng của tháng mười, làm quen với các mùi tanh khẳn khó chịu, làm quen với những quan niệm già trước tuổi của các ban mình cho đến khi ngài hoàn toàn quy hàng những tín điều của tập tục. Ngài không chậm trễ những việc nhận ra việc ngài từ bỏ những nếp sống và ý nghĩ của châu Âu là hợp lý. Đây là thế giới của ngài, người ta bảo thế, cái thế giới buồn rầu và bị đè nén mà Thượng để đã cho ngài và ngài phải chịu ơn Thượng đế. Công việc đầu tiên mà ngài làm là thay thế cha mình ở phòng khám bệnh. Ngài giữ nguyên vị trí những đồ dùng bằng gỗ, chắc chắn và trang nghiệm được sản xuất ở Anh quốc, nhưng lại cất lên gác xép những cuốn sách giáo khoa về y học thời các vị Phó Vương và đặt lên các tủ kính những cuốn sách giáo khoa của trường phái y học mới ở Pháp. Ngài hạ và cất đi những bức tranh thuốc nước đã bạc màu, trừ bức tranh họa một bác sĩ đang chiến đấu với tử thần để giành lấy một nữ bệnh nhân khỏa thân, hạ và cất đi bức trường ghi lời thể giả đối được viết theo lối chữ gô tích, rồi thay vào đó ngài treo lên rất nhiều tấm bằng ngài giành được tại các trường đại học khác nhau với những lời phê rất khả quan. Chúng được treo ở bên canh tấm bằng của cha ngài. Bác sĩ Huyênan Ucbinô cố lòng du nhập vào bệnh viện M ixêrocordia những quan điểm mới nhưng việc này chẳng dễ dàng như ngài nghĩ một chút nào, bởi vì những người làm việc trong bệnh viện cổ hủ này rất lấy làm mãn nguyên với những tín điều có từ ngàn đời nay của họ như tín điều cho rằng kê chân giường vào

không hào hứng để sống thêm dù chỉ một phút trên đất nước điều tàn của mình. Tuy nhiên, tình cảm yêu thương của mọi người trong gia đình, những ngày chủ nhật dạo chơi trên đồng nội, những lời tán tinh đầy tham vọng của các cô gái cùng giới thượng lưu, tất cả những thứ ấy dần dần xoa diu những nỗi đắng cay trong cảm giác

những bát bước để ngặn không cho bệnh tật trèo lên được người bệnh hoặc tín điều cho rằng phải có quần áo dạ hội và gặng tay làm bằng da sơn dương trong phòng mổ vì họ cho rằng việc ăn mặc diện là một điều kiện cơ bản để đảm bảo vô trùng. Bọn họ không chịu đựng nổi khi thấy vị bác sĩ trẻ tuổi mới đến đi nềm nước giải người bệnh để xem có đường không. Ông ta vốn là người từng dẫn tên tuổi của Saccô và Truscô như là bạn cùng phòng ngủ của mình và là người ở trên lớp học đã làm các thí nghiệm đầy sức thuyết phục về những nguy hiểm chết người của việc tiêm chủng, nhưng cũng là người hãy còn nghi ngờ trước việc sáng chế mới những viên thuốc đạn. Ngài đụng độ với tất cả: tinh thần cách tân của ngài, tình yêu tổ quốc cuồng nhiệt của ngài, cái cảm hứng bông lơn mới có của ngài ở mảnh đất những người thích đùa, nghĩa là tất cả những gì trên thực tế là đạo đức đáng được kính trọng của ngài đã gây nên bao nỗi ghen tị trong những người đồng nghiệp lớn tuổi và gây nên bao lời châm chọc thân trọng trong đám thanh niên. Nỗi lo lắng lớn nhất của ngài chính là tình trạng mất vệ sinh của

thành phố. Ngài đã đệ trình lên cấp trên những biện pháp khẩn cấp để buộc người ta phải lấp đi hệ thống cống rãnh có từ thời thuộc địa Tây Ban Nha vốn là một ổ chuột khổng lồ và thay vào đó xây dựng một hệ thống cống kín nhờ đó nước thải sẽ được đổ ra biển theo những cửa cống khác nhau chứ không như trước đây thường vẫn cùng đổ ra bến cảng, những ngôi nhà lộng lẫy thời thuộc địa Tây Ban Nha đã có hố xí tự hoại nhưng hai phần ba cư dân thành phố này lại dồn về sống trong những túp lều ven bờ đầm lầy và họ đều phóng uế bừa bãi ở ngoài trời. Phân người khô đi dưới ánh nắng mặt trời, biến thành bui và được người ta thích thủ thở hít cùng với làn gió mát tháng mười hai. Bác sĩ Huyênan Ucbinô quyết tâm đưa vào chương trình bổ túc văn hóa một bài giảng bắt buộc để người nghèo có thể làm lấy hố xí mà dùng. Ngài đã đấu tranh một cách vô ích để

mọi người không đổ rác bừa bãi ra các bãi đước mà hàng thế kỷ nay chúng biến thành các bể ngâm rác mục. Ngài đã đấu tranh một cách vô ích để mọi người ít ra một tuần hai lần đi thu rác và đem đốt ở ngoài đồng hoang.
Ngài còn là người có ý thức đầy đủ về sự đe dọa chết người của nguồn nước uống thành phố này. Riêng ý nghĩ xây dựng một hệ

nguồn nước uống thành phố này. Riêng ý nghĩ xây dựng một hệ thống dẫn nước đã là một ý nghĩ rất không tưởng bởi vì những ai có đủ khả năng thực hiện ý nghĩ ấy thì đã xây nên bể ngầm chứa nước mưa cả một năm trời bên dưới váng nước xanh lè. Giữa những đồ dùng đáng kể hơn cả của thời đại là những thùng lọc nước của chúng làm bằng đá, nhỏ nước tí tách suốt ngày đêm xuống một cái chum. Để ngặn chặn kẻ nào dám thò mồm uống nước trong gáo múc làm bằng nhôm người ta sẽ làm thành một hàng răng cưa bao quanh mép gáo nom nó tựa như chiếc vương miện. Nước đựng trong các chum làm bằng đất sét nung kia thật là trong và mát, nó cho ta cảm giác thích thú. Nhưng bác sĩ Huvênan Ucbinô lại không chịu để cho mình bị lừa trong việc lọc nước kia vì ngài thừa biết rằng dù người ta cần thận như thế nào chặng nữa thì đáy các chum nước kia là một ổ bọ gây. Ngay từ thuở ấu thơ ngài đã bỏ hàng giờ và hàng giờ để xem chúng cung quăng bơi lội với tâm trạng ngạc nhiên thần bí, và cũng như bao người trong thời đại ấy, ngài tin rằng bọ gây là những con vật siêu tự nhiên từ dưới đáy nước tù đọng từng ca tụng những con cá và chúng là loài vật có khả năng trả thù tình yêu rất mãnh liệt. Ngay từ thuở bé ngài từng nhìn thấy những lỗ thủng trên nóc nhà bà Laxara Côngđê, một bà giáo dám khinh nhờn loài vật và ngài từng nhìn thấy một dòng thủy tinh vụn chảy trên đường cái và nhìn thấy một đống đá to ném suốt ba ngày đêm vào cửa sổ. Tóm lại đó là thời kỳ trước khi ngài được học hành để hiểu rằng bậy chẳng qua là ấu trùng của muỗi, nhưng ngài học để không bao giờ quên, bởi vì từ thuở ấy ngài đã hiểu rằng không chỉ có bọ gây mà

không chỉ với lòng quả cảm mà còn với những biểu hiện kiêu hãnh nhất định của lòng ái quốc đã mang lại nhiều vinh dự cho thứ nước ăn chứa trong bể nước thời gian dài. Khi còn đi học bậc tiểu học, bác sĩ Huyênan Ucbinô không tránh khỏi những cú giật thột đầy hoảng hốt khi nhìn thấy những người đàn ông bị bệnh sa đì vào những buổi chiều oi nóng, ngồi trước cửa nhà quat mát cho cái bìu đái sưng tấy to xụ như đứa trẻ ngủ giữa hai bẹn. Người ta đồn rằng bệnh sa đì phát ra tiếng kêu tựa như tiếng chim hót trong những đêm giông tố và khi đốt một chiếc lông quạ ở bên cạnh thì cái dái úng sẽ quăn xoắn lại trong một nỗi đau khủng khiếp, nhưng không một bệnh nhân nào dám kêu ca, bởi vì một niềm vui khác còn lớn hon và dễ chịu hơn, nó tựa như một niềm vinh dự của người đàn ông, đã giúp họ vượt qua mọi đau đớn thể xác. Khi bác sĩ Huvênan Ucbinô từ châu Âu trở về, với quan điểm khoa học ngài thừa biết những quan niệm mê tín này là hoàn toàn sai lầm nhưng vì chúng ăn quá sâu vào tâm tư dân địa phương đến mức nhiều người phản đối việc dùng thuốc khử trùng cho vào các bể nước ăn vì họ sợ rằng làm như vậy nước ăn sẽ mất khả năng gây ra khoái cảm đê mê khác cho người dùng nước.

còn có rất nhiều con vật lạ lẫm khác có thể lọt qua hệ thống lọc vào

Bệnh sa đì mà quá nhiều người đàn ông thành phố từng chịu đựng

bể nước

ngươi dùng nước.
Tình trạng mất vệ sinh ở ngoài chọ, một khu đất hoang rộng nằm ngay trước vịnh, nơi những chiếc thuyền buồm vùng Antidat vẫn thường cập bến, đã khiến bác sĩ Huvênan Ucbinô rất quan tâm như ngài từng quan tâm đến nước ăn thiếu vệ sinh. Một hành khách nổi tiếng của thời đại miêu tả cái chợ này như là một trong những cái chợ độc đáo khác trên thế gian này. Đúng thế, nó là một cái chợ giàu có, đông vui, ồn ĩ nhưng mặt khác nó cũng là một địa điểm mất vệ sinh cần phải được quan tâm. Chợ thành phố nằm ngay ở trên

uốn của cái biển thất thường nổi giận và khi biển nổi cơn thịnh nộ, từng đợt, từng đợt sóng trắng táp vào bờ, trả lại đất liền những thứ rác rưởi do cống rãnh thải ra. Đây cũng là nơi để người ta vứt bừa các của thừa trong lò mổ, những xương sở, những bộ lòng thối rữa, lông lá dính bê bết máu khô. Diều hâu và quạ đến đánh nhau kịch liệt với chuột cống và chó đói để giành lấy những bộ lòng hay những xương thủ. Cái khung cảnh chiến trận ấy xảy ra bên những con hươu, những chú gà sống thiến béo ngậy được treo cả con bên dưới mái hiện hai bên hè phố và rau tươi bày thành từng mẹt để ở sàn đất. Bác sĩ Huvênan Ucbinô muốn làm sạch khu vực này. Ngài muốn người ta làm lò mổ ở một nơi khác, ngài muốn người ta xây dựng một cái chợ có vòm kính che kín ở bên trên như cái chợ ngài nhìn thấy ở các cửa ô thành phố Bacxê[41], nơi các thức ăn được bày bán vừa ngọn lành vừa hấp dẫn đến mức vừa nhìn thấy đã

cái bãi bẩn ấy thi gan với ý m

muốn ăn. Nhưng ngay cả những bạn hữu thân nhất trong số các bạn hữu danh giá đã tỏ lòng thương hại trước những đam mê đầy ảo tưởng của ngài. Họ vốn như thế: họ sống mà để cả một đời ca vang lòng tự hào về thành phố quê hương, về những công tích lịch sử, về giá trị những thành tích, về cái đẹp và lòng dũng cảm của nó nhưng tất cả bọn họ đều là những người mù trước việc thành phố đang tàn lui với năm tháng qua đi. Trái lại, bằng con mắt thực tế, bác sĩ Huvênan Ucbinô đã nhìn thành phố quê hương mình với tất cả tình thương. Cái thành phố này làm sao có thể trở nên danh giá - ngài nói. -Chúng ta có bốn trăm năm để xây dựng mà cho đến nay vẫn chưa làm xong.

Tuy nhiên điều đó họ đang đạt được. Dịch tả, mà những nạn nhân của nó chết ngã sõng sượt trên những vũng bùn ở ngoài chợ, chi trong vòng mười một tuần lễ đã gây nên nạn người chết chưa từng

có trong lịch sử nước nhà. Cho đến lúc này, những nhân vật nổi tiếng chết được chôn cất bên dưới làn gạch lát trong nhà thờ ngạy canh nơi ở của các giám mục và tu sĩ. Nhũng người kém giàu hơn chút ít chết được chôn trong sân các nhà tu viện. Những người nghèo chết được đưa ra nghĩa địa thời thuộc địa Tây Ban Nha nằm trên một quả đồi lộng gió cách ly với thành phố bởi một con mương nước không sâu lắm mà trên cầu xây gạch nối liền hai bờ của nó

khắc nổi một dòng chữ theo lệnh của một vị Thị Trưởng thông tuệ: Lasciate ogni speranza Voi ch'entrate[42]. Trong hai tuần lễ đầu tiên của nan dịch tả, nghĩa địa đầy ứ mộ người và ở các nhà thờ cũng không còn chỗ để chôn cất tử thi mặc dù người ta đã chuyển tất cả hài cốt mục của các vị yếu nhân vô danh vào hầm mộ chung. Không khí quanh nhà thờ lớn lạ lẫm hn đi vì mùi hôi xông ra từ các hầm mộ được trét kín các khe hở và cửa của các hầm mộ không được mở suốt ba năm ròng cho đến ngày Phecmina Đaxa lần đầu tiên nhìn thấy Phlôrêntinô Arixa rất gần trong lễ misa lúc mười hai giờ đêm. Sang tuần lễ thứ ba của nạn dịch tả, quan tài có tử thi được xếp chồng lên nhau để kín các hành lang tu viện Thánh Clara, để kín cả các lối đi dạo trong vườn cây và vườn của giáo khu vốn rộng gấp đôi buộc phải biến thành nghĩa địa. Tại đây, người ta đào các huyệt rất sâu đủ chôn ba tầng tử thị, chôn một cách vội vã và không có áo quan. Nhưng người ta cũng buộc phải từ bỏ ay các huyệt này, bởi vì mặt đất yên lành bỗng thay đổi và cựa quậy như một con bọt biển, mà cứ mỗi bận đi qua, dưới chân ta lại phọt lên một thứ nước lầy nhầy màu hồng thẫm nom đến lộn mửa được. Thế là người ta lại quyết định chôn người chết ở La Manô để Điô[43], một đồn điền lớn dùng để chăn gia súc các thành phố ít nhất một dặm đường và sau này nó biến thành nghĩa trang Univecxô[44].

Kể từ ngày tuyên bố có nan dịch tả, tại pháo đài địa phương, cứ mười lăm phút bất kể ngày hay đêm, người ta bắn đại bác một lần làm thanh sạch bầu không khí. Nạn dịch tả càng tác oai tác quái mạnh hơn ở khu dân cư da đen vì nó là nơi dân đã đông lại còn nghèo túng, nhưng trên thực tế, đó cũng là nơi không tòn tại cái quan niệm phân biệt màu da và đẳng cấp. Bỗng dịch tả tự chấm dứt như nó tự bột phát và chẳng bao giờ có thể biết chính xác số người chết, không chỉ vì không thể thống kê được mà còn vì một trong những đức tính thường có của chúng ta là lòng nhẫn nhực trước những bất hạnh của bản thân.

Cha đẻ là bác sĩ Maccô Auriêlianô Ucbinô của bác sĩ Huyênan

theo úng quan niệm mê tín của dân thành phố cho rằng thuốc đạn

Ucbinô, là người anh hùng trong những ngày gian khổ ấy và sự hy sinh thân mình của cụ là một hành động cao thượng hơn cả. Theo quyết định chính thức cụ đích thân lập ra và chỉ huy chiến dịch tổng vệ sinh nhưng cụ đã đi quá xa chức phận ban đầu của mình đến mức can dự vào hầu hết các vấn đề trật tự xã hội. Nhất là trong những ngày ác liệt của dịch tả, không một thứ quyền lực nào vượt quá quyền lực của cụ. Những năm sau này, khi xem lại quá trình diễn biến của dịch tả, bác sĩ Huyênan Ucbinô thấy rằng phương pháp của cha mình mang tính chất nhân bản nhiều hơn là tính chất khoa học và rằng dù nhìn nhân nó theo bất cứ một góc độ nào thì nó cũng trái với lý luận và vì vậy nó tạo điều kiện thuận lợi cho dịch tả hoành hành dữ đội hơn. Bác sĩ Huvênan Ucbinô nhận ra điều đó với chính sự đồng cảm của những người con mà năm tháng qua đi họ dần dần trở thành các bậc cha chú và lần đầu tiên ngài đau lòng vì đã không ở bên canh người cha cô đơn trong những ngày cụ phạm nhiều sai lầm. Nhưng ngài không coi thường những chiến tích của cha mình: Lòng nhiệt thành và tinh thần tân tuy, và trước hết là lòng dũng cảm của cá nhân cụ và chính vì thế cụ xứng đáng được hưởng rất nhiều vinh hạnh mà người ta dâng tặng cụ khi thành phố

bình an sauan dịch tả, và tên cụ được ghi một cách chính đáng bên

tranh kém phần danh giá so với cuộc chiến đấu của cụ. Cụ đã không sống để tận hưởng niềm vinh quang chân chính của mình. Khi nhận ra trong chính bản thân mình cũng có những triều chứng không thể nhầm lẫn được từng thấy ở những con bệnh. Cụ không cố tâm chiến đấu một cách vô ích mà trái lại cụ tự tách mình khỏi cộng đồng xã hội để không lây bệnh cho bất kỳ ai. Tự giam mình trong phòng phục vụ tại bệnh viện Mixêricordia, giả điếc trước những lời mời gọi của đồng nghiệp và những lời van xin của những người dưới quyền mình, cố tình làm ngơ trước nỗi kinh hoàng của những người bị bệnh tả đang ngắc ngoải ở ngoài hành lang bệnh viện, cụ ngồi viết cho vợ và các con mình một bức thư chứa chan lòng yêu thương và đầy lòng biết ơn thể hiện niềm kiêu hãnh rằng mình đã yêu cuộc đời vô cùng. Đó là một lời từ biệt dài hơn hai mươi trang chữ viết nguệch ngoạc và qua chữ viết người ta nhận ra tình trạng sức khỏe của cụ mỗi lúc càng suy giảm và cũng chẳng cần phải biết người viết nó là ai cũng biết rằng chữ ký đã được ký trong hơi thở cuối cùng của cuộc đời. Theo đúng lời trăn trối của cụ, cái tử thi xám màu tro của cụ được để lẫn lộn với những tử thi khác trong một cái huyệt cùng chôn nhiều người và cái tử thi của cụ không được bất kỳ một ai yêu mến cụ nhìn mặt. Tại Pari, ba ngày sau đó, trong một bữa ăn tối với các bạn, bác sĩ Huvênan Ucbinô nhân được điện báo và ngay lập tức ngài tổ chức một tiệc rượu sâm banh để tưởng niệm cha mình. Ngài nói: "Ông cụ là một người tốt". Sau đó, ngài tự xỉ vả mình vì tội thiếu chín chắn: đã chạy trốn sự thực để mà không khóc thương. Nhưng ba tuần lễ sau, khi nhận được bản sao bức chúc thư, lúc ấy ngài mới chịu đầu

hàng sự thực. Bỗng nhiên, hình ảnh người đàn ông mà ngài nhìn thấy trước bất kỳ một ai và là người nuôi dưỡng giáo dục ngài đồng thời là một người đã ăn nằm với me ngài suốt ba năm trời hiện rõ

cạnh tên tuổi của rất nhiều yếu nhân khác trong các cuộc chiến

trong tâm trí ngài, nhưng, trước khi nhận được bức chúc thư ấy, do tính tình nhút nhát của mình, chưa bao giờ ông cụ hiện lên một cách thực rõ ràng như vậy trong tâm trí ngài. Cho đến lúc ấy, bác sĩ Huvênan Ucbinô và gia đình ngài mới cảm nhận cái chết như là một nỗi bất hạnh từng xảy ra với những người khác, với cha những người khác, với anh em những người khác, với vợ chồng những người khác, nghĩa là chưa bao giờ họ cảm nhận cái chết như nỗi bất hạnh xảy ra với người thân của mình. Đó là đám người có cuộc sống trôi đi từ từ chậm chạp, là đám người không bao giờ cảm thấy già, cũng không ốm đau, cũng không chết mà trong quá trình hiện hữu của mình họ cứ từ từ kém trí tuệ đi, cứ ngày càng sống với kỷ niệm cũ, những quãng đời sôi động thời trước, cho đến khi sự quên lãng đồng nhất với những kỷ niệm ấy. Bức chúc thựcha ngài còn mãnh liệt hơn cả bức điện báo đã quật ngã ngài trước sự thực không thể nghi ngờ của cái chết. Tuy nhiên, một trong những kỷ niệm xa xưa nhất có lẽ vào lúc ngài lên chín, có lẽ vào lúc ngài lên mười một tuổi, trong một hình thức nào đó, nó là dấu hiệu của cái chết thông qua chính bản thân cha ngài. Có một buổi chiều mưa, cả hai cha con cùng ngồi trong phòng làm việc tại nhà, ngài đang cầm phấn màu vẽ lên nền gạch hoa những con chim sơn ca và những bông hoa hướng dương và cha ngài ngồi đọc sách ngược sáng bên cửa số, mặc chiếc áo khoác không đóng cúc và trên ống tay áo sơ mi buông thống mấy sợi cao su. Bỗng ông cụ ngừng đọc sách để gãi lưng bằng bàn chải có cán dài nam bạc. Vì không gãi được, ông cụ bảo ngài dùng móng tay gãi lưng cho ngài và ngài làm theo lời cha với thái độ hết sức hờ

hững. Khi gãi xong, cha ngài với nụ cười buồn nhìn qua vai ngài nói: Nếu bây giờ cha chết và nếu con ở tuổi cha lúc này thì có lẽ con sẽ không thể nhớ nổi cha. Ông cụ nói bảng quơ thế thôi và thần chết vỗ cánh bay một lúc lâu trong không khí dịu mát của phòng làm việc và sau đó theo cửa sổ

bay ra ngoài để lại một túm lông mà có lẽ đứa trẻ không nhìn thấy. Từ đó đến nay thế mà đã hai mươi năm có lẻ và bác sĩ Huvênan Ucbinô chẳng mấy chốc sẽ bằng tuổi ông cụ ở cái buổi chiều ấy. Ngài tự biết mình giống hệt ông cụ nên ngài ý thức đầy đủ rằng mình sẽ chết như cụ.

Đối với bác sĩ Huvênan Ucbinô, bệnh dịch đã trở thành một nỗi ảm ảnh trong tâm tư ngài. Ngài vẫn chưa hiểu biết nhiều về nó ngoài

những điều học được trong những chương trình ngoại khóa và hình như ngài chưa tin rằng dịch tả từng giết hại hơn một trăm bốn mươi ngàn người ở Pháp, kể cả Pari, cách đây ba mươi năm về trước. Nhưng kể từ sau cái chết của cha, ngài đã học tất cả những gì có thể học để nắm được các hình thức khác nhau của dịch tả. Việc học tập này của ngài gần như một cuộc tranh đua để làm cho ký ức đau buồn của ngài ôn hòa đi. Vì vậy ngài trở thành một môn đồ của nhà nghiên cứu bệnh dịch học nổi tiếng nhất thời đó là nhà sáng tạo ra hệ thống hàng rào phòng dịch, đó là giáo sư Adriên Prut, cha đẻ của nhà tiểu thuyết vĩ đại[45]. Do đó khi ngài trở về quê hương và từ ngoài biển ngài đã cảm thấy cái mùi tanh khẳn bốc lên từ chợ thành phố, rồi ngài nhìn thấy những xác chuột trong các cống rãnh dẫn nước thải cũng như những đứa trẻ để truồng đầm trong các vũng bùn ngay trên đường quan thì không những ngài hiểu rằng nỗi bất hanh quả thật đã xảy ra mà còn

Và điều đó chẳng cần phải đợi lâu. Chưa đầy một năm, học trò của ngài ở bệnh viện Mixêricordia yêu cầu ngài giúp họ để khám bệnh cho một người bệnh đáng thương. Đó là một người bệnh khắp người da xanh tái. Từ ngay cửa ra vào chỉ thoáng nhìn một cái bác sĩ Huvênan Ucbinô đã nhận ra ngay kẻ thù của mình. Nhưng vẫn còn may, người bệnh đến thành phố trên một chiếc tàu từ Curaxao ba ngày trước đây và ông ta, bằng chính phương tiên của mình, đã

tin chắc rằng nó sẽ lại x vào bất cứ lúc nào.

bệnh cho ai cả. Bằng mọi cách, bác sĩ Huvênan Ucbinô liền thông báo kịp thời cho các đồng nghiệp của mình, thuyết phục được nhà đương cục ra lệnh báo động cho các cảng lân cận để con tàu bị nhiễm bệnh tả được đậu lại một nơi và tiến hành tiêm phòng dịch cho toàn bộ thủy thủ và hành khách trên nó, đồng thời phải kịp thời ngặn chặn ngay nhà chỉ huy quân sự thành phố, đang định ra lệnh thiết quân luật và áp dụng phương pháp trị bệnh tả bằng cách cứ mười lặm phút bắn một phát đại bác.

đến khám ngoại khoa ở bệnh viện và hình như ông ta chưa kịp lây

 Hãy để dành thuốc đạn chờ khi nào bọn Tự do tới, - ngài vui vẻ nói một cách hài hước. - Chúng ta không còn sống ở thời Trung cổ nữa.

Bốn ngày sau đó người bệnh chết ngạt vì cơn nôn ọe ra một thứ nước trắng lầy nhầy. Trong các tuần sau, dù thường xuyên theo đối tình hình bệnh tả, người ta cũng không phát hiện được một trường họp nào nữa. Ít lâu sau, tờ Nhật báo Thương mại đăng tin nói rằng có hai đứa trẻ chết vì bệnh tả ở khu vực khác nhau trong thành phố. Tin đó được chứng thực ngay: một trong hai đứa bị bệnh ly thông thường nhưng hai đứa kia, một bé gái năm tuổi, quả nhiên là nạn nhân của bệnh tả. Cha mẹ và ba người anh em của nó liền được cách ly và được tiêm phòng tả ngay lập tức và cả khu phố gia đình ở cũng được lực lượng y tế kiểm tra kỹ lưỡng. Một trong ba đứa trẻ ấy bị bệnh tả và không lâu nó được chữa khỏi. Cả gia đình được hồi cư về nhà cũ khi không còn nguy hiểm nữa. Trong suốt ba tháng

ay bị bệnh ta và không làu no được chữa khôi. Ca gia dinh được hoi cư về nhà cũ khi không còn nguy hiểm nữa. Trong suốt ba tháng liền, mười một trường hợp mắc bệnh tả đều được phát hiện kịp thời và chạy chữa tốt, đến tháng thứ năm lại xảy ra hiện tượng bệnh tả tái phát đáng lo ngại, nhưng đến cuối năm ấy người ta đánh giá tình hình, thấy rằng những triệu chứng của một nạn dịch đã bị đẩy lùi khá xa. Không một ai nghi ngờ rằng biện pháp phòng và chống bệnh tả của bác sĩ Huyênan Ucbinô còn hơn cả thẩm quyền những lời rao

giảng của ngài, đã có thể tạo nên điều kỳ diệu. Kể từ đó cho đến những năm gần đây của thế kỷ này, bệnh tả đã trở thành một thứ bệnh cố hữu không chỉ ở thành phố này mà còn ở hầu khắp vùng duyên hải Caribê và đồng bằng Macgođalêna nhưng không tái phát như một nạn dịch. Sự báo nguy được sử dụng để những lời cảnh tỉnh của bác sĩ Huyênan Ucbinô được chíuyền địa phương nghiêm chỉnh chấp hành. Tại trường Đại học Y khoa người ta thiết lập hai lớp giảng bắt buộc, đó là lớp học về bệnh tả và lớp học về bệnh sốt rét vàng da. Người ta thấy cần phải nhanh chóng xây dựng chợ ở nơi khác. Tuy nhiên, bác sĩ Huyênan Ucbinô lúc đó không hề bận tâm đến việc tuyên bố cho mọi người thấy chiến thắng của mình và cũng chẳng còn nhiệt tình để lao vào các công tác xã hội, bởi vì chính lúc ấy ngài cũng đang ở trong tình trạng con chim rã cánh, lòng da vừa bối rối vừa hân hoan, và ngài quyết định sẵn sàng đổi tất cả, sẵn sàng quên đi tất cả những cái khác trong cuộc đời này để giành lấy ánh chớp rực sáng của tình yêu Phecmina Đaxa. Quả nhiên tình yêu của ngài đối với Phecmina Đaxa là kết quả của sự nhầm lẫn bệnh lý. Một người ban đồng nghiệp của ngài, vốn tin rằng mình nhận ra những triệu chứng đầu tiên của bệnh tả ở một bệnh nhân nữ mười tám tuổi, đã yêu cầu bác sĩ Huyênan Ucbinô đến khám bệnh cho cô ta. Ngay buổi chiều ấy, ngài lo lắng nhận thấy khả năng bệnh tả đã lây tới tận khu thánh địa của thành phố cổ, bởi vì cho đến lúc ấy tất cả các trường hợp bị bệnh tả đều xảy ra ở các khu phố phụ cận và hầu hết là ở khu dân da đen. Ở đây ngài còn bắt gắp một số chi tiết bất ngờ không được thú vị lắm. Ngôi nhà nép bóng dưới bóng những cây hạnh đào ở công viên Lôt Êvanhêliô. Từ bên ngoài ngài thấy ngôi nhà điệu tàn tựa như những ngôi nhà bên rìa thành phố thời thuộc địa nhưng vào bên trong nó là nơi đẹp một cách có trật tự và được soi bởi một thứ ánh sáng rực

rỡ dường như thuộc lứa tuổi khác của cõi trần thế. Cửa chính ăn

loan xa và tiếng nước chảy róc rách vẫn có thể cảm nhận được hơi thở cô đơn của biển cả Bác sĩ Huyênan Ucbinô rùng mình kinh sợ trước ý nghĩ sáng tỏ về sự hiện tồn của Thượng đế và ngài nghĩ rằng một ngôi nhà như ngôi nhà ấy hẳn là đã được miễn dịch rồi. Theo sau Gala Plaxiđia, ngài đi dọc hành lang có mái vòm, rồi đi qua cửa sổ phòng máy may nơi lần đầu tiên Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy Phecmina Đaxa khi sân nhà còn ngồn ngang các thứ gạch vữa, rồi ngài b cầu thang đá hoa cương mới tinh cho đến tầng thứ hai và tại đây Ngài đứng đợi cho đến khi người hầu gái trở ra mời vào phòng bệnh nhân nữ. Nhưng Gala Plaxiđia quay ra với lời nhắn gửi: Cô tôi bảo rằng bây giờ Ngài không nên vào phòng vì cha cô tôi đi vắng. Vậy là lúc năm giờ chiều bác sĩ Huyênan Ucbinô trở lại nhà theo đúng như lời dặn của người hầu gái. Lôrenxô Đaxa đích thân mở cổng cho ngài, dẫn ngài vào tân phòng ngủ của con gái. Ông ngồi

trong xó tối, hai tay khoanh lại cố ý nhưng vẫn không ghìm được hơi thở loạn xa trong lúc bác sĩ khám bệnh. Thật khó lòng mà biết

thẳng vào một khu vườn vuông và trắng màu vôi mới với những cây cam đang trổ hoa và nền lát gạch hoa cùng màu xanh với bốn bức tường; đó là nơi vang lên tiếng nước chảy róc rách, nơi có những dò phong lan treo trên những bức đầu hồi và những lồng chim lạ treo trong các hốc tường. Những con chim lạ hơn cả nhốt trong một cái chuồng lớn, là những con quạ mà lúc chúng vỗ cánh thì cả sân nồng nặc một mùi thơm. Vài con chó bị xích ở những nơi khác nhau trong nhà bỗng sủa ầm lên vì thấy hơi người lạ, nhưng ngay lập tức có tiếng một người đàn bà quát to khiến chúng phải im tiếng và một bầy mèo đông đúc cùng một lúc nhẩy xổ ra từ mọi phía và ngay lập tức chúng cũng ẩn vào các khóm hoa trước tiếng quát của chủ nhà. Thế là không khí ngôi nhà lại rất im ắng, đến độ qua tiếng chim chay

được ai phải tự kiềm chế hơn ai: bác sĩ với cử động thận trọng đầy cao thượng hay cô bệnh nhân với vẻ e dè của gái tân mặc chiếc áo ngủ bằng lua, nhưng không ai nhìn thẳng vào mắt ai. Bác sĩ hỏi cô gái bằng giọng vô nhân xưng, còn cô gái trả lời bằng giọng e dè. Cả hai người đều bị người đàn ông ngồi trong xó tối theo dõi chặt chẽ. Cuối cùng, bác sĩ Huyênan Ucbinô đề nghị nữ bệnh nhân ngồi dây, rồi nhẹ nhàng và thận trọng ngài giúp cô cởi cúc chiếc áo ngủ cho nó tụt xuống thắt lưng, thế là trước mắt ngài hiện ra bộ ngực trinh tân

cao đồng lên với hai núm vú mơn mởn, nó tựa như một bếp lửa bừng sáng trong khoảnh khắc ngay tại căn buồng lờ mờ tối, trước khi cô gái kịp vắt chéo cánh tay che kín bộ ngưc. Bác sĩ trẻ vẫn giữ được thái độ bình tĩnh, không hề nhìn cô gái, gỡ hai cánh tay cô rồi áp tai vào ngực, vào thắt lưng cô mà nghe phổi hoạt động. Bác sĩ Huvênan Ucbinô vẫn thường xuyên kể lại rằng ngài không xúc động một chút nào khi mới tiếp xúc với người đàn bà mà ngài cùng chung sống cho đến khi chết. Ngài nhớ chiếc áo ngủ màu thanh thiên có viền đăng ten, đôi mắt rực lửa như than hồng, mái tóc dài buông xõa che kín hai vai, nhưng vì quá bối rối lo bệnh tả tràn ngập vào khu phố thời thuộc địa Tây Ba Nha đến mức ngài chẳng hề để ý tới cái đẹp tuyệt vời của cô gái đang ở tuổi thanh xuân rực rỡ mà chỉ chú ý đến những biểu hiện rất nhỏ của bệnh tả có thể đã lây sang cô. Nhưng thái độ của cô gái lại hết sức rõ ràng: người bác sĩ trẻ mà cô từng được nghe nói tới nhiều lần trong việc trừ dịch tả đối với cô hình như là người mô phạm, chẳng có khả năng yêu ai ngoài bản thân mình. Kết quả chuẩn đoán bệnh của ngài là cô gái bị rối loan tiêu hóa, chỉ cần điều trị tại gia trong ba ngày là khỏi. Lôrenxô Đaxa cảm thấy nhẹ cả người trước kết luận của thầy thuốc: con gái ông không bị bệnh tả. Ông đưa bác sĩ Huyênan Ucbinô ra tận cửa xe ngưa, trả ngài một pêxô vàng mà tự thâm tâm ông ta vẫn cho là quá hào phóng cho dù người được nhận là một bác sĩ giàu có. Nhưng

ông vẫn tiễn biệt ngài với thái độ biết ơn sâu sắc. Trước tên họ đầy vinh hạnh của người bác sĩ trẻ tuổi, Lôrenxô Đaxa cảm thấy lòng mình xốn xang và ông không những không làm cho tâm trạng phấn khích của mình lắng dịu xuống mà còn làm bất cứ việc gì ngõ hầu gặp lại ngài một lần nữa trong những hoàn cảnh không được bình thường lắm. Trường hợp đau ốm của Phecmina Đaxa có thể được coi như đã xong. Tuy nhiên ngày thứ ba tuần sau, dù không được mời gọi và nhắn nhủ gì cả, bác sĩ Huvênan Ucbinô đã trở lại nhà Lôrenxô Đaxa vào lúc ba giờ chiều, một giờ không được thuận lợi lắm. Phecmina Đaxa ở trong phòng máy bay, cùng với hai ban gái đang học vẽ trang sơn dầu. Giữa lúc ấy ngài xuất hiện ở bên ngoài cửa số, mặc bộ lêvita trắng nguyên nếp là, đội chiếc mũ cao ống cùng mài trắng, và ngài ra hiệu cho cô gái đến gần mình. Cô gái đặt giá vẽ xuống ghế ngồi, đi đến hai cửa sổ, hai chân kiếng trên năm ngón chân, gấu váy vén cao đến mắt cá chân để nó không quét lệ trên sàn nhà. Cô gái đội một chiếc miện có đính một viên ngọc trước trán mà màu sáng

lóng lánh của viên ngọc y hệt đôi mắt cô. Toàn thân cô gái toát ra môt vẻ diu d àng tươi mát. Bác sĩ trẻ thảng thốt nhận thấy rằng cô ăn mặc để ở nhà học vẽ như để đi hội. Từ ngoài cửa số ngài nắm tay bắt mạch cô gái, bảo cô gái thẻ lưỡi ra rồi dùng cái đẻ lưỡi bằng nhôm sáng bóng khám họng cho cô. Ngài nhìn họng cô và mỗi lẫn nhìn ngài tán thưởng một lần. Lần này ngài không tự kiếm chế như lần trước. Trái lại cô gái phải tự kiềm chế nhiều hơn vì cô vẫn chưa biết lý do của việc khám bệnh không được báo trước: chính bác sĩ từng nói rằng sẽ không trở lại nếu không cho gọi ngài đến để xem xét các trường hợp đột biến của bệnh tình. Hơn thế, không bao giờ cô gái muốn nhìn thấy ngài nữa. Khi khám bệnh xong, bác sĩ cất cái đè lưỡi vào túi đưng dụng cụ và thuốc men rồi khóa lại.

- Như một bông hồng mới nở, ngài nói.
- Xin đa ta.

- Tạm biệt nhé! - Ngài nói và sau đó dẫn lời Thánh Tôma nhưng không thật chính xác lắm. - Hãy nhớ rằng điều tốt lành đến với ta từ nơi nó đến, từ Chúa thánh thần. Cô có thích âm nhạc không? Ngài hỏi điều đó với một nụ cười vui vẻ như chẳng có ý định gì

nhưng cô gái không cười hỏi lại: - Ngài hỏi làm gì? Âm nhạc rất qua trọng đối với sức khỏe, - ngài trả lời. Thật tình ngài tin điều đó và cô gái nhanh chóng biết ngay rằng chủ đề âm nhạc là một hình thức mầu nhiệm mà ngài bác sĩ vẫn thường dùng để thiết lập các quan hệ bạn bè nhưng lúc ấy cô giải thích nó như một trò cười. Ngoài ra, hai người ban gái vốn giả vờ đang vẽ trong lúc hai người nói chuyện với nhau bên cửa sổ đã cười rúc rích và vội lấy giá vẽ che mặt đi. Chính điều đó càng làm cho Phecmina Đaxa thêm bối rối. Cô gái giận điện người liền đóng sập cửa sổ lại. Bác sĩ lúng túng trước tấm rèm đăng ten che cửa sổ, cố tìm con đường ra cửa chính nhưng ngài bị lạc lối. Trong lúc hoảng loạn ngài vấp phải chuồng nhốt bầy qua hương. Những con vật này sợ hãi kêu lên, vỗ cánh lia lia và thế là quần áo vị bác sĩ vương đậm mùi thơm son phần của phụ nữ. Tiếng nói to như sấm rền của Lôrenxô Đaxa buộc

ngài phải đứng yên một chỗ: - Bác sĩ, hãy đợi tôi.

Từ trên tầng cao, ông đã nhìn thấy hết và ông vội vã chạy xuống cầu thang, vừa chạy vừa đóng cúc áo, mặt còn nề và xanh xám, chân tay loang choang vì giấc ngủ trưa bị đở chừng. Bác sĩ cố gắng chịu đưng không khí oi nóng.

- Tôi nói với con gái ông rằng cô ta như một bông hồng đấy, ngài
- nói - Đúng thế, - Lôrenxô Đaxa nói, - nhưng là một bông hồng có quá

nhiều gai. Ông đến gần bác sĩ Huvênan Ucbinô mà không chào ngài. Ông đẩy tung hai cánh cửa sổ phòng máy may rồi với với giọng oai vệ ông thét cô con gái:

- Hãy đến xin lỗi bác sĩ đi.

Bác sĩ định bung tham gia câu chuyện để ngặn ông, nhưng Lôrenxô Đaxa không thèm nghe lời khuyên của ngài. "Có nhanh lên không!" Cô gái nhìn các bạn mình với ý mong họ thông cảm cho và cãi lại cha rằng mình không làm điều gì thất thố để phải xin lỗi, còn việc cô khép cửa lại chẳng qua là để ánh nắng khỏi lọt vào phòng. Bác sĩ Huvênan Ucbinô bằng lòng với lời giải thích ấy và cho rằng cô gái nói rất phải nhưng Lôrenxô Đaxa cứ một mực đòi con gái phải xin lỗi. Thế là Phecmina Đaxa đi ra phía cửa sổ, giận đến xanh cả mặt. Cô đưa chân phải lên phía trước trong lúc ngón tay khẽ kéo cao

Xin công tử xá lỗi cho.

váy lên, làm động tác rất kịch để xin lỗi bác sĩ:

Bác sĩ Huyênan Ucbinô vui vẻ bắt chước cô, dương cao chiếc mũ lên và cúi gập người xuống để đáp lễ nhưng không nhận được nu cười thương hại từng mong đợi ở nơi cô. Ngay lúc đó Lôrenxô Đaxa mời ngài lên văn phòng uống một tách cà phê giải phiền và ngài vui lòng chấp nhận để chứng tỏ cho chủ nhân biết rằng trong tâm hồn mình không còn một chút ân hận. Sự thật là bác sĩ Huyênan Ucbinô không uống cà phê trừ tách cà phê lúc điểm tâm. Ngài cũng không uống rượu trừ một tách nhỏ trong các bữa tiệc vào dịp trọng thể. Nhưng ngài không những đã uống tách cà phê Lôrenxô Đaxa mời mà còn uống cả một cốc rượu hồi. Sau đó ngài nhận từ tay Lôrenxô Đaxa nhân danh con gái xin ngài thứ lỗi. Ông xác định con gái mình là một cô gái thông minh và chín chắn xứng đáng làm vợ một hoàng tử ở đây hay bất cứ nơi nào trừ khiếm khuyết duy nhất của cô ta là cái tính ương bướng như lừa cái. Nhưng sau cốc rượu thứ hai ngài

trong lúc cô thắp sáng các ngọn đèn dọc theo hành lang, trong lúc cô mở nắp nồi súp đang sôi trên bếp lửa, thứ súp mà đêm ấy cô sẽ cùng ăn với cha mình, không hề húp súp để khỏi tan biến niềm vui đang trào dâng trong lòng cho đến khi ông phải đấu dịu và xin lỗi cô gái vì thái độ quá đáng của mình buổi chiều ấy. Bác sĩ Huvênan Ucbinô hiểu tương đối kỹ đám chi em phụ nữ để tự biết rằng Phecmina Đaxa sẽ không xuất hiện ở văn phòng chừng nào ngài chưa về nhưng bằng bất cứ giá nào ngài cũng ngồi đợi vì niềm kiêu hãnh bị tổn thương sẽ không để cho ngài được sống thanh

tưởng mình nghe tiếng nói của Phecmina Đaxa vang lên từ cuối sân và thế là trí tưởng tượng của ngài liền theo sau cô gái, theo miết cô

thản sau những cú bị xúc phạm trong buổi chiều ấy. Lôrenxô Đaxa đã say mềm rồi, không nhận ra ngài bác sĩ trẻ đang lợ đếnh không chú ý nghe mình nói, bởi vì ông bằng lòng với ngôn từ thao thao bất tuyệt của chính mình. Ông nói liến thoắng, mà miệng cứ nhai hoài mẫu xì gà đã tắt, mà cứ họ từng cơn dài đến khản cổ, mà cứ khạc nhổ hoài, mà cứ xoay người hoài trên chiếc ghế xoay vì lò xo của nó cứ rền rĩ kêu cót két. Cứ mỗi bận rót rượu mời khách ông đã uống đến ba cốc rượu và chỉ tạm nghỉ khi thấy trời tối không nhìn rõ mặt nhau. Ông đứng dây thắp đèn. Với ánh sáng ngọn đèn mới thắp, bác sĩ Huyênan Ucbinô nhìn thẳng vào mặt ông thấy mắt ông lác hẳn đi như mắt cá, thấy ngôn từ của ông không ăn nhịp với cử động của môi, và ngài nghĩ rằng có lẽ mình say rượu nên đã nhìn thấy ông như vậy. Thế là ngài đứng dậy với cảm giác cực kỳ hào hứng dường như mình không phải là mình, dường như mình đang ở trong thân xác người khác, kẻ đang ngồi trong cái chỗ ngài ngồi là ngài phải gắng gượng lắm để khỏi mất trí khôn.

Được Lôrenxô Đaxa theo chân, bác sĩ Huvênan Ucbinô bước ra khỏi văn phòng. Lúc này đã hơn bảy giờêm ấy trăng tròn. Cái sân dưới con mắt của kẻ ngà ngà say đang trôi nổi trong đáy sâu một

nhà cá cảnh và các chuồng chim được phủ kín những mảnh vải nom tựa như những bóng ma đang im lìm ngủ trong mùi hoa mới nở thơm nồng. Cửa số phòng máy may vẫn mở toang, có một ngọn đèn thắp sáng đặt trên bàn làm việc, và những bức tranh chưa vẽ xong nằm trên các giá vẽ tựa như trong một cuộc triển lãm. "Em ở đâu mà không thấy nhi", bác sĩ Huvênan Ucbinô nói khi đi qua, nhưng Phecmina Đaxa không nghe thấy lời ngài. Cô không thể nghe được bởi vì cô đang khóc vì giận dữ trong phòng ngủ. Cô nằm úp mặt trên giường đợi cha vào để bắt đền ông vì tội đã làm cô mất thể diện trong buổi chiều ấy. Bác sĩ trẻ nhớ mãi cái nhịp đập thơ dại của con tim cô gái, nhớ mãi cái lưỡi đỏ tươi như lưỡi mèo của cô gái, nhớ mãi cái vòm họng tươi non của cô gái nhưng cái ý nghĩ cô gái sẽ chẳng bao giờ muốn nhìn ngài và cũng chẳng bao giờ cho phép ngài nhìn mình đã làm cho ngài cụt hứng. Khi Lôrenxô Đaxa bước vào cổng chính, bầy qua ngủ dưới những tấm vải bật thức kêu lên mấy tiếng kêu rầu rĩ, "chúng sẽ móc mắt em mất", bác sĩ trẻ nói mà lòng vẫn nghĩ đến cô gái. Lôrenxô Đaxa liền quay đầu lại hỏi ngài nói gì. Không phải tôi nói đâu - ngài bảo thế. -Rượu hồi nó nói đấy. Lôrenxô Đaxa đưa ngài ra tận xe, cổ sức thuyết phục ngài nhận một đồng pêxô vàng trả cho chuyến khám bệnh lần thứ hai này nhưng ngài đã từ chối. Ngài dặn dò cẩn thận người đánh xe ngựa để anh ta đưa ngài đến nhà hai bệnh nhân vẫn chưa đến thăm rồi ngài trèo lên xe không cần phải ai giúp đỡ. Nhưng ngài cảm thấy khó chịu khi xe bắt đầu nhảy chồm trên đường lát đá, thế là ngài bảo người xà ích cho xe rẽ sang đường khác. Ngài nhìn mình trong gương xe một lúc và thấy rằng trí tưởng tượng của mình vẫn tiếp tục nghĩ đến Phecmina Đaxa. Ngài nhún vai. Sau cùng ngài ợ hơi, guc đầu xuống ngưc rồi ngủ và trong giấc mơ ngài thấy tiếng chuông cầu hồn. Thoạt đầu ngài nghe thấy tiếng chuông nhà thờ lớn, sau đó tiếng

đến tất cả những mảnh chuông vỡ của nhà thờ Thánh Hulian cũng vang lên. - Đồ cứt đái, - ngài nói trong lúc đang ngủ, - những người chết đang

chuông của tất cả các nhà thờ, tiếng chuông tiếp tiếng chuông cho

 Đo cưt dai, - ngai noi trong luc dang ngu, - nhưng người chét dang chết.
 Me ngài cùng các em gái đang ngồi ăn bữa tối, gồm cả phê sữa và

Mẹ ngai cung các em gái dáng ngôi an bữa tôi, gom cá phe sửa và bích quy kem ngay tại bàn tiệc trong phòng ăn lớn, thì thấy ngài về với bộ mặt buồn bã và toàn thân ngài phả ra mùi qua hương, sực mùi son phần của gái điểm. Tiếng chuông âm vang của nhà thờ lớn vẫn vang vọng trong gian bao la của ngôi nhà. Bà mẹ thoảng thốt hỏi ngài chui rúc ở đâu bởi vì người ta đã kiếm ngài khấp nơi mà chẳng

ngại chui ruc ở dau bơi vi người ta dà kiểm ngài kháp hởi mà cháng thấy. Người ta tìm ngài để đến chăm só tướng quân Ichgonaxiô Maria, người chấu cuối cùng của cụ Mackêt đề Harait de la Vêra, người đã chết đuổi buổi chiều ấy vì đứt mạch máu não. Chuông nhà thờ đổ hồi liên tục là để cầu hồn cho ông ta. Bác sĩ Huvênan Ucbinô nghe mẹ nói mà như không nghe, tay vịn chắc vào thành cửa, sau đó quay nửa vòng định đi thẳng vào phòng ngủ của mình, nhưng ngài đã ngã sấp mặt xuống một bãi nôn mửa sực mùi rượu hồi.

- Lạy Đức mẹ Đồng Trinh - mẹ ngài hoảng hốt gào lên - chắc là có chuyện kì dị lắm đã xảy ra với con rồi để đến nỗi con về nhà với tình trạng thảm hại này.

Tuy nhiên chuyện kỳ dị hơn cả vẫn chưa xảy ra. Nhân dịp chuyến đến thầm thành nhỗ của nghệ sĩ đàn piạnô nổi tiếng người chơi cả

đến thăm thành phố của nghệ sĩ đàn pianô nổi tiếng, người chơi cả một sưu tập sônat của Môda, nhưng vì thành phố đang bận đám tang tướng quân Ichgonaxiô Maria nên ông ta vẫn còn nghi, bác sĩ Huvênan Ucbinô liền ra lệnh đưa cây đàn pianô của trường âm nhạc lên một chiếc xe lừa kéo chở đến gần nhà Phecmina Đaxa rồi ngài cùng các nhà nghệ sĩ chơi một bản sêrênata[46] để hiến tặng cô. Phecmina Đaxa thức dậy ngay từ những nhịp nhạc đầu tiên và chẳng cần phải vén tầm rèm đăng ten để thò đầu ra ban công mới

thông thái khác từng vãi hết phân đựng trong hố xí xách tay xuống đầu kẻ đang theo đuổi mình. Trái lại, trong khi bản nhạc Sêrênata đang cử hành Lôrenxô Đaxa đã vội mặc quần áo, rồi khi nó kết thúc ông đã kịp mời bác sĩ Huvênan Ucbinô và nghệ sĩ đàn pianô vào phòng khách và tặng mỗi người một cốc rượu brandi tuy ệt ngon để cảm tạ bản nhạc sêrênata vừa được tấu lên.

Phecmina Đaxa lập tức biết ngay rằng cha cô đang cố sức làm mềm yếu trái tim cô. Ngay ngày hôm sau đêm tấu bản nhạc sêrênata ấy, cha cô nói với cô vẻ thản nhiên: "Con thử nghĩ mà xem mẹ con sẽ

biết ai là người tổ chức ra buổi nhạc đêm kì dị này. Điều duy nhất là cô tư than phiền là không có cái dũng cảm của các cô trinh nữ

vui như thế nào nếu bà ấy được biết rằng con đang được một Ucbinô đe la Cadê theo đuổi". Cô gái tỉnh bơ cãi lại: "Có mà mẹ con lại chết thêm một lần nữa trong mồ". Các bạn gái cùng học vẽ kể lại cho cô biết rằng Lôrenxô Đaxa đã được bác sĩ Huyênan Ucbinô mời ăn com trưa tại câu lạc bộ và sự kiện này trở thành mục tiêu để giới quý tộc bình phẩm vì nó trái với nguyên tắc đạo lý thông thường. Chỉ đến lúc này cô mới biết rằng cha cô đã vài lần xin gia nhập Câu lạc bộ Xã hội và trong tất cả các lần đó ông đều bị từ chối bởi số phiếu chống tuyệt đối và kết quả ấy cho ông thấy rằng mình không có điều kiện để lần khác xin gia nhập tổ chức. Nhưng Lôrenxô Đaxa đã phải nhẫn nhục chịu đựng như một bác phó thùng và ông tiếp tục chơi trò may rủi ngõ hầu có thể gặp được bác sĩ Huyênan Ucbinô. Trong khi đó chính ông không biết rằng bác sĩ Huvênan Ucbinô cũng là người làm hết sức mình để ông có điều kiện gặp được ngài. Có những bân cả hai người ngồi nói chuyện hàng giờ trong phòng làm việc của Lôrenxô Đaxa và ngôi nhà dường như dừng lại ở ngoài dòng chảy của thời gian bởi Phecmina Đaxa muốn rằng trong lúc bác sĩ Huyênan Ucbinô ở trong phòng làm việc của

cha cô thì không một thứ gì được tiếp tục sống cuộc sống của chính nó. Quán cà phê Parôkia là một trạm trung chuyển rất tốt. Đó chính là nơi Lôrenxô Đaxa dạy bác sĩ Huvênan Ucbinô chơi cờ đam và ngài đã trở thành một đam mê không có gì thể chữa lành từng dày vò ngài cho đến khi chết.

Có một đêm sau người ta độc tấu pianô bản nhạc sêrênata, Lôrenxô

Đaxa bắt gặp một phong thư hồng ở ngay cổng chính nhà mình gửi con gái và ở chỗ đề tên người gửi in đậm màu hồng ba chữ H.V.C[47]. Khi đi qua phòng ngủ của Phecmina Đaxa ông luồn phong thư phía dưới cánh cửa và cô gái không tài nào hiểu nổi làm

sao nó lại có thể lọt được vào tận đấy, bởi vì cô không thể tin được rằng chẳng lẽ cha mình đã thay đổi quá nhiều đến mức trở thành kẻ

đồng lõa với người đang theo đuổi mình để mang thư của họ về cho cô. Cô đặt phong thư lên chiếc bàn ngủ mà không biết nên làm gì và trong vài ngày liền nó nằm yên ở đó cho đến một chiều mưa Phecmina Đaxa mơ thấy bác sĩ Huvênan Ucbinô đến nhà tặng cô chiếc đè lưỡi mà ngài từng dùng nó để khám họng cô. Chiếc đè lưỡi mà trong giấc mơ không bằng nhôm trái lại bằng một thứ kim loại có thể ăn được mà cô đã từng ăn nó thích thú trong giác mơ khác, thế là cô bẻ nó làm hai phần không đều nhau và đưa cho ngài phần nhỏ hơn.

Khi thức dậy cô mở phong thư. Đó là một bức thư ngắn gọn thú vị, và điều duy nhất mà bác sĩ Huvênan Ucbinô van nài cô hãy xin phép cha để ngài được đến thăm cô. Nội dung giản dị và nghiêm túc của bức thư khiến cô cảm động và cơn tức giận được vun trồng bằng tình yêu trong biết bao ngày nay bỗng nhiên tan biến. Cô để bức thư trong một cái hộp cũ rồi cất vào đáy nhưng cô kip nghĩ ra

rằng đó nơi từng cất những bức thư thơm lựng mùi nước hoa của Phlôrêntinô Arixa. Thế là cô lại lấy cái hộp ra cất vào nơi khác mà toàn thân cô run rẩy vì cảm giác xấu hổ râm ran chay khắp người. Do đó cô cảm thấy rằng điều danh giá hơn cả là nên làm như không nhận được bức thư ấy. Vậy là cô đã đốt nó trên ngọn lửa đèn mà ngắm nhìn phẩm hồng cháy chuyển thành ngọn lửa xanh. Cô thở dài não nuột, nói: "Một con người đáng thương". Bỗng cô nhận ra rằng chư một năm, đây là lần thứ hai cô lại nói câu ấy, rồi trong khoảng khắc cô nghĩ đến Phlôrêntinô Arixa và chính cô cũng phải ngạc nhiên thấy anh rất xa lạ trong cuộc đời mình: một con người đáng thương.

Trong tháng mười, những ngày mưa muộn mằn, có ba bức thư nữa gửi tới. Bức thứ nhất được gửi kèm với một hộp kẹo màu xanh do

Tu viện Phlavinhi sản xuất. Hai bức kia được tay xà ích của bác sĩ Huvênan Ucbinô đưa đến tận cổng. Từ trong xe, người xà ích nào chào Gala Plaxiđia với mục đích: thứ nhất là để người ta không nghi ngờ gì nữa những bức thư này là của bác sĩ Huvênan Ucbinô, thứ hai là để không ai có thể từ chối được rằng những bức thư đó không

dược nhà này nhận. Ngoài ra chúng còn được dán bằng cồn màu hồng và viết với những con chữ nguệch ngoạc mà Phecmina Đaxa từng quen biết: chữ của bác sĩ. Cả hai bức thư này đều nói lại chính những điều đã đề cấp tới trong bức thư thứ nhất, đều được viết ra bởi một tinh thần khiêm tốn nhưng đằng sau cái vẻ trang nhã lịch sự ấy đã bắt đầu để lộ một tình cảm đam mê xác thịt chưa bao giờ có trong những bức thư của Phlôrêntinô Arixa. Ngay sau khi nhận được thư, Phecmina Đaxa đọc ngay. Chỉ hai tuần sau thôi kể từ khi nhận được lá thư đầu tiên, cô đã thay đổi quan điểm: khi sắp ném lá thư vào bếp lửa thì cô đã giữ lại. Nhưng tuy nhiên cô chưa bao giờ nghĩ đến việc trả lời thư ngài. Lá thư thứ ba trong tháng mười được luồn phía dưới cánh cổng và hoàn toàn khác hẳn với những bức thư trước đây. Chữ viết rất trẻ

con đến mức có thể nhận ra ngay là nó được viết bằng tay trái nhưng Phecmina lai không nghĩ thế mà cô lai cứ nghĩ nó là một bức

thư nặc danh. Người biết bức thư đó cho rằng Phecmina Đaxa đã bỏ bùa mê cho bác sĩ Huvênan Ucbinô và từ sự đoán định ấy anh ta đã đi đến những kết luận nghiêm khắc. Cuối thư anh ta đe dọa nếu Phecmina Đaxa không từ bỏ ý định lập thân với người đàn ông được ngưỡng vọng nhất của thành phố thì sẽ bị bêu xấu trước công chúng. Phecmina Đaxa cảm thấy mình là nạn nhân của một nhận định hết sức sai trái nhưng phản ứng của cô không mang tính chất trả thù mà hoàn toàn trái ngược lại: cô muốn tìm cho ra tác giả của bức thư nặc danh kia để bằng những lý lẽ hợp lý mà thuyết phục anh ta từ bỏ những ý nghĩ sai lầm đó vì cô vững tin ở mình là chẳng bao giờ và

không một lý do gì cô lại đi bỏ bùa mê cho bác sĩ Huyênan Ucbinô. Những ngày sau đó cô nhận thêm một số bức thư khác cũng không ký tên ở dưới. Cũng như bức thư đầu tiên chúng rất khác lạ nhưng không một bức thư nào chứng tỏ chúng được một người duy nhất viết ra. Hoặc giả cô là nạn nhân của một âm mưu, hoặc giả sự giải thích sai lạc những tình yêu thầm kín của cô đã đi quá xa đều có thể được dự đoán. Ý nghĩ cho rằng tất cả những sự kiện ấy là hậu quả của vic làm thiếu thận trọng của bác sĩ Huyênan Ucbinô làm cô lo lắng. Cô từng nghĩ rằng có lẽ trong các buổi viếng thăm, ngài đã buột miệng nói ra và khiến mọi người ngạc nhiên trước cuộc săn đuổi tình yêu tưởng tượng của mình như biết bao người đàn ông thuộc giới quý tộc đã làm. Cô nghĩ tới việc viết thư cho ngài để phản đối việc làm ảnh hưởng xấu đến danh dự của cô nhưng rồi cô từ bỏ ý định ấy ngay, vì có thể đó cũng chính là điều ngài mong đợi chăng. Cô đem chuyện ấy nói với các bạn gái cùng học vẽ tại phòng máy may, hi vọng họ sẽ cung cấp cho mình những thông tin mới thì các cô này cho biết rằng điều duy nhất họ nghe được là những lời tán thưởng rất tốt đẹp về bản nhạc sêrênata được độc tấu trên đàn piano. Cô cảm thấy tức điện người, cảm thấy mình bất lực, cảm

thấy mình bị sỉ nhục. Khác hẳn với thời kỳ đầu khi cô chỉ muốn gặp mặt kẻ thù dấu mặt để nói cho anh ta biết anh ta đã nhìn nhận sai về cô thì bây giờ cô chỉ muốn lấy mũi kéo làm vườn mà đâm vào mặt anh ta thôi. Nhiều đêm cô thức trắng để phân tích tỉ mỉ những chi tiết cũng như những lời nói trong các bức thư nặc danh với hy vọng sẽ tìm thấy lời an ủi. Nhưng đó là một ảo tưởng: Phecmina Đaxa theo bản tính của cô, hoàn toàn xa lạ với thế giới nội tâm của những người thuộc dòng họ Ucbinô để la Cadê, và cô có những vũ khí để tự vệ mình trước những ngón chơi xấu của họ. Cái ý nghĩ sáng tỏ này càng trở nên cay đắng hơn khi những ngày không nhận được thư cô lại nhận được một con búp bê. Con búp bê này khiến cô hoảng hốt nhưng cô nhận ra ngay người gửi nó cho mình: chỉ có bác sĩ Huyênan Ucbinô mới có thể làm được điều này. Nó từng được mua ở đảo Mactinich, theo nhưng nhãn hiệu ghi rõ, vận một bộ quần sáo váy lộng lẫy, tóc vàng xoăn tít lại, nhắm mắt khi được đặt nằm xuống. Phecmina Đaxa rất thích thú con búp bê này đến mức cô đã tự vượt lên trên những nghi ngờ của mình và suốt ngày cô đặt nó trên gối của mình. Cô đã quen ngủ với búp bê. Tuy nhiên, có một hôm sau giấc ngủ mê mệt cô thức dây nhân thấy con búp bệ đang lớn: bộ vái áo nó mặc lúc đầu khi đến nhà này đã ngắn lại để lộ hai đùi, đôi giày cũng nứt toác do hai bàn chân to ra. Phecmina Đaxa từng nghe thấy người ta nói về các thứ bùa yễm của người dân phi Châu nhưng không một thứ yểm bùa kinh rọn bằng thứ này. Mặc khác, cô cũng không thể nghĩ rằng một người đàn ông như bác sĩ Huyênan Ucbinô lại đủ khả năng làm cái trò dị mọi ấy.

Quả thật là cô có lý: con búp bê này không phải do người xà ích mang đến nhà mà là do một người bán tôm dong mà không một ai biết rõ tung tích về người này. Vì đang cố gắng tìm hiểu câu chuy ện bí hiểm này, bỗng Phecmina Đaxa lại nghĩ đến Phlôrêntinô Arixa mà số phận buồn thảm của anh khiến cô giật mình. Nhưng cuộc đời đã

Đã chẳng bao giờ điều bí hiểm kia được làm sáng tỏ và sự hồi tưởng đơn giản về nó khiến Phecmina Đaxa rùng mình kinh hãi cho đến khi cô cưới chồng, có con và tin rằng mình mà một được số phận lựa chọn: người con gái hạnh phúc nhất trần gian.
Âm mưu cuối cùng của bác sĩ Huvênan Ucbinô được thể hiện ở sự dàn xếp của nữ tu sĩ Phraca đê la Lút, Mẹ bề trên của trường Đức Mẹ Đồng Trinh, người đã không thể từ chối sự nhờ vả của một gia đình từng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo đoàn kể từ khi nó được

thành lập ở châu Mỹ. Vào lúc chín giờ sáng, Mẹ bề trên đến nhà

tự gánh lấy trách nhiệm làm cho cô những thiếu sót của bản thân.

cùng với một nữ tu sĩ mới và cả hai người đều phải tự tìm cách vui chơi với những lồng chim lạ trong lúc đợi Phecmina Đaxa tắm xong. Mẹ bề trên là một người đàn bà Đức có tướng mạo đàn ông: giọng nói sang sảng, ánh mắt nghiêm nghị quyền thế hoàn toàn xa lạ với những đam mê thơ ngây của bà. Không một thứ gì trên thế gian này lại khiến Phecmina Đaxa căm thù bằng sự căm thù Mẹ bề trên, căm thù những gì có liên quan đến bà và chỉ một ký ức về sự đối xử thiếu tình thương của bà đã khiến cô gái rùng mình sợ hãi. Từ cửa nhà tắm, chỉ cần nhận ra Mẹ bề trên ngay lập tức Phecmina Đaxa đã sống lại những kỷ niệm về sự trừng phạt ở nhà trường, về giấc ngủ khó chịu sau lễ M isa hàng ngày, về nỗi sợ hãi khi kỳ thi đến, về sự làm lụng tất bật của các nữ tu sĩ mới tu, về cuộc sống nhàm chán do thiếu trí tuệ. Trái lại nữ tu sĩ Phranca đê la Lút đã vồn vã chào cô với vẻ chân thành. Mẹ bề trên ngac nhiên thấy cô lớn và trưởng thành nhiều quá và ca ngọi ý thức

của người giữ gìn cho ngôi nhà phong quang sạch sẽ, cho cái sân có vẻ đẹp dễ mến, ca ngọi hương thơm nồng ấm của đủ loại hoa. Mẹ bề trên ra lệnh cho cô nữ tu sĩ hãy đợi mình ở ngoài sân nhưng không được đến gần chuồng qua kẻo dễ bị chúng móc mắt. Bà đích thân tìm một chỗ kín đáo để nói chuyện riêng với Phecmina Đaxa. Cô

mời mẹ bề trên vào phòng khách. Đây là một chuyến viếng thăm ngắn ngủi và khó chịu. Không để mất thời giờ vào những lời mào đầu, nữ tu sĩ Phranca để la Lút đã trao cho Phecmina Đaxa tờ chứng chỉ phục hồi danh dự cho cô. Việc đuổi học cô chẳng những sẽ được xóa khỏi các hồ sơ mà còn

được xóa khỏi ký ức của giáo đoàn. Việc làm này sẽ cho phép cô tiếp tục học hết tú tài toàn phần và giành tấm bằng tú tài văn chương. Phecmina Đaxa hết sức ngạc nhiên muốn biết được lý do. Đó là lời đề nghị của người xứng đáng trên mọi phương diện và nguyện vọng tha thiết duy nhất của ông ta làm cho con được hạnh phúc, - Me bề trên nói. - Con có biết là ai không? Thế là cô gái hiểu. Cô tự hỏi lòng mình rằng người đàn bà từng vặn

cong cuộc đời cô chỉ vì một bức thư dại đột lấy quyền gì để chắp nối tình yêu người khác. Song cô không dám nói ra. Trái lại cô nói rằng cô có biết, rằng cô có quen biếtđàn ông ấy mà cũng chính vì thế cô biết rằng ông ta chẳng có quyền gì mà can thiệp vào cuộc đời cô. - Điều duy nhất mà ông ta tha thiết van xin con là con hãy cho phép ông ta được nói chuyện riêng với con trong vòng năm phút

Nỗi căm giân của Phecmina Đaxa càng gay gắt hơn bởi ý nghĩ cho rằng cha cô là kẻ đồng lõa với chuyến viếng thăm này. - Chúng con đã hai lần gặp nhau rồi vào lúc con bị ốm, - cô gái nói. -

đồng hồ, - nữ tu sĩ nói. - Ta tin chắc rằng cha con sẽ đồng ý đấy.

Bây giờ không có bất cứ lý do nào để cho ông ta đến nhà.

 Đối với bất kỳ một người con gái trán chỉ rộng hai đốt ngón tay thôi thì con người ấy là quả tặng của Đấng toàn năng đấy, con a. Me bề trên tiếp tục ca ngọi những đức tính của ngài, ca ngọi lòng

kính yêu Thượng để của ngài, ca ngợi sự hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp trị bệnh cứu người của ngài. Trong khi nói, Mẹ bề trên rút từ trong ống tay áo thụng ra một chuỗi hạt bằng vàng có ảnh của Chúa Giêsu khắc trên bài ngà rồi vung nó quay trong trước mắt của

Phecmina Đaxa. Đó là một báu vật gia đình, cổ đến hơn một trăm năm rồi, được một người thợ kim hoàn Xiêna làm và được Giáo hoàng Clêmêntê IV ban phước lành.

- Của con đấy - M e bề trên nói,

Phecmina Đaxa cảm thấy máu chảy rần rật trong huyết quản mình, thế là cô đã bạo dạn lên.

- Con không giải thích cho mình hiểu nổi vì sao mẹ bề trên lại sẵn lòng làm cái việc chấp nối tình yêu này một khi Mẹ từng cho rằng ái tình là tội lỗi?
Nữ tu sĩ Phranca đê la Lút giả vờ như không để ý đến lời trách móc

ấy nhưng hai mắt bà ta nẩy lửa. Mẹ bề trên vẫn tiếp tục quay tròn vòng tràng hạt vàng trước mắt cô.

- Tốt hơn hết là con nên nghe theo lời ta - Mẹ bề trên nói, - vì sau

Tốt hơn hết là con nên nghe theo lời ta - Mẹ bê trên nói, - vì sau chuy ến viếng thăm của ta đức giám mục có thể đến đây và với ngài mọi chuy ện sẽ khác đấy
 Mong rằng ngài sẽ đến, - Phecmina Đaxa nói.

Nữ tu sĩ Phranca đề la Lút giấu vòng tràng hạt vào ống tay áo. Sau đó bà lại rút từ ống tay áo khác một chiếc mùi xoa cũ, vo lại thành một quả bóng rồi bà nắm chặt nó trong lòng bàn tay mà nhìn Phecmina Đaxa với một nụ cười đầy lòng thương cảm.

Phecmina Đaxa với một nụ cười đầy lòng thương cảm.

- Tội nghiệp con gái ta, - Mẹ bề trên thở dài - con vẫn còn nghĩ đến gã ấy.

Phecmina Đaxa đành phải ngâm bồ hòn làm ngọt trước thái độ xấc

xược ấy để nhìn không chớp mắt vào mắt nữ tu sĩ, không hề một lời, cứ thế lặng nhìn cho đến khi với niềm vui bất tận cô thấy rằng đôi mắt đàn ông của nữ tu sĩ ràn rụa nước mắt. Nữ tu sĩ Phranca đê la Lút lấy quả bóng làm bằng khăn mùi xoa lâu khô lệ rồi đứng dậy:

Đúng như cha con nói rằng con là một con lừa cái. - Mẹ bề trên nói.

nói. Đức giám mục không đến nhà. Dù ngài không đến thì sư o bế của Hinđêbranda đã đến đây để dự lễ Noel với người em họ của cô và thế là cuộc sống của hai người đã thay đổi. Vào lúc năm giờ sáng gia đình cô cháu gái từ trên tàu Riôacha đến trong khung cảnh ồn ào, các hành khác lả đi vì say sóng nhưng Hinđêbranda bước xuống tàu với vẻ tươi rói rạng rỡ, rất đàn bà, với tinh thần vui nhôn bất chấp một đêm vất vả đi trên tàu. Cô ta đến mang theo những bu vịt sống và các sọt đựng cơ man hoa quả vùng đất trù phú của cô sản sinh ra, để trong lúc cô ở lại nhà Phecmina Đaxa không ai phải thiếu ăn. Liximaçô Sanchêt, cha cô, nhờ cô hỏi hộ xem gia đình có cần nhạc công để vui chơi trong ngày lễ Paxqua không, bởi vì ông có sẵn những tay nhạc công cự phách và ông nhờ nói giùm mình sẽ gửi đến sau một thùng pháo hoa. Ngoài ra ông còn nhắn rằng ông chưa thể đến để đón cô con gái trước tháng tư. Vậy là cô con gái có đủ thời giờ để mà vui chơi ở đây. Cả hai cô gái liền lao ngay vào cuộc sống vui chơi thỏa thích. Ngay từ buổi chiều mới đến họ cùng tắm chung, khỏa thân, cùng kì cọ cho

bác sĩ Huyênan Ucbinô cũng phải kết thúc vào ngày ấy vì

Cả hai cô gái liên lao ngay vào cuộc sông vui chơi thỏa thích. Ngay từ buổi chiều mới đến họ cùng tắm chung, khỏa thân, cùng kì cọ cho nhau trong nhà tắm. Họ cùng xoa xà phòng cho nhau, cùng tuốt trứng chấy cho nhau, cùng so độ mông vế của nhau, so bộ ngực căng mọng của nhau, người nọ nhìn vào người kia tự như nhìn vào gương để mà ngạc nhiên đến mức phát mừng rõ khi thấy cơ thể của nhau đã đẹp lên biết nhường nào kể từ lần cuối cùng thấy nhau để truồng. Hinđêbranda caođẩy đà, nước da trắng ngần nhưng thứ lông mọc trên toàn thân cô lại mầu đen đen, ngắn và xoăn tít tựa như phoi bào. Ngược lại Pheemina Đaxa có tấm thân chưa phát triển đầy đủ, các đường cong thẩm mỹ chưa nổi rõ, nước da trắng hơi xanh, lông mọc trên da cô mượt mà. Gala Plaxiđia đã thu xếp buồng ngủ, dọn sẵn hai giường cho họ, nhưng đôi lúc họ nằm cùng nằm một giường rồi tắt đền và nói chuy ện với nhau cho tới sáng. Họ cùng nhau hút thuốc lào của những tên tướng cướp mà

Hinđêbranda giấu trong hòm mang đến, rồi sau đó phải đốt giấy thơm sản xuất ở Acmêni để xông không khí hôi hám đọng lại trong phòng ngủ. Phecmina Đaxa hút thuốc lá lần đầu tiên ở làng Vadêđupa, sau đó tiếp tục hút ở Phôngxêca, ở Riôacha. Đó là người nơi có tới hàng mười chị em họ cùng ngồi trong phòng đóng trái cửa lai để nói chuyện nhảm về đàn ông và để hút thuốc lá trộm. Phecmina Đaxa đã học hút thuốc theo cách của những người đàn ông trong trận mạc: cho đầu thuốc châm lửa vào trong miệng mà hút khỏi lộ sáng trong đêm tối. Nhưng không bao giờ cô hút thuốc một mình. Với Hinđêbranđa, ở nhà mình, đêm nào cũng như đêm nào, cô Chuyến đến chơi của Hinđêbranđa đã được cha mẹ cô sắp đặt nhằm

đều hút thuốc lá trước đi đi ngủ và, kể từ đó trở đi cô có thói quen hút thuốc lá và luôn luôn hút lén ngay cả khi đã có chồng, có con. Cô hút lén không chỉ vì là phụ nữ mà hút thuốc công khai trước đám đông thì khó coi quá mà còn vì cô thích làm chuyện bí mật. mục đích làm cho cô quên đi mối tình không được gia đình ưng thuận mặc dù họ vẫn làm cho cô tin rằng cô đi thăm Phecmina Đaxa để giúp cô em họ chọn người ban trăm năm. Hinđêbranđa chấp nhận chuyện sắp đặt của cha mẹ mình với ý nghĩ cho rằng cha mẹ đừng mong mình sẽ quên mối tình ấy như trong những ngày trước đây cô em họ đã không quên, và cô đã thông đồng với người điện báo viên ở Phôngxêca để anh ta chuyển điện của họ một cách thân trọng nhất. Bởi thế, ảo tưởng của cô đã đổ vỡ một cách cay đắng khi cô biết được rằng Phecmina Đaxa đã cắt đứt quan hệ yêu đương với Phlôrêntinô Arixa. Ngoài ra, Hinđêbranđa lại có quan điểm tình yêu rất phổ quát và cô nghĩ rằng bất kỳ một chuyện hay nào xảy ra với một người đang yêu đều không có lợi cho tất cả các mối tình trên thế gian này. Tuy nhiên cô vẫn không từ bỏ ý định của mình. Với một tinh thần bao dan từng khiến Phecmina Đaxa phải kinh hãi, cô đã đến văn phòng điện báo với ý định sẽ tranh thủ được giúp đỡ

của Phlôrêntinô Arixa.

Cô không nhận ra được anh vì anh chẳng có những đặc điểm gì giống với hình ảnh mà cô thường mường tượng về anh theo những điều mà Phecmina kể lai.

Ngay từ lúc thoạt nhìn thấy anh, cô nhận thấy thật không thể hiểu được rằng làm sao cô em họ của mình lại mê mệt gần như phát điên vì cái anh chông quá đỗi bình thường với thần thái mệt mỏi của con chó bị ốm đòn, với bộ quần áo thiểu não, với điệu bộ quá ư trịnh trọng chẳng có thể làm rung động trái tim bất kỳ ai. Nhưng ngay lập tức cô đã phải ân hận vì cảm nhận đầu tiên ấy bởi vì Phlôrêntinô Arixa đã phục vụ cô tận tình không cần biết cô là ai: sẽ chẳng bao giờ anh biết được cô là ai. Không ai hiểu cô bằng anh vì rằng anh không đòi hỏi cô phải nói mình là ai và cũng không đòi phải nói rõ địa chỉ. Giải pháp của anh rất giản dị: cứ chiều thứ tư hàng tuần cô

đến văn phòng điện báo để anh trao tận tay các bức điện trả lời. Chỉ có thể thôi. Mặt khác, khi anh đọc bức điện do Hinđêbranđa viết gửi người yêu anh đã hỏi cô có đồng ý cho sửa không và cô đã đồng ý. Trước tiên Phlôrêntinô Arixa chữa một số từ ở giữa các dòng chữ, xóa đi một số chữ khác, rồi viết lại các từ khác cho đến khi trang giấy không còn chỗ để viết. Cuối cùng anh xé tờ giấy đi và

viết lại hoàn toàn bức điện ấy khiến Hinđêbranđa cũng phải cảm động. Khi ra khỏi văn phòng điện báo, Hinđêbranđa nước mắt lưng tròng. - Anh ấy xấu trai và buồn, - cô nói với Phecmina Đaxa - nhưng là cả

- Ann ay xau trai va buon, - co noi voi Pheemina Đaxa - nhưng ia ca một khối tình.

Điều khiến Hinđêbranđa phải quan tâm hơn cả chính là nỗi cô đơn của cô em họ, ở tuổi hai mươi mà cứ như một bà không chồng, cô nói với Phecmina Đaxa như vậy. Vốn làm quen với một gia đình đông người và quen với cảnh nhà đông đúc đến mức không ai biết chính xác có bao nhiều người sống trong nhà và có bao nhiều người

sẽ ăn com, nên Hinđêbranđa không thể nào mường tượng nổi một cô gái ở tuổi cô đã tự cấm cung để chỉ sống cuộc sống của mình. Quả nhiên là như vậy. Kể từ khi thức dậy vào lúc sáu giờ sáng cho đến khi phòng ngủ tắt đèn, cô em họ đã hoàn toàn hiến dâng mình cho thời gian mất đi. Cuộc đời được sắp đặt từ bên ngoài. Thoạt tiên, khi gà gáy lần thứ nhất, người cung ứng sữa cho gia đình đã nện vồ gọi cửa ở ngoài cổng đánh thức cô dây. Sau đó những người gọi cổng là bà bán cá mang cả một thùng cá bên dưới có lót một lớp rong biển, là bà bán rau quả tươi: rau tươi ở vùng Maria Ha, hoa quả vùng Xan Hanxintô. Cuối cùng, trong suốt cả một ngày, người đến gọi cổng nhà cô có đủ loại: những kẻ ăn mày, những cô gái bán vé xổ số, các cô tu sĩ quyên góp, người thợ mài dao thuê dắt chiếc sáo trúc bên hông, người mua vỏ chai, kẻ mua báo cũ, người mua đồng nát, những cô gái giả làm người digan đến để xem số mệnh qua đường chỉ tay, qua những lá bài. Gala Plaxiđia cả tuần cứ phải đóng và mở hoài để nói rằng không mua, rằng không cần, rằng hôm khác hãy trở lại hoặc giả từ trên ban công, với thái độ khó chịu bà gào toáng lên rằng xin đừng quấy rầy nữa nõm a, rằng nhà này đã sắm đủ rồi. Gala Plaxiđia thay thế bà cô Excôlaxtica với tất cả nhiệt tình và ý nhị đến mức Phecmina Đaxa đã nhầm bà cô mình với bà và thật lòng yêu quý bà ta. Bà ta sẵn có lòng lo toan của một người nô l. Ngay khi có được một lúc rảnh tay bà ta đi ngay vào phòng làm việc là quần áo trắng gấp lại cẩn thận rồi cất vào tủ. Và không chỉ là gấp quần áo vừa giặt xong mà bà ta còn là và gấp lại cả những bộ quần áo lâu ngày chưa dùng đến. Cũng với chính thái độ cẩn thận ấy bà ta lo gìn giữ quần áo cho Phecmina Săngchêt, mẹ của Phecmina Đaxa, người chẳng may quá cố được mười bốn năm rồi. Nhưng người quyết định mọi việc trong nhà này lạ là Phecmina Đaxa. Cô ra lệnh cần phải nấu nướng thứ gì, cần phải mua sắm thứ

gì, cần phải làm gì trước cái gì sau và bằng hình thức ấy cô đã định đoạt cuộc sống của một gia đình mà trên thực tế chẳng có gì cần phải định đoạt cả. Khi đã quét dọn xong chuồng chim, thay thức ăn và nước uống cho chúng rồi, chăm tưới hoa xong rồi, cô chẳng biết làm gì nữa. Rất nhiều lần, sau khi bị đuổi học, cô đã ngủ một giấc dài từ hôm trước cho tới tân sáng hôm sau. Các buổi học vẽ tranh chẳng qua cũng chỉ là một hình thức để cô tiêu khiển thời gian mà thôi Trong quan hệ với cha, cô đã thiếu hẳn tình cảm thương mến kể từ ngày ông đuổi bà cô Êxcôlaxtica đi, mặc dù cả hai cha con đã tìm thấy cách thức cùng chung sống mà không làm nhau khó chịu. Khi cô thức dây thì ông đã ta đi rồi. Bữa com trưa, rất ít khi không để phần com cho ông nhưng hầu như chẳng mấy khi ông ăn bởi vì rượu khai vị và các món nhắm nấu theo sách của người Gadêgô[48]

ở quán cà phê Parôkia đã làm ông lửng dạ. Bữa cơm tối ông cũng không ăn: Phecmina và Gala Plaxidia để phần cơm cho ông ở bàn ăn, tất cả đều để gọn trong một cái đĩa và lấy chiếc đĩa khác úp lên, mặc dù họ đều biết rõ ông không ăn và như vậy hôm sau phải đem hâm lại để ăn sáng. Mỗi tuần một lần ông đưa tiền cho con gái, số tiền này được ông tính toán rất sát và được con gái chi tiêu rất hợp lý nhưng ông cũng vui vẻ đáp ứng ngay những đề nghị chi thêm của con gái cho những món ăn chưa được dự trù trước. Không bao giờ ông bớt của cô một đồng, cũng chẳng bao giờ ông bảo cô phải thanh toán nhưng cô gái đã hành động đúng đắn: cô kết toán sòng phẳng cho ông biết. Chẳng bao giờ ông nói chuyện với con gái về công việc của mình, về tình trạng buôn bán của mình và cũng chẳng bao giờ ông dẫn con gái đến ăn tại các cửa hành mình thường lui tới ở ngoài bến cảng, một khu vực cấm đối với các cô gái danh giá dù cho các cô có được cha dẫn đi cũng mặc. Lôrenxô Đaxa không bao giờ trở về nhà trước lúc mười giờ đêm, vốn là giờ giới nghiêm trong thời kỳ

chiến tranh ít căng thẳng. Ông ở quán cà phê Parôkia cho đến tận giờ ấy để chơi bất kỳ thứ gì bởi ông từng là chuyên gia của tất cả các trò chơi trong phòng xa lông, hơn nữa còn là người thầy giàu kinh nghiệm. Bao giờ ông cũng trở về nhà trong tình trạng tinh thần sảng khoái, không hề đánh thức con gái dậy thức dậy ông đã uống rượu hồi và tiếp tục nhai đầu mấu thuốc lá và uống các cốc rượu đặc biệt trong suốt ngày hôm sau. Tuy nhiên có một đêm, Phecmina Đaxa cảm thấy ông bước vào nhà. Cô nghe rõ tiếng giày

ông nện gót trên từng bậc cầu thang, nghe rõ tiếng thở hồng hộc của ông dọc theo hành lang tầng trên, nghe rõ tiếng nắm đấm bàn tay ông đấm thình thịch vào cánh cửa phòng ngủ. Cô mở cửa cho ông và lần đầu tiên trong đời, cô giật mình trước con mắt lác của ông và lời nói lắp bắp của ông:

- Chúng ta phá sản rồi, - ông nói. - Phá sản hoàn toàn! Rồi con sẽ

Chúng ta phá sản rồi, - ông nói. - Phá sản hoàn toàn! Rồi con sẽ biết.
 Đó là tất cả những gì ông nói và chẳng bao giờ ông nhắc lai điều ấy,

cũng chẳng xảy ra điều gì chứng tỏ rằng lời nói là thực hay hư. Nhưng sau đêm ấy, Phecmina Đaxa đã có ý thức rõ ràng rằng mình sống trong cô đơn trên thế gian này. Cô sống trong một nhà tù giữa một xã hội ồn ào. Nhưng người bạn gái cùng trường trước đây đang ở một chân trời khác, một tế giới khác hoàn toàn ngăn cách đối với cô nhất là từ sau vụ cô bị đuổi học, nhưng cô cũng không phải là láng giếng của láng giếng mình vì những người này chỉ biết cô từ khi cô vận đồng phục của trường Đức mẹ Đồng Trinh và họ không biết gì về quá khứ của cô. Thế giới của cha cô là thế giới của những con buôn và phu bốc vác, của những kẻ tị nạn chiến tranh tụ tập trong cái hang công cộng, ấy là quán cà phê Parôkia, là thế giới của những người đàn ông sống độc thân. Trong năm cuối cùng, các lớp học về

có phần nào làm cho cô khuây khỏa đôi chút trước tình trạng không có ban bởi vì cô giáo day vẽ thích day lớp học công công hơn do đó thường dẫn đến nhà này một số nữ học sinh. Nhưng đó là những cô gái thân phận xã hội khác nhau và rất khó xác định đối với Phecmina Đaxa, họ chỉ là những người ban chốc lát mà tình cảm thương mến của họ sẽ kết thúc khi giờ học kết thúc. Hinđêbranđa muốn mở hết các cửa, muốn làm thay đổi không khí trong nhà, muốn đem nhạc công và pháo hoa của cha cô đến đây và tổ chức một đêm nhảy cacvnavan mà những vòng quay như lốc xoáy của chúng sẽ xua tan tâm hồn u uẩn của cô em họ, nhưng ngay lập tức cô nhận ra rằng ý định của cô là vô vọng bởi chỉ một lý do đơn giản thôi: sẽ nhảy với ai? Ngược lại, dù sao đi nữa Pheemina Đaxa mới là người đặt Hinđêbranđa vào cuộc đời thực. Các buổi chiều, sau giờ học vẽ, cô dẫn Hinđêbranđa đi dạo để làm quen thành phố này. Phecmina Đaxa chỉ cho cô chị họ biết con đường mà cô vẫn thường qua lại hàng ngày với bà cô Êxcôlaxtiaca, chiếc ghế đá trong vườn hoa mà Phlôrêntinô Arixa vẫn giả vờ ngồi đọc sách để đợi cô đi qua, những con đường hẻm mà anh đã đi để theo cô, những hộp thư lưu động của hai người, cái dinh thự buồn thảm từng là nhà thờ Thánh Ôphixô và sau đó được trùng tu lại và trở thành Trường Đức M Đồng Trinh vốn bị cô căm thù tới tân xương tủy. Bọn họ cùng trèo lên quả đồi được dùng làm nghĩa địa cho những người nghèo, vốn là

nhìn biển Caribê bao la. Đêm chúa giáng sinh bọn họ cùng nhau đi dự lễ M isa lúc mười hai giờ đêm tại Nhà thờ lớn. Phecmina Đaxa ngồi ngay chỗ nghe rõ nhất tiếng đàn của Phlôrêntinô Arixa và chỉ cho cô chị họ biết các vị trí

nơi Phlôrêntinô Arixa chơi viôlin để gửi theo gió tiếng đàn của mình đến tận tai Phecmina Đaxa đang nằm trên giường. Từ trên đỉnh đồi này, bọn họ nhìn hoài cảnh thành phố lịch sự, nhìn những đống đổ nát của các pháo đài cổ giữa cây hoang, nhìn những hòn đảo quần tụ bên nhau, nhìn những khu nhà lụp sup dựng quanh đầm lầy,

anh. Cả hai cô gái kéo nhau ra phố Lôt Excribanôt. Họ mua keo bánh và hào hứng vui vẻ trong cửa hàng bán các thứ mục màu nhiệm, và Phecmina Đaxa chỉ cho cô chị họ biết các chỗ bỗng nhiên cô nhận ra tình yêu của mình với Phlôrêntinô Arixa chỉ là ảo tưởng. Chính bản thân Phecmina Đaxa cũng không nhận ra rằng mỗi bước cô đi từ nhà đến trường, mỗi địa điểm trong cái thành phố này, mỗi khoảng khắc quá khứ của cô hiện đang sống lại tươi mát, tất cả những thứ ấy chỉ có thể tồn tại được nhờ sự hiện hữu của Phlôrêntinô Arixa. Hinđêbranđa đã lưu ý Phecmina Đaxa điều đó nhưng cô em họ lại dứt khoát không chịu thừa nhận bởi vì chẳng bao giờ cô thừa nhận cái sự thực này: dù xấu hay tốt, Phlôrêntinô Arixa là người duy nhất dẫn dắt cô gia nhập cuộc đời này. Trong những ngày ấy, có một bác thợ ảnh người Bỉ đến thành phố dựng cửa hiệu tại phố Lôt Excribanôt và những ai trả tiền đều có thể vào chụp một bức ảnh chân dung. Phecmina Đaxa và Hinđêbranđa là những người đầu tiên. Họ lục tủ quần áo của Phecmina Săngchêt, chia nhau các bộ váy áo lộng lẫy nhất, những chiếc ô, những đôi giày ngày hội, những chiếc mũ và họ đóng giả các cô gái sống hồi giữa thế kỷ XIX. Gala Plaxiđia giúp họ thắt chặt nịt vú, day họ các cử động mông ở bên trong cái khung sắt thử chiếc váy phồng, cách đi gặng tay, cách đóng khóa giày cao gót. Hinđêbranđa chọn chiếc mũ rộng vành có gài mấy chiếc lông đà điểu

chính xác của lần đầu tiên cô nhìn rất gần đôi mắt hoảng hốt của

bông dài tới tận thắt lưng. Phecmina Đaxa lại chọn chiếc mũ tương đối hợp mốt thời đại có vẽ hoa quả trên vành mũ. Cuối cùng họ tự chế nhạo mình khi cùng nhìn vào gương và họ thấy mình trong những bức ảnh đaghê. Họ ra đi lòng hân hoan, cười ngặt nghẽo, để người thợ chụp ảnh cho mình, Từ trên ban công nhà, Gala Plaxidia nhìn họ đang đi qua vườn hoa tay dương cao tấm ô xòe rộng cánh, chân cố giữ thăng bằng trên đôi giày cao gót, vung vậy chiếc váy

phồng và bà ta làm dấu ban phước lành và cầu mong Thượng đế phù hộ cho các cô trong lúc chụp ảnh. Trước của hiệu ảnh người ta xúm lại đông đúc đang chụp ảnh cho Bêni Xênhtênô, người đoạt chức vô địch đấm bốc ở Paraguay trong những ngày ấy. Anh ta vận quần áo đấu bốc, tay đeo gặng, đầu đội vòng nguyệt quế và việc chụp ảnh cho anh ta không phải dễ dàng gì bởi vì anh ta phải đứng đúng tư thế nhấy bổ vào đối phương trong một phút và trong cái phút ấy anh phải nín thở; nhưng ngay khi anh quơ quả đấm lên lập tức những người hâm mộ anh liền vỗ tay hoan hộ vang đội và thế là anh ta không thể thỏa mãn họ bằng cách biểu diễn thát đ ep nghệ thuật đấm bốc của mình. Khi đến lượt chị em Phecmina Đaxa vào chụp ảnh thì trời kéo đầy mây và chẳng bao lâu mưa sẽ trút xuống, nhưng chị em họ vẫn để cho người ta thoa phần trắng lên mặt, rồi với tư thế tự nhiên họ đứng tựa lưng vào một chiếc cột đá hoa cương và nhờ vậy họ có thể đứng im được lâu hơn thời gian cần thiết. Đó là một bức ảnh được giữ gìn mãi mãi. Khi Hindêbranda chết, lúc ấy gần trăm tuổi, ở điền trang Phlôrêt đê Maria, người ta bắt gặp bức ảnh ấy trong ngặn tủ phòng ngủ, dấu giữa những tấm ga trải giường thơm phức cùng với một tờ giấy đã nhòe mực ghi lại một phần câu châm ngôn. Trong nhiều năm, Phecmina Đaxa để bức ảnh của mình ở ngay trang nhất cuốn ambom gia đình, sau đó nó biến mất mà bà không hề biết mất từ bao giờ và mất như thế nào. Qua nhiều ngẫu nhiên, nó đã đến tay Phlôrêntinô Arixa khi cả hai người đã lên lão bảy mươi. Quảng trường phố Excribanôt đông nghịt người và người tràn lên cả

Quảng trường phố Excribanôt đông nghịt người và người tràn lên c ban công nhà bên hè phố khi Phecmina Đaxa và Hinđêbranđa từ trong hiệu ảnh bước ra. Cả hai người đều quên rằng mặt mình bự phấn trắng và môi mình phết son màu sôcôla, rằng quần áo mình mặc không hợp mốt thời đại. Người đứng trên đường phố liền đón một xó, đang định trốn chạy đám công chúng giễu cợt mình thì một chiếc xe con ngựa kéo rẽ đám đông tiến đến. Những tiếng huýt sao chế nhạo bỗng ngừng bặt, đám người khiêu khích tản mát đi hết. Hinđêbranđa sẽ chẳng bao giờ quên hình ảnh đầu tiên của người đàn ông hiện ra ở cửa xe đầu đội chiếc mũ sâu ống may bằng lụa xa tanh, chiếc áo khoác ngoài may bằng lụa đệt chỉ kim tuyến, với điệu bộ thông thái, ánh mắt ngọt ngào và vẻ quyền thế hiện rõ trong con người anh ta.

Dù chưa nhìn thấy anh ta bao giờ, Hinđêbranđa đã nhân ra ngay

anh ta là ai. Trong tháng trước đây vào một buổi chiều, Phecmina

họ bằng những tiếng huýt sáo giễu cợt. Hai chị em bỗng đồn vào

Đaxa đã nói với cô về anh ta mặc dù nói với vẻ thản nhiên thôi. Đó là buổi chiều Phecmina Đaxa không muốn đi qua dinh thự Mackêt đê Canxanđuerô vì lúc đó chiếc xe ngựa đang đậu ngay trước cửa. Phecmina Đaxa kể cho cô nghe ai là chủ chiếc xe này, và cố lảng tránh không chịu giải thích lý do vì sao cô không thích anh ta mặc dù cô không nói một lời nào về ý muốn cầu hôn của anh ta. Hinđêbranđa quên khuấy chuyện ấy rồi. Nhưng khi cô nhận ra anh ta đứng ở cửa xe như một sự xuất hiện mang tính chất huyền thoại, một chân để trên mặt đất, một chân để ở cửa lên xuống chiếc xe, thì cô không làm sao hiểu nổi vì sao cô em họ lại từ chối lời cầu hôn của anh ta.

- Xin mời các cô lên xe, - bác sĩ Huvênan Ucbinô bảo họ, - Tôi sẽ chở các cô đến bất kỳ nơi nào mà các cô ra lệnh.
Phecmina Đaxa làm điệu bộ từ chối nhưng Hinđêbranđa đã nhận lời mời rồi. Bác sĩ Huvênan Ucbinô đứng xuống đất, chỉ dùng các ngón tay, nghĩa là bàn tay hầu như không chạm vào da thịt cô gái, đã giúp Hinđêbranđa bước lên xe, Phecmina Đaxa, không thể bối rối hơn được nữa, gương mặt đỏ bừng bừng vì oi nóng cũng lên xe sau người chị họ.

Ngay khi xe bắt đầu chuyển bánh, Hinđêbranđa cảm nhận ngay mùi nồng ấm của da thuộc được dùng làm ghế đệm, cảm thấy không khí thân thuộc bên trong xe và nói rằng đây là nơi dễ chịu có thể dùng để ở mãi được. Ngay lập tức bọn họ, Hinđêbranđa và bác sĩ bắt đầu cười, bắt đầu nói tếu theo kiểu những người bạn thân thường đùa nhau, cùng vui vẻ trong trò chơi nói chữ. Bác sĩ và Hinđêbranđa cùng giả vờ làm ra vẻ Phecmina Đaxa không hiểu được họ dù rằng họ biết rõ ràng cô gái không chỉ hiểu mà còn để ý theo dõi họ. Vì vậy họ vui đùa hơn để chọc tức cô. Sau khi cười cợt một lúc lâu, Hinđêbranđa thú nhận rằng mình không thể chịu đựng hơn được nữa trước việc đôi giày cứ bóp chặt lấy chân. - Dễ thôi, - bác sĩ Huvênan Ucbinô nói - Nào thử thi xem ai cởi giày ra trước. Chính ngài bắt đầu cởi giày trước và Hinđêbranđa chấp nhận lời thách thức của ngài. Việc làm này chẳng dễ dàng gì đối với cô và cái nit vú cứng không cho phép cô cúi gập người xuống, nhưng bác sỹ Huvênan Ucbinô lại cố ý chậm trễ đợi cho đến khi cô gái rút được đôi giày cao gót ra khỏi chiếc váy phồng với tiếng cười đắc thắng như thế cô ta vừa mò được chúng trong bể nước. Lúc ấy cả hai người cùng nhìn Phecmina Đaxa và họ nhìn gương mặt nhìn nghiêng tuy ệt đẹp của cô đang rạng rõ trong ráng chiều. Phecmina Đaxa

đang giận dữ gấp ba lần, giận vì hoàn cảnh trớ trêu mà họ đang sống, giân vì thái đô buông thả của Hinđêbranđa, giân vì biết rõ rằng chiếc

Nhà chỉ các đấy ba ô phố. Hai chị em cô gái không biết rằng bác sĩ đã thỏa thuận với tay xà ích, nhưng hẳn là như thế rồi, bởi vì xe chạy thế nào mà mãi nửa giờ sau mới đến nhà. Hai cô gái ngồi trên ghế chính, còn bác sĩ ngồi ở ghế trước lưng quay ngược lại với chiều xe chạy. Phecmina Đaxa nhìn ra cửa sổ và chìm đắm trong suy tư. Trái lại Hinđêbranđa rất vui vẻ và bác sĩ Huvênan Ucbinô lại càng hớn hở hơn với chính niềm vui đang dâng trào trong tâm hồn ngài.

Hinđêbranđa lại càng tỏ ra trơ trên hơn.
- Bây giờ tôi mới biết - cô gái nói, - rằng làm cái tôi khó chịu không phải là đôi giày mà chính là cái chuồng sắt này.

xe cứ vòng vèo hoài không chịu đưa họ về nhà sớm hơn. Nhưng

Bác sĩ Huvênan Ucbinô hiểu ngay rằng cô muốn đề cập đến chiếc váy phồng. Thế là ngài vớ lấy ngay cơ hội này nói: "Chẳng có gì để hơn: Hãy cởi ra". Ngài rút vội từ trong quần ra chiếc mùi xoa, tự bịt lấy mắt.

- Tôi không nhìn - ngài nói.

Chiếc khăn bịt mặt càng tô đậm thêm tính chất trinh nguyên của đôi

môi ngài ấn giữa hầm râu đen tròn với hàng ria được tia tót rất điệu. Hinđêbranđa bỗng phát hoảng. Cô nhìn Phecmina Đaxa và lần này cô không thấy người em họ nổi cáu mà người lại đang hoảng sợ trước việc cô đủ khả năng cời chiếc váy phồng. Hinđêbranđa làm bộ: "Chúng ta làm gì bây giờ?" Phecmina Đaxa trả lời bằng chính cái ngôn ngữ của người chị họ rằng nếu không cho xe chạy thắng về nhà mình cô sẽ nhảy xuống trong lúc xe đang chạy.

- Xong chưa? Tôi đang đợi để mở mắt đây. - Bác sĩ nói.

Ngài có thể mở mắt được rồi.

Khi tháo chiếc khăn bịt mắt ra. Bác sĩ Huvênan Ucbinô thấy cô hoàn toàn khác hẳn và ngài hiểu rằng trò chơi đã kết thúc và kết thúc rất tồi. Ngài ra hiệu cho gã xà ích và theo lệnh ngài gã cho xe vòng một vòng tròn rồi cho xe chạy thẳng vào vườn hoa Lôt Evanhêliôt đúng lúc người coi đèn đêm thắp sáng các ngọn đèn đường. Các nhà thờ đều rung chuông cầu kinh Đức Bà. Hinđêbranđa vội bước xuống xe, lòng hơi bối rối vì ý nghĩ mình đã

Hìnđêbranđa vội bước xuống xe, lòng hơi bối rối vì ý nghĩ mình đã làm cho người em họ khó chịu, và từ biệt bác sĩ bằng một cái bắt tay rất chặt, chẳng cần phải giữ phép tắc gì. Phecmina Đaxa cũng bắt chước cô nhưng khi định rút tay về thì bác sĩ Huvênan Ucbinô giữ chặt lấy ngón tay giữa bàn tay cô.

Anh đang chờ lời đáp của em - Ngài nói.
 Lúc ấy Phecmina Đaxa rút manh tay về cái găng tay tuột ra nằm lại

thân ái của ngài. Phecmina Đaxa không hể nói năng gì trước bất cứ câu bình luận của chị họ nhưng cô sẵn sàng phản đối chúng. Có lúc Hinđêbranđa tự giãi bày tâm trạng thực của mình, rằng khi bác sĩ Huvênan Ucbinô bịt mắt và cô nhìn thấy hàm răng trắng đều đặn sáng bừng giữa làn môi hồng và cô cảm thấy trong mình dâng lên một nỗi thèm khát da diết được hôn ngài. Phecmina Đaxa xoay mặt vào tường chấm dứt cuộc nói chuy ện mà không hề muốn kháng cự lại người chị họ, đúng hơn, cô còn mim cười là đằng khác, nhưng đó là một thái độ dứt khoát.

- Chị có hơi đĩ đấy, - cô nói.

trong tay bác sĩ Huvênan Ucbinô, nhưng cô không lấy lại. Cô lên giường đi nghỉ mà không ăn uống gì. Hinđêbranđa làm ra vẻ như chẳng có chuyện gì xảy ra, bước vào phòng ngủ sau khi ăn với thái độ rất tự nhiên. Cô không chịu giấu giếm tâm trạng hào hứng của mình trước người bác sĩ Huvênan Ucbinô, trước vẻ đẹp và thái đô

mơ thấy bác sĩ Huvênan Ucbinô ở khắp nơi, nhìn thấy ngài cười, ngài hát, thấy ngài đang tung ra những lời đùa tếu qua hàm răng khi bịt mắt lại, thấy ngài đang trêu chọc mình bằng cách nói chữ không theo một quy tắc nào trong một chiếc xe khác hẳn với chiếc xe hồi chiều và nó đang trèo lên nghĩa địa dành cho những người nghèo. Cô thức dậy từ lúc trước khi trời sáng rất nhiều, người mệt phờ. Cứ nằm nguyên trên giường hai mắt nhắm lại, cô nghĩ về những năm tháng dài dặc nhiều vô kể mà cô cần phải sống. Sau đó, trong lúc Hinđêbranđa đang tắm, cô viết một bức thư, rồi vội vàng gấp nó lại, vội vàng nhét nó vào một chiếc phong bì và trước khi Hinđêbranđa từ trong nhà tắm bước ra cô đưa nó cho Gala Plaxidia mang đến nhà bác sĩ Huvênan Ucbinô. Đó là một trong những bức thư vốn có của

cô, không thừa và không thiếu một từ, trong đó cô chỉ nói: em đồng ý, bác sĩ a, rằng anh hãy đến thưa chuyện với cha em đi. Khi Phlôrêntinô Arixa biết chuyện Phecmina Đaxa kết hôn cùng một bác sĩ con nhà dòng đối và giàu có, được du học tận bên châu Âu và ở tuổi của mình đã là người nổi tiếng thì anh phát ốm không tài nào dậy nổi. Traxitô Arixa đã làm hết sức mình để an ủi con khi bà biết anh không ăn, không nói và cả đêm thức trắng khóc sướt mướt, nhưng sau một tuần bà đã dỗ dành được anh ăn uống bình thường. Thế là bà nói chuyện với Đôn Lêông XII Lôayxa, người duy nhất còn sống trong số ba anh em trai nhà Lôay xa, và không hề nói lý do, bà cầu khẩn ngài cho đứa cháu vào làm việc trong hãng tàu thủy, làm việc gì cũng được miễn là lúc nào nó cũng ở tại một cảng hẻo lánh trong vùng rừng núi thuộc tỉnh Macgođalêna là nơi không có thùng thư bưu điện cũng không có tram điện tín, là nơi anh sẽ không gặp một ai quen biết để họ kể cho nghe về thành phố lãng quên này. Người chú không cho anh vào làm trong hàng tàu của mình vì ngài rất khó chịu trước sự hiện hữu của thằng cháu ngoài giá thú, nhưng ngài đã xin được việc làm cho anh tại trạm điện báo ở Vida đề Lây va một t thơ mộng cách thành phố này chừng hai mươi ngày đường và ở độ cao một ngàn mét so với cốt đất đường phố Lát Vênhtanat. Phlôrêntino Arixa chẳng bao giờ tán thành chuyến đi xa nhằm mục đích chữa lành cơn bệnh thất tình. Lúc nào anh cũng nhớ nó, như tất cả những gì xảy ra trong những ngày ấy, theo như lặng kính bị

nỗi bất hạnh làm cho lạ hẳn đi. Khi nhận được bức điện người ta báo nhận anh vào làm việc thì anh nghĩ sẽ không đón nhận nó một các thực hồ hời như Lotariô Tugut đã thuyết phục anh bằng lý lẽ kiểu người Đức rằng một tương lai sáng lạn đang chờ đón anh trong sự nghiệp phục vụ công chúng. Lôtariô Tugut bảo anh rằng: "Điện báo là một nghề tương lai". Ông cho anh một đôi gặng tay trong lót da thỏ, một chiếc mũ vải gai, một chiếc áo khoác ngoài có cổ lông từng được mặc thử trong những ngày tháng giêng băng giá ở Baviera. Ông chú Lêông XII tặng anh hai bộ quần áo da, vài đôi ủng không bị ngấm nước vốn là của người anh để lại, và một chiếc vé giường nằm trong chuyến tàu sắp tới. Tranxitô lo việc may lại quần áo cho vừa với kích thước của con trai vốn không được vâm váp như người cha và thấp hơn rất nhiều so với ông người Đức, và bà mua cho anh tất len và quần lót để anh có thể chịu đựng được cái rét căm căm của vùng núi thảo nguyên. Phlôrêntinô Arixa cứng cỏi hẳn lên bởi phải chịu nhiều đau khổ, tham gia công việc chuẩn bị cho chuyến đi như thể một người chết tham dự việc chuẩn bị làm đám tang trọng thể cho mình. Anh không nói với bất kỳ ai rằng mình sẽ ra đi, không từ biệt một ai, với một sự kín đáo mà chỉ riêng với bà mẹ anh đã hé cho điều bí mật trong tâm trạng đam mê bị dồn nén của mình, nhưng đêm trước ngày khỏi hành anh đã phạm một sai lầm vì nó có thể anh phải trả giá cả cuộc đời mình. Đó là một hành động bột khởi của con tim nhưng anh đã làm với tất cả lương tri mình. Nửa đêm rồi mà anh còn thức dây, mặc quần áo ngày chủ nhật rõ diện, ra đi để đứng dưới ban công nhà Phecmina Đaxa độc tấu bản nhạc tình yêu do chính anh sáng tác tặng riêng cho cô. Đó là bản nhạc chỉ riêng hai người, anh và cô, thuộc và trong nhiều năm nó là biểu tượng của sự đồng lõa của hai người. Anh chơi rành rọt từng nốt nhạc với một câu viôlin đẫm nước mắt, với một hy vọng chan chứa đến mức ngay từ những nhịp nhạc đầu tiên chó hàng xóm đã sủa ầm ỹ, tiếp đó là chó cả thành phố nhưng sau đó chúng dần dần thôi không sủa nữa trước tiếng nhạc mỏng manh rên rỉ và bản nhạc cũng kết thúc trong sự thanh vắng khủng khiếp. Ban công không bị mở

cửa cũng chẳng có một ai ngó ra đường, cùng chẳng có sự thận trọng của người con gái cầm ngọn đèn cố nghe như nuốt lấy từng nhịp của

bản senêtara. Đối với Phlôrêntinô Arixa cảnh tượng ấy là một lời cầu xin được an thân, bởi vì khi nhét cây bàn vào hộp và ra đi trên những đường phố vắng như chết mà không hề ngoái lại nhìn, anh không cảm thấy mình sẽ ra đi vào sáng ngày hôm sau mà đúng hơn mình đã ra đi từ rất nhiều năm trước đây với sự sắp đặt chín chắn để không bao giờ Con tàu, một trong ba chiếc giống hệt nhau của hãng Tàu thủy Caribê, được mang tên Piô Kinhtô Lôay xa để tưởng nhớ người sáng lập ra hãng. Nó là một tòa nhà nổi có hai tầng làm bằng gỗ trên một vỏ sắt, rộng rãi bằng phẳng, với một tầm nước sâu nhất: năm piê[49] cho phép nó đi lại dễ dàng trên dòng sông sâu nông không đều nhau. Nhưng chiếc tàu mà giới thương nhân ở Ôhiô và Mixixipi sản xuất và mỗi mạn tàu đều có một bánh đẩy chuyển động nhờ nồi hơi đun trên bếp củi. Cũng tương tự như những chiếc tàu này, nhưng chiếc tàu của Hàng tàu thủy Caribê, có sàn dưới cùng là là với mặt nước là nơi đặt nồi hơi và bếp nấu, và các bãi nhốt gà rộng để thủ thủ mắc võng ở những tầm cao thấp khác nhau. Tại boong thượng các tàu này có phòng chỉ huy, phòng giường nằm của thuyền trưởng v các sĩ quan, một phòng vui chơi và một phòng ăn là nơi các hành khách quý sẽ được mời ít nhất một lần để ăn cơm tối và đánh bài. Ở tầng giữa có sáu phòng giường nằm loại nhất, mỗi

bên ba phòng, chính giữa là lối đi nhưng đến bữa ăn được dùng làm phòng ăn công cộng cho tất cả hành khách và phía mui tàu là một phòng xa lông mở cửa ra sông có hàng chấn song gỗ bao quanh, nơi các khách loại thường vẫn mắc võng ngủ. Nhưng khác với những chiếc tàu cổ nhất, những chiếc tàu của Tàu thủy Caribê không có mái chèo ở hai bên mạn tàu mà lại có một bánh xe khổng lồ với những cánh gỗ nằm ngang mặt nước ở phía dưới những cầu tiêu của boong khách. Vào lúc bảy giờ sáng một ngày chỉ nhật tháng bảy, ngay khi bước lên tàu Phlôrêntinô Arixa cảm thấy sợ như nhiều

hành khách lần đầu tiên đi tàu. Khi chiều xuống lúc ấy anh có ý thức đầu đủ trước thực tế của mình. Ây là khi con tàu đang chạy qua xóm Calama và Phlôrêntinô Arixa vào cầu tiêu đi giải và qua kẽ hở cầu tiêu anh nhìn thấy chiếc bánh xe khổng lồ có những cánh gỗ đang quay ở phía dưới chân gây nên tiếng động ầm ầm, nghe chóng mặt và nước xối trào tung bọt trắng. Anh chưa hề đi tàu thủy bao giờ. Anh mang theo một chiếc hòm sắt đưng quần áo rét dùng cho vùng núi cao, những cuốn tiểu thuyết chạy phôdêtông hàng tháng đều kỳ có minh họa và chúng đã được anh đóng lại bằng bìa cứng hẳn họi, cả những tập thơ tình anh thuộc lòng và nhàu nát gần bươm hết do đọc đi đọc lại nhiều lần. Anh để lại nhà cây đàn viôlin vì nó gắn bó sâu sắc với nỗi bất hạnh của mình, nhưng bà mẹ buộc anh phải mang theo một bộ giường giã chiến. Đó là một loại giường rất thực tế và đã thông dụng gồm một gối, một tấm vải trải giường, một chiếc màn, những thứ đó được gói trong một tấm lưới bện bằng tơ mà trong trường hợp cần thiết có thể mắc thành võng. Phlôrêntinô Arixa không muốn mang nó theo vì anh nghĩ rằng sẽ không dùng đến nó khi ở trong một buồng ngủ có kê sẵn gường nằm nhưng ngay từ đêm đầu tiên anh phải cảm ơn mẹ mình đã dự đoán và chuẩn bị sẵn cho mình để có thể ứng phó kịp thời với những tình huống bất ngờ ập tới. Quả nhiên là như vậy: vào giờ con tàu sắp nhỗ neo, một người ăn mặc sang trọng vốn đến đây từ sáng sớm trên một con tàu từ châu Âu sang, và ông ta được nhà đương cục của thành phố đích thân đi cùng, đã trèo lên tàu. Ông ta muốn tiếp tục cuộc hành trình ngay với vợ và con gái, thẳng hầy và bảy chiếc vali xếp chặt ních dưới gầm tàu. Thuy ền trưởng, một người vùng Curaxao lực lưỡng, đã thuyết phục được đồng bào mình nhường phòng có giường nằm cho vị khách bất đồ mới lên tàu. Bằng giọng thân ái, ông ta giải thích cho Phlôrêntinô Arixa biết người đàn ông ăn mặc sang trọng kia là vị Đại sứ mới bổ

đô nước nhà. Ông ta nhắc lại để anh nhớ rằng chính vương quốc kia đã từng cung cấp nhiều phương tiện và dụng cụ chiến tranh tối cần thiết cho cuộc chiến đấu giành độc lập từ tay thực dân Tây Ba Nha, vì vậy, bất kỳ một sự hi sinh nào cũng đều là không đáng kể cho một gia đình rất quyền úy kia cảm thấy sống trên đất nước ta còn dễ chịu hơn trên đất nước họ. Dĩ nhiên Phlôrêntinô Arixa đã nhường lại giường của mình. Thoạt đầu anh ta chẳng ca thán gì hết bởi vì lưu lượng trên sông vào mùa ấy khá lớn và những đêm đầu tiên con tàu chạy rất êm chẳng va vấp phải bãi can. Sau bữa ăn tối, thủy thủ phân phát một số giường gấp cho số hành khách và mỗi người mở giường gấp ra kê lên bất kỳ chỗ nào có thể kê và dùng các mảnh vải mang theo nhét vào những chỗ bị võng xuống và mắc ngay trong phòng sa-lông, còn những ai không có giường, không có võng thì ngủ ngay trên bàn ăn được kê sát lại với nhau và dùng khăn trải bàn làm ga trải giường. Phlôrêntinô Arixa thức gần như trọn đêm mà cứ tưởng mình đạng nghe thấy tiếng nói của Phecmina Đaxa trong làn gió mát từ dưới sông thổi lên, mà chăn dắt nỗi cô đơn bằng chính ký ức của mình trong lúc cứ tưởng nghe rõ tiếng hát của cô lẫn trong hơi thở của con tàu đang đi lên phía trước với bước đi nặng nề của con vật khổng lồ đang dò dẫm trong sương mù, cho đến khi ở phía chân trời xuất hiện mấy vệt sáng hồng và ngày mới bỗng bừng sáng trên những đồng cỏ hoang vu và những đầm lầy ngầu bọt. Lúc ấy, chuyến đi đối với anh là một thử nghiệm nữa đối với sự hiểu biết của mẹ anh và cảm thấy mình có đủ dũng cảm để sống vượt qua sự lãng quên. Tuy nhiên, sau ba ngày đi trên luồng nước sâu, con tàu đi ngày một

khó khăn hơn giữa những doi cát nổi và những bãi đá ngầm. Dòng sông ngày một chảy xiết hơn và ngày một hẹp lại luồn trong một

nhiệm của Vương quốc Anh đang trên đường đến nhận chức ở thủ

thấy một túp lều bên cạnh một đống củi to phòng khi tàu thiếu củi thì ghé vào mà ăn. Tiếng vẹt kêu loạn xạ và tiếng khi chí chóe lẫn khuất trong rừng già càng làm tăng thêm không khí nực nội lúc đang trưa. Nhưng về ban đêm cần phải neo tàu lại mà ngủ và thế là không khí trên tàu lại khó chịu hơn. Mùi hôi của những miếng thịt ướp phơi khô tại các hành lang tàu càng khiến cho không khí đã oi bức càng oi bức hơn và càng quyến rũ lữ muỗi sancudo đến nhiều hơn. Phần lớn hành khách, nhất là hành khách người Âu châu, liền ra

cánh rừng già toàn những cây cao bóng cả nơi thỉnh thoảng mới

Phần lớn hành khách, nhất là hành khách người Âu châu, liền ra khỏi các phòng giường nằm oi bức đến nhược người, và họ đi đi lại lại trên boong thượng suốt đêm, lấy khăn tắm vừa đuổi muỗi vừa lau mồ hỏi cứ túa ra không ngừng và khi trời sáng, người họ mần đỏ nốt muỗi đốt và bờ phờ mệt mỏi.

Ngoài ra năm ấy nội chiến lại bùng nổ, lại thêm một cuộc nội chiến nữa vào số những cuộc nội chiến triển miện giữa một bên là những

nữa vào số những cuộc nội chiến triền miên giữa một bên là những người Tự do và một bên là những người Bảo Hoàng và vị thuyền trưởng đã phải thi hành những biện pháp an ninh thật gắt gao để đảm bảo trật tự ở trên tàu và an toàn tính mạng cho hành khách của mình. Để tránh mọi nhầm lẫn và náo loạn đáng tiếc, ông cấm ngặt trò giải trí thú vị của khách thời ấy: Đó là việc dùng cácbin bắt chết những chú cá sấu nằm phơi nắng trên các doi cát ven sông. Sau đó, khi một số hành khách trong một cuộc tranh luận gay gắt đã chia thành hai phái đối nghịch, ông ra lệnh tịch thu súng với lời hứa sẽ trả lại cho chủ chúng lúc con tàu đến cảng cuối cùng trong lộ trình của nó. Lệnh thu súng rất nghiêm ngặt, ngay cả đối với vị Đại sứ Vương quốc Anh, người ngay ngày hôm sau khi con tàu nhỏ neo đã thức dậy với bộ quần áo thợ săn, với một khẩu súng cácbin rất có

của nó. Lệnh thu súng rất nghiêm ngặt, ngay cả đối với vị Đại sứ Vương quốc Anh, người ngay ngày hôm sau khi con tàu nhỏ neo đã thức dậy với bộ quần áo thợ săn, với một khẩu súng cácbin rất có giá và một khẩu hai nòng để bắn hổ. Các biện pháp an ninh được tiến hành càng gay gắt hơn khi con tàu lên đến bến Tenêriphê là nơi có con tàu mang cờ hiệu dịch tả xuôi dòng gặp nó. Vị thuyền trưởng không tài nào nhận được thông tin gì về lá cờ hiệu kia vì con tàu xuôi không chịu trả lời khi ông phát tín hiệu hỏi. Nhưng trong chính ngày hôm ấy, họ còn gặp một con tàu chở súc vật sang Hamaica và người đi trên chiếc tàu này cho ông biết rằng dịch tả đang h oành hành dữ đội hai bên bờ sông mà con tàu đang đi tới. Vậy là vị thuy ền trưởng cấm ngặt hành khách không được rời tầu không chỉ ở những bến sắp tới mà ngay cả ở những nơi thưa dân, tàu vào bờ để lấy củi. Vì vậy phần còn lại của lộ trình cho đến cảng cuối cùng còn sáu ngày nữa và các hành khách đã làm quen với lối sống trong nhà tù trên con tàu. Một trong những thói quen ấy là việc chiếm ngưỡng tập bưu thiếp khiêu dâm sản xuất ở Hà Lan. Các hành khách chuy ền tay nhau xem chúng mà không một ai biết chúng được mọi ra từ đâu, dù rằng chúng là bộ sưu tập của vị thuy ền trưởng. Nhưng ngay cả cái trò giải trí không tương lai ấy cũng phải kết thúc vì cảnh sống nhàm chán trên tàu ngày một nặng nề thêm. Phlôrêntinô Arixa với tính nết điềm tĩnh vốn có từng làm bà mẹ phải lo lắng và từng khiến các bạn hữu của anh phải th đã vượt qua những khó khăn ấy của cuộc sống thường nhật trên tàu. Anh không va chạm với bất kỳ ai. Đối với anh ngày cứ qua đi một cách nhẹ lâng lâng trong lúc anh đang ngồi ở hành lang boong thượng mà ngắm nhìn những chú cá sấu nằm bất động phơi nắng trên bãi cá miệng há hốc chờ đớp lấy những con bướm bay qua, mà ngắm ngắm nhìn những đàn cò giang hoảng hốt cất cánh bay lên từ những vũng bùn, những con lợn biển đang nằm cho con bú, những bầu vú căng mọng và dọa hành khách bằng tiếng khóc như tiếng khóc của phụ nữ. Trong một ngày anh nhìn thấy ba xác chết trôi sông, tất cả đều trương phình, xám ngoét và đã có qua đậu ở bên trên. Trước tiên là hai xác đàn ông, trong đó có một cái xác cụt đầu và sau đó là xác một bé gái mà mái tóc mềm mại của nó cứ bồng bềnh trôi ở vạt nước con tàu khuấy nên. Không bao giờ anh biết, và không bao giờ

người ta biết, những xác chết này là nạn nhân của chiến tranh hay nạn nhân của dịch tả, nhưng cái mùi khẳn lặm đến nôn mửa của chúng đã gieo vào tâm tưởng anh nỗi nhớ Phecmina Đaxa. Bao giờ cũng vậy: bất kỳ một sự kiện nào, dù tốt dù xấu, đều có

một mối liên hệ nào đấy với cô gái. Về ban đêm, khi người ta neo tàu lại và phần lớn hành khách bồn chồn đi đi lại lại trên boong thượng, anh ngồi nhắm đọc gần như thuộc lòng những trang tiểu thuy ết có minh họa bên dưới ngọn đèn trong phòng ăn vốn là ngọn đèn duy nhất thắp sáng suốt đêm và những cảnh tang thương do đọc đi đọc lại nhiều lần đã lấy lại sức hấp dẫn màu nhiệm nguyên mẫu của chúng khi anh thay những nhân vật tưởng tượng bằng những người ban thân trong cuộc đời thực của anh và anh giành cho mình và cho Phecmina Đaxa đóng các vai trong các chuyện tình tuyệt vọng. Một số đêm khác anh viết những bức thư đầy đau khổ mà sau đó những mẫu vụn của chúng tản mạn trong dòng nước trôi mãi, trôi mãi về phía cô gái. Bằng cách thử đóng vai một hoàng tử nhút nhát hay e then, hay một hiệp sĩ mang gươm phụng sự ái tình, hoặc bằng cách sống trong chính bộ da sởn gai ốc trước nỗi lạnh lẽo của người tình bị bỏ rơi, anh đã vượt qua được cái thời gian sống khắc khoải ở trên tàu cho đến khi những con gió nhẹ mát rượi đầu tiên của ngày nổi lên và anh ngủ thiếp đi trên chiếc ghế tựa ở hành lang boong tàu. Có một đêm anh ngừng đọc sách sớm hơn lệ thường và anh vô tư đi nhà tiêu. Khi anh đi ngang qua cửa một phòng giường nằm canh phòng ăn thì cánh cửa bỗng bật mở, một bàn tay chim ưng thò ra

túm lấy vạt áo anh lôi anh vào phòng ngay lập tức cánh cửa được đóng lại. Hầu như ở trong bóng tối anh mới chỉ nhận ra một cơ thể phụ nữ lõa lồ không tuổi tác, đầm đìa thứ mồ hội nóng sực đang thở hồn hền. Tấm thân ấy đã đè ngửa anh ra giường, tháo khóa thắt lưng và mở cúc quần cho anh rồi đè lên anh không thương tiếc phá

tân của anh. Cả hai đều ngã gục đầy mệt mỏi xuống nỗi trống trải không có đáy, sực nức mùi hôi hám tại các phòng giường nằm trên tàu thủy. Người đàn bà ấy nằm nghi trên thân xác anh một lúc mà khóc không ra hơi, chết lặng đi trong bóng tối.

- Bây giờ mời anh hãy đi đi và hãy quên chuy ện này đi nhé, - người đàn bà nói - Chuy ện này chẳng bao giờ xảy ra cả.

Cú tấn công thật bất ngờ, đã diễn ra rất nhanh chóng và mau lẹ đến

dân bà nói - Chuyện này chẳng bao giờ xây ra cả.

Cú tấn công thật bất ngờ, đã diễn ra rất nhanh chóng và mau lẹ đến mức không thể hiểu nó như một hành động bột phát do hoàn cảnh sống nhàm chán gây nên mà phải hiểu nó như kết quả của một kế hoạch suy nghĩ lâu dài và cẩn thận tới từng chi tiết nhỏ. Chính cái ý nghĩ sáng tỏ này làm tăng thêm nỗi khát khao của Phlôrêntinô Arixa, trong lúc niềm vui sướng lên tới cao trào anh đã cảm thấy một sự thực hiển nhiên không thể tin được, kể cả không thể thừa nhận được và nó là thế này: tình yêu thơ mộng đối với Phlôrêntinô Arixa có thể thay bằng một nỗi đam mê thế tục. Vì thế anh lao vào tìm hiểu bản thể của người đàn bà cưỡng dâm mình mà trong bản năng con báo cái của người ấy anh có thể tìm ra phương thuốc hữu hiệu cho nỗi bất hạnh của mình. Nhưng anh không tìm được. Ngược lại khi anh càng lao sâu vào việc tìm hiểu anh càng ở xa sự thực nhiều hơn

Cú tấn công ấy xảy ra tại phòng ngủ cuối cùng nhưng phòng này lại thông với phòng bên bởi một cửa trung gian. Vì thế hai phòng được coi như một phòng có bốn giường nằm. Tại đây có bốn hành khách: hai cô gái rất trẻ, một phụ nữ nhiều tuổi hơn hai người kia nhưng lại gọn gàng nom rất ưa mắt và một đứa trẻ còn ẵm ngửa. Bọn họ lên tàu ở Barăngcô đê Lôba, đó là bến con tàu màn vào để lấy củi và nhận thêm khách của thành phố Môngpôt kể từ khi thành phố này bị loại ra ngoài lộ trình của tàu thủy do con sông thay đổi luồng chảy, và Phlôrêntinô Arixa đã chú ý quan sát họ vì họ mang theo một đứa trẻ ngủ trong một cái lồng chim lớn.

Bọn họ đi trên tàu này mà ăn vận cứ như đi trên những tàu vượt đại dương sang trọng: bên trong làn váy lua còn đeo cả khung sắt chiếc váy phồng để làm nổi hơn bộ mông, bên trong nịt vú họ còn đệm thêm vú giả cho phồng thêm bộ ngực và đội những chiếc mũ rộng vàng có thêu hoa, và hai cô gái trẻ thay sống áo một ngày tới ba lần, dường như họ mang theo mình cả những mùa xuân trong khi một số khách đang chết ngột vì oi nóng. Cả ba người đàn bà này rất thận trọng trong lúc sử dụng ô và quat lông nhưng với mục đích khó hiểu của những cô gái thành phố Môngpôt thời ấy. Phlôrêntinô Arixa không thể nhận ra mối liên hệ giữa những người đàn bà này, dù rằng họ có vẻ cùng một gia đình. Thoạt đầu anh tưởng người đàn bà lớn tuổi hơn là mẹ đẻ của hai cô gái nhưng ngay sau đó anh nhận thấy rằng bà ta chưa nhiều tuổi để có thể làm mẹ của hai cô gái kia. Ngoài ra bà ta còn mang băng tang mà hai người kia không mang. hiểu rằng một trong những người đàn bà ấy dám làm điều đã làm với anh trong lúc những người kia ngủ ngay giường bên canh và cái ý nghĩ có thể có lý duy nhất là người đàn bà ấy tranh thủ lúc chỉ có một mình trong phòng ngủ để hành động. Anh thấy đôi lúc hai người con gái trẻ ra ngoài hóng mát cho đến rất khuya trong khi người thứ ba lại phòng trông nom đứa bé nhưng có một đêm trời nóng quá cả ba người đều ra ngoài hóng mát mang theo đứa trẻ ngủ trong lồng chim có che một tấm lộng. Bất chấp tình huống khó phân biệt ấy, Phlôrêntinô Arixa nhanh chóng gat ra ngoài khả năng người đàn bà lớn tuổi hơn cả là tác giả của vụ tấn côn kia và đồng thời anh cũng loại ra ngoài khả năng ấy cả cô gái ít tuổi nhất vốn là người bạo dạn và đẹp hơn cả. Anh làm việc ấy không căn cứ vào những lý lẽ đáng tin cậy mà chỉ vì sự theo dõi đầy háo hứng ba người đàn bà kia đã dẫn anh đến một ý muốn tha thiết: người yêu chốc lát kia là người mẹ của đứa trẻ bị nhốt trong lồng chim. Dự đoán ấy lôi cuốn anh rất mạnh đến nỗi buộc

một sự thực hiển nhiên là cô ta chỉ sống cho đứa bé mà thôi. Cô ta chưa đến tuổi hai mươi nhăm, người son sẻ và bóng bảy, đôi mày để kiểu mày của người Bồ Đào Nha càng khiến cô khác hẳn mấy người kia và bất kỳ một người đàn ông nào cũng chỉ thèm khát một mẫu nhỏ của tình cảm âu yếm mà cô giành cho đứa bé. Từ khi ăn sáng cho đến khi đi ngủ, cô ta luôn ở bên cạnh chăm sóc đứa bé trong khi hai người đàn bà kia chơi cờ đam, và khi ru được đứa bé ngủ cô ta vẫn trông nom đứa bé, vẫn đung đưa lòng chim và khe khẽ hát những bài hát tình đầy nhớ nhung trong khi tâm tưởng cô ta bay bổng trên mọi nỗi nhọc nhằn của chuyến đi trên tàu thủy.

Phlôrêntinô Arixa vẫn cứ bám lấy ảo tưởng cho rằng sớm hay muộn cô ta cũng sẽ bị phát giác dù chỉ để lộ một hành động nhỏ. Anh theo dõi tới cả những thay đổi của hơi thờ cô ta trong nhịp phập phồng của hộp thánh tích đeo trên ngực, mà ngắm nhìn cô ta qua quyển

anh bắt đầu quan tâm đến cô ta nhiều hơn Phecmina Đaxa, bất chấp

sách anh giả vờ đọc và anh phạm sai lầm thay đổi vị trí trong nhà ăn để đứng trước mặt cô ta. Nhưng anh không tìm thấy một dấu hiệu nào chứng tỏ trên thực tế cô ta là người giữ phân nửa điều bí mật của anh. Điều duy nhất mà anh còn nhớ được về cô là cái tên không có họ: Rôsanba. Anh biết được tên cô là nhờ người con gái nhở tuổi nhất đã gọi cô ta như thế.

Sang ngày thứ tám, con tàu bơi đi hết sức vất vả trên một dòng sông hẹp nước chảy xối trào len lỏi trên những via đá hoa cương và đến quá trưa con tàu được neo lại tại cảng Narê. Tại đây những hành khách nào muốn tiếp tục đi sâu vào nội địa tỉnh Antiôkia, một tinh bị cuộc nội chiến tàn phá dữ dội nhất, sẽ ở lại trên tàu. Cảng này chỉ gồm sáu bảy túp lều tranh lụp xụp và một nửa cửa hành mái lọp tôn được vài đội tuần tra gồm toàn lính đi chân đất và vũ trang kém cỏi bảo vệ vì họ nói rằng những người nổi dây có kế

hoạch cướp các tàu thủy. Phía sau những túp lều và cửa hàng, nổi

những ngày trước đây không dám làm: anh tiễn biệt Rôsanba bằng những chiếc hôn gió với tình thân mật khiến anh đau lòng bởi sự manh dan quá ư muộn mần của mình. Anh nhìn thấy họ đi vòng ra phía sau của hàng và theo họ là những con lừa thổ rương hòm, các thùng đưng ô và chiếc lồng của thẳng bé. Ít phút sau, anh nhìn thấy họ đi thành hàng một men theo bờ vực thẳm rồi khuất bóng, và mãi mãi anh mất ho. Thế là anh cảm thấy trên thế gian này chỉ có một mình và ký ức về Phecmina Đaxa, vốn được nhớ tới trong những ngày gần đây, đã

đàn pianô dành riêng cho các cô gái chưa chồng của ngài Đại sứ. Mãi sau này anh mới phát h iện ra trong số những hành khách xuống tài có cả nhóm của Rôsanba. Anh nhìn thấy họ khi bọn họ đang đi túm tụm lại với nhau, chân đi ủng của người cưỡi ngưa và đội những chiếc ô sặc sỡ màu sắc và lúc ấy anh mạnh dạn tiến thêm một bước mà trong

lên một dãy núi đá và một hàng rào chắn song sắt được cắm ở bờ vực bên kia. Không một ai ngủ trên tàu được yên giấc nhưng cả đêm cuộc tiến công của nghĩa quân không nổ ra và khi trời sáng cảng thức dây trong không khí vui nhộn của một ngày chủ nhật với những người Anhđiêng bán các thứ bùa hộ mạng và các thứ thuốc nước để chài mỗi người yêu, trong khung cảnh ồn ào, những bầy ngưa và la được chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi sáu ngày ròng rã để trèo lên tận những cánh rừng hoa phong lan trên lưng chừng đèo. Phlôrêntinô Arixa rất thích thú ngắm nhìn cảnh tượng những phu khuân vác người da đen đang è lưng bốc dỡ hàng từ trên tàu xuống. Anh nhìn thấy người ta bốc đỡ những sọt gạch men tàu, những hộp

nện cho anh một đòn chí tử. Anh biết rằng thứ bảy tới cô sẽ làm lễ thành hôn trong một tiệc cưới lớn rất đình đám và vì anh là kẻ yêu cô hơn ai hết và yêu cô mãi mãi nên sẽ không được quyền tự vẫn. Những tình cảm ghen

của lẽ phải thiêng liêng sẽ giết chết Phecmina Đaxa trong lúc cô thể sẽ chung thủy và ngoạn ngoãn phục tùng người đàn ông chỉ muốn cô làm vợ như một món trang sức xã hội và anh mừng ron trước hình ảnh của người yêu, của anh hay ai cũng thế nằm thẳng cẳng, mặt ngửa lên trời trên nền đất lát gạch nhà thờ lớn trong mùi hoa cam đẩm sương đêm của thần chết và dòng thác ngầu bọt trắng của tấm trướng phủ trên bia mộ đá hoa cương của mười bốn vị giáo chủ chôn ngay dưới trước bàn thờ chính. Tuy nhiên, một khi ý muốn trả thù nguôi đi, anh lai ân hân trước thói ác của bản thân và lúc ấy

anh nhìn thấy Phecmina Đaxa đứng dậy với hơi thở mới tinh khôi, xa lạ nhưng đang sống, bởi vì anh không thể mường tượng thế giới không có sự hiện hữu của cô. Anh lại không ngủ, và nếu đôi lúc anh

tuông, cho đến lúc ấy vẫn bị dìm trong tiếng khóc, bỗng sống lại làm chủ tâm hồn anh. Anh cầu khẩn thượng để rằng tia chớp chói chang

cảm thấy ngứa ngáy trước bất kỳ một vật nào là vì anh có ảo giác: Phecmina Đaxa ngồi bên bàn ăn hoặc ngược lại, cô ta từ chối lời mời ăn sáng của anh. Đôi lúc anh tự an ủi mình bằng một ý nghĩ sáng tỏ: trong giây phút cảm động của lễ thành hôn và cả trong những đêm say mê hoan lạc của tuần trăng mật, Phecmina Đaxa bỗng nhiên bị đau trong khoảnh khắc, ít ra là một khoảnh khắc nhưng dù thế nào đi nữa cũng phải đau trong bóng hình người yêu bị chế nhạo, bị làm nhục, bị phỉ nhổ sống dậy trong lương tri cô và làm cho cô bị mất đi niềm hạnh phúc.

Đêm trước ngày đến cảng Caracôli, bến cuối cùng của lộ trình theo truyền thống của hãng tàu, viên thuyền trưởng đãi hành khách một bữa tiễn biệt. Đó là một cuộc vui gồm có âm nhạc do các thủy thủ chơi đủ loại kèn sáo và pháo hoa bắn lên từ tháp chỉ huy trên boong thương. Vi Đai sử Vương Quốc Anh đã vươt qua một

chuyến đi gian nan mà anh hùng kiểu Uy lit với một sự khôn khéo điển hình, bằng cách dùng máy ảnh săn những chú cá sấu và đủ loại chiếc thuyền của bưu điện. Những người phục vụ trên thuyền này chơi thân với anh, coi anh như người nhà và đã đồng ý cho anh đi nhờ. Trước khi rời tàu anh đã làm một hành động có tính cách tượng trưng ném xuống sông chiếc giường đã chiến, rồi anh nhìn theo nó trôi nổi bềnh bồng trong ánh đèn thắp sáng trên những chiếc thuy ền đánh cá cho đến khi nó ra khỏi hồ rồi mất hút trong đại dương. Anh tin chắc rằng mình sẽ không bao giờ dùng đến nó. Không bao giờ, vì không bao giờ anh rời bỏ thành phố của Phecmina Đaxa Vào lúc trời rạng sáng mặt vịnh phẳng lặng như gương. Qua làn

sương mù nổi trên mặt vịnh, Phôrêntinô Arixa nhìn thấy tháp chuông Nhà thờ lớn được nhuộm trong ánh bình minh, nhìn thấy những chuồng bồ câu trên sân thượng các nhà cao tầng rồi theo chúng anh đưa mắt tìm dinh thự Mackêt dê Casaduerô là nơi anh đoán rằng người đàn bà của nỗi bất hạnh của mình còn đang ngủ đầu gối bên vai người chồng như ý. Dự đoán ấy cào xé lòng anh nhưng anh chẳng làm gì để ngặn nó lại, mà ngược lại hoàn toàn: anh còn vui trong nỗi đau của chính mình. Nắng bắt đầu gay gắt khi con thuy ền bưu điện rẽ lối giữa những chiếc thuy ền buồm đã được neo lại, nơi đủ thứ mùi hội hám của cái chợ thành phố hòa quyện với cái mùi thối của những thứ rữa nát dưới đáy nước để làm thành một thứ mùi duy nhất: mùi khẳn lặn. Con tàu Riôacha cũng vừa tới và các đội bốc vác ngâm người trong nước ngang thắt lưng đang đón và đưa khách từ tàu vào bờ. Phôrêntinô Arixa là người đầu tiên từ trên thuyền bưu điện nhảy lên bờ và kể từ lúc ấy trở đi anh không cảm thấy mùi khẳn lặn của vịnh biển mà chỉ cảm thấy hơi hướng

Phecmina Đaxa trong không khí thành phố. Trong tất cả moi thứ anh đều ngửi ra mùi của cô gái. Anh không trở lại làm việc ở phòng điện báo. Mối bận tâm duy nhất của anh là những cuốn chuyện tình và những tập thơ thuộc tủ sách Bình dân do mẹ anh vẫn tiếp tục mua cho và đó là những cuốn sách anh nằm trên võng đọc đi đọc lại tới mức thuộc lòng. Anh không hề hỏi cây đàn viôlin hiện đang nằm ở đâu. Anh nối lại quan hệ với những người bạn thân nhất và thỉnh thoảng anh lại đi chơi bia hoặc nói chuyện với họ tại các quán cà phê ngoài trời bên dưới những mái vòm thuộc Quảng trường Nhà thờ lớn, nhưng không bao giờ anh trở lại các phòng khiều vũ ngày thứ bảy vì anh không thể khiệu vũ khi không có cô bạn gái ở bên cạnh. Ngay chính buổi sáng về đến nhà anh được tin Phecmina Đaxa đang hưởng tuần trăng mật ở châu Âu và với trái tim đập dồn dập anh nghĩ rằng cô sẽ sống ở bên ấy nếu không phải mãi mãi thì cũng trong nhiều năm. Chính ý nghĩ này tiêm nhiễm vào tâm hồn anh những hi vọng đầu tiên về sự lãng quên. Anh nghĩ đến Rôsanba mà những kí ức về cô này ngày càng nóng bỏng hơn trong khi những kí ức khác ngày một mờ nhạt đi. Thời kì này anh để bộ ria mép vềnh lên hai bên và suốt đời anh không cạo đi và anh thay đổi cách thức ăn diện. Ý nghĩ cho rằng có thể lấy đam mê thế tục thay cho tình yêu thơ mộng của anh với Phecmina Đaxa đã dẫn anh đến những con đường không định trước. Hơi hướng Pheemina Đaxa trong tâm hồn anh dần dần thưa nhạt đi để cuối cùng chỉ còn đọng lại trong

mùi hoa bạch trà.

Anh đang mất phương hướng không biết nên bắt đầu cuộc sống của mình từ chỗ nào thì bà quả phụ Naxarê nổi tiếng đã đến với anh trong một đềm chiến tranh. Đó là thời tướng khởi nghĩa Ricacdô Gaităng Obêxô vây thành phố. Nhà bà quả phụ Naxarê bị một viên đại bác phá sập và bà hoảng hốt chạy đến nhụ Naxarê bị một viên dại bác phá sập và bà hoảng hốt chạy đến nhà như Tranxitô Arixa

trong một đem chiến tranh. Đo là thời tương khởi nghĩa Kicacdo Gaităng Obêxô vây thành phố. Nhà bà quá phụ Naxarê bị một viên đại bác phá sập và bà hoàng hốt chạy đến nhà anh. Tranxitô Arixa là người nắm lấy cơ hội thuận lợi này và đưa bà quả phụ sang ngủ ở phòng con trai với lí do phòng ngủ của mình chật chội nhưng trên thực tế bà hi vọng rằng một tình yêu khác có thể chữa lành tình yêu nhiều nhức nhối và day dứt không để cho con bà sống bình thường.

Phôrêntinô Arixa không làm tình kể từ sau hôm anh bị Rôsaba cướp mất tân ở trong phòng giường nằm trên tàu thủy và anh cảm thấy rằng mình nằm ngủ trên võng còn bà quả phụ nằm trên giường như trong một đêm có biến cố xảy ra là chuyện rất thường tình. Nhưng bà quả phụ đã quyết chí chung chăn gối với anh trong đêm ấy. Bà ngồi ngay ở mép giường trong lúc Phôrêntinô Arixa đã nằm xuống võng còn chưa biết nên làm gì. Bà ta bắt đầu nói về nỗi buồn không thể an ủi của mình vì người chồng chết cách đây ba năm. Trong khi nói bà ta cởi phăng và ném đi bộ váy của bà góa, rồi cởi tiếp những thứ khác cho đến khi trên người không mang gì ngay cả chiếc nhẫn cưới. Bà cởi chiếc áo chui đầu may bằng vải lụa và ném nó nằm gọn trên chiếc ghế dựa ở tân xó nhà, bà kéo ngược qua vai chiếc nịt vú rồi ném nó sang giường bên kia. Chỉ thoắt một cái, bà cởi xong chiếc váy ngắn đến tận háng và chiếc váy lót may vải đặng ten, rồi đôi tất lụa đen. Bà vất bừa bãi chúng xuống sàn nhà cho đến khi căn phòng mù mịt bay thứ bui bặm lâu năm trên người bà phả ra. Bà làm rất ồn ĩ và đôi lúc có ý ngừng nghỉ nhưng là sự ngừng nghỉ có tính toán, dường như mỗi cử động của bà đều được chúc mừng bởi từng phát đại bác của quân tấn công làm rung chuyển thành phố tới tận nền móng từng ngôi nhà. Phôrêntinô Arixa định bung cởi giúp bà chiếc trâm nhưng bà ta đã kịp cởi nó ra trước anh với một thủ thuật khéo léo bởi vì trong năm năm quen với cuộc sống vợ chồng bà đã rèn luyện để tự mình làm lấy trong mọi bước đi cần thiết của tình yêu kể cả lời mời chào mà không cần một ai giúp đỡ. Cuối cùng, bà cởi đến chiếc xi-lip may vải đăng ten: bằng một động tác nhanh nhẹn của một nữ vận động viên bơi lội bà cho nó trước theo hai đùi. Thế là bà hoàn toàn khỏa thân. Bà đã ở tuổi hai mươi tám và ba lần sinh nở nhưng tấm thân lõa lồ của bà vẫn giữ nguyên vẻ kiều diễm của cơ thể gái đang thì chưa chồng từng khiến người chiệm ngưỡng phải bàng hoàng. Có lẽ

ngựa cải đang thì phóng đãng kia, người háo hức khỏa thân trước mắt anh như đã không thể làm điều đó với người chồng để ông ta không nghĩ mình là kẻ trác trụy. Anh nghĩ rằng bà ấy đang định bằng cú tấn công này sẽ thỏa cơn khao khát lâu ngày phải kiêng cữ để chịu tang. Bà làm tình với vẻ hoảng hốt và ngây thơ của người sống tuyệt đối trung thành với người chồng. Trước đêm ấy và kể từ cái giờ sung sướng mẹ bà sinh ra bà, chưa bao giờ được nằm chung một giường với một người đàn ông nào khác ngoài người chồng đã quá cố.
Bà không cho phép mình tự ân hận để không được hưởng niềm khoái lạc. Ngược lại hoàn toàn. Bị mất ngủ vì những quả cầu lửa

Phôrêntinô Arixa không bao giờ hiểu được làm sao một số bộ váy áo xưng tôi lai có thể che giấu những thôi thúc bên trong của con

pầm rít bay qua nóc nhà, bà nằm miên man nghĩ về những đức tính tuy ệt vời của người chồng cho đến rạng sáng ngày hôm sau mà không hề lên án ông thiếu lòng chung thủy; chết mà không mang theo bà, rồi bà yên lòng với ý nghĩ sáng tỏ rằng chưa bao giờ như lúc này bà hoàn toàn thuộc về ông, người đang nằm trong áo quan được mười hai chiếc đinh sắt dài ba gang tay đóng chặt lại và ở sâu dưới lòng đất những hai mét.

- Em rất là hạnh phúc, - bà nói - vì chỉ lúc này em mới biết chắc

Đêm ấy bà nhanh chóng cởi bỏ tang phục mà không cần qua bước chuyển tiếp phải mặc những chiếc áo blu màu ghi xám và cũng từ đêm ấy trở đi cuộc đời bà chan chứa những bản tình ca và sặc sỡ những bộ váy áo nhiều màu thêu những chú vẹt đuôi dài và những con bướm, và bắt đầu chung chia niềm hoan lạc với bất kì người đàn ông nào yêu cầu bà. Quân đội của tướng Gaităng Ôbêxô bị đánh bại phải tháo chạy sau sáu mươi ba ngày bao vây thành phố. Nhờ vậy bà

chắn rằng anh đang ở đâu khi anh vắng nhà.

quả phụ Naxarê xây dựng lại ngôi nhà bị đạn pháo bắn sập, làm cho nó một sân hiên tuyệt đẹp có tầm cao trên tầm đê biển để nhìn thẳng ra mặt biển và đó là nơi trong những ngày giông tố người ta nhìn thấy rõ biển nổi khùng trong những đợt sóng điện cuồng. Đó chính là tổ ấm tình yêu của bà, như lời bà tuyên bố, và là nơi bà tiếp người đàn ông hợp với sở thích của mình, khi bà muốn và như bà muốn, và chẳng bao giờ bà nhận của ai dù chỉ một đồng tiền mọn bởi vì bà cho rằng những người đàn ông mới là những người làm ơn cho mình. Trong những trường hợp đặc biệt lắm bà mới nhận quà tặng nhưng với điều kiện nó không phải là vàng và đó là cách làm hết sức linh hoạt đến mức không ai có thể đưa ra một bằng chứng chứng tỏ lối sống lạ lẫm của bà. Chỉ một lần duy nhất bà suýt bị vạ khi có tin nói rằng đức giám mục Đantê đệ Luna không chết vì ngô độc khi ngài ăn một đĩa nấm hái nhầm bởi vì bà đã đe dọa sẽ chặt đầu ngài nếu không bỏ các cuộc bao vây nhà bà một cách láo xược. Không một ai hỏi bà xem điều ấy có đúng thế không, cũng chẳng bao giờ bà nói về điều ấy và bà chẳng hề thay đổi gì trong cách sống của mình. Theo như lời bà nói trong lúc cười ngặt nghẽo, bà là

người phụ nữ tự do duy nhất của tinh này. Bà quả phụ Naxarê chẳng bao giờ sai hẹn với Phôrêntinô Arixa ngay cả trong những ngày bận túi bụi, bà làm tình với anh không có ý định yêu anh cũng chẳng mong được làm người yêu của anh dù lúc nào bà cũng nuôi hi vọng sẽ gặp được một cái gì đó gần giống như tình yêu nhưng sẽ không có các vấn đề cần phải giải quyết của tình yêu. Đôi lúc anh là người đến với bà và thế là cả hai người đều thích thú ngồi ở sân hiên nhìn ra mặt biển mặc cho hơi nước thấm đẫm người để ngắm nhìn buổi bình minh rạng rỡ chân trời. Anh say sưa dạy bà các trò khêu gợi nhục dục mà qua khe hở vách phòng anh từng nhìn thấy những người khác làm trong buồng kín hộp đêm, cũng như những kiểu chơi có tính lí thuyết từng được Lôtariô

Tugut rao giảng trong những đêm nhậu nhẹt say sưa của ông. Anh nựng để bà cho mình ngắm khi làm tình, để bà thay đổi tư thế phù hợp với các kiểu chơi đến nỗi tí nữa thì mất mạng vào lúc dây võng đứt khi cả hai người định sáng tạo ra một kiểu chơi tân kì hơn ngạy trên chiếc võng ấy. Đó là những bài học không mang lại hiệu quả. Bởi vì thực ra bà ta là một học trò nhút nhát lại thiếu năng khiếu để làm tình theo ý định. Chẳng bao giờ bà hiểu được những khoái cảm đê mê ở trên giường và bà cũng chẳng có lấy một khoảnh khắc cao hứng, và niềm phấn khích của bà thường là không đúng lúc và bệnh hoạn, bà chỉ là một thứ bui nhạt nhẽo và buồn tẻ. Phôrêntinô Arixa sống khá lâu trong sự lừa phinh mình là người duy nhất của bà ta và bà ta tự lấy làm sung mãn thấy anh tin điều đó cho đến khi bà ta gặp chuyện không may: nói mơ trong khi ngủ, anh đã khôi phục được bức thư bơi trong giấc mơ của bà và cứ thế anh len lỏi vào vô vàn những đảo nhỏ trong cả cuộc sống riêng tư của bà. Nhờ vậy mà anh biết được rằng bà không có ý định kết hôn cùng anh nhưng bà thấy mình gắn bó với cuộc đời của anh bởi ân huệ lớn lao: anh đã

làm chủ bà. Rất nhiều lần bà ta nói:

- Em yêu anh vì anh đã làm cho em lại biết yêu say đắm.

Nói khác đi, bà không thiếu lí do để mà nói thế đâu. Phôrêntinô

Arixa đã cướp đi của bà ta cái trinh nguyên của một đôi vợ chồng

hòa thuận mà trên thực tế nó còn nguy hiểm hơn cái trinh nguyên

vốn có từ khi cha mẹ sinh ra và cuộc sống chay tịnh của một người

dàn bà góa bụa. Anh đã dạy cho bà biết rằng không một việc làm

với nhau nào ở trên giường lại là vô đạo đức nếu nó góp phần gợi

nhớ đến tình yêu. Kể từ lúc ấy có một cái gì đó đã trở thành lẽ sống

của bà: anh đã thuyết phục bà rằng một người sinh ra trên đời này

với một lượng hạt bụi nhất định và kẻ nào không dùng chúng vì

những lí do nào đấy, thiết thân hoặc xa la, tự nguyên hay bị cưỡng

bức, thì mãi mãi đã để mất cuộc đời mình rồi. Chiến tích của bà là

đã chăm chú nghe anh không để sót lời nào. Tuy nhiên, vì tin rằng mình hiểu bà hơn ai hết, Phôrêntinô Arixa đã không hiểu vì sao một người đàn bà giàu những cử chỉ dễ thương của trẻ thơ nhưng khi nằm trên giường với người tình lại luôn miệng nói về người chồng đã quá cố, người đàn bà ấy lại có sức hấp dẫn đến như vậy. Lời giải thích duy nhất đến với anh là không một ai có thể nói ngược lại được, đó là đối với bà quả phụ Naxarê anh là người thừa trong tình cảm âu yếm nhưng lại là người cần có, trong nghệ thuật ái tình. Những lần gặp nhau của họ bắt đầu thưa nhạt dần, phần vì bà ta ngày càng mở rộng vương quốc ái tình của mình, phần vì anh tận dụng những kinh nghiệm của mình để đi tìm niềm an ủi cho những nỗi đau cũ trong trái tim rộng mở của những người đàn bà khác, vì thế họ đã quên nhau mà chẳng hề đau khổ. Tranxitô Arixa mong muốn, thì cả hai người đều lợi dụng mối tình

Đó là mối tình giường chiếu đầu tiên của Phôrêntinô Arixa. Nhưng đáng lẽ anh cùng bà xây dựng cuộc sống chung bền chặt như điều bà ấy để lao vào cuộc sống. Phôrêntinô Arixa đã phát triển các phương pháp dường như vô lí ở một người đàn ông như anh, đã lầm lì ít nói lại gầy gò xanh xao, và hơn nữa ăn mặc thì lỗi thời y hệt một cụ già. Tuy nhiên anh lại có hai thế mạnh, một là con mắt tinh tường nhận ra ngay người đàn bà đang cần anh, dù ngay trong giữa đám đông anh vẫn tán tỉnh cô ta một cách thận trọng vì anh cảm thấy rằng không có gì đáng xấu hổ hơn và đáng nhục nhã hơn là việc mình bị từ chối. Thế mạnh thứ hai của anh là các cô nhận ra ngay anh là một kẻ cô đơn cần đến ái tình, một gã ăn mày ngoài đường với cái vẻ bên lên của một con chó bị đòn sẵn sàng phục vụ các cô không điều kiện: anh không đòi hỏi gì và họ cũng chẳng hi vọng gì ở anh ngoại trừ lòng thanh thản của lương tri là mình đã gia ơn cho anh. Đó chính là những vũ khí duy nhất của anh và bằng những vũ khí này anh đã thực hiện các trận đánh lịch sử nhưng được hoàn toàn

giữ kín và được ghi lại một cách bền bỉ trong một cuốn vở mật mã được rất nhiều ban bè biết tới dưới một cái tên đã nói lên đầy đủ: "Các cô ấy". Câu chuyện được ghi chép đầu tiên và câu chuyện về bà quả phụ Naxarê. Năm mươi năm sau, khi Phecmina Đaxa góa chồng và được tự do ở ngoài mọi trói buộc, Phôrêntinô Arixa đã có khoảng hai mươi nhăm cuốn số ghi lại sáu trăm hai mươi cuộc tình duyên liên tục, chưa kể đến vô vàn những mối tình chớp nhoáng không đáng ghi lại. Sau sáu tháng quan hệ luy ến ái tự do với bà quả phụ Nasarê, chính Phôrêntinô Arixa đã đi đến kết luận rằng anh có thể chiến thắng con giông tố do Phecmian Đaxa gây ra cho anh. Không những anh tin mà anh còn bình luận với bà Trantixô Arixa vài lần trong suốt hai năm liền khi Phecmina Đaxa cùng chồng đang du chơi ở bên châu Âu. Anh vẫn tin điều ấy cho đến một ngày chủ nhật bất hạnh anh bỗng nhìn thấy cô vịn tay chồng từ trong Nhà Thờ lớn bước ra trong sự vậy bọc của đám người hiểu kì đang tung ra những lời tán tung về thế giới mới của cô. Các bà thuộc giới quyền quí từng coi khinh và dè biu cô vì cô là một kẻ ngụ cư không danh tiếng, nay đã thay đổi thái độ đối với cô bởi vì cô cảm thấy mình là một mệnh phụ trong giới các bà mệnh phụ và chính cô đã làm cho họ cảm động trước niềm vui của cô. Cô đã làm chủ được thân phận một người vợ thế tục với bao bản lĩnh của mình đến mức Phôrêntinô Arixa phải suy nghĩ một lúc mới nhân ra cô. Phecmina Đaxa hoàn toàn khác xưa: bộ váy áo của người lớn tuổi, đôi giày cao ống, chiếc mũ có đính vài chiếc lông chim màu sắc sặc sỡ của giống chim phương Đông, tất cả những thứ trang sức cô mang trên người hoàn toàn khác xưa và rất tự nhiên như thể cô mang chúng ngay từ khi còn bé. Anh thấy cô trẻ hơn, đẹp hơn bao giờ hết, nhưng không bao giờ cô có thể trở lại son trẻ như xưa được, anh vẫn chưa hiểu lí do vì sao lại như thế cho đến khi nhìn thấy cái bung lùm lùm dưới áo

lua: cô đã có mang sáu tháng. Tuy nhiên điều anh cảm động hơn cả là cô và người chồng là một đôi vợ chồng đôi lứa xứng đôi đáng được khâm phục và cả hai đang điều khiển thế giới với biết bao linh hoạt đến mức dường như họ đang lướt trên những khó khăn của thực tế. Phôrêntinô Arixa không thấy ghen cũng chẳng thấy giận mà chỉ cảm thấy tự khinh bỉ chính mình. Anh thấy mình nghèo, xấu trai, thấp hèn và không chỉ không xứng đôi với cô mà còn không xứng đôi với bất kì người đàn bà nào trên mặt đất này. Vậy là Phecmina Đaxa đã trở về. Cô trở về không có một lí do gì để mà ân hận về sự đảo lộn mà người ta đã đem đến cho cuộc đời côái lại hoàn toàn, càng ngày cô càng ít phải ân hận, nhất là sau những năm tháng đầu tiên chung sống với chồng. Trong trường hợp của cô, điều đáng khen ngợi hơn cả là cô đến nơi tổ chức lễ thành hôn vẫn chưa hết ngỡ ngàng của tuổi ngây thơ. Trong chuyến du chơi gần như khắp tỉnh người chị họ Hinđêbranda cô bắt đầu để mất tuổi thơ của mình. Tại làng Vadêđupa cô đã biết vì sao những chú gà trống cồ lại đi ghẹo các cô gà mái tơ. Cô đứng xem các lễ nghi thô bạo của các chú lừa đực với các cô lừa con. Cô nghe các cô chị em họ nói về những cặp vợ chồng nào của gia đình đang làm tình, nói về những cặp vợ chồng nào tuy vẫn sống với nhau nhưng đã thôi không chung chăn gối nữa từ khi nào và lí do vì sao... Đó là khi cô bắt đầu tự nhận biết trong ái tình cô đơn với cảm giác mình đang phát hiện ra một cái gì đó mà bản năng cô nín thở để khỏi tự tố giác mình trong phòng ngủ chung của mười hai chị em họ và sau đó là ở trong nhà tắm, không hề ý tứ gì hết cô cứ thả hai tay xuống, tóc buông xõa mà thèm thuồng hít những điểu thuốc lá nặng đầu tiên của những tay lục lâm giang hồ. Lúc nào cô cũng làm như thế với một vài nghi ngờ của lương tâm cho rằng mình chỉ có thể hiểu biết chuyện buồng kín khi đã có chồng, và lúc nào cô cũng làm như thế trong một sự bí mật tuyệt đối trong khi đó các chị em gái lại xì xào

với nhau về không chỉ số quá nhiều lần trong ngày mà còn cả cái hình thức và tầm vóc của những cơn hứng tình của cô. Tuy nhiên, bất chấp n hững cú sướng đệ mệ ấy, cô vẫn mang theo mình niềm tin cho rằng để mất trinh là cả một sự hi sinh đẫm máu. Vậy là tiệc cưới của cô, một trong những tiệc cưới ồn ĩ từng xảy ra hồi cuối thế kỷ trước, đã diễn ra với cô trước khi nỗi sợ hãi xảy đến. Nỗi lo lắng cho tuần trặng mật đã tác động tới cô còn mạnh hơn cả dư luận xã hội ồn ỹ bàn tán về đám cưới của cô với một người đàn ông lịch duyệt số một trong những ngày ấy. Kể từ ngày bắt đầu thông báo cuộc hôn nhân của hai người trong buổi lễ M isa trong thể tại Nhà Thờ lớn, Phecmina Đaxa lại nhận được rất nhiều thư nặc danh, có một số thư đe dọa cô bằng cái chết, nhưng có lẽ hầu như cô thấy cái chết không đến với mình, bởi thế trong tất cả sự sợ hãi có khả năng xảy ra ấy cô chỉ tập trung lo đối phó với lời đe dọa sẽ cưỡng dâm cô. Đó là cách ứng xử đúng đắn đối với những kẻ viết thư nặc danh mặc dù cô không làm điều ấy với ý thức đầy đủ. Vậy là tất cả những ai cản trở cô đã dần dần đứng về phía cô bởi vì đám cưới là không thể trì hoãn được. Cô nhận ra điều đó trong những thay đổi từng bước một của đám các bà mệnh phụ da mái mái xanh, ốm yếu vì bệnh thấp khớp và vì những tình cảm ân hận, mà một ngày nào đó họ đã thắng được lòng kiêu hãnh chứa đựng nhiều mưu ma chước qui của mình, và không hề báo trước, họ xuất hiện ở vườn hoa Lôt Evanhêliôt, làm như thể nó là nhà họ vậy, mang theo những thực đơn và quả tặng có ý nghĩa trong tương lai. Tranxitô Arixa quá quen thuộc cái thế giới ấy, mặc dù chỉ có lần ấy bà đau đớn tận trong xương tủy và biết rằng các khách hàng của mình lại có mặt ở nhà mình vào đêm trước những lễ hội linh đình để

xin bà làm ơn hãy đào các chum chĩnh lên và hãy cho họ thuê những vòng ngọc chỉ trong hai mươi tư giờ theo giá thỏa thuận. Đã lâu lắm, chưa hề xảy ra hiện tương đông khách hàng như lần ấy đến mức các chum chĩnh của bà vốn để đầy vòng vàng, dây chuyền, vòng hạt nay rỗng không để cho các bà mệnh phụ dòng dõi rút bỏ những bộ trang phục xám xit và xuất hiện trước công chúng thật lộng lẫy với những vòng vàng, chuỗi hạt ngọc thuê của bà trong một đám cưới linh đình và rực rỡ chưa từng thấy ở cuối thế kỷ mà vinh dự tột đỉnh của nó là sự đỡ đầu của tiến sĩ Raphaen Munhôt, ba lần đắc cử Tổng thống nước Cộng hòa, là nhà triết học, nhà thơ và là tác giả bản quốc ca, theo như người ta viết trong những cuốn từ điển được biên soạn từ những ngày ấy. Pheemina Đaxa khoác tay cha mình bước tới bàn thờ chính trong Nhà Thờ lớn. Cha cô mặc trang phục lộng lẫy mà bộ trang phục này đã mang lại cho ông vẻ ngỡ ngàng của người lần đầu được trọng thị. Cô được làm lễ chỉ một lần trong cả đời mình trước bàn thờ chính tại Nhà Thờ lớn trong một buổi lễ M isa long trọng được ba đức giáo chủ làm chủ lễ, vào lúc mười một giờ trưa ngày thứ sáu vinh quang của Thánh bà Triniđat và cô không hề có dù chỉ một ý nghĩ thương hại dành cho Phôreetinô Arixa, người lúc đó đang hôn mê vì sốt cao, đang sống đở chết đở vì cô, trong không khí ngột ngạt ở trên con tàu mang anh vào cõi lãng quên. Trong lúc tiến hành nghi lễ và cả sau khi làm xong lễ cưới, cô cố giữ một nu cười mim dường như được định hình bởi thuốc chỉ cacbonat, đó là một cử chỉ không hồn mà một số người giải thích nó như một nụ cười mia mai của kẻ chiến thắng, nhưng thực ra nó là một biện pháp đáng thương để che đi nỗi sợ hãi của cô về cái trinh tiết của gái mới cưới chồng. Cũng may thôi, những tình huống bất ngờ cùng với sự thông cảm của người chồng đã giúp cô vượt qua ba đêm đầu tiên của tuần trặng mật không một chút đau đớn. Đó là một điều mầu nhiệm. Con tàu của Hãng Giênêran Trăngsalăngtic, với lộ trình bị đảo lộn bởi thời tiết xấu của biển Caribê, thông báo trước ba ngày nó sẽ khởi hành

sớm hai mươi giờ so với giờ đã dự báo cách đây sáu tháng, vậy là

nó không nhổ neo đi Rôsơn vào hôm sau ngày tổ chức đám cưới mà vào chính đêm cưới. Không một ai tin rằng sự thay đổi ấy là một bất ngờ nữa thêm vào vô số những bất ngờ tuyệt vời của đám cưới, bởi đám cưới kết thúc sau mười hai giờ đêm ngay trên con tàu vượt đại dương sáng trưng ánh đèn với sự giúp đỡ của đàn nhạc Viên chơi thử những bản nhạc mới nhất của Giôhan Strôx trên chuyến đi này. Do đó một vài bậc cha đỡ đầu người ướt đẫm rượu sâm banh đã được những bà vợ vất vả kéo từ trên tàu xuống đất liền khi bọn họ đang đi hỏi các tay bồi phục vụ ở phòng giường nằm rằng còn sẵn giường không để họ tiếp tục cuộc vui cho đến tận Pari. Những người xuống tàu cuối cùng Lôrenxô Đaxa ở trước quán căng tin tại bến cảng ngồi ngay giữa cái bộ quần áo sang trọng rách bươm. Ông gào lên mà khóc như những người Ả Rập khóc lóc thảm thiết trước thi hài người thân. Ông ngồi trong vũng nước tù đọng rất dễ lầm với một vũng nước mắt. Những hành động thô bạo mà Phecmina Đaxa vốn sợ hãi đã không

xảy ra trong đêm đầu tiên trên biển cồn sóng, cũng không xảy ra trong những đêm con tàu chạy êm ả, cũng không xảy ra trong cuộc đời vợ chồng dài lâu của cô. Đêm đầu tiên, dù con tàu lớn là vậy, dù phòng giường nằm sang trọng là vậy, vẫn là một sự lặp lại đáng sợ của những đêm trên con tàu Riôacha và chồng cô là một bác sĩ tận tụy phục vụ đã không hề ngủ lấy một phút để an ủi cô và đó là việc làm duy nhất mà một bác sĩ rất nổi tiếng biết làm để chống say sóng. Sang ngày thứ ba giông bão tan dần, và kể từ cảng Goayra trở đi, bọn họ đã ở bên nhau khá lâu và nói chuyện với nhau cũng khá nhiều đến mức họ cảm thấy quan hệ giữa họ với nhau là quan hệ giữa những người bạn thân quen từ lâu. Sang đêm thứ tư khi bọn họ khôi phục lại những thói quen thường ngày của mình, bác sĩ Huvênan Ucbinô lấy làm ngạc nhiên trước việc người vợ trẻ của ngài không cầu kinh trước khi ngủ. Cô chân thành giải thích cho

nguyên vẹn và cô đã học để thầm lặng duy trì niềm tin ấy. Cô bảo: "Em thích mình tự trực tiếp hiểu lấy Chúa Trời". Ngài hiểu những lí do của cô nêu ra từ đó mỗi người thực thi bổn phận tín ngưỡng theo cách thức của mình. Bọn họ từng quan hệ yêu nhau trong thời gian rất ngắn nhưng không được bình thường lắm theo quan niệm của thời đại, bởi vì vào các buổi chiều hàng ngày bác sĩ Huyênan Ucbinô đến nhà thăm cô không có sự giám sát của người thứ ba. Cô không cho phép ngài đụng đến người mình dù chỉ là đầu ngón tay, trước khi cha cô thay mặt Chúa ban phước lành, nhưng ngay chính bản thân ngài cũng không hề có ý định ấy. Đó là đêm đầu tiên họ đi trên con tàu chạy êm ả giữa đại dương. Họ đã lên giường nằm rồi

ngài biết rằng sự giả đối của các nữ tu sĩ đã khêu gọi trong cô ý thức chống lại các nghi thức nhưng lòng tin của cô đối với Chúa trời vẫn

nhưng vẫn mặc quần áo chỉnh tề, và ngài bắt đầu đưa tay mơn trớn cô, ngài sờ nhẹ nhàng với bao thận trọng đến mức cô cảm thấy nếu mặc áo ngủ lúc này là chuyện tự nhiên thôi. Cô đi vào buồng tắm để thay quần áo ngủ, nhưng trước khi vào buồng cô đã tắt đèn ở ngoài phòng giường nằm và khi ra khỏi buồng tắm cô còn lấy giẻ nhét kín các khe hở ở cánh cửa buồng tắm để trở lại giường nằm trong bóng tối tuyệt đối. Trong khi cô nằm, cô nói đùa: Bác sĩ muốn gì cơ. Đây là lần đầu tiên em ngủ chung với một người la.

Bác sĩ Huyênan Ucbinô cảm thấy cô như một con vật hoảng hốt đang trườn đến gần mình, cố ý giữ một khoảng cách có thể được giữa hai người trên một chiếc giường hẹp không thể tránh được việc hai người đụng phải nhau. Ngài nắm lấy tay cô, bàn tay giá lạnh và cứng đờ vì đang sợ hãi. Ngài luồn ngón tay mình trong các kẽ ngón tay cô và bằng một giọng thầm thì ngài kể cho cô nghe những chuyến đi vượt đại dương khác của mình. Lại một lần nữa cô hoảng hốt vì khi trở lại giường nằm cô nhận thấy ngài đã hoàn toàn trần

truồng trong lúc mình ở trong buồng tắm. Chính hiện tượng này đã báo trước cho cô biết nỗi kinh hoàng của bước tiếp theo. Nhưng bước tiếp theo kéo dài hàng vài giờ bởi bác sĩ Huvênan Ucbinô vẫn tiếp tục nói chuyện một cách từ tốn trong lúc ngài từng bước chinh phục lòng tin của cô. Ngài nói với cô về Pari, về ái tình ở Pari, về những người yêu nhau ở Pari thường ôm hôn nhau ngay ở giữa đường phố, ngay ở trên xe ô tô buýt, ngay ở các sân hiện rực rỡ hoa tại các quán cà phê ngoài trời, bên hơi lửa ấm và bên tiếng đàn phong cầm rên ri trong những đêm hè và họ đứng mà làm tình với nhau ngay bên bờ sông Xen mà chẳng khiến ai phải khó chịu. Trong lúc ngài nói trong bóng tối, ngài lấy năm ngón tay khẽ mơn trớn cái đường cong nơi cổ cô, vuốt ve hai cánh tay cô mặc lụa mềm, rồi khi cảm thấy cô đã bớt căng thẳng, ngài liền thực hiện ý định đầu tiên: vén chiếc váy ngủ lên thì cô gái với cú hất tay rất đặc trưng cho tính cách của mình, đã kịp ngăn ngài lại. Cô bảo: "Em biết làm lấy một mình". Cô cởi chiếc váy ngủ ra, sau đó cô nằm im phăng phắc đến mức bác sĩ Huyênan Ucbinô tưởng rằng cô không nằm ở đấy nữa. Một lúc sau ngài lại nắm bàn tay cô và thế là ngài cảm thấy lúc này cô dịu dàng và ấm nóng trở lại nhưng vẫn ấm một thứ hơi dịu nhẹ. Cả hai người đều nằm yên và không nói năng gì trong một lúc nữa. Ngài đang cần thận quan sát để chuẩn bị bước sang giai đoạn tiếp theo còn cô gái đang chờ đợi mà không biết nó sẽ bắt đầu từ đâu trong khi bóng tối cũng ngày càng trải rộng ra cùng với hơi thở của cô càng ngày càng mạnh thêm. Bỗng ngài buông bàn tay cô ra và ngài gẩy vào cõi hư không: ngài nhấp giọng một ngum rượu ngọn rồi ngài mân mê núm vú cô thể là cô gái cảm thấy mình đột ngột bị rơi hẫng xuống tựa như có luồng điện mạnh chạm phải người mình. Cô sung sướng vì mình đang ở trong bóng tối chứ nếu không thì ngài

nhìn rõ cái màu máu đỏ lựng nóng rực đang chạy khắp người khiến cô bủn rủn đến tân các dây thần kinh. "Bình tĩnh - ngài nói với cô cũng vẻ rất bình tĩnh. - Em đừng quên rằng anh hiểu hết". Ngài cảm thấy cô mim cười, cảm thấy tiếng nói của cô ngọt ngào và mới mẻ trong bóng tối.

- Em nhớ rất tốt, - cô nói - và con giận vẫn chưa đến với em. Thế là ngài biết rằng niềm tin giữa hai người đã nhân lên gấp đôi và ngài nắm lấy bàn tay to và mềm mại của cô đặt lên nó những chiếc hônhoạt đầu trên mu bàn tay, sau đó là các ngón tay sạch bong, các móng tay sáng bóng, và cuối cùng là lòng bàn tay chi chít những đường chỉ ghi rõ số phận cô. Cô không biết làm sao tay mình lại ở trên ngực ngài và

bàn tay ấy chạm phải một vật gì đó vốn cô không hiểu. Ngài bảo cô: "Đó là dải quàng vai của con chiên đấy". Cô mân mê lông ngực ngài, sau đó cổ dùng năm đầu ngón tay định nhổ cả đám lông ngực. "Nhổ mạnh vào em!". Ngài bảo thế. Cô nhổ thật mạnh cho đến khi cô biết rằng ngài không hề cảm thấy đau đớn, rồi sau đó bàn tay cô chính là kẻ đi tìm bàn tay ngài ẩn trong bóng tối. Nhưng ngài không để cho cô đan kẽ ngón tay cô với ngón tay mình mà trái lại, ngài nắm lấy cổ tay cô và với một sức mạnh vô hình nhưng được hướng đạo rất tốt ngài ấn sâu bàn tay cô trườn theo cơ thể mình xuống dưới cho đến khi cô cảm nhận được hơi ấm nóng của con vật đạng sống, một con vật không hình thù rõ rệt, nhưng đang khao khát và thượng cứng lên. Ngược lại với điều ngài tưởng và cũng ngược lại với chính điều cô nghĩ, cô không rụt bàn tay về và cũng chẳng chịu để nó yên ở nơi ngài đặt nó vào, mà ngược lại, cô đã hiến dâng toàn bộ sức lực và tâm hồn của mình cho Thánh bà Đồng Trinh, nghiến răng lại chịu đưng bởi chính nỗi lo ngài sẽ cười mình quá điện loạn, và bằng xúc giác cô bắt đầu tìm hiểu cái kẻ địch đang ngỏng lên, để mà biết được độ to nhỏ của nó, biết được sức mạnh của thân nó, biết được bề rộng những đôi cánh nó. Cô sống trong cảm giác vừa ngỡ ngàng trước những quyết tâm của mình vừa thương hại cho nỗi

cô đơn của mình mà biến cái con vật ấy thành của mình với một sự tò mò tế nhị mà một người ít kinh nghiệm hơn chồng cô sẽ nhầm lẫn nó với những cú mơn trớn. Ngài phải lấy hết sức bình sinh để ghìm lại cảm giác đề mê cho đến khi cô, bằng cử chỉ duyên dáng thơ ngây ném nó đi như thể vào sọt rác.

- Chưa bao giờ em hiểu được cái bộ máy này như thế nào - cô nói.

Thế là phương pháp tuyệt vời của mình, ngài nghiệm chỉnh giảng giải cho cô biết về bộ máy ấy trong lúc ngài cầm lấy tay cô chỉ vào những chỗ ngài đề cập tới và cô cứ ngoạn ngoãn vậng lời như một nữ sinh chăm học. Trong giây phút ấy ngài năn nỉ rằng nếu có ánh đèn thì mọi lí thuyết ngài giảng đều rất dễ hiểu. Ngài định đi thắp đèn nhưng cô nắm lấy cánh tay ngài ngặn lại mà nói rằng: "Với hai bàn tay em nhìn thấy rõ hơn". Thực tình cô cũng muốn thắp đèn nhưng cô muốn tự mình thắp lấy chứ chẳng cần một ai phải bảo mình. Trong ánh đèn mới thắp lại, ngài nhìn thấy cô trong tư thế bào thai và hơn thế nữa còn đắp ga trải giường. Nhưng ngài nhìn thấy cô lại một lần nữa bình tĩnh nắm lấy cái con vật mà cô thèm thuồng rồi lật nó hết sang trái lại sang phải, nhìn ngắm nó với một sự thích thú ngày càng lộ rõ hơn là ý thức tìm hiểu khoa học, và để kết luận cô nói: "Ôi sao mà nó xấu thế, xấu hơn cả cái của phụ nữ". Ngài đồng ý với ngài còn chỉ cho cô biết thêm những khuyết tật còn nghiêm trọng hơn cái hình thù xấu xí của nó. Ngài nói: "Nó tựa như thằng con cả mà những người khác cả một đời làm lụng vất vả vì nó, hi sinh tất cả cho nó nhưng khi đến giờ cần thiết phải quyết định thì nó chỉ làm cái nó thích". Cô vẫn tiếp tục xem xét con vật ấy, luôn miệng hỏi cái này để làm gì, cái kia để làm gì và khi cô thấy mình đã hiểu biết đầy đủ rồi thì cô lấy hai bàn tay nâng nâng nó lên để xem

Hơn nữa em nghĩ rằng anh có quá nhiều cái thừa, - cô nói.
 Ngài đâm ra lúng túng. Dự án ban đầu làm luân văn tốt nghiệp của

nó nặng hay nhẹ, rồi cô để nó nằm xuống trong cử chỉ khinh rẻ.

rồi, nhưng tốt hơn hết là hãy để chúng được thiết lập trong hệ thống các khái niệm khoa học". Cô cười thích thú, rất tự nhiên thoải mái đến mức ngài lợi dụng cơ hội ấy để ôm lấy cô vài lần đầu tiên hôn lên miệng cô. Cô hào hứng đáp lại ngài và thế là ngài hôn lên má, lên mũi rồi hôn lên mi mắt cô trong lúc luồn tay vào trong tấm ga cô đắp để mơn trón bộ lông tròn và mượt mà ở hạ bộ: một bộ lông kiểu Nhật Bản. Cô không gạt tay ngài đi nhưng vẫn cảnh giác giữ nguyên bàn tay mình canh đó phòng khi ngài tiến thêm một

ngài là sự phù hợp của việc đơn giản hóa tổ chức con người. Ngài cảm thấy nó cũ rồi với rất nhiều chức năng vô bổ hoặc lắp đi lắp lại mà không thể cắt bỏ đi được đối với một số lứa tuổi của chúng ta. Đúng thế: có thể đơn giản hơn và vì vậy có thể nhỏ đi hơn. Ngài kết luân: "Đó là cái mà chỉ có Thương đế mới sáng tạo ra được, dĩ nhiên

- Được thôi, - ngài nói. - Lần này sẽ là bài học tình yêu em ạ. Thế là ngài lột bỏ tấm ga cô đắp và cô không những không kháng cự mà còn lấy chân hất nó đi rõ xa khỏi giường nằm vì bản thân cô cũng không chịu được không khí nóng bức lúc ấy. Tấm thân ngọc ngà của cô uốn lượn và uy ển chuyển, còn nghiêm chỉnh hơn cả khi

Ú ừ, chúng mình nên chấm dứt bài học y khoa ở đây thôi, - cô

bước nữa.

nói

cô mặc váy áo, nó tỏa ra một mùi hương của con vật hoang dã cho phép phân biệt cô với tất cả các phụ nữ khác của cõi thế tục này. Bị lột trần ra giữa ánh sáng chói lòa, mặt cô đỏ bừng và việc duy nhất cần phải làm để có thể che khuất mặt đi là cứ ôm miết lấy cổ chồng mà hôn say mê, hôn rõ mạnh cho đến khi sức cô kiệt đi trong những chiếc hôn nồng nàn.
Ngài có ý thức rõ ràng mình không yêu cưới cô là vì ngài thích tính

Ngai co y thực ro rang minh không yêu cười có là vi ngai thích tính kiểu hãnh của cô, thích tính nghiêm trang của cô, thích sức khỏe của cô và đồng thời một phần nữa cũng vì tính thích khoe khoang của nồng nàn thì ngài biết chắc chắn rằng sẽ không có một trở lực nào ngăn cản ngài tạo ra một tình yêu tốt đẹp giữa hai người. Trong cái đêm đầu tiên họ nói vô số chuyện nhưng cả hai không hề nói chuyện tình yêu của mình và cũng chẳng bao giờ họ nói đến tình yêu. Nhưng trong suốt cuộc đời vợ chồng dài lâu của họ không một ai trong hai người bi nhầm lẫn.

ngài. Nhưng trong lúc đầu tiên ngài được cô hôn những chiếc hôn

Vào lúc trời rang sáng, khi hai người còn đang ngủ, cô vẫn là con gái trinh nhưng chẳng bao lâu nữa cô sẽ bị mất trinh. Quả nhiên là như vậy: đêm hôm sau, sau khi ngài day cô nhảy những điệu van do dàn nhạc Viên đệm đàn dưới bầu trời rực rỡ sao ở biển Caribê, ngài phải vào buồng tắm và lúc trở ra phòng ngủ ngài đã thấy cô khỏa thân nằm trên giường đợi mình. Lúc ấy cô là người mở đầu và hiến thân cho ngài không sợ sệt, không đau khổ, với niềm vui của một chuyến mao hiểm đầy thú vị giữa biển khơi, với một bông hồng danh dự để lại trên tấm ga giường quí giá hơn nhiều so với những dấu ấn nghi lễ đẫm máu khác. Như một phép màu hai người làm tình với nhau đều thỏa mãn và họ tiếp tục làm tình cả về ban đêm lẫn ban ngày và ngày càng thành thao hơn trong suốt cả chuyến đi, và khi tàu đến cảng La Rôsen thì họ đã hiểu nhau như những người bạn cố tri. Họ ở lại châu Âu mười sáu tháng. Lấy thủ đô Pari làm căn cứ, họ du choi một thời gian ngắn ở các nước láng giềng. Trong thời gian sống ở châu Âu ngày nào họ cũng ngủ với nhau và trong những ngày chủ nhật mùa đông họ ngủ với nhau nhiều lần hơn, họ cứ nằm trên giường mơn trớn nhau không chán cho đến tân giờ ăn trưa. Ngài là một người đàn ông rất hăng hái và lại được rèn luyện tốt và cô lại là người chẳng chịu để ai hơn mình, do đó, trên giường họ là đôi địch thủ cân sức cân tài. Sau ba tháng sống trong tình yêu nồng

nàn, ngài biết rằng một trong hai người bị bệnh vô sinh và thế là cả hai cùng đi khám ở bênh viên Xanpêtriơ và ngài phải vào nằm điều trị cũng ngay ở bệnh viện này. Đó là một sự lo lắng quá sớm mà không cần thiết. Nhưng đã xảy ra điều kì lạ mà họ ít đợi chờ nhất và không cần tới sự can dự của khoa học. Cuối năm sau, khi họ trở về nhà, Phecmina Đaxa đã có thai sáu tháng và cô cứ tưởng mình là người đàn bà hạnh phúc nhất trần gian. Đứa con trai, mà cả hai người đều háo hức chờ đón, chào đời một cách bình thường với số mạng nằm trong cung Bảo Bình, được đặt tên trong danh thơm của người ông nội chết vì dịch tả.

Thật khá lòng biết được rằng châu Âu hay tình yêu đã làm cho họ thay đổi hằn bởi vì cả hai sự kiện này cùng xảy ra một lúc. Hai người đã thay đổi hoàn toàn, thay đổi một cách căn bản, không chỉ với riêng họ mà ngay cả với bàn dân thiên hạ như Phlôrêntinô Arixa nhận ra điều đó ngay trong ngày chủ nhật buồn của anh khi họ từ trong Nhà Thờ lớn sau buổi lễ Misa bước ra. Họ trở về mạng theo

trong Nhà Thờ lớn sau buổi lễ M isa bước ra. Họ trở về mang theo những quan niệm sống khác hẳn, mang theo cả những cái mới la của thế giới và sẵn sàng lao vào cuộc sống. Ngài mang về những tinh hoa của văn chương, của âm nhạc và trước hết là của nghề nghiệp. Ngài mang về tờ hóa đơn đặt mua báo Lơ Phigarô để khỏi lạc hậu với cuộc sống, tờ hóa đơn đặt mua tạp chí Hai thế giới để khỏi lạc hậu với tình hình thơ ca. Ngoài ra ngài còn giao kèo với một tay chủ cửa hàng sách ở Pari để ông ta gửi cho mình những tác phẩm của các tác giả được đọc nhiều nhất, trong số đó có Anatôn Phrăng và Ptoro Lôti, các tác phẩm của các tác giả mà ngài yêu thích nhất, trong số đó có Romy đơ Gurmông và Pôn Bucgiơ nhưng tuyệt đối không gửi tác phẩm của Êmin Đôla mà theo ngài đó là tác giả khó chịu nhất, dù cho ông ta đã dũng cảm đoạn tuyệt với quan điểm của Đrây phuyt. Chính người chủ hiệu sách ấy đã hứa với ngài rằng sẽ gửi qua bưu điện cho ngài những nhạc phẩm hay nhất, quyến rũ nhất trong mục lục của Ricordi, nhất là các bản nhạc nhẹ để ngài duy trì danh hiệu "Người đầu tiên gây dựng âm nhạc giao hưởng

trong thành phố" mà cha ngài dành được. Phecmina Đaxa, vì lúc nào cũng ăn mặc trái với những mốt quần áo

đang thịnh thời, đã mang về sáu hòm đưng chặt căng quần áo cho mọi mùa, bởi vì cô không thích những bộ quần áo được quảng cáo ầm ĩ. Cô từng có mặt tại vườn Tuynlori vào giữa thời kì mùa đông để tham dự cuộc chưng bày các kiểu quần áo của Wort, một hãng may mặc nổi tiếng nhất, nhưng cái mà cô chọn được là một trận cảm cúm phải nằm năm ngày liền trên giường. Hãng may mặc Laphorio đối với cô có phần khiệm tốn dễ chịu hơn trong các hàng hóa được chưng bày nhưng sự hiểu biết thông tuệ của cô lại hướng tới những thứ hàng được bày bán ở các cửa hiệu bán giá hạ hơn, cho dù chồng cô kinh hãi mà thể rằng đó là thứ quần áo của người chết. Tương tự như vậy, cô tha về số lượng lớn giày Ý không có nhãn hiệu để rồi có thể thay vào đó bằng cái tên Phêry, mang về một chiếc ô của hãng Đuypuy, một chiếc ô đỏ như màu lửa nơi địa ngục, từng hiến đề tài để viết báo cho các kí giả xã hội hay sợ sệt của chúng ta. Cô chỉ mua một chiếc mũ của cửa hiệu Bà Robut, trái lại cô nhét nhặt cả một hòm những cành hoa a

nh đào nhân tạo, những cành hoa nỉ của đủ loại hoa quen thuộc với cô, chiếc mũ lông chim đà điểu, chiếc mũ lông chim công, lông đuôi gà vùng châu Á, bộ lông chim cun cút nguyên vẹn, chim ruồi, và cả một bộ sưu tập cơ man loại chim lạ được nhồi trong các tư thế: đang bay, đang hát, đang đau khổ, những thứ này đã giúp cô rất đắc lực suốt hai mươi năm gần đây trong việc cô làm cho những chiếc lá mũ của mình luôn luôn la kiểu, luôn luôn mới, dường như là vừa mới sắm xong. Cô tha cả một bộ sưu tập các loại quạt của nhiều nước khác nhau trên thế giới, mỗi chiếc đều khác nhau về hình thức. kiểu cách và cách sử dụng trong các trường hợp khác nhau. Cô còn mang về một lọ nước hoa thơm nồng được chọn trong số rất nhiều loại nước hoa bày bán trong cửa hàng mĩ phẩm Bada đơ la Salitê

nhưng cô chỉ dùng nó độc một lần thôi vì khi thay đổi nước hoa chính cô cũng không nhận ra mình. Cô cũng mang về một đồ trang sức vốn là thứ tân kì nhất trong chợ bán các thứ hàng đầy hấp dẫn và cô là người phụ nữ đầu tiên mang nó đến các cuộc vui, khi mỗi cử động va phải nó trong đám đông đều bị coi là vô văn hóa. Ngoài ra cô còn mang theo mình ba kỷ niệm không thể quên được: buổi trình diễn không tiền khoáng hậu của Truyện ngắn Hôp man ngay tại thủ đô Pari, đám cháy kinh người của hầu hết những chiếc thuyền đi lại trên các kênh gương ở Vênêxia được trưng bày ở trước quảng trường Thánh Maccôt mà họ đứng ở cửa số khách sạn ngắm nhìn đám cháy với trái tim đau thắt, và hình ảnh thoáng qua của Ôxca Uyndo trong đọt bão tuyết đầu tiên của tháng giêng. Nhưng trong hoàn cảnh những kỷ niệm ấy và vô vàn những kỷ niệm khác, bác sĩ Huvênan Ucbinô vẫn giữ tươi mới một kỷ niệm mà ngài luôn luôn ca thán chưa được chia sẻ với người vợ của mình bởi vì cái kỷ niệm ấy đến từ những ngày ngài còn là một sinh viên chưa vợ đang theo học ở Pari. Đó là kỷ niệm về Victo Huygô. Ngài đã hưởng danh tiếng từng kích động lòng người bên canh những cuốn sách của nhà thơ, bởi vì có người nói rằng, mặc dù trên thực tế chưa một ai nghe thấy điều đó, ông nói Hiến pháp của chúng ta là Hiến pháp không phải cho một đất nước những con người mà cho một đất nước các thiên thần. Kể từ dạo ấy ông được người ta tôn thờ một cách đặc biệt, và phần lớn đồng bào ngài du chơi sang Pháp đều náo nức muốn gặp ông tới mức mất ăn mất ngủ. Một nửa tá sinh viên, trong số đó có Huyênan Ucbinô đã đứng đợi trong một thời gian trước cửa ngôi nhà ông trên đại lộ Êvicô, và đứng đợi ông tại các quán cà phê ông sẽ phải đến theo như người ta nói nhưng ông đã không bao giờ đến, rồi cuối cùng họ cùng viết một bức thư, nhân danh các thiên thần của Hiến pháp vùng Riônêgrô, xin gặp riêng ông. Chẳng bao giờ họ nhân được thư trả lời của ông. Có một ngày

nào đó, Huvênan Ucbinô đi dạo ở công viên Lucxămbua đã bỗng nhiên nhìn thấy ông khoác tay một phụ nữ trẻ từ trong Lầu Thượng nghị viện bước ra. Ngài thấy ông rất già, nặng nhọc cất bước đi với bộ tóc và hàm râu không được bảnh bao như trong bức ảnh của ông, và ông mặc một chiếc áo khoác rộng thùng thình dường như mượn của người khác. Ngài không muốn làm thương tổn kí ức đẹp của mình về ông bằng một lời chào không đúng lúc. Ngài lấy làm bằng lòng chi với hình ảnh hầu như không có thực mà có lẽ

lấy làm bằng lòng chỉ với hình ảnh hầu như không có thực mà có lẽ ngài đã giành cho cuộc đời mình. Ngài đã có vợ. Ngài trở lại Pari trong điều kiện có thể đến thăm chính thức ông, Victo Huygô đã qua đời rồi.

Như một niềm an ủi, Huvênan Ucbinô và Phecmina Đaxa cùng mang niệm chung về một buổi chiều tuyết rơi. Đó là buổi chiều cả hai cùng tò mò không hiểu vì sao có một đám đông bất chấp trời rét dữ đang đứng trước một cửa hiệu sách ở đại lộ Capuchinô. Ôxca Uyndơ đang ở trong đó. Họ đợi cho đến khi Ôxca Uyndơ bước ra

Cýndơ dang ở trong do. Họ đợi cho den khi Oxca Uyndơ bước ra rất đóm dáng và đám đông liền vây lấy ông xin chữ kí vào các cuốn sách. Bác sĩ Huvênan Ucbinô dừng lại chỉ để xem ông ta nhưng bà vợ hiếu động của ngài lại muốn chạy sang đường để xin ông ta kí vào vật duy nhất bà mang theo lúc ấy: chiếc tất chân. Nó dài, mịn, mềm mại, cùng màu với nước da mới cưới chồng của mình. Phecmina Đaxa rất vững tin rằng một người đàn ông lịch duyệt như chồng mình ắt hẳn sẽ tán thưởng hành động của mình. Nhưng người chồng đã kiên quyết phản đối, và khi cô định làm theo ý định bất chấp lí lẽ của chồng thì ngài cảm thấy mình không thể sống nổi trước nỗi hổ then này.

- Nếu em cứ một mực vượt qua đại lộ, - ngài nói. - Khi trở lại tới đây em sẽ thấy anh đã chết rồi.

đây em sẽ thấy anh đã chết rồi. Đó là một việc rất đỗi ngạc nhiên trong cô. Trước khi cưới chồng một năm, Phecmina Đaxa hoạt động khắp nơi với những tính tình trong đối xử với những người từng khiến người chồng phải ngạc nhiên và với một tài năng kì bí để hiểu bằng ngôn ngữ Tây Ban Nha với bất kì ai và bất kì nơi nào. "Cần phải hiểu ngôn ngữ khi một người nào đó định đi bán thứ gì, - cô cười chế nhạo, nói vậy - nhưng khi đi mua, cả thiên hạ đều hiểu anh ta thế nào cũng được". Thật khó mà tưởng tượng ra một người từng hòa rất nhanh và ồn ĩ quá mức vào cuộc sống thường nhật của Pari đến đọ đã học để chỉ yêu trong kí ức bất chấp những trận mưa dài lê thê của nó. Tuy nhiên, khi trở về nhà, lòng nặng trĩu những kinh nghiệm cùng chia sẻ, mệt mỏi vì du chơi nhiều, ngái ngủ vì đang mang thai trong bụng, điều đầu tiên người ta hỏi cô tại bến cảng là câu hỏi vợ chồng họ cảm thấy thế nào trước những điều kì diệu của Pari, và cô gói gọn mười sáu tháng hạnh phúc trong bốn từ của ngôn ngữ người vùng Caribê:

hoạt bát của cô từng có từ hồi nhỏ khi sống ở tỉnh Xăng Hoan đê la Xiênaga, như thể cô sinh ra là đã biết làm điều đó rồi, với sư linh lơi

Cái ngày Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy Phecmina Đaxa ngay ở cửa ra

của mình: một thiếu phụ quy ền thế và sang trọng, chính là ngày anh quyết chí phấn đấu bằng được để trở thành một người giàu có và nổi tiếng xứng đáng với cô. Anh không hề nghĩ đến tình thế bất lợi lúc ấy: Cô đã là gái có chồng, bởi vì anh quyết định rằng bchết, cứ như thể việc đó hoàn toàn phụ thuộc vào bản thân anh. Dù không biết cái chết ấy sẽ xảy ra khi nào và như thế nào, nhưng anh đã dự tính nó như là một sự kiện không thể nào tránh được và do đó anh sẵn sàng chờ đợi, chờ đợi một cách thật bình tĩnh không hề nông nóng, không hề náo nức, dẫu có phải đợi chờ cho đến cuối thế kỷ cũng cam lòng.

vào Nhà Thờ lớn, có thai sáu tháng, rất tự nhiên trong tư thế mới

ông chú Lêông XII, chủ tịch Ban lãnh đạo và Tổng giám đốc Hãng Tàu thủy Caribê và anh bày tỏ lòng quyết tâm phục vụ trong hãng của ông chú mình. Ông chú Lêông XII còn đang rầu lòng về việc anh tự ý bỏ chân điện báo viên ở làng Lây va nhưng ông đã nguỗi phần nào vì nghĩ rằng con người sinh ra không phải bao giờ cũng vào đúng cái ngày cha mẹ mong muốn mà cuộc đời từng nhiều lần buộc nó phải tự sinh ra nó, phần vì Đôn[50] nể bà quả phụ của người anh ruột đã chết từ năm trước, chết mà vẫn còn hận và chẳng để lại của cải thừa tự gì cả. Vậy là ông chú cho thằng cháu lêu lỗng vào làm việc trong hãng của mình.

Anh bắt đầu từ đầu. Không hề báo trước, anh đến văn phòng của

Đó là quyết định độc đáo của riêng Đôn Lêông XII Lôay xa. N. Bên trong cái vỏ ngoài của nhà buôn không tâm hồn, có tiềm ẩn một niềm vui độc đáo từng làm nẩy sinh một dòng nước mắt ở vùng hoang mạc Goahira, cái dòng suối từng nhấn chìm một đám tang long trọng trong tiếng khóc trước tiếng hát đau thương của Đôn qua bài in questatomba oscura[51]. Với mái tóc quăn xoắn tít lại và đôi môi dày bì bì của mình, Đôn chỉ còn thiếu cây đàn lia và chiếc miện vòng nguyệt quế để trở thành người giống hệt Nêrông, kẻ gây nên đám cháy trong kho huyền thoại Kitô giáo. Sau khi lo việc quản lí những chiếc tàu op ep mà lúc này vẫn còn nổi được chỉ là nhờ sự lãng quên của nỗi bất hạnh và giải quyết những vấn đề ngày càng gây cấn của việc giao thông đường thủy, Đôn dành hết thời gian còn lại để làm phong phú thêm tập thơ trữ tình của mình. Đôn chỉ thích đi hát trong các đám tang. Đôn có giọng hát của một người chèo thuyền, nó tự nhiên chứ không theo các qui tắc sư phạm gì hết, nhưng lại có sức mạnh làm rung động lòng người. Có ai đó đã kể với Đôn rằng Enhricô Caruxô, chỉ đơn thuần bằng giọng hát đã có thể

làm vỡ các lọ hoa thành từng mảnh vụn và thế là Đôn cố bắt chước ông ta trong nhiều năm liền, định với tiếng hát sẽ làm vỡ tan kính tinh mỏng ở khắp nơi họ đặt chân đến và tổ chức các uộc vui đặc biệt để Đôn thực hiện ước mơ từng ấp ủ lâu ngày. Chẳng bao giờ Đôn làm được. Tuy nhiên, trong miền sâu thẳm của tiếng hát rền vang như sấm động của Đôn như một thứ ánh sáng mềm mại từng làm ran nứt trái tim những người nghe, nó cũng tựa như những bình thủy tinh của Carusô trứ danh, và điều này đã khiến Đôn trở thành người rất được kính trọng trong các đám tang. Chỉ trừ một trường hợp duy nhất mà thôi, ấy là lần Đôn bị tay giáo sĩ vốn không thể nào chịu nổi sự tuyên truyền học thuyết Luyte ngay trong nhà thờ của mình đã buộc Đôn phải câm họng khi Đôn có ý định tốt đẹp sẽ hát bài When Wake up in Glory [52], một tang khúc xứ Luixiana, một tang khúc lời hát rất hay và cảm động. Vậy là, giữa những thú vui đặc biệt đối với nhạc kịch và nhạc giao hưởng xứ Napolit, tài năng sáng tạo và tinh thần kinh doanh bất chấp chiến thắng của Đôn trở thành yếu nhân của hãng tàu thủy trong thời huy hoàng nhất của nó. Từ tay không mà Đôn làm nên như hai người anh quá cố của Đôn và cả ba anh em nhà này đều thành đạt như ý nguyện mặc dù họ đều là con hoang và đều chịu chung một kết cục như nhau là chẳng bao giờ được bên họ nội thừa nhận. Ba anh em họ đều là tinh hoa của cái mà lúc ấy được mệnh danh là giới quí tộc của quầy bán hàng, mà lễ đường của họ là Câu

cửa sổ. Các ban bè của Đôn mang về cho Đôn những bình hoa thủy

lạc bộ Thương nghiệp. Tuy nhiên ngay cả khi Đôn thu xếp phương tiện vật chất để sống như một Hoàng để La Mã vì Đôn rất giống ngài, ông chú Lêông XII sống tại thành phố cổ cho tiện công việc cùng với vợ và ba người con, theo một cung cách rất đúng đắn trong một ngôi nhà giản dị ấy thế mà cũng chẳng bao giờ Đôn thoát được danh tiếng xấu về một anh giàu mà keo kiệt. Nhưng cái vẻ lộng lẫy duy nhất của ngôi nhà vẫn là tính giản dị: một ngôi nhà của ngư dân cách nơi làm việc chừng hai dặm đườ

ng, đồ nội thất chẳng có gì ngoài sáu chiếc ghế, một cái chum nước, một chiếc võng mắc ngoài hiên để Đôn nằm nghỉ mỗi chủ nhật.

Không một ai có thể định nghĩa về Đôn chính xác bằng Đôn khi có ai đó bảo Đôn là một người giàu có.

- Tôi không phải là người giàu có, - Đôn nói: - Tôi là một người

nghèo nhưng có tiền. Hai loại người đó vốn không phải là một. Cái phong cách sống lạ lẫm ấy trong vài lần từng được một số người ca ngợi trong một bài diễn văn coi nó là một sự điên dại thông thái, đã cho phép Đôn nhìn ra ngay cái mà không một ai từng nhìn thấy trước và cả sau này tiềm ẩn trong con người Phlôrêntinô Arixa. Kể từ ngày anh đến văn phòng với vẻ buồn rười rượi và một cuộc đời hai mươi tuổi vẫn chưa đầuđầu để xin vào làm việc trong hãng tàu thủy, chú Piô XII đã thứ thách anh bằng một chế độ làm việc hà khắc nơi trại lính đủ sức đánh gục những kẻ ương ngạnh nhất. Nhưng Đôn đã không thể làm cho anh phải khiếp sợ. Điều mà chẳng bao giờ ông chú Piô XII nghi ngờ là tính cách ấy của người cháu không nảy sinh từ sự cần thiết phải tồn tại, cũng chẳng này sinh từ tính cách bốc trời của người cha để lại, mà nảy sinh từ một khất vọng tình vậu mà không người trà lực nào của cũi đời hoặc cỗi

khát vọng tình yêu mà không một trở lực nào của cõi đời hoặc cõi thần có thể bẻ gãy được. Những năm đầu tiên là những năm khốn khổ nhất khi người ta giao cho anh chức thư kí của Văn phòng Tổng hợp, một chức vụ xem ra đã được cân nhắc cần thận để chỉ giao cho anh thôi. Lôtariô Tugut, người thầy day nhạc cũ của ông chú Piô XII, là người đã khuyên Đôn rằng hãy trao cho người cháu công việc viết lách nơi bàn giấy vì anh ta là một người say mê văn chương nhất trần đời đến mức đọc sách không hề biết mệt mỏi, không hề phân biệt văn hay hay văn dở. Ông chú Piô XII không nghe theo sự đánh giá về người cháu trong cách đọc sách nghiến ngấu ấy vì Lôtariô Tugut cũng đã nhận xét về Đôn rằng Đôn là một học trò kém cỏi nhưng tiếng hát

nghĩ đến nhất và đó là việc Phlôrêntinô Arixa viết bất cứ đề tài gì cũng viết với tất cả nỗi đam mê của lòng mình đến mức ngay các tài liệu chính thức cũng đều nhuốm màu sắc ái tình. Các bản kê khai hàng hóa trên tàu đệ trình lên sở hải quan vẫn được viết với một lối văn chương rất vần điệu mặc dù anh đã cố gắng hết sức để tránh lối văn này; những bức thư giao dịch thương mại vì vẫn mang âm hưởng trữ tình nên thiếu hẳn tính chất nghiêm túc. Ông chú Piô XII

phải đích thân đến văn phòng mang theo cả xấp công văn dày cộp

của Đôn từng khiến bia mộ chí trong nghĩa địa cũng phải khóc thét lên. Dù sao chăng nữa, ông người Đức này cũng có lí ở cái phần ít

để đúng qui chuẩn nên không thể kí tên vào được trả lại cho anh và Đôn tạo cho anh dịp thuận lợi cuối cùng để mà hối cải:

- Nếu cháu không đủ khả năng viết một bức thư giao dịch thương mại thì cháu đi quét rác ở ngoài bến cảng - Đôn nói với anh.

Phlôrêntinô Arixa chấp nhận lời đe dọa ấy. Anh phấn đấu hết sức mình để học cho được lối viết giản dị thiết thực của văn xuôi thương mại bằng cách mô phỏng các mẫu được lưu trữ trong kho chứng thư với một tinh thần miệt mài như trước đây anh từng bắt chước các nhà thơ thời thượng. Đó là thời kì anh đến phố Lôt Excribanôt để tiêu khiển những giờ nhàn rỗi, để giúp các tay đang yêu không biết chữ viết những lá thư tình có tẩm hương, nhờ đó anh tự làm dịu nhẹ trái tim đầy ắp những từ ngữ yêu đương chưa được dùng tới trong các bảng kê khai đệ trình lên sở hải quan. Sáu

nhận sự bất lực của mình nhưng anh thú nhận với lòng kiêu hãnh:
- Thưa chú, điều duy nhất mà cháu thích là tình yêu, - anh nói.
- Cháu a, điều tê hai là ở chỗ nếu không kinh doanh tàu thủy thì

tháng sau, dù phải trăn trở nhiều, anh vẫn không thể vặn được cổ c thiên nga bướng binh của mình. Vậy là khi ông chú Piô XII lần thứ hai vẫn thấy anh chứng nào tật ấy, Phlôrêntinô Arixa đành phải thú

 Cháu a, điều tệ hại là ở chô nêu không kinh doanh không có tình yêu.

Để thực hiện lời đe dọa của mình, Đôn Lêông XII cho anh đi quét rác ở ngoài cảng, nhưng Đôn hứa với anh rằng sẽ từng bước nâng bậc lương cho tới khi nào xứng đáng với năng lực của anh. Đôn đã thực hiện đúng như thế. Không một công việc nào, dù vất vả hay hèn kém đến đâu chặng nữa có thể khuất phục nổi anh, không một đồng lương thấp kém nào có thể làm mất đạo đức của anh và về phần mình không một phút giây nào anh không thể hiện thái độ kiêu hãnh vốn có của mình trước thái độ xấc xược của những người cai quản anh trong công việc. Nhưng cũng không lúc nào anh lại ngây ngô cả: kẻ nào dám phá ngang con đường anh đi thì sẽ phải gánh chịu mọi hậu quả của một quyết định rất tàn bạo đủ khả năng làm mọi chuyện nấp sau diện mạo thiểu não của anh. Như điều ông chú Lêông XII từng nhìn thấy trước và mong muốn anh nắm được tất cả mọi việc trong suốt ba mươi năm đầy say sưa và kiên quyết. Anh đã làm mọi việc với một khả năng tuyệt vời đáng khâm phục nhờ nghiêm chỉnh nghiên cứu kỹ lưỡng mọi chi tiết trong mớ bòng bong của công việc kinh doanh, một công việc phức tạp có thể so sánh với các phức tạp của nghề làm thơ. Nhưng không bao giờ anh giành được tẩm huân chương chiến công mà ông chú hằng mong ước ở anh, đó là việc viết một bức thư thương mại được chấp nhận, chỉ một mà thôi. Không hề có ý định và cũng chẳng hề biết nữa, bằng cuộc đời mình anh đã chứng tỏ chân lí của mình, cho đến hơi thở cuối cùng vẫn thường nhắc đi nhắc lại rằng không ai có tinh thần thực tiễn hơn, không một người thợ đẽo đá nào cần mẫn hơn và cũng không một người quản lí nào lại thông minh và đáng sợ hơn các nhà thơ. Điều đó chí ít ra cũng là điều ông chú Lêông XII kể lại cho anh nghe. Đôn vốn là người chỉ nói về cha anh vào những lúc tâm hồn Đôn thanh thản và là người vẫn giữ ý niệm cho rằng cha anh là một kẻ mơ mộng hão huyền hơn một nhà kinh doanh. Đôn kể cho anh biết rằng Piô Kinhtô Lôay xa biến các văn phòng

hoặc tiễn một con tàu. Hơn thế nữa ông còn ra lệnh dựng một nồi hơi ngay trong sân các cửa hàng. Một nồi hơi chẳng để làm gì nhưng lại có cả một chiếc còi tàu và khi bà vợ nghi ngờ thì ông bảo một ai đó kéo cho nó lên y hệt tiếng còi tàu ở ngoài cảng. Do để ý suy nghĩ, ông chú Lêông XII tin chắc rằng Phlôrêntinô Arixa được hoài thai ngay trên một chiếc bàn viết trong một văn phòng nào đó được cửa kín đáo và một buổi chiều chủ nhật oi bức giữa lúc ở nhà mình bà vợ của cha anh nghe thấy tiếng còi tiễn biệt của một chiếc tàu chẳng bao giờ rời bến cảng. Khi bà vợ biết chuyện thì đã muộn để buộc ông phải thú tội vì ông đã chết rồi. Bà sống thêm rất nhiều năm, tàn tạ trong đau khổ vì không có con trai nỗi dõi, nhưng lại nguy ền rủa đứa con hoang trước Thượng đế. Hình ảnh người cha khiến Phlôrêntinô Arixa phải suy nghĩ lao lung. Me anh nói về ông như một con người chứ tuyệt không có năng khiếu kinh doanh thương mại nhưng cuối cùng đã kết thúc đời mình trong các công việc kinh doanh đường sông vì người anh cả của ông từng là người cộng sự thân cận vị thuy ền trưởng kì cựu nhất người Đức tên là Hoan B.Onboc, người phụ trách trước của nghề hàng hải. Họ đều là con hoang của chính một bà mẹ, một người nấu bếp chuyên nghiệp, với những người đàn ông khác nhau và tất cả đều mang họ của một cha cố ngẫu nhiên gặp trong buổi xưng tội, trừ tên của ông chú Lêông XII vốn là tên của một cha cố đang ngụ ở đây trong lúc Đôn ra đời. Cái tên Phlôrêntinô Arixa là tên của người ông ngoại của tất cả bọn họ, như vậy là cái tên ấy đã truyền tới đứa con trai của Tranxitô Arixa qua cả một thế hệ những đức giám mục.

Lúc nào Phlôrêntinô Arixa cũng giữ kè kè một cuốn vở trong đó cha anh ghi lại các bài thơ tình, có một số bài được cấu tứ bởi tình yêu của Tranxitô Arixa và các trang của cuốn vở này đều được trang trí

làm việc thành nơi vui chơi hơn là nơi làm việc và bao giờ ông cũng thu xếp các công việc để vắng nhà vào ngày chủ nhật với lí do: đón hình ảnh những trái tim bị thương. Có hai sự việc khiến Phlôrêntinô Arixa phải ngạc nhiên. Một phong cách viết của anh, mặc dù anh chọn phong cách này chỉ vì nó là một trong số các phong cách được thể hiện trong cuốn sách giáo khoa mà anh yêu thích hơn cả. Sự việc thứ hai bắt gặp trong cuốn vở này là một câu châm ngôn mà anh cứ nghĩ là của chính mình viết ra nhưng thực ra nó đã được cha viết trong cuốn vở trước khi anh ra đời rất lâu. Đó là câu châm ngôn: Cái duy nhất khiến ta đau khổ đến chết được là cái không thuộc về tình yêu.

Phlôrêntinô Arixa cũng nhìn thấy hai bức ảnh chân dung duy nhất của cha anh. Một bức được chụp ở Xăngta Phe khi ông còn rất trẻ,

bằng đúng tuổi của anh khi anh nhìn thấy nó lần đầu tiên, mặc một chiếc áo khoác ngoài nom ông như đang đội lốt gấu, và ông dựa lưng vào bệ đá một bức tượng chỉ còn lại những chiếc ủng mà thôi. Đứa bé đứng bên canh ông là ông chú Lêông XII đội chiếc mũ của thuy ền trưởng. Trong một bức ảnh khác, cha anh đứng cùng với một nhóm người có vũ trang và ông là người cầm khẩu súng hỏa mai nòng dài nhất và là người có bộ ria vàng vương mùi khói thuốc súng sực nức cả bức ảnh là một nhà tam điểm và tự do cũng như các anh em ông vậy. Tuy nhiên ông lại muốn đứa con trai vào học trong trường dòng. Phlôrêntinô Arixa không cảm thấy sự giống nhau giữa hai cha con của mình nhưng theo như lời ông chú Lêông XII nói thì cha anh cũng bị người ta mắng mỏ vì tội để cho tính chất trữ tình đậm màu trong các công văn giấy tờ giao dịch thương mại. Tóm lại Phlôrêntinô Arixa không thấy mình giống cha trong các bức ảnh, không thấy được, không đồng tình với hình ảnh do bà mẹ, vì quá yêu, cố tình vẽ sai lạc đi. Tuy nhiên, sau nhiều năm, trong lúc đứng trước gương chải tóc, Phlôrêntinô Arixa đã phát hiện ra sự giống nhau của cha con mình và chỉ đến lúc này, anh mới hiểu rằng khi người ta bắt đầu giả thì người ta cũng bắt đầu nhận ra mình giống

Ở phố Vênhtanat anh không nhớ ông. Anh tưởng mình biết rằng có một thời gian ông ngủ ở đây vào lúc ông mới yêu Tranxitô Arixa, nhưng sau khi bà sinh nở ông không đến thăm bà nữa. Lễ ghi tên ở nhà thờ của Phlôrêntinô Arixa xảy ra trước ngày chúng ta sử dụng thủ tục khai sinh rất nhiều năm. Tại giáo khu Xăngtô Tôribiô người ta thấy tài liệu ghi rõ về anh như sau: Con hoang của một cô con

cha mình

thấy có ghi tên người cha, người lúc ấy vẫn cố giữ kín tên trước những đòi hỏi cần thiết của đứa con cho đến ngày cuối cùng. Điều kiện này đã khép cánh cửa trường dòng đối với Phlôrêntinô Arixa nhưng nó cũng giúp anh thoát được việc nhập ngũ trong thời kì đẫm máu nhất của cuộc nội chiến của chúng ta, vì anh là đứa con duy nhất của một bà mẹ không chồng.

hoang chưa chồng tên là Tranxitô Arixa. Trong tài liệu này không

Sau giờ học, tất cả các ngày thứ sáu Phlôrêntinô Arixa đều ngồi chờ trước cửa văn phòng Hãng tàu thủy Caribê và trong lúc ngồi chờ, cậu giở lại cuốn sách vẽ tranh con vật từng được giở nhiều lần đã nhàu nát. Người cha bước vào văn phòng không nhìn cậu. Ông mặc chiếc áo dạ dài, mà sau này Tranxitô Arixa đã chữa lại để cậu dùng, với gương mặt thánh Hoan Êvănghêlixta ở trên bàn thờ Chúa. Khi ông bước ra, sau nhiều giờ ở trong văn phòng và cẩn thận để không một ai nom thấy, kể cả người đánh xe của mình, trao cho cậu số tiền đủ chi dùng cho cả tuần. Hai cha con không nói gì với nhau một lời, không chi vì ông không muốn đã đành mà còn vì cậu cũng rất sợ ông. Có một ngày, sau khi phải chờ đợi quá lâu so với mọi bận, người cha đưa cho con số tiền và nói:

Đây, hãy cầm lấy và đừng có đến đây nữa.
 Đó là lần cuối cùng Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy ông. Nhưng thời gian qua đi, có lẽ anh cũng hiểu rằng ông chú Lêông XII, người ít

hơn cha anh chừng mười tuổi, tiếp tục mang tiền trợ cấp đến cho Tranxitô Arixa và là người lo lắng cho bà khi Đôn Piô Kinhtô Lôay xa qua đời. Cha anh chết vì một cơn đau bụng không được chăm sóc cần thận, chết đi không để lại một chữ nào, không kịp trối trăn điều gì ngõ hầu có lợi cho đứa con trai duy nhất: một đứa con rơi vãi ở ngoài đời. Bi kịch của Phlôrêntinô Arixa trong lúc anh làm nhân viên thư kí của Hãng tàu thủy Caribê là ở chỗ anh không thể tránh được cảm hứng trữ tình của mình vì anh không thể không nghĩ đến Phecmina Đaxa và không bao giờ rèn tập để viết mà không nghĩ đến cô. Sau đó, khi anh chuyển sang đảm nhận một vài công việc khác thì anh lại có quá nhiều tình cảm yêu đương mà không biết dùng vào đâu, thế là anh đưa tặng lại cho những người tình không biết chữ bằng cách viết hộ họ những lá thư tình ở phố Lôt Escribanôt. Sau giờ làm việc, bao giờ anh cũng đến địa điểm này, với cử chỉ duyên dáng anh cỏi chiếc áo da khoác ngoài ra, vắt nó lên tay ghế, cỏi hàng cúc trước chiếc áo véxtông để suy nghĩ dễ dàng hơn, và đôi lúc anh ở lại cho đến tối mịt mới về, để bằng những lá thư cháy bỏng cổ vũ những kẻ buồn ủ rũ. Đôi lúc anh gặp một người đàn bà khốn khổ đang có chuyện rắc rối với một người con trai, gặp một cựu chiến binh cố đòi chính phủ phải cấp lương hưu cho mình, gặp một ai đó bị mất trộm và muốn làm đơn yêu cầu nhà nước phải giải quyết, nhưng dù có cần thân viết đến mức nào đi nữa cũng không thể làm hài lòng bọn họ bởi vì điều duy nhất mà anh có thể chinh phục một người nào đấy ấy là những bức thư tình. Đối với các khách hàng mới hầu như anh không phải hỏi họ nhiều bởi vì chỉ cần nhìn con mắt trắng trọn đã đủ để anh thấu tâm trạng của họ rồi và thông qua hình thức không thể tránh khỏi: viết mà lúc nào cũng nghĩ đến Phecmina Đaxa và chỉ nghĩ đến cô mà thôi. Anh mải miết viết hết trang này đến trang khác một lá thư chan chứa tình yêu. Vừa được

không để cho khát vọng của những người đang yêu dìm mình ngạt thở. Một kí ức dễ chịu nhất của anh hồi đó là kí ức về một cô gái rất bẽn lẽn, cô ta hầu như còn trẻ ranh, với giọng nói run run đề nghị anh viết hộ một bức thư trả lời một bức thư không thể trì hoãn được

một tháng, anh cần phải thiết lập một kỷ luật tự tiết chế mình

mà cô vừa nhận, và Phlôrêntinô Arixa nhận ra bức thư đó đã được anh viết ra ngay buổi chiều hôm trước. Anh trả lời bức thư ấy bằng một bút pháp khác hẳn, một bút pháp phù hợp với lứa tuổi và tâm trang đang cảm động khôn xiết của cô gái, với một lối chữ viết cũng từa tưa như của cô ta bởi vì anh biết cách đánh lừa kiểu chữ viết sao cho nó phù hợp với từng trường hợp, với từng tính cách của mỗi người. Anh viết thư ấy mà cứ nghĩ đến cái điều Phecmina Đaxa có thể đã trả lời anh nếu như cô yêu anh say đắm như chính cái cô gái ngây thơ không nơi bám víu kia đang yêu người thanh niên cầu hôn nọ. Dĩ nhiên, hai ngày sau, anh lại phải viết một bức thư của anh người yêu với lối chữ viết, phong cách văn chương và loại tình yêu mà chính anh đã thể hiện trong bức thư đầu tiên và như vậy anh đã thực hiện trách nhiệm của mình với chính mình. Trước một tháng cưới nhau, anh và ả, cả hai người đều thầm lén đến cảm ơn anh vì chính anh đã tỏ tình trong bức thư của anh người yêu và cũng chính anh đã nhiệt tình chấp thuận nó trong lá thư trả lời của cô người yêu: họ sẽ cưới nhau. Chỉ khi họ có đứa con đầu lòng, qua một cuộc nói chuyện rất vô

tình, họ mới biết rằng những lá thư của cả hai người đều do chính một người viết thuê viết ra và thế là cả hai người cùng đi đến phố Lôt Escribanôt để mời anh làm cha đỡ đầu cho thẳng bé. Trước sự kiện những ước mơ của anh đã có tác dụng thực tế hiển nhiên này, Phlôrêntinô Arixa cực kì phần chấn đến mức tự anh hối hận làm sao mình không viết một cuốn sách: Bí mật của những người đang

tình huống trong đó Phecmina Đaxa và anh có thể gặp được nhau và anh viết rất nhiều thư mẫu cho đủ mọi trường hợp được trao đổi với nhau một cách hợp lí. Cuối cùng anh viết được mấy ngàn bức thư đóng thành ba tập dày cộp như cuốn từ điển của Côvarubiat, nhưng không một nhà xuất bản nào của thành phố này dám nghĩ đến việc in chúng vì vậy chúng bị quăng quật ở ghế sốpha cùng với đống giấy lộn bởi vì Tranxitô Arixa cự tuyệt dứt khoát việc đào các chum chĩnh đựng số của cải giành dụm được để phung phí vào việc in ấn các tập thư một cách bốc đồng của cậu con trai. Những năm sau này, khi Phlôrêntinô Arixa có đủ điều kiện tiền nong để xuất bản cuốn sách ấy thì anh phải vất và lắm mới nhận ra một thực tế hiển nhiên là các bức thư tình ấy đã lỗi mốt rồi.

Trong lúc anh dò dẫm những bước đi đầu tiên ở Hãng tàu thủy

yêu, một cuốn sách thơ mộng hơn, rộng lớn hơn cái cuốn sách cho đến lúc ấy được bán rộng rãi ở các phố với giá hai mươi xu một bản và đang được nửa số dân thành phố thuộc lòng. Anh sắp xếp các

Caribê và viết hộ những lá thư tình ở phố Lôt Escribanôt, những người bạn thời trẻ của anh đều có ý nghĩ sáng tỏ rằng họ dần dần mất anh và anh sẽ chẳng bao giờ trở về với họ nữa. Quả đúng như thể thật. Ngay khi anh trở về sau chuyến du lịch trên sông, anh nhìn thấy một số trong bọn họ với hi vọng sẽ làm anh khuây khỏa nỗi nhớ Phecmina Đaxa, anh đã đi chơi bi-a với họ, đến dự các buổi khiêu vũ cuối cùng của họ, anh sẵn sàng chơi đố giữ các bạn gái, sẵn sàng cùng họ làm mọi việc có ích để mình lại trở thành một thanh niên đáng yêu trước đây. Sau đó, khi ông chú Lêông XII nhận anh vào làm việc trong hãng anh chơi đôminô với các bạn cùng làm việc ở văn phòng trong Câu Lạc bộ Thương mại, và những người này bắt đầu thừa nhận anh như người cùng cánh với mình khi anh chỉ nói đến công việc của hãng và không gọi trọn vẹn tên của nó mà chỉ gọi tên viết tắt H.T.C. Anh đã hoàn toàn thay đổi, thay đổi tới cả

cách ăn uống. Dù hoàn cảnh thay đổi và bất bình thường đi nữa, kể từ dạo ấy cho đến ngày cuối cùng của đời mình, trên bà bao giờ thực đơn của Phlôrêntinô Arixa vẫn chỉ là một bữa điểm tâm, một tách cà phê đen; bữa trưa một khoanh cá rán và một tô cơm trắng; bữa tối trước khi đi nằm, một tách cà phê sữa và một mẫu bơ. Anh uống cà phê vào tất cả mọi giờ, ở bất cứ đâu trong bất cứ hoàn cảnh nào, mỗi ngày uống tới 30 tách nhỏ. Đó là thứ cà phê do anh pha lấy, giống hệt như dầu thô và lúc nào cũng được đựng trong một chiếc phích ngay trong tầm tay. Tật nghiện cà phê đến mức ấy là trái với ý muốn kiên cường của anh và trái với những cố gắng phi thường của anh nhằm trở lại làm mình trước khi bị thất bại trong tình vêu. Thực ra chẳng bao giờ anh lại là người như trước đây. Chiếm lại Phecmina Đaxa là mục đích duy nhất của đời anh và anh rất tin tưởng sớm hay muộn gì mình cũng giành được mục đích ấy. Anh tin lắm đến mức anh thuyết phục được Tranxitô Arixa đi xa hơn cả điều anh mong muốn; bà mua đứt ngôi nhà và tiến hành sửa sang toàn bộ nó. Họ làm ngay một phòng tiếp khách ở nơi trước đây là phòng ngủ và ở tầng trên xây dựng một phòng ngủ cho vợ chồng anh và một phòng ngủ nữa giành cho đám con cái của họ sắp ra đời,

cả hai buồng ngủ này đều rất rộng rãi và được trang hoàng đẹp mắt, và tại khoảng không rộng rãi vốn trước đây là kho chứa thuốc lá họ làm một vườn hoa lớn trồng đủ loại hoa hồng và nó là nơi để Phlôrêntinô Arixa suy tư vào lúc tâm hồn thanh thản buổi ban mai. Địa điểm duy nhất được để nguyên, coi như một bằng chứng thú vị của thời quá khứ, là phòng được dùng làm cửa hàng. Gian sau cửa hàng nơi Phlôrêntinô Arixa ngủ vẫn được giữ nguyên trạng, chiếc vòng treo ngang và chiếc bàn bừa bộn sách vở nhưng anh lại lên ở phòng mà tương lai được giành làm phòng ngủ của vợ chồng tại tầng trên. Phòng này rộng rãi và mát mẻ hơn so với các nơi khác trong

khi gió biến thổi vào mang theo hương hồng ngào ngạt nhưng đồng thời nó cũng là nơi thích hợp hơn cả đối với tinh thần kiên nghị của Phlôrêntinô Arixa. Tường phòng phẳng lì được quét vôi trắng lốp. Phòng có đồ nội thất quí giá, gồm một chiếc giường nhà tù, một chiếc bàn ngủ với một ngọn nến cắm trên miệng chai, một chiếc tủ quần áo cũ kĩ, một thùng nước với chậu rửa mặt của nó. Công việc sửa sang lại ngôi nhà kéo dài gần ba năm và ba năm này là thời kì hồi phục tạm thời của thành phố nhờ sự phồn thinh của

ngôi nhà và hơn nữa nó có một sân hiện thật dễ chịu, về ban đêm

ngành hàng hải và trao đổi thương mại, đó chính là những nhân tố từng khuếch trương oai phong của thành phố trong suốt thời kì thuộc địa và trong hai thế kỷ nay, chúng biến thành phố này thành cửa ra vào của châu Mĩ. Nhưng thời kì này cũng là thời kì Tranxitô Arixa bộc lộ những triệu chứng đầu tiên của căn bệnh không phương cứu chữa. Những khách hàng quen của bà đến cửa hàng ngày một già hơn, ngày một xanh xao hơn, ngày một còm cõi hơn và bà không nhận ra họ sau một nửa cuộc đời giao dịch với họ hoặc nhầm lẫn câu chuyện buôn bán của người này với người khác. Sự nhầm lẫn này rất nguy hiểm trong chuyện buôn bán, nhất là kiểu buôn bán của bà: không cần giấy tờ gì hết mà chỉ cần lời nói danh dự là đủ nhằm bảo đảm danh giá của chính bà hoặc cho chính khách hàng. Thoạt đầu người ta tưởng bà bị nặng tại nhưng ngay lập tức người ta nhận ra ngay rằng bà đang bị mất trí nhớ. Vậy là bà thôi không làm nghề cầm cố nữa. Số của cải bà tích lũy được cũng đủ để bà mua sắm đồ nội thất trang bị cho ngôi nhà và hơn thế nữa bà còn giữ được rất nhiều hạt ngọc đáng giá nhất của

lủy được cũng đủ để bả mua sâm đổ nội thất trang bị cho ngôi nhà và hơn thế nữa bà còn giữ được rất nhiều hạt ngọc đáng giá nhất của thành phố mà những người chủ của chúng không cách nào có thể chuộc lại được.

Lúc này Phlôrêntinô Arixa phải đồng thời quan tâm tới quá nhiều nhiệm vụ nhưng vẫn không bao giờ chịu để cho nhiệt tình của mình

bị suy giảm trong công việc của một kẻ đi săn trộm. Sau kinh nghiệm thực tế với bà quả phụ Naxarê, kinh nghiệm từng mở cho anh con đường đi tới những mối tình ngoài đường, anh tiếp tục săn những con chim đêm cô đơn trong vài năm liền, vẫn giữ nguyên ảo tưởng sẽ tìm được niềm an ủi để xoa dịu nỗi đau do Phecmina Đaxa gây ra cho mình. Nhưng sau đó anh không thể nói được rằng cái thói quen ngủ bừa với đàn bà không mang một chút hi vọng gì của mình là một đòi hỏi của lương tri hay chỉ đơn thuần là một đòi hỏi thấp hèn của xác thịt. Anh đến khách sạn ngoài cảng ngày một thưa hơn không chỉ vì những ham muốn của anh hiện đang tỏa ra nhiều hướng mà còn vì anh không thích để cho người ta nhìn thấy mình có mặt ở đấy giữa những khuôn mặt khác nhau thuộc số những kẻ thân quen và danh giá mà họ từng quen biết anh rất rõ. Tuy nhiên, trong ba trường hợp vội vã anh đã sử dụng thủ thuật thường thấy trong thời đại mình: anh cải trang cho những cô gái hay hoảng hốt sợ người nhận được mặt mình thành đàn ông rồi cùng các cô bước vào khách san ngoài cảng với điệu bộ của những kẻ thác loạn thức qua đêm. Ít nhất có hai trường hợp không thiếu kẻ nhận ra anh và người cùng với mình được cải trang không đến bàn nhậu mà ngược lại đi thẳng vào phòng giường nằm và thế là danh dự vốn bị mai một ít nhiều của Phlôrêntinô Arixa liền bị một đòn chí tử. Cuối cùng anh thôi không đến khách san này nữa và những lần hiếm họi anh đến đây không phải là để trác táng đến nỗi ngày hôm sau phải dậy muộn, mà ngược lại hoàn toàn anh đến đây là để tìm một nơi nghỉ ngơi sau những trận thác loạn quá sức ở nơi khác. Nói như thế quả không ngoa cho anh. Khoảng năm giờ chiều anh ra khỏi văn phòng làm việc và thế là anh đi trong vòng bay phấn chấn của chú diều hâu đang sức trẻ. Thoạt đầu anh bằng lòng với những

gì mà đêm tối giành cho mình. Anh dựng các cô gái phục vụ ở ngoài vườn hoa dậy, các cô gái da đen ở ngay trong chợ, các cô gái mĩ Oocleang tới. Anh dẫn các cô ra ngoài bờ đập, nơi một nửa số dân thành phố vẫn làm chính điều đó ngay từ lúc mặt trời lặn, anh mang các cô đến nơi có thể và đôi lúc cả những nơi không thể mà hành sự, bởi vì có không ít trường hợp anh phải hành sự thật chớp nhoáng ngay tại phòng đợi tối tăm và làm điều đó có thể bằng bất kì hình thức nào ở ngay sau cánh cửa chính.

Tháp ngọn đèn hải đặng luôn luôn là một nơi ẩn náu thích hợp mà

miều ở ngoài bãi tắm, các cô gái Mĩ ngay trên tàu thủy từ Tân

Phlôrêntinô Arixa thường nhớ đến với niềm hoài nhớ khôn nguôi khi ông bước vào tuổi giả bởi vì nó là nơi ông hưởng hạnh phúc khá trọn vẹn, nhất là về ban đêm và ông nghĩ rằng có thể có gì đó của tinh yêu của mình đã theo ánh sáng ngọn hải đăng để đến với những người đi biển. Vậy là anh tiếp tục đến chơi ngọn hải đăng, đến thường xuyên hơn so với bất kì nơi nào, trong lúc người bạn coi đèn hải đăng vui vẻ, hào hứng đón tiếp anh với bộ mặt của thằng khờ vốn là tẩm màn che tốt nhất đối với những con chìm đêm hay hoảng sợ. Phía bên dưới tháp có một căn nhà dựng ngay bên bờ biển nơi sóng vẫn táp vào những tảng đá lởm chởm nhô ra biển. Đó là nơi tình yêu diễn ra đắm đuối hơn cả vì nó có cái thi vị của một vụ đắm tàu. Nhưng sau đêm tình tự đầu tiên, Phlôrêntinô Arixa vẫn thích tháp có ngọn đèn hải đăng hơn vì đó anh có thể quan sát toàn cảnh thành phố, có thể ngắm nhìn những ánh lửa chập chờn trên những chiếc thuyền đánh cá ngoài biển và cả ánh đèn những chiếc thuyền

của ngư dân trên các đầm lầy xung quanh.
Ở thời kì này anh hình thành những lí thuyết tương đối đơn giản về mối quan hệ giữa thể trạng sức khỏe của phụ nữ và khả năng đáp ứng tình yêu của họ. Anh không thích típ người ham nhục dục, đó là những người đàn bà tưởng như có đủ khả năng nuốt sống cả con cá sấu nhưng ở trên giường lại rất thụ động. Típ người anh thích hoàn toàn ngược lại: đó là những người đàn bà nom tựa con nhái

sống áo ra thì hầu như họ chẳng có gì đáng kể và ta sẽ phải mủi lòng thương hại khi nghe thấy xương hóc họ kêu roàn roạt ở ngay cú đụng đầu tiên, thế nhưng họ có thể ném vào sọt rác cái chàng lắm mồm trong số những kẻ ve vãn họ. Anh ghi lại những nhận xét thiếu chín chắn ấy với ý định sẽ viết phần phụ chương cho cuốn: Bí mật của những người đang yêu, nhưng ý định ấy cũng chịu chung số phận với ý định trước đây sau khi anh làm quen Auxênhxia Santăngđê. Với kinh nghiệm từng trải của một con chó cái già, bà hết vần anh sang trái lại vần anh sang phải, túm lấy đầu anh, nhấc anh lên, hạ anh xuống và thế là anh như một người mới sinh ra lần thứ hai. Bà bẻ gãy thành từng mẫu vụn thứ lí thuyết quá ư mĩ miều

của anh và bà day cho anh điều duy nhất cần phải học để biết yêu

là không một ai nên dạy đời cả.

bén, gầy gò mà nếu gặp họ ở ngoài đường chẳng một ai tốn công quay mặt lai nhìn ngắm họ, đó là những người đàn bà khi cởi hết

dã có cuộc sống vợ chồng hòa thuận trong hai mươi năm liền, có ba người con trai và cả ba người này đều lấy vợ và có con rồi, vậy là bà có thể được trọng vọng và được coi là người đàn bà hạnh phúc nhất trong thành phố. Có một điều chẳng bao giờ được làm sáng tỏ, ấy là việc bà là người đã bỏ chồng, hay chính ông mới là người bỏ bà, hoặc cả hai người cùng bỏ nhau khi ông bỏ nhà đi sống mãi mãi với cô nhân tình và thế là bà cảm thấy mình hoàn toàn được tự do để ngay giữa ban ngày, đón rước Rôxênhô Đê La Rôsa vào cửa chính nhà mình. Rôxênhô Đê La Rôsa là thuyền trưởng của con tàu khách, vốn là người đàn ông bà vẫn thường nhiều đêm lén lút rước ông vào cửa sau. Cũng chính Rôxênhô Đê La Rôsa, không hề suy tính, là người đần Phlôrêntinô Arixa về nhà Auxênhô Santăngđê hai lần

Ông đưa anh về nhà ăn cơm trưa. Ông còn mang về nhà cả một hũ sành bọc trong rọ mây đưng thứ rượu tư cất lấy và các thứ thực phẩm ngon nhất cần thiết để làm món sancôchô tuy ệt ngon, một món ăn chỉ có thể có được nhờ làm với thịt gà nuôi trong sân, thịt ngon, lọn sữa và rau tươi trồng ở ven sông. Nhưng ngay từ phút đầu tiên, Phlôrêntinô Arixa đã tỏ ra không thú vị lắm trước món ăn tuy ệt vời, trước cái vẻ đẫy đà của nữ chủ nhân cũng như vẻ đẹp lộng lẫy của ngôi nhà. Anh thích chính cái ngôi nhà, lộng lẫy và thoáng mát có bốn cửa sổ nhìn ra biển, và phía sau là toàn cảnh thành phố cổ. Anh thích đồ vật đã nhiều lại đẹp lộng lẫy từng cho ta cảm giác về cái phòng khách vừa bừa bộn vừa sinh động chứa đầy các hàng thủ công mỹ nghệ mà thuy ền trưởng sau Rôxênhô Đê La Rôsa sau mỗi chuyến đi đã tha về cho đến khi phòng không thể chứa thêm được nữa mới chịu thôi. Tại hành lang nhìn ra biển có một chú vẹt mào nhốt trong lồng. Đó là con vẹt mào giống Malaxia có bộ lông trắng muốt vẻ suy tư cho ta cảm giác nó đang suy tư dữ lắm: một con vẹt tuy ệt đẹp mà chưa bao giờ Phlôrêntinô Arixa được nhìn thấy

được nhìn thấy. Thuy ền trưởng Rôxênhô Đê La Rôsa rất hào hứng trước cái hào hứng của khách và nghe ông kể tỉ mỉ lai lịch của từng thứ một cho anh nghe. Trong lúc ông kể, ông uống từng ngụm rượu một và uống không hề ngừng nghỉ. Cơ thể ông giống như một bức tượng xi mặng đúc khổng lồ, không chỗ nào không có lông trừ cái đầu, bộ ria mép thô kệch, nhưng thái độ lại rất lịch sự đáng yêu. Cơ thể ông cường tráng là vậy nhưng không một cơ thể cường tráng nào có thể chịu đựng nổi cái lối uống rượu của ông. Trước khi ngồi xuống bàn ăn, ông đã uống can một hũ rượu và sau đó ông còn uống tiếp, thế là ông ngã uych một cái, sấp mặt xuống mâm để đầy cốc tách và chai rượu. Auxênhxia Santăngđê phải nhờ Phlôrêntinô Arixa giúp một tay để lôi thân xác bất động như một con cá voi đến tận giường nằm, rồi cởi xống áo cho ông ngủ yên ở đấy. Sau đó, trong một thứ đống lõa mà cả hai người phải chịu ơn cuộc hội ngô ngẫu nhiên này, dặt vấn đề trước, rồi bọn họ tiếp tục thường xuy ên cởi quần áo như vậy trong suốt bảy năm nữa những khi vị thuy ền trưởng này phải đi làm nhiệm vụ. Họ chung đụng với nhau mà chẳng hề có chuy ện gì nguy hiểm xảy ra vì thuy ền trưởng Rôxênhô Đê La Rôsa vẫn thường có thói quen mỗi bận tàu ông vào bến cảng bao giờ ông cũng kéo cói báo tin mừng đã trở về: ba hồi dài để báo tin cho bà vợ và chín người con của ông, hai hồi đứt quãng mang âm sắc nhớ thương gửi cho nhân tình.

Auxênhxia Santângđê đã xấp xỉ năm mươi tuổi và người ta có thể dễ dàng nhân ra tuổi của bà nhưng bà có một bản năng tình yêu rất

cả hai người cũng cởi quần áo ở phòng bên cạnh mà không cần phải

riêng biệt đến mức không một thứ lý thuyết dù là khoa học dù là giả tạo có đủ khả năng đè bẹp được nó. Qua lộ trình những con tàu rời bến, Phlôrêntinô Arixa biết chắc khi nào có thể đến với bà và anh thường xuyên đến chơi mà không hề báo trước giờ. Không một lần nào anh đến, dù ban ngày hay ban đêm mà anh không thấy bà đang trong tình trạng chờ đợi mình. Bà mở cửa cho anh trong trạng thái như mẹ đẻ của mình, người vẫn nuôi dưỡng bà cho đến khi bà lên bảy tuổi: nghĩa là bà khỏa thân hoàn toàn đầu chít một dải nơ. Bà không để anh tiến thêm một bước vào trong nhà trước khi cởi quần áo cho anh, bởi vì lúc nào bà cũng nghĩ rằng việc một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề trong nhà mình là một điều cực kỳ xúi quẩy. Điều này chính là nguyên nhân gây ra sự bất đồng thường xuyên giữa bà với thuyền trưởng Rôxênhô Đê La Rôsa, vì ông này có quan niệm rằng trong lúc hút thuốc mà cởi truồng là một thói quen xấu và đôi lúc ông thích kéo dài cuộc ái ân hơn là việc phải dập tắt điểu thuốc xì gà Cuba. Trái lại, Phlôrêntinô Arixa rất thích được ở truồng, và

Auxênhxia Săntângđê cởi quần áo cho anh với một thái độ thích thú

ng cửa lại. Không để anh có thời gian chào bà, không để anh có thời

ngay sau khi đó

anh và để cho anh hôn mình những cú hôn sôi nổi, cứ thế cời hết cúc trước, lần lượt từ dưới lên trên, trước tiên là hàng cúc quần: cứ mỗi cái hôn một chiếc cúc quần được cởi, tiếp đó là khóa thắt lưng cuối cùng là hàng cúc áo vêxtông và cúc áo sơ mi cho đến khi thân xác anh trần ra như một con cá sống giữa lòng mương. Sau đó bà để anh ngồi xuống trong phòng khách rồi cởi đôi ủng cho anh, tuột quần cho anh qua hai xương háng để cùng một lúc tuột luôn cả xi líp

gian bỏ mũ ra, không để anh kịp tháo cặp kính cận ra, bà cứ thế hôn

của anh xuống tận hai mắt cá chân, cuối cùng bà tháo tất cho anh. Phlôrêntinô Arixa thôi không hôn bà và cũng không để cho bà hôn anh nữa, để làm cái công việc duy nhất thuộc về minh trong cái nghi thức rất chuẩn xác ấy: cởi chiếc đồng hồ quả quýt và cặp kính cận ra, sau đó nhét cả hai thứ vào trong một chiếc ủng để khỏi bỏ quên chúng. Bao giờ anh cũng có hành động thận trọng ấy, không bao giờ anh quên cái công việc ấy một khi anh khỏa thân trong nhà người khá

anh quên cái công việc ấy một khi anh khỏa thân trong nhà người khá
Trong lúc anh chưa nhét xong đồng hồ và kính vào trong ủng thì bà đã tấn công anh, không để cho anh có thời gian làm bất cứ việc gì.
Cuộc ân ái diễn ra ngay ở trên chiếc ghế sôpha nơi bà vừa lột hết xống áo của anh và chỉ thinh thoảng họ mới làm tình với nhau ở trên giường. Bà nhét anh xuống đưới, bà làm chủ toàn bộ con người anh, biến anh thành của mình và cho riêng mình, hai mắt lim dim nhắm lại mà dò tìm tâm hồn mình trong bóng tối hoàn toàn, rồi tiến lên rồi dừng lại, rồi lại chạy theo con đường vô hình của mình, rồi lại đổi hướng định đi theo một con đường khác đông đặc hơn, một cách đi khác mà không bị đắm chìm trong bãi lầy nhầy nước từ trong bụng bà chảy ra, rồi lại bằng một thứ tiếng địa phương bà rên ri nói thứ tiếng nói kêu vo ve của loài muỗi mà tự hỏi và tự trả lời cho chính mình rằng cái của ấy đang ở đâu trong màn sương mù mà chỉ

bà biết và khao khát mong muốn cho riêng mình, cho đến khi kiệt

sức không còn mong chờ ai, cho đến khi chỉ một mình bà đầu hàng trong vựa thẳm của lòng mình với một tiếng nổ hân hoan trước thắng lợi hoàn toàn: Một tiếng nổ làm rung chuyển thế giới. Phlôrêntinô Arixa mệt phờ người, thấy mình bị mất mát, trôi nổi trên vũng mồ hội của cả hai người, nhưng anh có cảm giác rõ ràng mình chỉ là một công cụ hưởng thụ của bà mà thôi. Anh bảo: "Em làm tình với anh như thể em được thêm một người nữa". Bà ta bảo: "Trái lại hoàn toàn, em làm tình với anh như thể em bỏ bớt đi một người thì có". Vậy là anh vẫn giữ lại cái cảm giác rằng bà ta mang theo mình tất cả với một lòng thèm khát đáng thương. Anh cảm thấy tự hào rồi ra khỏi nhà với quyết tâm sẽ không trở lại. Nhưng rồi không vì một nguyên cớ nào bỗng nhiên anh tỉnh ra. Với một tinh thần cực kỳ minh mẫn của nỗi cô đơn lúc đang nửa đêm và với kỷ niệm về tình yêu trầm lắng của Auxênhxia Santângđê anh thấy đó là một cam bẫy của hạnh phúc mà anh vừa thù ghét vừa ao ước. Đó là một cam bẫy mà anh không tài nào tránh được nó. Có một ngày chủ nhật anh đến chơi nhà Auxênhxia Santângđê sau hai năm họ thân quen nhau. Khi anh đến, việc đầu tiên bà ta làm, đáng lẽ lột truồng anh ra thì bà lại gỡ cặp kính cận của anh để hôn anh dễ dàng hơn và qua hình thức này Phlôrêntinô Arixa biết rằng bà bắt đầu yêu anh say đắm. Mặc dù ngay từ ngày đầu tiên anh cảm thấy dễ chịu trong ngôi nhà này và anh yêu nó như yêu ngôi nhà của mình, không bào giờ anh ở lại đây quá hai giờ đồng hồ mỗi bận đến chơi, cũng chẳng bao giờ ngủ lại và chỉ có một lần anh ở lại ăn com vì Auxênhxia Santângđê khẩn khoản mời anh. Trên thực tế anh không đi quá điều cần phải đi: Mỗi bận đến chơi anh chỉ mang theo một bông hồng đơn lẻ, một tặng phẩm duy nhất, cho bà để rồi sau đó biệt tăm cho đến lần gặp gỡ sau không được hẹn trước. Nhưng ngày chủ nhật Auxênhxia Santângđê gỡ cặp kính cận cho

anh để hôn anh, phần vì thế phần vì cả hai người ngủ đi lúc nào

thức dây, Phlôrêtinô Arixa vẫn nói chuyện về ký ức của mình trước tiếng kêu của con vẹt mào mà âm sắc chói tai của nó cho mình cảm giác về bản tâm con vật này khác hoàn toàn với sắc đẹp lộng lẫy của chính nó. Nhưng khung cảnh thanh tĩnh của ngôi nhà thất là trong trẻo trong hơi nóng lúc bốn giờ chiều, và qua cửa sổ phòng ngủ hiện lên khuôn mặt nhìn nghiêng của thành phố cổ với ánh chiều rực rỡ tãi ở phía sau nó, tãi trên mặt biển rực rỡ trải tới tận Hamaica, Auxênhxia Santângđê chìa bàn tay mạo hiểm dò tìm con vật của anh đang nằm ngủ thì Phlôrêntinô Arixa gat phắt tay bà đi, nói: "Bây giờ không, vì anh cảm thấy có gì là la. Hình như có ai đang nhìn trộm chúng mình đấy". Bà ta quay lại kêu con vẹt mào bằng tiếng cười sung mãn của mình. Bà nói: "Không một người đàn bà nào, ngay cả bà vợ của Giônat, cũng không thể ngửi được cái cớ anh vừa nêu ra". Dĩ nhiên, bà cũng không tán thành cái có ấy, nhưng vẫn thừa nhận cái ý định tốt đẹp của người nói ra nó. Cả hai lại ân ái với nhau rõ lâu trong im lặng mà không hề nhắc đến tình yêu. Đến năm giờ chiều, mặt trời hãy còn cao lắm, bà ta bước xuống

không hay sau khi với nhau, cả hai người đều khỏa thân nằm trên giường rộng của vị thuyền trưởng đợi cho buổi chiếu trôi đi. Khi

giường, vẫn khỏa thân, đầu chít một sợi nơ, đi vào nhà bếp để kiếm thức ăn, nhưng bà chưa bước được một bước ra khỏi phòng ngủ thì đã kêu toáng lên đầy hoảng hốt.
Không thể tin được điều đó. Những đồ vật duy nhất còn lại trong nhà là những ngọn đèn treo. Những thứ khác, những bàn ghế có ký tên, những chiếc thảm Ấn Độ, những bức tượng, những đồ nữ trang bằng đá và bằng kim loại quý nhiều vô kể, nghĩa là tất cả những gì từng làm cho ngôi nhà trở nên lộng lẫy và dễ mến nhất thành phố, tất cả, ngay cả con vẹt mào thiêng liêng, tất cả đều đã bốc hơi. Các đồ vật ấy đều được mang đi theo hành lang nhìn ra biển, mang đi thật nhẹ nhàng không hề làm kinh động đôi tình nhân đang ân ái.

Chỉ còn lại phòng khách trống rỗng với bốn cửa sổ mở toang cửa nhìn ra biển và bức tường hậu nổi lên hàng chữ nguệch ngoạc: Điều này xảy ra với các người chính vì những hành động thiếu chín chắn của các người! Thuyền trưởng Rôxênhô Đê La Rôsa chẳng bao giờ hiểu được vì sao Auxênhxia Santăngđê không tố cáo vụ mất trộm và cũng chẳng cho phép người ta nói lại chuyện bất hạnh của mình. Phlôrêntinô Arixa vẫn tiếp tục đến thăm bà ngay tại ngôi nhà bị cướp hết đồ đạc mà tiện nghi của nó được thu hẹp lai với ba chiếc ghế bọc da do bọn kẻ trộm bỏ sót trong nhà bếp và những thứ còn lại trong phòng ngủ lúc bọn họ đang có mặt. Nhưng anh đến thăm bà thưa hơn trước đây, không phải vì ngôi nhà nghèo hèn đi như bà ta đoán già nói toạc ra như thế, mà vì sự tân kỳ của những chiếc xe khách do lừa kéo được sử dụng vào thời kỳ đầu của thế kỷ này. Đối với anh chúng là một cái tổ hào phóng và mới mẻ của những con chim tự do. Một ngày bận anh đi xe: Hai bận đến nhiệm sở, hai bận trở về nhà. Trong lúc ngồi trên xe anh đọc sách thật nhưng phần lớn anh giả vờ đọc. Chí ít ra trong lúc đi xe này anh làm quen và hẹn hò với các con chim đêm cùng đi trên xe. Về sau này, khi ông chú Lêông XII giao cho anh một chiếc xe hai lừa kéo, loại xe y hệt xe của tổng thống Raphaen M unhột thì lòng anh nhớ không nguồi thời kỳ đi xe khách như là thời kỳ phong phú nhất cuộc đời kẻ đi săn trộm: Không có một kẻ thù nào nguy hiểm bằng một chiếc xe chờ ở ngoài cửa. Anh có ý thức về điều này rất rõ ràng đến mức hầu như anh giấu xe ở nhà mình và trong các cuộc săn đuổi tình yêu của mình anh đi bộ để săn mồi, để xóa đi mọi vết tích của mình kể cả những vết xe lăn trên cát bui. Vì lẽ đó Phlôrêtinô Arixa, với tâm trang luy ến tiếc, luôn luôn nhớ tới chiếc xe khách do những chú lừa đã gầy nhom lại lở loét kéo và khi ngồi trong xe này chỉ một cú liếc mắt anh đã có thể biết chắc ái tình đang ở chỗ nào. Tuy nhiên, trong

hàng loạt những ký ức rối bời đan chéo nhau anh đã không thể nào

xóa nhòa được cái ký ức về một con bò lạc mà ngay cả tên của cô ta anh cũng không biết và đó là cô gái anh không cùng sống trọn vẹn một đêm vui náo nức, nhưng nó đã đủ làm anh phải đắng lòng trong quãng đời còn lại trước khung cảnh vui nhộn vô tư của đêm hội cacnavan.

Với tinh thần dạn dĩ dám đi một mình trong khung cảnh ngày hội nhộn nhạo, cô gái buộc anh phải để ý tới mình ngay từ khi còn đi trên xe khách. Có lẽ cô chưa quá hai mươi tuổi và đi chơi trong trang thái không hoàn toàn hào hứng tham gia ngày hội cacnavan. Cô đóng giả một người bệnh, mái tóc vàng óng, dài và mượt mà, để nó tự nhiên buông ngang vai, mặc một chiếc áo tunica bằng vải phin thường và không thêu thùa gì hết. Cô sống trong trạng thái hoàn toàn xa la với tiếng nhạc ồn vang phần khích ở ngoài đường, trước những vốc phần trắng tung lên, trước những dòng nước amilin phụn vào hành khách khi xe đi qua mà những con lừa kéo của chúng đi trong thân hình trắng toát màu hồ, đầu chúng đội mũ kết hoa trong suốt ba ngày hội sôi động. Nhưng lúc ồn ào hỗn độn Phlôrêntinô Arixa mời cô ta đi ăn kem vì anh không nghĩ rằng có thể đi xa hơn được nữa. Cô gái nhìn anh mà chẳng hề ngạc nhiên. Cô nói: "Được thôi em nhận lời, xin nói trước để anh biết: Em điên đấy". Nghe vậy, anh bật cười vui vẻ và dẫn cô lên ban công hiệu bánh kem để xem xe hoa diễu hành. Sau đó anh thuê một chiếc áo có mũ trùm đầu, mặc áo vào rồi cùng cô hòa lẫn trong đám người vừa đi vừa nhảy múa ở Quảng trường hải quan và họ cùng nhau vui hội như đôi tình nhân vừa mời chào đời, bởi vì thái độ lơ đếnh lúc ban đầu của cô biến mất và hiện cô đang vui đến cực điểm cùng với không khí sôi nổi của đêm hội: Cô nhảy hặng say và khéo léo như một vũ nữ chuyên nghiệp và quả thật cô là người hay tưởng tượng và hoạt bát, thích ứng với cuộc vui và là người có một niềm vui thật sôi nổi. Anh không biết rằng anh đang lầnn khi đi chơi với em, - Cô gào lên cacnavan. Em là một con điện trong nhà thương điện đấy. Đối với Phlôrêntinô Arixa, đêm ấy là một đêm anh trở về với những đêm vui của tuổi vị thành niên khi anh chưa đau cái nỗi đau thất tình. Nhưng anh biết rằng một hạnh phúc dễ dãi sẽ chẳng bền được lâu và anh

trong tiếng cười ngây ngất giữa không khí vui tràn trề của đêm hội

biết được điều này nhờ những bài học thấm thía hơn là những kinh nghiệm. Vậy là trước khi tàn đêm, như vẫn thường xảy ra sau khi người ta phát phần thưởng cho những ai cải trang khéo nhất, anh giao hẹn với cô gái rằng cả hai sẽ cùng nhau đến ngọn đèn hải đặng để ngắm buổi bình minh thức dây trên biển. Cô gái nhận lời đầy thích thú nhưng với điều kiện là sau khi người ta phát phần thưởng xong thì mới đi.

Phlôrêntinô Arixa vẫn giữ mãi ý nghĩ sáng tỏ rằng chính sự châm trễ ấy đã cứu sống mình. Quả nhiên thế, khi cô gái vừa ra hiệu cho anh để cả hai người cùng đi đến ngọn đèn hải đăng thì hai nhân viên bảo vệ và một y tá nhà thương điên Đivina Paxtôra xúm đến ôm lấv cô gái. Họ đã truy lùng cô ngay sau khi cô trốn thoát, tức là lúc ba giờ chiều, và lực lượng an ninh công cộng. Cô ta đã chặt đầu một nhân viên gác cổng và làm bị thương nặng hai người khác bằng con dao dựa giằng được của người thợ làm vườn. Chả là vì cô muốn đi dự dạ hội cacnavan nhưng bị những người này cản trở. Nhưng không một ai nghĩ ràng cô ta đang nhảy ở ngoài đường phố mà chỉ nghĩ rằng cô ta đang ẩn trốn trong một ngôi nhà nào đó giữa vô khối ngôi nhà trong thành phố mà họ từng lùng sục tới cả những bể nước ngầm của chúng.

Việc dẫn cô về nhà thương điên không phải là dễ. Cô ta tự vệ bằng chiếc kéo làm vườn giấu trong yếm ngực và người ta phải cần tới sáu người đàn ông mới mặc nổi cho cô chiếc áo của người điên, trong khi đám đông vui hội tại Quảng trường Hải quan vỗ tay và

reo hò náo nhiệt mà tưởng rằng cái vụ bắt người đẫm máu kia là một trong những trò hề vẫn thường xảy ra trong đêm hội cacnavan. Phlorêntino Arixa đau đón bần thần cả người và kể từ hôm thứ tư ngày lễ Tro trở đi, ngày nào anh cũng đi qua trên phố Đivina Paxtôra, tay mang theo một hộp sôcôla. Anh dành nó cho cô gái. Anh đứng mà nhìn những người đàn bà điện bị giam từ các cửa số ném cho mình những lời thô tục mà anh chìa ra cho họ những hộp keo sôcôla khiến bọ và đầy phay tranh giành nhay làm ầm có

keo sôcôla khiến họ xô đẩy nhau, tranh giành nhau làm ầm ĩ cả phòng giam người điên để xem may ra cô ta có thò đầu qua song cửa quan sát không. Nhưng không bao giờ anh nhìn thấy cô gái ấy. Mấy tháng sau, khi anh xuống xe lừa kéo, một em bé gái đi cùng với người cha đã chìa tay xin anh một chiếc keo sôcôla trong cái hộp trên tay anh. Người cha mắng em bé và vội vàng xin lỗi anh, nhưng Phlôrêntinô Arixa đưa ngay cho bé gái cả cái hộp keo mà nghĩ rằng hành động của nó đã giảit mình khỏi mọi nỗi đắng cay và anh vỗ vai của người cha để ông ta yên lòng.

- Đó là những chiếc keo giành cho một mối tình đã bị quỷ tha ma

 Đó là những chiếc kẹo giành ch bắt mất rồi, - anh nói với ông ta.

bắt mất rối, - anh nói với ông ta.

Như một niềm an ủi của số phận, cũng ngay trên xe khách do lừa kéo ấy anh đã làm quen với Lêôna Catxiani, vốn là người vợ thật sự của đời anh, mặc dù cả anh lẫn cô không bao giờ ý thức đầy đủ về điều này và cũng chẳng bao giờ chung đụng xác thịt với nhau. Anh cảm thấy sự có mặt của cô gái ngay trước lúc nhìn thấy cô, khi anh đi trên chuyến xe khách năm giờ chiều để trở về nhà: Đó là một cái nhìn rất vật chất đã chạm phải người anh, nó tựa như một ngón tay cốc nhẹ vào người anh. Anh ngước mắt lên và anh nhìn thấy cô gái ngồi ở đầu đối diện, nhưng rất rõ nét giữa những vô vàn hành khách ngồi trên xe. Cô gái không chịu làng tránh ánh mắt sang nơi khác.

Trái lại, cô cứ trân trân nhìn anh rất trơ trên đến mức anh chi có thể nghĩ rằng cô ta là người da đen, trẻ trung và kháu khinh, nhưng

không nghi ngờ gì: Cô ta như một con điểm. Anh đã bỏ qua cô ta trong cuộc đời mình bởi vì anh không thể chịu nổi cái nhục phải trả giá cho ái tình. Không bao giờ anh trả giá, hoặc phải mua ái tình. Phlôrêntinô Arixa xuống xe ở bến cuối cùng ngay tại Quảng trường Lôt Côchêt[53], và anh vội vàng lần vào chợ đang đông người vì bà mẹ đợi anh vào lúc sáu giờ chiều. Khi vừa ló ra ở phía bên kia đám

người họp chợ anh lại nghe rõ tiếng để giày của đàn bà nện rất vui

nhộn trên mặt đường nhựa. Anh quay đầu lại, nhìn để tự thuyết phục mình về điều đã được biết rõ: chính là cô ta. Cô ta ăn mặc y hệt như những cô gái nô lê trong các bức tranh với một chiếc váy phòng nhiều nép gấp mà mỗi bận nhảy qua những ổ gà nó vung vẩy như đang khiêu vũ, một chiếc áo để hở cả hai vai trần, một chuỗi vòng hạt sặc sỡ màu, một chiếc khăn trắng. Những thứ trang sức này đều đã được anh quen biết trong khách sạn ngoài bến cảng. Thường vẫn xảy ra điều này: vào lúc sáu giờ chiều bọn gái điểm vẫn chưa hề ăn điểm tâm và thế là họ chỉ còn mỗi một biện pháp sử dụng tình dục như là một con dao gặm của kẻ cướp đường và các cô sẽ dí ngay nó vào yết hầu người đàn ông bị họ gặp đầu tiên ngoài đường phố: muốn sống hay muốn chết. Để thử xem có đúng thế

Nhầm to rồi cô em xinh đẹp a, - Anh nói. - Anh sẽ chẳng cho em tiền đâu.
Đĩ nhiên là thế, - Cô ta nói. - Điều anh vừa nói hiện rõ trên gương

không, Phlôrêntinô Arixa liền đổi hướng đi, anh rẽ vào con đường Căngđilênô rất vắng và thé là cô ta cũng cố dấn thân để đuổi kip anh. Anh dừng bước, quay mặt lại, chặn đường cô ta bằng hai cánh

tay giang rộng ra. Cô ta cũng đứng lại ngay trước mặt

- Đĩ nhiên là thê, Cô ta nói. Điêu anh vừa nói hiện rõ trên gương mặt anh rồi.
- Phlôrêntinô Arixa nhớ lại câu nói của viên thầy thuốc gia đình, cha đỡ đầu của anh lúc còn nhỏ. Nhưng đề cập tới bệnh táo bón kinh niên của anh, viên thầy thuốc nói: "Thế gian này được chia thành

hai loại người: loại ị được và loại không ị được". Về thứ lý thuyết này, viên thầy thuốc đã xây dựng nó thành một thứ lý thuyết về cá tính mà ông cho rằng có lẽ còn sáng tỏ hơn cả thuật xem tử vi. Nhưng với kinh nghiệm thu được trong nhiều năm tháng của cuộc đời Phlôrêtinô Arixa đã diễn dạt nó dưới một dạng khác: "Thế gian

này được chia thành hai loại người, loại làm tình và loại không làm

tình". Anh vốn không tin có loại người thứ hai này: Khi họ ra khỏi con đường hẹp, có một cái gì đó đối với họ hết sức lạ kỳ đến mức cả hai cùng hãnh diện về tình yêu và làm như thể họ vừa sáng tạo ra nó vậy. Những kẻ thường xuyên làm tình với nhau, trái lại, họ chỉ sống riêng cho cái chuyện ấy. Họ cảm thấy dễ chịu bởi vì họ biết rõ ràng cuộc đời mình phụ thuộc vào thái độ thận trọng biết giữ kín chuyện riêng tư của người kia chẳng bao giờ họ nói thêm nữa về những chiến tích của mình, chẳng tin tưởng ở bất cứ ai họ cùng làm những động tác giả để đánh lừa người khác cho đến khi họ nổi tiếng là những người bất lực, những kẻ lạnh lùng và trước hết là những kẻ ái nam ái nữ nhưng là trường hợp của Phlôrêntinô Arixa. Nhưng họ rất làm thích thú trước sự nhầm lẫn ấy bởi vì chính sự nhầm lẫn đến lượt nó lại che chở cho họ. Họ cùng thuộc giới những người kín đáo mà những người bạn thân thiết có thể nhận ra nhau trong thế giới này không cần đến một thứ ngôn ngữ chung. Vì thế mà Phlôrêntinô Arixa không ngạc nhiên trước câu trả lời của cô gái: Cô ta là một trong những người thuộc giới mình và vì thế anh biết rằng cô biết Đó là một khuyết điểm trong đời anh, một khuyết điểm không thể dễ dàng cho qua được đến mức không giây phút nào, không ngày nào trong suốt cuộc đời cho đến phút cuối cùng, lương tri không nhớ tới điều đó. Cái mà cô gái đòi hỏi ở anh không phải là ái tình, càng không phải là thứ ái tình phải mua bán, mà là việc làm một

việc làm bất kỳ nào đó với một thứ lương tháng thế nào cũng xong

trong Hãng tàu thủy Caribê. Phlôrêntinô Arixa cảm thấy ngượng ngùng chết được về hành động mình dẫn cô ta đến gặp người phụ trách nhân lực trong hãng và ông này nhận cô vào làm việc với cấp bậc lương thấp nhất trong bộ phận tổng hợp. Cô đã làm việc tại đây trong ba năm liền với thái độ, khiêm tốn và tận tụy. Các phòng làm việc của Hãng tàu thủy Caribê ngay từ hồi đầu

thành lập, nhìn thẳng ra cầu cảng, khác hẳn với cảng của những con tàu vượt đại dương ở mé bên kia vịnh, cũng khác hẳn với bến thuy ền của chợ ở vịnh Animat. Đó là một tòa nhà gỗ mái lợp tôn, một ban công dài có hàng cột đỡ ở phía mặt tiền, vài cửa sổ có lưới sắt chắn ngang ở cả bốn mặt và qua những cửa số này tàu hiện nguyên hình trên cảng giống như những bức tranh treo trên tường. Khi các ông chủ hãng người Đức xây dựng ngôi nhà này, các ông cho sơn đỏ toàn bộ mái tôn, sơn màu trắng bóng toàn bộ những tấm ván thưng chung quanh nên ngôi nhà nom y hệt một chiếc tàu thủy chạy trên sông. Sau đó người ta cho sơn màu xanh nước biển và ở thời Phlôrêntinô Arixa vào làm việc tại hãng thì ngôi nhà này bị bui phủ đầy chẳng có màu sắc rõ ràng, và trên mái tôn đã han rì, bên

canh những tấm cũ có và những tấm tôn mới. Phía sau ngôi nhà, trên một cái sân lát đá xung quanh rào lưới sắc có hai cửa hàng lớn mới được xây dựng gần đây, và ở phía cuối là một đoạn kênh bị bịt kín hai đầu trong đó chứa thứ nước bẩn, bốc mùi xú khí. Đây là nơi để mục ruỗng những thứ bỏ đi trong một nửa thế kỷ kinh doanh đường sông. Đó là xác những chiếc tàu được dùng làm tư liệu lịch sử: từ Ximôn Bôliva cắt băng chạy thử cho đến những chiếc tàu tân tiến hơn đã sử dụng quat điện trong các phòng giường nằm. Phần lớn những chiếc tàu này đã bị tháo gỡ các phụ tùng để dùng vào các tàu còn đang sử dụng nhưng vẫn còn nhiều chiếc còn tốt mà dường như chỉ cần sơn quét và cho chạy lại thì chúng vẫn chạy tốt không hề làm kinh động ngay cả những con kỳ đà và cũng chẳng làm bật

gốc những cây hoa súng vàng từng mang lại vẻ hoài nhớ cho những chiếc tàu này. Bộ phận quản lý của hãng ở tầng trên của ngôi nhà. Tầng này được chia thành các phòng làm việc nhỏ nhưng đầy đủ tiện nghi và được trang hoàng đẹp mắt, chúng tựa như những phòng giường nằm ở trên tàu, bởi vì chúng được thiết kế bởi các kỹ sư đóng tàu chứ không phải do các kiến trúc sư thông dụng bình thường. Ông chú Lêông XII làm việc trong một phòng y hệt các phòng khác, chỉ khác một chi tiết thôi, ấy là việc vào tất cả các buổi sáng, trên bàn viết của Đôn phải có hoa tươi, bất kỳ loại hoa có hương thơm nào cũng được, cắm trong bình hoa thủy tinh. Tầng dưới của ngôi nhà là bộ phận phục vụ khách đi tàu trong đó có một phòng đợi kê các tấm ghế băng thô và một quầy bán vé cùng một phòng thu nhận hàng gửi. Phần còn lại của tầng dưới là nơi làm việc của bộ phận tổng hợp mà chỉ riêng cái tên tổng hợp của nó cũng đủ cho ta ý niệm về một công việc không cụ thể, về một kết quả không cụ t hể mà những nhân viên ở đây đóng góp cho công việc kinh doanh của hãng, và đó cũng là nơi những vấn đề không được giải quy ết trong suốt quá trình tồn tại của hãng này sẽ nhận được cái chết thảm hại. Đó chính làm việc của Lêôna Catxiani, người bị khuất đi sau chiếc bàn viết của học trò giữa những tải ngô chất đồng và đồng giấy tờ gồm những vấn đề không có phương hướng giải quyết. Đó cũng là ngày ông chủ Lêông XII đến thăm phòng này để xem xem mình có nghĩ được điều gì bổ ích ngõ hầu giúp cho bộ phận tổng hợp làm việc tốt hơn. Sau ba giờ hỏi han, suy nghĩ và kiểm tra công việc cụ thể với những người làm công trong bộ phân này, Đôn trở về phòng làm việc của mình mà lòng đau đớn vì ý tưởng sáng tỏ này: không gặp bất kỳ một giải pháp nào ngõ hầu giải quyết quá nhiều vấn đề, ngược lại hoàn toàn, Đôn gặp những vấn đề mới, muôn hình muôn trạng mà không một giải pháp nào có thể giải

quyết được. Ngày hôm sau, khi Phlôrêntinô Arixa bước vào phòng làm việc của mình đã thấy một bản tường trình của Lêôna Catxiani cùng với lời đề nghị của cô rằng anh hãy nghiên cứu kỹ bản tường trình này và sau đó nếu anh thấy nó thích hợp thì hãy trình lên ông chú anh. Cô là người duy nhất không hề nói một lời trong suốt buổi chiều trước khi Đôn Lêông XII kiểm tra công việc tại đấy. Cô đã giữ đúng thái độ đúng mức của một nhân viên loại thường, nhưng trong bản

tường trinh này cô cũng nói rõ việc làm này không với mục đích xấu xa mà chỉ là để tôn trọng những người phụ trách bộ phận tổng hợp. Đó là một thái độ chân thành hiếm thấy. Ông chú Lêông XII những muốn thay đổi tổ chức về căn bản bộ phận này nhưng Lêôna Catxiani nghĩ ngược lại hoàn toàn. Cô nghĩ: cứ theo lô gich đơn giản mà xét thì sẽ thấy bộ phân tổng hợp trên thực tế không tồn tại, nó chính là cái thùng rác chứa đầy những vấn đề phức tạp nhưng vô nghĩa mà những bộ phân khác thoái thác trách nhiệm đã ném chúng xuống đây. Giải quyết cho vấn đề này là giải tán bộ phận tổng hợp và trả lại vấn đề trên cho các phòng để họ tự giải quyết lấy. Ông chú Lêông XII không hề biết Lêôna Catxiani là ai và cũng chẳng nhớ rõ ai có thể là Lêôna Catxiani trong buổi họp chiều hôm qua nhưng khi đọc bản tường trình, Đôn đã gọi cô lên văn phòng và hai người đóng cửa lại nói chuyện với nhau trong hai giờ liền. Họ nói về mọi vấn đề. Vấn đề nào cũng được đề cập ngắn gọn phù hợp với phương pháp mà Đôn sử dụng để làm quen với nhân viên. Bản tường trình thật là giản dị và đầy đủ và giải pháp đã có hiệu quả mong muốn. Nhưng ông chú Lêông XII không quan tâm lắm đến bản tường trình, mà ngược lại quan tâm đến cô gái. Điều mà ông quan tâm đến cô là những môn học duy nhất sau khi tốt nghiệp bậc tiểu học được cô học ở trường Sombrêria. Ngoài ra cô đang học tiếng Anh theo phương pháp cấp tốc tại gia mà không cần có thầy

dạy và từ ba tháng nay về ban đêm cô đang học đánh máy chữ, đó là một nghề mới mẻ đầy triển vọng như trước đây người ta từng nói đến nghề điện báo viên và từng được nói đến trước khi có máy hơi nước.

Khi kết thúc cuộc nói chuyện, ông chú Lêông XII bắt đầu gọi cô chỉ

bằng tên Lêôna, một tên trùng của mình, một cách rất thân mật và từ đó trở đi Đôn chuyên gọi cô theo cách ấy. Đôn đã quyết định ký văn bản để giải thể bộ phận tổng hợp, trả lại các vấn đề chưa được giải quyết về các phòng để các phòng giải quyết, đúng như ý kiến của Lêôna Catxiani và Đôn đặt ra một chức vụ không có tên gọi,

cũng không có những công việc đặc biệt và giao cho cô chức vụ ấy. Trên thực tế cô là thư ký riêng của Đôn. Buổi chiều ấy, sau khi chôn vùi một cách lặng lẽ bộ phận tổng hợp, ông chú Lêông XII hỏi Phlôrêntinô Arixa rằng anh đã lôi được Lêôna Catxiani từ xó xinh nào về và anh đã trả lời chú mình rất thật thà.

Vậy cháu hãy trở lại xe khách và hãy mang về đây cho chú tất cả các cô gái như cô này mà cháu gặp được, - Đôn nói với anh. - Với hai hoặc ba cô gái như cô Lêôna, chúng ta sẽ vớt được chiếc tàu chở bị chìm của cháu đấy.

Phlôrêntinô Arixa hiểu điều đó là một trò đùa tếu đặc trưng cho tính cách của ông chú Lêông XII, nhưng ngày hôm sau anh không

thin cách của ông thủ Leông XII, thít ng ngày hôn sau anh không thấy chiếc xe mà trước đây sáu tháng hãng giành cho anh đi và anh hiểu rằng người ta lấy lại xe để anh đi xe khách công cộng mà tìm các nhân tài còn mai danh ẩn tích. Về phần mình, Lêôna Catxiani liền được hãng chấm dứt mọi nghi ngờ trước đây và được tin cẩn hoàn toàn. Trong ba năm tiếp theo cô vẫn đảm nhiệm công việc theo dõi chung và bốn năm sau đó cô bước tới ngưỡng cửa của văn phòng tổng thư ký nhưng cô từ chối ngay chức vụ này bởi vì hiện nay cô chỉ thấp hơn Phlôrêntinô Arixa có một bậc mà thôi. Cho đến thời điểm này cô đang làm việc dưới quyền của anh và cô chỉ muốn

hoàn toàn: Chính Phlôrêntinô Arixa cũng không biết rằng anh mới là người đang làm việc dưới sự điều khiển của cô. Quả thật là như vậy: anh chỉ làm mỗi việc thực hành những điều cô nghĩ ra và đề xuất trong Ban lãnh đạo chung để giúp anh leo lên cấp bậc ngày càng cao nhằm chống lại những kẻ thù giấu mặt của anh. Lêôna Catxiani có một biệt tài ranh ma trong việc điều hành các

được như vậy thôi mặc dù trên thực tế sự việc diễn ra ngược lại

chuyện kín và bao giờ cô cũng biết cần phải dừng lại đúng lúc. Cô là người có năng lực, tính tình trầm lặng và một trí thông minh ngọt ngào. Nhưng khi cần thiết, nhất là khi tâm hồn đau khổ, thì rũ bỏ hết mọi ràng buộc để trở thành một người có cá tính thô bạo. Nhưng chưa bao giờ cô nổi giận vì mình và cho mình. Mục đích duy nhất của đời cô là bằng bất cứ giá nào cũng phải quét cho sạch những cản trở trên cái thang danh vọng, kể cả máu nếu không có biện pháp tốt hơn, để cho Phlôrêntinô Arixa bước lên địa vị từng d mà anh không hề tính toán kỹ đến sức mạnh của chính mình. Dĩ nhiên Lêôna Catxiani đã làm điều đó bằng tất cả mọi hình thức với một khát vọng quyền lực không gì có thể đè bẹp nổi của cô nhưng thực ra cô làm với một ý thức rõ ràng rằng mình làm cho anh mà thôi. Quyết tâm của cô là thế, đến mức chính anh chàng Phlôrêntinô Arixa kia cũng bị mất phương hướng hành động và trong một thời điểm bất hạnh anh định cản bước cô gái mà cứ nghĩ rằng cô gái đang cản bước mình. Lêôna Catxiani đã đặt anh vào đúng vị trí của mình.

vị trí của mình.

- Xin anh đừng tưởng nhằm, - cô nói với anh. - Em sẽ từ bỏ mọi thứ này nếu anh muốn, nhưng xin anh hãy nghĩ cho kỹ đã.

Phlôrêntinô Arixa - quả thật vẫn chưa hề nghĩ tới - lúc này phải suy nghĩ cho thật chính chắn những khả năng của mình cho phép và đã trao cho cô vũ khí của anh. Sự thật là trong hoàn cảnh những cuộc tranh giành nội bộ diễn ra một cách thầm lặng trong hãng kinh

doanh thường xuyên có khủng hoảng, trong hoàn cảnh thất bại nặng nề diễn ra trong việc săn lùng tình yêu không mệt mỏi và trong hoàn cảnh hình ảnh Phecmina Đaxa ngày càng mờ nhạt đi, chính anh chàng Phlôrêntinô Arixa lại không có lấy một phút giây bình yên trong tâm hồn mình trước hình ảnh rực rỡ của người phụ nữ da đen dữ dần đội lốt con vật thân hình bê bết bùn cứt và tình yêu. Đến mức nhiều lần trong thâm tâm, anh từng đau khổ lấy làm tiếc rằng cô gái lại không phải cái điều trên thực tế anh đã nghĩ ở buổi chiều làm quen với cô để với nguyên tắc ứng xử của mình xóa sạch vết tích và có thể ngủ với cô cho dù cô phải trả giá bằng những hạt vàng cốm cũng vui lòng, bởi Lêôna Catxiani vẫn cứ là cô gái anh gặp trên xe khách buổi chiều ấy, cô vẫn mặc những bộ váy áo kêu sột soạt, vẫn đội những chiếc khăn đầy sắc màu, vẫn đeo những chiếc vòng tay làm bằng xương, những vòng cổ và nhẫn đeo tay làm bằng đá giả ngọc, vẫn là một cô gái dạn dĩ ở ngoài đường. Sự thay đổi rất ít ởi mà năm tháng qua đi để lại dấu ấn trên diện mạo của cô đó là hậu quả của những công việc cô làm vì lợi ích của anh. Cô đi trong lứa tuổi chín chắn nhất, rực rỡ nhất. Những niềm vui hân hoan của đàn bà trong cô càng sôi động hơn và cơ thể người Phi hặng say của cô ngày càng săn chắc hơn. Phlôrêntinô Arixa không tự quay trở lại thời kỳ mười năm trước đây để bằng cách ấy chuộc lại khuyết điểm

ban đầu của mình. Cô gái làm tất cả để giúp anh trên mọi phương diện nhưng đã không giúp anh trong phương diện tình yêu này. Có một đêm ở lại làm việc cho đến khuya, như lâu nay vẫn thế kể từ sau khi bà Tranxitô Arixa qua đời, Phlôrêntinô Arixa lúc ra về nhìn thấy trong phòng làm việc của Lêôna Catxiani đèn vẫn thắp sáng. Anh mở cửa mà không hề gõ cửa để xin phép và anh thấy cô gái vẫn còn ở trong phòng: một mình ngồi trên bàn viết, vẻ nghiêm nghị, tr, mắt đeo cặp kính mới cho cô diện mạo của một viện sĩ viện Hàn lâm. Với một cú giật mình đầy thú vị, Phlôrêntinô Arixa nhận

hằng trùm trên mặt biển sợ sệt, tiếng còi buồn rú kêu ở ngoài khơi của một chiếc tàu cập bến chậm hơn một giờ. Anh đứng hai tay chống háng, như điệu bộ anh từng làm trước đây trên con đường hẹp Canđilênô để chặn bước cô gái. Bây giờ Phlôrêntinô Arixa làm lại cái điệu bộ ấy chỉ là để cô gái không nhận ra đầu gối anh không được săn chắc như xưa nữa. Lêôna của lòng anh, em hãy nói đi, nói cho anh biết, - anh nói. -

ra chỉ có hai người, anh và cô gái ở trong nhà, còn ở bên ngoài: bến cảng vắng bóng người, thành phố im lìm như đang ngủ, đêm vĩnh

Đến bao giờ chúng ta thoát ra khỏi tình trạng hiện nay! Cô gái bình tĩnh gỡ cặp kính cận ra, vẫn tự chủ tuyệt đối và với nu cười rạng rõ chiếu sáng tâm hồn anh. Chưa bao giờ cô xưng hô sàm sỡ với anh.

- Ôi, Phlôrêntinô Arixa thân mến, - cô nói, - đã mười năm nay em ngồi ở đây để đợi anh hỏi điều đó đấy. Đã chậm mất rồi, thời cơ đã đi qua rồi cùng cô gái ngồi trên xe

khách do lừa kéo. Thời cơ ấy luôn luôn ở bên cạnh cô gái trên chính chiếc ghế cô ngồi, nhưng bây giờ nó đã vĩnh viễn ra đi. Sự thật là sau khi biết bao trò ranh mà kín đáo cô từng làm vì anh, sau bao việc nhơ nhuốc cô từng chịu đưng thay cho anh, bây giờ cô đi xa hơn anh rất nhiều trong cuộc đời và hiện đang ở một thời điểm còn

xa hơn rất nhiều so với cuộc đời anh. Cô yêu anh quá tha thiết đến

mức đãng lẽ để đánh lừa anh cô lại muốn tiếp tục làm ra vẻ yêu anh nhiều hơn dù có phải làm cho anh biết qua một hình thức bất ngờ nhất, đau khổ nhất. - Đứng! - Cô bảo anh - Em có cảm tưởng em bên anh như đang nằm bên cạnh đứa con trai mà chẳng bao giờ em

có được.

Phlôrêntinô Arixa cảm thấy ón xương sống trước câu trả lời ấy. Anh nhận ra rằng câu nói cuối cùng kia chưa chắc đã là của cô gái. Anh nghĩ rằng khi một người đàn bà nói rằng không thì họ đang đợi anh phải van nài trước khi họ có quyết định cuối cùng; nhưng với cô thì lại khác: Không thể chơi trò mạo hiểm để nhầm lẫn đến lần thứ hai. Anh rút lui một cách vui vẻ, thậm chí còn cảm thấy thú vị, vì đối với cô chuyện này thật chẳng dễ dàng. Từ đêm ấy trở đi, bất cứ lúc nào bọn họ có dịp đứng trong bóng tối, dục vọng xác thịt trong con người Phlôrêntinô Arixa cũng tan biến đi mà anh không hề cảm thấy cay đắng và anh hiểu rằng người là ban của một người đàn bà mà không cần phải ăn nằm với họ. Lêôna Catxiani là người duy nhất mà Phlôrêntinô Arixa có thể nói cho biết chuyện thầm kín giữa anh với Phecmina Đaxa. Số rất ít những người biết chuyện này đã bắt đầu quên rồi, họ quên vì những lý do có sức mạnh lớn nhất. Không còn nghi ngờ gì nữa ba người trong số ít ỏi ấy đã mang điều bí mật kia xuống mồ rồi: Ba mẹ anh là một người từ lúc trước khi chết đã xóa câu chuyện này khỏi trí nhớ của mình, Gala Plaxidia là hai, vốn là người phục vụ Phecmina Đaxa như hầu hạ con gái mình, bà Escôlaxtica Đaxa không thể quên được là ba, người đã mang đến cho anh bức thư tình đựng trong ví da mà

anh nhận được lần đầu tiên trong đời và là người đã không thể tiếp tục sống thêm rất nhiều năm sau. Lêrenxô Đaxa, người mà lúc này anh không biết đích xác còn sống hay đã chết, có thể lộ chuyện này ra với mẹ bề trên Phrăngca đê la Lút với hy vọng bà ta sẽ không đuổi học con gái mình, nhưng có rất ít khả năng ông ta đi tuyên truyền nó. Chỉ còn lại mười một nhân viên điện báo ở cái tỉnh xa xôi của Hinđêbranđa Sanchêt, những người nhận những bức điện có ghi rõ họ tên và địa chỉ chính xác của anh và sau hết là Hinđêbranđa inHHHhh Sanchêt và bày chị họ ương bướng của cô ta. Phlôrêntinô Arixa quên mất rằng bác sĩ Huvênan Uchinô có thể cùng ở trong số những người biết chuyện thầm kín giữa anh và

thầm kín của hai người trong chuyến đến thăm thành phố lần đầu tiên. Nhưng cô đã để lộ chuyện dưới hình thức hết sức ngẫu nhiên và trong thời điểm bất ngờ nhất đến mức bác sĩ Huvênan Uchinô có thể nghe tại này liền để lọt tại kia, như cô ta nghĩ, mà đúng hơn bác sĩ cũng chẳng thèm để ý. Đúng vậy, Hinđêbrađa Sanchêt từng nhắc đến Phlôrêntinô Arixa như là một trong những bài thơ đang mai danh ẩn tích mà theo cô họ đủ khả năng giật giải trong các Dạ hội thơ cơ. Bác sĩ Huyênan Ucbinô vất vả lắm mới không nhớ ra Phlôrêntinô Arixa là ai và cô nói với bác sĩ với thái độ chẳng vô tình chút nào nhưng cũng không có manh tâm rằng đó là người yêu duy nhất của Phecmina Đaxa trước khi cô lấy chồng. Cô nói với bác sĩ rằng đó là một tình yêu hết sức ngây thơ và nhất thời đến mức chỉ là một ký ức để làm mủi lòng người mà thôi. Bác sĩ Huyênan Uchinô cãi lại mà chẳng hề nhìn cô: "Tôi không hề biết cái anh chàng ấy lại là nhà thơ kia đấy". Nói xong ngài quên luôn cũng như ngài từng quên biết bao chuyện khác bởi vì nghề nghiệp của ngài buộc ngài phải nhanh chóng quên những gì cần phải quên. Phlôrêntinô Arixa nhận thấy rằng những người biết chuyện thầm kín giữa mình và Phecmina Đaxa, trừ mẹ anh r thuộc phía Phecmina Đaxa. Về phía anh chỉ có mỗi một mình anh, một mình anh với sự bức bối cần phải được chia xẻ với một người nào đó nhưng cho đến lúc này chưa một ai đáng mặt để anh tin cần. Lêôna Catxiani là người duy nhất có thể tin tưởng được và anh chỉ chờ dịp và đang tìm cách thức hợp lý nhất để mà thổ lộ chuyện riêng tư với cô. Anh

đang suy nghĩ để tìm một buổi chiều hè oi bức bác sĩ Huyênan Ucbinô trèo lên cầu thang đốc của Hãng Tàu thủy Caribê, cứ mỗi bậc ngài lại dừng một lát cố chịu cái nóng như thiêu đốt lúc ba giờ chiều, rồi ngày thở đốc xuất hiện ở phòng làm việc của Phlôrêntinô Arixa, người ướt đẫm tới tân ống quần, và nói như đứt hơi: "Tôi

Phecmina Đaxa. Hinđêbrađa Sanchêt đã làm cho bác sĩ biết chuyên

nghĩ rằng có lẽ trời sắp nổi bão mất". Rất nhiều lần Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy ngài có mặt ở đâu tìm ông chú Lêông XII. Nhưng chưa bao giờ anh thấy mình có cảm giác đến lạ rằng việc này dứt khoát có liên quan tới một chuyện gì đó của cuộc đời anh. Đó cũng là thời kỳ bác sĩ Huyênan Ucbinô đã vượt qua được những chặng đường hiểm hóc trong nghề nghiệp để khẳng định vị trí của mình và hiện nay đang như một gã ăn mày tay cầm mũ đi gõ hết cửa này đến cửa khác để quyên góp sự ủng hộ cho các viện nghệ thuật của mình. Một trong số những người hào hiệp đóng góp cho ngài bao giờ cũng là ông chú Lêông XII, người vào đúng lúc này vừa mới chợp mắt để ngủ trưa trong vòng mười phút đồng hồ ngay trên chiếc ghế lò xo đặt cạnh bàn viết. Phlôrêntinô Arixa đề nghị bác sĩ Huyênan Ucbinô hãy làm on đợi một lát ngay tại phòng làm việc của ông chú Lêông XII và về một khía cạnh nào đó mà nó còn là phòng chờ của khách trước khi vào tiếp kiến vị chủ hãng tàu thủy. Họ đã từng gặp nhau trong nhiều dịp, nhưng chưa bao giờ lại giáp mặt nhau như vậy, có thể nói là mặt đối mặt và Phlôrêntinô Arixa có cảm giác thầm lặng rằng mình như đang muốn buồn nôn. Cuộc gặp gỡ kéo dài mười phút nhưng đó là mười phút dài đằng đẳng tưởng như không bao giờ kết thúc trong đó Phlôrêntinô Arixa đã ba lần hy vọng ông chú mình thức dây sớm hơn thường lệ và cũng đã nhiều lần anh nhắc chiếc phích đựng cà phê đen lên. Bá sĩ Huyênan Ucbinô không uống một tách nào. Ngài bảo: "Cà phê là của độc hại". Rồi ngài vẫn tiếp tục nói về một đề tài mà không nghĩ rằng người nghe có nghe không Phlôrêntinô Arixa không tài nào chịu nổi cái phong cách khác người rất tự nhiên của ngài, cách nói lưu loát và dùng chữ chọn lựa của ngài, cái cách tu từ của ngài rất khéo léo đến mức những từ nhạt nhẽo nhất qua miệng ngài cũng có ý nghĩa bản chất, dường như chỉ vì chúng được ngài nói ra. Bỗng nhiên, bác sĩ thay đổi để lái câu chuyện một cách thật bất ngờ.

Ông
 Phlôrêntinô Arixa bị hỏi bất ngờ. Thực tình anh đã tham dự biết
 bao buổi hòa nhạc và các lần trình diễn nhạc kịch từng được tổ chức

ở thành phố này, nhưng anh cảm thấy mình không đủ khả năng tiếp tục một cuộc nói chuyện về âm nhạc có tính chất phê bình hoặc trao đổi nhận xét của cá nhân. Anh thích và tiếp thu âm nhạc hiện đại rất nhạy bén, nhất là nhạc van trữ tình, vốn có một nét tương đồng nào đấy với những bản nhạc do chính anh sáng tác từ hồi mới thức dây hoặc với những vần thơ cho riêng mình, đó là điều không thể nào từ chối được. Anh chỉ cần nghe qua một lần thôi và ngay sau đó không một sức mạnh nào của Thượng đế có thể dập tắt dòng âm nhạc ấy cứ vang lên trong tâm tưởng anh nhiều đêm trường. Nhưng đó không phải là một câu trả lời nghiêm chính của một câu hỏi nghiêm chính của một nhà chuyên môn.

- Tôi thích Gacđen, - anh trả lời. Bác sĩ Huyênan Ucbinô hiểu anh. "À, tôi đã nghe rồi - ngài nói -Đúng là nhạt mốt đấy". Và thế là ngài từ bỏ việc kể lại một cách chi tiết những kế hoạch mới của mình mà như lâu nay ngài sẽ thực hiện bằng được không cần tới sự bảo trợ chính thức của chính quyền

bằng được không cần tới sự bảo trợ chính thức của chính quy ền. Ngài nói để anh nhận ra tính chất kém cỏi đến mủi lòng của những vở kịch cho đến giờ có thể vẫn được duy trì và ngài nói về những vở kịch cho đến giờ có thể vẫn được duy trì và ngài nói về những vở diễn tuyệt vời của thế kỷ trước. Quả có như vậy: một năm nay ngài bán cổ phiếu để vời gánh hát bộ ba Corto-Casan-Tibô đến Nhà hát kịch và không một vị nào trong chính quyền thành phố biết họ là ai trong khi chính tháng ấy chỗ ngồi đã được bán hết nhẵn cho khán giả đi xem gánh hát kịch trình thám của Ramôn, xem đoàn hài kịch của Đôn Manôlô Đê La Prexa, xem nhóm Santanêrat, những nghệ sĩ thay đổi hóa trang nhanh không thể tưởng được đã thay y phục ngay trên sân khấu vào lúc ánh chớp xanh lè lóe sáng, xem nghệ sĩ Đanisơ Đantanh mà người ta quảng cáo là vũ nữ cổ của Polies

mạnh xứ Baxco đánh nhau tay không với con bò tót hung dữ, loại bò quen chọi nhau. Tuy nhiên cũng chẳng nên tự ca thán làm gì một khi chính những người Âu đang làm gương trong việc dấn thêm một bước nữa vào các cuộc chiến dã man trong khi chúng ta bắt đầu bước vào thời kỳ hòa bình sau chín cuộc nội chiến liên miên trong một nửa thế kỷ mà nếu nhìn nhận cho kỹ thì chúng chỉ có thể là một mà thôi: bao giờ cũng chỉ là một cuộc chiến tranh duy nhất mà thôi. Sự kiện duy nhất trong cái bài diễn văn hào hứng kia khiến Phlôrêntinô Arixa phải để ý là khả năng làm sống lại những Dạ hội

Bergère, xem đến cả anh chàng Ursux đáng sợ, một người khỏe

thôi. Sự kiện duy nhất trong cái bài diễn văn hào hứng kia khiến Phlôrêntinô Arixa phải để ý là khả năng làm sống lại những Dạ hội Thơ ca, một trong những chiến tích vang đội nhất và bền lâu nhất trong số những công việc bác sĩ Huy ênan Ucbinô từng trù liệu trong quá khứ. Anh phải cắn lưỡi thật đau để khỏi buột miệng kể cho ngài biết rằng chính anh đã là một người tham gia đầy nhiệt tình của cuộc th hàng năm từng hấp dẫn và lôi kéo những nhà thơ lừng danh nhất, không chi các nhà thơ trong nước mà còn có cả những nhà thơ thuộc khu vực Caribê.

bỗng trở lạnh ngay tức khắc, một cơn gió lốc xô đập các cánh cửa và cửa sổ khiến chúng đập thình thình và phòng làm việc rung chuyển chao đảo đến tận nền móng tựa như cây đèn nền đang lung lay. Bác sĩ Huyênan Ucbinô dường như không nhận ra cơn gió đang ập đến bất thình lình. Ngài nói để phân biệt nó với những cơn bão hồi tháng bảy, rồi bỗng nhiên ngài nói về bà vợ mình. Ngài không chi ca ngợi Phecmina Đaxa như một người cộng sự nhiệt tình mà còn là linh hồn các công việc của mình. Ngài bảo: "Nếu không có bà

chỉ ca ngọi Phecmina Đaxa như một người cộng sự nhiệt tình mà còn là linh hồn các công việc của mình. Ngài bảo: "Nếu không có bà nhà tôi thì tôi sẽ chẳng phải là ai trong cõi đời này". Phlôrêntinô Arixa nghe ngài nói trong lúc cố giữ vẻ bình thản, và thinh thoảng anh gật gật đầu tỏ ý tán thưởng, không dám ho he nói lấy một lời vì anh sợ giọng nói của mình sẽ phản lại mình. Tuy nhiên, chỉ thêm

hai hoặc ba câu nói nữa cũng đủ để cho anh hiểu rằng trong hoàn cảnh bận nhiều việc bác sĩ Huyênan Ucbinô vẫn còn đủ thời gian để chăm sóc người vợ rất chu đáo như chính sự chu đáo của anh, và sự thật này khiến tâm hồn anh nhức nhối. Nhưng anh không thể phản ứng như ý muốn của mình, bởi vì lúc này trái tim mách bảo anh biết một trong những hành động tội lỗi của bọn gái điểm từng tác động trực tiếp đến trái tim: nó cho anh thấy rõ ràng mình và người đàn ông kia vốn lúc nào cũng là kẻ thù riệng. Rằng anh và người đàn ông kia là những nạn nhân của

chính một nỗi đam mê chung: hai con bò mộng cùng bị buộc dưới chính một cái ách. Lần đầu tiên trong hai mươi bảy năm liên tục chờ đợi, Phlôrêntinô Arixa không thể chịu nổi cái đau nhọi nhói trong tim mình: người đàn ông đáng kính kia cần phải chết để anh là người được hưởng hạnh phúc... Cơn bão đã đi xa nhưng chỉ trong vòng mười lăm phút đồng hồ nó đã làm tốc mái những ngôi nhà ở các xóm thợ quanh đầm lầy và phá sập nhà của một nửa thành phố. Lai một lần nữa bác sĩ Huyênan Ucbinô hài lòng trước tấm lòng hào hiệp của ông chú Lêông XII và ngài ra về ngay không đợi mưa tạnh hẳn và ngài mang đi luôn cả chiếc ô cá nhân Phlôrêntinô Arixa cho mượn để ngài ra tới chỗ xe đợi. Nhưng anh không hề quan tâm đòi lại nó, ngược lại anh lấy làm vui lòng nghĩ rằng Phecmina Đaxa sẽ phải nghĩ ngợi khi biết ai là chủ của chiếc ô. Trong lúc lòng anh đang bàng hoàng trước cuộc nói chuyện đầy cảm kích thì Lêôna Catxiani đi qua phòng làm việc và anh cảm thấy đây là dịp duy nhất để mình thổ lộ chuyện thầm kín mà không cần phải băn khoăn thêm nữa, và việc này giống như thể

việc khac ra được một vật nghẹn nơi cổ không để cho mình sống thêm nữa: bây giờ hay chẳng bao giờ thổ lộ chuyện riêng tư với Lêôna Catxiani. Anh bắt đầu hỏi cô nghĩ gì về con người bác sĩ Huyênan Ucbinô. Cô gái không cần phải suy nghĩ đã trả lời anh: "Đó là người là rất nhiều việc, có lẽ quá nhiều việc, nhưng em nghĩ rằng không một ai biết bung da ông ta ra làm sao". Sau đó, cô đăm chiêu suy tư mà lấy hai hàm răng đều đặn của người đàn bà da đen cắn nát chiếc tẩy và cuối cùng cô nhún vai để xua đi một vấn đề cô vô tình gây nên.

 Có lẽ chính vì thế mà ông ta làm biết bao nhiều việc - Cô nói -Làm để khỏi phải nghĩ mà.

Phlôrêntinô Arixa định bung lưu ý cô: - Điều khiến anh đau lòng là ông ta cần phải chết, - anh nói.

- Trên thế gian này ai mà chẳng phải chết, - cô nói. - Đành vậy, - anh nói. - Nhưng lão này cần phải chết trước tất cả

moi người. Cô gái chẳng hiểu gì cả: cô lại nhún vai chẳng nói chẳng rằng rồi bỏ đi. Thế là lúc này Phlôrêntinô Arixa biết chắc rằng trong một đêm

tương lai nào đó trên chiếc giường hạnh phúc cùng Phecmina Đaxa, anh sẽ kể cho người yêu biết rằng anh không hề thổ lộ chuyện kín giữa hai người cho bất kỳ ai ngay cả người duy nhất giành được quyền được biết chuyện này. Không, không bao giờ anh kể chuyện riêng tư này cho bất kỳ ai, kể cả Lêôna Catxiani, không chỉ vì anh không muốn mở cho cô ta xem chiếc hòm trong đó đựng vật báu này từng được gìn giữ cần thận suốt nửa cuộc đời mà còn vì chỉ đến

lúc này anh mới hiểu rằng mình đã để mất chìa khóa của nó rồi. Tuy nhiên, điều khiến lòng anh cảm động hơn cả trong buổi chiều hôm ấy không phải chuyện vừa rồi. Vẫn còn lại trong anh nỗi hoài nhớ những năm tháng tuổi trẻ, cái ký ức sống động về các cuộc Da hội Thơ ca, mà tiếng vang của nó cứ ầm vang cả khung cảnh vùng Antidat vào ngày mười lặm tháng tư hàng nặm. Bao giờ anh cũng là một trong những người tham gia cuộc thi nhưng bao giờ cũng vậy anh là người dự giải bí mật. Hai mươi tư năm trước đây, ngay từ

khi người ta mở cuộc thi đầu tiên, anh đã vài lần dự thi nhưng cũng

không vì ham muốn giành được giải mà trái lại vì đối với anh cuộc thi thơ này có một sức hấp dẫn mê hồn: Phecmina Đaxa là người được giao cho việc bóc những phong bì niêm phong cẩn thận và đọc tên những người trúng giải trong buổi lễ công bố giải thưởng, rồi kể từ đó trở đi anh quy ết định làm thơ để dự giải trong các năm Lắn mình trong bóng tối kề hàng ghế đầu tiên, với một bông hoa trà tươi rói bị sức rung động của con tim khao khát làm cho lay động rung rinh trên ve áo, Phlôrêntinô Arixa ngắm nhìn Phecmina Đaxa

chẳng bao giờ anh được giải, ngay cả giải khuyến khích cũng không được. Nhưng anh không coi trong điều đó bởi anh làm thơ, thi thơ

mở ba bì thư được niêm phong cần thận ngay trên sân khấu Nhà hát quốc gia vào đêm đầu tiên cuộc thi thơ. Anh tự hỏi trong trái tim cô sẽ xảy ra điều gì khi cô phát hiện ra anh là người giành được giải Bông Lan vàng. Anh tin chắc rằng cô nhân ra ngay chữ viết, rồi ngay lập tức cô nhớ lại những buổi chiều ngồi thêu dưới những bóng cây hạnh đào ở ngoài vườn, nhớ mùi hoa dành dành ướp thơm những phong thư, nhớ khúc nhạc van Nữ thiên thần được tấn phong lẫn trong gió những đêm khuya thanh vắng. Nhưng điều đó đã không xảy ra: Bông Lan vàng, giải thưởng vinh quang nhất của nền thơ ca quốc gia, lại được trao cho một người Hoa ngụ cư. Thái độ phản đối ầm ĩ chung mà sự quyết định trao giải kia gây nên đã khiến mọi người nghi ngờ tính chất nghiêm túc của cuộc thi thơ. Nhưng sự quyết định trao giải nhất cho một người Hoa ngụ cư là hoàn toàn đúng đắn và sự thống nhất tuyệt đối của ban giám khảo đã có được sự bình giá xác đáng đối với nghệ thuật làm thơ xônê rất tuyệt vời của nhà thơ này. Không một ai nghĩ rằng người trúng giải lại là một người Hoa. Anh ta đến đây vào thời gian cuối thế kỷ trước nhằm chạy trốn dịch sốt

rét vàng da từng tàn phá đất nước Panama đang trong lúc xây dựng con đường sắt nối liền hai bờ đai dương. Anh ta đến đây cùng với những người Hoa khác và họ đã ở lại đây cho đến khi chết, họ sống trong phong tục tập quán của người Trung Hoa, sinh con để cái và đông đúc lên, họ giống nhau như đúc đến mức - người này với người khác trong bọn họ. Thoạt đầu, người ta cứ tưởng nhầm họ chưa quá mười tuổi đầu, thế mà trong số họ lại có những người có vợ có con và cả chó giữ nhà. Nhưng chỉ trong ít năm, người Hoa tràn ngập cả bốn phố ngoại vi thành phố cùng với những người Hoa mới đã lẻn vào đất nước này không để lại dấu tích lai lịch ở sở hải quan. Một số trong số những người Hoa trẻ trung kia bỗng chốc trở thành các vị trưởng lão già nua với những nếp nhăn đầy mặt đến mức không ai có thể giải thích nổi làm sao họ già đi nhanh thế. Nhân dân, với cảm nhân của mình, đã phân họ thành hai loại người: Những người Hoa xấu và những người Hoa tốt. Những người xấu là như những chú Ba Tàu mở các cửa hàng buồn tẻ ở ngoài bến cảng, là nơi họ ăn như một vị hoàng để và chết bất đắc kỳ tử ngay bên bàn, bên canh một chiếc đĩa ếch rán tẩm bột hướng dương mà về những cửa hàng này người ta vẫn nghĩ rằng chúng chỉ là những bức màn che cho các vụ buôn bán thịt sống và đủ loại buôn bán gian lận khác. Những người tốt là những người Hoa làm việc ở các cửa hiệu giặt là, những người kế tục được cả một khoa học được sùng phục, những người trả lại cho khách hàng những chiếc áo sạch bong như mới, cổ và tay áo phẳng lỳ như bánh thánh vừa được cán xong. Người đánh bại bảy mươi hai địch thủ được rèn luyện tốt nhất trong cuộc thi thơ là một trong những chú khách tốt bung ấy. Khi Phecmina Đaxa đọc không một ai hiểu nổi tên của người được giải. Người ta không hiểu không chỉ vì nó là một cái tên lạ lẫm mà còn vì bằng bất kỳ hình thức nào không một ai biết rõ người Hoa được gọi tên như thế nào. Nhưng người ta chẳng phải suy nghĩ nhiều bởi vì anh người Hoa được giải từ dưới đã bước lên sân khấu miệng nở một nụ cười tươi tắn mà những người Hoa thường có mỗi

khi về đến nhà sớm hơn thường lệ. Anh ta đến đây với niềm tin chắc thắng đến mức đã mặc sẵn cả chiếc áo lua vàng thường dùng trong những lễ hội mùa xuân để nhận những giải thưởng. Anh ta nhận Bông Lan vàng mười tám cara và thích thú hôn lên nó trong khung cảnh ồn vang tiếng reo cười mia mai của những kẻ không tin. Anh ta điềm tĩnh, đứng đợi ngay ở giữa sân khấu. Anh ta cứ đứng im vẻ rất bình tĩnh như một vị thánh tông đồ của một Đấng Toàn năng khác kém phần bị thương hơn Đấng Toàn Năng của chúng ta và khi công chúng vừa trở lại im lặng anh ta đọc bài thơ được giải của mình. Không ai hiểu bài thơ. Nhưng khi tiếng hò reo vừa chấm dứt, Phecmina Đaxa thong thả đọc lại bài thơ đó với giọng trong trẻo của cô và công chúng liền chú ý nghe và thảy đều ngạc nhiên ngay từ dòng thơ đầu tiên. Đó là một bài xônê thuộc trường phái Thi Sơn thuần khiết, mà chỉ có bàn tay bậc thầy mới xen nổi vào trong bài thơ. Sự giải thích duy nhất có thể có được là cái ý tưởng hài hước nhằm chế nhao các cuộc Da hội Thơ ca kia đã được một nhà thơ thuộc loại bậc thầy cấu tứ và anh chàng người Hoa này đã vay mượn nó với một cam kết giữ kín điều bí mật cho đến khi xuống mồ. Nhật báo Thương Mại, tờ báo truyền thống của chúng ta, định dựng dây vinh dự dân tộc với một bài nghiên cứu bác học và hơi có vẻ mông lung khó hiểu về tính chất cổ kính và sự ảnh hưởng văn hóa của người Hoa ở vùng Caribê và quyền chính đáng của họ được tham gia các cuộc Da hội Thơ ca. Người viết bài nghiên cứu này không hề nghi ngờ rằng tác giả của bài xônê được giải kia chính là người đã cấu tứ nên bài thơ và ông ta đã nói rõ điều đó ngay trên nhan đề của bài viết: Tất cả mọi người Hoa đều là nhà thơ. Những người khởi xướng ra cái ý thơ hài hước kia, nếu quả thật là như vậy, đã mục ruỗng trong mồ với điều bí mật được giữ kín. Về phía mình, anh chàng người Hoa được giải nhất cuộc thi thơ đã chết vào đúng cái tuổi của người phương Đông mà không được xưng tội,

vẫn mang nỗi đắng cay không giành được cái điều hằng mong ước trong đời, đó là danh tiếng một nhà thơ. Nhân cái chết của anh ta, trên báo chí người ta nhắc lại cái vụ rắc rối từng được lãng quên trong các Dạ hội Thơ ca, các cô trinh nữ phô trương những chiếc sừng dê đặt lại các sự vật: đối với thế hệ mới bài xônê rất tồi tệ đến mức không một ai không nghi ngờ rằng trên thực tế bài thơ đãột anh người Hoa đã chết làm ra.

và được chôn cùng với Bông Lan vàng trong chiếc quan tài, nhưng

Phlôrêntinô Arixa luôn luôn nhớ vụ rắc rối ấy bên cạnh kỷ niệm về một người đàn bà đẫy đà không quen biết ngồi bên cạnh mình. Thoạt đầu buổi lễ công bố giải thưởng, anh phải để ý đến bà vì cái nước da trắng ngà của bà ta, vì mùi thom thoát ra từ cái khổ người to béo hạnh phúc của bà ta, vì bộ ngực đồ sộ mà trên ve áo có gài một bông hoa ngọc lan giả của bà ta. Bà ta vận bộ váy áo nỉ bó khít lấy cơ thể, một bộ đồ như cái màu đen của đôi mắt háo hức và sôi nỗi của bà ta. Mái tóc bà ta đen nhánh ôm lấy vai được giữ chặt bởi

hiếc lược của người digan. Bà ta đeo vòng tay, một vòng cổ và vài chiếc nhẫn cùng một loại, tất cả đều bóng lộn. Bà ta còn chấm một nốt ruồi ở má phải. Trong tiếng hoan hô vang lần cuối, với vẻ mặt ái ngại chân thành bà nhìn Phlôrêntinô Arixa.

- Hãy tin rằng tư đáy lòng em rất buồn cho anh, - bà nói với anh.

Phlôrêntinô Arixa cảm động thực sự không chỉ vì lòng thông cảm xứng đáng đối với anh mà còn vì anh ngạc nhiên rằng ai đó cũng đã biết chuyện riêng tư của mình. Bà ta nói rõ: "Em biết được điều đó vì em thấy bông hoa trà cứ rung rinh lay động trên ve áo anh trong lúc cô ta xé bì thư. Bà chìa cho anh xem bông hoa ngọc lan làm bằng nỉ đang ở trong tay mình và bà ta tư mở lòng mình với anh:

Vì thế, em cởi bông hoa của em, - bà nói.
 Bà ta suýt khóc vì thất bại nhưng Phlôrêntinô Arixa, bằng sự nhảy

cảm của kẻ săn đêm, liền cổ vũ bà:

- Chúng ta hãy đi tới một nơi nào đấy để cùng khóc với nhau.

Anh cùng đi với bà về nhà. Bây giờ họ đang đứng trước cửa nhà.

Lúc này đã nửa đêm rồi, ngoài đường không một bóng người qua

lại. Anh liền thuy ết phục bà rằng hãy mời anh uống một cốc brandy

trong lúc cùng nhau lần giở cuốn anbom để xem những bức ảnh ghi

lại những sự kiện xã hội trong mười năm mà bà ta nói rằng bà ta vẫn

giữ được. Mánh khóc đó đã lỗi thời nhưng lần này bất thình lình anh sử dụng, bởi vì bà ta là người đã nói về những tập anbom ảnh trong lúc họ đi bộ từ Nhà hát Quốc gia về nhà. Họ cùng nhau bước vào nhà. Điều đầu tiên Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy từ ngoài phòng khách là cánh cửa phòng ngủ duy nhất đang mở cho thấy một chiếc giường rộng và sang trọng, đầu và đuôi giường có dát những cành lá bằng đồng, một chiếc khăn thêu kim tuyến. Chính hình ảnh phòng ngủ ấy khiến anh lúng túng. Có lẽ bà ta cũng nhận ra tâm trạng anh bởi vì bà ta đi vội đến đóng cửa phòng ngủ lại. Sau đó bà mời anh ngồi xuống ghế sốp ha có con mèo đang ngủ, rồi bà đặt bộ sưu tập anbom của mình xuống bàn. Phlôrêntinô Arixa thong thả lần giở các trang anbom mà nghĩ nhiều hơn đến những bước sắp tới của câu chuyện giữa hai người rồi bỗng nhiên anh ngước mắt lên và nhìn thấy bà ta ngấn lệ. Anh khuyên bà hãy khóc cho thỏa, không ngần ngại gì cả, bởi vì tiếng khóc có tác dụng làm dịu nhẹ tâm hồn ta. Nhưng bà ta lại yêu cầu anh cởi bộ cúc chiếc nịt vú để mình khóc được dễ dàng hơn. Anh vội vàng giúp đỡ bà, bởi vì chiếc nịt vú

Nhưng bà ta lại yêu cầu anh cởi bộ cúc chiếc nịt vú để mình khóc được dễ dàng hơn. Anh vội vàng giúp đỡ bà, bởi vì chiếc nịt vú được đóng rất chắc chắn nhờ hàng cúc ở phía sau lưng. Nhưng anh cũng chẳng phải cời cúc, bởi vì chiếc nịt vú vừa mở ra nhờ sức đẩy của chính bà và thế là toàn bộ ngực đồ sộ của bà lộ ra thở căng lên. Phlôrêntinô Arixa, vốn không bao giờ để mất cú tháng thốt ban đầu cả trong những trường hợp dễ dãi nhất, thong thả cho tâm hồn mình thám hiểm trên làn da bà ta bằng cách lấy ngón tay mơn trớn trên

cổ bà, và bà ta rên rỉ trong tiếng rên của bé thơ đang khóc. Thế là anh hôn lên cổ bà, hôn nhẹ nhàng thôi, như đã lấy tay mơn trớn lên chỗ đó vì bà ta ngay lập tức quay ngoắt người lại, đối diện với anh là một thân xác đẫy đà, nóng hội hồi của bà ta. Hai người ôm lấy nhau lăn lộn vài vòng trên sàn nhà. Con mèo đang ngủ trên sôpha thức dây, kêu ư ử rồi nhảy chồm qua thân xác hai người. Bọn họ dò tìm lẫn nhau và đã gặp được nhau bất kể hình thức nào, đang ôm nhau lăn lộn trên đống anbom rách gáy, trên đống quần áo, người đầm đìa mồ hôi, và họ cũng chẳng thèm tránh những cú cào đầy giận giữ của con mèo vốn bị họ vô ý chọc tức. Từ đêm sau trở đị, bất chấp những vết xước còn ri máu do mèo cào trên người, họ tiếp tục làm tình với nhau, cứ như vậy trong vài năm liền. Khi anh nhận ra rằng mình bắt đầu yêu bà thì bà đã ở thời kỳ hồi xuân của tuổi tứ tuần, còn anh gần tròn ba mươi tuổi. Bà ta tên là Xara Nôriêga, người từng có mười lăm phút được chúc mừng vì đã giật giải nhất với cuốn thơ nói về tình yêu của những người nghèo nhưng nó chẳng bao giờ được xuất bản. Bà là giáo viên dạy môn Nếp sống văn minh và môn Khái niệm về Luật hình sự tại các trường công và sống bằng đồng lương của mình trong một căn nhà thuê ở khi phố cổ Hêtxêmani. Bà từng có vài ba người yêu nhưng không một ai bà nghĩ rằng sẽ cưới làm chồng, vì thật là khó mà tìm được một người đàn ông cùng hoàn cảnh và cùng lứa tuổi với bà chịu cưới làm vợ một người phụ nữ mà anh ta đã ăn nằm trước khi cưới xin. Ngay chính bà cũng không nghĩ đến chuyện nuôi ảo tưởng ấy sau mối tình chính thức đầu tiên. Lần ấy bà yêu một thanh niên mười tám tuổi, người từng yêu bà say đắm đến mức có thể làm bất cứ điều gì nhưng chính anh ta chạy trốn trách nhiệm của mình một tuần trước ngày làm lễ thành hôn đã định để bà mất mặt với thiên hạ về cô người yêu bị sỏ mũi, hay đúng hơn là tai tiếng về một cô gái chưa chồng mà con ong đã tỏ đường đi lối về, như cách nói của

thời ấy. Tuy nhiên, cái kinh nghiệm đầu tiên ấy, vừa phũ phàng vừa nhất thời, không hề để lại trong bà một mảy may ý nghĩ hờn tủi mà chỉ để lại một ý nghĩ sáng tỏ rằng có chồng hay không có chồng, có Thượng đế hoặc không có luật lệ, sống chỉ đáng sống khi ở trên giường lúc nào cũng có một người đàn ông. Điều mà Phlôrêntinô Arixa thích thú ở bà ta hơn cả là khi làm tình với nhau bà ta phải mút các đầu vú giả của trẻ con để đạt tới đinh cao của sự khoái cảm giữa hai người. Họ đã có cả một xâu đủ mọi cỡ to nhỏ, đủ mọi hình hài, đủ mọi màu sắc những cái vú giả mà họ thấy ngoài chọ và Xara Nôriêga treo ngay ở đầu giường để có thể lần tìm được trong những lúc khẩn thiết.

Mặc dù bà ta cũng như anh không bị ràng buộc gì và hơn nữa có thể bà ta không phản đối công khai hóa quan hệ giữa hai người nhưng

bà ta không phản đối công khai hóa quan hệ giữa hai người nhưng ngay từ lúc đầu Phlôrêtinô Arixa đã ra điều kiện: hai người chỉ quan hệ với nhau thật kín đáo và coi mối quan hệ này như một cuộc mạo hiểm thầm kín. Anh khẽ khảng lách mình vào cửa sau, bao giờ cũng vào lúc đêm rất khuya và lẻn ra về trước khi trời hửng sáng một lúc. Anh cũng như bà đều biết rõ rằng một trong những ngôi nhà chung đụng và đông người như nhà của bà ta, sớm muộn gì hàng xóm cũng biết rõ chuyện của hai người mặc dù họ cố tình che giấu để đánh lừa hàng xóm. Dù chỉ là một hình thức đơn giản, Phlôrêntinô Arixa luôn luôn là như vậy, như anh thường đối xử với những cô gái khác trong suốt cuộc đời anh. Không bao giờ anh phạm một khuy ết điểm không những với bà mà cả với những người đàn bà khác, cũng không bao giờ phạm tội phản bội. Nói như thế hoàn toàn không hề cường điệu một tí nào cả. Chỉ có một lần anh để lại dấu ấn của sự cam kết và suýt nữa cả hai phải trả giá bằng cả cuộc đời. Trên thực tế anh ứng xử như là một người chồng vĩnh viễn của Phecmina Đaxa, một người chồng chung thủy nhưng kiên trì, giải thoát mình khỏi chính sự trói buộc của bản thân nhưng không làm cho

Phecmina Đaxa phải khó chịu vì nhân thấy anh phản bội mình. Sự kín đáo tương tự như thế không thể tiếp tục mà không bị nhầm lẫn. Chính bà Tranxitô Arixa khi chết vẫn tin rằng đứa con được hoài thai nhờ tình yêu và được nuôi dưỡng cho tình yêu đã được miễn dịch trước mọi hình thức của tình nhờ ở chính sự thất vọng đầu tiên trong tuổi thanh niên của nó. Tuy nhiên, rất nhiều người tốt gần gũi anh hơn cả, những người biết rõ cá tính bí hiểm và sở thích những bộ quần áo thần bí và các loại nước hoa lạ lẫm của anh đều cùng có chung mối hồ nghi rằng anh chỉ được miễn dịch trước phụ nữ chứ không phải miễn dịch trước tình yêu. Phlôrêntinô Arixa biết rõ điều đó nhưng không bao giờ chịu cải chính. Xara Nôriệga cũng chẳng thèm bận tâm đến điều đó như vô số những cô gái khác anh yêu, và ngay cả những người đàn bà làm cho anh sung sướng và cũng sung sướng với anh, bà ta chấp nhận điều đó như một điều hiển nhiên: anh chỉ là một người đàn ông tạm bợ mà thôi. Anh đã tiến đến chỗ có mặt ở nhà bà vào bất kỳ thời giờ nào, nhất là vào buổi sáng ngày chủ nhật, vốn là những ngày thanh nhàn hơn cả. Bà ta liền bở đở công việc đang làm, dù việc gì cũng mặc lòng, rồi toàn tâm sức hiến thân cho anh ngõ hầu làm cho anh hạnh phúc ngay trên chiếc giường rộng lúc nào cũng được chuẩn bị sẵn cho anh và nó cũng là chiếc giường mà chẳng bao giờ bà ta cho phép anh có những hành động mang tính chất lễ nghi. Phlôrêntinô Arixa không hiểu nổi người đàn bà chưa hề có chồng làm sao lại có thể hiểu được kỹ lưỡng người đàn ông đến như vậy và cũng không hiểu làm sao bà ta điều khiển được thân thể ngọt ngào của mình rất lẹ làng và dịu hiền đến mức như một con cá heo đang bơi ở dưới nước. Bà ta tự bào chữa bằng cách nói rằng: "Trước hết, tình yêu là một tài nghệ bẩm sinh". Bà ta bảo: "Hoặc con người sinh ra đã biết rồi hoặc chẳng bao giờ biết". Phlôrêntinô Arixa đau thắt lòng nghĩ rằng bà ta

phóng đãng hơn là điều bà ta giả vờ nhưng ngay lập tức anh buộc

phải nuốt giận làm lành bởi vì anh cũng nói với bà ta, như từng nói với tất cả các cô gái khác, rằng bà ta là nhân tình duy nhất của mình. Giữa những việc anh ít thích thú, có việc anh cần phải bằng lòng với việc để con mèo cùng nằm trên giường. Đó là con mèo hay ghen nên Xara Nôriêga đã bọc móng nó lại để trong khi bọn họ ân ái với nhau nó không thể cào vào người họ. Tuy nhiên, trong lúc họ gần như đạt đến đỉnh cao của lạc thú nhờ vần nhau trên giường cho đến khi mệt lử, bà ta vẫn thích giành những phút giây mệt mỏi sau khi làm tình cho thơ ca vốn được bà ta sùng kính. Không những bà có một trí nhớ đáng phục với những bài thơ trữ tình của thời đại mình, những bài thơ mới lạ của loại thơ ca này được in thành sách mỏng với giá hai hào được bán rong ngoài đường, mà ta còn lấy kim gặm những bài thơ bà thích thú nhất lên tường để có thể giọng rung ngân nhất bà đọc vào bất cứ lúc nào. Bà ta cũng đã từng lấy các bài học Nếp sống văn minh và Khái luận về Luật hình sự vận thành thơ mười hai chân kiểu như người ta vẫn đặt thơ để nhớ mặt chữ mà viết cho đúng chính tả, nhưng những bài thơ này không được dư luận công chúng tán thưởng. Đó là niềm hứng khởi đến cao độ của bà ta từng được tuyên bố mà

Phlôrêntinô Arixa phải lấy cái vú giả của trẻ em nhét thật lực vào miệng bà gần như thể nhét nó vào miệng đứa bé đang khóc để nó nín đi.
Lúc quan hệ yêu đương của họ nở rộ nhất, Phlôrêntinô Arixa đã hỏi bà ta
rằng một trong hai trạng thái: nằm trên chiếc giường kêu cọt kẹt và

đôi lúc trong khi ân ái với nhau bà vẫn ngâm vang những vần thơ, và

rằng một trong hai trạng thái: nằm trên chiếc giường kêu cọt kẹt và trạng thái ngồi trong những buổi chiều thanh bình ngày chủ nhật, đối với bà trạng thái nào là tình yêu thì Xara Nôriêga đã an ủi anh bằng một luận cứ rất đơn giản rằng khi nào cả hai đều khỏa thân thì khi ấy là tình yêu. Bà ta bảo: "Tình yêu tâm hồn được kể từ thất

lưng trở lên còn tình yêu xác thịt kể từ thắt lưng trở xuống". Đối với Xara Nôriêga cái định nghĩa này rất hay để cấu tứ một bài thơ về tình yêu được phân định, một bài thơ mà cả hai người cùng viết bằng bốn tay và là một bài thơ bà ta gửi đi tham dự Da hội. Thơ ca vì bà nghĩ rằng không một ai cho đến lúc ấy đã sáng tác được một bài thơ mới la như vậy. Nhưng nó đã không trúng giải. Xara Nôriêga cứ hậm hực trong lòng hoài trong lúc Phlôrêntinô Arixa đưa bà về nhà. Bởi có một điều bà không giải thích được nên bà cứ nghĩ rằng việc không tặng giải cho bài thơ của mình là một thủ đoạn của Phecmina Đaxa nhằm chống lại Phlôrêntinô Arixa trong lúc cùng đi, không để ý đến bà. Anh đang buồn rầu kể từ lúc trao giải thưởng bởi từ lâu nay anh không nhìn thấy Phecmina Đaxa đã đi học. Tuy nhiên, nếu cái tuổi làm mẹ của Phecmina Đaxa trước đây vẫn chưa hiện rõ nét thì đêm ấy, trước anh nó đã được bộc lộ rõ phần vì eo lưng xổ ra đôi chút và cách đi đứng có thư thái hơn, phần vì giọng nói không được trong trẻo như xưa khi bà đọc danh sách những bài thơ được giải thưởng. Anh định nhớ lại những ký ức của mình nên lần giở những trang anbom phản ánh các Da hội Thơ ca trong lúc Xara Nôriêga đi chuẩn bị cái ăn. Anh thấy tờ bìa những tờ tạp chí, những tấm bưu thiếp ngả màu vàng thuộc loại vẫn được bày bán và cứ thế anh trở về với quá khứ, nó như một sự ôn lại đầy huyền ảo cái sự tró trêu của cuộc đời mình. Cho đến lúc này anh vẫn duy trì quan niệm viễn

vông cho rằng thế giới là cái đang biến đổi mà theo nó phong tục, mốt thời trang cũng thay đổi, tất cả đều thay đổi trừ Phecmina Đaxa. Nhưng đêm ấy, lần đầu tiên trong đời, bằng một hình thức sáng tỏ anh thấy cuộc đời đang làm thay đổi Phecmina Đaxa như thế nào, thấy cuộc đời của chính anh cũng thay đổi như thế nào trong khi anh không làm gì ngoài việc chờ đợi. Chẳng bao giờ anh nói chuyện với ai về Phecmina Đaxa bởi vì anh tự biết rằng mình

không đủ khả năng nói đến tên bà mà làn môi mình không tái nhợt đi. Nhưng đêm ấy, trong lúc anh giở các anbom như biết bao đêm thức trắng buồn tẻ trong ngày chủ nhật anh từng làm, Xara Nôriêga đã có được một trong những cảm nhận sáng rõ bất chợt đến từng làm lạnh bầu máu nóng trong người bà. - Một con đĩ, - bà nói.

Bà ta nói vậy khi đi qua chỗ anh nhìn thấy bức ảnh chụp Phecmina Đaxa đóng giả con báo đen trong vũ hội giả trang và bà chẳng cần phải nói rõ tên để Phlôrêntinô Arixa biết rằng bà nói đến ai. Vì sợ

mối quan hệ nào đầy có thể làm đảo lộn cuộc đời mình, anh vội vàng tự vệ một cách thận trọng. Anh bảo rằng anh chỉ quen biết Phecmina Đaxa từ xưa, rằng chưa bao giờ hai người chào hỏi nhau, rằng anh không hề biết một tí gì về đời tư bà ta nhưng anh thú nhận bà ta là một người phụ nữ làm nên sự nghiệp của mình từ tay không và trở nên nổi tiếng nhờ chính những công tích của mình. Không phải thế đâu. Bà ta được như ngày hôm nay là nhờ có một

cuộc hôn nhân vụ lợi với một người đàn ông mà bà ta không yêu, -Xara Nôriêga ngắt lời anh. - Đó là cái cách hèn mạt nhất để làm điểm đấy anh a. Bà Tranxitô Arixa cũng đã nói như thế với Phlôrêntinô Arixa để an ủi anh trong những ngày anh thất tình nhưng bà nói không gay gắt như thế mà vẫn giữ được tính chất nghiêm khắc trong cách nhìn đạo

đức. Bị ớn lạnh tới tận tủy nhưng anh không tìm thấy một câu trả lời nào cho thật đúng lúc để đáp lại lời thóa mạ của Xara Nôriêga và do vậy anh cố tình lảng tránh câu chuyện. Nhưng Xara Nôriêga không để anh lảng tránh chừng nào anh chưa chịu đứng về phía mình để cùng công kích Phecmina Đaxa. Chỉ bằng một nhận thức cảm tính không thể giải thích được, Xara Nôriêga cứ khẳng khẳng cho rằng Phecmina Đaxa là tác giả cái mưu toan không trao giải cho bài thơ của mình. Thực ra, không có lấy một lý do nào để có thể tin giờ và Phecmina Đaxa hoàn toàn không có liên quan gì với việc tổ chức cuộc thi thơ, nếu như chuy ện riêng tư của Phlôrêntinô Arixa với Phecmina Đaxa trước đây vẫn được giữ kín. Bằng một hình thức dứt khoát, Xara Nôriêga nói: "Đàn bà chúng tôi đều là thầy bói cả đấy, anh a". Và thế là bà ta chấm dứt cuộc tranh luận giữa hai người.

Từ lúc đó trở đi, Phlôrêntinô Arixa bắt đầu nhìn Xara Nôriêga bằng

được điều đó họ không quen biết nhau, không nhìn thấy nhau bao

một con mắt khác. Đối với bà ta năm tháng cũng qua đi. Tính tình sôi động trẻ trung của bà ta cũng héo tàn đi vô phương cứu vãn, tình yêu của bà ta cũng chỉ đọng lại trong lúc khóc sụt sùi, vì hai quầng mắt bà bắt đầu thâm quầng, biểu hiện không thể chối cãi được của những người đàn bà giả nua đang chịu đắng cay. Bà ta là một bông hoa của hôm qua rồi. Mặt khác, trong lúc lòng hậm hực vì bài thơ không được trao giải, bà ta không để ý đến cốc rượu brandy của mình: trong lúc bọn họ ăn com trộn với dừa được hâm nóng lại, bà ta cân nhắc xem ai đóng góp ít ai đóng góp nhiều vào việc sáng tác bài thơ không trúng giải rồi trên cơ sở đó mà biết mỗi người đáng được bao nhiều cánh hoa của Bông Lan vàng kia. Không phải là lần đầu tiên bọn họ giải trí trong các cuộc hội thi của người Bixăngty nhưng anh lại nhân cơ hội này để nhấm nháp cái đau của vết thương vừa mới mở và cả hai người lại lao vào cãi lộn vô ích từng trả lại cho họ những nỗi niềm ân hận của năm năm yêu thương.

Nôriệga treo lên một chiếc ghế để lên dây cót chiếc đồng hồ quả lắc và bằng cách này bà nhắc anh nhớ đến giờ giấc, có lẽ bà muốn nói mà không cần phải nói ra miệng rằng đã đến giờ anh nên ra về rồi. Lúc ấy Phlôrêntinô Arixa cần phải nhanh chóng cắt đứt tận gốc mối quan hệ xác thịt không có tình yêu giữa hai người và anh tìm cơ hội

Khi chỉ còn mười phút nữa thì đúng mười hai giờ đêm, Xara

phép mình nằm lại trên giường bà để anh còn nói với bà rằng không, rằng giữa họ với nhau bây giờ chẳng còn gì nữa. Anh mời bà ngồi bên cạnh mình khi bà ta lên xong dây cót đồng hồ. Nhưng bà ta cố ý giữ một khoảng cách nhất định nên đã ngồi xuống chiếc ghế xalông của khách. Phlôrêntinô Arixa chìa cho bà ta ngón tay ướt rượu brandy để bà ta mút nó như bà ta vẫn thích làm động tác này trước khi hai người ân ái với nhau. Bà ta liền tránh ngón tay: - Bây giờ thì không, - bà ta nói. - Tôi đang đợi chờ một người khác. Kể từ khi bị Phecmina Đaxa ruồng bỏ, Phlôrêntinô Arixa đã học để biết cách giữ cho mình là người có những quyết định cuối cùng. Trong hoàn cảnh khác ít cay đẳng hơn có lẽ anh đã đứng vững trước thái độ tẩy chay của Xara Nôriêga và chắc chắn hai người sẽ lại vần nhau ở trên giường cho đến khi tàn đêm bởi vì anh tin rằng một

để mình là người giữ phần chủ động như lâu nay anh vẫn làm như vậy. Anh thầm cầu mong Thượng đế giúp Xara Nôriêga sẽ cho

người đàn bà đã ăn nằm với một người đàn ông một lần thì sẽ tiếp tục ăn nằm với anh ta mỗi khi anh ta muốn miễn là lúc nào cũng phải biết cách làm mủi lòng cô ta. Bởi niềm tin ấy đã là tất cả, anh đã vượt lên tất cả, kể cả những cuộc mặc cả bẩn thủu của ái tình, với mục đích không để cho bất cứ người đàn bà nào có điều kiện nắm lấy quyền quyết định cuối cùng. Nhưng đêm ấy, anh cảm thấy nhục nhã quá lắm đến mức anh cầm cả cốc rượu brandy uống ực luôn một ngum, và làm tất cả để bà ta nhận ra thái độ căm phẫn của mình rồi bỏ ra về không hề chào tiễn biệt. Chẳng bao giờ họ gặp lại nhau nîra Quan hệ với Xara Nôriêga là một quan hệ trong những quan hệ dài lâu và ổn định nhất của Phlôrêntinô Arixa, mặc dù nó không phải là mối quan hệ duy nhất mà anh duy trì trong năm năm ấy. Khi anh

biết rằng mình cảm thấy hạnh phúc khi ở bên cạnh bà, nhất là khi cả hai cùng trên giường, nhưng không bao giờ anh có thể lấy bà thay

cho Phecmina Đaxa, thì các đêm của kẻ đi săn cô đơn của anh liền trở nên sôi nổi hơn, do đó anh phải tổ chức các đêm ấy một cách hợp lý để có thể tận dụng thời gian và sức lực của mình đến mức cao nhất. Tuy nhiên Xara Nôriêga giành được phép màu để an ủi anh trong một thời gian. Chí ít ra anh cũng có thể sống mà không nhìn thấy Phecmina Đaxa, vẫn trong xa cách như trước đây, khi vào bất kỳ giờ nào anh ngừng cái việc cần phải làm để có thể tìm cô gái trên con đường không rõ ràng do những điểm báo mách bảo anh, trên con đường ít nghĩ tới nhất, trong những địa điểm không có thực vốn là nơi cô gái không thể có mặt, cứ thế anh lang thang không phương hướng với nỗi khát khao trong lồng ngực vốn không để cho anh yên lấy một lúc khi chưa nhìn thấy cô gái. Trái lại, việc cắt đứt quan hệ với Xara Nôriêga lại một lần nữa khiến anh náo nức sống lại những nỗi niềm hoài nhớ từng ngủ yên, lại một lần nữa anh cảm nhận rõ nét những kỷ niệm xưa: những buổi chiều ngoài vườn hoa và những lần tập đọc không dứt của cô gái mình yêu, nhưng lần này càng sống động hơn, càng tươi rói hơn bởi một niềm mong muốn bức thiết rằng bác sĩ Huyênan Ucbinô cần phải chết. Đã từ lâu anh biết rằng mình quyết chí đem lại hạnh phúc cho một bà góa đến lượt người đàn bà góa ấy cũng mang lại khoái lạc cho anh, và điều đó không làm anh bận tâm. Ngược lại, anh đang chuẩn bị, nhờ biết họ quá rõ trong cuộc săn đuổi của kẻ đi săn cô đơn, Phlôrêntinô Arixa đã đi đến kết luận rằng thế gian có nhiều bà góa hạnh phúc. Anh từng nhìn thấy họ khóc lóc thảm thiết bên tử thi người chồng mà van lạy người ta hãy chôn sống mình trong cùng một chiếc quan tài để khỏi phải một mình đương diện với những may rui trong tương lai nhưng khi họ làm quen với thực tại của cuộc đời mới của mình rồi thì người ta thấy họ, với sức sống vừa hồi sinh còn non tươi, đang vươn lên từ tro tàn. Họ bắt đầu sống như những cây tầm gửi trong những ngôi nhà hiu quanh, lại trở

thành người tin cậy của các cô hầu gái, thành người yêu thương của chính những chiếc gối êm của mình, chẳng có gì để mà làm sau nhiều năm chịu tang buồn tẻ. Họ tiêu xài thì giờ rảnh rỗi vào việc đơm lại những chiếc cúc trên chiếc áo sơ mi của người chồng đã quá cố mà trước đây không có thời gian làm, họ là đi là lại những chiếc áo hồ bột ở tay và cổ áo để cho chúng lúc nào cũng sạch bong và phẳng phiu. Họ vẫn để xà bông cho người quá cố trong bồn tắm, vẫn đặt những chiếc gối có thêu

tên của người quá cố trên giường nằm, vẫn để bát đĩa họ ngay trên mâm cơm, để phòng khi từ cõi chết những người chồng đã chết vẫn tự nhiên trở về, như thể họ lại tắm, lại ngủ, lại ăn như lúc còn đang sống. Nhưng trong những công việc lễ nghi cô đơn ấy, họ đã dần dần nhận thức được rằng lại một lần nữa họ là chủ nhân của những khao khát của chính mình, sau khi đã từ bỏ không chỉ tên riêng của chính mình mà còn cả bản thể đích thực của chính mình, tất cả những cái đó nhằm đổi lấy một sự yên ổn mà thực ra chỉ là một trong những ảo tưởng của những cô gái đang thì yêu đương mà thôi. Chỉ có các bà góa mới biết người đàn ông như điện như dại như thế nào, và có lẽ đó là những kẻ yêu các bà, còn đối với người đ các bà góa phải nuôi dưỡng cho đến hơi thở cuối cùng, bú mớm cho y, thay tã lót cho y, đùa vui với y như một người mẹ để xoa diu nỗi sợ trong lòng y mỗi sáng mai y ra đường để đối mặt với thực tại cuộc sống, khi các bà nhìn thấy y, vốn đã được mình cổ vũ, ra đường để nuốt chẳng thiên hạ thì lúc ấy họ mới là những người lo sợ rằng y sẽ không bao giờ trở lại với mình. Đó chính là cuộc đời. Tình yêu, nếu có thực, là một sự việc khác hẳn: một cuộc đời khác. Trái lại, trong niềm vui thanh thản của cuộc sống đơn lẻ, các bà góa

nêu có thực, là một sự việc khác hăn: một cuộc đời khác.
Trái lại, trong niềm vui thanh thản của cuộc sống đơn lẻ, các bà góa
phụ phát hiện ra rằng cách sống đáng giá hơn là cách sống mọi yêu
cầu của cơ thể, ăn khi thấy đói, yêu không cần phải giấu diếm, ngủ
không cần phải giả vờ để trốn chạy các cuộc làm tình với người

để thở, một nửa cái đêm để ngủ cho đến khi thân xác họ thỏa thuê trong giấc mơ của chính mình và đơn lẻ thức dậy một mình, Phlôrêntinô Arixa bắt gặp họ vừa ra khỏi nhà thờ sau lễ M isa năm giờ sáng, mặt trùm kín vải đen và trên vai mang một con qua của số phận mình. Kể từ lúc nhìn thấy anh trong ánh sáng của buổi bình minh các bà góa vội vã vượt qua đường, rẽ lối để khuất mình sau các khu nhà với bước chân gấp gáp, những bước chân của những con chim non bởi vì chỉ việc đi gần một người đàn ông thôi đã có thể làm vấy bẩn đạo đức chính chuyên của họ. Tuy nhiên, anh tin chắc rằng một người đàn bà góa buồn thương, hơn bất cứ một người đàn bà góa nào khác, có thể mang cho mình một hạt giống của hạnh phúc.

Nhờ có biết bao đàn bà góa của cuộc đời mình, kể từ bà quả phụ

chồng chính thức, cuối cùng họ là chủ nhân của quyền được sử dụng cả một chiếc giường rộng rãi cho bản thân mà không ai tranh giành với họ một nửa chiếc ga trải giường, một nửa bầu không khi

Naxarêt, Phlôrêntinô Arixa đã dần dần đi đến một cái nhìn sáng tỏ rằng những người đàn bà đã cưới chồng sẽ hạnh phúc biết bao sau cái chết của chồng mình. Điều mà cho đến lúc nào đối với anh chỉ là một ảo tưởng đơn thuần, nhờ có các bà góa để trở thành một khả năng có thể cầm nắm được. Nhưng anh chỉ bắt gặp những lý do thích đáng để cho Phecmina Đaxa phải là một bà góa như những bà góa mà anh đã từng quen biết, được chuẩn bị sẵn sàng về mặt đời sống để đón tiếp anh như cần phải thế mà không hề băn khoăn ân hận gì về tội lỗi gây ra cái chết của người chồng, cởi mở tâm hồn để cùng anh phát hiện ra một niềm hạnh phúc khác hạnh phúc gấp hai lần, với một tình yêu được sử dụng hàng ngày đã trở thành phép màu để sống, và một tình yêu khác đối với bà ta từng được gìn giữ cẩn thận có sức miễn dịch trước cái chết.

cân thận có sức miền dịch trước cái chết. Có lẽ anh sẽ không háo hức như vậy nếu anh nghi ngờ rằng làm sao Phecmina Đaxa còn xa đến như vậy đối với những tính toán viễn vông kia, khi hầu như anh chỉ nhìn thấy chân trời của một thế giới trong đó có điều đã hiển nhiên, trừ phần ngược lại. Trong thời đại ấy nếu giàu có thì sẽ có nhiều thuận lợi nhưng đồng thời cũng có nhiều cái bất lợi, điều đó là hiển nhiên, nhưng một nửa thiên hạ đều háo hức mong được giàu có coi như đó là điều kiện để có thể trở thành bất tử. Phecmina Đaxa đã từ chối Phlôrêntinô Arixa trong một ánh chớp trí tuệ của tuổi trưởng thành từng vụt tắt ngay với một cuộc khủng hoảng đáng thương nhưng chưa bao giờ ba nghi ngờ rằng cái quyết định ấy của mình là không được đúng đắn. Trong thời kỳ có hành động ấy bà không thể tự giải thích về những lý do nào ẩn sau lẽ phải đã đem lại cho bà cái ý nghĩ sáng rõ kia, nhưng nhiều năm sau này, trước khi bước vào tuổi già, trong một cuộc nói chuyện ngẫu nhiên về Phlôrêntinô Arixa bỗng nhiên và không hiểu vì sao bà đã phát hiện ra những lý do ấy. Tất cả những người tham gia cuộc nói chuyện đều biết rõ địa vị hoàng thái tử trong Hãng Tàu thủy Caribê ngay trong thời thịnh vượng nhất của hãng này, tất cả đều nói chắc như định đóng cột rằng đã nhìn thấy anh nhiều lần, kể cả những dịp giao dịch trực tiếp với anh, nhưng không một ai có thể bằng của trí nhớ miêu tả đúng con người anh. Đó chính là lúc Phecmina Đaxa nhận ra những nguyên nhân bất chọt từng ngặn không cho mình yêu anh. Bà nói: "Chao ôi, ông ấy cứ như thể một cái bóng!". Đúng thế: cái bóng của một người nào đó mà không một ai có thể nhận ra và quen biết. Nhưng trong lúc bà phải chịu đưng sự cai quản của bác sĩ Huyênan Ucbinô, vốn là một người đàn ông khác hẳn, bà cảm thấy đau khổ vì sự ám ảnh về tội lỗi: một ý nghĩ đau khổ mà bà không đủ khả năng chịu đựng nổi. Khi cảm thấy mình đang bị ám ảnh bởi ý nghĩ về tội lỗi kia thì ngay lập tức trong người bà rộn lên một nỗi lo sợ đặc biệt mà chỉ có thể kìm chế được nó khi có ai an ủi trong lương tri bà. Ngay từ thuở bé, khi đánh vỡ một chiếc đĩa trong nhà bếp, khi có ai ngã, khi bị kẹt tay ở cánh cửa thì ngay lập tức cô bé quay về phía người lớn tuổi đứng cạnh mình nhất để đổ tội cho họ: "Tại bà đấy!". Thực ra, điều quan trọng ở đây không phải là việc đổ tội cho ai hoặc cô tự phải thừa nhận tính ngây thơ của mình mà là: hãy để cho cô yên. Đó là nỗi ám ảnh rất để thấy đến mức bác sĩ Huyênan Ucbinô nhận ra ngay tính chất đe dọa của nó đối với tổ ấm gia đình của ngài và ngay lập tức ngài vội vàng nói với vợ mình: "Em đừng lo ngại, em yêu dấu của anh, tất cả là tại anh hết". Bởi vì không có gì khiến ngài lo lắng bằng những quyết định bất thường và dứt khoát của vợ mình, và ngài tự nhận thấy rằng những quyết định ấy đều có nguồn gốc từ một nỗi ám ảnh về tội lỗi đã phạm phải. Tuy nhiên, nếu chỉ bằng một câu nói an ủi thôi sẽ không dẹp tan được tâm trạng hoang

mang của Phecmina Đaxa là để ủng hộ bác sĩ Huyênan Ucbinô. Thượng để biết rõ Phecmina Đaxa đã cố gắng như thế nào để không cùng đinđêbranda khi cô này đến phòng điện báo để làm quen với Phlôrêntinô Arixa. Phecmina Đaxa cũng muốn nhìn thấy anh một lần nữa để đứng trước anh xem lại những nghi ngờ của mình, cũng muốn nói chuyện riêng với anh, cũng muốn hiểu sâu anh hơn để khẳng định rằng sự quyết định bất ngờ của mình sẽ không đẩy mình đi tới một quyết định khác còn nghiêm trọng hơn, tức là việc phản dàn hòa với cha mình trong những vụ tranh chấp cá nhân. Nhưng cô đã làm điều đó, trong cái phút sang trang mới của cuộc đời cô. Cô làm điều đó mà không hề đếm xia đến vinh quang sớm có của anh, không hề đếm xỉa đến một trong những công tích hiển hách của anh ta. Cô làm điều đó chỉ vì cô lo sợ thời cơ sẽ qua đi và sự đe dọa của tuổi hai mươi mốt của một người con gái chưa chồng: đó là giới hạn cuối cùng để cô trao mình cho số phận định đoạt. Cái giây phút duy nhất ấy đã đủ để cho cô đi đến quyết định như cô từng thấy trước trong luật lệ của Thượng để và của con người: cho đến khi

chân lý đã chỉ cho cô như là điều đúng đắn nhất, hãy quên đi những kỷ niệm về Phlôrêntinô Arixa mà không cần phải rơi lệ, cô xóa sạch hình bóng anh, và hãy để cho đám cây thuốc phiện trổ hoa ngay tại khoảng không mà hình ảnh anh ngư chiếm trước đây. Điều duy nhất mà cô tự cho phép mình là tiếng thở dài não ruột, tiếng thở dài cuối cùng: "Ôi một con người đáng thương". Tuy nhiên, ngay khi vợ chồng họ từ Châu Âu trở về sau chuyến du choi tuần trăng mật, trong cô lại bắt đầu nẩy sinh những hoài nghi còn nguy hiểm hơn. Trong lúc bọn họ chưa mở xong những rương hòm mang về, tháo gỡ hết các kiện hàng, chưa lấy hết các thứ để trong mười một cái thùng, những đồ vật cô chuẩn bị cho mình sẽ sắm vai bà chủ và mệnh phụ ở ngôi nhà cổ kính của Hầu tước Casanđuêrô, thì chính lúc ấy cô đã nhận ra những hoài nghi mới của mình cùng với cái mùi chết chóc tù đọng ngay trong ngôi nhà cô chọn nhầm này, và còn tồi hơn thế nữa, cùng với một người đàn ông vốn không được như cô mong muốn. Cô phải chịu đựng mất sáu năm liền mới thoát ra khỏi tình trạng ấy. Những con người làm cô khó chịu nhất, làm cô thất vọng nhất là Đônha Blăngca, một bà mẹ chồng cay nghiệt và các cô chị em dâu quá đần độn, mà họ chưa mục ruỗng khi còn sống trong một phòng giam kín là vì chính họ đã mang sẵn cái phòng giam ấy ngay trong tâm hồn họ. Bác sĩ Huyênan Ucbinô, vốn đã từ bỏ trách nhiệm đối với dòng họ, làm ngơ trước những lời van nài của mẹ và các chị em gái mà tin rằng sự hiểu biết của Thượng đế và khả năng thích nghi không lường hết của người vợ có thể sẽ sắp đặt các sự kiện đâu vào đấy. Ngài đau khổ trước sự tàn tạ của mẹ mình mà niềm vui sống của cụ trong thời kỳ trước đã khẳng định nguyên vọng dòng họ sẽ trường tồn ngay cả ở nhữngkhông tin tưởng nhất. Đúng thế, người đàn bà

nhắm mắt xuôi tay. Lúc ấy tất cả mọi nỗi nghi ngờ đều được xóa sạch, và cô có thể làm mà không hề ăn năn hối tiếc về cái điều mà đẹp, thông minh, có sự cảm thụ rất độc đáo trong giới quý tộc của mình, trong gần bốn mươi năm đã là cả tâm hồn lẫn thể xác của thiên đường xã hội mình. Cảnh góa bụa làm cho cụ đau khổ đến mức cụ không tin rằng mình chính là mình nữa, nó từng làm cho cụ tay yếu chân mềm và ngoa ngoắt, và trở nên hay hòn giận đối với mọi người. Lời giải thích duy nhất có thể có được về sự khó chịu của cụ là nỗi hận trong lòng cho rằng người chồng đã hy sinh thân mình vì đám người da đen một cách có ý thức, theo như lời cụ nói, nhưng thực ra sự hy sinh mình duy nhất chính đáng của ông cụ lại là sự hy sinh để chính bà cụ được sống sót qua nạn dịch tả. Trong mọi trường hợp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc của Phecmina Đaxa chỉ thực sự có được trong suốt chuyến du chơi tuần trăng mật ở Châu Âu của họ, và nó là cái duy nhất có thể giúp cô ngặn cản sự đắm chìm cuối cùng đạng dừng lại vì sợ hãi trước quyền lực của bà mẹ Ngài, chứ không phải các chị em dâu, cũng không phải bà mẹ chồng, là người mà Phecmina Đaxa quy cho tội đã đặt cam bẫy của thần chết trong đó cô đang vướng phải. Mãi sau này cô mới nghi ngờ rằng đẳng sau quyền lực chuyên môn và danh tiếng lẫy lừng của ngài, cái con người mà cô lấy làm chồng kia là một kẻ yếu hèn không cách nào cứu vớt nỗi: một kẻ bất hạnh đáng thương nhưng đang khoe mẽ nhờ uy tín xã hội của

bất hạnh đáng thương nhưng đang khoe mẽ nhờ uy tín xã hội của dòng họ mình.

Cô chạy trốn mọi thứ để chỉ sống với đứa con trai mới sinh. Cô từng cảm thấy nó ra khỏi con người mình với sự nhẹ nhõm được giải thoát khỏi một cái gì đó vốn không phải của mình và cô từng đau khổ trước cảm giác về mình không phải là mình khi nhận thấy bản thân chẳng hề có lấy một mảy may tình yêu thương đối với đứa hài nhi vừa lọt lòng mẹ mà bà đỡ chìa cho cô xem: nó còn đỏ hon hỏn, người đầy nhớt và máu tươi, với cái tràng hoa cuốn nơi cổ.

Nhưng rồi trong cái dinh thự cô đơn cô học để làm quen với thằng

bé và hai mẹ con cô dần dần quen nhau, chính ở đây với niềm vui rộn ràng cô phát hiện ra rằng những đứa bé không chỉ muốn là con mà còn muốn được nuôi dưỡng bằng tình thương mến. Trong ngôi nhà bất hạnh của mình, cô chỉ sống cho thẳng bé và do đó không một thứ gì, không một ai khiến cô phải khó chịu. Nỗi cô đơn, cái vườn hoa nơi nghĩa trang, cuộc sống nhàn tản trong những căn hộ phòng rộng thênh thang không cửa sổ, tất cả đều hùn sức lại nhấn chìm cô. Cô cảm thấy bức rứt khó chịu trong những đêm mất ngủ trước những tiếng gào thét của các bà điện trong nhà thương điện ngay canh nhà. Cái tập quán ngày nào cũng bày tiệc với những chiếc khăn trải bàn được thêu ren cầu kỳ, với những chiếc cốc thìa nĩa đều bằng bạc và những ngọn đèn đám ma chỉ để cho năm bóng ma ngồi ăn tối với cà phê sữa và bánh rán bơ, các tập quán ấy làm cô ngượng ngùng đến chín cả người. Cô nguyền rủa những buổi chiều cầu kinh rôsariô, những cử chỉ âu yếm lẫn nhau ngay tại bàn ăn, cô nguy ền rủa những lời bình phẩm có ý thường xuyên dè bỉu các cách thức cô thu dọn bàn ăn cái cách đi đứng hấp tấp của đàn bà con gái thuộc giới hạ lưu, cái lối ăn vận như hề xiếc của cô, cô nguy ền rủa những lời dè biu trước cách thức dân giã trong việc âu yếm chồng và cho con bú mà không dùng khăn che kín vú lại của cô. Khi nhà này có thói quen mời ban bè tới nhà vào lúc năm giờ chiều để uống cà phê, ăn bích quy ngon với mứt hoa quả theo đúng như mốt mới có ở nước Anh, thì cụ bà Blăngca phản đối các lối sống thuốc cho ra mồ hôi để trị bệnh sốt mà lại không chịu ăn sôcôla với những lát sắn rán bơ. Ngay cả những giấc mơ của mình, Phecmina Đaxa cũng không thể tránh được những lời phê phán nghiệt ngã của bà mẹ chồng. Có một buổi sáng, Phecmina Đaxa kể lại rằng cô mơ thấy một gã lạ mặt mình trần như nhộng đi khắp các hành lang trong dinh thự để ăn xin những vốc tro, thì cụ bà Blăngca liền cắt ngang lời cô, nói:

- Một người đàn bà đứng đắn không thể có những giấc mơ kiểu ấy. Hai nỗi bất hạnh lớn nhất của cô nằm trong cảm giác lúc nào cũng ở trong ngôi nhà xa lạ. Một là món cà ăn hầu như hàng ngày được nấu dưới mọi hình thức mà cụ bà Blăngca không chịu thay đổi để tôn trọng người chồng đã quá cố và ngược lại Phecmina Đaxa không muốn ăn. Ngay từ thuở nhỏ cô đã nguyền rủa các loại cà, vì trước khi nếm thử bao giờ cô cũng có cảm giác chúng mang mùi thuốc độc. Chỉ có lần ấy, bằng mọi cách cô phải thừa nhận rằng có một cái gì đó đã thay đổi có lợi cho cuộc đời mình, bởi vì cô đã nói như vậy

ngay tại bàn ăn vào lúc cô năm tuổi, và cha cô buộc cô phải ăn hết cả một xanh cà đủ cho sáu người ăn. Cô cứ tưởng mình sẽ chết, trước hết vì thứ nôn ra toàn những cà là cà và sau đó vì thìa mỡ con hải ly mà người ta dùng sức mạnh bắt cô uống để cứu cô khỏi đòn trừng phạt. Cả hai thứ đó đọng lại trong ký ức cô như một sự tẩy rửa đường ruột, phần vì mùi vị, phần vì nỗi sợ thuốc độc và rồi trong những bữa ăn trưa đáng nguyền rủa tại dinh thự của Hầu tước Casanđuêrô, cô phải nhìn đi nơi khác để khỏi phải khó chịu trước các mùi lợm mửa của mùi dầu con hải ly. Nỗi bất hạnh thứ hai của cô là cây thụ cầm. Có một ngày rất có ý thức về điều muốn nói, cụ bà Blăngca nói: - "Ta không tin các cô gái đứng đắn mà lại không biết chơi đàn piano". Đó là một mệnh lệnh mà ngay cả con trai cụ cũng định cãi lại bởi vì những năm tháng đẹp nhất của tuổi thơ ngay đã trôi đi trong các lớp học đàn piano và ngay cả khi trưởng thành ngài vẫn hài lòng về điều đó. Ngài không thể giải thích để vợ mình cũng phải làm theo mệnh lệnh trói buộc kia bởi vì lúc ấy Phecmina Đaxa đã hai mươi lăm tuổi đầu và cũng có cá tính như ngài. Nhưng điều duy nhất mà thuyết phục được mẹ mình hãy thay đàn piano bằng thụ

cầm với một lý lẽ chắc chắn rằng thụ cầm là nhạc cụ của các thiên thần. Đó là lý do vì sao người ta mang từ thành phố Viên về đây người thầy được người ta đưa từ thành phố Môngpôt về đây và người thầy này đã chết đột từ sau mười lăm ngày dạy học, sau đó cô tiếp tục học vài năm dưới sự dạy dỗ của một nhạc sĩ lớn nhất của trường dòng, mà hơi thở của kẻ đào huy ệt của ông ta làm đảo lộn mọi âm thanh hài hòa của cây đàn thiêng liêng.
Ngay chính cô cũng phải ngạc nhiên trước thái độ phục tùng của mình. Bởi mặc dù không thừa nhận nó trong thâm tâm mình cũng chẳng thừa nhận nó trong những cuộc cãi vã thầm lặng với chồng vào những giờ mà trước đây họ hiến dâng cho thần ái tình,
Phecmina Đaxa đã nhanh chóng tham dự vào tấm mạng nhện phức tạp gồm những định kiến và những thỏa thuận của thế giới mới của mình. Thoat tiên cô thường nói một câu có tính chất lễ nghi để

khẳng định quan điểm tự do tư tưởng của mình: "Hãy ném vào đống cứt chiếc quạt vốn là thứ thời gian thoáng qua." Nhưng sau đó, do náo nức trước những vinh dự đã giành được, nhưng lại sợ sệt trước nỗi xấu hổ và lời báng bổ, cô tự thể hiện là người sẵn sàng chịu đựng hết mọi thứ, ngay cả đến sự sĩ nhục với niềm hy vọng rằng cuối cùng Thương để sẽ mủi lòng mà thương hai cụ bà Blăngca,

cây thụ cầm tuy ệt đẹp, nó tựa như vàng, nó vang lên những âm thanh du dương như nó vốn có và nó trở thành một trong những báu vật đáng giá nhất của bảo tàng thành phố, cho đến khi những ngọn lửa đã thiêu cháy nó cùng với tất cả những gì nó có ở bên trong. Để vượt qua cái bản luận tội ấy, Phecmina Đaxa liền học với tất cả sức manh. Thoat đầu cô học một người thầy của tất cả những

người mà trong những lúc cầu khẩn bao giờ cũng thành tâm xin Thượng đế hãy gửi mình vào cõi chết. Bác sĩ Huyênan Ucbinô tự đánh giá sự hèn yếu của con người mình bằng những luận cứ đã lỗi thời mà không hề tự hỏi lòng xem chúng có trái với tôn giáo của mình không. Ngài không thừa nhận rằng những mâu thuẫn với vợ mình có nguồn gốc từ không khí lạ trong ngôi nhà mình mà lại cho rằng chúng có nguồn gốc từ chính bản chất của hôn nhân: hôn nhân chẳng qua là một sự bày đặt khó hiểu mà chỉ có thể có được bởi Thượng đế quá ư vô công rồi nghề. Hôn nhân hoàn toàn ngược lại với mọi lý lẽ khoa học: hai người vốn không quen biết nhau, chẳng có dây mơ rễ má gì với nhau, với những cá tính khác hẳn nhau, với trình độ văn hóa khác nhau, và ngay cả các bộ phận sinh dục cũng khác nhau, thế rồi bỗng nhiên người ta thấy họ cam kết sống với nhau, ngủ chung với nhau trên cùng một chiếc giường, cùng chia sẻ hai số phân mà có lẽ đã được định hướng khác nhau. Ngài bảo rằng: "Vấn đề của hôn nhân là tất cả các đêm sẽ được kết thúc sau khi làm tình với nhau và rồi cẩn phải làm lại nó vào tất cả các buổi sáng trước khi ăn điểm tâm". Còn tồi tệ hơn thế nữa là trường hợp hôn nhân của bọn họ, Ngài nói, nó nẩy sinh từ hai giai tầng xã hội đối nghịch nhau trong một thành phố vẫn còn mơ các vị phó vương trở lại nắm quyền. Thứ vôi vữa duy nhất có thể gắn chặt các mối quan hệ hôn nhân là một cái gì đó không thể kiểm nghiệm được và rất dễ thay đổi, đó là tình yêu, nếu như nó có thật và trong trường hợp hôn nhân của bọn họ, khi họ cưới nhau họ chưa có tình yêu và số phân chỉ việc đặt họ đối diện với thực tế khi họ suýt nữa sáng tạo ra tình yêu. Đó là tình trạng cuộc sống vợ chồng họ ở vào thời kỳ nhà có cây thụ cầm. Họ vui với nhau nhờ những ngẫu nhiên thú vị, tỷ như khi cô bước vào nhà tắm trong lúc Ngài đang tắm và thế là bất chấp những cuộc cãi vã, bất chấp món cà độc, bất chấp những người chị em chồng lần thần và bà mẹ đẻ ra họ, Ngài vẫn còn tương đối yêu cô để bảo cô hãy xoa xà phòng cho mình. Cô cũng bắt đầu xoa xà phòng cho Ngài bằng những mẫu vụn của tình yêu còn lại sau chuyển du chơi ở Châu Âu, và thế là cả hai đều để cho ký ức cũ lôi cuốn, rồi làm lành với nhau mà thật lòng không muốn, rồi yêu nhau mà không nói ra lời, và kết thúc việc làm lành khi người mệt phờ vì

tình yêu được thỏa mãn ngay ở trên sàn nhà tắm, người đầy bọt xà phòng, trong lúc đó vằng đến tai họ lời bàn tán của các cô người ở từ ngoài nhà giặt: "Ông bà không có con nữa chẳng qua là vì ông bà không ăn nằm với nhau mà thôi." Thỉnh thoảng thôi, sau khi từ một cuộc vui náo nhiệt trở về, nỗi hoài nhớ ẩn sau cánh cửa liền đánh họ ngã gục và thế là lại xảy ra một cuộc bùng nổ kỳ diệu trong đó tất cả lại một lần nữa như trước đây và trong vòng năm phút đồng hồ họ lại là những người yêu nhau sôi nổi trong tuần trặng mật. Nhưng ngoài những dịp hiếm có ấy ra, một trong hai người lúc nào cũng tỏ ra mệt mỏi, cũng tỏ ra uể oải hơn người kia vào giờ đi ngủ. Cô có kéo dài thời gian ở trong buồng tắm để cuộn điếu thuốc lá trong giấy thơm, rồi hút một hơi, và trong khi hút cô sống lại những tình cảm yêu được an ủi khi cô còn trẻ và tự do ngay trong nhà của mình, khi cô còn là chủ nhân duy nhất của thân xác mình. Bao giờ cô cũng kêu nhức đầu, kêu trời oi nóng, lúc nào cũng vậy, hoặc cô giả vờ đang ngủ, hoặc bảo rằng mình đang thời kỳ kinh nguyệt, lúc nào cũng kinh nguyệt. Cô cứ nói mãi như vậy đến mức bác sĩ Huyênna Ucbinô không chịu được và có lần ở ngay trên lớp học ngài nói rằng sau mười năm lấy chồng bọn đàn bà có kinh nguyệt tới ba lần trong một tuần. Ngài nói thế là để làm dịu nhẹ đi

hậm hực trong lòng mình mà không thể tự thú được. Bất hạnh chồng lên bất hạnh, trong nắm khốn quẫn nhất của cuộc đời mình Phecmina Đaxa buộc phải đối chọi với điều sớm hay muộn tất phải xảy ra: đó là sự thật về những chuy ện buôn bán ma quái của cha mình mà chẳng bao giờ cô được biết. Nhà chức trách tinh này đã cho mời bác sĩ Huy ênan Ucbinô đến văn phòng của mình để báo cho ngài biết chuy ện chẳng lành đã xảy ra với ông bố vợ ngài, rồi quan tinh trưởng kết thúc gọn lỏn trong một câu: "Không có một luật lệ thiêng liêng và nhân hậu nào mà con người

các cảm giác

ấy không nắm vững". Một số trong số những vụ việc nghiệm trọng nhất mà Lôrenxô Đaxa làm được là do ông ta đã nấp sau cái bóng quyền lực của người con rể và do đó thực khó mà tin rằng bác sĩ Huyênan Ucbinô và vợ lại không hay biết gì. Vì biết chắc rằng danh tiếng duy nhất có thể bảo vệ được ông bố vợ là danh tiếng của bản thân ngài, và nó là cái duy nhất đủ sức đứng vững được, ngài đã dùng toàn bộ sức nặng của quyền lực mình để tham gia vào việc bênh vực bố vợ và chỉ bằng lời nói danh dự ngài đã dành được việc bưng bít cái vụ om xòm này. Vậy là Lôrenxo Đaxa đã đi khỏi thành phố ngay trên chuyến tàu thủy đầu tiên để không bao giờ trở lại. Ông trở về quê hương bản quán như một trong những hành khách từng thỉnh thoảng làm như vậy để đánh lừa tình cảm nhớ nhung quê hương và đằng sau cái hành động lừa dối kia có một cái gì đó thuộc về bản chất sự thật này: từ lâu nay ông vẫn thường trèo lên một chiếc tàu của quê hương để chỉ uống một cốc nước mát được lấy từ những suối nguồn của quê mình. Ông ra đi mà không ngoắt tay lại, mà tự bào chữa rằng mình là kẻ vô tội, và vẫn cố thuyết phục chàng rể kia rằng ông chỉ là nạn nhân của một âm mưu chính trị mà thôi. Ông ra đi mà nước mắt lã chã rơi vì con bé, như lâu nay ông vẫn gọi Phecmina Đaxa như vậy kể từ sau khi cô cưới chồng, ông ra đi mà nước mắt lã chã rơi vì thẳng cháu, vì mảnh đất này vốn là nơi giúp ông trở nên giàu có và tự do, là nơi ông giành được chiến tích biến con gái thành một mệnh phụ nổi tiếng trên cơ sở những cuộc thương lượng bẩn thiu. Ông ra đi trong tình trạng già nua và bệnh hoạn nhưng ông còn sống dại hơn nhiều so với điều không một nạn nhân nào của ông dám mong ước. Phecmina Đaxa không thể ghìm được một tiếng thở dài nhẹ nhõm khi cái tin ông chết đến tại cô và cô cũng không để tang ông để khỏi phải trả lời người khác hỏi thăm. Nhưng trong vài tháng ròng cô khóc lóc với một nỗi giận dữ thầm lặng mà không biết vì sao. Khi cô đóng cửa buồng tắm lại để hút

thuốc lá là lúc cô khóc thương cha mình. Điều vô lý trong mối quan hệ của hai người trong những năm bất hạnh ấy là việc chưa bao giờ họ xuất hiện trước công chúng hạnh phúc đến thế. Bởi vì trên thực tế đó là những năm họ giành được những thắng lợi to lớn nhất đối với thói ganh ghét ngầm của xã hội thượng lưu vốn không chịu thừa nhận họ như thế: những con người trôi nổi và yêu thích cái mới lạ và do đó là những kẻ đã vi phạm lề lối cổ truyền. Tuy nhiên, cái cuộc sống ấy đối với Phecmina Đaxa lại có phần dễ dàng hơn cả. Cái cuộc sống trần tục của giới quý tộc từng gây bao ngỡ ngàng khi cô chưa quen với nó, chẳng qua chỉ là một hệ thống những ật lệ trói buộc, những nghi thức nhạt nhẽo, những lời nói sáo cũ và với hệ thống ấy mọi người trong giới quý tộc của mình làm vui lòng nhau để khỏi phải tự vẫn. Đặc trưng nổi bật của cái thiên đường phù phiếm mang tính chất tỉnh lẻ ấy là nỗi sợ những gì chưa được biết tới. Bằng một hình thức giản dị hơn cả, Phecmina Đaxa từng định nghĩa lối sống ấy như sau: "Vấn đề của cuộc sống xã hội là hãy rèn tập để tự chủ trước nỗi sợ sệt; vấn đề của cuộc sống vợ chồng là hãy rèn luyện để tự chủ trước nỗi buồn chán." Cô phát hiện ra điều đó ngay lập tức kể từ khi cô bước vào

phòng khánh tiết của Câu lạc bộ Xã hội, kéo theo sau một mình cái đuôi dài của cô dâu. Phòng khánh tiết hôm ấy lạ hẳn đi trong hương sắc của đủ loài hoa, trong tiếng nhạc van bừng sáng, và chật ních đám đàn ông đang vã mồ hôi hột và đám đàn bà run rấy cho đến lúc ấy vẫn chưa biết vì sao bọn họ đã chiến thắng cái trò đe dọa mờ ám kia. Cô mới tròn hai mươi tuổi đời và hầu như chỉ ra khỏi nhà khi phải đến trường, thế mà chỉ cần đưa mắt nhìn khắp một lượt cô đã đủ hiểu rằng kẻ thù của mình không vì căm giận mà phải so vai rut cổ lại mà chính vì sợ hãi mà phải đứng đần mặt ra. Đáng lẽ làm cho họ phải sợ hãi hơn, như cô đang ở trong trạng thái ấy, thì cô đã ban ân cho họ, giúp họ làm quen mình. Không một ai khác biệt với điều

cô từng nghĩ phải như thế, như chính điều cô cảm thấy khi mình đứng trước các thành phố khác nhau, nghĩa là cô không thấy chúng đẹp hay là xấu mà cô chỉ việc ghi khắc hình ảnh chúng vào trong trái tim mình. Đối với Pari, bất chấp những con mưa dai dẳng dầm dề, bất chấp những người bán hàng lôi thôi lết thếch, bất chấp tính tình thô lỗ của những người lái xe của thành phố này, Pari buộc cô thường xuyên nhớ đến nó như một thành phố đẹp tuyệt trần, không chỉ vì trên thực tế nó có phải hay không phải là thế mà còn vì nó luôn luôn gắn bó với nỗi hoài nhớ những năm tháng hạnh phúc nhất của đời cô. Về phần mình, bác sĩ Huyênan Ucbinô đối chọi lại bằng những vũ khí được sử dụng thông minh hơn và với thái độ nghiêm chỉnh có tính toán kỹ. Không có gì xảy ra mà vắng mặt bọn họ: những cuộc diễu hành của dân chúng, các Da hội Thơ ca, những hoạt động nghệ thuật, các cuộc xổ số, các cuộc mít tinh ái quốc, chuyến du lịch đầu tiên trên bóng thám không. Bọn họ tham dự tất cả các hoạt động xã hội ấy và hầu như bao giờ cũng có mặt ngay từ lúc người ta có ý định tổ chức và cho đến khi chúng được thực hiện. Không một ai có thể nghĩ rằng trong những năm tháng

bất hạnh của họ lại có một người nào đó hạnh phúc hơn bọn họ, lại có một cặp vợ chồng nào đó hòa thuận như vợ chồng họ. Ngôi nhà người cha để lại đã cho Phecmina Đaxa một chỗ chạy trốn không khí ngột ngạt đến khó thở của tòa dinh thự nhà chồng. Ngạy sau khi khuất được con mắt của đám đông, cô lẫn ngay vào công viên Lôt Evanhêliôt và ngay tại đây cô tiếp đón những người bạn gái mới cũng như cũ hồi đi học hay hồi ở nhà học vẽ tranh, đó là một nơi thay thế vô tư cho lòng bội tín. Cô sống những giờ dễ chịu của người mẹ son rỗi với tất cả những gì còn lại của tuổi ấu thơ. Cô lại mua những chú qua hương, thu nhặt những con mèo hoang, và để cho Gala Plaxidia chăm nom. Gala Plaxidia là người mà lúc này đã già nua và chậm chạp bởi bệnh hen xuyễn, nhưng vẫn còn giàu

sĩ Huyênan Ucbinô bắt cô thẻ lưỡi ra để tìm hiểu trái tim cô và cô biến phòng này thành đền thờ của quá khứ của mình. Có một chiều đông, cô đi đóng cửa ban công, trước khi cái ban công này bị bão tố đánh đập, cô đã nhìn thấy Phlôrêntinô Arixa ngồi trên ghế đá dưới bóng cây hạnh đào ngoài công viên, mặc bộ quần áo của người cha được may lại và tay cầm quyển sách mở trang để phía trước mặt, nhưng cô không sợ rằng cái hình ảnh kia là điểm báo trước của cái chết. Cô dám mạnh dạn tự nói với lòng mình rằng có lẽ với anh mình sẽ có hạnh phúc, và chỉ hạnh phúc với anh thôi trong ngôi nhà kia mà cô với bao tình yêu thương từng sửa sang lại cho anh cũng như anh đã sửa sang lại ngôi nhà mình để cho cô, và chính cô tự cho phép mình hiểu lấy những điểm tận cùng của nỗi bất hạnh mà cô đã đi tới. Thế là cô lấy hết sức bình sinh và buộc người chồng phải tranh luận trực tiếp với mình chứ không được quanh co, phải mặt đối mặt với cô, phải đấu tranh với cô, phải cùng khóc với cô vì đã để mất thiên đường của ái tình, cho đến khi cả hai người cùng nghe tiếng gà gáy sáng cuối cùng, cùng nhìn thấy ánh sáng làm nỗi rõ những đường viền của dinh thự, cùng nhìn thấy mặt trời lên. Lúc ấy người chồng mặt nở ra vì nói nhiều quá, người phạc phờ vì mất ngủ, với trái tim kiên cường hơn nhờ khóc lóc nhiều, đã buộc lại dây giày, thắt chiếc dây lưng, nghĩa là ngài thắt lại tất cả những gì thuộc về người đàn ông cần phải làm trước khi ra khỏi nhà, và ngài nói rằng: "anh đồng ý, em thân yêu a, rằng chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm lại ái tình bị mất ở Châu Âu: ngay ngày mai và mãi mãi chúng ta phải tìm cho được cái tình yêu ấy". Đó là một quyết định hết sức sáng tỏ đến mức ngài đi gặp ngay và thỏa thuận với nhà bằng En

Têxôrô việc bán đứt toàn bộ bất động sản của gia đình nhưng đã bị thất tán ngay từ những nguồn gốc của nó trong các cuộc mua bán,

nhiệt tình để sửa sang lại ngôi nhà. Cô lại mở cửa sổ phòng máy may là nơi Phlôrêntinô Arixa lần đầu tiên nhìn thấy cô và là nơi bác động này chỉ có ngài mới biết đích xác rằng vì nó không phải là kho của cải không thể tính xuể như người ta từng đồn đại mà thực ra nó chẳng đáng là bao để phải nghĩ nhiều. Số của cải ấy, thường được chuyển thành vàng và có lẽ đã được chuyển dần cho các nhà băng ở nước ngoài để đến mức hiện nay họ, ngài và vợ ngài, chẳng còn gì ngay cả ba thước đất chôn người chết cũng không có nốt. Vậy là quả thật Phlôrêntinô Arixa vẫn tồn tại ngược hẳn với điều cô nhỏng đoán. Anh đạng đứng ở bến cặng có con tàu vượt đại dương

nhượng lại, và cả trong các văn tự, mà về thực chất giá trị của bất

ngay cả ba thước đất chôn người chết cũng không có nốt. Vậy là quả thật Phlôrêntinô Arixa vẫn tồn tại ngược hẳn với điều cô phỏng đoán. Anh đang đứng ở bến cảng có con tàu vượt đại dương của Pháp đậu khi cô cùng chồng và đứa con trai đi trên chiếc xe do những chú vàng kéo đến đây và anh nhìn thấy bọn họ xuống xe như bao lần anh từng nhìn thấy họ trong các hoạt động xã hội: nghĩa là rất đàng hoàng. Họ đi cùng đứa con trai được giáo dưỡng theo kiểu mà qua đó cho phép ta nhận ra nó sẽ phải như thế nào khi ở tuổi trưởng thành: Nghĩa là nó sẽ phải như thế nào. Bác sĩ Huyênan Ucbìnô vui vẻ vẫy mũ chào Phlôrêntinô Arixa và nói: "Chúng tôi đi Phần Lan đây". Phecmina Đaxa gật đầu chào anh. Phlôrêntinô Arixa nhận ra cô chào mình và anh cũng khẽ ra hiệu chào cô. Phecmina Đaxa để ý tới anh mà không hề động lòng trắc ẩn trước những biểu hiện quá sớm của việc anh sẽ hói đầu. Đúng là anh rồi, y hệt như

hiện quá sớm của việc anh sẽ hói đầu. Đúng là anh rồi, y hệt như điều cô từng nhận ra anh: một cái bóng của một người nào đó chưa bao giờ quen biết cả.

Phlôrentinô Arixa cũng đang ở trong thời kỳ vất vả. Hiện nay anh đã đi tới sự bình lặng hoàn toàn của người có tuổi, đã chán ngấy công việc của kẻ đi săn trộm, đã phải làm việc ngày càng căng thẳng hơn và hơn thế nữa anh phải lo sức khỏe của Tranxitô Arixa hiện đang s
uy sụp nghiêm trọng: bà cụ hầu như không còn nhớ được gì nữa, trí nhớ của bà đã bị xóa nhòa hoàn toàn. Ngay cả khi đôi lúc bà cụ

quay về phía anh ngồi trên ghế xích đu đang đọc sách và bà cụ ngạc

thật thà nhưng bà cụ lại cắt ngang câu trả lời của anh và hỏi ngay:
- Con yêu, con hãy nói cho mẹ biết, - bà cụ nói. - Ta là ai vậy?
Bà cụ béo phì ra rất nhiều đến mức không thể đi lại được và cả ngày ngồi ở cửa hàng mà giờ đây chẳng còn gì để bán, cứ việc trang điểm cho bản thân suốt từ lúc gà gáy sáng lần đầu cho đến tận khuya ngày hôm sau, vì trên thực tế cụ ngủ được rất ít. Bà cụ tự đôi lên

nhiên hỏi anh: "Anh là con ai vậy?". Anh bao giờ cũng trả lời rất

đầu mình chiếc miện có cài hoa giấy, rồi tô môi son, thoa phần lên mặt và hai cánh tay, và cuối cùng bà cụ sẽ hỏi bất cứ người nào ở gần mình rằng thấy mình thế nào. Những người hàng xóm biết rằng bà cụ đang đợi chỉ một câu trả lời thường xuyên: "Cụ là Curacachita Mactinêt". Sư đồng nhất này, lấy tích từ một nhân vật trong một truyện thiếu nhi, là cái duy nhất khiến bà cụ hài lòng. Cụ ngồi trên ghế xích đu mà đung đưa, lấy chiếc quạt lông hồng mà quạt cho mình, cứ thế cho đến khi bà cụ lại làm công việc thường ngày của mình: Lại đội lên đầu chiếc miện gài hoa giấy, lại tô môi, kẻ mày, thoa phần trên mặt. Lai một lần nữa bà cụ hỏi người đúng bên canh: "Thấy tôi thế nào hả?". Khi bà cụ biến thành mụ hoàng hậu gây cười cho hàng xóm, trong một đêm Phlôrêntinô Arixa cho phá đi quầy bán hàng, tủ trưng bày hàng hóa ở cửa hàng cũ, bịt kín cửa ăn thông ra đường phố, và sửa sang nó theo đúng như phòng ngủ của Cucarachita Mactinêt mà anh đã nghe thấy bà cụ thường miêu tả, rồi từ độ ấy trở đi không bao giờ nghe thấy cụ hỏi mình là ai nữa. Theo yêu cầu của ông chú Lêông XII, Phlôrêntinô Arixa đã thuê một người đàn bà có tuổi chăm nom bà cu, nhưng cụ già đáng thương thường ngủ nhiều hơn thức và đôi lúc còn cho ta cảm giác chính cụ đã quên mình là ai. Do đó Phlôrêntinô Arixa ở nhà kể từ lúc đi làm về cho đến khi dỗ được bà cụ ngủ. Anh không đến Câu lạc bộ Thương mại để chơi đôminô và bằng đi một thời gian khá lâu

anh cũng chẳng thăm những người ban gái quen biết trước đây anh

vẫn thường đến với họ, bởi vì trong trái tim anh đã có một cái gì đó thay đổi sâu sắc kể từ cuộc gặp gỡ đáng sợ với Ôlimpia Xutêla. Đó là cuộc gặp gỡ nguy hiểm. Phlôrêntinô Arixa vừa đưa ông chú Lêông XII về nhà trong lúc một trong số những cơn giông tháng mười thường buộc chúng ta phải nghỉ việc đang thổi rất mạnh, và từ trên xe anh nhìn thấy một cô gái nhỏ nhắn, mảnh mai, mặc một bộ váy áo diện như váy áo của cô dâu. Anh nhìn thấy cô lảo đảo chạy bên này sang bên kia vì gió mạnh đang thổi phồng chiếc ô trên tay cô như đang định cuốn cô ra biển. Anh đưa cô lên xe và cho xe chạy về thẳng nhà cô, một ngôi nhà cũ được sửa sang chắc chắn có thể sống trong nó, mặt đối mặt với biển. Trong sân nhà dầy những chuỗng chim bồ câu có thể được nhìn thấy rõ ngay từ ngoài đường cái. Ở trên xe cô ta kể cho anh biết rằng cô ta đã lấy chồng được gần một năm nay. Chồng cô là một anh nông dân chuyên đi buôn chuyến mà Phlôrêntinô Arixa vẫn thường thấy nhiều lần trên các tàu thủy của hãng mình, người vẫn bốc lên bờ những chiếc hòm đựng đủ loại hàng hóa và cả một thế giới chim bồ câu nhốt trong một cái lồng có lưới vây kín chung quanh như loại lồng mà các bà mẹ vẫn nhốt trẻ sơ sinh mỗi bận phải đi lại trên tàu thủy. Dường như Ôlimpia Xulêta là con gái một gia đình nuôi ong. Nhận xét đó không chỉ bắt nguồn từ bộ mông vồng và eo lưng thắt đáy của cô mà còn bởi toàn bộ con người cô: Bộ tóc quăn màu đồng hun, nước da rám nắng, đôi mắt tròn và tươi tắn hơi khác thường một chút, một giọng nói trong trẻo dường như chỉ được dùng để nói những điều thông minh, ý nhị và vui vẻ. Phlôrêntinô Arixa cảm thấy cô là một người con gái ý nhị hơn là người con gái hiếu động và anh quên ngay cô sau khi đã đưa cô về đến nhà, là nơi cô chung sống với người chồng, ông bố chồng và một số thành viên khác của gia đình. Mấy ngày sau, Phlôrêntinô Arixa gặp người chồng ở bến cảng đang bốc hàng lên tàu, và khi con tàu nhổ neo, anh nghe rõ trong tại mình

có tiếng nói của quy dữ. Chiều ấy, sau khi đưa ông chú Lêông XII về nhà, anh giả tảng như là mình ngẫu nhiên cho xe chạy qua nhà Ôlimpia Xulêta và anh nhìn thấy cô đang cho bồ câu ăn ở phía trong hàng rào. Từ trên xe anh gào lên gọi cô gái: "Bao nhiều tiền một con bồ câu đấy?". Cô ta nhận ra anh và trả lời bằng giọng nói vui vẻ: "Không bán đâu". Anh hỏi"Làm thế nào để có một con bây giờ?". Vẫn không ngừng tay cho chim ăn, cô trả lời anh: "Đưa cô gái nuôi bồ câu đi trên xe khi cô ta gặp mưa giữa đường!". Vậy là đêm ấy anh trở về với tặng vật của Ôlimpia Xulêta: một con bồ câu đưa thư trong nách cánh có sẵn một chiếc vòng kim loại. Chiều hôm sau, vào đúng giờ cho chim ăn, cô gái xinh đẹp nuôi bồ câu ấy lại nhận thấy con bồ câu đã làm quả tặng anh mà hiện nay đang có mặt ở chuồng và cô nghĩ rằng chắc là nó trốn về đây. Nhưng khi cô bắt đầu lấy nó khám kỹ thì thấy nó mang theo một mẫu giấy cuốn quanh vòng kim loại: Một lá thư tỏ tình. Đó là lần đầu tiên Phlôrêntinô Arixa đã để lại chứng tích trên thư từ và đây chẳng phải là lần cuối cùng, mặc dù trong trường hợp này anh thận trọng không ký tên. Buổi chiều hôm sau, ngày thứ tư, đang lúc bước vào trong nhà mình thì một kẻ không quen đưa cho chính anh con bồ câu ấy nhốt trong một cái lồng và nói lời nhắn mà anh đã thuộc lòng: "Cô nuôi chim bồ câu gửi cho ông cái lồng chim này đây và cô ấy nhờ cháu nói lại với ông rằng ông hãy làm ơn đóng kín cửa chiếc lồng lại kẻo con bồ câu này lại bay mất và đây là lần chót mà cô ấy gửi trả cho ông đấy!". Anh thật không biết giải thích như thế nào về hiện tượng này: Hoặc giả là con chim bồ câu ấy đã đánh rơi mất thư trên đường bay về nhà, hoặc giả cô gái nuôi chim bồ câu lại làm ra vẻ ngây thơ, hoặc giả chính cô ta gửi cho anh con bồ câu này để anh lại gửi thư cho cô. Tuy nhiên, trong trường hợp sau cùng này lẽ tự nhiên cô ta có thể gửi trả con bồ câu cùng với bức thư trả lời

Buổi sáng ngày thứ bảy, sau khi suy nghĩ lao lung, Phlôrêntinô Arixa lại cho con bồ câu mang bức thư không ký tên bay về nhà chủ. Lần này anh chẳng phải đợi sang ngày hôm sau. Buổi chiều, chính thằng bé ấy mang đúng con bồ câu ấy nhốt trong lồng khác mang đến cho anh cùng với lời nhắn nhủ của cô nuôi chim bồ câu rằng đây cô ấy trả lại cho ông con bồ câu đã xổng chuồng bay về, rằng lần trước cô gửi trả vì cô là người được giáo huấn tử tế, lần này gửi trả là vì cô thương hại ông, nhưng nếu ông lại để nó xổng, cô sẽ không trả lại nữa đầu, thật đấy. Tranxitô Arixa vui choi với con bồ câu mãi đến khuya, bà cụ bắt nó ra khỏi chuồng, bế nó trong hai cánh tay và cố lòng ru nó ngủ bằng những bài hát ru con và bỗng nhiên bà cụ phát hiện ra trên vòng đeo ở cổ chân con vật có một mẫu giấy ghi đúng một dòng chữ: Em không nhận những bức thư nặc danh. Phlôrêntinô Arixa đọc bức thư ấy mà tim anh đập rộn ràng như thế đô là định cao của cuộc mạo hiểm đầu tiên của mình và

đêm ấy hầu như anh không thể ngủ được, nằm trên giường mà người cứ trăn trở đầy xao xuyến. Sáng tinh mơ ngày hôm sau, trước khi đi làm, anh thả con bồ câu mang theo một phong thư tình có ký rõ tên anh và ngoài ra, trên vòng chân con vật anh còn đeo thêm một bông hồng tươi tắn, đỏ thắm nhất, thơm nhất trong vườn nh Cuộc săn đuổi ái tình này cũng chẳng dễ dàng gì. Sau ba tháng bị săn đuổi ráo riết, cô gái xinh đẹp nuôi chim bồ câu vẫn chỉ nói một điều duy nhất: "Em không thuộc số những cô gái ấy". Nhưng không bao giờ cô không nhận thư tình của anh cũng chẳng bao giờ để lỡ những cuộc hẹn hò mà Phlôrêntinô Arixa sắp đặt như những cuộc gặp gỡ vô tình giữa hai người. Lúc nào anh cũng đóng vai người xa la: Người yêu chẳng bao giờ ra mặt, người rất nhiệt tình đối với tình yêu nhưng đồng thời cũng là người tầm thường nhất, người không cho phép bất kỳ ai để lại trong trái tim anh một dấu ấn của mối tình giữa hai người, kẻ đi săn lén lao ra đường chơi hết mình với sự lôi

cuốn của những phong thư tình có ký tên rõ ràng, với những tặng vật lộng lẫy, với những cú mạo hiểm thiếu thận trọng để mò tới nhà người đàn bà nuôi chim bồ câu, ngay cả trong hai trường hợp người chồng không đi chợ và cũng chẳng đi xa. Kể từ những ngày đầu tiên của kẻ đi săn lén, đây là lần duy nhất anh cảm thấy mình bị mũi tên của thần ái tình xuyên qua trái tim mình. Sáu tháng sau cuộc gặp gỡ đầu tiên, bọn họ lại gặp nhau trong một buồng giường nằm của một chiếc tàu thủy đậu tại cảng đang trong quá trình sơn lại. Đó là một buổi chiều kỳ diệu. Ôlimpia Xulêta có một tình yêu rất vui vẻ, nó tựa như tình yêu của con bồ câu mái đang gù trống, và cô thích được khỏa thân hoàn toàn vài giờ trong một sự nghỉ ngơi kéo dài mà đối với cô nó cũng nồng say như tình yêu vậy. Phòng giường nằm đang được sửa lại, đang sơn dở, và cái mùi sơn kia thật tuyệt để cô gái mãi mãi khắc họa buổi chiều hạnh phúc này trong ký ức của mình. Bỗng nhiên thể theo những đòi hỏi của một ý nghĩ bất chợt đến với mình, Phlôrêntinô Arixa mở nắp một hộp sơn đỏ ở ngay trong tầm tay, rồi anh lấy ngón tay trỏ quẹt sơn vẽ trên mu... của người đàn bà nuôi chim bồ câu một mũi tên đỏ màu máu chỉ về phía hạ bộ và viết một dòng chữ: Cái con ngài này là của anh. Ngay chính đêm ấy, Ôlimpia Xulêta khỏa thân trước mắt người chồng mà không nhớ hàng chữ ấy, còn anh chồng chẳng nói một lời, cũng chẳng thay đổi thái độ, anh ta chẳng thể hiện sự khó chịu gì hết, mà chỉ lẳng lặng đi vào nhà tắm tìm con dao cạo râu trong lúc cô mặc chiếc áo ngủ và thế là anh ta dùng con dao ấy cứa một nhát vào cổ người đàn bà đẹp nuôi chim bồ câu.

Phlôrêntinô Arixa không biết chuyện ấy mãi đến những ngày sau khi người chồng chạy trốn bị bắt lại và y đã nói rõ lý do cũng như hình thức gây tội ác của y trước các nhà báo. Trong rất nhiều năm, Phlôrêntinô Arixa vẫn còn sợ hãi khi nghĩ đến những bức thư tình có ký tên rõ ràng, anh tính từng năm người chồng phải ngồi tù,

người mà anh biết rõ ràng qua những chuyến đi buôn trên tàu thủy của hãng mình. Nhưng thực lòng anh không sợ con dao cạo cứa vào cổ cũngụ tai ti ếng vừa rồi bằng việc anh sợ cái sự kiện không may này: Phecmina

Đaxa biết chuy ện anh không chung thủy với mình. Trong những năm chờ đợi, người đàn bà có tuổi chặm nom Tranxitô Arixa phải ở lại chợ quá lâu so với giờ định trước do bị một cơn mưa rào không đúng mùa bất thình lình trút xuống và khi về đến nhà thì thấy cụ Tranxitô Arixa chết rồi. Cụ ngồi trên ghế xích đu, đầu đội chiếc vương niệm cài hoa giấy, mặt được điểm son phấn, như lâu nay cụ vẫn làm thế, với đôi mắt rất sống động và một nụ cười rất ranh mãnh đến mức người đàn bà trông nom cụ không nhận ra rằng cụ đã chết vừa được hai giờ đồng hồ. Trước đó ít lâu cụ đã chia cho đám trả con hàng xóm kho của cải của mình gồm vàng và đá quí được chôn cất dưới gầm giường. Cụ bảo chúng rằng đây là những thứ có thể ăn như keo và do đó Phlôrêntinô Arixa không thể thu hồi lai

trồng trên mộ cụ một khóm hồng.
Ngay từ những chuyến viếng thăm nghĩa trang đầu tiên,
Phlôrêntinô Arixa phát hiện ra rằng cạnh mộ mẹ mình là mộ
Ôlimpia Xulêta, không có bia mộ, nhưng tên và ngày chết của cô
được ai đó dùng ngón tay viết trên thành mộ khi xi măng còn ướt và
anh ghê rợn mà nghĩ rằng đó là một sự cười cợt đẩm máu người
chồng. Khi cây hồng trên mộ mẹ trổ hoa, anh hái một bông để lên
mộ cô, trong trường hợp anh không thấy có ai ở bên cạnh, rồi sau

được một thứ gì trong số những thứ quí giá nhất. Phlôrêntinô Arixa chôn cụ tại điền trang cũ mệnh danh là Nghĩa trang Thổ tả và anh

anh ghê rọn mà nghĩ rằng đó là một sự cười cọt đẫm máu người chồng. Khi cây hồng trên mộ mẹ trổ hoa, anh hái một bông để lên mộ cô, trong trường hợp anh không thấy có ai ở bên cạnh, rồi sau đó anh tia một nhánh hồng ở mộ mẹ mang sang trồng ở mộ cô. Cả hai khóm hồng này sinh sôi nẩy nở rất nhanh đến mức Phlôrêntinô Arixa phải mang kéo và một số cọc sắt ở vườn nhà đến để tia cành và chống đỡ cho cây mọc ngay thẳng. Nhưng hai khóm hồng này

năm sau khi anh trở lại thăm, hai khóm hồng này đã mọc lan ra tựa như cây có hoang dại trùm kín cả hai ngôi mộ. Và cái nghĩa trang chuy ên dùng để chôn người chết trong nạn dịch tả, kể từ dạo ấy trở đi, được gọi tên là nghĩa trang Hoa Hồng, cho đến khi có một vị thị trưởng nào đó, người kém phần thực tế hơn là sự thông thái của nhân dân, chỉ trong một đêm đã cho trồng hoa hồng trên khắp nghĩa trang này, vào ở ngay cổng và ngài cho treo một tấm biển: Nghĩa trang Đại đồng.

Cái chết của bà mẹ để lại Phlôrêntinô Arixa một lần nữa lao vào những công việc đầy hứng thú của mình: Công việc ở văn phòng, những cuộc gặp gỡ theo thứ tư chặt chẽ với các cô nhân tinh

phát triển nhanh và mạnh vượt ra ngoài sức lựa của anh: chỉ mấy

thường ngày của mình, những ván cờ đôminô ở Câu lạc bộ Thương mại, những cuốn sách tình, những chuyến viếng thăm nghĩa trang ngày chủ nhật. Đó là sự ôxy hóa của thói quen, rất buồn tẻ và rất đáng sợ, nhưng nó lại che chở anh khỏi nỗi lo lắng về tuổi tác của mình. Tuy nhiên, có một ngày chủ nhật trong tháng chạp, khi những khóm hồng trên hai ngôi mộ mọc um tùm giao cành sang nhau, anh nhìn thấy những con chim họa mi đậu trên hàng dâiện đèn vừa được mắc xong, và bỗng anh nhận ra rằng biết bao thời gian đã qua đi kể từ ngày bà mẹ mất, biết bao thời gian đã qua đi kể từ cái buổi chiều tháng chạp mà Phecmina Đaxa gửi cho anh một bức thư nói rằng vâng, rằng cô yêu anh mãi mãi. Cho đến tận lúc ấy anh đã hoạt động như thể thời gian không qua đi với bản thân mình mà chỉ qua đi với những người khác. Ngay như cái tuần trước đây, anh gặp lại một trong những cặp vợ chồng lấy nhau nhờ có những bức thư tình anh viết hộ và anh đã không nhận ra đưa con lớn, vốn là con đỡ đầu của anh. Thế là anh tự che giấu nỗi ngượng ngùng của bản thân bằng một câu nói tỏ ý đầy thán phục: "Chao ôi, lớn quá nhỉ, người lớn rồi còn gì nữa!". Anh luôn luôn như vậy mặc dù cơ

thể anh đã để lộ những dấu hiệu của tuổi già đáng phải lo ngại, bởi vì lúc nào anh cũng có cái sức khỏe bền như lim của những người không hay ốm. Tranxitô Arixa vẫn thường bảo: "Cái bệnh duy nhất mà con trai tôi mắc phải ấy là bệnh thổ tả". Dĩ nhiên bà cụ đã nhầm lẫn giữa bệnh thổ tả với tình yêu ngay từ trước khi trí nhớ của bà cụ bị giảm sút. Nhưng dù sao đi nữa, bà cụ vẫn cứ nhầm to, vì con trai cụ đã sáu lần bị bệnh lậu rồi, nếu như viên thầy thuốc nói rằng không phải là sau mà đúng hơn chỉ là một bệnh ấy thôi và cái bệnh này xuất hiện lại sau mỗi khi anh bị thất bại. Ngoài ra anh đã một lần bị bệnh sưng bạch hạch, lần đầu bị bệnh sa đì, và sáu lần bị bệnh eczêma, nhưng cả anh và cả những người khác đều không xem chúng như là bệnh tật mà lại coi chúng như là những chiến công. Vừa lúc bốn mươi tuổi anh đã phải đến thầy thuốc nhờ ông ta khám bệnh vì anh thấy người mình cứ mỏi nhừ. Sau khi khám xét kỹ càng, người thầy thuốc bảo anh: "Chẳng có bệnh tật gì cả. Những thứ đau này chẳng qua do tuổi tác mà thôi." Anh trở về nhà mà chẳng bao giờ tự hỏi xem lời phán định của thầy thuốc có liên quan gì tới mình không. Bởi điều duy nhất đáng phải lưu ý của quá khứ đời anh là những năm tháng đẹp để sống trong tình yêu thuở ban đầu với Phecmina Đaxa và chỉ những gì có liên quan đến cô mới liên quan đến cuộc đời anh. Do vậy mà cái buổi chiều anh nhìn họa mi đậu trên dây điện đèn, anh đã điểm duyệt lại quá khứ của mình kể từ ký ức xa xưa nhất, điểm duyệt lại vô vàn những mối nguy hiểm mà anh phải vượt qua để đạt tới địa vị lãnh đạo hiện nay trong hãng tàu thủy, điểm duyệt lại những sự kiện không thể đếm được từng xui khiến anh đi đến cái quyết định mạnh mẽ: bất chấp tất cả, anh sẽ làm hết sức mình để Phecmina Đaxa là của anh và anh là của cô, và chỉ đến lúc này anh mới nhận ra rằng anh đã để cho cuộc đời của mình trôi đi. Một cơn rùng mình lạnh buốt xương sống làm tối sầm mắt anh lại và anh buộc phải buông chiếc cưa của người làm vườn

của tuổi giả không quật ngã mình.

- Của khi, - anh hoảng hốt kêu-thế mà đã ba mươi năm rồi!

Quả thế thật. Dĩ nhiên đó cũng là ba mươi năm đã qua đi đối với

Phecmina Đaxa, nhưng đối với cô, chúng là những năm tháng êm
đẹp của đời mình. Những ngày kinh sợ trong dinh thự Casanđuêrô

đã chìm sâu xuống đáy sọt rác của ký ức rồi. Cô sống trong ngôi

nhà mới của mình ở La Mănga, hoàn toàn làm chủ số phận mình,

với một ông chồng mà cô lại yêu thích hơn trong số những người

dàn ông thuộc cõi đời này nếu cô phải chọn lựa lần nữa, với một

đứa con trai đang theo học trường y để tiếp nối truyền thống của

gia đình và một cô gái giống hệt cô khi cô ở tuổi nó, đến mức đôi lần

cô nao núng bởi cảm giác mình đang được lập lại ở chính cô con gái

này. Kể từ sau chuyến du lịch bất hanh từng được dự tính trước để

ra và vội bám vào tường thành nghĩa trang để cho cú đạp đầu tiên

không bao giờ trở lại sống trong nỗi hoang loạn thường xuyên, đã ba lần cô du chơi sang Châu Ân. Cuối cùng có lẽ Thượng để đã nghe thấy trong lời cầu nguyện của một người nào đó: Phecmina Đaxa và bác sĩ Huyênan Ucbinô sống ở Pari được hai năm, khi mà bọn họ vừa mới bắt đầu tìm kiếm cái còn sót lại của tình yêu trong đống đổ vỡ thì có một bức điện khẩn cấp đến vào nửa đêm đã đánh thức họ dây. Bức điện báo cho họ biết tin rằng bà cụ Blăngca đang bị ốm nặng và ngay sau đó họ lại nhận tiếp bức điện nữa báo tin cụ đã tạ thể. Bọn họ trở về ngay tức khắc. Phecmina Đaxa bước xuống cầu tàu trong chiếc tunica rộng thùng thình đượm màu tang tóc mà độ rộng của nó vẫn không đủ che kín cái bung lùm lùm của cô. Quả nhiên, lại một lần nữa cô có thai, và cái tin cô có thai lại là khởi hứng cho một bài hát trong suốt năm đó: Điều gì xảy ra với người đẹp ở Pari mà sao cứ mỗi bận trở về đều mang thai sắp đẻ. Bất chấp tính chất suồng sã của lời văn, bác sĩ Huyênan Ucbinô vẫn ra lệnh cho người ta hát nó trong các

buổi da hội tại Câu lạc bộ Xã hội mãi cho đến những năm sau này, coi đó như một bằng chứng về tinh thần vui vẻ của ngài. Dinh thự quý báu của Hầu tước Casanđuêrô, mà về tầm rộng lớn và vinh quang của nó không bao giờ có được tin tức chính xác, được bán lần đầu với giá phải chặng cho Ngân quỹ thành phố và sau này được bán lại cho chính phủ trung ương với một giá cực hãi, khi một nhà nghiên cứu người Hà Lan đang đào bới để chứng minh rằng dưới dinh thự này là một ngôi mộ đích thực của Crixtôp Côlông: ngôi mộ thứ năm của Đại đô đốc. Những chị em gái của bác sĩ Huvênan đã vào sống trong tu viện của các nữ tu dòng Phranxixcô để Salê, họ bị buộc phải tu kín và Phecmina Đaxa ở lại nhà cũ của cha để cho đến khi nhà số năm ở phố La Măngga được mua bán xong. Bà đồng đạc bước vào ngôi nhà mới, bước vào để sai phái, và dọn về đây những bàn ghế giường tủ sản xuất tại Anh quốc được mua về từ chuyến du lịch đầu tiên sang Châu Âu, chuyến đi t ngoại tuần trăng mật, và các đồ nội thất cần phải bổ sung được mang về sau chuyển du chơi ở Châu Âu để củng cố tình yêu của hai người, rồi ngay từ ngày đầu bà đã bắt đầu để ở khắp nơi trong khu nhà những con vật la mà bà từng trèo lên các con tàu thuộc vùng Caribê để mua. Bà bước vào ngôi nhà với người chồng vừa giành lại được, với thẳng con trai được nuôi dưỡng chu đáo với đứa con gái sinh nở sau bốn tháng vợ chồng họ từ Châu Âu trở về và nó được đặt tên là Ôphêlia. Về phần mình, bác Huyênan Ucbinô hiểu rằng thật là khó lòng giành lại người vợ hoàn hảo như người vợ trong chuyến du chơi sang Châu Âu để hưởng tuần trặng mật bởi vì phần tình yêu mà ngài muốn được tận hưởng lại là cái phần bà giành cho các con, nhưng bà đã rèn luyện để sống và hạnh phúc với những gì còn lại. Sự hòa thuận bấy lâu từng ao ước rất nhiều nay bỗng nhiên đạt được ở ngay nơi không ai nghĩ tới: ở ngay bữa cơm tối thịnh soạn có một bát canh ngon và Phecmina Đaxa không biết là thứ gì. Bà

bắt đầu ăn rất ngọn miệng, bà rất thích đến mức người ta bưng lên hầu bà bát thứ hai và bà lấy làm phiền lòng vì theo phép lịch sự không thể ăn tới bát thứ ba khi bà biết rằng mình vừa ăn hết hai bát canh cà đầy với tất cả niềm thích thú. Bà không còn sợ cà nữa và từ độ ấy trở đi, tại ngôi nhà số năm phố Măngga, người ta lại ăn cà dưới mọi hình thức chế biến và hầu như ăn thường xuyên như hồ còn sống tại dinh thự Casanđuệrô, và cà là món ăn được mọi người rất ưa thích đến mức trong những giờ rảnh rỗi của tuổi già bác sĩ Huvênan Ucbinô vẫn thường nhắc đi nhắc lại rằng ngài muốn có thêm một đứa con gái nữa để đặt cho nó cái tên mà cả nhà vêu thích: Bêrênhêna Ucbinô[54]. Lúc ấy Phecmina Đaxa hiểu rằng, ngược lại với cuộc sống xã hội, cuộc sống gia đình rất quanh co và không thể nhìn rõ được. Đối với bà thật khó mà thiết lập được những sự khác nhau thực tế giữa trẻ em và người lớn, nhưng trong những phân tích cuối cùng bà vẫn thích trẻ em hơn bởi vì chúng có quan điểm rõ ràng hơn. Hầu như vừa

bước sang tuổi trưởng thành, bị tước hết mọi ảo tưởng, bà bắt đầu nhìn rõ cái nhàm chán của cuộc đời vốn không chỉ là những niềm mơ ước trong tuổi thanh xuân, cái thời ở công viên Lôt Êvănghêliôt, chẳng bao giờ được thực hiện mà nó còn là một cái gì đó bà chẳng bao giờ dám nói ngay với chính mình: bà chỉ là một người hầu gái sang trọng. Ở ngoài xã hội bà đã trở thành một mệnh phụ được yêu quí, được kính trọng nhất, đồng thời cũng là một mệnh phụ đáng sợ hơn cả, nhưng trong gia đình bà chẳng là gì hết ngoại trừ điều người ta đòi hỏi bà nhiều hơn và không tha thứ cho bà trong công việc nội trợ nếu như có sơ suất. Lúc nào bà cũng sống một cuộc đời phụ thuộc vào người chồng: là người có quyền tuyệt đối của một vương quốc rộng lớn của niềm hạnh phúc được ngài xây dựng lên và cái niềm hạnh phúc ấy bao giờ cũng dành riêng cho ngài. Bà biết rõ rằng ngài yêu mình sâu sắc nhất, yêu mình hơn bất kỳ ai trên cõi đời này nhưng bà chỉ là của riêng ngài mà thôi: yêu bà để bà tận tụy hầu hạ ngài.

Nếu có sự kiện nào đó khiến bà khổ sở thì đó là các bữa ăn hàng ngày, một cái án khổ sai chung thân. Bởi vì không những chúng lúc nào cũng phải được dọn đúng giờ mà còn phải tinh tươm, còn phải đúng như sở thích của ngài mà khi làm món ăn không phải hỏi ngài xem thích món ăn nào và nấu như thế nào. Nếu như đôi lần bà hỏi ngài, như một trong vô số những lễ nghi vô tích sự của tập quán gia đình này, thì ngài vẫn dán mắt vào tờ báo mà trả lời gọn lỏn: "Ăn gì cũng xong". Ngài nói thật bung, với điệu bộ thật đáng yêu, bởi vì ngài không thể nào hiểu nổi một người chồng độc đoán. Nhưng khi ngồi ăn thì không thể món ăn bất kỳ nào cũng được, mà phải đúng là cái món ngài thích và phải rất tinh tươm; nghĩa là thịt khi ăn phải để người ăn không nhận ra là thịt; nghĩa là món cá khi ăn phải không để người ăn nhận ra là cá, nghĩa là thịt gà khi ăn phải để người ăn không thấy có lông. Ngay cả trong mùa không có mặng tây cũng phải bằng bất kỳ giá nào kiếm được mặng tây để cho ngài có thể thích thú ngay trong cái mùi nước giải thơm lựng của mình. Chỉ cần ngài thoáng có ý nghi ngờ là lập tức ngài gạt món ăn trên bàn sang một bên rồi nói: "Cơm canh gì mà nhạt tèo, dường như nó được nấu ra không phải bằng tình thương". Trong câu nói này ngài đã buộc những người khác phải suy nghĩ lao lung. Có một lần ngài nếm rượu táo, ngài trả lại ngay cốc rượu và nói: "Cái của nợ này có mùi cửa số". Từ Phecmina Đaxa đến các cô hầu gái đều lấy làm ngạc nhiên vì không ai biết một người nào đó đã uống thứ rượu được cất từ cửa sổ, nhưng khi nếm thử món rượu để xem xem nó như thế nào thì bọn họ đã hiểu ra: "đúng là nó có mùi cửa sổ thật." Ngài là một người chồng hoàn hảo. Không bao giờ ngài cúi xuống

nhặt một thứ nào đó rơi ở dưới sàn nhà, cũng không hề đóng cửa,

không hề tắt đèn. Trong bóng tối buổi ban mai, khi quần áo ngài thiếu một chiếc cúc, Phecmina Đaxa nghe thấy ngài nói rằng: "Người ta phải cần tới hai người vợ, một cô để ân ái và một cô để đơm cúc quần áo khi nó bị khuyết". Tất cả các buổi sáng, ngay từ ngum cà phê đầu tiên uống trong ngày và ngay từ thìa canh nghi ngút khói nóng, ngài thốt ra tiếng kêu đau đớn chẳng khiến ai giật thột, và tiếp một câu nói cho thỏa cơn bực lòng: "Ngày mà tôi đi khỏi cái nhà này hẳn các người sẽ biết rằng cần phải như vậy vì tôi ngấy đến tận cổ cái việc cứ ngồi vào bàn ăn là miệng bị bỏng phồng ra". Ngài bảo rằng chẳng bao giờ các bữa com trưa được nấu cho ngon lành và độc đáo như những bữa trưa trong ng không thể ngồi ăn vì đã uống thuốc tẩy ruột, và ngài cứ đinh ninh tin rằng đó là sự bội phản của người vợ đến mức ngài đi đến quyết định sẽ không uống thuốc tẩy ruột nếu bà vợ không cùng tẩy ruột với mình. Bực mình trước thái độ làm thinh không chịu hiểu biết của chồng, bà yêu cầu ngài tặng mình một tặng phẩm độc đáo nhân ngày sinh của bà. Đó là việc ngài thay mình đảm đương công việc nội trợ trong một ngày thôi. Ngài vui vẻ chấp thuận ngay, và từ sáng sớm ngài bắt tay vào công việc. Ngài dọn một bữa điểm tâm thật thịnh soan nhưng ngài lại quên mất rằng bà không thích ăn trứng tráng và cà phê sữa. Sau đó ngài ra lệnh chuẩn bị bữa trưa mừng sinh nhật có mời tám khách ăn cơm và ngài cố gắng hết sức để làm tròn bồn phận người cai quản gia đình còn tốt hơn cả bà đến mức gần mười hai giờ trưa ngài phải đầu hàng công việc mà không có lấy một động tác hổ then. Ngay từ phút đầu tiên ngài nhận ra rằng mình hoàn toàn không quen biết công việc đến mức không biết các dụng cụ để ở đâu, nhất là trong nhà bếp, và những người hầu cứ để mặc cho ngài chạy đi chạy lại tìm kiếm chúng, tìm kiếm từng cái một bởi vì các cô cũng về hùa với bà chủ để trêu chọc ngài. Đến mười giờ trưa người ta vẫn chưa thể quyết định sắp bữa tiệc vì nhà cửa chưa lau

quét, phòng ngủ vẫn chưa dọn dẹp xong, phòng vệ sinh vẫn chưa được co rửa, ngài quên không thay giấy vệ sinh, không thay ga trải giường như ngài đã vội bảo tay đánh xe đi tìm lũ trẻ, và ngài nhầm lẫn chức phân của các cô người hầu: sai người đầu bếp đi dọn phòng ngủ và sai bọn hầu phòng đi nấu ăn. Đến mười một giờ trưa, sắp tới giờ khách đến dùng cơm, nhà cửa vẫn cứ bề bộn đến mức Phecmina Đaxa không chịu nổi đành phải ra tay dọn dẹp và chỉ huy công việc. Bà làm trong lúc cười ngặt nghẽo nhưng không phải bà cười với thái độ của người chiến thắng và đúng hơn bà cười vì mủi lòng thương hại đối với người chồng quá ư vụng về trong công việc nội trợ. Ngài cảm thấy đau đớn trước thất bai của mình nhưng lại khéo chống chế bằng luận điệu quen thuộc: "Chí ít ra, nó cũng không tồi tệ hơn như cái việc anh đi tìm hiểu em mà cứ giả vờ đi chữa bệnh hồi ấy". Nhưng bài học lại rất bổ ích, không chỉ đối với ngài. Trong những tháng sau đó, bằng những con đường khác nhau bọn họ, bác sĩ Huyênan Ucbinô và Phecmina Đaxa, cùng đi tới một kết luận thông minh rằng quả là không thể chung sống với nhau dưới một hình thức nào khác cũng như không thể yêu nhau dưới một hình thức nào khác: trên cõi đời này không gì khó hơn là tình yêu.

Ngay trong giai đoạn lộng lẫy nhất của cuộc đời mới, Phecmina Đaxa đã nhìn thấy Phlôrêntinô Arixa trong nhiều dịp khác nhau và ngày càng gặp ông nhiều hơn khi ông càng leo nhanh lên địa vị lãnh đạo Hãng Tàu thủy Caribê hơn và bà tự rèn luyện để gặp ông mà vẫn giữ được thái độ tự nhiên đến mức nhiều lần bà quên không chào ông. Bà nghe nói đến ông nhiều hơn, thường xuyên hơn, vì bậc thang danh vọng mà ông đi trên nó với tinh thần thận trọng nhưng không thể giấu kín được của ông trong Hãng Tàu Thủy Caribê là một đề tài thường xuyên được đề cập tới. Bà thấy hình thức của ông ngày một khá hơn, thấy ông bớt rut rè hơn, thấy ông người đẫy khéo léo hạn chế bớt tốc độ hói tóc. Điều duy nhất khiến bà mãi mãi nhớ tới thời gian và kiểu cách ăn mặc là những bộ quần áo tối màu của ông, những chiếc áo lêvita cổ lỗ của ông, chiếc mũ duy nhất, những chiếc cả vạt của nhà thơ mà của hàng tạp hóa trước đây của mẹ ông vẫn bán, chiếc ô buồn tẻ của ông. Phecmina Đaxa đã quen nhìn ông với một hình thức khác và đã kết thúc ở việc thôi không liên hệ ông với Phlôrêntinô Arixa hồi mới thức dây say đắm bà vẫn ngồi dưới tán lá vàng rơi ở công viên Lôt Êvăngghêliôt. Tóm lại, lúc nào bà cũng thấy ông như vậy, và lúc nào bà cũng vui lòng trước những tin tốt đẹp về ông mà người ta nói đến tại bà, bởi vì dần dần những tin tức ấy đã an ủi bà trước mặc cảm về tội lỗi của mình

Tuy nhiên, khi bà tưởng rằng mình đã hoàn toàn xóa nhòa hình

đà hơn trước, thấy ông đàng hoàng thư thái hơn, thấy ông biết cách

bóng ông trong ký ức thì ông lại xuất hiện một cách bất ngờ và trở thành một bóng ma ám ảnh trong những nỗi hoài nhớ của bà. Đó là những làn gió dịu nhẹ đầu tiên của tuổi già khi bà bắt đầu cảm thấy rằng có một cái gì đó đã xảy ra trong cuộc đời, nó gắn với việc bà thường vẫn nghe thấy sấm nổ trước khi trời mưa. Đó là vết thương không thể chữa lành của tiếng sấm cô đơn, khô khốc và đúng hẹn, thường vẫn rền vang vào lúc ba giờ chiều trong tất cả các ngày của tháng mười tại vùng núi Vidanuêva mà ký ức về nó cùng với năm tháng qua đi càng ngày càng trở nên tươi rói. Trong lúc những hồi ức mới chỉ ít ngày đã chìm đi trong ký ức sâu thẳm thì những hồi ức về chuyến đi hào hùng đến tỉnh của người chị họ Hinđêbranđa ngày một trở nên sống động hơn đến mức tưởng như chúng vừa xảy ra ngày hôm qua. Bà nhớ tới làng Manaurê, cái làng miền núi, nhớ đường phố duy nhất của nó, nhớ ngôi nhà đầy hoảng sợ nơi bà thức dậy với chiếc áo sơ mi ướt đẫm nước mắt thương Pêtra Moralêt, người đàn bà chết vì tình rất nhiều năm trước ngay trên chính chiếc

giường bà nằm. Bà nhớ tới cái mùi quả ổi lúc ấy mà chẳng bao giờ bà gặp lại, bà nhớ tới những điềm báo trước hết sức rõ nét đến mức tiếng động đều đều nhỏ nhẹ của chúng bị nhầm lẫn với tiếng động của mưa rơi, bà nhớ tới những buổi chiều rực rỡ màu đá tôp a của làng Xăng Hoan đến Xêsa, khi bà đi chơi cùng bầy chị em họ vui vẻ ồn ĩ và bà cứ phải nghiến chặt hai hàm răng lại kẻo tim bay ra khỏi ngực mỗi khi bọn họ đến gần trạm điện báo. Bà bán tổng bán táng ngôi nhà của cha mình bởi vì bà không thể chịu đựng nổi nỗi đau thương của thời mới thức dây, không chịu nổi quang cảnh công viên Lôt Êvănghêliôt cô quanh được nhìn từ ban công nhà mình, không chịu nổi cái mùi thơm khó hiểu của những bông hoa dành dành trong những đêm không thể chịu nổi cái hoảng hốt trước những hình ảnh bà mệnh phụ cổ kính đến nhà vào một buổi chiều tháng hai đã quyết định số phân bà, và nói chung và không thể chịu đựng nổi những gì khiến ký ức bà trở về thời kỳ gợi nhớ Phlôrêntinô Arixa. Tuy nhiên, bao giờ bà cũng có đủ bình tĩnh để mà hiểu rằng những thứ ấy không phải là những ký ức của tình yêu, cũng chẳng phải là nỗi niềm hối hận, mà đúng ra chúng chỉ là hình ảnh của một nỗi bực mình từng để lại trong bà dấu ấn của những dòng nước

nổi bực minh từng để lại trong bà dâu ân của những dóng nước mắt. Vì không biết điều đó, bà đang bị đe dọa bởi chính cái cạm bẫy của lòng thương hại rằng mình đã làm mất tương lai của Phlôrêntinô Arixa.

Bà bám chắc lấy người chồng. Và việc này xảy ra đúng vào lúc ngài cần đến bà hơn cả, bởi vì ngài già hơn bà mười tuổi đang lúc một mình loạng choạng mò mẫm trong đám sương mù của tuổi già và hơn nữa ngài lại là một người đàn ông và già yếu hơn bà. Cuối cùng họ đã hiểu nhau rất sâu sắc chứ không như trước đây khi cuộc sống vợ chồng của họ chưa được ba mươi năm. Khi ấy họ như một người bị phân làm hai, phải khó chịu với nhau bởi sự thường xuyên phải dò đoán ý nghĩ của nhau mà không chịu nói thẳng nó ra cho nhau

biết hoặc bởi sự tình cờ nực cười này: Trước công chúng người này học vào chuyện mà người kia sẽ nói đến. Giờ đây họ chung sống rất hòa thuận bên nhau, cùng chịu đựng những hiểu lầm hàng ngày, những bực mình tức thời và thoáng qua, những chuyện lầm cẩm mà cả hai cùng gây ra cho nhau, cả những ý nghĩ tinh nghịch rực rỡ của sự đồng lõa giữa hai vợ chồng. Đây là thời kỳ họ yêu nhau say đắm nhất, không vội vã cũng chẳng thái quá và cả hai người đều là những người có lương tâm tốt đẹp và biết ơn những chiến thắng vẻ vang của họ đối với thế lực chống đối mình. Tuy nhiên, cuộc đời vẫn đặt họ trước những thử thách chết người khác, đúng thế, những không quan trọng nữa: bọn họ đã ở một bến bờ khác rồi.

Để chào đón thế kỷ mới, đã có một chương trình sôi nổi cho các hoạt động công cộng trong đó nổi bật lên một sự kiện đáng nhớ nhất. đó là chuyển du lịch đầu tiên trên bóng thám không, kết quả của sáng kiến không mệt mỏi của bác sĩ Huvênan Ucbinô. Một nửa thành phố đã tề tựu tại bãi biển Acsênan để chào mừng quả bóng bay khổng lồ làm bằng vải mỏng sơn màu cờ tổ quốc cất cánh. Quả bóng này sẽ mang chuyến thư hàng không đầu tiên đến Xăng Hoan đề la Xiênaga, cách thành phố khoảng ba chục dặm tính theo đường chim bay về phía Tây-Bắc. Bác sĩ Huvênan Ucbinô và bà vợ của ngài, những người từng nếm trải cảm giác rùng mình khi được ngồi trên quả bóng bay tại Triển lãm quốc tế ở thủ đô Pari, là những người trèo lên khoang bung của quả bóng bay trước tiên cùng với viên kỹ sư lái và sáu vị khách mời sang trọng khác. Họ mang theo một bức thư của quan tỉnh trưởng gửi các chở huyện Xăng Hoan đê la Xiênaga trong đó ngài nói rằng đây là chuyến thư hàng không đầu tiên trong lịch sử tỉnh nhà. Một phóng viên tờ Nhật báo Thương mại đã phỏng vấn bác sĩ Huyênan Ucbinô, yêu cầu ngài cho biết ý

kiến của mình khi tham gia chuyến bay mạo hiểm này và bác sĩ đã

ngài phải chịu bao lời báng bổ.

- Theo tôi, - ngài nói, - thế kỷ XIX đã thay đổi có lợi cho toàn thiên hạ, trừ chúng tôi ra.

Lọt thôm giữa đám đông náo nhiệt đang hát quốc ca trong lúc quả bóng thám không bay lên cao. Phlôrêntinô Arixa cầm thấy mình

không phải suy nghĩ nhiều khi nói ý kiến mình và cái ý kiến khiến

bóng thám không bay lên cao, Phlôrêntinô Arixa cảm thấy mình đồng tình với một người nào đó đã bình luận trong khung cảnh huyên náo rằng chuyến bay này là một cú mạo hiểm không thích hợp đối với phụ nữ, nhất là phụ nữ ở lứa tuổi của Phecmina Đaxa. Nhưng chuyến bay này không quá ư mạo hiểm như người ta tưởng trong khi quả bóng bay lên cao. Hoặc ít ra nó cũng không nguy hiểm như người ta từng gièm pha. Quả bóng thám không đã tới nơi an toàn không hề gặp một trắc trở nào trong lộ trình của nó trên bầu trời xanh thẳm không một bóng mây. Nó bay thấp, bay rất êm ả trong gió nhẹ và xuôi chiều. Trước tiên nó bay qua vùng núi non lởm chởm, những đình núi tuyết phủ rồi sau đó bay trên một trùng khơi mênh mông của Xiênaga Grăngđê[55].

Từ trên trời cao, như Thượng đế bọn họ nhìn những đống đổ nát của thành phố Cactahêna cổ kính và anh hùng của những người Anhđiêng, thành phố đẹp nhất trần gian, bị bỏ hoang bởi dân cư của nó trong cơn hoảng hốt trước nạn dịch tả đã ly tán hết, sau khi họ đã kháng chiến anh dũng chống lại các cuộc vây quét của người Anh và các vụ cướp bóc của bọn cướp biển trong suốt ba thế kỳ. Bọn họ nhìn những tường thành còn nguyên vẹn, cây có mọc trên các đường phố, những pháo đài bị loài hoa bướm trùm kín, những tòa dinh thự bằng đá hoa cương và những bàn thờ vàng của các vị Phó Vương đã nuỗng mua và hộch dịch nghy trong bộ nương của kho

Vương đã ruỗng mục vì bệnh dịch ngay trong bộ xương của họ. Họ bay trên những căn nhà dựng trên mặt nước ở làng Trôhat đê Cataca, được sơn quét bằng những màu dậy sắc, có những chuồng nuôi kỳ đà và những bụi hoa cây bóng nước và cây axtrômêlia trên nước từ các cửa sổ, từ các mái nhà, từ trên các con thuy ền mà chúng bơi lái rất nhanh nhẹn và hoạt bát. Chúng bơi lội như những chú cá trích để lượm lấy những gói quần áo, những chai thuốc ho, những gói bánh và thức ăn, đó là những thứ hàng của lòng từ thiện mà người đàn bà đẹp đội mũ lông từ trên khoang bụng của quả bóng bay ném xuống cho chúng.

Họ bay trên những mặt biển ngút ngàn đồng chuối mà sự thanh lặng của nó bay lên đến tận chỗ họ như thế một làn hơi lạnh lẽo của người chết. Phecmina Đaxa nhớ lại chính mình hồi mới ba hoặc bốn tuổi đang đi dao chơi dưới bóng râm của đồng chuối, tay cứ vin vào

tay mẹ, người lúc ấy rất trẻ gần như một cô gái giữa đám các bà ăn vận vải mỏng như váy áo của bà hiện tại, che những chiếc ô trắng muốt và đội những chiếc mũ may bằng vải sa mượt mà. Viên kỹ sư lái bóng thám không, đang dùng ống nhòm của mình quan sát nhân gian, nói: "Giống như những người chết". Ông ta đưa chiếc ống

các vườn bên hồ. Hàng trăm đứa trẻ tồng ngồng nhấy ào xuống nước, ồn ĩ bơi lôi theo tiếng gào của mọi người. Chúng nhảy xuống

nhòm cho bác sĩ Huvênen Ucbinô và ngài nhìn những chiếc xe bò nằm giữa những cánh đồng, nhìn những cột thu lôi dọc đường sắt, nhìn những kênh mương nước băng giá và ở chỗ nào mà ngài đưa mắt tới ngài đều thấy những xác người nằm rải rác. Có ai đó đã từng bảo rằng bệnh thổ tả thành nạn dịch đã tàn phá nhiều làng ở xung quanh Xiênaga Grăngđê. Bác sĩ Huvênan Ucbinô, trong khi nói vẫn không rời mắt khỏi ống nhòm:

Vậy có thể đó là một phương thức đặc biệt của bệnh thổ tả, - ngài nói, - bởi vì mỗi người chết đều có một phát đạn nhân đạo vào ngay giữa gáy.

Sau đó ít lâu, bọn họ bay trên biển ngầu bọt và hạ cánh an toàn xuống một bãi bằng nóng hầm hập, với sàn đất diêm sinh nứt nẻ rát

như lửa cháy. Tại đây đã có mặt các quan chức đang đứng dưới

có mặt học sinh các trường tiểu học đang vẫy cờ theo nhịp bài quốc ca, đã có mặt những hoa hậu trong các vũ hội cacnavan tay cầm hoa giấy, đầu đội mũ các-tông thếp vàng với bộ vú căng mọng như trái đu đủ của làng Gayra trù mật, làng giàu có nhất trong vùng duyên hải Caribê thời ấy. Điều duy nhất mà Phecmina Đaxa mong muốn là một lần nữa được nhìn lại làng quê mình để cùng với những ký ức xa xưa nhất đương diện với nó, nhưng người ta không cho phép bất kỳ ai đi thăm các làng ấy vì sợ những nguy hiểm của bệnh dịch. Bác sĩ Huyênan Ucbinô trao bức thư lịch sử mà sau đó nó lẫn vào đống giấy tờ khác và không bao giờ người ta biết được gì về bức thư này. Cả đoàn khách suýt nữa ngất xỉu trong không khí ngái ngủ của các bài diễn từ và đáp từ. Cuối cùng bọn họ được đưa lên lừa để đi đến bến tàu thủy ở làng Viêhô[] là nơi đầm lầy ăn thông với biển cả, vì viên kỹ sư lái không thể nào khiến cho quả bóng thám không lại cất cánh được. Phecmina Đaxa tin chắc rằng hồi còn rất nhỏ cùng với mẹ mình bà đã đi qua đây trên một chiếc xe hai bò kéo. Khi đã lớn lên rồi, bà kể lại sự kiện ấy với cha mình và ông cụ chết mà vẫn định ninh rằng bà không thể nào nhớ được chuyện ấy. - Cha nhớ rất rõ chuyển đi ấy và điều con kể lại rất chính xác, - ông cụ nói với con gái, - nhưng chuyện ấy xảy ra ít nhất năm năm trước khi con ra đời Các thành viên của đoàn thám hiểm trên bóng thám không đã trở về

bóng râm những chiếc ô thường dùng, vật tránh nắng duy nhất, đã

khi con ra đời.

Các thành viên của đoàn thám hiểm trên bóng thám không đã trở về cảng thành phố sau ba ngày đi tàu thủy, người phờ phạc vì một đêm bão tố giữa biển khơi và họ được đón tiếp trọng thể như đón tiếp các anh hùng. Dĩ nhiên, Phlôrêntinô Arixa lọt thỏm trong đám đông và ông là người nhận ra trên gương mặt của Phecmina Đaxa những dấu ấn của nỗi hoảng sợ. Tuy nhiên, ngay buổi chiều ấy ông lại thấy bà có mặt trong cuộc biểu diễn đi xe đạp, cũng do chồng bà bảo trợ, và ông đã không thấy một dấu hiệu nhỏ của sự mệt mỏi

bộ đồ làm xiếc, với bánh trước rất to, cao và yên xe lại ở về phía đó và bánh sau lại nhỏ bé dường như chỉ làm chỗ tựa thôi. Trong lúc biểu diễn bà mặc một chiếc quần ống rộng thùng thình có các tua dải màu sắc sặc sỡ từng gây nên những lời bàn tán ầm ĩ của các bà lớn tuổi và đồng thời gây nên trạng thái thảng thốt của các công tử nhưng không ai làm ngơ trước tài nghệ của bà. Lần ấy và bao lần khác nữa trong nhiều năm sau này bà là hình ảnh rực rỡ bỗng nhiên xuất hiện trước Phlôrêntinô Arixa, khi ông mong

trên gương mặt bà. Bà đi một chiếc xe đạp đẩy chân giống như một

muốn cho sự kiện ngẫu nhiên xảy ra, rồi chúng lại đột nhiên biến mất đã khắc sâu trong trái tim ông một con đường mòn khao khát. Nhưng những hình ảnh rực rỡ ấy đã đánh dấu sự diễn tiến của cuộc đời ông vì ông biết rõ tính tàn bạo của thời gian không chỉ trên chính da thịt mình mà ngay cả trong những thay đổi không thể tránh được mà ông nhận thấy trên con người Phecmina Đaxa mỗi lần gặp lại bà. Có một đêm ông bước vào tiệm ăn của đôn Sanchô, một tiệm ăn thời thuộc địa Tây Ban Nha, và ông ngồi ở một xó biệt lập hơn cả, như vẫn thường làm thế khi ông một mình ngồi vào bàn ăn giữa buổi của mình. Bỗng ông nhìn thấy Phecmina Đaxa trong tấm gương lớn ở cuối phòng, ngồi bên cạnh chồng và hai cặp vợ chồng

khác và ở một góc độ trong đó ông nhìn rõ toàn bộ vẻ lông lẫy của bà. Trong tư thế hết sức thoải mái bà đang hướng đạo cuộc nói chuyện với một vẻ duyên dáng và một n cười bừng nở rang rỡ như pháo hoa và vẻ đẹp của bà càng rực rõ hơn dưới làn nước mắt của ông. Với hơi thở dồn dập ông thích thú chiếm ngưỡng Phecmina Đaxa. Ông nhìn bà ăn, nhìn bà nhấm nháp rượu, nhìn bà đùa bỡn với Đôn

Sanchô người thuộc thế hệ của dòng họ ấy. Từ cái bàn ăn đơn chiếc này ông sống với bà trong khoảnh khắc của đời mình và trong hơn

một giờ ông cứ quanh quần dạo chơi trong thế giới tâm hồn mình. Sau đó ông uống thêm bốn tách cà phê để có thời gian ngồi ở đây, cho đến khi ông nhì n thấy bà đi ra lẫn trong nhóm bạn bè. Họ đi rất gần đến mức ông nhận ra hơi hướng của Phecmina Đaxa giữa làn nước hoa thơm nức của những người cùng đi.

Từ đầm ấy trở đị, và hồu như có một năm sau đó, ông duy trì quốc

Từ đêm ấy trở đi, và hầu như cả một năm sau đó, ông duy trì cuộc săn đuổi ráo riết chủ nhân tiệm ăn, ông đòi trả cho chủ nhân cái mà ông ta thích, hoặc là tiền hoặc là ân nghĩa, hoặc là bất cứ một thứ gì mà ông ta mong muốn nhất trong đời để ông ta bán cho mình chiếc gương. Nhưng việc làm ấy không dễ dàng một chút nào bởi vì Đôn Sanchô, cụ giả Sanchô, lại tin vào câu chuyện huyền thoại nói rằng cái khung gương quý giá được những người thợ mộc thành Viên làm là chị em sinh đôi với khung gương của Maria Antôniêta và rằng cái khung gương ấy đã biến mất không để lại dấu ấn nào: trừ hai hạt ngọc duy nhất còn lại. Khi chủ nhân đồng ý nhượng lại rồi, Phlôrêntinô Arixa liền đem chiếc gương treo ngay trong nhà mình không vì giá trị đặc biệt của cái khung gương mà vì cái khoảng không bên trong của tấm gương vốn là nơi người yêu của ông đã ngồi trong hai giờ đồng hồ.

ngồi trong hai giờ đồng hồ.

Hầu như lúc nào ông cũng nhìn thấy Phecmina Đaxa, người vẫn đi bên chồng trong không khí hoàn toàn hòa thuận, và cả hai cùng hoạt động trong khung cảnh của chính mình, với một thái độ dịu dàng kín đáo của người Xiêm thường chỉ khó chịu khi cả hai cùng chào ông Quả thật, bác sĩ Huvênan Ucbinô bắt chặt tay ông và đôi lần còn tự cho phép mình vỗ vai ông. Ngược lại, bà luôn luôn giữ thái độ thờ ơ lãnh đạm và không bao giờ có một cử chỉ nhỏ cho phép ông hiểu rằng mình nhớ ra ông từ cái thuở còn con gái chưa chồng. Hai người, ông và bà, sống ở hai thế giới khác nhau, nhưng trong lúc ông làm hết sức mình để rút ngắn khoảng cách thì bà lại càng cố tránh xa hơn. Cứ thế họ để cho thời gian trôi đi rất nhiều trước khi ông dám

ra ý nghĩ phải tổ chức thật trọng thể lễ đặt tên cho con tàu thủy chạy đường sông được xưởng đóng tàu địa phương đóng lấy và buổi lễ này cũng là dịp đầu tiên để ông Phlôrêntinô Arixa, đứng ra giới thiệu ông chú Lêông XII là Phó chủ tịch thứ nhất của Hàng Tàu thủy Caribê. Sự trùng hợp này đòi hỏi một buổi lễ đặc biệt trọng thể và sẽ mời tất cả những ai có địa vị và danh tiếng trong đời sống chung của thành phố này.

Phlôrêntinô Arixa đang săn sóc các tân khách của mình trong phòng khách chính của con tàu vẫn thơm mùi sơn mới và mùi nhưa đường

mạnh dạn nghĩ rằng cái thái độ thờ σ lãnh đạm kia chẳng qua chỉ là một cái vỏ bọc để chống lai nỗi sợ hãi mà thôi. Bỗng nhiên ông nẩy

thì bỗng nhiên vang lên những tràng vỗ tay và tiếng reo hò chào mừng khách quý tại các cầu cảng. Ban nhạc cử các bản nhạc hành khúc. Ông phải cố ghìm lại cảm xúc bủn rủn rất quen thuộc trong mình khi nhìn thấy người đàn bà đẹp mình hằng mong ước khoác tay chồng, rất lộng lẫy trong tuổi trưởng thành, di như một nữ hoàng diễu qua trước hàng quân danh dự mặc đồng phục, dưới làn mưa hoa mà người ta đứng trên các tầng cao ném qua cửa sổ chào mừng bà. Hai vợ chồng vẫy tay đáp lại những tràng vỗ tay sôi nổi. Riêng bà lại quá ngây ngất đến mức người ta tưởng bà là người duy nhất trong đám đông mặc toàn một màu vàng của hoàng gia: vàng trên đôi giày cao gót, vàng trên cái đuôi chồn khoác quanh cổ, vàng trên chiếc mũ hình quả chuông. Phlôrêntinô Arixa, cùng với các vị chức sắc địa phương, đón họ ở

Phlôrêntinô Arixa, cùng với các vị chức sắc địa phương, đón họ ở cầu tàu trong khung cảnh ồn vang tiếng nhạc hành khúc, tiếng pháo nổ giòn và ba hồi còi đinh tai kéo dài của con tàu khiến cầu cảng đẫm hơi nước. Bác sĩ Huvênan Ucbinô chào hàng người đứng đón mình với vẻ tự nhiên rất đặc trưng của ngài từng khiến mỗi người đều tưởng rằng mình được ngài yêu quí đặc biệt: trước hết là viên thuyền trưởng mặc đại lễ, là đức giám mục, sau đó là quan tình

sau cùng là viên đồn trưởng vốn là người vùng núi Anđêt vừa mới tới nhận chức. Sau hàng quan chức địa phương đến Phlôrêntinô Arixa, người mặc áo dạ sẫm màu, gần như bị chìm đi trong đám quan khách sang trọng. Sau khi chào viên đồn trưởng, Phecmina Đaxa dường như đang lưỡng lự trước bàn tay chìa ra của Phlôrêntinô Arixa. Vị sĩ quan này, đang định giới thiệu hai người với nhau, đã hỏi bà có quen biết ông không. Bà không nói rằng có cũng không nói rằng không mà chìa bàn tay mình ra cho Phlôrêntinô Arixa với nu cười rất xã giao. Điều đó trong quá khứ đã xảy ra hai

trưởng và phu nhân, ngài thị trưởng thành phố với phu nhân, và

lần và có lẽ còn xảy ra nhiều lần nữa và Phlôrêntinô Arixa luôn luôn đồng nhất nó với cách cư xử rất đặc trưng cho cá tính của Pheemina Đaxa. Nhưng chiều ấy với khả năng tưởng tượng vô tận, Phlôrêntinô Arixa tự hỏi lòng mình rằng một sự lãnh đạm thờ ơ được duy trì quá mức lẽ nào lại chẳng phải là một sự lảng tránh để làm dịu nhẹ cơn bão lòng đang vần tụ trong tâm hồn bà. Chỉ một ý nghĩa ấy thôi đã khiến lòng dạ Phlôrêntinô Arixa rộn ràng những tình cảm yêu đương tha thiết. Ông lại dạo quanh khu phố của Phecmina Đaxa với chính mình những nỗi niềm khao khát từng có trong những năm xa xưa ở vườn hoa Lôt Êvănghêliôt, nhưng không với ý định được dự tính trước cốt để bà nhìn thấy mình, mà định duy nhất cốt nhìn thấy à để biết rằng bà vẫn còn sống trên thế gian này. Đối với công việc qua lại nơi đây bây giờ thật khó lòng mà tránh được con mắt thiên ha. Khu phố của Phecmina Đaxa ở trên một cù lao gần như là hoang vắng, biệt lập với thành phố cổ kính bởi một con mương nước xanh lè, và nó được một rừng dừa hoang che kín vốn là những cái ổ lý thú cho các đôi nhân tình vui thú vào các ngày chủ nhật suốt trong thời kỳ Thuộc địa Tây Ban Nha. Trong những năm gần đây, người ta phá đi chiếc cầu đá và thay vào đó người ta xây một chiếc cầu bê tông kiên cố có mắc những ngọn

đèn điện tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của những chiếc xe khách do lừa kéo. Thoạt đầu, dân chúng thuộc khu phố Mănga phải chiu đưng một sự tra tấn vốn không được thấy trong kế hoạch xây dựng, đó là việc họ ngủ ngay bên cạnh nhà máy điện thành phố mà tiếng động của nó tựa như một trận động đất không ngừng nghỉ. Ngay đến cả bác sĩ Huvênan Ucbinô với tất cả quyền lực và uy tín của mình cũng không thể làm thế nào để người ta chuyển nhà máy điện đi nơi khác cho đến khi Đấng Toàn năng phải ra tay ủng hộ ngài. Có một đêm, nồi hơi nhà máy điện nổ với một tiếng nổ long trời chuyển đất và nó bay qua các nhà mới, bay qua một nửa thành phố rồi roi xuống phá sập cái phòng lớn của tu viện Thánh Hulian Người Từ thiện, một tu viện cổ lắm rồi. Cái tòa nhà đổ nát này đã bị bỏ hoang ngay từ đầu năm ấy nhưng cái nồi hơi nhà điện rơi xuống gây ra cái chết của bốn người từ trốn trại đang ẩn nấp tại đây. Cái khu phố ngoại ô thanh bình kia, cùng với biết bao vẻ đẹp truyền thống của tình yêu, ngược lại khi trở thành một khu phố sang trọng, nó không phải là nơi thích hợp cho những mối tình nhiều trắc trở. Các đường phố của nó lầm lụi vào mùa hè, vẫn bùn vào mùa đông và cả năm lúc nào cũng vắng bóng người. Các ngôi nhà của nó lẫn mình trong những vườn rợp bóng cây và thay cho những ban công đua ra trước đây, các ngôi nhà này đều làm những hàng hiện khảm như thể chúng được làm ra để làm giảm đi nhiệt tình cháy bỏng của những mối tình vụng trộm. Nhưng cũng còn may là trong thời kỳ ấy đang thịnh hành cái mốt đi dạo chơi buổi chiều trên những chiếc xe một ngưa kéo mới được tân trang và chuyến đi sẽ kết thúc trong những phút huy hoàng nhất của buổi hoàng hôn tháng mười (còn thích hơn là đứng trên tháp ngọn hải đăng) khi biển nổi rõ những chú cá mập khôn ngoạn tung tạng bợi ngay ở bãi tắm của trẻ nhỏ, với con tàu viễn dương, khổng lồ và trắng bong, hầu như có thể với tay tới khi chúng đi qua kệnh vào

bến cảng trong những ngày thứ năm hàng tuần. Sau một ngày làm việc căng thẳng trong văn phòng, Phlôrêntinô Arixa thường thuê một chiếc xe một ngưa kéo, nhưng ông không cho che mui như thói quen vốn có trong những ngày oi nóng người ta vẫn làm vậy mà tự mình ngồi thụp xuống dưới lòng xe để không ai nhìn thấy mình và bao giờ ông cũng đi một mình, liên tục ra lệnh buộc người xà ích cho xe chay theo ý mình để gã không nghĩ ngợi lung tung. Thực tình cái duy nhất khiến ông thích thú lpactênông bằng đá hoa cương màu hồng lấp ló giữa những cây chuối và cây xoài rợp tán, nó là một sự mô phỏng cố ý những ngôi nhà điền viên trên những cánh đồng bông ở Luxiana. Đàn con của Phecmina Đaxa trở về nhà trước lúc năm giờ. Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy chúng đi xe nhà về, sau đó ông lại thấy bác sĩ Huyênan Ucbinô đi trên chiếc xe ấy để đi thăm bệnh nhân của mình, nhưng trong gần một năm ròng đi dạo quanh như vậy ông vẫn không nhìn thấy bóng dáng người yêu dấu của mình

bất chấp trận mưa rào tháng sáu có sức tàn phá ghê góm, do đó chú ngựa bị trượt chân, ngã vập mặt xuống bùn. Phlôrêntinô Arixa bỗng lo hết hồn nhận thấy mình đang ở ngay trước khu phố của Phecmina Đaxa và thế là ông van nài người đánh xe mà không nghĩ rằng sự hoảng hốt của mình sẽ khiến cho người kia phải để ý.

- Làm ơn, đừng để tôi phải xuống xe ở đây, - ông van lạy. - Bất kỳ chỗ nào cũng được trừ chỗ này.

Luýnh quýnh vì vội vã, người xà ích định vực con ngựa dậy mà không cần phải tháo dây cương cho nó và thế là trực xe gẫy.

Phlôrêntinô Arixa buộc phải xuống xe, ngượng chín người, cứ thế mà đi bộ dưới trời mưa tầm tã cho đến khi có người cho ông lên xe và đưa ông về tận nhà. Trong lúc chờ đợi, một người hầu nhà Ucbinô nhìn thấy ông người ướt sũng, bì bõm lội trong bùn nước

Có một chiều, ông vẫn cố tình thực hiện chuyến dạo chơi một mình

ngập tới tận gối và bà ta mang cho ông mượn chiếc ô để ông có thể đứng đợi ở hành lang cho đến khi trời tạnh mưa. Phlôrêntinô Arixa không dám mơ được hưởng biết bao may mắn trong cái dịp rủi ro nhất này nhưng buổi chiều ấy ông nghĩ thà chết còn hơn để cho Phecmina Đaxa nhìn thấy mình trong tình trang sống dở chết dở ấy. Khi còn sống ở thành phố cổ, bác sĩ Huvênan Ucbinô và gia đình ngài vẫn thường đi bộ đến Nhà Thờ lớn vào các ngày chủ nhật để dự lễ M isa lúc tám giờ, vốn là một hoạt động văn hóa thế tục hơn là một buổi lễ tôn giáo. Về sau này, khi thay đổi chỗ ở, trong vài năm họ vẫn đi xe đến Nhà Thờ Lớn và đôi lúc họ nấn ná ở lại chuyện trò với các bạn hữu ở dưới bóng các cây panma ngoài vườn hoa. Nhưng khi người ta xây dựn g nhà thờ họ đạo ngay ở khu phố Măngga với quảng trường riêng và nghĩa địa riêng của khu phố này, thì vợ chồng nhà Ucbinô không đến Nhà Thờ lớn nữa mà chỉ đến đó vào những ngày lễ trọng thể mà thôi. Vì không biết những thay đổi ấy, Phlôrêntinô Arixa trong vài ngày chủ nhật liền ngồi đợi họ ở sân hiên quán cà phê Parôkia canh chừng cả ba buổi lễ M isa để xem họ có trong số những người từ trong nhà thờ đi ra không. Sau đó, ông nhận ra sai lầm của mình và ông đi đến nhà thờ mới được xây dựng xong mà choặm gần đây vẫn giữ được mốt. Tại đây ông bắt gặp bác sĩ Huyênan Ucbinô cùng với đám con cái, luôn có mặt vào lúc đúng tám giờ như thường lệ trong cả bốn ngày chủ nhật thuộc tháng tám ấy, nhưng ông không thấy Phecmina Đaxa đâu cả. Một trong những ngày chủ nhật đó, ông đi tham quan nghĩa địa ngay cạnh nhà thờ mới được xây dựng lấy các khu mộ gia đình của mình và trái tim ông đập thon thót khi ông thấy ở bên dưới bóng cây gao cổ thụ có một nhà mồ lộng lẫy, đã làm xong, với bia mộ cho cả gia đình được viết bằng chữ mạ vàng, một nhà mồ được trang trí bằng hoa văn gôtích và các vị thiên

thần tạc bằng đá hoa cương. Giữa những bia mộ ấy có bia mộ của

người chồng với một hàng chữ chung: "Vẫn ở bên nhau trong sự thanh bình của Thượng đế". Từ độ ấy cho đến cuối năm, Phecmina Đaxa không tham gia bất cứ một hoạt động xã hội nào, ngay cả lễ Chúa Giáng sinh, trong đó bà

Phecmina Đaxa đê Ucbinô để la Cadê và tiếp sau đó là bia mộ của

và chồng mình bao giờ cũng là nhân vật quan trọng. Nhưng nơi mà ta nhận ra sự vắng mặt của bà hơn là buổi khai mạc mùa nhạc kịch. Trong giờ giải lao, Phlôrêntinô Arixa bắt gặp một nhóm người đạng nhỏ to bàn tán về bà mà không nói đến tên bà. Họ bảo rằng có ai đó nhìn thấy bà vào ngay lúc nửa đêm sau một ngày tháng sáu đã trèo lên một chiếc tàu viễn dương của hãng Cunac trên đường đi Panama và người ấy bảo rằng bà trùm một chiếc khăn đen để không một ai nhận ra cái căn bệnh nguy hiểm đang giết dần giết mòn bà. Có ai đó nói rằng không sợ sao mà dám gây chuyện với một người đàn bà đầy quyền lực và câu trả lời mà ông ta nhận được mới đáng buồn: Một mệnh phụ danh giá như vậy chỉ có thể bị ho lao mà thôi!

Phlôrêntinô Arixa biết rõ rằng ở miền đất quê ông những người giàu có không bao giờ bị bệnh thông thường cả. Hoặc là bọn họ chết đột tử, gần như là ngay trong đêm trước một tiệc vui lớn nhất để lập tức nó sẽ trở thành đám tang, hoặc là sẽ chết từ từ, chết dần chết mòn trong những căn bệnh hiểm nghèo và dai dẳng. Sự cách ly ở người giàu có. Bọn họ vâng theo điều Thượng đế muốn có ở trong bệnh viện Lốt Atvênhtixtat, một ngôi nhà rộng quét vôi trắng chìm đi trong những con mưa rào thời tiền sử ở cảng Đariên, vốn là nơi mình và trong những căn phòng cô quanh của nó với những cửa sổ

Panama gần như là một sự kiếng cữ bắt buộc trong cuộc đời những những người bệnh không còn nhân ra cuộc đời ngắn ngủi còn lại của buông mành không một ai nhận ra được cái mùi phênôn kia là mùi của sức khỏe hay là mùi của tử thần. Những người lành bệnh trở về mang theo những tặng phẩm tuy ệt đẹp mà với những bàn tay đầy

nghĩ thiếu thận trọng: hành động sống. Một số trở về với cái bụng hàn những đường chi khâu rất thô dường như chúng được may bằng sợi gai của thợ khâu giày, rồi tốc ngược áo sơ mi lên họ chiềng cho khách đến chơi xem chúng, họ so đọ chúng với những đường chỉ khâu của người khác đã chết ngạt bởi những cú hạnh phúc đến cao độ và rồi trong những ngày còn lại của đời mình bọn họ kể đi rồi kể lại hình ảnh các vị thánh thần mà họ từng nhìn thấy dưới tác dụng của thuốc gây mê. Ngược lại, chẳng một ai biết được cái nhìn của

đặn họ đem biểu chúng với cảm giác đau khổ vì đã tha thứ cho ý

của thuốc gây mê. Ngược lại, chẳng một ai biết được cái nhìn của những người không trở về và trong số những người bất hạnh này là những người buồn hơn cả: những người chết được chôn trong nghĩa trang những người bị bệnh ho lao, buồn hơn cả là vì mưa chứ không phải vì sự khó chịu của bệnh tật.
Cần phải lựa chọn, nhưng Phlôrêntinô Arixa không biết cần lựa chọn cái gì cho Phecmina Đaxa. Nhưng trước hết là phải tìm cho ra sự thật và chính điều này làm cho ông khó chịu lắm bởi vì ông càng cố công tìm kiếm càng không thể biết được sự thật. Ông không thể

nào hiểu được rằng không một ai có thể cung cấp cho mình chí ít một dấu hiệu để khẳng định lời giải thích ấy đúng hay sai. Trong thế giới những con tàu thủy của hãng ông thường xuyên qua lại không một điều bí mật nào, một lời tự thú nào dù kín đáo đến đâu mà không bị tiết lộ. Tuy nhiên, không một ai nghe nói về một người đàn bà quàng tấm khăn đen. Trong một thành phố chuyện gì người ta cũng biết, đặc biệt là chuyện của giới nhà giàu, ngay đến cả những chuyện sắp xảy ra người ta cũng tỏ tường thế mà không một ai biết gì. Nhưng cũng không một ai có thể có một lời giải thích tạm được về việc Phecmina Đaxa mất tích. Phlôrêntinô Arixa vẫn tiếp tục dạo chơi khu phố La Măngga, vẫn tiếp tục đi nghe các buổi giảng kinh misa ở nhà thờ xứ đạo, vẫn tiếp tục tham gia đầy đủ các hoạt động xã hội và văn hóa mà trước đây ông không hề thích thú, nhưng thời

gian qua đi chỉ làm tăng thêm lòng tin vào tin đồn kia mà thôi. Tất cả dường như đều rất bình thường trong nhà Ucbinô trừ việc bà mẹ vắng nhà từ lâu.

Trong lúc háo hức tìm kiếm tin tức ông bắt gặp những tin tức khác chưa từng được nghe, hoặc đúng hơn những tin tức ông không tìm kiếm và một trong những tin tức ấy là tin về cái chết của Lôrênxô Đaxa ở ngày làng ông ta sinh ra, một làng quê bên bờ vinh Căngtabricô. Ông nhớ rằng mình đã nhìn thấy ông cụ nhiều năm trong các cuộc đánh cờ đam mê rất sôi nổi tại quán cà phê Parôkia, với giọng ồm ồm vì nói nhiều, người nom giả hơn, chán nản hơn vì đang chết dần chết mòn trong tuổi già không được chăm nom chu đáo. Hai người, ông và Lôrenxô, không thèm nói chuyện với nhau kể từ cái buổi họ gặp nhau trong bữa điểm tâm uống rượu hồi từ thế kỷ trước và Phlôrêntinô Arixa tin chắc rằng ông cụ vẫn tiếp tục nhớ đến mình với bao niềm tức giận cũng như ông uất hận mà nhớ đến Lôrênxô Đaxa, ngay cả sau khi ông cụ đã tìm cho Phecxima Đaxa một cuộc hôn nhân may mắn vốn là cái mục đích duy nhất của cả cuộc đời mình. Nhưng vì ông vẫn kiên trì tìm cho được một lời giải thích thật sáng tỏ về sức khỏe của Phecxima Đaxa đến mức ông lại la cà đến quán cà phê Parôkia, do đó ông nhận được tin về cái chết của cha bà. Đó là lúc tại quán cà phê này người ta tổ chức cuộc thi đấu cờ đam có tính chất lịch sử một mình Giêrêmia đê Xanh Amua chiến đấu với bốn mươi hai đối thủ. Chính trong khung cảnh ấy ông biết được rằng Lôrenxô đã qua đời, và thật lòng ông vui sướng biết bao mặc dù ông biết rằng cái giá của niềm vui kia có thể là việc ông sống mà chẳng bao giờ biết tin đích xác về Phecxima Đaxa. Cuối cùng ông chấp nhận lời giải thích của bệnh viện, những người ốm mất hy vọng được cứu chữa là sáng tỏ, nhưng cũng không

hơn gì một câu tục ngữ quen biết: "Người đàn bà bị bệnh, người đàn bà bất tử". Trong những ngày chán nản, ông tư bằng lòng với một ý nghĩ cho rằng tin tức về cái chết của Phecxima Đaxa, nếu quả đúng bà đã chết rồi, thế nào cũng phải đến với ông mà chẳng cần phải tìm kiếm. Nhưng cái tin ấy sẽ chẳng bao giờ đến với ông. Bởi Phecxima Đaxa

sống khỏe mạnh ở điền trang cách xa làng Phlôrêt đê Maria chừng nửa dặm đường, nơi Hinđêbrangđa Săngchêt, người chị họ của bà, đang sống ẩn dật và bị thế giới lãng quên. Theo như đã thỏa thuận với chồng, bà ra đi không hề gây ồn ào sau khi cả hai người đều cáu tiết như cái hồi còn trẻ trước một vụ bất đồng gay gắt duy nhất từng khiến cả hai đều đau khổ trong suốt hai mươi nhặm năm vợ chồng chung sống hòa thuận. Hai người bất đồng gay gắt với nhau ngay trong cuộc sống êm đềm của tuổi già khi mà cả hai đều cảm thấy đã thoát khỏi mọi cạm bẫy của lực lượng chống đối mình, khi đàn con đã trưởng thành được giáo dưỡng chu đáo, và khi trước mắt là một tương lai rộng mở để họ rèn tập trở thành những cụ già hạnh phúc, sống mà chẳng phải tủi hòn. Đối với hai người đó là một sự kiện không hề ngờ tới đến mức cả hai người đều không muốn giải quyết nó bằng những cuộc cãi cọ ồn ĩ, bằng nước mắt hay những cuộc hòa giải của người trung gian, như là cách xử sự thường có ở vùng Caribê mà lại giải quyết nó theo sự hiểu biết thông thái của

các dân tộc châu Âu và vì cách giải quyết ấy, vốn chẳng theo tập tục ở đây cũng chẳng theo tập tục bên kia, đã buộc cả hai cùng phải bì bỡm lội trong một hoàn cảnh tầm thường. Cuối cùng bà quyết chí ra đi, không hề biết việc mình bỏ đi là vì sao và để làm gì, chỉ đơn giản là nỗi giận dữ mà thôi, còn ngài lại không đủ khả năng khuyên giải bà bởi ý nghĩ về tội lỗi của mình đã ngăn cản ngài. Đúng thế, bà trùm kín một chiếc khăn đen, và kín đáo lên tàu vào ngay nửa đêm nhưng không phải lên con tàu viễn dương của hãng Cunac đi Panama mà lên một chiếc tàu thủy bình thường đi Xăng Hoan đê Xiênaga, là nơi bà sinh ra và sống tuổi thơ ấu cho đến tuổi

bà nuôi nó để giúp việc trong nhà, nhưng bà và chồng mình đã thông báo chuyển du lịch của bà cho các thuyền trưởng và các chức sắc ở bến cảng con tàu dừng lại. Khi đã quyết định dứt khoát về chuyển đi của mình, Phecxima Đaxa báo cho các con mình biết rằng bà đi thăm bà bác Hinđêbranđa trong khoảng ba tháng nhưng trong thâm tâm bà định sẽ không bao giờ trở về. Bác sĩ Huvênan Ucbinô biết rất rõ nghị lực phi thường của vợ mình và ngài rầu lòng lắm đến mức phải chấp nhận chuyến đi của bà vợ như là một đòn trừng phạt đối với những tội lỗi nghiệm trọng của chính mình. Nhưng cả hai người, bác sĩ Huvênan Ucbinô và Phecxima Đaxa đều không lúc nào không nhận ra những ngọn đèn thắp sáng ngoài bến cảng khi cả hai đều ân hận về những sự yếu đuối của lòng mình. Dẫu rằng Phecxima Đaxa và bác sĩ Huvênan Ucbinô vẫn viết thư đều đặn cho nhau, vẫn thông báo đầy đủ và tỉ mỉ tình hình sức khỏe và học tập của con cái và các vấn đề khác của gia đình, hai năm đã đi qua rồi nhưng không một ai tìm được con đường trở về mà không làm thương tổn đế n lòng kiệu hãnh của nhau. Đám con cái, trong dịp nghỉ hè năm thứ hai, đã đến làng Phlôrêt đê Maria thăm Phecxima Đaxa và bà đã tỏ rõ mình không muốn trở về nhà vì hình như bà đã quen với cuộc sống mới của mình. Chí ít điều đó cũng là một kết luận mà bác sĩ

dậy thì và khi năm tháng c qua đi càng khiến bà nhớ đến thành phố quê hương. Ngược lại với nguyện vọng của chồng và tập quán của thời đai mình, bà chỉ mang theo một cô con nuôi mười lăm tuổi mà

làm thương tôn đề n lòng kiêu hãnh của nhau. Đám con cái, trong dịp nghi hè năm thứ hai, đã đến làng Phlôrêt đề M aria thăm Phecxima Đaxa và bà đã tơ rõ mình không muốn trở về nhà vì hình như bà đã quen với cuộc sống mới của mình. Chí ít điều đó cũng là một kết luận mà bác sĩ Huvênan Ucbinô đã rút ra từ những lá thư của đứa con trai gửi về cho ngài. Hơn nữa, trong những ngày ấy, Đức Giám mục tinh Riôcha lại đến thăm làng này. Ngài cưỡi trên lưng một con lừa trắng yên thêu kim tuyến vàng óng ánh và phía trên đầu là một chiếc lọng. Theo sau ngài là đám người hành hương đến những địa phương cổ kính, là đám các nhạc công chơi đàn phong cầm, là đám

người bán cơm rong và bùa yểm, bùa hộ mệnh, và trong suốt ba ngày trang trại này chật ních đám người tàn tật và ốm đau đã hết hy vọng được cứu chữa. Trên thực tế, họ lũ lượt kéo nhau tới đây không với mục đích để nghẹ các bài thuyết giảng thông tuệ của Đức Giám mục và sự xá tội hoàn toàn mà vì những ân huệ tốt lành của con lừa vốn được người ta bảo rằng nó sẽ làm phép mầu không để cho chủ biết. Ngay từ khi còn là một linh mục bình thường, Đức và một buổi trưa nọ ngài đã trốn hội chợ đông vui của mình, lẻn đến

Giám mục là người ban thân quen của gia đình Ucbinô để la Cađê, trang trại của Hinđêbragđa để dùng cơm trưa với gia đình. Trong bữa cơm này ngài chỉ toàn nói chuyện thế tục và sau đấy ngài nói chuyện riêng với Phecxima Đaxa hy vọng bà sẽ xưng tội. Nhưng bà đã khéo léo từ chối bằng một luận điểm rõ ràng rằng bà chẳng có gì phải ân hận. Mặc dù việc này không phải là mục đích của mình nhưng bà tin rằng câu trả lời của mình sẽ đến tai người cần nghe nó. Bác sĩ Huvênan Úcbinô vẫn thường nói rằng hai năm cay đắng của đời ngài không phải tại ngài gây ra mà tại cái thói xấu của người vợ: vẫn thường ngửi quần áo mà ngài cởi để ở nhà và ngay cả chính quần áo của bà, để xem chúng đã phải giặt chưa mặc dù chỉ thoáng nhìn đã biết ngay là chúng còn sạch sẽ. Ngay từ tấm bé bà đã có thói quen này, và chẳng bao giờ bà nghĩ rằng người khác sẽ để ý đến nó cho đến khi chồng bà bắt gặp bà ngửi quần áo ngay trong đêm tân hôn. Ngài còn biết rằng bà hút thuốc lá một ngày đến ba lần trong buồng đóng kín cửa nhưng cái thói xấu này không khiến ngài phải bận tâm bởi vì những người đàn bà thuộc giới quý tộc của ngài thường đóng kín cửa buồng, tụ tập với nhau để nói chuyện về bọn đàn ông, để hút thuốc lá và uống rượu mạnh có khi cả nửa chai cho tới lúc say nằm lăn ra sàn nhà y hệt những người thợ nề. Nhưng cái thói ngửi quần áo khi người khác thay ra đối với ngài không chỉ là một thói quen lạ lẫm chưa hề thấy ai làm thế bao giờ mà theo ngài:

nó còn rất nguy hiểm cho sức khỏe. Bà lại cười khẩy và không tin ngài, như lâu nay bà vẫn làm thế trước những điều bà thấy chẳng cần phải tranh cãi và bà bảo rằng cái mũi thính của con chim vàng anh kia chẳng phải là một thứ trang trí đơn thuần mà Thượng để đã nặn lên trên gương mặt bà. Có một buổi sáng, trong lúc bà đi chợ mua sắm, bọn các cô người hầu làm ồn ĩ cả hàng xóm để tìm đứa trẻ ba tuổi mà họ không tìm thấy ở bất cứ xó xinh nào trong nhà. Bà

trở về nhà trong khung cảnh vừa huyên náo vừa sợ sệt ấy, bà chỉ việc đảo đi đảo lại vài lần cách lùng sục của con chó săn thì đã thấy đứa trẻ ngủ ngay trong một tử đựng quần áo, là nơi không một ai nghĩ rằng nó có thể ẩn trong đó. Khi người chồng ngạc nhiên hỏi làm thế nào bà tìm được thẳng bé, bà trả lời:

Cứ lần theo cái mùi cứt của nó mà tìm.
 Sự thật là khứu giác không chỉ giúp Phecxima Đaxa trong việc giặt

quần áo hay trong việc tìm trẻ lạc mà nó còn giúp bà đắc lực trong cuộc đời: đối với bà nó như một cần ăngten giăng ra để đón nhận mọi chuyện trong cuộc sống, nhất là trong đời sống xã hội. Trong suốt thời kỳ vợ chồng chung sống bên nhau, bác sĩ Huyênan Ucbinô đã quan sát khứu giác ấy của vợ mình nhất là ngay từ khi họ mới làm ban trăm năm với nhau, ngay từ khi bà còn là người xa lạ trước hoàn cảnh sống hoàn toàn khác biệt với hoàn cảnh sống cố hữu của mình từ ba trăm năm, tuy nhiên bà vẫn bơi lội thật khéo léo tựa như con cá bơi lội bên những cành san hô rậm rạp um tùm để không va chạm với bất kỳ ai. Bà hành động với một sự tự chủ vốn chỉ có thể là một bản năng siêu việt mà thôi. Cái khả năng đáng sợ ấy, vốn chính là cái có nguồn gốc từ sự hiểu biết lâu đời hàng ngàn năm hơn là có nguồn gốc từ một trái tim sắt đá, lại gặp phải cái giờ bất hạnh của mình vào một ngày chủ nhật không tốt lành trước lễ mixa, Phecxima Đaxa theo lệ thường ngửi quần áo của chồng mặc từ chiều hôm trước được thay và bà rùng mình trước

cảm giác khó chịu rằng hơi người ủ trong quần áo ấy khác hẳn với hơi người đàn ông vẫn cùng ngủ chung một giường với mình.

Thoạt đầu bà ngửi chiếc áo véxtông và chiếc áo gilê trong lúc tháo chiếc đồng hồ quả quýt ra khỏi khuy áo và rút chiếc bút chỉ và ví tiền cùng một số đồng tiền lẻ trong các túi, rồi bà để tất cả những thứ đó lên trên mặt bàn ngủ. Sau đó bà ngửi đến chiếc áo sơ mi trong lúc tháo chiếc ghim cài ca-vát, bộ xéc-măng tay áo và chiếc cúc vàng dùng để đeo cổ giả. Sau đó, bà lại ngửi đến chiếc quần trong lúc lấy ra chum chìa khóa mười một chiếc, con đạo gọt bút chỉ có chiếc cán đồi mỗi. Sau cùng bà ngữi đến chiếc quần đùi đổi tất

trong lúc tháo chiếc ghim cài ca-vát, bộ xéc-mặng tay áo và chiếc cúc vàng dùng để đeo cổ giả. Sau đó, bà lại ngửi đến chiếc quần có chiếc cán đồi mồi. Sau cùng bà ngửi đến chiếc quần đùi, đôi tất và chiếc khăn tay do bà thêu rất tỉ mỉ. Không còn nghi ngờ gì nữa: trong mỗi thứ mặc trên người kia có một mùi mà trong nhiều năm cùng chung sống bà chưa hề gặp, một mùi không thể xác định được vì nó chẳng phải là mùi hoa hay mùi nước hoa, mà nó chính là hơi người. Bà không nói gì cả và trong suốt ngày hôm đó bà không gặp lại cái mùi ấy. Nhưng từ hôm đó trở đi bà không ngửi quần áo của chồng với sự tò mò để xem chúng đã phải giặt chưa mà với sự bứt rứt không tài nào chịu nổi từng làm nẫu ruột nẫu gan bà. Phecxima Đaxa không biết xác định cái mùi la ấy ở đâu trong những bộ quần áo thường dùng của chồng mình. Nó không thể có được trong khoảng từ giờ học buổi sáng cho đến giờ com trưa vì bà đoán rằng cứ theo ý nghĩ lành mạnh của mình thì không một người đàn bà nào lại làm chuyện ân ái chớp nhoáng vào những giờ như thế này,

rằng cứ theo ý nghĩ lành mạnh của mình thì không một người đàn bà nào lại làm chuyện ân ái chớp nhoáng vào những giờ như thế này, lại càng không thể xảy ra trong mấy phút khám bệnh, trong khi đó họ còn bận phải quét nhà, dọn dẹp giường chiếu, đi chọ, chuẩn bị bữa cơm trưa và có lẽ còn phải lo sợ rằng một trong những đứa trẻ vì bị đá ném vỡ đầu chảy máu được nhà trường cho về trước giờ bắt gặp mình đang trần như nhộng ở trong buồng vào lúc mười một giờ sáng với một ông bác sĩ trên bụng thì xấu hổ không biết để đâu cho hết. Mặt khác bà còn biết rằng bác sĩ Huvênan Ucbinô thường chỉ

làm chuyện mây mưa về ban đêm, và càng thích thú hơn khi được làm tình trong bóng tối hoàn toàn và làm lần cuối cùng trước khi ăn sáng khi chim chóc bắt đầu cất tiếng hót líu lo. Sau những giờ ấy, theo như lời bác sĩ nói, việc cởi và mặc quần áo còn vất vả hơn cái khoái cảm chốc lát của cú làm tình theo kiểu gà phủ nhau. Vậy là cái mùi la còn vương lại trên quần áo của chồng mình chỉ có thể xảy ra vào các giờ đi thăm con bệnh tại nhà riêng hoặc bất cứ giờ phút nào mà người chồng lẻn trốn được trong những đêm chơi cờ đam hoặc những đêm xem phim. Trường hợp cuối cùng này cũng thật khó tin vì trái lại với tính cách các bạn gái mình, Phecxima Đaxa rất kiệu hãnh trong việc theo dõi sát sao từng bước chồng mình hoặc khéo léo nhờ một ai đó theo dõi ngài giúp mình. Giờ đi thăm con bệnh, mà có lẽ là cái giờ dễ xảy ra điều bất hạnh của bà, lại là cái giờ rất thuận việc theo đối của bà, bởi vì bác sĩ Huyênan Ucbinô bao giờ cũng ghi lại rất tỉ mỉ các quan hệ đối với con bệnh của mình, kể cả tiền công xá được tính toán đến mức chi lị, kể từ lần đầu tiên ngài đến thăm con bệnh cho đến khi ngài vĩnh biệt họ bằng cây thánh giá và lời nói an ủi tâm hồn họ. Sau ba tuần, Phecxima Đaxa không bắt gặp cái mùi lạ ấy trong quần áo của chồng nữa. Bỗng bà lại bắt gặp nó khi không đợi chờ nó, và bà bắt gặp cái mùi này rõ ràng nhất trong mấy ngày liền, mặc dù một trong những ngày ấy là một ngày chủ nhật gia đình có tiệc và trong suốt ngày hôm ấy, bà và ngài bác sĩ đã không hề rời nhau lấy một phút. Có một buổi chiều, ngược lại hoàn toàn với thói quen và ý thích của mình, bà bước vào phòng làm việc của chồng như thể bà không phải là bà mà là một người khác đang làm cái việc sẽ chẳng bao giờ bà làm: đó là việc dùng chiếc kính lúp Bengala để đọc cuốn số ghi chép tỉ mỉ những chuyến đi thăm con bệnh mấy tháng gần đây của ngài. Đây là lần đầu tiên một mình bà bước vào phòng làm việc sực nức mùi crôôzôt, xếp đầy những cuốn sách bìa cứng bọc

không có quyền để lục lọi vốn là những hành động thấp hèn, theo bà nghĩ. Nhưng bà hiện đang có mặt trong phòng làm việc của bác sĩ Huvênan Ucbinô. Bà muốn tìm cho ra sự thật và bà đang tìm cái sự thật đó với những nỗi khát khao cháy bỏng hầu như có thể sánh chúng với nỗi hãi hùng khủng khiếp khi tìm ra nó. Bà làm việc này vì bị xúi giục bởi một cơn bão lòng không thể ghìm lại được, nó còn kiêu hãnh hơn cả niềm kiêu hãnh của chính bà, còn kiêu hãnh hơn cả danh dự của chính bà: một sự trừng phạt.

Bà không tìm được một điều gì rõ ràng bởi vì những bệnh nhân của chồng bà, trừ những người bạn quen thuộc của cả hai người ra, đều là những người xa lạ với thế giới của bà. Đó là những người không có chứng minh thư để qua đó có thể nhận ra được khuôn mặt mà chỉ có những giấy tờ qua đó có thể biết thêm được những cơn đau đón của họ. Đó là những người không có đặc điểm nhận dạng để có thể biết được màu mắt của họ hoặc sự tổn thương của trái tim họ

da thú, tường treo những tấm da thuộc, kính thiên văn và các đồ vật lạ lẫm được sưu tập trong nhiều năm. Một nơi ở thiêng liêng và bất khả xâm phạm của người chồng mà bà không quan tâm vì nó không liên quan đến tình yêu của bà. Vậy là có rất ít lần bà ở trong phòng này với ngài và thường là để giải quyết các vấn đề cấp thiết. Bà cảm thấy mình không có quyền một mình bước vào phòng này, và càng

thực tế họ sống cho chồng bà, và được rút gọn lại trong một câu ngài viết ở cuốn sổ tay. Hãy yên tân, Thượng để đang đợngươi ở ngoài cửa. Sau hai giờ tìm kiếm vô ích, Phecxima Đaxa bắt đầu phát hiện ra những thay đổi của chồng mình. Bà thấy ngài hay lảng tránh, thiếu nhiệt tình ở bàn

mà chỉ có những đặc điểm bệnh lý qua đó có thể biết độ to nhỏ của buồng gan, muối urat đọng lại trên mặt lưỡi, nước tiểu đục, những ảo ảnh họ thấy trong những đêm sốt cao. Đó là những người tin tưởng chồng bà, tin rằng mình sống được nhờ chồng bà khi mà trên điểm tĩnh trước đây mà là một con sư tử bị nhốt trong chuồng. Kể từ khi họ làm lễ thành hôn đến nay, đây là lần đầu tiên bà theo dõi những bân về muộn giờ của ngài, bà tính chi li từng phút một, và bà nói lảng sang chuyện khác để qua đó tìm ra sự thật nhưng ngay lập tức bà cảm thấy những mâu thuẫn của bà đang đánh đòn tử thương vào chính bà. Có một đêm bà bỗng hoảng hốt thức dây trước nỗi ám ảnh của mình: và đó là chồng bà từ trong bóng tối nhìn bà với đôi mắt căm giận, theo như nhận biết lúc ấy của bà. Bà cảm thấy người mình gai rọn y hệt như cái thời thanh xuân rực rõ của mình khi bà thấy Phlôrêntinô Arixa đứng ở cuối giường, khác nhau chỉ ở chỗ hình bóng của Phlôrêntinô Arixa không phải là sự cặm giận mà trái lại là tình yêu thương. Ngoài ra, lần này không phải là ảo ảnh trong giấc mơ của bà mà đó chính là chồng bà thức dậy lúc hai giờ sáng và ngài nhỏm người dậy nhìn bà đang ngủ, nhưng khi bà hỏi ngài vì sao lại thức dây lúc nửa đêm để nhìn bà ngủ thì ngài đã chối phắt đi. Ngài lại gối đầu lên chiếc gối, nằm xuống và nói:

ăn và trên giường nằm, bà thấy ngài thích cãi vặt và thường hay thở dài chán năn khi ngài về nhà thì ngài không phải là người đàn ông

- Có lẽ em đang nằm mơ.
Kể từ đêm ấy, và qua nhiều chuy ện tương tự khác của thời kỳ ấy, Phecxima Đaxa không biết đích xác đâu là chỗ sự thật kết thúc, đâu là chỗ những ám ảnh trong lòng mình bắt đầu, bà có cảm nhận rõ ràng rằng mình lại điên mất. Sau cùng bà biết rằng chồng mình không làm lễ Kiên tin ngày thứ năm, không làm lễ Ban Thánh thể và sau đấy cũng chẳng thấy chồng dự lễ Kiên tin một ngày chủ nhật nào trong những tuần gần đây và không thấy ngài dành ra vài ngày để ăn chay cầu kinh trong năm ấy. Khi bà hỏi ngài vì sao trong đời sống tinh thần lành mạnh của ngài lại có những thay đổi kỳ dị ấy thì ngài chỉ ỡm ở trả lời cho qua chuy ện. Câu trả lời ấy là chìa khóa quyết đinh bởi vì ngài chưa hề bỏ việc làm lễ Kiên tin trong một

tội trọng mà còn sẵn sang dấn sâu thêm vào tội lỗi bởi vì ngài không hề nghĩ đến việc xưng tội để rửa tội. Chưa bao giờ bà nghĩ rằng mình có thể chịu đựng bao đau khổ chỉ vì một chuyện nào đó không phải là chuyện tình yêu, nhưng trên thực tế bà đang đau khổ vì những chuyện ngoài phạm vi tình yêu và bà quyết định biện pháp duy nhất để khỏi phải chết là việc châm lửa đốt cháy cái rổ rắn hổ mang đang làm thương tổn lòng mình. Đúng thế, bà đã làm như vậy. Có một buổi chiều nọ, bà ngồi ở hành lang mạng lại gọt tất trong khi chồng bà cũng vừa kết thúc buổi đọc sách hang ngày sau giấc ngủ trưa. Bỗng, bà ngừng tay, hất ngược lên phía trán, với giọng không lấy gi gắt gông lắm, bà gọi ngài:

- Bắc sĩ ơi

ngày lễ trọng kể từ khi chịu lễ Kiên tin lúc lên tám tuổi. Cứ theo cách ấy mà suy bà còn biết rằng chồng mình không những đã phạm

- Bác sĩ ơi. Ngài còn đang đăm chiêu với việc đọc cuốn Đảo chim cánh cụt, cuốn tiểu thuyết mà trong những ngày ấy cả thế gian lao vào đọc, và ngài không ngừng đọc nhưng vẫn trả lời bà: Oui. Bà vẫn kiên quyết đời ngài phải chú ý đến mình:

Hãy nhìn vào mặt tôi đây.
 Ngài làm theo bà. Qua làn hơi mở cặp kính đọc sách ngài nhìn bà

mà không nhìn bà, nhưng ngài cũng chẳng cần phải gỡ kính ra đã cảm thấy mắt mình như bị thiêu đốt bởi than lửa đỏ rực trong cái nhìn của bà.

- Mình làm sao vậy? Ngài hỏi.
- Ông, ông biết rõ điều đó hơn tôi mà. Bà bảo vậy.

Bà chẳng nói gì hơn nữa. Hạ cặp kính xuống vị trí cũ, bà lại tiếp tục mạng tất. Thế là bác sĩ Huvênan Ucbinô biết rằng những giờ phút dài đẳng đẳng mang đầy lo lắng nay đã kết thúc. Ngược lại hoàn toàn với hình thức ngài dự đoán trước cho khoảnh khắc này: khi

câu chuyện xảy ra trái tim ngài không hề nhảy thót lên mà ngược lại

nó lại đập rất bình thản. Đó là một khoảnh khắc rất thanh thản đã đến sớm hơn của cái điều sớm muộn cũng phải xảy ra: Bóng ma ám ảnh của Bacbara Lin cuối cùng đã lọt vào trong ngài. Bác sĩ Huyênan Ucbinô quen nàng bốn tháng trước đây khi nàng

đợi đến lượt vào khám ngoại khoa ở bệnh viện Mixêricordia và ngay lúc ấy ngài nhận ra có một cái gì đó không thể đừng được đã xảy ra trong số phân mình. Bacbara Lin là một phụ nữ lai đen, nhưng dịu dàng uyển chuyển. Buổi sáng ấy nàng vận bộ váy áo hoa nền đỏ tươi có điểm xuyết những vòng tròn mầu trắng, đội chiếc mũ đồng màu với váy áo có vành rộng trùm kín mi mắt. Thân hình nàng có sức khêu gọi mãnh liệt hơn hẳn những người khác. Bác sĩ Huyênan Ucbinô không làm nhiệm vụ khám bệnh ở phòng khám ngoại nhưng thường xuyên ngài vẫn qua đây để nhắc nhở những học trò lớn tuổi

của mình rằng không có thuốc nào bằng chuẩn đoán cho đúng căn bệnh. Và thế là ngài chuẩn bị khám luôn cho người đàn bà lai đen, thận trọng từng cử chỉ một để các học trò của mình không nhận thấy chúng là những hành động cố ý và hầu như ngài không để ý tới nàng nhưng ngài cố nhớ kỹ địa chỉ của nàng. Chiều ấy, sau chuyến đi t con bệnh cuối cùng trong ngày, ngài bảo gã xà ích đi theo địa chỉ mà người đàn bà lai đen để lại ở phòng khám và quả nhiên nàng đang ở nhà, ngồi ngoài hiện hóng mát. Đó là một ngôi nhà vùng Antidat độc đáo, được quét vôi mầu vàng tuyền lên tận mái tôn, có cửa sổ che mành, với những giò cẩm chướng và dương xỉ treo ở mái hiện. Toàn bộ ngôi nhà được những chiếc cột gỗ đỡ lấy và nâng lên trên vùng ruộng nước Mala

Criăngxa. Một con chim tucpian đang hót trong chiếc lồng treo ở đầu hồi. Trên bãi cao ráo ở phía trước nhà là trường tiểu học, và bọn trẻ lũ lượt ồn ĩ từ trong trường bước ra khiến gã xà ích phải ghìm chặt cương ngưa để nó khỏi lồng. Đó là một may mắn lớn vì nhờ thế mà Bacbara Lin có thời gian để nhận ra bác sĩ. Bằng điệu bộ thân quen nàng chào bác sĩ và mời ngài vào nhà uống cà phê trong lúc chờ cho đám trẻ đi qua. Ngài vui vẻ nhận lời, và khác hẳn với thói quen của mình, ngài chặm chú nghe Bacbara Lin kể về mình, vốn là điều duy nhất ngài thích thú ngay từ buổi sáng hôm ấy và cũng là điều duy nhất sẽ gây hào hứng cho ngài, sẽ không để ngài được yên lấy một phút trong những tháng sau này. Trong một vài trường hợp trước đây, khi ấy ngài mới cưới vợ xong, có một người bạn thân đã nói với bác sĩ ngay trước mặt cô vợ rằng sớm hoặc muộn ngài cũng phải đương đầu với một nỗi đam mê điên dại, đủ sức đe dọa sự ổn định của cuộc sống vợ chồng ngài. Bác sĩ Huvênar Ucbinô, vốn rất tự tin ở chính mình, vốn biết rõ tính bềi vững của

muộn ngai cung phai đương đau với một nói đam me điện đại, đu sức đe dọa sự ổn định của cuộc sống vợ chồng ngài. Bác sĩ Huvênan Ucbinô, vốn rất tự tin ở chính mình, vốn biết rõ tính bền vững của những cội rễ đạo đức của gia đình mình, đã cười mia lời phỏng đoán kia. Vậy là lời phỏng đoán đã hiển nhiên và ngài đang phải đương đầu với một cơn đam mê điện đại.

Bacbara Lin, nữ tiến sĩ thần học, là con gái một vị mục sư tên là Giônathan B.Lin, một người chăn đắt con chiên có tinh thần phản kháng, một người da đen gầy gỡ, cưỡi trên lưng một con lừa cái đi đến các xóm hẻo lánh toàn người nghèo khổ ở vùng đầm lầy để rao

giảng lời của một trong số các thánh thần mà bác sĩ Huyênan Ucbinô đã viết tên không viết hoa để phân biệt họ với tên của mình. Nàng nói tiếng Tây Ban Nha khá thạo, chỉ có điều hơi ngắc ngứ một chút nhưng chính sự ngắc ngứ này lại càng làm tăng thêm vẻ duyên dáng của nàng. Tháng chạp tới nàng sẽ vừa đúng hai mươi tám tuổi, vừa mới li dị chồng cách đây ít lâu. Chồng nàng là một mục sư, đồ đệ của cha nàng. Hai người chung sống với nhau một thời gian sau đó họ xích mích với nhau trong hai năm liền và nàng cũng không muốn nối lại quan hệ vợ chồng nữa. Nàng nói: "Tôi chỉ yêu có mỗi con chim tucpian này mà thôi". Nhưng bác sĩ Huyênan Ucbinô lại rất nghiêm túc nghĩ rằng nàng nói có dụng ý khác. Ngược lại: ngài tự hỏi nếu như cùng một lúc gặp biết bao điều dễ dàng thế này ắt phải

là một cạm bẫy của Thượng để để sau đó Ngài sẽ đòi lại nhiều hơn, nhưng ngay lập tức ngài lại gạt phắt nó đi khỏi ý nghĩ của mình, coi ý nghĩ ấy như một trò mê tín lẫn th sự từ tâm trạng hoảng loạn của mình.

Đã đến lúc phải ra về, bác sĩ Huvênan Ucbinô bình luận bâng quơ về lần khám bênh buổi sáng nay vì biết chắc chắn rằng người bênh

chỉ thích nói về bệnh tật của mình và thế là nàng hồ hởi nói về nó đến mức ngài bác sĩ hứa ngày hôm sau trở lại vào lúc bốn giờ đúng để khám lại cho nàng cẩn thận hơn. Nàng giật mình: nàng biết rằng một bác sĩ thuộc loại này cao giá lắm, vượt quá khả năng trả tiền công của mình. Nhưng ngài đã kịp trả lời an ủi nàng: "Trong nghề này chúng tôi chủ trương lấy của người giàu để trả cho người nghèo". Sau đó ngài ghi lại trong cuốn số công tác của mình: cô Bacbara Lin, đầm lầy Mala Criăngxa, 4 giờ chiều. Những tháng sau này, có lẽ Phecxima Đaxa đã đọc tập tài liệu ngày một nhiều thêm những chi tiết chẩn đoán lâm sàng, phương pháp chữa cùng với quá trình của căn bệnh tiến triển. Cái tên của nàng khiến bà phải để ý và ngay lập tức bà nghĩ rằng nàng là một trong số những nghệ nhân từng bị những con tàu chở hoa quả của Tân Ôcleãng bỏ rơi, nhưng đia chỉ của nàng lai khiến bà nghĩ rằng có lẽ nàng là người Hamaica,

xia đến những sở thích của chồng. Bác sĩ Huvênan Ucbinô thực hiện lời hứa đến thăm nàng sớm hơn mười phút vào buổi chiều ngày thứ bảy khi Bacbara Lin vẫn chưa mặc xong váy áo để đón tiếp ngài. Kể từ hồi còn ở Pari, vào lúc phải có mặt trong các buổi thi vấn đáp, chưa bao giờ ngài cảm thấy hồi hộp như lần này. Nằm trên giường đêm, Bacbara Lin thuộc loại đàn bà đẹp không thể đừng được. Tất cả các bộ phận trên người nàng đều to và săn chắc, nước da nâu bóng mịn của nàng, bộ vú đầy đặn của nàng khiến người ta phải thảng thốt, hàm răng trắng muốt

là người da đen và thế là bà hủy bỏ tập tài liệu ấy mà không hề đếm

bắt gặp trong quần áo của chồng. Nàng đã đến khám tại phòng khám bệnh viện bởi vì nàng bị đau bung mà theo như nàng gọi tên thì đó là bệnh đau bung quặn, nhưng bác sĩ Huvênan Ucbinô nghĩ rằng đó là triệu chứng của việc đi lại không được nhẹ nhàng. Thế là ngài sờ nắn các bộ phân bên tron g của nàng không phải với thái độ chăm chú mà lại với thái độ thích thú, rồi dần ngài quên phéng mất tri thức thầy thuốc của chính mình và ngạc nhiên phát hiện ra rằng người đàn bà đẹp kỳ diệu từ

và đều đặn. Toàn bộ cơ thể nàng dâng lên hương sắc của một người có sức khỏe tuyệt vời vốn là thứ hơi người mà Phecxima Đaxa đã

bên trong ra bên ngoài và thế là ngài cũng từ bỏ luôn những động tác nhẹ nhàng khi khám. Ngài không còn là vị bác sĩ trứ danh nhất của cả vùng duyên hải mà chỉ là một người đàn ông tội nghiệp do Thượng để nặn ra đang có những con sóng lòng ghê gớm trước sắc đẹp khêu gọi của người đàn bà. Chỉ có một lần, trong cuộc đời nghề nghiệp lành mạnh của ngài, đã xảy ra một sự kiện và cái ngày hôm đó là ngày nhục nhã nhất của ngài, vì người bệnh, gạt phắt tay ngài ra, ngồi lại trên giường và bảo: "Cái mà ngài thích có thể xảy ra, nhưng như thế này thì không thể". Ngược lại hoàn toàn, Bacbara Lin trườn thân mình khỏi tay ngài và khi không hề ngờ rằng người thầy thuốc này đã hoàn toàn không nghĩ đến nghề nghiệp của mình rồi, nàng nói: Em nghĩ rằng điều này trái với luân thường đạo lý đấy! Ngài ướt đầm đìa mồ hôi, cứ như thể vừa từ trong bể kín bước ra,

lấy khăn tắm lau tay và mặt. - Luân thường đạo lý! - Ngài nói. - Người ta tưởng rằng bọn bác sĩ

chúng tôi đều là thứ gỗ đá mà thôi.

Nàng chìa bàn tay cho ngài để biểu lộ lòng biết ơn. - Câu chuyện là thế này: em tin rằng điều em vừa nhắc ngài không

có ý nói rằng không được làm thế, - Bacbara Lin nói. - Ngài hãy thử

nghĩ mà xem điều gì sẽ xảy ra đối với một phụ nữ da đen khốn khổ như em lại được một người đàn ông quá nổi tiếng để ý. - Thật lòng mà nói: Không phút giấy nào anh không nghĩ đến em, ngài nói.

Đó là một lời tự thú mà người nói ra run run đáng được người nghe

phải mủi lòng thương. Nhưng với tiếng cười khanh khách làm bừng sáng cả phòng ngủ, Bacbara Lin đã giải thoát cho ngài khỏi một điều

tai hai. - Bác sĩ a, em biết ngay từ khi em nhìn thấy anh ở bệnh viện cơ, nàng nói. - Em là người da đen nhưng em không ngốc đâu. Nhưng, chẳng dễ dàng một chút nào, Bacbara Lin quý trọng đức

hạnh trong sạch của mình, quý trong cuộc đời ổn định và tình yêu của mình và trong kỷ cương ấy nàng nghĩ rằng mình xứng đáng được hưởng chúng. Nàng tạo điều kiện để bác sĩ Huyênan Ucbinô quyến rũ mình nhưng ngài sẽ không được bước vào phòng cho dù chỉ có một mình nàng ở nhà. Hành động quá đáng mà nàng bước tới là việc nàng để cho ngài thả sức lặp đi lặp lại mãi cái việc nghe tim phổi và sờ nắn với thái độ cố ý vị phạm những răn cấm của đạo đức nhưng không được phép lột truồng nàng. Về phần mình, ngài không thể bỏ được một con mỗi một lần bị trượt mất và ngài cứ giữ nó trong những cuộc săn lùng hàng ngày của mình. Cứ theo những lý lễ thực tế mà nói thì mối quan hệ vẫn được duy trì với Bacbara Lin là hầu như không thể kéo dài được nữa, nhưng ngài lại quá yếu đuối để dừng lại đúng lúc, cũng như sau đó ngài đã hèn nhát không dám tiến xa hơn. Đó chính là giới hạn của ngài.

Vị mục sư Lin không sống một cách ổn định: mục sư ra đi vào bất cứ lúc nào, cưỡi trên lưng con lừa của mình, con lừa luôn luôn thồ Kinh thánh và các tài liệu tuyên truyền một bên, một bên thổ thức ăn, và sẽ trở về lúc ít ngờ tới nhất. Đó là một điều kiện bất lợi. Điều

kiện bất lợi thứ hai là trường tiểu học đối diện, bởi vì bọn trẻ vừa

đọc bài vừa nhìn ra ngoài đường và cái mà chúng nhìn rõ hơn cả là ngôi nhà đối diện có cửa và cửa sổ mở toang ngay từ lúc sáu giờ sáng, và chúng nhìn thấy Bacbara Lin treo cái lồng chim ở đầu hồi để con chim tucpian học thuộc lòng các bài tập đọc của chúng, nhìn thấy nàng quàng quanh cổ chiếc khăn màu sặc sỡ cũng đạng đọc theo bài học của chúng với một giọng rất hay của người vùng Caribê trong lúc thu dọn nhà cửa, và sau đó nhìn thấy nàng ngồi ở ngoài hàng hiện ngâm các bài Nhã ca buổi chiều bằng tiếng Anh. Hai người phải chọn một giờ nào đó không có bọn trẻ và muốn vậy chỉ có hai khả năng: giờ nghỉ trưa từ mười hai giờ trưa đến hai giờ chiều, đó cũng là thời gian bác sĩ Huyênan Ucbinô đã đi thăm xong các con bệnh và chỉ còn một ít phút nữa phải trở về nhà để ăn cơm cùng gia đình. Điều bất lợi thứ ba, và là điều nghiệm trọng nhất đối với ngài, đó chính là địa vị xã hội của ngài. Ngài không thể đến nhà Bacbara Lin mà không dùng đến xe, vốn rất quen thuộc đối với dân chúng và lúc nào cũng đậu ngay trước cửa nhà. Ngài cũng có thể mua chuộc gã xà ích, như hầu hết các ban trong Câu lạc bộ Xã hội của ngài thường làm, nhưng cách làm này lại ở ngoài thói quen của ngài. Đến mức, khi những chuyến đến thăm Bacbara Lin đã trở nên quá lộ liễu, gã xà ích phải hỏi ngài rằng nên chăng sẽ đến đón ngài

tính cách ngài, đã chặn đứng lời anh ta.

- Kể từ khi ta quen anh, đầy là lần đầu tiên ta nghe thấy anh nói điều không nên nói, - ngài bảo thế. - Được thôi, ta tha lỗi cho anh, coi như anh không nói

sau để xe khỏi phải đỗ lại lâu ở trước cửa nhà Bacbara Lin. Bác sĩ Huvênan Ucbinô, trong cái cách phản ứng khá khác thường so với

dieu không nen nói, - ngài bào the. - Được thôi, tả thà lôi cho anh, coi như anh không nói. Hoàn toàn không tìm ra giải pháp. Ở một thành phố như cái thành phố này thật khó giấu được một căn bệnh khi chiếc xe của bác sĩ Huvênan Ucbinô đậu ở trước cửa. Để tránh những lời dị nghị quá sớm và những điều phỏng đoán chẳng hay ho gì, đôi lúc bác sĩ

Huvênan Ucbinô đã đi bộ nếu khoảng cách cho phép hoặc đi trên xe công cộng đến nhà Bacbara Lin. Tuy nhiên, những hành động có tính chất nguy trang tương tự đều không thể kéo dài được bởi vì những đơn bác sĩ kê được giữ lại ở hiệu thuốc sẽ cho phép người ta phát hiện ra sự thật và để tránh điều đó, bác sĩ Huvênan Ucbinô đã kê rất nhiều đơn giả lẫn với đơn thật, nhằm mục đích bảo vệ quyền thiêng liêng của những người ốm được chết yên lành với điều bí mật về bệnh tật của họ. Mặt khác, sự có mặt của chiếc xe đậu trước nhà Bacbara Lin cũng có thể đánh giá theo những hình thức khác, nhưng điều đó cũng không thể kéo dài được quá nhiều thời gian, hơn nữa càng không thể kéo dài như ý muốn của ngài: Nghĩa là suốt đời. Đối với ngài thế gian lúc này đã trở thành một địa ngục. Bởi sau lần háo hức đầu tiên, cả hai người, ngài và nàng, đều ý thức rõ ràng về những mối nguy hiểm và bác sĩ Huvênan Ucbinô chẳng bao giờ có được quyết tâm dứt khoát sẵn sàng đương đầu với những chuyện ồn ĩ sẽ xảy ra. Trong những lúc cả hai cùng đê mê say đắm, ngài hứa làm tất cả nhưng sau khi tất cả đã qua đi thì tất cả lại vẫn như ban đầu để sau đó hãy hay. Ngược lại, khi mà những khao khát được ở bên nàng càng tăng thêm và vì thế những cuộc gặp gỡ của hai người ngày một trở nên khẩn thiết và khó khăn hơn. Ngài chẳng còn nghĩ đến những chuyện khác. Với nỗi khao khát cháy bỏng trong lòng, ngài đơi cái buổi chiều đến với mình, ngài quên khuấy những lời hẹn hò khác, ngài quên tất cả, trừ nàng. Nhưng khi chiếc xe ngày càng tiến đến gần đầm lầy Mala Criăngxa thì ngài lại khẩn cầu Thượng đế rằng vào giờ chót sẽ xảy ra một điều không thuận lợi nào đó và nó sẽ buộc ngài phải đi thẳng. Ngài cứ đi trong tâm thế đau khổ vì bị giằng xé mà đôi lúc ngài rất vui khi từ ngoài đầu phố nhìn thấy mái đầu trắng tựa bông của mục sư Lin ngồi đọc sách ở ngoài hiên, thấy cô con gái ở trong phòng khách đang dậy bọn trẻ xóm phố ca vang

những bài kinh trong Phúc âm. Thế là ngài đi thẳng về nhà mình

lòng thanh thản tràn đầy hạnh phúc nhưng sau đó ngài lại cảm thấy lòng mình đang dâng lên một nỗi khát khao cháy bỏng khiến phải bồn chồn, do vậy lúc nào trong ngày cũng sẽ là lúc năm giờ chiều của tất cả mọi ngày đối với ngài. Vậy là chuyện ân ái giữa hai người lại trở nên không thể có được khi mà chiếc xe của ngài thường xuyên lù lù đậu trước cửa nhà và đã ba tháng nay, nó trở thành một trò cười. Không kịp nói với ngài một lời, nàng Lin ngay lập tức đi vào phòng ngủ khi vừa nhìn thấy người yêu hoảng hốt đến thăm mình. Nàng, trong lúc đợi ngài, đã cần thận mặc một chiếc váy rộng, kiểu váy phồng với những dải màu sặc sỡ của người Hamaica, nhưng không mặc đồ lót, hoàn toàn không một thứ đồ lót nào cả, mà cứ định ninh tin rằng với sự thuận lợi này mình sẽ giúp ngài đỡ sợ hơn. Nhưng ngài đã tiêu hao sức lực của mình quá nhanh khi nàng làm mọi cách để ngài được hạnh phúc. Ngài theo sau nàng vào tận buồng ngủ, vừa đi vừa thở hí hóp, người ướt đẫm mồ hôi và khi vừa bước vào phòng trong thì phòng đã vang lên tiếng ồn vì ngài ném tất cả, nào là gây ba toong, cái túi thuốc, chiếc mũ Panama, và rồi ngài vội vã làm tình trong tâm trạng hoảng loạn: quần tụt xuống dưới khoeo chân, chiếc áo vextông phanh hàng cúc trước để đỡ bị nghẹt thở, chiếc đồng hồ quả quýt vẫn móc trong áo gi-lê, giầy tất vẫn buộc nguyên rút, nghĩa là ngài chẳng cởi áo xống gì hết, và hơn nữa trong đầu ngài luôn luôn thắp sáng ý nghĩ làm sao ra khỏi phòng càng sớm càng tốt ngay sau khi đã được thỏa mãn dục vọng. Nàng không hiểu gì, vì rằng vừa mới chỉ bước vào nỗi cô đơn, thì ngài đã vội đóng cúc áo, người mệt phò, cứ như thế ngài đã ân ái hoàn toàn mãn nguyện ở ngay đường phân chia ranh giới giữa cái chết và sự sống, khi mà trên thực tế ngài chưa hề làm được gì cho đúng với ý nghĩa của một cuộc làm tình có sức mạnh cơ bắp. Nhưng ngài đã thực hiện đúng quy luật của mình: Thời gian vừa đủ để tiêm một mũi tiêm bình thường. Thế

là ngài trở về nhà mà lòng da vô cùng hổ then cho chính sự yếu đuối của mình, mà thèm được chết ngay, mà tự nguyền rủa mình đã không đủ dũng cảm để bảo Phecxima Đaxa cởi quần cho mình và cho mình ngồi lên lòng bà. Ngài không ăn cơm tối, chỉ cầu kinh lấy lệ, nằm trên giường giả vờ đọc tiếp đoạn vừa đọc sau buổi ngủ trưa trong lúc bà vợ tất bật đi lại khắp nơi để dọn dẹp nhà cửa cho gọn gàng trước khi đi nằm. Khi ngài vừa gối đầu lên cuốn sách lập tức ngài đã để cho tâm tưởng mình dần dần lần vào cái rừng đước vô hình của nàng Lin, lẫn vào mùi hoa trên cái giường nằm của nàng, và thế là ngài chẳng còn nghĩ gì hơn là việc nghĩ tới năm giờ kém năm phút buổi chiều mai và nàng Lin nằm trên giường đợi ngài với chỉ một thứ thôi: cái đống bùi nhùi đen xì quăn tít ở bên trong làn váy Hamaica. Đó chính là cái vòng địa ngục. Đã vài năm ngài bắt đầu nhận ra sức ỳ của chính cơ thể mình. Ngài biết rõ những triệu chứng. Ngài đọc được chúng trong các sách báo, nhìn thấy chúng phù hợp trong cuộc đời thực tiễn, trong những

nhin thay chung phu hợp trong cuọc đơi thực tien, trong nhưng người bệnh lớn tuổi trước đó không hề ốm nặng bỗng nhiên lại miêu tả những triệu chứng đúng đắn tưởng như được lấy ra từ trong các sách thuốc, tuy nhiên chúng đều là những triệu chứng do họ tưởng tượng ra. Vị thầy học giảng bộ môn nhi khoa của trường Xanpêtirê từng bảo ngài rằng nhi khoa là một chuyên môn đáng trọng hơn cả bởi vì trẻ em chỉ ốm khi trên thực tế nó ốm và nó không thể giao tiếp với thầy thuốc bằng những từ ngữ thích hợp mà chỉ giao tiếp với thầy thuốc bằng những triệu chứng cụ thể của những căn bệnh thực tế đã xảy ra với nó. Ngược lại, người lớn, ở một độ tuổi nào đó, thì hoặc giả họ thấy mình có những triệu chứng của bệnh tật mà trên thực tế họ không mắc bệnh, hoặc giả tồi tệ hơn: họ bị ốm nặng với những triệu chứng bình thường. Ngài giấu giếm họ điều đó để

cùng vui với họ, và cứ thế kéo dài thêm thời gian cho đến khi họ

làm quen với bệnh tật để không cảm thấy bệnh tật của mình, không cảm thấy khổ sở khi phải sống với bệnh tật trong cái bãi rác của tuổi già. Điều mà bác sĩ Huyênan Ucbinôao giờ nghĩ tới là một bác sĩ ở tuổi ngài, người từng nhìn thấy hết, lại không thể vượt qua được nỗi lo lắng khi cảm thấy mình bị bệnh mà trên thực tế không hề bi bênh. Hoặc tồi tê hơn vì tin vào một định kiến khoa học đơn thuần lại không tin mình ốm khi trên thực tế đang bị bệnh. Vào tuổi bốn mươi, đứng trên bục giảng, ngài nói nửa đùa nửa thật: "Điều duy nhất mà tôi cần trong cuộc đời là có một ai đó hiểu được mình". Nhưng khi ngài bị lạc lối trong cái mê cung của nàng Lin thì lúc ấy ngài nghĩ về điều này một cách thật nghiệm túc. Tất cả các triệu chứng có thực hoặc tưởng tượng của những người bệnh lớn tuổi đều tập trung trong cơ thể ngài. Với tâm trạng thanh thản ngài cảm thấy rõ hình thù của buồng gan tới mức có thể nói độ to nhỏ của nó mà chẳng cần phải sờ nắn. Ngài cảm thấy rõ tiếng kêu gừ gừ như con mèo ngủ của hai quả thận mình, cảm thấy rõ cái màu óng ánh của bọng đái mình, cảm thấy rõ tiếng sôi trào của máu chảy trong huyết quản mình. Đôi lúc ngài thức dậy như một con cá thiếu không khí để thở hít. Ngài cảm thấy trong tim mình có nước. Ngài

cảm thấy mình bị hụt bước trong một khoảnh khắc, ngài cảm thấy mình châm đi một nhịp tim đập như một vài lần ngài thấy vậy trong lúc đi đều bước hồi còn học và sau đó ngài cảm thấy mình được bình phục vì Thượng đế vĩ đại. Đáng lẽ ngài phải vận dụng ngay các phương thuốc giải phiền để vui vẻ như ngài đã từng áp dụng đối với những bệnh nhân của mình thì ngài lại rất lấy làm lo lắng. Quả nhiên điều duy nhất ngài cần trong cuộc đời này, ngay ở tuổi năm mười tám này, là có một ai đó hiểu ngài. Vậy là ngài phải tìm đến Phecxima Đaxa người yêu ngài nhất đồng thời cũng là người ngài yêu nhất trần gian và cùng với người ấy ngài vừa làm cho lương tri mình được vên ổn.

Bởi điều này xảy ra sau khi Phecxima Đaxa làm ngài phải ngừng đọc sách trong buổi chiều hôm ấy để yêu cầu ngài nhìn thẳng vào mắt mình mà ngài nhận ra dấu hiệu đầu tiên chứng tỏ rằng cái vòng địa ngục của mình đã bị phát hiện. Tuy nhiên, ngài không hiểu vì sao ngài không đủ khả năng nghĩ rằng chỉ đơn giản bằng khứu giác bà vợ mình đã phát hiện ra sự thật. Dù thế nào đi nữa và đã từ lâu lắm rồi, thành phố này không phải là nơi giấu kín những điều bí mật. Ngay sau khi mạng lưới điện thoại gia đình được thiết lập, vài cặp vợ chồng vốn sống rất hòa thuận bỗng sinh ra to tiếng, cãi lộn nhau chỉ vì những câu đùa tếu được một kẻ nặc danh gọi điện thoại đến nhà và do đó trong nhiều năm rất nhiều gia đình không dùng điện thoại hoặc trả lại máy. Bác sĩ Huyênan Ucbinô biết rằng vợ mình vốn rất tự trọng và không bao giờ cho phép bất kỳ một kẻ nào có ý xấu gọi điện thoại để gây chuyện không vui cho gia đình, và ngài không thể tưởng tượng rằng sẽ có một ai đó dám xưng danh ngài để báo tin cho bà vợ biết chuyện. Ngược lại, ngài chỉ sợ phương pháp cũ trước đây: Một t giấy được luồn dưới cửa bởi một bàn tay xa la, chỉ có cái phương pháp ấy mới thực sự có hiệu quả mà thôi, không chỉ vì nó đảm bảo việc giữ kín tên người gửi và tên người nhận mà còn vì cái dòng họ lâu đời của ngài cho phép ngài có một vài quan

hệ chặt chẽ với ý nguyện của Đấng Toàn Năng.

Tình cảnh ghen tuông hoàn toàn xa lạ với gia đình ngài: Trong hơn ba mươi năm vợ chồng chung sống êm đềm, bác sĩ Huvênan Ucbinô nhiều lần đứng trước công chúng đã tự đánh giá tình cảm vợ chồng mình, coi nó như là thứ diêm của Thụy Sỹ chỉ cháy khi còn ở trong hộp của nó. Nhưng ngài quên mất rằng phản ứng của một người đàn bà rất kiêu hãnh, rất đanh giá, một người có cá tính mạnh mẽ như bà vợ ngài, trước một sự phản bội đã được chứng nghiệm thì sẽ ghê gớm lắm. Do đó, sau khi nhìn thẳng vào mắt bà như bà yêu cầu, ngài chỉ còn biết cúi mặt xuống để giấu đi nỗi lòng đang rối bời của

mình trong lúc cố tìm cách chống chế. Về phần mình, Phecxima Đaxa không nói một lời nào. Khi mạng xong tất, bà thu vén tất cả mọi thứ rồi nhét bừa vào hộp đựng đồ khâu, bảo bọn đầu bếp nấu ăn bữa chiều, rồi đi về phòng ngủ.

Thế là lúc ấy ngài có được một quyết tâm cao: Năm giờ chiều hôm

ấy ngài không đến nhà nàng Lin nữa. Những lời ước hẹn về một tình yêu vĩnh viễn, viễn ảnh về một ngôi nhà kín đáo chỉ dành riêng cho một mình nàng và nó là nơi ngài có thể đến thăm nàng một cách đàng hoàng, niềm hanh phúc không vội vã cho đến khi chết, không biết bao nhiều lời hứa hẹn được nói ra trong ngọn lửa của ái tình sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Vật phẩm cuối cùng mà nàng Lin có được do ngài tặng là một chiếc vòng ngọc lục bảo do gã xà ích trao cho nàng, không một lời bình luận, không một lời nhắn nhủ, không một mẫu giấy có ghi chữ, nằm trong một cái hộp gói giấy của hiệu thuốc để chính gã xà ích tin rằng đó là một gói thuốc cần phải đưa ngay. Trong phần đời còn lại, ngài không gặp lại nàng ngay cả những dịp ngẫu nhiên, và chỉ có Thượng để mới biết được rằng cái giải pháp anh hùng này đã làm ngài đau khổ đến nhường nào, mới biết rằng trong phòng nghỉ đóng kín của ngài đã phải đổ bao nước mắt đắng cay để sống qua nỗi bất hạnh âm thầm này. Vào lúc năm giờ chiều, đáng lẽ đi đến với nàng, ngài đã thành khẩn hối cải một cách thật sâu sắc trước cha linh hồn của mình và ngày chủ nhật tiếp đó ngài đã làm Kiên tin với trái tim tan nát nhưng tâm hồn thanh thản Ngay chính đêm ấy, trong lúc cởi quần áo để đi ngủ, bằng giọng

trầm buồn của kẻ cấu kinh, ngài kể cho Phecxima Đaxa nghe về những cơn mất ngủ vào lúc nữa đêm về sáng sủa của mình, về những cú đau bất chợt, về những cảm giác buồn đến muốn khóc khi chiều buông, về những triệu chứng được giải mã của mối tình vụng trộm mà lúc này ngài kể cho bà ng cứ như thể là những tình cảnh dựng quần áo bẩn. Bà không ngửi thấy cái mùi ấy nhưng bà vẫn làm thinh và nghĩ rằng ngày mai sẽ là ngày khác hẳn. Trước khi quỳ gối xuống để cầu kinh trước bàn thờ Chúa đặt trong phòng ngủ, ngài kết thúc câu chuy ện đáng buồn của mình bằng một tiếng thở dài thật não nề và chân thành, ngài còn nói: "Anh nghĩ rằng mình sẽ chết". Bà không hề chớp mắt để phản đối ngài.
- Như thế càng tốt, - bà nói. - Như thế cả hai chúng mình đều được thanh thản.
Những năm trước đây, trong lúc đang bị bệnh nguy kịch, ngài đã nói với bà về khả năng mình có thể chết và bà đã trả lời ngài bằng chính câu trả lời phũ phàng trên. Bác sĩ Huyênan Ucbinô lai cứ nghĩ

câu trả lời ấy là một biểu hiện rõ nét của tính cách kiên nghị của phụ nữ và nhờ nó mà trái đất vẫn cứ xoay xung quanh mặt trời, bởi vì lúc ấy ngài không biết rằng bao giờ bà cũng đặt một vật có tác dụng che chắn kín đáo cho cơn giận dữ để không một ai nhận ra nỗi sợ hãi của lòng bà. Và trong trường hợp ấy, nỗi sợ đáng sợ hơn tất cả những nỗi sợ khác của bà là sợ sống mà không có ngài ở bên cạnh

khổ sở của tuổi giả. Cần phải làm điều đó với một người nào đó để khỏi chết, để khỏi phải nói ra sự thật, tóm lại những giờ phút thoải mái ấy đều đã được hiến dâng cho nghi thức thông thường của ái tình. Bà chăm chú nghe ngài nói nhưng không nhìn ngài, không hề nói năng chi, trong lúc bà nhận quần áo từ tay ngài đưa cho. Bà ngửi từng thứ một mà không hề lộ một cử chỉ chứng tỏ mình đã nguôi cơn giân, và cứ thế cuộn tròn lại rồi ném chúng vào chiếc sọt

Ngược lại, trong cái đêm ấy, bà đã thật lòng mong mỏi ngài chết đi với sức mạnh của con tim mình và tính chất sáng tỏ của câu trả lời ấy khiến ngài ngạc nhiên. Sau đó ngài cảm thấy bà sụt sùi khóc trong bóng tối, bà khóc rất khẽ khàng, miệng cắn vào gối để ngài không nhận ra. Điều này càng khiến cho ngài hoảng hốt thêm bởi vì

mình

ngài biết rõ vợ mình không khóc một cách quá dễ dàng trước bất kỳ một nỗi đau đớn nào, kể cả thể xác lẫn tinh thần. Bà chỉ khóc vì quá giận và hơn nữa nếu nỗi giận ấy có nguồn gốc từ một hình thức nào đó trong sự lo lắng cho khuyết điểm của mình và thế là bà giận dữ hơn khi bà khóc nhiều hơn bởi bà không tìm được cách tự tha thứ cho mình vì đã yếu đuối mà khóc. Ngài không dám an ủi bà vì biết rằng nếu an ủi bà lúc này thì chẳng khác gì an ủi một con hổ cái bị mũi lao đâm trúng và cũng không đủ dũng cảm để nói cho bà biết rằng những nguyên nhân gây nên tiếng khóc của bà buổi chiều ấy đã biến mất và chúng bị nhổ tận gốc rễ rồi, kể cả trong ký ức ngài. Vì mệt mỏi ngài ngủ thiếp đi trong m phút. Khi tỉnh dây, ngài thấy bà đã thấp sáng ngọn đèn ngủ và hai mắt mở to nhìn vào ngọn đèn. Bà thôi không khóc nữa. Có một cái gì đó được khẳng định chắc chắn đã xảy ra với bà trong lúc ngài ngủ: những trầm tích qua bao năm tháng lắng đọng dưới đáy sâu sức khỏe bà nay bị tình cảm ghen tuông thức dây, chúng sục sôi rồi dâng trào lên và chỉ trong khoảnh khắc khiến bà già hẳn đi. Vì mủi lòng thương trước những nếp nhăn vừa xuất hiện, trước làn môi nhọt nhạt, trước màu cước mái tóc bà, ngài bao phổi khuyên bà hãy ngủ đi vì mới hai giờ sáng thôi. Bà nói chuyện với ngài mà mắt không nhìn ngài, nhưng trong giọng nói không hề vương một chút giận dữ, mà ngược lại gần như âu v ếm.

- Tôi có quyền được biết người đó là ai vậy, - bà nói.
Thế là ngài kể lại hết cho bà nghe và trong khi kể ngài cảm thấy mình như được cất đi cả một gánh nặng bằng trọng lượng quả đất trên vai mình, vì ngài vẫn đinh ninh rằng bà đã biết c huyện này rồi và bà chỉ còn thiếu việc khẳng định các chi tiết mà thổi. Nhưng không phải thế đĩ nhiện rồi do đó khi ngài kế bà kh

huyện này rồi và bà chỉ còn thiếu việc khẳng định các chi tiết mà thôi. Nhưng không phải thế, dĩ nhiên rồi, do đó khi ngài kể bà khóc, nhưng không khóc với tiếng khóc ấm ức như lúc đầu mà khóc với những giọt nước mắt to, mặn mòi lăn trên gò má xuống chiếc áo

bà chờ đợi mà ngược lại bà phản đổi cho đến khi chết. Đó là điều khiến bà phải nổi cáu vì bị thóa ma, khiến bà muốn gào thét trong xã hội này, một xã hội tồi tệ không hề biết gì trong việc nó chà đạp lên danh dự con người và khiến bà phải giữ cho được bình tĩnh trước những bằng chứng hủ lậu của lòng thiếu chung thủy của ngài. Sau đó, khi ngài kể cho bà biết rằng buổi chiều ấy ngài đã xưng tội trước cha linh hồn của mình thì bà sợ mình sẽ giận dữ quá mức đến độ mù quáng. Ngay từ hồi còn đi học bà đã có ý niệm rằng bọn người đi nhà thờ đều đã để mất những đức tính tốt đẹp mà Thượng để phú cho họ. Điều này chính là sự khác nhau cơ bản trong sự hòa thuận của gia đình mà cả hai người cùng biết cách né tránh để khỏi va chạm với nhau. Nhưng chồng bà đã cho phép cha linh hồn đi quá sâu vào chuyện riêng của gia đình vốn không chỉ là chuyện của ngài mà còn là chuyện riêng tư của chính bà. Đó chính là điều tệ hại hơn

ngủ, chúng làm bà bị bỏng trên làn da ở phía trong áo, và bà bị bỏng trong cả cuộc đời, bởi vì ngài không làm điều mà với tất cả tấm lòng

nhà cho một gã lêu lồng ngoài đường nghe, - bà nói. Đối với bà thế là câu chuyện đã đến ngõ cụt. Bà tin rằng danh giá của mình đang được thuyên truyền từ miệng kẻ này sang miệng kẻ khác trước khi ngài hoàn thành công việc hối hận và cảm giác mình bị làm nhục snỗi xấu hổ, nỗi giân hòn và cả sự phản bội vô lý của

ngài đối với bà còn nhẹ hơn rất nhiều. Và điều tệ hại hơn tất cả, khi

Ôi, ông ơi, ông làm như vậy có khác nào ông đi kể tất cả chuyện

cả

chính lại là ngài có quan hệ bất chính với một mụ da đen. Ngài đính chính ngay: "Một cô gái da đen đấy". Nhưng ngay lúc ấy tất cả sức nín nhin bỗng xổ tung ra: bà đã kết thúc. Vẫn chỉ là một thứ cứt đái ấy, - bà bảo, - và chỉ đến lúc này tôi

mới biết: Đó là mùi của người da đen.

Chuyện ấy xảy ra vào một ngày thứ hai. Bảy giờ tối ngày thứ sáu,

Phecxima Đaxa lên một chiếc tàu thường đi Xăng Hoan đề la Xiênaga, có cô con gái nuôi đi theo cùng một chiếc hòm, mặt trùm kín một chiếc khăn để tránh người ta hỏi mình và hỏi về chồng minh. Bác sĩ Huyênan Ucbinô không có mặt tại bến cảng, theo đúng sự thỏa thuận giữa hai người sau một cuộc thảo luận kéo dài ba ngày liền, trong đó họ quyết định rằng Phecxima Đaxa sẽ đến thăm trang trại của người chị họ Hinđêbrangđa Săngchêt, ở làng Phlôrêt đê Maria với một thời gian tương đối dài đủ để suy nghĩ trước khi có một quyết định cuối cùng. Vì không biết nguyên nhân, các con bà hiểu chuyến đi như một chuyến du chơi từng nhiều lần được vạch ra mà bọn họ ao ước và chờ đợi từ lâu nay. Bác sĩ Huvênan Ucbinô đã giải quyết mọi chuyện thật chu đáo để không một ai trong giới của mình có thể bịa chuyện này chuyện nọ và ngài đã thực hiện nhiệm vụ ấy rất kín nhẽ đến độ nếu Phlôrêntinô Arixa

không tìm được bất kỳ một dấu vết nào về sự vắng mặt của Phecxima Đaxa là vì trên thực tế không có một dấu vết nào và không vì ông thiếu phương tiện để điều tra cho ra nhẽ. Người chồng xin rằng Phecxima Đaxa sẽ trở về nhà ngay sau khi nguôi con giận. Nhưng bà ra đi mà bung vẫn định ninh tin rằng cơn giận sẽ chẳng bao giờ nguỗi trong lòng mình. Tuy nhiên, ngay lập tức bà đã học để hiểu rằng cái quyết định nóng vội ấy chẳng phải là kết quả của sự ân hận cũng chẳng phải kết quả của niềm hoài nhớ. Sau chuyến sang châu Âu chơi tuần trặng mật, đã vài lần bà trở lại bên ấy, bất chấp mười ngày ròng rã lênh đênh trên mặt biển, bao giờ bà cũng có thừa thời gian để khiến chuyến du

chơi của mình lý thú và hạnh phúc. Bà biết được thế giới, học được cách sống và cách suy nghĩ theo một phương thức khác nhưng sau cú thất bai của chuyến bay trong bóng thám không chưa bao giờ bà trở về Xăng Hoan để la Xiênaga. Cuộc du lịch trở lại tỉnh của người chị họ Hinđêbranđa đối với bà là cái gì đó gần giống như sự giải

thoát, như vậy dù có muộn đi nữa. Bà không nghĩ về điều đó nhân có sự chẳng lành trong cuộc sống vợ chồng của mình. Bà vẫn nghĩ sẽ trở về tỉnh Xăng Hoan để la Xiênaga trước đó rất nhiều. Vậy là chỉ một ý nghĩ sống lại nhưng tình cảm yêu thương thời đầu xanh tuổi trẻ đã an ủi bà nhiều lắm trước nỗi bất hạnh của mình. Pêđrô Alêhăngđrinô

Khi cùng với đứa con gái nuôi bước xuống tàu ở Xăng Hoan đề la Xiênaga, bà vội vàng vận dụng ngay sự kín đáo của cá tính mình và nhận ra thành phố ngược hẳn lại với những dự đoán trước đây. Thị trưởng thành phố, người toàn quyền cai quản các vấn đề dân sự lẫn quân sự, người sẽ bảo vệ bà, đã mời bà lên chiếc xe ngưa lộng lẫy, thứ vẫn thường dùng của các quan chức, trong lúc đợi tàu hỏa đi khỏi thành phố để đến làng Xăng Hoan đê la Xiênag, là nơi bà cũng muốn đến tân mắt nhìn cái mà người ta từng nói với bà, tức là cái giường của Nhà Giải Phóng được phục chế nhỏ như chiếc giường của một đứa bé. Thế là Phecxima Đaxa trở lại thăm cái làng rộng lớn của mình trong tình cảnh hoang vắng vào lúc hai giờ chiều. Bà lại được ngắm nhìn những con đường tựa như những bãi đất vắng, có những vũng nước đóng váng xanh lè, lại ngắm nhìn những ngôi nhà rộng lớn của người Thổ Nhĩ Kỳ có gia huy tạc ngoài cổng, và cửa sổ có mái hắt bằng đồng mà những phòng rộng hơi tối của chúng vẫn vang vọng những buổi tập đàn piano, vừa buồn vừa chệch choạc do bà mẹ mới cưới của bà day cho đám con gái nhà giàu. Bà tang với những chú ngựa kéo đang đứng ngủ im lìm, nhìn con tàu màu vàng đang đi về phía Xăng Pêđrô Alêhăngđrinô và ở khu phố

nhìn quảng trường hiu quạnh không một bóng cây đang bị rang nóng lên vì đá nóng như than đỏ, nhìn hàng xe che tấm vải đen tựa như xe Nhà Thờ lớn bà nhìn thấy ngôi nhà rộng nhất, đẹp nhất nơi Avanrô sẽ chào đời những năm sau này khi bà không còn đủ minh mẫn để nhận ra nó. Bà nghĩ tới bà cô Excôlaxtica, người được bà tìm kiếm

mà bà đã gặp được hình ảnh Phlôrêntinô Arixa, người mặc y phục nhà thơ, tay cầm sách thơ ngồi dưới bóng những cây hạnh đào nơi công viên, như rất ít lần xảy ra với bà khi bà nhớ lại những năm thơ mộng của những ngày cấp sách đến trường. Sau rất nhiều lần dạo đi dạo lại bà vẫn không nhận được ngôi nhà của gia đình trước đây, bởi ở nơi bà dự đoán có ngôi nhà ấy thì chỉ có một chuồng nuôi lợn và bà đã trở lại đường phố có những nhà thổ là nơi những con điểm đang ngủ trưa ở ngoài hành lang để chờ xe thư tới xem nó có mang gì cho họ không. Làng này không phải là làng quê của bà. Ngay từ lúc mới thoạt đi dạo chơi, Phecxima Đaxa đã phải dùng mang che kín một nửa mặt, không phải vì bà sợ có ai nhận ra mình ở ngay nơi không một ai quen biết bà mà chủ yếu vì hình ảnh những người chết chương phình dưới nắng ở khắp mọi nơi mọi chỗ trong thành phố kể từ nhà ga xe lửa đến các nghĩa địa. Thị trưởng, người toàn quyền chỉ huy các vấn đề dân sự và quân sự bảo bà rằng: "Đó là những người chết vì bệnh thổ tả đấy". Bà đã biết chuyện đó rồi vì bà những tử thi đang rữa thối trên miệng họ xùi bọt trắng, nhưng bà cũng kịp nhận ra rằng không tử thi nào có vết đạn nhân đạo bắn trúng ngay vào gáy như trong thời kỳ bà bay trên bóng thám không.

khắp nơi mà vẫn không có hy vọng tìm được, và do nghĩ đến bà cô

 Đúng thế đấy, viên sĩ quan nói, - Thượng để cũng biết cải tiến các phương pháp của mình, thưa bà.

Khoảng cách từ Xăng Hoan đê la Xiênag đến nhà máy đường ở

Xăng Pêđrô Alêhăngđrinô chỉ có chín dặm đường nhưng con tàu châm cả một ngày, vì người lái tàu vốn là bạn hữu của các hành khách nên bọn người này cứ việc yêu cầu ông ta làm ơn đỗ tàu lại để họ được duỗi chân duỗi cẳng cho giãn gân cốt nhờ những cú dạo quanh các sân bóng của công ty chuối, và những người đàn ông trần

như nhộng lội xuống suối tắm trong nước trong veo và mát lạnh

chảy từ rừng ra và khi họ cảm thấy đói bụng liền đi vắt sữa những con bò cái đang tha thần gặm cỏ ngoài đồng. Phecxima Đaxa đến nơi trong tâm trạng sợ hãi, hầu như không đủ thời gian để khâm phục những cây me huyền thoại mà Nhà Giải phóng khi đã hấp hối mắc chiếc võng của mình vào chúng và Ngài không có đủ thời gian để chứng thực chiếc giường nơi Ngài mất, như người ta từng nói cho bà biết điều đó, không chỉ vì nó quá ư nhỏ bé đối với một con người có quá nhiều vinh quang mà nó còn nhỏ ngay cả đối với những đứa trẻ sinh thiếu tháng. Tuy nhiên, một vị khách khác người, hình như biết rất kỹ, đã nói với bà rằng cái giường này chẳng qua là một vật phục chế rởm bởi sự thật là người ta đã để cho vị cha đẻ của Tổ quốc chết nằm sõng soài dưới sàn nhà. Phecxima Đaxa quá ư chán nản trước những gì mắt được nhìn thấy và những gì tai được nghe thấy ngay từ khi bà ra khỏi nhà mình đến độ trong phần còn lại của chuyến đi bà không hề phần chấn trước những kỉ niệm về chuyến đi trước đây như bà từng ao ước mà ngược lại, bà tránh đi qua những làng từng gây trong mình bao niềm hoài nhớ. Bà bảo vệ những ý niệm cũ và bà tự bảo vệ mình trước nỗi thất vọng như thế đấy. Men theo những con đường mòn bà nghe rõ tiếng đàn phong cầm, nghe rõ tiếng kêu quang quác của bầy gà, đó là những con gà thoát khỏi đạn dù chỉ là trong chiến tranh hay là trong các bữa đình đám cũng thế thôi, chúng đều bị người ta dùng súng bắn chết. Và khi không còn cách nào tránh được bà buộc phải đi qua làng, mặt trùm kín mạng để tiếp tục mường tượng nó đẹp như trước đây. Một đêm nọ, sau khi cố tình lảng tránh quá khứ của mình còn đọng lại ở các làng, bà đã đến trang trại của người chị họ Hinđêbranđa như thể bà nhìn thấy chính mình trong tấm gương sự thật. Bà ta già, người béo phì, vây quanh mình là những đứa con nghịch ngọm vốn không phải là của người đàn ông bà vẫn yêu một cách vô vọng. mà là của một quân nhân đã về hưu, là người bà miễn cưỡng phải

lấy và là người yêu bà như điện. Nhưng bên trong cái cơ thể tàn tạ kia vẫn tiềm ẩn chính con người ấy. Sau ít ngày nghỉ ngơi ở miền thôn đã và sống lại những kỷ niệm êm đẹp, Phecxima Đaxa lấy lại được cảm hứng nhưng bà chỉ ra khỏi trang trại khi đi làm lễ misa ở nhà thờ hội truyền giáo tận cuối thung lũng. Bà đi cùng với các cháu vốn là con của những người chị em họ trước đây cùng vui đùa với bà. Đó là những thanh niên vui vẻ cưỡi trên lưng những con ngưa tuyệt vời và những cô gái xinh đẹp ăn mặc gọn gàng lịch sự, y hệt mẹ chúng khi ở độ tuổi này, ngồi trên những chiếc xe bò kéo, thong thả đi đến nhà thờ. Bà thường đi đến làng Phlôrêt đê Maria, nơi chưa bao giờ bà có mặt trong chuyến du chơi trước đây bởi vì bà không nghĩ rằng mình sẽ thích làng này. Bác sĩ Huvênan Ucbinô quyết định đi đón bà sau khi ngài nhận được thông báo của đức giám mục địa phận Riôcha. Kết luận của ngài là sự trở về chậm trễ của vợ mình không phải là ở chỗ bà không muốn trở về mà chính ở chỗ bà chưa tìm được cách thức thích đáng để khi trở về mà lòng

kiệu hãnh của mình không bị thương tổn. Vậy là ngài đến đón bà mà không hề báo trước, sau khi trao đổi thư từ với Hinđêbranđa và qua những lá thư này ngài biết chắc rằng: bà đang sống trong tâm trạng nhớ nhung, chỉ nghĩ đến nhà mình mà thôi. Vào lúc mười một giờ sáng, Phecxima Đaxa đang ở trong nhà bếp chuẩn bị món cà nhồi thịt thì nghe tiếng gào thét của bọn gia nhân, tiếng ngựa hí vang, tiếng súng bắn chỉ thiên, và sau đó tiếng chân người nện ngoài hành lang và tiếng nói của ngài: - Thà đến đúng lúc còn hơn là được mời. đó, bà lau vội hai bàn tay mà rên rỉ: "Ôi Thượng đế, cảm ơn Người,

Bà tưởng rằng mình sẽ chết vì mừng quá. Không kịp nghĩ về điều

sao Người tốt thế", mà nghĩ rằng mình vẫn chưa kịp tắm cho hết cái mùi cà chết tiệt do Hinđêbranđa bảo bà nấu mà chẳng hề cho biết ai là người sẽ đến ăn bữa cơm trưa hôm đó, và nghĩ rằng mình thật là

sửa sang tạm bợ hình hài của mình, rồi lấy lại niềm kiêu hãnh mà bà mẹ đã cho để bà bước vào cuộc sống để từ đây làm chủ nhịp đập của con tim đang hân hoan đạp thình thình, rồi bà đi đến đón chào người chồng với bước đi dịu ngọt của con nai, mái đầu ngắng cao, ánh mặt rực sáng, sống mũi kiêu hãnh, và bà đến với ngài trong tâm trạng hàm ơn số phận mình trước niềm vui bao la lại được trở về nhà, dù không được quá dễ dãi như ngài nghĩ, đĩ nhiên rồi, nhưng cũng sẽ phải âm thầm chịu đựng chính những khổ đau khiến đời bà bi héo hắt.

Gần hai năm sau khi Phecxima Đaxa biến mất, đã xảy ra một sự kiện thuộc số những sự kiện ngẫu nhiên từng được bà Tranxitô Arixa lúc sinh thời liệt nó vào loại một trười của Thượng đế. Phlôrêntinô Arixa vẫn chưa hết hào hứng trước sự sáng chế ra xinê

xấu xí, với gương mặt xạm nắng gió sẽ khiến ngài ân hận vì đã đến đây, ôi thật là tại hai quá. Nhưng bà lau vôi tay vào chiếc tạp dề,

và Lêôna Catixiani đã dễ dàng kéo ông đi xem buổi chiếu thử bộ phim Cabiria, mà kịch bản của nó dựa trên những cuộc đối thoại do nhà thơ Gabiên Đanungdiô viết ra. Cái bãi rộng của Đôn Galilêô Đacôngtê, vốn là nơi trong một đêm người xem thích thú những mối tình câm trên màn bạc, hôm ấy chật ních đám khán giả được chọn lọc. Lêôna Catixiani mải mê theo dõi câu chuyện của bộ phim. Phlôrêntinô Arixa đang ngủ gà ngủ gật vì bộ phim quá nặng nề. Phía sau ông, bỗng vang lên tiếng nói của một người đàn bà dường như

- Trời ơi, điều này còn dài hơn cả một nỗi đau thương. Đó là điều duy nhất mà người ấy nói và bị dừng lại có lẽ bởi sức vang vọng của tiếng nói ở trong bãi thanh lặng, vì ở đây vào thời ấy người ta chưa có thói quen dùng đàn piano đệm cho các cảnh của phim câm đang được chiếu trên màn bạc và do đó người ta chỉ nghe thấy tiếng kêu vo vo từ chỗ buồng máy chiếu phát ra tựa như tiếng

đoán được tâm trạng ông:

mưa rơi đều đều. Phlôrêntinô Arixa không nhớ tới Thượng đế trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, nhưng lần này với tất cả tấm lòng của mình ông cảm ơn Người. Bởi vì dù có ở sâu dưới lòng đất tới hai mươi sải tay đi nữa ông vẫn cứ nhận ra ngay lập tức cái giọng nói sang sảng kia, đó là cái giọng nói mà ông từng mang trong tâm khảm mình từ cái buổi chiều ông nghe người ấy nói khi đứng trên đống lá vàng rơi tại một công viên hiu quanh: "Bây giờ anh hãy đi đi. Và xin đừng trở lại cho đến khi nào em nhắn anh tới". Ông biết rõ bà đang ngồi ở phía sau mình, bên canh người chồng không thể tránh được. Ông cảm nhận hơi thở nóng hỗi và đều đặn của bà, và ông hít thở không khí trong lành được thanh lọc bởi chính làn hơi bà thở. Ông không cảm thấy bà bị con dán của thần chết đang đục khoét như ông vẫn thường tưởng tượng ra trong lúc buồn chán vào những tháng gần đây mà ông lại một lần nữa tưởng tượng ra bà trong tuổi tươi sáng nhất và hạnh phúc nhất với cái bụng lùm lùm mang hạt giống đứa con đầu lòng bên dưới chiếc áo tunica mà nữ thần Minecva thường mặc. Ông tưởng tượng ra bà như thể nhìn bà mà không nhìn lại phía sau, hoàn toàn xa lạ với những bất hạnh

trong câu chuyện đang được kể trên màn ảnh. Ông ngây ngất với mùi thơm quen thuộc của hạnh đào vương theo mình sau mỗi bận ngồi ở vườn hoa Lôt Êvăngêliốt trở về nhà. Ông khao khát muốn biết bà nghĩ gì về việc những người đàn bà trong phim ảnh nên yêu nhau như thế nào để cho tình yêu của họ ít đau khổ hơn những mối tình của đời thực. Trước khi buổi chiếu phim kết thúc ít phút, với niềm vui đột khởi, ông nhận ra rằng chưa bao giờ mình được ở bên canh người đàn bà mình yêu lâu như lần này. Khi đèn bật sáng, ông ngồi đợi cho đến khi những đứng dậy hết mới từ từ đứng dậy và uể oải đóng lại hàng cúc áo gi-lê mà trong buổi chiếu phim ông đã mở ra. Bốn người chạm trán nhau đến mức họ buộc phải chào hỏi mặc dù trong số họ có người thực tâm không

muốn một chút nào. Bác sĩ Huvênan Ucbinô trước tiên chào Lêôna Catixiani, người mà ngài biết rất kỹ và sau đó ngài xiết chặt tay Phlôrêntinô Arixa một cách lịch sự. Phecxima Đaxa mim một nự cười với cả hai, một nự cười xã giao nhưng dù sao chặng nữa nó vẫn chỉ là một nự cười của một người từng nhìn thấy họ nhiều lần, từng biết họ là ai và vì vậy họ cần phải đến chào mình. Lêôna Catixiani cũng đáp lễ lại bà bằng điệu bộ duyên dáng của một người phụ nữ da lai. Ngược lại, Phlôrêntinô Arixa chẳng biết làm gì vì ông cứ đứng thần người ra mà nhìn bà.

Bà là một người khác hẳn trước đây. Trên gương mặt không hề có

một dấu hiệu nào của bệnh tật, thân hình bà vẫn giữ được độ săn chắc và vòng eo lưng thon thả của thời kỳ đẹp nhất trong cuộc đời bà nhưng cũng thật rõ ràng rằng hai năm gần đây đã qua đi trong đời bà với tất cả sự khắc nghiệt của mười năm sống vất vả cộng lại. Mái tóc cắt ngắn ôm lấy gương mặt bà nom rất đẹp nhưng nó không còn là màu mật mà đã ngả màu bạc của nhôm, và đôi mắt sáng như mũi lao đã mất đi nửa cuộc đời ánh sáng sau cặp kính lão. Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy bà tay khoác cánh tay chồng mỗi lúc một đi xa khỏi rap chiếu bóng, và ông lấy làm ngạc nhiên thấy ngay giữa đám đông bà lại che một chiếc mạng xoàng xĩnh và đi đôi giày vải chỉ dùng để đi trong nhà. Nhưng điều khiến ông cảm động hơn cả là người chồng cứ phải vịn chắc lấy cánh tay bà để dò dẫm đi cho vững ở cửa rạp chiểu bóng. Mặc dù cần thận như vậy nhưng vì dự tính sai độ cao bậc lên xuống nên ngài đã hụt chân suýt nữa bị ngã. Phlôrêntinô Arixa rất dễ động lòng trắc ẩn trước những cú va vấp kiểu ấy của tuổi già. Vì vẫn còn trẻ, trong các buổi tối ở công viên

ông ngừng đọc thơ đêm quan sát các đôi vợ chồng giả giúp nhau vượt qua đường phố và đó là những bài học thực tế giúp ông rất nhiều trong việc tự rút ra những quy tắc sống cho chính tuổi giả của mình. Ở độ tuổi của bác sĩ Huvênan Ucbinô trong cái đêm ấy ở rạp chiếu bóng, đàn ông bao giờ cũng bừng lên một sức sống mãnh liệt hơn trong tuổi hồi xuân, họ trở nên hoạt bát và dễ quyến rũ hơn, trước hết đối với cặp mắt những người đàn bà trẻ, trong khi đó những bà vợ héo úa của họ lại phải vịn cho chắc vào cánh tay họ để khỏi va vấp ngay cả với cái bóng của chính mình. Nhưng ít năm sau, bỗng nhiên họ suy sup cả về thể xác lẫn tinh thần, rơi tõm xuống vực sâu của tuổi già đáng nguyền rủa và thế là các bà vợ còn khỏe mạnh lúc ấy chính là những người cần phải nắm lấy cánh tay chồng để dắt họ đi đường như dắt những người mù lòa, vừa đi vừa rủ rỉ nói vào tai họ để khỏi làm thương tổn đến lòng kiêu hãnh của cánh đàn ông rằng ơi cẩn thận đấy: ba bậc thềm chứ không phải hai đâu, rằng ở giữa đường có vũng nước, rằng cái đồng lù lù nằm ở mé đường bên kia là tử thị thẳng ăn mày đấy, và họ vất vả dìu nhau ra đường như thể dìu nhau qua chỗ rộng duy nhất trên dòng sông cuối cùng của cuộc đời. Trong tấm gương ấy, đã nhiều lần ông nhìn thấy hình bóng của chính mình đến mức ông không bao giờ sợ hãi cái chết cũng như cái tuổi già đáng nguyền rủa mà ở tuổi ấy và chỉ ngày ấy ông sẽ phải từ bỏ hy vọng có Phecxima Đaxa ở bên cạnh mình. Cuộc gặp gỡ ấy làm kinh hoàng giấc ngủ của ông. Đáng lẽ đưa Lêôna Catixiani đi xe về nhà, ông lại đưa bà đi bộ qua thành phố cổ, là nơi những bước chân ông vang lên như thể tiếng vó ngựa đạp trên đường nhựa. Đôi lúc, từ các ban công, từ trong buồng kín, vọng đến tai ông những tiếng nói thì thào, những tiếng khóc nức nở đầy vui sướng của tình yêu tuyệt vời và từ những ngõ phố im lìm ngủ bay đến với ông làn hương nhài thơm nồng. Lại một lần nữa, Phlôrêntinô Arixa phải lấy hết sức bình sinh cố giấu kín mối tình đầy đau khổ của mình đối với Phecxima Đaxa để Lêôna Catixiani không thể nhận ra. Họ cùng đi bên nhau, với những bước chân thong thả và đều đặn. Họ thong thả yêu nhau như những tình nhân già. Bà nghĩ đến vẻ duyên dáng của Cabiria, còn ông nghĩ đến nỗi

khắp khu quảng trường. Khi anh băng qua những con song lớn giữa biển khơi. Tại phố Santôt đê Piêđra, đúng vào lúc cần phải tạm biệt Lêôna Catixiani ngay ở trước cửa nhà bà, Phlôrêntinô Arixa đã yêu cầu bà mời mình uống một cốc rượu brandy. Đây là lần thứ hai ông xin được uống rượu trong những hoàn cảnh tương tự. Lần thứ nhất, cách đây mười năm, bà từng trả lời ông khi ông đòi uống rượu: "Nếu anh lên nhà em vào giờ này anh sẽ phải ở lại đó vĩnh viễn". Ông không lên nhà nhưng giờ đây dù thế nào chăng nữa ông cũng trèo lên nhà dù rằng sau đó ông buộc phải vi phạm lời nói của mình. Tuy nhiên, Lêôna Catixiani đã mời ông mà không đòi hỏi một sự hứa hẹn nào. Đó là lúc ông đã bất chợ

bất hạnh của chính mình. Có một người đàn ông đứng trên ban công ở Quảng trường Hải Quan hát và tiếng hát của anh ta vang vong

t nhận ra chính mình trong cái thánh đường của một tình yêu tàn héo trước khi nó kịp nở. Bố mẹ của bà đã qua đời, người em trai duy nhất của bà đã trở nên giàu có ở Curaxao và một mình bà sống trong ngôi nhà cũ của gia đình. Những năm trước đây, khi ông chưa từ bỏ hy vọng tán bà làm người yêu của mình, ông vẫn đến thăm bà vào các ngày chủ nhật trong tình yêu thương của bố mẹ bà và đôi lúc ông còn đến thăm bà vào những giờ rất khuya, và ông từng góp nhiều công sức vào việc sửa sang ngôi nhà đến mức ông thuộc nó như nhà mình. Tuy nhiên, trong cái đêm sau khi xem phim ấy, nhờ chính những kỷ niệm của mình ông có cảm giác rõ ràng rằng phòng khách ấy đã được sắp đặt lại gọn gàng, sạch đẹp hơn. Giường ghế bàn tủ được kê lại ở những vị trí khác trước đây, trên các bức tường lại treo những bức tranh mới, và do đó ông nghĩ rằng có biết bao thay đổi và những thay đổi này được thực hiện hẳn là để kéo dài cái ý nghĩ sáng tỏ rằng chưa bao giờ ông có mặt ở nhà này. Con mèo không nhận ra ông. Giật mình trước con giận con mèo đã quên

mình, ông nói:
"Mày không còn nhớ tao rồi".

Nhưng trong lúc quay lưng lại để chuẩn bị rượu brandy, bà ta đáp lại ông rằng nếu ông bận lòng về việc này thì ông có thể yên tâm ngủ ngọn giấc, bởi vì loài mèo chẳng nhớ gì hết.

Trên ghế xôpha, họ ngồi rất gần nhau, cùng nói chuy ện về nhau, về thời kỳ họ quen biết nhau trong một buổi chiều trên chiếc xe khách do lừa kéo mà không ai nhớ rõ năm nào. Cuộc đời họ trôi đi trong những phòng làm việc liền kề nhau và cho đến lúc ấy chưa bao giờ họ nói với nhau về bất kỳ điều gì ngoài công việc. Trong lúc nói chuy ện Phlôrêntinô Arixa đặt tay mình lên đùi bà; bằng những động tác thật nhẹ nhàng êm ái ông bắt đầu mơn trón và bà cứ để cho ông tự nhiên nhưng không hề để lộ một mảy may xúc động. Chi khi ông đi hơn, lúc ấy bà cầm lấy cái bàn tay đang lò tìm kia và đặt lên đó

một chiếc hôn.

- Hãy ngoan nào anh, - bà nói. - Đã từ lâu em biết rằng anh chẳng phải là người đàn ông em tìm kiếm.

phải là người đàn ông em tìm kiêm. Ngay từ hồi còn rất trẻ, một người đàn ông khỏe mạnh và liều lĩnh, người mà bà chưa hề nhìn rõ mặt đã bỗng dưng vật bà ngã xuống đê

biển, lột truồng bà ra rồi ân ái với bà thật nhanh chóng nhưng cũng thật hăng say. Nằm trên nền đất sởi, người hằn những vết sởi găm lên mình, bà mong muốn người đàn ông ấy sẽ ở lại đấy mãi mãi để chết vì tình trong cánh tay anh. Chưa nhìn rõ mặt anh, chưa nghe giọng anh nói nhưng bà tin chắc rằng mình sẽ nhận ra anh giữa muôn nghìn người người nhờ hình dáng và cung cách làm tình của anh. Kể từ dạo ấy bà đều nói với tất cả những ai muốn nghe: "Nếu một lần nào đó chị có quen biết một người đàn ông lực lưỡng từng cưỡng hiếp một cô bé da đen tội nghiệp vào ngày mười lăm tháng mười, lúc mười một giờ rưỡi đêm thì hãy bảo cho anh ấy tìm gặp

em". Bà nói thế chỉ đơn thuần vì thói quen và bà nói đi nói lại với

Đã nhiều lần Phlôrêntinô Arixa nghe chuyện này như nghe những tiếng còi tạm biệt của một con tàu giữa đêm khuya. Khi đồng hồ điểm hai giờ sáng cả hai người đều đã uống được ba cốc rượu brandy và ông biết rằng, đúng thế, mình không phải là người đàn ông mà bà từng tìm kiếm và ông lấy thế làm vui - Hoan hô Lêôna, - ông nói khi ra về. - Chúng ta vừa giết chết một con hổ.

không biết bao nhiệu người đến mức tự bà cũng mất luôn hy vọng.

con hổ. Đó không phải là điều duy nhất mà đêm ấy kết thúc. Câu chuyện huyễn hoặc về trại lao khiến ông từng mất ngủ, vì ông luôn luôn sợ rằng Phecxima Đaxa đang bị bệnh hiểm nghèo và bởi thế có thể chết trước chồng bà. Nhưng khi nhìn thấy ngài bị vấp ngay ở cửa ra vào rap chiếu bóng, theo sự hiểu biết của chính mình, ông đã dấn thêm một bước nữa về phía vực thẳm với ý nghĩ sáng tỏ bất ngờ ập tới rằng ngài chứ không phải bà sẽ là người chết trước. Đó là một điểm báo thuộc số những điềm báo đáng sợ hơn cả, bởi vì cái điềm báo ấy hiện ra rõ mồn một trong thực tế. Phía sau ông là những năm tháng ngồi yên chờ đợi, những năm tháng hy vọng náo nức, nhưng ở phía đường chân trời trước mặt kia, chỉ thấy rõ đại dương mênh mông những bệnh tưởng, những lần đi đái dắt trong đêm mất ngủ, cái chết hàng ngày khi chiều xuống. Ông nghĩ rằng mỗi một khoảnh khắc trong ngày, vốn trước đây chúng là đồng minh của mình, là kẻ đồng lõa của mình, giờ đây bắt đầu phản thùng mình. Mấy năm gần đây, theo một lời hẹn hò mạo hiểm ông ra đi trong lúc tim mình đập như thắt lại vì sợ nhỡ có chuyện chẳng lành xảy ra, ông thấy cánh cửa không khóa trái, các bản lề được tra dầu để ông vào nhà mà không gây tiếng động, nhưng đến phút chót ông lại ân hận và quay trở về vì ông sợ rằng nhỡ mình chết đột tử trên giường người đàn bà ấy hẳn sẽ gây tiếng xấu cho bà ta, một người đàn bà không quen biết và

tận tuy. Do đó thật là có lý khi ông nghĩ rằng người đàn bà được

ông yêu nhất trần đời, người mà ông đã chờ đợi từ thế kỷ trước sang thế kỷ này với tinh thần bền bi không một lúc than vắn thở dài, hầu như sẽ có lúc được khoác cánh tay ông để vượt qua một con đường gỗ ghề những đống đất và luống cây amapôla bị gió đánh tơi tả, để giúp ông đi một cách bình yên và khỏe mạnh sang bờ bên kia của cuộc đời, đó là cõi chết.

kia của cuộc đời, đó là cõi chết. Sự thật đối với những quan điểm của thời đại mình, Phlôrêntinô Arixa đã vượt quá xa giới hạn của tuổi già. Ông đã năm mươi sáu tuổi đời, sống rất trọn vẹn và đầy đủ, và ông nghĩ rằng đó cũng là những năm đã được sống tốt nhất vì chúng là những năm tháng của tình yêu. Nhưng không một người đàn ông nào của thời đại ấy đã có thể đương đầu với sự giễu cợt này. Ở tuổi năm mươi sáu ông lại trẻ trung như một thanh niên, cho dù đúng là trẻ thực hoặc là tưởng trẻ đi nữa, và không một ai trong đám đàn ông ở tuổi ông đã dám tự thú mà không biết ngượng rằng mình vẫn thường khóc thầm cho nỗi thất vọng từ thế kỷ trước. Đó là một thời đại bất hạnh đối với tuổi thanh niên: một thời đại mà mỗi lứa đều có một kiểu ăn vận thích hợp, nhưng kiểu ăn vận cho tuổi già lại bắt đầu người con trai còn ở tuổi thanh niên và kéo dài cho đến khi xuống mồ. Nó không chỉ là biểu tượng cho mỗi lứa tuổi mà còn là biểu tượng cho danh dự xã hội. Thanh niên nam ăn mặc như những ông nội mình, càng được tôn kính hơn khi họ đeo một cặp kính trắng trước tuổi cần phải dùng và càng dễ ưa mắt hơn khi họ chống một cây ba toong vào lúc vừa tròn ba mươi tuổi. Đối với phụ nữ chỉ có hai lứa tuổi mà thôi: tuổi lấy chồng, tuổi này không thể quá tuổi hai mươi mốt, và lứa tuổi mãi mãi là con gái chưa chồng, tức là những người đàn bà ở vậy suốt đời. Những người đàn bà khác, những người lấy chồng, những bà mẹ, những bà góa, đó là những người đàn bà thuộc một lứa tuổi khác, lứa tuổi không bao giờ tính tuổi của mình trong mối quan hệ với những năm tháng đã được mà tính tuổi của mình trong mối quan

Ngược lại Phlôrêntinô Arixa đã liều lĩnh đương đầu với những cạm bẫy của tuổi già, mặc dù ông biết rằng mình có thuận lợi đặc biệt: ngay từ bé mình đã giống cụ già. Thoạt đầu, đó là một sự cần thiết. Tranxitô Arixa tháo ra và may lai những bộ quần áo mà cha ông định ném vào sọt rác, do đó ông đến trường tiểu học với những chiếc áo lêvita mà khi ngồi xuống ghế chúng trùm kín mặt đất, với những chiếc mũ bộ trưởng rộng thùng thình trùm kín cả mắt mặc dù bên trong đã được lót bằng cả một cái vành đai bông. Hơn nữa ông còn đeo cặp kính cận ngay từ lúc năm tuổi và có mái tóc người Anhđiêng như mái tóc của bà mẹ, một thứ tóc tễ tre xoắn tít do đó diện mạo thời trẻ của ông chẳng rõ ràng gì hết. May thay sau biết bao thay đổi trong chính phủ do không biết bao cuộc nội chiến kế tục gây nên, các quan điểm về nhà trường cũng đỡ ngặt nghèo hơn trước đấy, và tại các trường quốc lập đã có một đám học sinh thuộc đủ mọi giai tầng xã hội và mọi nguồn gốc. Những đứa trẻ miệng còn hơi sữa mẹ đến lớp học đã nhiễm phải thói say mùi súng đạn, mang huy chương và mặc quân phục sĩ quan quân khởi nghĩa lấy được nhờ phải dùng đến súng đạn trong những cuộc chiến đấu và trên thắt lưng họ nổi gồ những vũ khí thông dụng. Chúng sẵn sàng đấu súng với nhau vì bất cứ một cuộc tranh chấp nhỏ nào trong lúc vui chơi, đe dọa những ông thầy nào cho chúng điểm kém trong các bài thi. Một trong số những đứa trẻ này, vốn là học sinh năm thứ ba trường La Sadê và là con một vị đại tá về hưu, đã xịt một phát đạn giết chết tu sĩ Hoan Êrêmita, trưởng giáo đoàn, vì trong giờ học thần học ông ta đã nói rằng Thượng để là thành viên danh dự của đảng

hệ với thời gian họ còn thiếu để được đi hầu Chúa.

Mặt khác, những đứa trẻ con nhà quyền thế và giàu có trước đây nay đã phá sản ăn vận theo mốt các ông hoàng cổ lỗ và có một số đứa con nhà quá nghèo còn phải đi chân đất. Giữa khung cảnh ăn

Bảo hoàng.

của Phlôrêntinô Arixa vẫn nổi bật hơn cả, vẫn lạ hơn cả nhến mức buộc người đời phải để ý nhiều. Điều đau đớn hơn cả mà ông nghe thấy ở ngoài đường phố người ta gào vào mặt mình: "Đối với bọn nghèo khổ và xấu xí, cái gì chúng cũng thèm khát". Dù thế nào đi nữa, cái bộ quần áo được may vì sự cần thiết đã trở thành mốt ăn vận phù hợp với tư chất khó hiểu và tính cách ủ đột của ông ngay từ thời kỳ ấy và nó theo suốt cuộc đời ông. Khi được giao phó chức vụ quan trọng nhất trong Hãng Tàu thủy Caribê, ông đã nhờ người ta may quần áo cho mình theo số đo và kiểu cách những bộ quần áo trước đây của cha mình, người vẫn được ông nhớ tới như một cụ già chết vào đúng cái tuổi bất diệt của Chúa Crixtô: ba mươi ba tuổi đời. Vì thế trông Phlôrêntinô Arixa bao giờ cũng già trước tuổi, đến mức bà Brihiđa Xulêta trơ trên, một nhân tình tạm bợ từng giúp ông nhận ra bao sự thật, ngay từ ngày đầu tiên đã nói với ông rằng bà ta thích thú hơn khi ông không mặc quần áo vì thân thể trần truồng của ông khiến bà ta có cảm giác ông chưa đến hai mươi tuổi. Tuy nhiên, chưa bao giờ ông biết cách tránh lối ăn vận ấy phần vì sở thích cá nhân không cho phép ông ăn mặc khác đi phần vì chẳng một ai biết cách ăn mặc như thế nào cho trẻ hơn hai mươi tuổi trừ việc lại một lần nữa rút từ trong tủ áo ra chiếc quần chẽn và

mặc lạ lẫm từ mọi miền dồn về ấy, dù sao chăng nữa, cách ăn vận

thật là hiển nhiên khi nhìn thấy Phecmina Đaxa vấp váp ở cửa ra vào rap chiếu bóng, ông đã rùng mình trước tia chớp rùng rọn nói rằng thần chết thế nào cũng chiến thắng ông trong cuộc chiến tranh tình yêu đầy say đắm của mình.

Cho đến tận lúc ấy, cuộc chiến đấu chống bệnh hói đầu là cuộc chiến đấu lớn nhất của ông. Đó là cuộc chiến đấu chỉ với hai bàn tay

chiếc mũ hải quân. Mặt khác, ngay chính bản thân ông cũng không thể lần tránh được cảm giác rõ ràng về tuổi già thời đại mình, vì vậy

không và thất bại hoàn toàn. Kể từ khi ông thấy tóc mình vương lại trên lược mỗi bận chải đầu, ông hiểu ngay rằng mình đã bị đẩy xuống địa ngục và sự hành hạ của nó là không thể tưởng tượng nổi đối với những ai không mắc bệnh rung tóc. Ông cố chống lại bệnh rung tóc trong nhiều năm, không một thứ thuốc chống rung tóc nào mà ông không thử uống, không một niềm mê tín nào mà ông không cố chịu đưng để bảo vệ từng sợi tóc trên đầu mình. Ông học thuộc lòng những lời chỉ dẫn trong cuốn lịch nông nghiệp của hãng Erixtôn vì ông nghe một người nào đó nói rằng sự mọc tóc có liên quan trực tiếp với sự luân chuyển của mùa màng. Ông thôi không đến cửa hàng cắt tóc quen thuộc mà người chủ của nó cũng là một người hói đầu. Ông chuyển việc cắt tóc tháng của mình sang cho một bác phó cao khác, người vừa mới tới thành phố này và chỉ cắt tóc vào những ngày trăng thượng tuần mà thôi. Gã thợ cao mới đến chỉ vừa chứng tỏ rằng mình là người mát tay thì đã bị phát hiện là kẻ chuyên cưỡng hiếp các cô nữ tu, hiện đang bị cảnh sát vùng Antidat truy lùng và gã đã bị tóm. Rồi chân mang xích sắt gã bị giải Phlôrêtinô Arixa lúc ấy đã cắt và giữ lại những bài quảng cáo về thuốc chống rung tóc đặng trên các báo lưu hành ở vùng duyên hải Caribê, trong đó họ đăng hai bức ảnh canh nhau của một người đàn ông. Bức thứ nhất: một người đầu trọc như một quả dưa hấu. Bức thứ hai: một người đầu trọc còn trọc hơn cả quả dựa hấu. Đó là ảnh của ông ta trước và sau khi dùng thứ thuốc không thể không dùng. Sau sáu năm ông dùng thử tới một trăm bảy mươi hai chai thuốc, ngoài ra còn dùng một số phương pháp hoàn chỉnh được ghi rõ trên các nhãn chai và điều duy nhất ông giành được từ các phương thuốc ấy là một mảng đầu mang bệnh da liễu, vừa ngứa ngáy vừa hội hám, được gọi là bệnh chàm phương bắc, theo ngôn ngữ của các thầy tu ở Mactinich, bởi vì trong bóng tối từ chỗ bị bệnh cứ phát ra những tia sáng xanh lân tinh. Cuối cùng ông đã sử dụng đến vô số thứ

thuốc lá đã được những người Anhđiêng quảng cáo trong các chợ phiên, vô số những thứ thuốc đặc biệt và thuốc cao của người phương Đông được bán ở phố Lôt Excribanôt, nhưng khi ông nhận ra tính chất lừa lọc của các bài thuốc này thì đầu ông đã trọc lốc như đầu ông sư mất rồi. Năm số không trong lúc cuộc nội chiến nghìn ngày làm chảy máu đất nước, có một người Ý chuyên làm tóc giả từ tóc người, giống tóc tự nhiên y hệt, đến thành phố. Giá mỗi bộ tóc đắt bằng cả một gia tài nhưng người bán lại không chịu bảo hành sau ba tháng bộ tóc được sử dụng. Mặc dầu vậy, không ít người hói đầu lại không chịu từ bỏ ý định mua một bộ để dùng. Phlôrêntinô Arixa là một trong những người mua đầu tiên. Ông đội thử một bộ tóc rất giống với tóc của mình đến mức ông sợ rằng nó sẽ xù ra như lông nhím trước những lời đùa tếu. Nhưng bản thân ông cũng không trấn an được lòng mình trước ý nghĩ mình mang tóc một người chết trên đầu. Sự an ủi duy nhất của ông là tính tham lam của bệnh hói đầu đã không cho ông thời gian để kịp nhận ra màu sắc những chiếc tóc bạc của mình. Một ngày nọ, có một gã say rượu rất vui tính ở cảng tàu thủy đã ôm hôn ông quá say sưa hơn thường lệ khi thấy ông từ trong văn phòng bước ra. Rồi trước mặt những người phu bốc vác đang cười đùa, gã lột chiếc mũ trên đầu ông ra, hôn lên cái đầu hói nhẵn thín một chiếc hôn đến là kêu. Ôi, cái đầu hói tuyệt vời! - Gã nói.

Đêm ấy, đúng lúc ông chẵn bốn mươi tám tuổi, ông bảo người ta cạo nốt những mớ tóc ít ỏi còn lại ở chung quanh và sau gáy của mình và thế là ông trở thành người hói đầu hoàn toàn. Cứ theo cung cách ấy, cứ mỗi buổi sáng dậy, trước khi vào buồng tắm, ông bôi xà phòng không chi ở cằm mà cả ở trên đầu nơi mà tóc bắt đầu mọc lại và dùng con dao cạo ông cạo cho nó nhẵn thín như đít con nít. Cho đến lúc ấy, ông không bỏ mũ ra ngay cả khi ở trong văn phòng vì cái đầu h cho ông cảm giác khó chịu về một sự để truồng mà ông

đầu hói rồi thì chính nó lại đem đến cho ông những đức tính đàn ông mà ông từng được nghe người ta bàn tán nhiều nhưng ông vẫn xem thường chúng, coi chúng như những ám ảnh đơn thuần của người bị hói đầu. Về sau này, ông lại có thói quen hất những sợi tóc dài ở mé phải ngược lên đỉnh đầu sang mé trái để che đi cái đầu hói và từ đó trở đi không bao giờ ông bỏ thói quen này. Nhưng dù đã cần thân đến như vậy ông vẫn dùng chiếc mũ, bao giờ cũng là chiếc mũ đám tang cho dù sau này kiểu mũ acta, đó là tên gọi địa phương của kiểu mũ canôtie đã trở thành thông dụng. Ngược lại, việc ông bị rung hết răng lại không do tại họa trời giáng mà là do sự làm ẩu của một viên thầy thuốc nha khoa, người đã quyết định trị tận gốc bệnh đau răng hàng ngày cho ông. Vì sợ máy mài răng nên Phlôrêntinô Arixa không dám đến hiệu trồng răng mặc dù cơn đau không bao giờ dứt, cho đến khi ông hoàn toàn không thể chịu đựng thêm được nữa. Bà mẹ ông giật mình khi nghe thấy cả đêm con trai mình kêu rên thảm thiết ở buồng bên canh, bởi vì bà cụ có cảm giác những tiếng kêu rên này giống y hệt những tiếng kêu rên trước đây mà nay hầu như chúng đã hòa tan trong đám sương mù của ký ức cụ. Nhưng khi buộc con trai há miệng ra để xem nỗi đau vì tình nó ở chỗ nào thì cụ thấy cả hàm răng đã lung lay trong cái lợi tấy mủ. Ông chú Lêông XII gửi ông đến bác sĩ Pharăngxit Ađônay, một người da đen lực lưỡng đi ủng và mặc quần cao bồi, vẫn thường đi trên chiếc tàu thủy của hãng mang theo cả một phòng trồng răng hoàn chỉnh đựng trong mấy chiếc ba lô của đốc công. Và nom ông ta có vẻ là người gây ra bao nỗi sợ ở các làng ven sông thì đúng hơn. Chỉ thoáng nhìn thẳng vào miệng người bệnh, ông ta đã khẳng định ngay rằng cần phải nhỗ hết răng kể cả những chiếc răng lành của Phlôrêntinô Arixa để cứu ông thoát khỏi hoàn toàn những con đau răng này. Ngược lại với bệnh hói đầu, câu chuyện chữa đau răng

thấy bất nhã trước mặt người khác. Nhưng khi đã làm quen với cái

lắng, trừ nỗi lo trong khi nhỗ răng không có thuốc gây mê mà thôi. Hàm răng giả cũng không hề khiến ông phải khó chịu trước hết vì một trong những nỗi luy ến nhớ thời thơ ấu của ông là ký ức về một thầy pháp hay làm phép màu trong các chợ phiên đã móc hàm răng giả ra khỏi miệng, đặt chúng lên bàn mà vẫn nói chuy ện bình thường; phần vì chính hàm răng giả này sẽ kết thúc mọi đau đớn nhức nhỗi ở lợi từng hành hạ ông từ khi còn nhỏ. Nó là nỗi đau đớn chẳng khác gì nỗi đau đớn vì tình của ông. Không như sự kiện bị hói đầu, sự kiện bị móm răng không đem lại cho ông cái cảm giác tức như mình bị một cú đá bất thần của tuổi giả, bởi vì ông đã mãn nguy ện mà nghĩ rằng không kể cái mùi cao su khó chịu của hàm răng giả, trái lại nhờ có nó diện mạo của ông trông sáng sủa hơn cùng với một nụ cười gượng. Vậy là, ông dễ dàng chịu đựng cái kìm nung đỏ của bác sĩ Ađônay với sự kiên trì của một con lừa kéo và giữ được bình thân.

một cách nhọc nhần này không hề khiến ông phải băn khoặn lo

Ông chú Lêông XII theo dõi các chi tiết của ca nhổ răng như thể mình đang bị nhỗ răng vậy. Cụ già này vốn có một hứng thú đặc biệt đối với các hàm răng giả và cái hứng thú này cụ nhiễm phải ngay từ một trong những chuy ến đi đầu tiên trên sông M acgodalêna vì lúc ấy cụ muốn mình sẽ là một người hát hay. Có một đêm trăng tròn, với tầm cao của bến cảng Gamara, cụ từng thách đố với một nhân viên trắc địa người Đức vốn đủ sức đánh thức những sinh vật trong rừng già bằng cách từ trên phòng thuy ền trưởng hát một bài dân ca xứ Nopôlit. Suýt nữa cụ thắng cuộc. Trong sương mù phủ kín dòng sông nghe rõ tiếng đuôi quẫy của những chú cá sấu, nghe rõ sự hoảng hốt của những chú cá trích muốn nhảy lên cạn, nhưng ở nốt nhạc mạnh nhất, khi cụ sợ rằng sức mạnh của tiếng hát sẽ làm vỡ mạch máu của mình, kẻ đang hát, thì hàm răng giả văng ra khỏi miệng và chìm ngay xuống dưới nước.

Con tàu phải chậm lại ba ngày ở bến cảng Tênêriphê để người ta làm vội cho cụ một hàm răng giả khác. Hàm răng rất vừa, nhưng trong lúc con tàu xuôi trở về thành phố, định bung giải thích cho vị thuy ền trưởng hiểu vì sao mình đánh rơi mất hàm rặng giả, ông chú Lêông XII căng lồng ngực ra hít rõ sâu làn không khí nóng hầm hập của núi rừng rồi cả giọng hát và cố giữ vững trường độ và cao độ của tiếng hát để dọa những chú cá sấu phơi nắng trên bãi cát đang bình thản quan sát con tàu xuôi dòng. Lần này, cụ lại đánh rơi hàm răng giả và nó lại chìm xuống dưới nước. Kể từ dạo ấy trở đi, cụ để hàm rặng giả của mình ở khắp nơi: Các nơi khác nhau trong nhà cụ, trong ngặn kéo văn phòng cu, trong mỗi chiếc tàu của hãng. Ngoài ra mỗi bận đi ăn com khách cụ còn mang theo một hàm răng giả nữa đưng trong cái hộp thuốc ho đút trong túi áo, phòng khi ho nó văng ra mất, bởi vì đã có lần cụ bị gãy một hàm răng giả khi gắng ăn một món thịt nạc rán trong một bữa tiệc ở nhà quê. Vì sợ rằng thẳng cháu cũng sẽ là nan nhân của những cú bất ngờ tương tự, cụ bảo bác sĩ Ađônay làm luôn hai hàm răng giả, một bằng chất liệu rẻ tiền dùng thường xuyên khi ở văn phòng, một hàm bằng chất liệu đắt tiền hơn, có cấy cả một chiếc răng vàng để dùng trong những ngày chủ nhật hay trong những ngày hội chợ. Cuối cùng, một ngày chủ nhật âm vang những hồi chuông ngân nọ, Phlorêntinô Arixa ra đường phố với một tư chất mới mà nụ cười của ông đã mang lại cho ông một cảm giác vui vui rằng có một người nào đó khác hẳn ông đã thay thế ông trên thế gian này. Đó chính là thời kỳ bà mẹ qua đời và chỉ có một mình Phlôrêntinô Arixa sống trong ngôi nhà. Căn nhà là một địa điểm thích hợp cho cung cách yêu đương của ông bởi vì nếu ở ngoài đường thì cần phải thận trọng, mặc dù linh tính mách bảo ông phải để ý tới những con mắt ở phía sau. Nhưng tất cả những hành động ấy được thực hiện

cốt là để Phecmina Đaxa hạnh phúc và chỉ duy có bà mới hưởng

hạnh phúc ấy thôi, do đó Phlôrêntinô Arixa sẵn sàng để mất những dịp thuận lợi hiếm có ấy trong những năm tháng giàu nghị lực nhất của mình, trước ngôi nhà bị vấy bẩn bởi những mối tình khác. Cũng may mà, mỗi một bậc trên cái thang danh vọng của Hãng tàu thủy Caribê đều có mang theo những đặc quyền mới, trước hết là những đặc quyền giữ bí mật và đối với ông một trong những đặc quyền có lợi nhất là quyền được có mặt ở các văn phòng hãng vào các ngày chủ nhật, ngày lễ, ngày có hội chợ, ban đêm và các ngày làm việc khác với sự đồng lõa của người gác cổng. Có một lần, vì lúc ấy ông đã là phó chủ tịch thứ nhất của hãng, ông đang hú hí với một trong những cô gái phục vụ tại văn phòng, ông ngồi trên ghế, cô ta ngồi trên đùi ông thì bỗng cánh cửa phòng bật mở. Ông chú Lêông XII thò đầu vào làm như thể cụ bị nhầm phòng và cụ đứng thần người ra nhìn thẳng cháu đang hoảng hồn. "Của khỉ, - cụ nói không một biểu hiện ngạc nhiên

cái nhìn chìm vào chốn hư không, cụ bảo: Còn cô gái, xin cô cứ tiếp tục, đừng xấu hổ. Tôi xin lấy danh dự mà thể với cô rằng: tôi không hề nhìn thấy mặt cô.

nào. - Rõ thật là cha nào con ấy". Trước khi khép cánh cửa lại, với

Cụ không nói về chuyện ấy nữa nhưng ở phòng làm việc của Phlôrêntinô Arixa trong suốt cả tuần sau đó không thể làm việc

được. Ngày thứ hai, bọn thợ điện ập đến để mắc một chiếc quạt trần. Không hề báo trước bọn thợ khóa cũng kéo đến và bọn họ làm ồn ĩ một hồi để tra một ổ khóa vào cánh cửa mà nhờ nó có thể khóa trái cửa lại. Bọn thợ mộc đến đo đạc mà chẳng hề nói đo để làm gì. Những người thợ dệt thảm mang theo mẫu thảm để xem chúng có đồng màu với tường phòng không. Sang tuần sau, một chiếc ghế sôpha rộng khảm những bông hoa sặc sỡ được mang đến và người ta buộc phải đưa nó qua cửa sổ vào phòng. Họ làm việc vào những giờ ít ngờ nhất với một thái độ tò mò cố ý, nhưng trước bất cứ một

lời phản kháng nào họ cũng chỉ nói độc một câu: "Đó là lệnh của Ban lãnh đạo". Chẳng bao giờ Phlôrêntinô Arixa biết được rằng cái lối trang bị lại phòng làm việc của mình kia là một hành động khả ái của ông chú do tận mắt chứng kiến cung cách làm tình quá lộ liễu của thẳng cháu hay đó là một việc làm rất đặc trưng cho cá tính của cụ để nhắc nhở thẳng cháu rằng nó đã lạm dụng chức quyền rồi. Không bao giờ Phlôrêntinô Arixa biết được sự thật của hành động trên nhưng thực lòng mà nói, ông chú Lêông XII đã cổ vũ ông bởi vì chính tại cụ nghe thấy lời đồn đại nói rằng thẳng cháu cụ có những thói quen khác hẳn với phần lớn bọn đàn ông và chính lời đồn đại này đã giày vò cụ và cụ coi nó như một trở lực lớn trong việc mình làm cố vấn Ngược lại với người anh mình, Lêông XII Lôay xa có một cuộc sống bền chặt suốt sáu mươi năm liền và bao giờ cũng vậy, ông cụ đánh giá rất cao việc mình nghỉ ngày chủ nhật để ở nhà với vợ con. Cụ có bốn người con trai và một cô con gái và cụ đều mong muốn họ là những người kế nghiệp vương quốc của mình, nhưng cuộc đời đã chặn đứng cụ lại ở một trong những ngẫu nhiên thường vẫn được sử dụng trong các tiểu thuyết thời đại cụ, thế mà không một ai tin rằng chúng có thực trong cuộc đời này: Cả bốn người con trai đều bị chết, người no kế tiếp người kia ngay sau khi họ leo lên địa vị chỉ huy của hãng, còn cô con gái hoàn toàn không có khả năng về quản lý tàu thủy và cô ta muốn được chết trong lúc từ một cửa sổ ở tầm cao năm mươi mét ngắm nhìn những chiếc tàu của hãng Hutsôn. Chính vì thế không thiếu người đã mách thẳng với cụ rằng

Phlôrêntinô Arixa, với diện mạo lỳ lợm và chiếc ô cánh rơi của mình đã làm một thủ đoạn nào đó để cho các sự kiện ngẫu nhiên kia cùng xảy một lúc.

Khi ông chú miễn cưỡng phải nghỉ hưu, theo lệnh của thầy thuốc, Phlôrêntinô Arixa bắt đầu hy sinh những cuộc ân ái ngày chủ nhất

nói chuy ện với nhau trong nhiều giờ. Ông già nằm trên chiếc võng có thêu tên mình bằng chỉ lụa, quay lưng lại phía biển và giữ mình trong tâm trạng xa rời với bao chuy ện khác ngay ở một điền trang cổ của những người nô lệ mà từ sân hiên trồng hoa axtrômêlia của nó có thể nhìn rõ những đinh tuy ết phủ của dãy núi xa tanh, bao giờ cũng vậy, Phlôrêntinô Arixa và ông chú Lêông XII không nói chuy ện gì khác ngoài chuy ện về công việc kinh doanh tàu chạy trên sông và trong những buổi chiều rỗi rãi ấy họ vẫn chỉ nói một chuy ện ấy thôi. Đó là những buổi chiều mà thần chết luôn luôn là vị khách mời không thể nhìn thấy. Một trong những lo lắng thường xuy ên ấy của ông chú Lêông XII là làm sao để Hãng Tàu thủy Caribê không lọt vào tay các công ty nội địa vốn có quan hệ mật

thiết với các công ty tư bản châu Âu. "Cái này bao giờ cũng là một cuộc thương lượng rất hóc búa, -cụ nói - Nếu cảnh sát tóm được thì

của mình. Ông cùng đi với cụ đến khu nhà nghi ở nơi thôn dã, trên một trong những chiếc xe ô tô đầu tiên xuất hiện ở thành phố này. Đó là những chiếc ô tô mà cần quay maniven của nó rất nặng có sức phản lực manh mẽ từng làm gãy cánh tay người lái xe đầu tiên. Họ

bọn kia lập tức biểu không nó cho người Đức". Nỗi lo ngại của cụ là rất thường xuy ên với một nhận thức chính trị rõ ràng đến mức cụ thích nhắc lại nó ngay cả khi không dính dáng gì đến chuy ện ấy.

- Ta sẽ tròn một trăm tuổi và ta từng nhìn thấy biết bao thay đổi ngay cả vị trí của các vì tinh tú trong vũ trụ bao la, nhưng ta chưa hề thấy ở cái đất nước này có gì thay đổi cả, - cụ nói. - Ở đây, hiến pháp mới, luật lệ mới đan hành, ở đây cứ ba tháng lại nổ ra một cuộc chiến mới, nhưng chúng ta vẫn cứ là chúng ta trong thời Thuộc địa Tây Ban Nha.

Đối với những người anh em theo hội Tam điểm của mình từng đóng góp nhiều vào sự thất bại của đảng Tự do, cụ vẫn nói với họ rằng: "Cuộc chiến tranh nghìn ngày đã thất bại từ hai mươi ba năm

trước, ngay từ cuộc chiến tranh năm bảy mươi sáu". Phlôrêntinô Arixa, vỗn có thái độ thờ ở trước các vấn đề chính trị, đã ngày càng thường xuyên hơn nghe những lý lẽ khó hiểu ấy tựa như một ai đó nghe tiếng sóng biển ì ầm. Nhưng đối với chính sách của hãng tàu thủy thì ông lại là người trái quan điểm với cụ. Trái với quan điểm của ông chú mình, Phlôrêntinô Arixa nghĩ rằng sự lạc hậu của hãng tàu thủy, mà lúc này hình như nó cũng ở bên bờ vực của tại họa, chỉ có thể suy nghĩ về nó trong mối liên hệ với việc từ chối ngay tức khắc quyền được độc quyền sử dụng những chiếc tàu chạy bằng máy hơi nước được Quốc hội thông qua và giao cho Hãng Tàu thủy Caribê trong chín mươi chín năm một ngày. Ông chú Lêông XII cãi lại rằng: "Chính là Lêôna, người trùng tên với ta, với những lý lẽ nhàm chán của kẻ vô chính phủ, đã nhồi nhét vào đầu mi những quan điểm ấy đấy". Nhưng điều đó chỉ đúng có một nửa thôi. Phlôrêntinô Arixa đã xây dựng những lý lẽ của mình trên kinh nghiệm của đô đốc hải quân người Đức Gioan Onbớt, mà trí thông minh của ông ta từng bị thất bại trước những tham vọng cá nhân quá đáng. Ngược lại, ông chú Lêông XII lại nghĩ rằng sự thất bại của Onbớt không tại bởi những đặc quyền của ông ta mà bởi những cam kết không thực tế mà ông ta giành được cùng một lúc, và những lời cam kết này hầu như đã vượt quá trách nhiệm về lãnh thổ quốc gia: ông ta nhận bảo đảm duy trì khả năng đi lại của tàu bè trên sông, các công trình xây dựng bến cảng, các con đường bộ ăn thông với cảng, các phương tiện giao thông. Ngoài ra cụ còn nói rằng sự phản đối của Chủ tịch Ximôn Bôliva không phải là một trở ngại để mà

cười cợt được. Phần lớn các thành viên của hãng đều coi những cuộc tranh luận ấy như là sự cãi vã vợ chồng mà thôi, trong đó bên nào cũng có lý cả. Mọi người đều nhận thấy tính ương gàn của cụ giả là hợp lý không chỉ vì tuổi giả đã làm cho cụ kém nhạy bén hơn trước đây, mà còn vì sự từ chối quyền được độc quyền có lẽ đối với cụ chẳng khác gì việc ném vào sọt rác tất cả những gì mà cụ và anh em cụ đã làm được trong những ngày anh hùng chống lại hết thẩy mọi thế lực hùng hậu của cả thế giới. Vì vậy mà không một ai dám vi phạm chúng trước khi cụ từ giã cõi đời này. Nhưng bỗng nhiên trong những buổi chiều suy nghĩ ở điền trang ấy, khi Phlôrêntinô Arixa hạ vũ khí đầu hàng, ông chú Lêông XII đã đồng ý từ chối quyền được độc quyền một trăm năm với điều kiện danh dự duy nhất là không được từ chối nó khi cụ chưa qua đời.
Đó là hành đông cuối cùng của cu. Cu không bàn đến chuyện kinh

doanh nữa, cũng chẳng để cho ai được đến khám bệnh cho mình, không chịu để mất một sợi tóc tên mái tóc tuyệt vời của mình, không để mất một tia chớp minh mẫn, nhưng cụ đã làm những gì có thể vì không thấy một ai có thể yêu thương mình. Ngày cứ qua đi trong lúc cụ ngồi ở sân hiên mà ngắm tuyết rơi trắng xóa trên đinh núi cao mà tự đung đưa nhẹ nhàng trên chiếc ghế xích đu, ở ngay cạnh một chiếc bàn con trên đó các cô hầu phòng lúc nào cũng giữ cho cụ một bình cà phê nóng và một chiếc cốc có hàm răng giả ngâm trong dung dịch bicabônich, và giờ đây cụ chỉ đeo chúng khi phải tiếp khách mà thôi. Cụ gặp gỡ rất ít bạn bè và chỉ nói về thời dĩ văng rất xa xưa, xa xưa hơn cả những ngày thành lập hãng tàu thủy. Tuy vậy, cụ lại còn một đề tài mới: ý muốn Phlôrêntinô Arixa lấy vợ. Cụ đã bày tỏ vài lần và bao giờ cũng chỉ với hình thức mà thôi.

hơn.
Phlôrêntinô Arixa run bắn người với ý nghĩ rằng công lao trong bao
năm trời của mình sẽ đổ ra bể vào cái giờ chót chỉ vì điều kiện bất
ngờ này. Ông nghĩ mình có thể chết, mình có thể từ chối hết thảy
trước khi mình phản bộ Phecmina Đaxa. Cũng may mà ông chú

Nếu ta chỉ mới năm mươi tuổi - cụ nói với ông - ta sẽ cưới Lêôna,
 cô gái trùng tên với ta. Ta không thể mơ tưởng một người vợ tốt

Lêông XII không kiên quyết buộc ông phải làm theo ý mình. Khi cụ chín mươi hai tuổi cụ thừa nhận người cháu sẽ là người kế nghiệp của mình và cụ về hưu không làm việc ở Hãng Tàu thủy Caribê do mình sáng lập nên.
Sáu tháng sau, theo sự thống nhất tuyệt đối của các thành viên

trong hãng, Phlôrêntinô Arixa được phong là Chủ tịch Ban lãnh đạo và là Tổng giám đốc. Ngày Phlôrêntinô Arixa lên nắm quyền lãnh đạo, sau cốc sâm banh đầu tiên, cụ già Lêông xin được phép phát biểu mà vẫn ngồi nguyên trên chiếc ghế xích đu của mình, rồi cụ tuyên đọc một bài diễn văn ngắn tựa như một khúc bi ca. Cụ bảo rằng cuộc đời của mình bắt đầu và kết thúc với hai sự kiện được thấy trước. Sự kiện thứ nhất là việc Nhà Giải Phóng đã bế cụ trên hai tay tại làng Tucbacô khi Người đi trong chuyến du hành bất hạnh đến cõi chết. Sự kiện thứ hai là việc cụ đã tìm được người thừa kế xứng đáng cho hãng tàu thủy của mình sau khi vượt qua được tất cả những trở ngại mà số phận đặt ra để cản ngặn cụ. Cuối cùng, cụ kết thúc nhằm làm dịu đi tấn bi kịch của mình. Cụ bảo: Tâm trạng thất vọng duy nhất mà tôi mang trong cuộc đời này là việc tội hát quá nhiều trong các đám tang trừ của chính mình. Để kết thúc bài nói của mình cụ hát một bài đơn ca nhan đề Vĩnh

cùng, cụ kết thúc nhăm làm dịu đi tân bi kịch của mình. Cụ bảo:

- Tâm trạng thất vọng duy nhất mà tôi mang trong cuộc đời này là việc tôi hát quá nhiều trong các đám tang trừ của chính mình.

Để kết thúc bài nói của mình cụ hát một bài đơn ca nhan đề Vĩnh biệt cuộc sống, sáng tác của Tôxca. Cụ hát nó như cụ vẫn thích hát như vậy và hát với giọng vẫn rất khỏe. Phlôrêntinô Arixa nghe rất cảm kích nhưng ông đã kịp trấn tĩnh để trong khi cảm ơn không ai nhận ra tiếng nói của mình run run. Đúng như ông đã làm và đã nghĩ, tất cả những gì từng làm và nghĩ trong cuộc đời, ông đi đến đỉnh cao với một quyết tâm nóng bỏng là sẽ sống và sống rất khỏe mạnh trong thời điểm số phận mình được hóa thân trong bóng hình của Phecmina Đaxa.

Tuy nhiên, trong ký ức về bà không chỉ là ký ức duy nhất sống lại với ông trong đêm Lêôna Catxiani làm tiệc mừng ông. Theo ông

suất bữa tiệc ấy là ký ức về tất cả các cô, các bà: Từ những bà đã ngủ ở ngoài nghĩa địa, nằm nghĩ đến ông thông qua những cây hồng ông trồng trên chốc mộ. Bởi ngay cả trong những thời kỳ khó khăn cũng như trong những đoạn mạt vận nhất của cuộc đời ông, bao giờ ông cũng duy trì được một mối liên hệ nào đó, dù là mỏng manh đi nữa, với không biết cơ man nhân tình trong rất nhiều năm: Bao giờ ông cũng theo dõi sợi chỉ cuộc đời họ. Vậy là đêm ấy ông nhớ đến Rôsanba, người đàn bà được ông quen biết sớm nhất so với những người khác, người từng phá tân của ông, mà ký ức về bà vẫn khiến ông nhức nhối y như ngày mới quen biết. Chỉ cần nhắm mắt lại ông đã mường tượng rõ ràng ra bà ta với bộ váy áo bằng vải muxilin và chiếc mũ buông dài những dải lua, đang ngồi đung đưa chiếc nôi trẻ nhỏ trên boong tàu. Khi ông khá nhiều tuổi có vài năm liền ông đã sẵn sàng đi tìm bà dù không biết tìm bà ở đâu, dù không hề biết họ của bà, dù không biết đích xác có phải bà là người ông đang cần gặp không, nhưng lại tin chắc rằng

mình sẽ tìm được bà ở bất cứ nơi nào miễn là nơi ấy ở giữa những rừng có nhiều hoa phong lan. Đã bao lần, vì một sự cản trở thực tế nào đó vào phút chót hay vì bỗng nhiên ông thiếu ý chí, chuyến đi liền bị hủy bỏ khi con tàu đã sẵn sàng nhổ neo. Bao giờ cũng vậy, luôn luôn có một nguyên cớ ít nhiều liên quan đến Phecmina Đaxa. Ông nhớ tới bà quả phụ Naxarêt, người đàn bà duy nhất mà cùng với bà ông làm uế tạp ngôi nhà của mẹ mình ở đường Vênhtanat, dù rằng không phải là ông mà là cụ Tranxitô Arixa đã dẫn về nhà. So với những người đàn bà khác bà được ông thông cảm hơn cả vì bà là người duy nhất đã truyền cho ông những khoái cảm để mê như là để bà thay thế Phecmina Đaxa, cho dù ở trên giường, bà là người vụng về. Nhưng thiên hướng mèo cái lang thang ở bà, mãnh liệt hơn chính sức mạnh của trái tim bà, bà giữ cho cả hai mãi mãi bị đẩy vào cuộc sống không chung thủy. Tuy nhiên, giữ được quan hệ tình nhân trong gần ba mươi năm nhờ lời đề từ của bà ghi trên màn giường nằm: "Bội tín mà thủy chung". Ngoài ra bà còn là người duy nhất mà Phlôrêntinô Arixa nhìn mặt, khi người ta báo cho ông biết rằng bà chết và rằng người ta sẽ làm phúc chôn cất cho bà, thì ông đã bỏ tiền ra lo liệu việc chôn cất và chỉ có một mình ông dự lễ an táng bà.

Ông nhớ tới những bà góa khác được ông yêu. Ông nhớ tới

Ong nhớ tới những bà góa khác được ông yêu. Ong nhớ tới Pruđênhxia Pitrê, người tình xa xưa hơn cả so với những nhân tình còn sống, được mọi người biết đến với cái tên Bà Góa của Thượng đế, bởi vì quả thật bà chẳng phải của riêng ai. Ông nhớ đến một Phuđênhxia khác, bà quả phụ của Arêdanô, người đàn bà có mối tình nồng say từng dứt đứt hết cúc áo của ông để buộc ông phải ở lại nhà lâu hơn trong lúc bà ngồi đơm lại toàn bộ cúc trên chiếc áo. Ông nhớ tới Hôsêpha, bà quả phụ của Xunhiga, người đàn bà yêu ông như điên, đến mức trong lúc mơ suýt nữa dùng chiếc kéo làm vườn cắt mất "con quay" của ông để ông không thuộc về ai, dẫu rằng ông cũng sẽ không thuộc về bà.

Ong nhờ tơi Angheiet Anpharo, người được ông yếu say dam nón những người khác, người đến thành phố này trong thời gian sáu tháng để dạy đàn tại Trường Nhạc và cùng ông bà thức qua những đêm trắng trên sân thượng nhà ông, bà để truồng như lúc bà chào đời vậy. Với cây đàn viôlôngsen giữa hai đùi nõn nà ngà trắng bà chơi những nhạc phẩm hay và giọng hát của bà khàn khàn như giọng đàn ông. Ngay từ đêm trăng đầu tiên, với một tình yêu cuồng say, cả hai người làm tình với nhau như đang nghiền nát vụn trái tim mình. Nhưng Ănghêlê Anpharô đã ra đi thanh thản như bà đã thanh thản tới đây, mang theo tính dịu hiền và cây đàn viôlôngsen tội lỗi của mình, trên một chiếc tàu viễn dương trương lá cờ của cõi lãng quên và cái duy nhất của bà còn lại ở sân thượng trong những đêm trăng sáng là cú vẫy tay vĩnh biệt bằng chiếc khăn tay trắng

nom nó giống hệt một con bồ câu đang vẫy cánh ở phía chân trời, cô đơn và buồn tẻ, như trong những bài thơ của Da hội Thơ ca. Với bà, Phlôrentinô Arixa đã học được cái điều mà nhiều lần ông từng cảm thấy cho dù chưa nhận thức đầy đủ về nó: tức là việc cùng một lúc ông có thể yêu nhiều người với một nỗi đau khổ như nhau mà không phản bội một ai cả. Một mình ông cô đơn giữa đám đông ngoài bến cảng, với một cú đấm tay đầy giận dữ, ông nói: "Trái tim còn có nhiều buồng hơn cả hộp đêm". Ông tắm mình trong nước mắt trước nỗi đau phải ly biệt. Tuy nhiên, hình ảnh con tàu viễn dương chỉ biến mất ở đường chân trời khi ký ức về Phecmina Đaxa hiện về trọn vẹn xâm chiếm toàn bộ tâm hồn ông. Ông nhớ tới Anđrêa Varông. Tuần trước đây ông đi qua trước cửa nhà bà nhưng ánh sáng màu vàng da cam ở cửa buồng tắm đã mách trước ông đừng vào: Ng nào đó đã đến trước ông rồi. Ai vậy, đàn ông hay đàn bà? Nhưng Anđrêa Varông không tự dừng lại ở những chuyện vặt vãnh kiểu ấy trong những sự lộn xôn của ái tình. Trong số những nhân tình của ông, Anđrêa Varông là người duy nhất sống nhờ sắc đẹp của mình nhưng bà ta biết cách quản lý nó theo đúng ham muốn của bản thân chứ không theo một dự tính trước nào. Trong những năm tháng lộng lẫy nhất của đời mình, Anđrêa Varông

đã hành nghề như một con điểm thượng lưu rất trứ danh đến mức được người đời gọi là Đức bà của chúng ta, Đức bà của tất cả. Bà làm cho các quan tỉnh trưởng và các đô đốc phải phát điện lên vì mình, bà đã nhìn thấy một số bậc yếu nhân trong quân đội và cả trong làng văn nữa, vốn chẳng lừng danh lắm nhưng họ tưởng hoặc giả cũng có người lừng danh thực, từng gục đầu khóc lóc thở than trên vai mình. Ngược lại, quả đúng là Tổng thống Raphaen Rêdêt, chỉ trong nửa giờ vội vã trong hai chuyến đến thăm thành phố này rất cập rập, đã cấp cho bà khoản lương hưu suốt đời vì đã có công lớn trong lúc làm việc ở Bộ Tài chính mà thực ra bà không hề làm

việc lấy một ngày tại cơ quan nhà nước này. Bà ban phát những ân huệ khoái lạc của mình cho đến mức cơ thể mình còn chịu đựng được, và dẫu rằng đạo đức kỳ quặc của bà lại thuộc quyền phán xử của nhân dân, ấy thế mà không một ai có thể đưa ra một bằng chứng cụ thể để chống lại bà vì những người đồng lõa trứ danh của bà đã bảo vệ bà như bảo vệ cuộc đời mình với ý thức sáng tỏ rằng không phải là bà mà chính họ sẽ bị mất mát trước những vụ xúc pham đến công chúng. Phlôrêntinô Arixa đã vì bà mà phải tự vi phạm nguyên tắc của mình về việc không trả tiền và bà cũng vì ông mà đã tự vị phạm nguyên tắc của mình về việc nhất thiết không biếu không cho đám đàn ông, kể cả chồng mình. Hai người liền thống nhất với nhau một giá tượng trưng: cứ mỗi lần làm tình với nhau ông phải trả một trăm đồng pêxô nhưng bà không nhận đồng tiền ấy và ông cũng không trao tay cho bà mà cả hai người cùng nhét nó vào con lợn - ống đưng tiền tiết kiệm cho đến khi được một số tiền lớn đủ sức mua bất kỳ một thứ hàng ngoại nhập nào ở thành phố Lôt Enxcribanôt. Bà chính là người từng góp phần làm cho thứ thuốc thụt mà ông vẫn dùng để giải quyết những cơn đau quắn bụng do bệnh kiết ly gây ra có một cảm giác lạ lùng và bà thuyết phục được ông cùng chia xẻ với mình, cùng dùng chung với mình trong những buổi chiều thác loạn của họ hy vọng sẽ tạo ra thêm một thứ ái tình trong ái tình. Trong hàng loạt cuộc hội ngô hạnh phúc, ông coi cuộc hội ngô với

Sara Nôriêga là quý như vàng. Chỉ có Sara Nôriêga là người duy nhất đã khiến ông phải nếm một giọt mật đắng. Bà đã kết thúc những ngày còn lại của mình ở trong nhà thương điện Đivina Paxtôra, chuyên ngâm những bài thơ của tuổi già mang đậm tính chất khiệu dâm đến mức cần phải nhốt riêng bà kẻo những vần thơ bà ngâm sẽ khiến cho những người đàn bà điện khác lại điện lên vì tình. Tuy nhiên, khi ông nhận hoàn toàn trọng tráchãng Tàu thủy

tình để bắt tình với những người đàn bà khác để qua họ mà tạm lãng quên Phecmina Đaxa. Ông biết không thể lấy người khác thay cho bà được. Dần dần ông rơi vào thói quen thường xuyên đi thăm những nhân tình cũ của mình để hú hí với họ cho đến khi họ còn đủ sức để chiều ông, cho đến khi nào ông còn đủ sức để chiều họ, cho đến khi bọn họ vẫn còn cuộc sống. Ngày chủ nhật lễ Hạ Trần, khi Huvênan Ucbinô tạ thế, lúc ấy ông chi còn lại một người đàn bà, chỉ một mà thôi, mới mười bốn tuổi đầu, nhưng là người có tất cả những gì mà không một người đàn bà nào khác cho đến lúc ấy có thể khiến ông lại phát điên lên vì tình.

Người đó là Amêrica Vicunha. Hai năm trước, từ một miền biển ở cảng Pađrê cộ ta đến đây theo sự gửi gắm của gia đình cho

Caribê, ông không còn quá nhiều thời gian rảnh rỗi cũng như nhiệt

Người đó là América Vicunha. Hai năm trước, từ một miền biển ở căng Pađrê cô ta đến đây theo sự gửi gắm của gia đình cho Phlôrêntinô Arixa, người cha đỡ đầu của cô, và là người có quan hệ huyết thống được thừa nhận. Cô gái được gửi tới với một học bổng trong lúc học sự phạm cao đẳng, với hành lý là một hòm làm bằng sắt tựa như cái hộp đựng búp bê, và từ khi cô ta bước xuống tàu cùng với đôi ủng màu trắng và bím tóc hung, ông đã có ngạy một dự cảm tàn bạo rằng mình sẽ cùng ngủ trưa với cô ta trong rất nhiều ngày chủ nhật. Cô gái hãy còn nhãi ranh, theo đúng nghĩa của từ này, răng đầy bựa và đầu gối đầy vết sẹo do đùa nghịch trong những ngày học

cũng với đối ủng máu trăng và bim tóc hung, ông đã có ngay một dụ cảm tàn bạo rằng mình sẽ cùng ngủ trưa với cô ta trong rất nhiều ngày chủ nhật. Cô gái hãy còn nhãi ranh, theo đúng nghĩa của từ này, răng đầy bựa và đầu gối đầy vết sẹo do đùa nghịch trong những ngày học trường tiểu học nhưng ngay tức khắc ông nhận ra loại đàn bà sẽ trưởng thành nhanh chóng ở trong cô gái và ông vun trồng người đàn bà ấy trong một năm ròng với những ngày thứ bảy đi xem xiếc, với những ngày chủ nhật đi chơi công viên để ăn kem, với những buổi chiều thơ mộng và nhờ những buổi vui chơi này ông chinh phục được niềm tin của cô bé, giành được tình cảm yêu mến cô bé, rồi như một người ông đôn hậu với một mưu mẹo ông cầm tay dẫn cô tới lò sát sinh bí mật của mình. Cánh cửa thiên đường được mở

ngay cho cô. Cô gái bừng nở trong một mùa hoa rộ nở từng để cô trôi nổi bềnh bồng trong niềm hạnh phúc ngây ngất và nó chính là sự cổ vũ mãnh liệt đối với cô, vì cô phải cố gắng học tập, luôn luôn đứng nhất lớp để ngày chủ nhật được ra khỏi nội trú mà đi chơi. Đối với ông, mối tình này là một xó xỉnh thú vị hơn cả trong tuổi già buồn tẻ. Sau hàng bao năm theo đuổi những mối tình được tính toán chi li, cái sở thích khó chịu của cô gái ngây thơ lại niềm vui cho ông khi bị sự hư hỏng ở trong ông được phục hồi lại. Họ hành động rất ăn ý. Cô gái cư xử đúng với tư cách của mình: Một bé gái sẵn sàng khám phá cuộc đời dưới sự hướng dẫn của một người đàn ông có tuổi không hề biết sợ là gì, còn ông xử sự với một ý thức sáng tỏ mình là người tình già và rằng tình yêu này là điều đáng sợ hơn cả trong cuộc đời của ông. Không bao giờ ông đồng nhất cô bé với Phecmina Đaxa, mặc dù giữa hai người có một sự giống nhau rất dễ dàng không chỉ vì tuổi tác, vì bộ đồng phục của học sinh và bím tóc, vì cái cách đi như hươu đi của cô bé mà còn vì ngay cả cái tính cách kiểu hãnh của cô bé. Hơn thế nữa: ý niệm về

sự thay thế cũng đã bị xóa bỏ hoàn toàn. Ông thích cô bé vì cô bé là cô bé và ông yêu cô bé vì cô bé có những con sốt khoái cảm vào lúc hoàng hôn. Cô bé là người đàn bà duy nhất ông đã hành động thận trọng tới mức tối đa để ngừa thai. Sau sáu lần gặp nhau, cả hai người không có ao ước nào hơn là sự hội ngô vào những buổi chiều ngày chủ nhật. Vì là người duy nhất được ủy thác đón cô bé ra khỏi nội trú, ông đi

trên chiếc xe Hutsông sáu sy lanh của Hãng Tàu thủy Caribê đến trường đón cô về nhà. Trong những buổi chiều râm mát, thỉnh thoảng họ còn hạ mui xe ra để ra biển dạo chơi. Ông đội chiếc mũ buồn thảm của mình. Cô bé cười ngạo nghễ đưa hai tay lên cố giữ chắc chiếc mũ hải quân của bộ đồng phục học sinh để gió khỏi cuốn nó đi. Có người từng khuyên cô bé rằng không nên đi quá xa trong

hơi hướng của ông, vì tuổi giả rất đáng sợ. Nó dễ lây thói xấu cho mình. Nhưng cô gái phót lờ mọi lời khuyên nhủ ấy. Cả hai người đều làm ngơ, đều không giữ gìn ý tứ để tránh những điều thiên hạ nghĩ về họ, vì quan hệ ruột thịt của họ rất rõ ràng, ai cũng biết, ngoài ra sự chênh lệch tuổi tác của hai người quá xa cũng giúp họ thoát được mọi ý nghĩ xấu xa có thể có đối với họ.

Vào lúc bốn giờ chiều, sau khi bọn họ vừa ân ái với nhau xong thì tiếng chuông cầu hồn vang lên. Phlôrêntinô Arixa cố trấn tĩnh trước

quan hệ với người cha đỡ đầu, rằng không nên ở quá gần mà quen

Vào lúc bốn giờ chiều, sau khi bọn họ vừa ân ái với nhau xong thì tiếng chuông cầu hồn vang lên. Phlôrêntinô Arixa cố trấn tĩnh trước những cú tim đập thon thót. Ở thời thanh niên của mình, nghi thức kéo chuông cầu hồn nằm ngay trong chi phí cho đám tang và chỉ có những người quá nghèo khổ mới bị từ chối không được kéo chuông cầu hồn mà thôi. Nhưng sau cuộc nội chiến cuối cùng ở đất nước chúng ta trong thời gian giao giữa hai thế kỷ, chế độ Bảo hoàng củng cố các tập tục thời thuộc địa Tây Ban Nha của mình, do đó những tiếng chuông cầu hồn rất đắt giá, đến mức chỉ những người cự phú mới đủ khả năng trả tiền. Khi Đức Giám mục Đăngtê đê Luna quá cố, các nhà thờ trong toàn tỉnh đều rền rĩ đổ hồi suốt chín ngày đêm liên tục và hiện tượng ấy trở thành một nỗi đau chung của tất cả mọi người đến mức Đức Giám mục kế nghiệp ngài đã loại bỏ nghi thức kéo chuông cầu hồn ra khỏi nghi thức của đám tang và ngài chỉ dành chúng cho những người chết nổi tiếng và có thể lực. Bởi vậy, khi Phlôrêntinô Arixa nghe thấy chuông Nhà Thờ lớn đổ những hồi chuông rên rỉ cầu hôn cho người chết vào lúc bốn giờ chiều ngày chủ nhật lễ Hạ Trần ông liền cảm thấy có một bóng ma ám ảnh mình từ thời trai trẻ đến thăm mình. Chưa bao giờ ông nghĩ rằng đó là những tiếng chuông cầu hồn mình từng mong đợi trong rất nhiều năm kể từ ngày chủ nhật ông nhìn thấy Phecmina Đaxa có thai sáu tháng từ trong nhà thờ bước ra sau khi dự lễ misa. Của khỉ, - ông nói. - Phải là một con cá mập to lắm để đến nỗi

Nhà Thờ lớn nhất phải kéo chuông cầu hồn Amêrica Vicunha, hoàn toàn khỏa thân, vừa bừng tỉnh dậy.

America vicunna, noan toan knoa than, vưa bưng tinh dạy. - Có lẽ người ta kéo chuông là vì lễ Hạ Trần đấy! - Cô nói. Phlôrêntinô Arixa không phải là người giàu kinh nghiệm trong các

hoạt động của nhà thờ. Ông cũng không đi dự lễ misa kể từ sau khi ông không chơi viôlin trong đội đồng ca của một người Đức, người dạy ông nghề điện báo, và về số phận của ông ta như thế nào ông cũng không được biết tin tức xác thực. Nhưng ông biết chắc rằng không bao giờ nhà thờ kéo chuông để làm lễ Hạ Trần. Trong thành phố hẳn là có đám tang, ông biết rõ điều đó. Một nhóm bạn hữu trong số những người tị nan ở vùng Caribê sáng hôm nay đã có mặt

ở nhà ông báo cho ông biết rằng Giêrêmia đê Xanh Amua đã chết lúc sáng sớm trong phòng làm ảnh của ông ta. Dẫu rằng Phlôrêntinô Arixa không phải là bạn thân cận của ông ta nhưng ông là bạn của rất nhiều người tị nạn vùng Caribê vốn thường mời ông cùng tham gia các hoạt động chung, nhất là tham dự các đám tang của bọn họ. Nhưng Phlôrêntinô Arixa cũng tin chắc rằng những tiếng chuông rên ri kia cũng không đổ hồi để cầu hồn cho Giêrêmia đê Xanh Amua vì ông ta là một nhà vô thần, là một người vô chính phủ tàn bạo và hơn nữa ông ta đã chết bằng chính bàn tay mình.

- Không đúng thế đâu, - ông nói. - Những hồi chuông cầu hôn như thế chi có thể rung lên một cách rên ri để an ủi những người chết có chức vụ từ tinh trưởng trở lên mà thôi.

Amêrica Vicunha, với cơ thể xanh tái vằn vèo những đốm sáng lọc qua tận rèm cửa khép không kín, chưa đến tuổi để nghĩ về cái chết. Bọn họ ân ái với nhau sau bữa cơm trưa và sau lúc nghỉ trưa còn đang nằm trên giường đợi tỉnh ngủ hẳn. Cả hai người đang khỏa thân nằm bên dưới quạt trần mà tiếng kêu vo vo của nó vẫn không che lấp nổi tiếng lạo sạo của bước chân những chú qua đen đi trên mái nhà lợp tôn còn nóng bỏng dưới ánh nắng lúc giữa trưa. Phlôrêntinô

cuộc đời dài lâu của mình. Nhưng so với những người khác, ông yêu cô gái này với nỗi đau day dứt hơn nhiều vì ông biết chắc rằng mình sẽ chết vì già lão trước khi cô học xong trường sư phạm cao đẳng. Phòng họ nằmhòng giường nằm trên tàu thủy, với những bức vách ghép ván được sơn đi sơn lại nhiều lần y như con tàu được sơn đi sơn lại, nhưng hơi nóng ở đây khủng khiếp hơn nhiều so với hơi nóng trong các phòng giường nằm của những con tàu chạy trên sông vào lúc bốn giờ chiều bởi chính hơi nóng từ trên mái kim loại hắt xuống mặc dù nó đã được mắc một chiếc quat điện ngay trên đầu giường. Đây không phải là một phòng ngủ bình thường mà đúng hơn nó là một phòng giường nằm của một chiếc tàu thủy nhưng lại được dựng lên ở trên đất liền theo lệnh của Phlôrêntinô Arixa. Nó được làm ngay ở phía sau văn phòng của Hãng Tàu thủy Caribê chỉ với một mục đích duy nhất: ông có một tổ ấm cho những mối tình ở tuổi già của mình. Trong những ngày làm việc, thật khó mà ngủ được ở đây vì lúc nào cũng ồn vang tiếng gào thét của bọn phu khuân vác, tiếng cần cầu làm việc ở ngoài cảng. Tuy nhiên, đối với cô gái nó là một thiên đường ngày chủ nhật. Ngày lễ Ha Trần họ nghĩ sẽ cùng ở bên nhau cho đến khi cô gái phải trở về ký túc xá, năm phút trước khi chuông cầu kinh Đức Bà đổ hồi, nhưng chuông cầu hồn lại nhắc Phlôrêntinô Arixa nhớ đến lời hứa sẽ tham dự đám tang của Giêrêmia đê Xanh Amua và thế là ông mặc quần áo nhanh hơn thường lệ. Như thói quen lâu nay, trước khi ra đi ông tết lại cho cô gái bím tóc mà ông đã xổ tung nó ra trước

Arixa yêu cô bé như ông từng yêu bao người đàn bà khác trong

khi hành lạc, rồi đặt cô gái lên bàn, ông buộc lại dây giày của bộ đồng phục nữ sinh mà cô gái thường vẫn thắt không được đẹp. Ông giúp cô thật lòng chứ không hề với ý thức lợi dụng và cô để yên cho ông làm coi đó như là nhiệm vụ của ông mà thôi. Cả hai người đã đánh mất ý thức về tuổi tác của mình ngay từ những cuộc hội ngộ

Ngày chủ nhật và ngày hội, các văn phòng làm việc đều đóng cửa và đều tối om, và ngoài cảng vắng vẻ chỉ có độc một con tàu đã tắt máy. Không khí oi nóng báo hiệu sẽ có mưa, đó là những con mưa đầu năm, nhưng không khí trong trẻo ở bến cảng và khung cảnh yên tĩnh ngày chủ nhật lại như đang nói rằng họ sống trong một tháng trời đẹp tuyệt vời. Ở đấy, cảnh trời đất có vẻ ngái ngủ hơn là khung cảnh tranh tối tranh sáng ở trong phòng giường nằm của họ và tiếng chuông nghe rầu lòng hơn dù không biết chúng vang lên là để cầu hồn cho ai. Phlôrêntinô Arixa và cô gái bước xuống sân diệm sinh mà trước đây từng là bến cảng buôn bán nô lệ phục vụ cho người Tây Ban Nha, và là nơi hiện đang còn những quả cân và sắt vụn hoen ri, dấu vết của một cái chợ buôn bán nô lệ. Xe ôtô đã đợi họ ngay dưới bóng râm các cửa hàng, và bọn họ chưa đánh thức người tài xế đang ngủ sau vô lăng chừng nào họ chưa ngồi yên chỗ trên xe. Chiếc xe vòng ra phía sau cửa hàng ngay canh có hàng rào lưới sắt chạy qua khoảng không rộng lớn mà trước đây là chợ cũ của vịnh Anima, là nơi bọn trẻ choai choai đang chơi bóng đá, rồi ra khỏi khu vực cảng giành cho tàu thủy chạy trên sông kéo theo sau nó những đám bui nóng hầm hập. Phlôrêntinô Arixa vẫn tin chắc rằng nghi thức lễ tang trang trọng này không giành cho Giêrêmia đê Xanh Amua nhưng những hồi chuông vẫn được người ta bền bỉ rung mãi kia khiến ông sinh bụng nghi. Ông đặt tay lên vai người tài xế rồi ghé sát tận tai y gào lên để hỏi rằng chuông nguyện hồn cho ai vậy.

đầu tiên và họ cư xử với nhau như vợ như chồng mà quên khuấy đi bao nhiêu chuyên khác đến độ họ chẳng còn gì để mà nói với nhau.

tên là gì nhỉ, thưa ông? Phlôrêntinô Arixa không cần phải nghĩ cũng biết y đang nói đến ai. Tuy nhiên khi người tài xế kể cho ông nghe việc bác sĩ chết như thế nào

Chuông ấy là để cầu hồn cho viên bác sĩ, người tài xế nói.
 Ông ta

đối với con người ông mường tượng ra. Nhưng chúng là một, dẫu rằng chúng rất mơ hồ: người bác sĩ già hơn cả và được coi trọng nhất và là một trong số những con người nổi tiếng hơn cả của thành phố bởi chính những công trạng của ngài, đã chết với cái xương sống bị gãy vào tuổi tám mươi mốt khi định bắt con vẹt đã bị ngã từ một cành xoài rơi xuống đất. Tất cả những gì mà Phlôrêntinô Arixa làm kể từ ngày Phecmina

thì hình ảnh thoáng qua bỗng tan biến ngay vì ông không thấy nó xác thực. Không có gì giống với một người bằng chính cái chết này

Đaxa cưới chồng đến nay đều dựa trên hy vọng của cái tin này. Tuy nhiên, khi giờ ấy đến, ông lại không cảm thấy phần khích trước thắng lợi mà bao lần ông dự cảm trong những đêm mất ngủ. Trái lại, ông lại cảm thấy xao xuyến trong lòng trước cú đấm của nỗi sợ: trí thông minh đã ám ảnh ông rằng chính điều này cũng có thể xảy đến với ông vì ông đã ở vào tuổi gần đất xa trời. Ngồi bên cạnh ông trong một chiếc xe nhẩy chồm chồm trên đường lồm ngồm đá, Amêrica Vicunha giật thột trước gương mặt xám ngoét của ông và hỏi ông làm sao vậy. Phlôrêntinô Arixa cầm lấy tay cô bé trong bàn

tay giá lạnh của mình, nói: Ôi, cô bé đáng yêu của ta, để kể cho cô em nghe chuyện này phải cần đến thời gian năm mươi năm mới đủ.

Ông quên khuấy lễ an táng của Giêrêmia đơ Xanh Amua. Ông để

Amêrica Vicunha xuống xe vào ký túc xá với lời hứa vội vàng rằng ông sẽ trở lại đón cô vào thứ bảy tới, rồi ra lệnh cho người tài xế đánh xe đưa mình về thẳng nhà bác sĩ Huyênan Ucbinô. Ông bắt gặp rất nhiều xe ô tô và xe thuê đậu ở các đường phố lân cận, và đám đông tò mò đang đứng chật ở trước cửa nhà. Tân khách của bác sĩ Laxidêt Ôlivêda, những người được tin dữ trong lúc cuộc vui đang lên đến cao điểm, đã ồn ĩ kéo đến đây. Do đám đông lộn xôn nên việc đi lại trong nhà chẳng chút nào, nhưng Phlôrêntinô Arixa

đã len lỏi vào tận buồng ngủ chính của ngôi nhà. Ông lách qua đám người vây lấy cửa và nhìn thấy bác sĩ Huyênan Ucbinô nằm trên chiếc giường vợ chồng, người xám ngoét trong sự hành hạ của thần chết như ông từng muốn nhìn thấy ngài kể từ lần đầu ông nghe nói đến ngài. Bác phó mộc đang đo kích thước ngài để đóng áo quan. Bên canh ngài, vẫn vân bộ váy áo của người bà nội vừa mới cưới chồng mà bà đã mặc để đi dự tiệc, Phecmina Đaxa đứng trong tư thái đăm chiêu và im lặng. Phlôrêntinô Arixa từng mường tượng ra cái khoảnh khắc ấy với những chi tiết nhỏ nhặt của nó ngay từ những ngày trai trẻ của mình, trong đó ông đã hiến thân cho sự nghiệp của mối tình táo bạo này. Vì bà ông đã giành được địa vị của cải mà không cần phải tráo trở nhiều trong phương pháp của mình, vì bà ông đã giữa gìn sức khỏe và diện mạo của mình với một nghị lực phi thường mà đối với những người đồng thời với họ đều cảm thấy khó hiểu thế nào ấy, và ông đã đợi cái ngày ấy mà không một ai có thể đợi chờ một cái gì, mà không một người nào như ông đã làm: không một khoảnh khắc nản chí trong suốt một nửa thế kỷ. Điều được nghiệm thấy rằng ngay cả cái chết cũng đứng về phía mình đã đem lại cho ông lòng cảm đảm mà ông đang cần đến để nhắc lại với Phecmina Đaxa lời thề thủy chung son sắt và tình yêu mãi mãi của ông dành cho bà ngay

trong đêm đầu tiên của cuộc sống góa bụa của bà. Với ý thức đầy đủ ông không phủ nhận đó là một hành động thiếu chín chắn, chưa nhận thức đúng mức sự cần thiết về thời gian và hình thức thích hợp để bộc lộ tình cảm yêu đương của mình, nhưng nỗi sợ thời cơ có một không hai này sẽ không trở lại với mình nữa đã buộc ông phải vội vã hành động, ông từng mong muốn có cái hành động này kể cả việc đã nhiều lần ông mường tượng ra nó trong những hình thức đỡ thô bạo hơn, nhưng vận may theo ông nghĩ, sẽ không đến với ông nữa. Ông đã bước ra khỏi ngôi nhà có tang với

nỗi đau day dứt trong lòng về việc mình để cho bà đang ở tình trạng đau thương đến mủi lòng mà chính ông cũng đang ở trong nó, nhưng ông không thể làm gì hơn để ngăn chặn nó, bởi vì ông cảm thấy rằng cái đêm đau thương ấy mãi mãi đã được viết lên số phận của hai người.

Những tuần lễ tiếp theo ông không ngủ được lấy một đêm cho trọn

giấc. Ông đau lòng tự hỏi Phecmina Đaxa cô đơn không có ông hiện đang ở đâu, bà đang nghĩ gì, bà sẽ làm gì trong những năm tháng còn lại với sức nặng của nỗi hoảng sợ đang ở trong tay bà. Ông lại bị đi ly và bệnh ly khiến bung đạ ông sôi lên ùng ục như có ai đó đang gõ trống ở bên trong, buộc ông phải dùng thuốc giảm đau. Những cơn đau của tuổi già ở trong ông, mà ông vốn chịu đưng rất giỏi so với những người cùng tuổi với mình, ông quen chịu từ hồi trẻ, đã cùng một lúc tấn công ông. Sau một tuần vắng mặt, ngày thứ tư ông đến văn phòng và Lêôna Catxiani phải giật mình khi nhìn thấy ông phờ phạc và xanh tái. Nhưng ông đã kịp trấn an bà: lại một lần nữa ông bị mất ngủ, như lâu nay vẫn thế, và ông kịp cắn lưỡi lại thật đau để khỏi phun ra sự thật đang rỏ từng giọt mật đắng trong trái tim ông. M ưa tầm tã suốt không hửng lên một chút để ông suy tư. Ông lại sống qua một tuần khác thường. Không thể tập trung được tư tưởng do đó chẳng nghĩ được gì, ăn không ngon, ngủ không yên giấc, cố lòng cảm nhận những dấu hiệu rõ ràng sẽ chỉ cho ông con đường thoát ra khỏi tình trạng này. Nhưng kế từ thứ sáu trở đi, một sự thanh thản lạ lùng lại xâm chiếc toàn bộ tâm hồn ông và ông coi nó như một lời tuyên bố rằng sẽ chẳng có cái gì mới xảy ra, rằng tất cả những gì ông đã làm trong cuộc đời thảy đều trở nên vô ích và chẳng có việc để mà làm: Nghĩa là nó là cái kết cục rồi. Ngày thứ hai, khi về đến ngôi nhà của bà mẹ ở phế Vênhtanat, ông bắt gặp một phong thư nổi lềnh bềnh trên một vũng nước ngầu bùn đỏ, ngay ở lối vào nhà, và ngay lập tức ông nhận ra trên mặt bì thư một

lối viết chữ rất đẹp mà dù trải qua bao thăng trầm trong cuộc đời nó vẫn nguyên như trước khi họ còn trẻ và kể cả việc ông tưởng rằng mình cảm thấy cái mùi thơm ban đêm của những bông hoa dành dành đã héo, bởi vì trái tim đã mách cho ông ngay từ cú thảng thốt đầu tiên: đó là bức thư ông hằng mong đợi không một phút ngừng nghỉ trong hơn một nửa thế kỷ nay. Phecmina Đaxa không thể tưởng tượng rằng bức thư của mình, được thai nghén bởi nỗi giận dữ mù quáng, lại được Phlôrêntinô giải thích như một bức thư tình. Bà đã viết trong lá thư tất cả nỗi căm giận lớn nhất, những từ ngữ đáo để nhất, những lời sỉ nhục và cả những lời thóa mạ, thế mà bả vẫn cảm thấy chúng còn quá nhẹ so

với sự xúc phạm của ông đối với bà. Bức thư ấy là hành động cuối cùng của một lời nguyễn rủa cay đắng trong hai tuần và qua nó bà cố tình giành lấy một cú giao kèo nhằm làm quen với tình hình mới của cuộc đời bà. Bà muốn một lần nữa mình lại là mình, muốn khôi phục lại tất cả những gì bà từng phải nhân nhượng trong một nửa thế kỷ của một cuộc đời nô lệ từng mang lại hạnh phúc cho bà, điều này đúng quá rồi, nhưng mà khi chết, người chồng đã không để lại chút xíu danh dự cho bản thể con người bà. Bà là một bóng ma trong một ngôi nhà xa la mà ngày no qua ngày kia nó càng bao la và hiu quanh hơn, và trong ngôi nhà này càng ngày bà càng đi tới miệng vực thẳm, lòng tự hỏi một cách đầy đau khổ rằng ai đã chết nhiều hơn: Người đàn ông đã quá cố hay là người đàn bà hiện đang còn sống. Bà không tài nào tránh nổi cái ý nghĩ giận hờn thầm kín đối với người chồng vì lẽ ngài đã bỏ mặc bà một mình ngay giữa biển khơi

mênh mông. Những gì của ngài còn lại đều khiến bà phải khóc, bộ pigiama để ở dưới gối, đôi dép lê đi trong nhà mà lúc nào cũng khiến bà tưởng rằng chúng là của người ốm, cái ký ức về hình ảnh ngài thay quần áo ở trong gương khi bà chải tóc để đi ngủ, cái hơi hướng

trên làn da ngài từng thấm đẫm trên là da bà, bất cứ một việc gì đang làm bà cũng phải dừng lại giữa chừng rồi đưa bàn tay lên vỗ trán bởi vì ngay lập tức bà nhớ có chuyện gì đó mình quên chưa nói với ngài. Lúc một, lúc một, có biết bao câu hỏi mà chỉ một mình ngài mới có thể trả lời bà lại đến trong tâm trí bà.

Có đôi lần ngài từng nói với bà về một điều mà ngay lúc ấy bà

không hiểu nổi, ấy là việc những người bị cưa chân vẫn cảm thấy

dau đón, cảm thấy bị chuột rút, cảm thấy buồn ngay ở chính cái chỗ đùi đã bị cưa mất rồi. Bây giờ không còn ngài, bà đã cảm thấy đúng như thế, bà vẫn cảm thấy ngài đang có mặt ở nơi ngài không có mặt.

Khi thức dây trong buổi sáng đầu tiên của cuộc đời góa bụa, bà trần trọc trên gường, mắt vẫn nhắm định tìm một tư thế dễ chịu hơn để ngủ tiếp, và trong khoảnh khắc ấy đối với bà ngài mới là người đã chết rồi. Bởi chỉ lúc ấy bà mới ý thức rõ được rõ ràng rằng lần đầu tiên ngài không ngủ ở nhà. Ấn tượng thứ hai về việc ngài không có nhà là ấn tượng xảy ra ở bà ăn không chỉ vì bà cảm thấy một mình đơn độc, đúng là bà đang đơn độc thật, mà còn vì ý nghĩ sáng tỏ rất lạ lùng rằng mình đang ngồi ăn với một người không còn tồn tại nữa. Bà đợi cho đến khi Ôphêlia, côn gái bà, cùng với người chồng và ba đứa con gái từ Ôcleāng đến để một lần nữa cùng họ ngồi ăn ở bàn,

nhà là ấn tượng xẩy ra ở bà ăn không chỉ vì bà cảm thấy một mình đơn độc, đúng là bà đang đơn độc thật, mà còn vì ý nghĩ sáng tỏ rất lạ lùng rằng mình đang ngồi ăn với một người không còn tồn tại nữa Bà đợi cho đến khi Ôp hêlia, con gái bà, cùng với người chồng và ba đứa con gái từ Ôcleặng đến để một lần nữa cùng họ ngồi ăn ở bàn, nhưng không phải là chiếc bàn trước đây mà là chiếc bàn làm vội, nhỏ hơn, được kê ngay ở ngoài hành lang. Cho đến tận lúc ấy bà không hề ăn một bữa ăn bình thường nào. Bà vào nhà bếp bất cứ lúc nào khi đói bụng và cứ việc vục thìa vào chảo nấu thức ăn và ăn mỗi thứ một tý không phải bày chúng lên đĩa. Bà đứng quay mặt vào bếp mà ăn, mà nói chuyện với những người đàn bà phục vụ trong nhà, vốn là những người bà cảm thấy dễ chịu và cảm thấy mình hiểu họ hơn cả. Tuy nhiên, dù cố quên đi nữa bà vẫn không thể trốn tránh được sự hiện diện của người chồng đã quá cố ở bất

cứ chỗ nào bà muốn đi qua, ở bất cứ đâu bà muốn ở cho thời gian trôi đi ở bất cứ đồ vật nào bà nhìn thấy, tất thảy đều gọi bà nhớ đến ngài. Bởi nếu bà thấy mình đau khổ vì ngài là danh giá và đúng đắn thì bà cũng muốn làm tất cả những gì bà có thể làm được để khỏi tự an ủi trong nỗi đau thương. Vậy là bà đi đến quyết định sẽ tống khứ khỏi ngôi nhà tất cả những gì gọi bà nhớ tới người chồng quá cố, coi đó là ý nghĩ cuối cùng bà đã nghĩ ra để tiếp tục sống mà không có ngài ở bên canh. Đó là một nghi lễ để tự hủy diệt bản thân mình. Người nhận mang đi toàn bộ thư viện để bà đặt chiếc máy khâu vốn bà không hề may vá từ n gày về nhà chồng vào trong phòng làm việc của ngài. Về phần mình, người con gái nhận mang đi một số đồ nội thất và một số đồ vật khác mà bà biết chúng sẽ được giá tại các cuộc bán đấu giá ở Tân Oóclêăng. Tất cả những việc làm ấy đã cất cho Phecmina một gánh nặng trong tâm hồn, mặc dù chúng không đem lại cho bà một mảy may hứng thú trong việc bà tự nghiệm thấy rằng tất cả các đồ vật ấy vốn được mình mua sắm trong chuyến đi du lịch tuần trặng mật ở châu Âu là những di vật của người sưu tầm đồ cổ. Bất chấp thái độ thảng thốt của những người đi hầu gái, của những người hàng xóm, của những người ban gái thân cận mà trong những ngày ấy đến nhà chơi với bà, bà ra lệnh nhóm một đống lửa trên bãi đất bỏ

không ở sau ngôi nhà, và tại đây bà đốt tất cả những gì gọi bà nhớ tới người chồng đã quá cố: Những bộ quần áo diện nhất và đắt tiền nhất mà người ta từng thấy ngài mặc từ thế kỷ trước, những đôi giày quý giá nhất, những chiếc mũ gợi nhớ đến ngài nhiều hơn cả chính những bức chân dung của ngài, chiếc ghế xích đu để nghỉ trưa mà ngài đã từ đây đứng dậy sử dụng nó, và biết bao đồ dùng khác vốn gắn bó rất chặt chẽ với cuộc đời ngài, đến mức chúng đã trở thành một phần bản thể con người ngài. Bà làm việc đó với một ý

thức hoàn toàn sáng tỏ rằng chồng bà hoàn toàn tán thành việc làm của mình, không chỉ vì phép vệ sinh. Rất nhiều lần từng bộc lộ mong ước của mình rằng khi nào chết thì thi hài của mình được thiêu chứ không liệm trong một cỗ áo quan gỗ tuyết tùng kín bưng không một khe hở cho ánh sáng lọt vào. Dĩ nhiên tôn giáo của ngài đã ngặn cản ước mong ấy, ngài đã dám bạo phổ thặm dò ý kiến đức giám mục và đức giám mục đã hoàn toàn bác bỏ ý kiến của ngài. Đó chỉ là một sự ảo tưởng đơn thuần vì Nhà thờ không cho phép sự tồn tại của các lò thiêu xác chết ở trong các nghĩa địa của chúng ta, cũng như không cho phép việc sử dụng nghi thức tôn giáo khác với đạo Thiên Chúa, và chẳng một ai đã nghĩ đến việc xây dựng các lò thiệu người, ngoài bác sĩ Huyênan Ucbinô. Phecmina Đaxa không bao giờ quên cái ý nghĩ ghê rợn này của chồng mình, và ngay trong lúc tâm thần hoảng loạn ở những giờ đầu tấn bị kịch bà vẫn nhớ để bảo bác phó mộc chừa một khe hở cho ánh sáng lọt vào quan tài, và như vậy sẽ an ủi ngài. Dù sao đi nữa đó cũng chỉ là sự hy sinh vô ích. Ngay lập tức Phecmina Đaxa nhận thấy rằng ký ức về người chồng đã chết là rất dai dẳng, nó không chịu biến theo thời gian qua đi. Còn tồi tệ hơn thế nữa. Sau khi đốt xong quần áo của ngài, bà không tiếp tục nhớ cái đáng yêu nhất của ngài mà còn nhớ cái đáng ghét nhất của ngài từng khiến mình khó chịu, những tiếng động sột soạt ngài gây nên khi thức dậy lúc sáng sớm. Những ký ức ấy giúp bà thoát khỏi những rừng đước rậm rạp của tang lễ. Vượt lên tất thảy, bà đã có một quyết tâm kiên cường để tiếp tục sống mà nhớ ngài như thể ngài chưa chết. Bà biết rằng vi thức dây mỗi buổi sáng sẽ rất khó khăn nhưng rồi dần dần sẽ quen đi thôi. Đúng vậy, hết tuần thứ ba, bà thức dậy với những tia sáng đầu tiên

Đúng vậy, hết tuần thứ ba, bà thức dậy với những tia sáng đầu tiêr của bình minh. Nhưng khi ánh sáng ban ngày càng mạnh hơn, càng sáng hơn thì bà càng có ý thức rõ ràng hơn về một bóng ma khác

không để cho mình có lấy một chút được yên tĩnh trong tâm hồn. Nó không phải là cái bóng ma đáng thương từng theo dõi bà ở công viên Lốt Êvanghêliốt và nó buộc bà khi đã bước vào tuổi già, nhớ đến nó với một lòng thương cảm dịu dàng, mà lại là cái bóng ma đáng ghét vận áo lêvita của tên đồ tể, chiếc mũ úp lên ngực và nói những lời lẽ đường đột ngốc nghếch từng làm bà lộn ruột tới mức thật khó lòng không thể không nghĩ về nó. Kể từ khi bà ruồng bỏ ông vào lúc mười tám tuổi, lúc nào bà cũng nghĩ rằng với việc làm ấy mình đã gieo vào lòng ông một nỗi hờn căm mà cùng với thời gian qua đi nó ngày càng lớn hơn. Lúc nào bà cũng tính đến nỗi căm hòn ấy ở gần kề. Chỉ hình ảnh của nó thôi đã khiến bà hoảng loạn, khiến bà giật thột đến mức chẳng bao giờ bà tìm được một hình thức tự nhiên để đối xử thoải mái với ông. Cái đêm ông nhắc lại với bà tình yêu của mình, khi mà hoa viếng người chồng quá cố vẫn còn tươi và tỏa hương thơm ngát ở trong nhà, bà không thể hiểu rằng hành động trơ trên kia lại không phải là bước đầu tiên của người biết rõ mục đích thâm độc của hành động trả thù. Ký ức dai dẳng của bà đã làm tăng thêm nỗi lòng giận dữ của bà. Khi thức bà nghĩ đến ông, ngày thứ hai sau lễ an táng người chồng, chỉ với điệu bộ đơn giản của ý chí bà đã xóa được hình ảnh ông trong ký ức của mình. Nhưng nỗi giận giữ thường xuyên trở lại với

bà và thế là ngay tức khắc bà hiểu rằng càng cố gắng quên ông thì bà càng nhớ ông nhiều hơn. Thế là do đã phải đầu hàng nỗi nhớ nhung, lần đầu tiên bà dám gợi lại những ngày huy hoàng của tình yêu mang đầy tính ảo tưởng kia. Bà cố xác định lại xem công viên lúc ấy với những cây hạnh đào xơ xác, với cái ghế đá lúc ấy ông ngồi yêu bà như thế nào vì hiện nay khung cảnh ấy không còn như xưa nữa. Tất cả đều đã thay đổi, cây cối với thảm lá vàng rơi đã bị mang đi nơi khác và ở địa điểm của bức tượng người anh hùng bị gẫy đầu người ta đã dựng thế vào đó một bức tượng khác với đồng phục oai

vệ hơn, một bức tượng không tên tuổi, không ngày tháng, không công trạng để người đời chẳng biết tới là ai, và bên trong bệ đá lộng lẫy người ta còn thiết lập cả một trạm biến thế điện cho khu vực này. Ngôi nhà của bà, từ rất nhiều năm trước, từng được bán đi đã bị tan nát trong bàn tay của chính quyền địa phương. Đối với bà việc tưởng tượng ra Phlôrêntinô Arixa lúc ấy như thế nào thật chẳng dễ dàng gì và lại càng khó lòng nhận ra rằng anh thanh niên lầm lỳ, rất tiểu tụy đứng dưới mưa kia lại chính là cái ông yếu đuối đang đứng trước mặt bà, không hề tôn trọng tình không hề tôn trọng nỗi đau thương của bà và đã đốt cháy ruột gan của bà bằng chính sự xúc phạm nóng như lửa đang cháy, khiến bà bối rối không tài nào thở được bình thường. Người chị họ Hinđêbranđa Săngchêt đã đến thăm bà sau ít ngày bà sống ở điền trang của bà tại là Phlorêt đê Haria để cho qua đi cái giờ xúi quẩy do nàng Lin gây nên cho vợ chồng bà. Hinđêbranđa Săngchêt lúc này đã là một bà giả béo phục phịch, nhưng rất hạnh phúc, được người con trai cả cùng đi. Y đã từng là đại tá trong quân đội giống như cha mình, nhưng chính y đã từ chức ngay sau khi hành động tội ác của y trong vụ thảm sát những người công nhân trồng chuối ở Xăng Hoan đê la Xiênaga. Hai chị em vốn gặp nhau nhiều lần và bao giờ cũng vậy họ đều giành ra nhiều giờ trong lúc chuyện trò để nhớ lại thời kỳ họ làm quen với nhau. Trong chuyến thăm viếng cuối cùng Hinđêbranđa Săngchêt lại càng nhớ quá khứ hơn bao giờ hết, rất hay mủi lòng vì sức nặng của tuổi già. Để trong lúc hoài nhớ thời quá vãng được vui thú nhất, bà mang đến một bức ảnh đóng giả mệnh phụ thời xưa mà bác thợ ảnh người Bỉ chụp cho hai người vào buổi chiều anh thanh niên ở Huvênan Ucbinô đã trêu chọc một cách thích thú đối với cô Phécmina Đaxa cố tình làm ngơ. Bức ảnh của Phecmina Đaxa đã bị mất, còn bức ảnh của

Hinđêbranđa Săngchêt hầu như không thể nhìn rõ hình. Nhưng cả

như sẽ chẳng bao giờ họ được như thế nữa. Đối với Hinđêbranđa Săngchêt, thật khó lòng mà không nói đến Phlôrêntinô Arixa, bởi vì bà luôn luôn đồng nhất số phận của ông với số phận của bà. Bà nhớ tới ông như ngày bà đi đánh bức điện đầu tiên và từ đó trở đi chẳng bao giờ bà rũ bõ khỏi con tim mình ký ức về một con chim buồn bị đầy ải vào cõi lãng quên. Về phần mình, Phecmina Đaxa từng nhiều lần nhìn thấy ông, không nói chuyện với ông, hiển nhiên rồi, bà bà không tài nào chấp nhận ông chính là người tình đầu tiên của mình. Tin tức của ông luôn luôn đến tại bà, cũng như tất cả những tin tức của kẻ có địa vị trong thành phố này đã đến với bà. Người ta đồn rằng ông không lấy vợ vì ông có thói quen lạ lùng lắm nhưng ngay cả với điều này bà cũng không hề để ý, phần vì bà không tin lời đồn đại, phần vì dù sao đi nữa có biết bao chuyện tương tự về những người đàn ông không thể hồ nghi đã được mọi người đồn đại. Ngược lại, hình như bà lại ngạc nhiên rằng ngay sau khi đã khởi nghiệp trong cuộc đời bằng một hình thức độc đáo và danh giá, Phlôrêntinô Arixa vẫn giữ nếp ăn vận những bộ quần áo kỳ quái, vẫn dùng các loại nước hoa khác thường và hơn nữa vẫn đăm chiêu khó hiểu. Bà không thể nghĩ rằng cái con người ấy vẫn chỉ là một, vẫn chỉ là ông, và bà luôn luôn thảng thốt khi Hinđêbranđa Săngchêt thở dài não nuột nói: "Ôi, con người đáng thương, ông ta đã chịu bao đau thương". Bởi từ rất nhiều năm bà nhìn ông với con mắt không mi lòng thương: ông cứ như một chiếc bóng phai mờ. Tuy vậy, cái đêm bà gặp ông ở rạp chiếu bóng, những ngày vừa từ làng Phlôrêt đê Maria trở về, trong trái tim bà đã xảy ra một chuyện rất la lùng. Bà không ngạc nhiên trước việc ông cùng đi với một

người đàn bà, hơn nữa lại là một người đàn bà da đen. Bà chỉ ngạc nhiên thấy rằng ông giữ gìn sức khỏe rất tốt, rằng ông xử sự rất

hai người đều nhận ra mình qua nỗi buồn thảng thốt: họ trẻ và đẹp

nhanh nhẹn, nhưng bà không nghĩ rằng có thể bà chứ không phải ông là người đã thay đổi sau vụ nàng Lin xâm phạm cuộc đời riệng của bà. Kể từ dạo ấy trở đi, và trong hơn hai mươi năm, bà đã nhìn ông với con mắt thương cảm hơn. Cái đêm đầu tiên viếng người chồng quá cố chẳng những bà thông cảm với việc ông có mặt mà còn hiểu đó là kết cục tất nhiên của lòng hiềm thù: một hành động tha thứ và cho qua mọi chuyện. Nhưng việc ông nhắc lại với bà về một tình yêu mà đối với bà chẳng hề có và hơn nữa ở lứa tuổi trong đó cả bà lẫn ông chỉ chờ ngày Chúa gọi đi hầu, đúng việc ấy đối với bà là rất bất ngờ. Sau khi hỏa thiệu tượng trưng thi hài người chồng, nỗi giận ghệ gớm do cú đụng độ đầu tiên vẫn nguyên vẹn và bà cảm thấy nó ngày càng lớn thêm, càng ngày càng đâm thêm ra nhiều cành nhánh khi khả năng làm chủ nỗi giận của mình càng giảm đi. Tình trạng còn tồi tệ hơn nữa: Những khoảng không trống rỗng trong ký ức bà do đã dập tắt được những ký ức về người chồng quá cố lại bị bãi cây hoa thuốc phiện nơi bà từng chôn vùi những ký ức về Phlôrêntinô Arixa từng bước chiếm chỗ. Do đó, bà đã nghĩ về ông mà lòng không hề muốn, và càng nghĩ đến ông bà càng nổi giận, và khi càng nổi giận bà lại càng nghĩ về ông, đến độ có một cái gì đó không thể chịu hơn được nữa đã làm bà quẫn trí. Lúc ấy, bà ngồi vào bàn viết của người chồng quá cố, viết cho Phlôrêntinô Arixa một bức thư dài

ba trang kín đặc những lời thóa mạ và nguyền rủa và chúng đã có tác dụng làm nguỗi con giận của bà vì với ý thức rõ ràng bà đã phạm một hành động bỉ ổi hơn cả trong cuộc đời dài lâu của mình. Đối với Phlôrêntinô Arixa, ba tuần lễ ấy cũng là những ngày đầy đau khổ. Cái đêm ông nhắc lại với Phecmina Đaxa tình yêu thủy chung son sắt của mình, ông đã lang thang trên những phố xá bị trận mưa rào ghê gớm lúc buổi chiều tàn phá mà vừa lo sợ vừa tự hỏi lòng mình sẽ phải làm gì với chiếc da hổ vừa giết xong sau khi đã

kỷ. Cả thành phố còn đang trong tình trạng ngập lụt. Trong một vài ngôi nhà, có những người đàn ông và đàn bà để trần đang cố vớt vát những gì Thượng đế mong muốn khỏi nạn lụt lội, và Phlôrêntinô Arixa bỗng có ngay cảm tưởng rằng nỗi bất hạnh của tất cả mọi người đều liên quan dù ít dù nhiều với nỗi bất hạnh của chính ông. Nhưng nó lại hiện hòa vàao trời vùng Caribê vẫn lấp lánh sáng ở đúng vị trí của chúng. Bỗng nhiên, trong khung cảnh thanh tĩnh, Phlôrêntinô Arixa nhận ra ngay giọng hát của người đàn ông mà Lêôna Catxiani và ông đã từng nghe hát trong rất nhiều năm trước đây, vào cùng giờ này vào chính lúc này: Từ cầu anh trở về đẫm

dũng cảm kháng cự trong vòng vậy của nó suốt hơn một nửa thế

nước mắt. Một bài hát mà đứng ở một góc độ nào đó để xét, trong một đêm như đêm ấy và chỉ dành cho ông nghe thôi, nhất định có ám chỉ đến cái chế.

Chưa bao giờ như lúc ấy ông cảm thấy mình cần có Tranxitô Arixa, cần đến những lời thông thái của cụ, cần đến cái đầu hoàng hậu gài những bông hoa giấy nom đến tức cười của cụ đến như thế. Không thể nào tránh được cảm giác ấy: Bao giờ cũng vậy, khi ông đứng bên miệng vực của tại họa, ông cần có sự che chở của một người đàn bà. Vậy là ông đi về phía Trường Sư phạm để tìm lối vào và ông nhìn thấy ánh sáng một ngọn đèn trong dẫy dài cửa sổ phòng ngủ của Amêrica Vicunha. Ông phải cố gắng đầu tranh tư tưởng để khỏi sa vào cơn điển của người ông vào dẫn cô ta đi lúc hai giờ sáng,

khỏi sa vào cơn điển của người ông vào dẫn cô ta đi lúc hai giờ sáng, người vẫn ấm hơi nóng chăn đệm, vẫn thơm mùi nôi. Ở đầu bên kia thành phố là Lêôna Catxiani, cô đơn và tự do, sẵn sàng tiếp đón ông vào lúc hai giờ sáng, ba giờ sáng hay vào bất kỳ giờ nào và trong bất kỳ hoàn cảnh nào mà lòng thương hại cần đến bà. Không phải lần đầu tiên ông gõ cửa gọi là trong nỗi hoang vắng mỗi bận mất ngủ nhưng ông hiểu rằng bà quá ư thông minh, và họ, ông và bà, quá say đắm nhau để đến mức ông đến khóc trên ngực bà

thang đi như một kẻ mộng du trong thành phố hoang vắng, ông thấy rằng tốt hơn hết là hãy đến với Pruđenhxia Pitrê: "Bà góa của Thượng đế". Bà ít hơn ông chừng mười tuổi. Bọn họ quen biết nhau từ thế kỷ trước và lâu nay họ không gặp nhau chính là vì bà quy ết chí không để cho bất kỳ ai nhìn thấy mình trong tình trạng đáng thương: sắp mù hẳn và hiện đang ở bên lề của tuổi giả lão. Ngay sau khi nhớ đến bà, Phlôrêtinô Arixa đi ngay về phố Vênhatanat, nhét hai chai rượu và một chai nước ngọt vào chiếc túi đi chợ, rồi vội vã đi thăm bà mà không hề biết bà có ở một mình hay không, mà không hề biết bà còn sống hay không.

Pruđenhxia Pitrê không quên chìa khóa móc nơi cánh cửa, và với

mà không cần phải nói rõ lý do. Sau khi suy nghĩ lao lung, lang

chiếc chìa khóa này ông tự nhận định lấy hoàn cảnh khi mà họ cứ tưởng mình vẫn còn trẻ dẫu rằng họ chẳng còn trẻ trung, và bà mở cửa cho ông vào mà không cần phải hỏi han gì. Đường phố tối đen và với bộ quần áo nỉ sẫm màu, ông cũng lẫn trong bóng tối. Ông mang theo chiếc mũ cứng và chiếc ô cánh dơi khoác nơi cánh tay. Bà không còn mắt để nhìn thấy ông trong ánh sáng rõ ràng, nhưng bà nhận ngay ra ông nhờ ánh sáng trên gọng sắt cặp kính. Ông giống như một tên giết người hai tay vẫn còn đẫm m

- Một chỗ trú ngụ cho một kẻ mồ côi đáng thương.- Ông nói. Đó là điều duy nhất ông dám nói và nói là để mà nói thôi. Ông ngạc nhiên biết chừng nào khi thấy bà giả đi quá nhiều kể từ lần cuối cùng ông nhìn thấy bà và ông cũng biết rằng bà sẽ nghĩ về ông tương tư. Nhưng ông tư an ủi lòng mình bằng cách nghĩ rằng một lát sau,

như hồi họ mới quen nhau, bốn mươi năm trước đây.
- Nom ông cứ như người đi dự một đám tang ấy, - bà bảo ông.
Quả đúng như vậy. Ngay từ lúc mười một giờ trưa bà đã đứng ở

khi cả hai cùng hoàn hồn, họ sẽ ít nhận thấy tính chất tàn phá của thời gian trên hình hài mỗi người, và họ lai sẽ thấy nhau rất trẻ y tang đông và sang trọng nhất đang diễu qua kể từ sau đám tang của đức giám mục Đê Luna đến nay. Những tiếng đại bác gầm rung trời chuyển đất, những tiếng la hét chói tai của các đơn vị quân đội, sự lộn xộn của những bài kinh được tụng trong đám tang vang lên lấn át tiếng chuông rên ri của tất cả các nhà thờ đổ hồi không ngừng nghỉ suốt từ ngày hôm trước đã đánh thức bà dậy ngay từ lúc ngủ trưa. Từ trên ban công, bà nhìn thấy đám quân nhân ăn vận sang trọng cưỡi trên lưng ngựa, những giáo đoàn, học sinh các trường học, đám chức sắc vận đồ đen, cỗ xe do những chú ngựa đầu đội mũ mào gà lông chim và lưng thắng bộ yên màu vàng kéo chiếc quan tài màu vàng có phủ một lá cờ, và cuối cùng là hàng dài những chiếc xe ngựa cổ lỗ mui trần chở qua các vòng hoa viếng. Đám tang hầu như chưa đi qua trước ban công nhà Pruđênhxia Pitrê, sau giờ ngọ một chút, thì một trận mưa rào như trút nước đổ xuống, và đám tang lúc ấy như chợ vỡ, người ta vội bỏ về.

cửa sổ nhà mình, cũng như hầu hết dân thành phố này, để xem đám

nói.

- Cái chết không có ý nghĩa tức cười, - ông nói, và ông đau khổ nhấn mạnh thêm: - trước hết là đối với tuổi của chúng ta.

Ho ngồi ở sân hiện, đối diện với biển bao la, ngắm vầng trăng với

Ôi, sao cái chết lại có một hình thức ngớ ngắn đến như thế, bà

Họ ngồi ở sân hiên, đối diện với biển bao la, ngắm vầng trăng với tán to che gần hết nửa bầu trời, thưởng ngoạn con gió mát dịu nhẹ và thom hương sau trận mưa. Họ uống từng ngụm rượu và ăn bánh mà Pruđênhxia Pitrê lấy từ trong lò ra. Họ từng sống bên nhau rất nhiều đêm như cái đêm ấy sau khi bà góa chồng ở tuổi ba mươi lăm không con cái. Phlôrêntinô gặp bà ở thời kỳ bà tiếp bất cứ người đàn ông nào muốn theo bà, dẫu rằng họ phải chia giờ đến với bà. Phlôrêntinô Arixa và Pruđênhxia Pitrê đã thiết lập được một quan

hệ nghiêm chỉnh và lâu dài hơn là điều có thể có được. Dẫu rằng chưa bao giờ bà để lô ý định của mình, Pruđênhxia Pitrê sẽ

của ông, không dễ gì chiều nổi những yêu cầu của người già trước tuổi của ông, không dễ gì thỏa mãn cái ham muốn đòi hỏi tất cả mà chẳng phải trả gì cà, nhưng ngược lại với tất cả những thứ đó, thì không có người đàn ông nào cần cho bà hơn là ông, bởi trên thế gian này không có người đàn ông nào lại khao khát ái tình đến như ông. Nhưng cũng không có một người đàn ông nào lại khó cầm giữ chân như ông vì nghĩ rằng tình yêu không đi quá cái mức ông ta cần nghĩa là nó chỉ đến chỗ không gây trở ngại cho quyết tâm của ông muốn mình được tự do để đợi chờ Phecmina Đaxa. Tuy nhiên, ái tình của hai người đã kéo dài được rất nhiều năm, ngay cả sau khi ông thu xếp để Pruđenhxia Pitrê đi bước nữa cưới một người lái buôn từng đến thành phố này trong ba tháng và sau đó trở lại đây du lịch trong ba tháng nữa. Với người này, Pruđênhxia Pitrê có một người con gái và bốn người con trai, trong đó, theo đúng như lời thể của bà, có một người con là của Phlôrênhtinô Arixa. Họ nói chuyện mà chẳng hề quan tâm đến giờ giấc bởi vì hai người đã quen thức trắng đêm trong thời trẻ, vì vậy hiện nay họ lại càng không quan tâm đến việc thức trắng đêm trong tuổi già. Dẫu rằng

bán linh hồn của mình cho quỷ dữ để đi bước nữa cưới ông làm chồng. Bà biết rằng mình không dễ gì vâng theo tính nết keo kiệt

đã quen thức trăng đêm trong thời trẻ, vì vậy hiện nay họ lại càng không quan tâm đến việc thức trắng đêm trong tuổi già. Dẫu rằng hầu như chưa bao giờ họ uống đến chén thứ hai, thế mà lần này họ đã uống đến chén thứ ba và Phlôrêntinô Arixa mệt lử hầu như không lấy lại được tinh thần. Ông đổ mồ hôi hột, chúng chảy thành dòng. Bà góa của thượng đế liền bảo ông rằng hãy cởi áo véxtông ra, cởi áo gi-lê ra, cởi quần ra, rằng hãy cởi tất cả nếu như ông thích, của khi, vì đã lâu bọn họ quen biết nhau nhiều trong lúc khỏa thân hơn là trong lúc mặc quần áo. Ông bảo rằng ông sẽ khỏa thân nếu bà khỏa thân trước nhưng bà lại không muốn thế. Có thời kỳ bà nhìn mình trong chiếc gương tủ quần áo và ngay lập tức bà hiểu rằng mình chẳng đáng giá nữa khi khỏa thân trước con mắt của bất kỳ ai,

Phlôrêntinô Arixa, trong tâm trạng cao hứng đến mức bốn chén rượu cũng chưa làm ông thỏa, tiếp tục nói về quá khứ, nói về những kỷ niệm trong quá khứ vốn là đề tài duy nhất của ông từ lâu nay, nhưng ông lại đang háo hức muốn tìm thấy một con đường bí mật để khỏi bị nghẹt thở vì quá khứ. Bởi đó chính là cái mà hiện nay ông đang cần: nói hết tâm trạng của mình. Khi cảm thấy cái ánh hồng đầu tiên ló rạng ở đường chân trời, ông thử dò đoán ý nghĩ của Pruđenhxia Pitrê. Làm bộ vô tình ông hỏi bà: "Trong tình trạng hiện nay của mình: Góa bua lại già nua, mình sẽ làm gì nếu có người đặt vấn đề cưới mình làm vợ". Bà cười, và với nụ cười nhăn nheo của tuổi già, bà cũng hỏi ông: - Mình nói điều đó là vì bà quả phụ Ucbinô chứ gì! Phlôrêntinô Arixa luôn luôn quên khi không nên quên rằng đàn bà bao giờ cũng nghĩ đến ý nghĩ kín đáo của các câu hỏi hơn là chính

bản thân các câu hỏi, và rằng Pruđênhxia Pitrê lại cáo hơn bất kỳ người đàn bà nào. Câu hỏi lạnh gáy của bà khiến Phlôrêntinô Arixa bị bất ngờ sinh ra hoảng hốt và lúng túng. Ông đành phải lảng vảng sang chuyện không thật lòng của mình: "Tôi hỏi thế là vì mình đấy". Bà lại cười: "Thôi, mình hãy đi mà phỉnh bà mẹ đàn điểm của mình, người đang yên nghỉ giấc ngàn thu". Ngay lập tức bà đòi ông phải nói thật điều ông muốn nói, vì bà biết rằng không một người đàn ông nào, kể cả ông, đã đến đánh thức mình dậy lúc ba giờ sáng, và sau bao nhiệu năm không gặp lại nhau, chỉ để uống rượu và ăn bánh không thôi. Bà bảo: "Điều ấy chỉ xảy ra khi một người cần tìm một người để khóc lóc và thở than". Phlôrêntinô Arixa cố chống chế trong lúc phải nhượng bộ. Lại một lần nữa mình nhầm rồi, - ông nói với bà. - Lý do đến thăm

mình đêm nay của tôi ch

i là cùng hát với mình.

kể cả ông.

- Thế thì chúng mình cùng hát nào, - bà nói. Với giọng hát tốt ông lấy điệu để hát bài hát đang là mốt thời thượng; Rêmôna, không có em anh không thể sống được. Đó là lúc tàn đêm, bởi ông ông dám chọi trò mạo hiểm với một người đàn bà từng chứng tỏ cho ông biết rằng bà ta hiểu ông rất thấu đáo. Ông đứng dây ra về. Ông đi trong một thành phố khác hẳn, một thành phố lạ hẳn đi bởi những đóa thược dược cuối cùng trong tháng sáu và đi trên đường phố của thời thanh xuân của ông. Nơi những bà góa đang lũ lượt đi trong hơi sương lúc năm giờ sáng để kịp làm lễ misa. Nhưng lúc ấy chính ông chứ không phải các bà góa là người đã phải tránh đường để người khác không thể ghìm chúng lại được nữa, không phải từ lúc nữa đêm như ông tưởng, bởi vì rằng những giọt nước mắt này là những giọt nước mắt khác những giọt nước

mắt ông cố kìm nén từ trước đây năm mươi mốt năm chín tháng

bốn ngày.

Ông không còn ý thức về thời gian khi thức dậy mà không biết mình đang ở đâu trước một cửa sổ chói chang ánh sáng. Tiếng nói của Amêrica Vicunha đang chơi bóng cùng các cô hầu phòng ở ngoài vườn hoa đã đưa ông về thực tế: Ông đang nằm trên giường của mẹ mình, trong cái phòng ngủ của cụ vẫn được giữ như cũ, và là nơi ông chỉ ngủ để cảm thấy bớt cô đơn hơn trong những trường hợp hiếm hoi bị nỗi cô đơn dày vò. Đối diện với giường nằm là chiếc gương mang từ tiệm ăn Đôn Sangchô về đây, và ông chỉ cần nhìn nó khi thức dậy là đã nhìn thấy hình bóng Phecmina Đaxa trong đáy gương rồi. Ông biết hôm nay là ngày thứ bảy, bởi vì đó là ngày người tài xế đánh xe vào trường nội trú đón Amêrica Vicunha và đưa cô về nhà ông. Ông nhận ra rằng mình đã ngủ thiếp đi từ lúc nào mà không hay, mà trong khi ngủ mơ ấy thấy mình không thể ngủ được, với một giấc ngủ không ngon giấc bị ám ảnh bởi gương mặt cau có đầy giận giữ của Phecmina Đaxa. Trong lúc tắm ông nghĩ

bạc như cước. Khi ra khỏi phòng ngủ và từ hành lang tầng hai ông nhìn thấy cô gái đẹp mặc đồng phục nữ sinh, người đang với quả bóng bay trong không trung với vẻ kiều diễm từng khiến ông sướng run lên trong không biết bao nhiêu ngày thứ bảy nhưng buổi sáng này nó không hề khiến ông mảy may động lòng. Ông ra hiệu cho cô gái đi theo mình và trước khi lên ô tô ông nói vẻ hững hờ: "Hôm nay chúng ta sẽ không làm cái trò ấy". Ông đưa cô đến Hiệu kem

bước tiếp theo của đời mình sẽ như thế nào, rồi ông thư thả mặc bộ đồ diện nhất, xức nước hoa và vuốt lại cho chỉnh hàng ria vềnh đã

Amêricana mà giờ ấy chật ních các ông bố bà mẹ đang cùng ăn kem với con mình ở bên dưới những chiếc quat trần cánh dài mắc trên trần nhà. Amêrica Vicunha mua một cốc kem có nhiều tầng, mỗi tầng một màu. Đó là món kem ngon và bán chạy nhất của cửa hiệu vì khi ăn, thứ kem này tỏa ra một mùi hương diệu huyền. Phlôrêntinô Arixa mua một cốc cả phê đen. Ông nhìn cô bé ăn kem mà không nói năng gì, trong lúc cô gái dùng chiếc thìa có cán dài để ăn kem. Không ngừng nhìn cô bé, bỗng ông bảo cô: Ta sẽ cưới vợ đấy.

Với ánh mắt lưỡng lự cô gái nhìn ông trong lúc tay giơ cao chiếc thìa, nhưng ngay sau đó cô bình tĩnh lại và nở một nụ cười.

- Điệu nào! - Cô nói. - Các cụ già không cưới nhau mà.

Chiều ấy dưới trời mưa rào tầm tã ông đưa cô gái về đến trường nội trú đúng lúc chuông cầu kinh Đức mẹ vừa đổ hồi, sau khi họ cùng nhau xem xiếc múa rối ở công viên, sau khi cùng ăn trưa tại các quán bán cá rán, sau khi cùng xem những con thú dữ bị nhốt trong chuồng của một gánh xiếc vừa mới đến thành phố, sau khi vừa mua đủ loại keo bánh ở các phố để mang về trường nội trú, sau khi ngồi

trên xe mui trần vài lần lượn quanh thành phố để cho cô gái quen dần với ý thức ông chỉ là cha đỡ đầu chứ không phải người tình của cô. Ngày chủ nhật ông cho ô tô vào đón cô phòng đi dạo chơi cùng với ban gái của mình nhưng ông không muốn mình thấy cô gái nữa, bởi vì kể từ tuần lễ trước ông đã có ý thức đầy đủ về khoảng cách quá lớn trong tuổi tác của cả hai người. Đêm ấy ông đã có quyết tâm ngồi viết cho Phecmina Đaxa một bức thư xin thứ lỗi, chứ không phải để nhân nhượng bà, nhưng rồi ông lại để sang ngày hôm sau. Thứ hai, đúng ba tuần sống trong đam mê, ông bước vào nhà mình người ướt đẫm nước mưa, và nhặt được phong thư của bà. Đó là lúc tám giờ tối. Hai người hầu gái đã đi nằm và họ để ngọn đèn duy nhất thường xuyên thắp sáng trên lối đi soi đường cho Phlôrêntinô Arixa vào phòng ngủ của ông. Ông biết rằng bữa com tối của mình được để phần ở bàn ăn nay đã nguội lạnh, nhưng sau bao ngày gặp gì ăn nấy ông quen ít thấy đói do đó niềm vui như mở cờ khi nhận được bức thư lại càng khiến ông không cảm thấy đói. Vì tay run rầy, ông vất vả lắm mới bật được công tắc ngọn đèn phòng ngủ đặt trên chiếc bàn con kê ngay cạnh đầu giường, rồi với vẻ bình tĩnh giả tạo vốn là một thủ thuật rất đặc trưng cho tính cách của ông để tĩnh tâm lại, ông cởi chiếc áo khoác ngoài và vắt nó lên chiếc ghế tựa, rồi cởi đến chiếc áo gilê và gấp nó lại thật cẩn thận rồi xếp nó lên trên chiếc áo véxtông. Ông cởi chiếc nơ lụa đen và chiếc cổ giả đã quá mốt từ lâu rồi, cởi cúc áo đến tận bụng và cởi dây lưng để được hít thở dễ dàng hơn. Cuối cùng ông cơi chiếc mũ ra để ở canh cửa sổ cho nó mau khô. Bỗng nhiên ông rùng mình sợ hãi vì không biết lá thư ở đâu và có lẽ đó cũng là cung cách để ông mừng rơn khi ông nhìn thấy nó, bởi ông không nhớ rằng mình đã để nó ở trên giường. Trước khi mở phong thư, ông lấy khăn mùi xoa lau khô nước trên bì, chú ý không để mực trên chữ viết tên ông bị nhòe, và trong lúc thân trọng làm việc ấy ông nhận ra rằng cái sự kiện bí mật này không chỉ có hai người biết riêng với nhau thôi, mà ngược lại, ít nhất có ba người cùng biết; bởi vì bất cứ người nào mang phong thư đến đây hẳn phải để ý mà thấy rằng bà quả phụ

Ucbinô ba tuần lễ sau khi người chồng quá cố đã viết thư cho một người nào đó không thuộc giới quý tộc của mình, bà viết với biết bao vội vã và đến mức không gửi nó qua bưu điện, với biết bao thân trọng đến mức không cho phép trao nó tận tay người nhận mà phải luồn nó xuống phía dưới cửa làm như thể nó là một đồng tiền không phải của ai cả. Ông không cần phải xé bì thư vì hồ dán đã bong ra cùng với nước mưa thấm ướt ngoài bì, nhưng thư vẫn ráo nguyên; nó gồm ba tờ giấy, không có phần bắt đầu và được ký bằng những chữ đầu của họ tên một người đàn bà có chồng. Ông ngồi trên giường đọc lướt bức thư, chú ý đến giọng điệu hơn là nội dung của nó. Trước khi đọc sang tờ thứ hai ông biết rằng nó đúng là một bức thư quở mắng mà ông đang chờ đợi. Ông đặt lá thư xuống dưới ánh sáng ngọn đèn ngủ, cởi giày và tất ướt, rồi tắt ngọn đèn thắp sáng trưng cả phòng ngủ, cuối cùng ông đeo túi bọc hàm râu rồi lên giường nằm mà không cởi quần áo và sơ mi, đầu gối trên tấm gối rộng và to thường vẫn dùng khi nằm đọc sách báo. Ông nằm trong tư thế ấy đọc lại bức thư. Lần này ông đọc kỹ lưỡng đắn đo suy nghĩ từng chữ để không một ẩn ý nào mà ông không phát hiện

ra. Sau đó ông còn đọc lại bốn lần nữa cho đến khi ông hoàn toàn chiếc bàn con kê ngay đầu giường, rồi ông nằm ngửa, đầu gối trên hai bàn tay chắp lại đặt sau gáy và ông nằm yên trong bốn giờ liền phản chiếu hình ảnh bà, mũi thở hít rất nhẹ nhàng đến độ tưởng như không thở, ông nằm trong tư thế chết lặng còn hơn cả một tử một phích cà phê đặc sánh như dầu thô về phòng ngủ. Tháo hàm bàn con, ông lại lên giường nằm trong chính tư thế một bức tượng

mãn nguyện đến độ các chữ viết trong bức thư ấy bắt đầu mất đi ý nghĩa của chúng. Cuối cùng ông cất lá thư không có bì vào ngặn kéo mắt nhìn vào khoảng không trong tấm gương nơi trước đây thường thi. Đúng nửa đêm ông đi vào nhà bếp. Ông pha cà phê rồi mang ra răng giả, thả nó vào ca nước ngâm lúc nào cũng sẵn sàng để ở chiếc

đá hoa cương. Ông nằm như vậy và chỉ khi người hầu gái bước vào phòng lúc sáu giờ sáng mang theo một phích khác đầy cà phê. Đến giờ ấy, Phlôrêntinô Arixa biết rõ mỗi bước đi sau này của mình sẽ như thế nào rồi. Thực ra những lời lăng nhục trong bức thư không làm ông đau lòng. Ông cũng chẳng bận tâm đến việc thanh minh đối với những lời buộc tội vô lý của Phecmina Đaxa, mà những lời lẽ ấy trong bức thư có thể còn bị hiểu nhầm hơn thế nữa nếu như không hiểu biết tính cách của Phecmina Đaxa cùng tính chất nghiêm trọng của sự kiện. Điều duy nhất khiến ông thú vị là bản thân bức thư này đã tạo ra cho ông điều kiện và thừa nhận ông có quyền được trả lời bà. Hơn thế nữa: bà đòi hỏi ông điều đó. Vậy là cuộc sống bây giờ đã đi tới giới bạn do ông muốn. Những việc khác đều phụ thuộc ở ông và ông nhận thức rõ ràng rằng cái địa ngục riêng của mình trong hơn một nửa thế kỷ đã đặt ông trước những thử thách sống mái vì chúng là những thử thách cuối cùng. Ông đã sẵn sàng đối diện với chúng bằng nhiệt tình cao hơn, bằng nỗi đau khổ lớn hơn, bằng tình yêu sâu sắc và nồng nàn hơn so với tất cả những thử thách trước đây. Năm ngày sau khi nhân được bức thư của Pheemina Đaxa ông đến văn phòng Hãng Tàu thủy Caribê và ông cảm thấy mình trôi nổi trong khung cảnh trống trải khác thường do những chiếc máy chữ ngừng việc, làm câm bặt tiếng nổ đều đều như mưa rơi của chúng. Khi tiếng máy chữ lại đổ nghe rào rào, Phlôrêntinô Arixa bước vào phòng làm việc của Lêôna Catxiani và ông ngắm nhìn bà ngồi sau chiếc máy chữ cá nhân đang tuân theo sự điều khiển của những

ngón tay bà. Bà ta biết mình đang được ông chiêm ngưỡng. Với nụ cười rạng rỡ như ánh mặt trời bà nhìn ra cửa, nhưng vẫn tiếp tục đánh máy chi hết đoạn văn.

- Lêôna của lòng tôi, làm ơn hãy cho tôi biết điều này, - ông hỏi bà.

- Cô cảm nghĩ thế nào nếu cô nhận được một bức thư tình được

đánh máy? Điệu bộ của bà, người vốn không hề ngạc nhiên trước bất cứ một sự kiện nào, là một điệu bộ ngạc nhiên chính đáng.

 Ôi, ông ơi! - Bà thảng thốt kêu lên. - Xin ông hãy nhớ cho rằng chưa bao giờ em nghĩ đến điều đó.
 Cũng chính vì thế mà chẳng có câu trả lời nào khác. Cho đến lúc ấy

chính Phlôrêntinô Arixa cũng chưa hề nghĩ tới và chính vì thế ông quyết dấn theo nguy hiểm đến cùng. Trong khung cảnh bọn dưới quyền đùa rỡn một cách phải phép, nói "vet già thì không thể học nói được", ông mang về nhà mình một trong những chiếc máy chữ ở văn phòng. Lêôna Catxiani thường hào hứng trước bất cứ một chuyện lạ nào, tự nguyên giúp ông học đánh máy chữ đúng phương pháp. Nhưng ông rất khó chịu đối với việc phải rèn luyện theo đúng phương pháp ngay từ thời Lôtariô Tugut muốn dạy ông bọc viôlin theo đúng nốt nhạc với lời đe đọa rằng ông sẽ phải mất một năm để tập chơi đàn, năm năm để rèn luyện chuyên cần mới hòng được nhận vào dàn nhạc chuyên nghiệp và ngày nào cũng phải giành ra sáu giờ rèn luyện trong cả cuộc đời mới hòng trở thành một nhạc công cự phách, ông đã không tán thành. Ông đòi mẹ mua cho một cây đàn viôlin của người mù. Với kiến thức về năm nốt nhạc cơ bản mà Lôtariô Tugut day, ông đã dám chơi cây đàn viôlin trong đội đồng ca của Nhà Thờ lớn trước một năm, và từ nghĩa trang của những người nghèo theo hướng gió thổi, ông gửi những bản nhạc tình chơi ban đêm cho Phecmina Đaxa. Nếu điều đó ông đã làm được vào lúc hai mươi tuổi với việc khó như việc sử dụng cây đàn viôlin thì ông không thấy vì sao mình lại không thể làm được ở tuổi bảy mươi sáu với một công cụ chỉ cần dùng độc

ngón tay như chiếc máy chữ. Quả nhiên là như vậy. Ông cần ba ngày để học thuộc vị trí cách chữ trên bảng các tút chữ, sáu ngày nữa để học cách vừa nghĩ vừa viết, khi xé bỏ một nửa ram giấy. Trên đầu bức thư ông viết rất trịnh trọng: Thưa bà và cuối thư ông ký tên họ viết tắt của mình, như ông vẫn làm như vậy trong các bức thư tẩm hương thời trẻ của mình. Ông gửi bức này qua đường bưu điện trong một bì thư có đường viền tang tóc như sự bắt buộc đối với thư từ gửi cho một bà mới góa chồng, và ở chỗ tên người gửi bị bỏ trốn Đó là một bức thư sáu trang giấy hoàn toàn khác với những bức thư ông từng viết. Nó không có giọng điệu, không có phong cách và cũng chẳng có hơi hướng văn chương kiểu cách của những bức thư

và thêm ba ngày nữa để hoàn thành một bức thư không có lỗi, sau

ông viết trong thời yêu say đắm, và chủ đề của bức thư này là rất trí tuệ và được suy nghĩ chín chắn đến độ chỉ hương thơm bông hoa dành dành cũng đã có thể là một sự thái quá. Về một phương diện cụ thể nào đó mà xét, bức thư này gần giống với những bức thư giao dịch thương mại mà chẳng bao giờ ông có thể viết được. Những năm sau này, một bức thư riêng được viết bằng phương tiện máy móc sẽ bị coi là một hành vi xúc phạm, nhưng lúc ấy máy chữ là một công cụ hết sức đắc dụng ở văn phòng cũng như gia súc đắc dụng ở ngoài đồng, và sự sử dụng máy chữ riêng ở gia đình vẫn chưa thấy được đề cập trong các sách giáo khoa về phép lịch sự. Lúc ấy máy chữ tựa như một cái mốt mới đầy hấp dẫn và vì vậy Phecmina Đaxa đã có thể hiểu được ông trong việc dùng máy chữ để viết thư cho bà, bởi trong bức thư thứ hai bà viết cho Phlôrêntinô Arixa, sau khi đã nhận hơn một trăm bốn mươi bức thư của ông, bà bắt đầu xin lỗi ông vì chữ viết của mình quá xấu do việc bà chưa sử dụng phương tiện viết lách tiến bộ nào hơn là một chiếc bút sắt

Phlôrêntinô Arixa không quan tâm lắm đến bức thư cực kỳ tốt đẹp mà bà gửi cho ông, trái lại ông đang cố sức tìm ra một phương pháp quyến rũ khác hẳn ngay từ đầu mà không hề đề cập đến những mối tình trong quá khứ, cũng không nói đến thời quá ngây thơ, có mới nới cũ. Đúng ra nó là một sự suy nghĩ lao lung về cuộc đời. Căn cứ vào chính đời sống của họ, căn cứ vào chính kinh nghiệm sống về các mối quan hệ giữa đàn ông và đàn bà như đã có vài lần ông từng nghĩ đến để viết một cuốn sách hoàn chỉnh nhan đề là Bí mật của những người đang yêu. Chỉ có điều lúc ấy ông gói bức thư trong một phong cách của bậc trưởng lão, chỉ nói về những ký ức của cụ già để người ta không nhận ra một cách quá rõ ràng trên thực tế nó là một tư liệu về tình yêu. Trước đây ông viết thư rất nhiều bức thư mà khá lâu sau này khi chúng được đọc lại với cái đầu tỉnh táo thì chúng đều bị ném vào lò lửa. Ông biết rằng bất cứ một sự vô tình nào, tỉ như chỉ thoáng một nỗi hoài nhớ thôi, cũng có thể làm sống lại những thói xấu của quá khứ trong trái tim ông. Dầu đã nhìn thấy trước rằng bà sẽ gửi trả lại ông trăm bức thư trước khi bóc lá thư thứ nhất ra đọc, ông vẫn mong muốn rằng đừng bao giờ xảy ra chuyện ấy. Vậy là như trong một cuộc chiến đấu cuối cũng ông đã suy nghĩ căn kẽ đến từng chi tiết nhỏ nhất: tất cả đều phải khác hẳn để đưa những điều mới lạ, những hy vọng mới vào tâm hồn một người phụ nữ đã sống trọn cuộc đời mình trong hoàn cảnh đầy đủ nhất. Nó phải là một niềm hy vọng sôi nổi đủ sức đem lại cho bà một lòng dũng cảm, một thái độ quả cảm cần phải c ném vào sọt rác những định kiến của một giai cấp vốn không phải là giai cấp xuất thân của bà nhưng nó đã thấm vào xương tủy để trở thành của bà. Ông cần phải chỉ cho bà nghĩ về tình yêu như một tình thế sung mãn của cuộc đời chứ không phải là một phương tiện để đạt tới một cái gì trong cuộc đời: Tình yêu có cội nguồn và cứu cánh ở trong

chính bản thân nó. Ông có được một thái độ chủ động để không nôn nóng chờ đón bức thư phúc đáp đến với mình ngay lập tức, bởi chỉ việc bà không gửi trả lại bức thư ấy đã khiến ông bằng lòng rồi. Bà đã không trả lại

bức thư ấy cũng như bà không gửi trả những bức thư sau đó, và khi ngày cứ qua đi thì nỗi khao khát trong lòng ông càng tặng lên, bởi những ngày không có thư bị trả lại càng nhiều lên thì hy vọng sẽ nhận được lá thư phúc đáp ở trong ông ngày càng mãnh liệt hơn. Mức độ thường xuyên của những bức thư được ông gửi đi phụ thuộc vào tốc độ các ngón tay mổ xuống các tút trên máy chữ: lúc đầu mỗi lá thư một tuần, tiếp đó là hai lá thư một tuần và cuối cùng mỗi lá thư một ngày. Ông rất hài lòng trước sự tiến bộ của bưu điện so với những ngày ông còn làm công ở đây, bởi vì không còn mối nguy hiệm bị người khác nhìn thấy hàng ngày mình đến Sở Bưu điện gửi thư chỉ cho một người, cũng không cần phải nhờ người mang thư đến bưu điện. Ngược lại, ông có thể sai một người lao công đi mua tem và bì thư dùng trong cả một tháng rồi sau đó cứ việc bỏ thư vào một trong ba thùng thư đặt ở khu phổ cổ. Ngay lập tức ông biến thông lệ đó thành thói quen của mình, tranh thủ lúc mất ngủ ông ngồi viết thư. Ngày hôm sau, trên đường đến văn phòng, ông bảo người tài xế cho xe dừng lại chừng một phút ngay trước thùng thư ở góc phố. Chính ông xuống xe, bước tới thùng rồi bỏ thư vào thùng. Không bao giờ ông để người tài xế làm hộ mình. Đôi lúc ông thận trọng tới mức cùng một lúc mang vài lá thư đi bỏ vào thùng để cho hành vi của mình có vẻ tự nhiên hơn. Dĩ nhiên, người tài xế không biết rằng các bức thư phụ kia chỉ là những tờ giấy trắng mà ông gửi cho chính mình bởi vì không bao giờ Phlôrêntinô Arixa có quan hệ thư từ riêng với ai, ngoại trừ những thư thông báo của người cha nuôi mà cứ đến cuối mỗi tháng ông phải gửi cho cha mẹ Amêrica Vicunha trong đó ghi lại những nhận xét của ông về đạo đức, tính thần, sức khỏe và cả những tiến bộ đáng mừng trong học tập của cô. Kể từ tháng thứ nhất trở đi, như các tờ báo đánh số ông bắt đầu

đánh số các bức thư để Phecmina Đaxa có ý niệm rằng chúng được

viết liên tục bức nọ tiếp bức kia. Ngoài ra, khi các bức thư này được viết đều đặn hàng ngày, ông đổi các bì thư có viền hàng tang sang các bì thư trắng, và dài hơn và nhờ chính sự thay đổi này ta có cảm giác chúng giống với những bức thư giao dịch thương mại. Khi làm việc thay đổi bì thư này, ông đã sẵn sàng sử dụng tinh thần bình tĩnh của mình vào một thử thách lớn nhất, ít ra cũng đã để ông không có cảm giác rõ rệt về việc mình đang để mất thời gian do chỉ sử dụng một phương pháp duy nhất. Quả nhiên là ông đã chờ đợi, chờ đợi mà không hề có những tại biến trong tinh thần như trong thời trẻ của mình, chờ đợi với tinh thần bền bỉ của một cụ già trơ lì như xi mặng không có việc gì làm hơn là suy tư. Hơn thế nữa, ông còn tự tin rằng mình đang sống và đang làm chủ những giác quan của một người đàn ông đang hướng về một ngày mai mà dù sớm dù muộn Phecmina Đaxa sẽ phải nhận thấy rằng muốn thỏa mãn những khao khát của cuộc đời góa bụa cô đơn của mình thì không có cách nào khác hơn là phải hạ cầu thành cho ông bước vào. Trong khi đó, ông vẫn tiếp tục cuộc sống bình thường của mình. Vì thấy trước bức thư trả lời của Phecmina Đaxa sẽ có lợi cho mình, ông tiến hành công việc tu sửa lần thứ hai ngôi nhà để nó xứng đáng với người đàn bà sẽ là chủ của nó ngay từ ngày được mua. Ông lại đến thăm Pruđenhxia Pitrê vài lần nữa như đã hứa trước với bà, để chứng tỏ cho bà biết rằng ông vẫn yêu bà bất kể sự suy sụp của tuổi tác, yêu bà một cách đàng hoàng, giữa ban ngày ban mặt và cửa mở toang, và không chỉ yêu bà trong lúc ông cô đơn không nơi nương tựa. Ông vẫn đi qua nhà André Varông cho đến khi thấy ngọn đèn buồng tắm tắt, và ông định bung đến chơi cho đến khi mụ người với những cơn thác loạn như điện trên giường bà ta dẫu ông vẫn giữ sức để không để mất khả năng bình thường của sự ân ái, phù hợp với niềm tin của ông, vốn không bao giờ bị bóc trần cho đến khi đó, rằng cơ thể vẫn tiếp tục hoạt động khi người ta vẫn sống

năng đông. Cái khúc mắc duy nhất hiện nay là quan hệ của ông với Amêrica Vicunha. Ông vẫn bảo người tài xế đến trường nội trú đón cô từ lúc mười giờ sáng ngày thứ bảy hàng tuần, nhưng ông lúng túng không biết nên đối xử với cô như thế nào trong ngày cuối tuần. Lần đầu tiên ông không quan tâm chăm sóc cô và cô đã nhận ra ngay sự thay đổi trong tình cảm của ông. Ông đã giao cô gái cho các cô hầu để họ đưa cô đi xem phim buổi chiều, đưa cô đi chơi công viên thiếu nhi, đưa cô đi xem xổ số hoặc họ phải đặt ra một chương trình vui chơi giải trí ngày chủ nhật cùng với các bạn học để ông khỏi phải dẫn cô đến cái thiên đường bí mật của mình ở phía sau văn phòng hãng tàu thủy mà lúc nào cô gái cũng muốn được trở lại đấy kể từ lần đầu tiên được ông dẫn tới. Trong đám mây mù được tỏa ra bởi ảo tưởng của mình, ông không biết rằng chỉ trong ba ngày cô gái bỗng trở thành người lớn, và kể từ ngày ông đón cô từ trên chiếc thuyền máy ở cảng Pađrê đến nay đã ba năm trôi qua rồi. Dù ông đã cố gắng rất nhiều, sự thay đổi trong cách đối xử của ông vẫn rất đường đột đối với cô gái nhưng cô gái không nhận ra được nguyên nhân. Cái ngày trong hiệu kem ông nói với cô gái rằng mình sẽ cưới vợ, như vậy ông đã hé cho cô biết sự thật rồi. Cô gái giật thột đầy hoảng hốt, nhưng vì nghĩ rằng đó là một khả năng không thể xảy ra được nên cô đã quên luôn. Nhưng bỗng nhiên cô gái nhận thấy rằng ông đối xử với mình khác hẳn với những nguyên cớ không thể giải thích được, cứ như thể ông là người trẻ hơn cô sáu mươi tuổi chứ không như trên thực tế ông già hơn cô sáu mươi tuổi. Có một buổi chiều thứ bảy nọ, Phlôrêntinô Arixa bước vào phòng ngủ của mình đã bắt gặp cô gái đang đánh máy chữ và cô đánh máy khá tốt vì cô đã học sử dụng máy chữ ở trong trường. Cô đánh được một nửa trang nhưng ở một vài dòng nào đó người ta dễ đàng nhận ra tâm trạng thực của cô. Phlôrêntinô Arixa cúi xuống trên vai

cô để đọc điều cô viết ra. Cô cảm thấy bối rối trước làn hơi ẩm của ông, trước hơi thở không đều của ông, trước mùi thơm của quần áo ông, vốn giống hệt mùi gối ông nằm. Cô không còn là cô bé vừa mới đến đây mà để cởi quần áo của cô ông phải phỉnh rằng trước tiên là đôi giày nhỏ xíu này hãy cởi cho con gấu bé tẹo kia, sau đó chiếc áo sơ mi hãy cởi cho con thỏ con này, sau rốt là chiếc xilíp hoa hãy cởi cho con thỏ con này, và bây giờ hãy để một nụ hôn của cha em lên cái con bướm ngầy ngây. Cô không còn là nhãi ranh nữa, trái lại cô đã là một phụ nữ thực thụ, người mà ông vẫn thích chủ động rủ rê đến thiên đường bí mật ở sau văn phòng của hãng tàu thủy. Cô vẫn đánh máy mổ cò bằng một ngón trỏ bàn tay phải. Bằng tay trái, cô dò tìm trên ben ông. Cô tìm kiếm cái của ấy và đã tìm được nó, thấy nó sống lại từ từ, từ từ to ra. Cô cảm thấy hơi thở háo hức của ông và cái hơi thở già nua của ông bỗng trở nên khò khè và khó khăn hơn. Cô biết rất rõ điều đó, kể từ phút ấy trở đi ông bắt đầu thiếu tự chủ, lý trí cũng tan biến mất, hoàn toàn dâng hiến cho niềm hoan lạc của cô, và ông sẽ không tìm được đường trở về chừng nào chưa đi đến điểm tân cũng của trò chơi. Ông bị cô cầm tay dắt đi như thể dắt một người mù tội nghiệp qua đường. Rồi với điệu bộ nhẹ nhàng và duyên dáng cô cởi quần áo cho ông, cởi từng thứ một, rồi cô kích thích ông như thể người đầu bếp dấm muối cho món thịt xào, một ít tiêu cay, một nhánh tỏi, một lát hành, một lá nguyệt quế, nước chanh cho đến khi nó vừa mắm vừa muối và bếp dầu vừa nóng đủ độ. Nhà không có ai. Các cô hầu đã ra đi, bọn thợ nề và thợ mộc đang sửa chữa ngôi nhà không đến làm vào ngày thứ bảy. Họ có cả một thế giới riêng cho hai người. Ông thoát khỏi cơn hứng khởi ngay ở bờ miệng vực thắm. Ông gat tay cô ra, ngồi đây và nói giong thều thào: - Coi chừng kẻo chúng ta không có túi ngừa thai. Cô gái nằm ngửa trên giường mà suy tư khá lâu và khi trở về trường nhạy hơn và mài móng vuốt của mình sắc nhọn hơn để tìm gặp diện mạo con thỏ rừng từng gây xáo trộn cuộc đời cô. Trái lại, Phlôrêntinô Arixa lại một lần nữa phạm phải khuyết điểm của bọn mày râu, ông nghĩ rằng cô đã phải đầu hàng trước những mục đích vô ích của cô và cô sẵn sàng quên ông đi rồi. Ông đang sống trong những suy tư của chính mình. Sau sáu tháng

nội trú sớm hơn thường lệ một giờ, cô đau khổ khủng khiếp đến mức không muốn khóc. Cô rèn luyên cho khứu giác c mình thính

Ông đang sống trong những suy tư của chính mình. Sau sáu tháng không hề có lấy một dấu hiệu nhỏ nào từ phía Phecmina Đaxa, ông lại trần trọc trên giường cho đến tận sáng, trôi nổi trong cảnh hoang vu của một thứ bệnh mất ngủ khác hẳn trước đây. Ông nghĩ rằng Phecmina Đaxa bóc lá thư thứ nhất, đã nhìn thấy đoạn mào đầu giống hệt như những bức thư trước đây khi họ còn trẻ và thế là bà ném nó vào ngay ngọn lửa lò đốt rác mà chẳng cần mất sức đọc cho hết lá thư. Bà chỉ cần nhìn bì những bức sau là đã quẳng chúng vào bếp mà chẳng hoài bơi bóc chúng ra xem. Sự việc cứ diễn ra như vậy cho đến ngày tận thế mất trong lúc ông đã đi tới điểm mút của những suy tưởng được viết ra. Ông không tin rằng có một người phụ nữ đủ sức chống chọi với tính tò mò của bản thân trong cả một

người đó là Phecmina Đaxa. Phlôrêntinô Arixa cảm thấy rằng thời gian của tuổi già không phải là một thác nước cuộn chảy mà là một bề nước không đáy khiến cho tâm lực phải cạn kiệt. Mưu mẹo của ông cũng cạn kiệt. Sau khi đi quanh khu phố La Măngga trong vài ngày, ông hiểu rằng thủ đoạn thời trẻ của mình sẽ không thể chọc thủng những cánh cửa được đóng kín để chịu tang. Có một buổi sáng nọ, do tìm một số điện thoại trong danh bạ điện thoại ông bỗng bắt gặp số điện thoại nhà

năm đối với những bức thư được viết đều đặn, và đều đặn hàng ngày đến tay mình mà không thèm biết đến ngay cả màu mực dùng để viết thư. Nhưng nếu quả là có một người đàn bà như vậy thì Ucbinô. Ông gọi điện thoại cho bà. Ông nghe thấy chuông đổ vài lần và cuối cùng ông nhận ra giọng nói của bà, một giọng nói nghiêm trang và vang vọng "Ai gọi đấy!". Ông dập máy mà không nói nhưng cách quãng vô tận của giọng nói ấy khiến ông ân hận về mặt đạo đức.

Cũng vào thời kỳ ấy, Lêôna Catxiani tổ chức lễ mừng sinh nhật của

bà và bà mời một số bạn bè thân đến nhà. Ông vô ý đã ngã đè lên trên đĩa súp gà. Lêôna Catxiani dùng một góc khăn trải bàn thấm nước lau ve áo vextông cho ông rồi sau đó bà lấy khăn ăn đeo trước ngưc cho ông để phòng khi lại rớt nước canh lần nữa, thế là ông giống như một đứa trẻ già như ông lão. Bà nhận thấy trong lúc ăn, đã vài lần ông gỡ kính ra rồi dùng khăn tay lau mắt kính, vì hai mắt ông đẫm lệ. Đến lúc uống cà phê, ông ngủ trong lúc tay còn bưng tách cà phê. Lêôna Catxiani nhẹ nhàng định lấy tách cà phê ra khỏi tay mà không làm ông thức dậy, nhưng ông đã ngượng ngùng khống chế: "Tôi chợp mắt chẳng qua lmắt đỡ mỏi thôi". Lêôna Catxiani nằm mà ngạc nhiên thấy rằng mình thấy ông già đi nhiều quá. Trong ngày giỗ đầu bác sĩ Huyênan Ucbino, gia đình gửi thiếp mời bạn hữu đến dự lễ misa tưởng niệm ngài tại Nhà Thờ lớn. Chính lúc ấy, Phlôrêntinô Arixa đã gửi cho bà lá thư số một trăm ba mươi hai mà vẫn chưa hề có dấu hiệu trả lời. Sự kiện đó càng làm cho ông có quyết tâm cao sẽ đi dự lễ misa dù không được mời. Đó là một sự

kiện xã hội mang màu sắc hãnh diện hơn là để tưởng nhớ người quá cố. Những chiếc ghế ở hàng đầu, được giữ gìn cần thận với đặc điểm cha truyền con nổi, đều có một tấm biển đồng ghi rõ tên họ của chủ nó ở phía sau tấm tựa. Phlôrêntinô Arixa đến nhà thờ cùng với số khách mời đầu tiên để ngồi ở vị trí mà Phecmina Đaxa đi qua không thể không nhìn thấy ông. Ông nghĩ rằng những chỗ ngồi tốt nhất có lẽ là những hàng ghế ở gian chính giữa nhưng vì người đến dự quá đông nên ông đã không tìm được một chỗ trống, và vì vậy ông buộc chỗ ấy ông nhìn thấy Phecmina Đaxa khoác cánh tay người con trai, mặc bộ đồ nỉ đen trùm kín tận gót chân với một hàng cúc dài suốt từ cổ xuống tận bàn chân nom tựa như chiếc áo thụng hành lễ của Đức Giáo chủ và thay cho chiếc mũ bà quàng một chiếc khăn đăngten của Tây Ban Nha có dính dải băng tang như những bà góa khác. Gương mặt của bà bừng sáng thứ ánh sáng của thạch cao tuyết hoa, đôi mắt lá răm sống sức sống của chính mình bên dưới ngọn đèn chùm treo ở gian giữa, và bà đi rất ngay ngắn, rất kiệu hãnh, rất tự chủ đến độ người ta có cảm tưởng bà chẳng già hơn người con trai là bao nhiều. Phlôrêntinô Arixa đứng, ngón tay tì lên tấm tựa của chiếc ghế phía trước, và cứ đứng như thể cho đến khi mình qua cơn choáng váng bởi vì ông cảm thấy rằng ông và bà không chỉ cách nhau một khoảng cách bảy bước chân mà còn cách nhau một khoảng cách của hai ngày khác nhau. Phecmina Đaxa đứng ngay ở ghế danh dự của gia đình trước bàn thờ lớn mà hành lễ, hầu như bà đứng gần hết buổi lễ với chính sự chăm chú khi đi dự một buổi nhạc kịch. Nhưng đến cuối buổi lễ, bà đã phá bỏ mọi lề luật của nghi thức tế lễ, và bà không đứng nguyên ở chỗ đứng của mình để lại một lần nữa nhận những lời chìa buồn thống thiết được ban bè thân hữu nhắc lại, theo đúng như quy định hiện hành, mà trái lại bà bước đến từng vị khách một để bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với họ: đó là một hành động đổi mới phù hợp với cách sống của bà. Bà chào hết người này đến người khác cho

phải ngồi ở hàng ghế bên dành cho những người thân nghèo khó. Từ

đến khi bà đi đến hàng ghế của những người bà con nghèo, rồi cuối cùng bà đứng lại, quay người nhìn khắp lượt để tự tin rằng mình không bỏ sót một ai quen biết mà không chào hỏi. Chính lúc ấy Phlôrêntinô Arixa cảm thấy có một ngọn gió kinh dị khác thường đã lôi bật ông ra khỏi tâm hồn mình: Bà đã nhìn thấy ông rồi. Phecmina Đaxa đã tách ra khỏi đám người cùng đi với bà trong điệu

bộ nhanh nhẹn hoạt bát mà bà thường có trong hoạt động xã hội, bà chìa tay ra cho ông, rồi với một nu cười ngọt ngào, bà nói: Xin đa ta sư có mặt của ông. Vậy là bà không những nhận được thư mà còn đọc chúng với một niềm thích thú không bờ bến và trong những bức thư ấy bà đã tìm thấy rất nhiều điều cần phải suy nghĩ để tiếp tục sống. Bà đang ngồi ăn ở bàn, ăn sáng với người con gái, thì bức thư đầu tiên đến với bà. Vì tò mò thấy lá thư được đánh máy bà mở ra và khi nhận ra chữ ký tên tắt bà liền đỏ bừng mặt. Nhưng ngay tức khắc bà trấn tĩnh được và cất thư vào túi áo tạp dề. Bà bảo: "Thư chia buồn của chính phủ". Người con gái ngạc nhiên, nói: "Thư chia buồn chẳng đã đến nhà hết rồi sao". Bà vẫn khăng khăng giữ ý kiến của mình: "Nhưng đây là một bức thư chia buồn khác". Ý định của bà là sau này sẽ đốt bức thư đi (bà đốt đi không chỉ vì những lời nói của người con gái) nhưng bà không thể đốt nó đi mà chưa đọc trước một lần. Bà những tưởng đây chỉ là một bức thư trả lời lại những điều bà sĩ nhục và nguyễn rủa ông, nhưng khi đọc qua phần mở đầu của lá thư thì bà hiểu có một cái gì đó đang thay đổi trong cuộc đời. Bà hết sức thán phục và thú vị đến mức bà vào phòng khóa trái cửa lại để bình tĩnh đọc lại nó trước khi đem đốt đi và bà đã đọc tới ba

lần không hề nghỉ lấy hơi. Đó là những suy nghĩ về cuộc đời, về tình yêu, về tuổi già, về cái chết: những tư tưởng nhiều lần như những chú chim đêm vỗ cánh bay lượn trên đầu bà nhưng khi bà định túm lấy thì chúng đã biến đi trong một luồng lông bay. Những tư tưởng ấy đang hiện hữu ngay bên bà, hiện hữu một cách thật trong sáng, thật giản dị, như bà thích nói đến chúng, và hơn một lần nữa bà đau lòng thấy rằng chồng mình không còn sống để cùng bà bàn luận về chúng như họ bàn luận về một số sự kiện xảy ra trong ngày trước khi đi ngủ. Bằng hình thức đó, trước mặt bà biển hiện một Phlôrêntinô Arixa chưa hề được quen biết, với một sự

sáng tỏ rằng ông không giống với những bức thư đầy nhiệt tình hồi còn trẻ của ông, cũng chẳng hề liên quan gì tới thái độ trầm ngâm rầu rĩ cả một đời ông. Đúng hơn, chúng là những lời dường như được nhận trực tiếp từ tinh thần thượng để của người đàn ông, theo như bà cô Escôlaxtica nói và chính ý nghĩ này đã lại làm bà hoảng hốt như lần đầu tiên. Tóm lại, cái góp phần làm cho tâm hồn bà thanh thản chính là cái ý nghĩ sáng tỏ này, bức thư ấy của ông già thông thái không có ý định lặp lại hành động xấc xược trong đêm tang lễ, mà đúng hơn nó là một hình thức rất cao cả để xóa bỏ quá khứ. Những bức thư của ông đã làm cho bà thực sự an lòng. Bằng mọi giá, sau khi đọc xong chúng với một ni thích thú ngày càng tăng, bà đều đốt hết dẫu rằng khi đốt xong trong lòng bà đọng lại nỗi ân hận vì sao mình không kịp thời ngừng việc đốt thư lại. Vì vậy, khi bà nhận được những bức thư được đánh số thứ tự ngay lập tức bà tìm thấy một lời biện hộ có tính đạo lý cho mình rằng thực lòng bà không muốn những bức thư này bị thiêu hủy. Trong mọi trường hợp, ý nghĩa ban đầu của bà không phải là việc giữ lại những bức

thư này cho bản thân mình mà chờ dịp để trả lại cho Phlôrêntinô Arixa để ông khỏi bị mất đi một cái gì đó mà theo bà nó rất có ích cho nhân loại. Điều tệ hại là ở chỗ thời gian cứ trôi đi và thư cứ tiếp tục đến với bà, cứ độ ba hay bốn ngày lại có một lá thư đến trong suốt cả một năm ròng, và thế là bà không biết làm thế nào để trả lại ông những bức thư này mà bà không khỏi nghĩ đó là một hành động khiếm nhã mình không muốn làm, và tuy không trả lại thư nhưng bà không phải giải thích trong một lá thư mà vì lòng kiệu hãnh bà không muốn viết. Thời gian một năm ấy đủ để bà làm quen với cuộc sống góa bua của mình. Ký ức về người chồng được thanh lọc không còn là một trở ngại trong các hoạt động xã hội của bà, trong những suy tư thầm kín của bà, và nó trở thành một sự hiện diện có

vẫn đang sống mà không có những thích thú đàn ông, không có những đòi hỏi quá quắt của bậc trưởng lão, không có sự đòi hỏi dai dẳng rằng bà hãy yêu ngài với chính nghi thức của những nu hôn không đúng lúc và những lời lẽ dịu dàng mà ngài từng yêu bà. Bởi lúc ấy bà hiểu ngài hơn cả khi ngài còn sống, hiểu được nỗi khát khao của tình yêu ngài, hiểu được ý muốn sẽ tìm thấy ở bà sự yên bình mà đối với ngài nó là chỗ dựa của cuộc đời hoạt động xã hội mà trên thực tế không bao giờ ngài có được. Có một ngày, khi quá đau khổ, bà đã gào vào mặt ngài rằng: "Ông không thấy điều bất hạnh mà tôi đang phải chịu đựng hay sao". Bằng điệu bộ rất đặc trưng cho con người mình, ngài gỡ cặp kính ra, vẫn điềm nhiên như không, với đôi mắt giàn giụa lệ ngài nhìn bà, nói: "Xin em hãy luôn luôn nhớ cho rằng điều quan trọng nhất trong cuộc sống của một cặp vợ chồng hòa thuận là sự ổn định chứ không phải là hạnh phúc". Kể từ những ngày cô đơn đầu tiên của cuộc đời góa bụa, bà đã hiểu rằng câu nói ấy không giấu trong nó một lời đe dọa nào cả như đã có lúc bà nghĩ mà nó là hòn đá tảng từng đem lại cho cả hai biết bao giờ hạnh phúc. Trong những lần đi ra nước ngoài, Phecmina Đaxa đã mua tất cả những gì mà tính chất mới lạ của chúng từng khiến bà chú ý. Bà thích thú chúng bởi sự thôi thúc trước tiên mà người chồng hài lòng với lý lẽ của bà, và đó là những đồ vật đẹp và hữu ích trong khi chúng còn ở khung cảnh sinh ra của chúng: trong những tủ kính ở Rôma, ở Pari, ở Luân Đôn, hoặc ở những tủ kính thành phố Nữu Ước nghe ồn ào đến nhức óc bởi tiếng nhạc nhảy của điệu xanxton và đó là nơi những tòa nhà chọc trời đang mọc lên, những thành

tính chất thường xuyên để dắt dẫn bà mà không làm bà hoảng sợ. Đôi lúc bà bắt gặp ngài, nhưng ngài không chỉ là một cái bóng mà trái lại ngài là hiện diện bằng xương bằng thịt, ở ngay chỗ thực tình bà đang cần đến ngài. Bà khích lệ ý nghĩ sáng tỏ rằng ngài vẫn ở đây, Xtrau, với tiếng trống tiếng kèn nghe sôi động, nóng đến bốn mươi nhăm độ C trong bóng râm. Vậy là bà trở về với nửa tá hòm cao lênh khênh, to đùng, bằng sắt tây bóng loáng có khóa và đai đồng, nom tựa như những chiếc quan tài quái dị, và thế là bà chủ nhân và là vương hậu của những đồ dùng kỳ điệu, mới nhất của thế giới, nhưng chúng lại không có giá trị của vàng vào khoảnh khắc thoáng qua mà một người nào đó trong số những đồng bào của mình nhìn thấy chúng một lần. Bởi chính vì lẽ đó chúng được mua về, để cho những người khác một lần được nhìn ngắm chúng. Ngay từ trước khi bước sang tuổi già, bà đã có ý thức về tính chất hư danh phù phiếm của con người trong xã hội của bản thân mình và ở trong nhà thường xuyên được nghe thấy bà nói: "Cần phải thoát ra khỏi bao thứ vô dụng này đến độ chúng không để chỗ cho ta sống". Bác sĩ Huvênan Ucbino giễu cot những mục đích vô ích của bà, bởi ngài biết rằng những chỗ trống vừa được giải phóng ở trong nhà rồi lại bị kê chặt bởi những đồ đạc mới mà thôi. Nhưng bà khặng khặng cãi lại, vì trên thực tế nhà không còn chỗ để chứa thêm đồ nữa, và không một chỗ nào đó lấy một vật hữu ích cả, tỷ như những chiếc áo sơ mi mắc trên giá treo sau cánh cửa, hay những chiếc mắc áo khoác ngoài dùng trong mùa đông ở châu Âu được gấp lại để trên gác xếp nơi nhà bếp. Vì vậy, có một buổi sáng thức dậy với tinh thần quật khởi bà đã úp ngược các ngặn đựng quần áo trong tủ, lôi hết các đồ vô dụng trong hòm ra, lôi hết đồ đạc cất trên tầng trần xuống và do đó khiến cho sàn nhà như một bãi chiến trường ngồn ngang sau trận đánh: những đống quần áo đã được mặc nhiều lần, những chiếc mũ không bao giờ đội bởi không có dịp dùng khi chúng

còn mốt thời trang, những đôi giảy do các nghệ nhân Âu châu đóng theo mốt giảy các vương hậu dùng trong dịp được tấn phong nhưng ở đây lại bị các cô tiểu thư con nhà quyền quý coi khinh bởi chính

phố này lại không chịu nổi sự thử thách của những bản nhạc của

vì chúng quá giống những đôi giày mà bọn gái đa đen mua ở ngoài chợ để dùng đi trong nhà. Suốt buổi sáng ấy, hành lang luôn luôn ở trong tình trạng tấp nập người qua kẻ lại để dọn dẹp, và trong nhà rất khó thở trước mùi băng phiến nồng nặc. Nhưng chỉ ít giờ đồng hồ sau bà đã lấy lại được bình tĩnh bởi vì bà hài lòng trước không biết bao nhiều lụa quý trải dài trên sàn nhà, trước không biết bao nhiều tấm vải thêu chỉ kim tuyến còn thừa và mẫu thừa đồ ren kim tuyến, trước không biết bao những đuôi chồn màu xanh đã bị kết án đưa vào lò lửa

 Nếu đốt chúng đi thì đây là một tội lỗi, - bà nói, - vì còn biết bao người ngay cả đến miếng ăn cũng không có.
 Vâv là việc hỏa thiêu đồ vô dụng bị day lại và chúng luôn luôn bị

dừng lại, và các đồ vật chỉ bị thay đổi vị trí mà thôi, từ vị trí danh giá chúng bị đưa xuống những tàu ngưa cũ đã được cải tạo lại thành các kho chứa đồ vặt vãnh của gia đình, trong khi đó những chỗ trống vừa được giải phóng, như ngài đã nói, lại được để các đồ vật mới, những thứ chỉ sống trong một lần rồi chết trong các tủ quần áo, chúng lại đợi đến kỳ hỏa thiêu sau. Bà bảo: "Có lẽ phải sáng tạo ra một cái gì đó để mà làm đối với những đồ vật bỏ thì thương vương thì tội này". Đúng như thế, tính tham lam muốn có các đồ vật đến mức chúng ngày càng ngốn mất khoảng không để con người sống, ngày càng lấn át con người, dồn con người vào chân tường đã khiến Phecmina Đaxa lo sợ, vì thế bà đã xếp chúng vào nơi kín đáo. Bởi vì thực ra bà không gọn gàng ngặn nắp như bà tưởng mà chẳng qua bà có một phương pháp của chính mình. Bà sợ mình giống với tình trạng lộn xộn trong nhà nên đã cất giấu tình trạng lộn xộn ấy đi mà thôi. Ngày bác sĩ Huyênan Ucbinô tạ thế, người ta phải khuân vợi một nửa đồ đạc trong phòng làm việc của ngài và phải chồng đống các đồ vật lên nhau trong phòng ngủ để lấy chỗ làm lễ viếng ngài.

Thần chết khi đi qua ngôi nhà này đã để lại một giải pháp. Cùng một lúc với việc thiêu đốt quần áo của người chồng quá cố, Phecmina Đaxa nhận ra rằng cảm xúc hãi hùng về tội lỗi không làm bà run tay và cũng với chính nỗi thôi thúc ấy bà lại nhóm lửa vào những thời gian nhất định, ném tất cả vào lửa, đồ cũ cũng như đồ mới, mà lòng không mảy may bận tâm đến nỗi ghen tị của những người giàu có, không bận tâm đến lòng thèm muốn của những kẻ nghèo không có cái ăn. Cuối cùng, để không còn lại một vết tích gì của nỗi bất hạnh, bà cho người ta đào tận gốc rễ cây xoài đi và tặng con vet ấy cho Bảo tàng Thành phố mới được khánh thành. Chỉ đến khi ấy bà mới thở hít theo sở thích của mình trong một ngôi nhà từng ao ước nó rộng rãi, thoáng đãng là của bà. Ôphilia, người con gái, ở với bà trong ba tháng rồi trở về Tân sau khi đám tang qua đi rồi, đã thường xuyên đến chơi với bà. Họ trong những ban gái thường hay đến thăm bà nhất là Lucrêxia đên Rêan đên Ôbixpô, một bà quý tộc theo nếp sống cũ, là người bao giờ bà cũng giữ được một quan hệ ban hữu tốt đẹp và kể từ sau ngày Huvênan Ucbinô chết đến nay đã gần gũi với bà hơn cả.

Ooclêăng. Người con trai lôi kéo bạn bè của mình đến ăn cơm trưa tại nhà bố mẹ vào các ngày chủ nhật và vào những dịp có thể trong một tuần. Những người bạn gái thân cận nhất của Phecmina Đaxa, cùng nhau chơi bài tây ở ngoài hiện đối diện với sân cỏ được cắt tỉa gọn gàng, cùng làm thử món ăn mới, nghĩa là họ đặt bà vào cuộc đời bí mật của thế giới khao khát sống vẫn tồn tại dù không có bà. Một Lucrêxia đên Rêan đi lại chậm chạp vì bệnh viêm khớp và rầu rĩ vì cuộc sống khó khăn của mình, đã mang đến ch không phải chỉ những giờ vui vẻ sống bên nhau mà còn mang cả những tin tức về việc thành phố đang có những dự định xây những công trình lớn và chính điều đó đã khiến cho Pheclnina Đaxa cảm thấy mình có ích ở chính bản thân chứ không ở bóng ma phù hộ của người chồng. Tuy

như vậy bởi vì người đời đã tước đi của bà cái tên thường gọi của mình và họ bắt đầu gọi bà bằng cái tên bà quả phụ Ucbinô. Bà cảm thấy đó là điều không thể chấp nhận được, nhưng trong lúc ngày giỗ đầu của người chồng ngày càng đến gần, bà cảm thấy như mình đa ng bước vào một khung cảnh râm mát, thoáng đãng, thanh lặng: một cánh rừng yên ả của điều không thể tránh được. Lúc này và trong vài tháng sau đó bà vẫn chưa ý thức được đầy đủ lắm việc những suy tư được viết ra giấy của Phlôrêntinô Arixa đã giúp bà biết bao nhiêu trong việc khôi phục lại tinh thần thanh thân của bản thân. Những suy tư ấy được vận dụng vào kinh nghiệm sống của bản thân bà chính là điều đã cho phép bà hiểu được cuộc đời mình và với một tinh thần nghiêm túc bà đang đón chờ những khó khăn vất vả của tuổi giả sẽ tới. Cuộc hội ngộ trong lễ misa tổ chức để tưởng niệm người chồng quá cố được một năm là một dịp may mắn để báo cho Phlôrêntinô A rixa hiểu rằng nhời những bức thự đầy

nhiên, không bao giờ như lúc ấy bà cảm thấy mình giống ngài đến

để báo cho Phlôrêntinô Arixa hiểu rằng nhờ những bức thư đầy khích lệ của ông, bà đã sẵn sàng xóa bỏ quá khứ. Hai ngày sau bà lại nhận của ông một bức thư khác hẳn, thư viết tay trên giấy kẻ dòng và tên họ rõ ràng đàng hoàng ở chỗ người gửi trên bì thư. Đó là một bức thư được viết với cũng một lối chữ rất đẹp của những lá thư đầu tiên, cũng một tình cảm trữ tình, nhưng được áp dụng vào một đoạn văn giản dị nói lên lòng biết ơn vì đã được bà chào hỏi trịnh trọng trong Nhà Thờ lớn. Sau khi đọc xong lá thư, Phecmina Đaxa còn vẫn vơ lưu luyến nghĩ về nó với lương tri rất trong sáng đến độ ngày thứ tư bà đã hỏi Lucrêxia đên Rêan, mà không biết có đúng lúc không, rằng ngô như bà ta có quen biết Phlôrêntinô Arixa, ông chủ của những chiếc tàu thủy chạy trên sông. Lucrêxia trả lời rằng có: "Nom ông ta cứ như một con yêu tinh mất hồn ấy". Bà ta nhắc lại lời đồn đại nói rằng chẳng bao giờ ông biết tới đàn bà, mặc dù ông là người rất tốt, rất biết chiều

chuộng đàn bà, rằng ông có hẳn một văn phòng bí mật thường vẫn mang bọn trẻ nhỏ mà ông tìm thấy ở các bến cảng về đấy. Phecmina Đaxa từng nghe chuyện huyền thoại ấy ngay từ khi bà có trí nhớ nhưng chẳng bao giờ bà tin và không cho điều ấy là quan trọng. Nhưng khi nghe chuyện huyền thoại ấy được Lucrêxia đên Rêan nhắc lại với tất cả lòng tin thì bà đã không thể cưỡng lại được cái sức ép buộc phải để các sự vật vào đúng chỗ của chúng. Bà kể rằng bà quen Phlôrêntinô Arixa từ thuở bé. Bà lưu ý Lucrêxia nhớ rằng bà mẹ ông có một cửa hàng tạp hóa ở phố Vênhtanat và rằng bà cụ mua lại áo và vải trải giường cũ rồi tháo sợi ra rũ thành bông cứu thương để bán trong thời kỳ nội chiến liên miên. Với niềm tin vững chắc, bà kết luận:."Họ là người đứng đắn, chỉ hành động theo nhịp đập của trái tim mình". Đó là một kết luận hết sức đúng mức đến độ Lucrêxia cũng phải nhắc lại điều bà đã nói: "Tóm lại, họ cũng nói về tôi như vậy đấy". Phecmina Đaxa không tò mò tự hỏi lòng mình rằng vì sao bà đã bảo vệ một cách nhiệt thành cho một người đàn ông vốn chỉ là một cái bóng trong cuộc đời mình. Bà vẫn tiếp tục suy nghĩ về ông, nhất là khi người đưa thư đến mà không có thư mới của ông. Hai tuần lặng lẽ trôi qua, khi ấy có một cô hầu đã đánh

- Thưa bà, đôn Phlôrêtinô đến đấy. Ông đã đến thật. Phản ứng đầu tiên của Phecmina Đaxa là sự bối rối. Bà kịp nghĩ rằng không, rằng hãy trở lại một ngày khác vào giờ thích hợp hơn, rằng bà chưa có điều kiện để tiếp khách, rằng chẳng có gì cần phải nói. Nhưng bà đã ngồi đậy, và bảo rằng hãy đưa ông vào phòng khách và mang cho ông cà phê trong lúc bà sửa soạn để ra tiếp ông. Phlôrêntinô Arixa đang đứng đợi ở ngoài cửa chính dưới trời nắng như đổ lửa lúc ba giờ chiều, nhưng trong tư thế chuẩn bị làm nước mã hồi. Ông đã chuẩn bị sẵn để khi không được tiếp, như

vậy dù chỉ một lời xin lỗi đáng yêu cũng được và chính lòng tin chắc

thức bà đang lúc ngủ trưa với một câu nói thầm thì đầy thảng thốt:

ấy đã giúp ông bình tĩnh đợi chờ. Nhưng việc người hầu gái mở cửa mời ông vào đã khiến ông rung động tới tân tủy sống và khi bước vào phòng khách rất mát ông vẫn không có thời gian để mà nghĩ tới phép mầu nhiệm mình đang sống trong nó, bởi vì bỗng nhiên bụng ông sôi réo quặn thất lại. Ông nín thở để chịu đựng cơn đau thất bung, để sống lại cái kỷ niệm xúi quẩy về bãi cứt chim rơi đúng vào lá thư tình đầu tiên của mình, và cứ như thế ông đứng im trong khung cảnh râm mát của phòng khách và trong lúc chờ cho cơn đau qua đi, sẵn sàng chấp nhận bất cứ một nỗi bất hạnh nào trong khoảnh khác ấy, trừ cơn đau vô lý này. Ông tự biết mình rất rõ: không kể tới cơn rùng mình ghê gớm ấy, trong rất nhiều năm bung dạ ông đã ba hay bốn lần phản ông ngay

trước công chúng và cũng đã ba hoặc bốn lần gì đó ông buộc phải chịu thua nó. Chỉ trong những trường hợp ấy, và trong một số trường hợp khẩn thiết khác, ông đã nhận ra sự thật của một câu nói mà ông vẫn bông đùa nhắc lại: "Không tin Thượng đế, nhưng có sợ Thượng đế". Ông không có thời giờ để nghi ngờ câu nói ấy vì thế ông định cầu nguyên bằng bất cứ một câu cầu nguyên nào nhưng ông không nhớ ta. Khi còn nhỏ, có một đứa trẻ day ông một câu cầu nguyên có phép mầu, để chỉ bằng một hòn đá bắn trúng một con chim: "Ân đi, ẩn đi kẻo tao bắn mày chết". Ông đã thử dùng câu cầu nguyện ấy kh đầu tiên ông lên núi và với chiếc ná cao su mới ông đã bắn trúng một con chim. Với nỗi hoảng loạn ông nghĩ rằng mỗi vật đều có mối liên hệ nhất định với vật khác, ông đã nhắc lại câu cầu nguyện ấy nhưng không đem lại kết quả gì. Một con quặn ruột dữ đội khiến ông phải đứng dây, bung ông đầy hơi đến cứng lại buộc ông phải rên khe khẽ, và khắp người ông mồ hôi lạnh túa ra. Cô hầu phòng mang cho ông cà phê bỗng giật thột trước gương mặt nhợt nhạt như mặt tử thi của ông. Ông nói: "Tại trời oi nóng quá đấy". Cô ta mở cửa sổ mà tin rằng sẽ làm ông hài lòng,

nhưng ánh nắng buổi chiều rọi ngay trên mặt và thế là cô ta lại phải đóng cửa lại. Ông hiểu rằng mình không thể chịu đựng thêm một phút nữa thì cũng vừa hay Phecmina Đaxa xuất hiện gần như không thể nhìn rõ ở trong khung cảnh buồng khách hơi tối tối và bà giật thột khi thấy ông đang ở trong tình trạng ấy.

- Ông có thể cởi áo vextông ra, - bà nói với ông.

nghe rõ tiếng sôi réo trong bụng ông. Nhưng ông đã cố kìm nỗi đau lại hầu như chỉ trong khoảnh khắc để nói rằng không, rằng ông qua đây chỉ là để hỏi xem khi nào bà có thể tiếp chuyện ông một buổi. Bà đứng, vẫn còn tháng thốt, nói: "Vậy ông chẳng đã đến đây rồi sao". Và bà mời ông theo mình vào tận hiện trong nhìn ra sân là nơi mát mẻ hơn. Ông từ chối bằng một giọng mà bà cảm thấy tựa như

Đối với ông còn đau đớn hơn cả cơn đau quặn chết người nếu bà

một hơi thở dài đáng thương.

- Xin bà để cho đến ngày mai, - ông nói.

Bà nhớ rằng mai là ngày thứ năm, ngày đến chơi đúng hẹn của Lucrêxia đên Rêan, nhưng bà đã kịp nghĩ ra một giải pháp tức thời: "Ngày kia vào lúc năm giờ chiều". Phlôrêntinô Arixa cảm tạ bà.

"Ngày kia vào lúc năm giờ chiều". Phlôrêntinô Arixa cảm tạ bà. Cầm lấy mũ, ông vội vàng từ biệt bà, không uống cà phê. Bà đứng yên ngay chính giữa phòng khách, còn đang ngơ ngác chưa hiểu có điều gì xảy ra với ông, cho đến khi ông khuất bóng ở cuối phố nơi ô tô đậu. Lúc ấy Phlôrêntinô Arixa đang tìm một tư thế dễ chịu hơn trên ghế sau của chiếc ô tô nhà. Ông nhắm mắt lại, duỗi gân cốt, hoàn toàn thuận theo ý muốn của cơ thể mình, như thể ông lại được sinh ra một lần nữa. Người tài xế, sau nhiều năm phục vụ ông không hề ngạc nhiên trước bất cứ điều gì xảy ra với ông, bỗng lo lắng trong lòng. Nhưng khi mở cánh cửa xe cho ông lúc xe đậu lại ở trước hiện nhà đã nói với ông:

trước hiện nhà đã nói với ông:

- Thưa đôn Phlôrêntinô, xin ngài cẩn thận, triệu chứng này giống như ngài bị bệnh thổ tả.

đó là những triệu chứng đã quen thuộc với ông từ lâu nay. Phlôrêntinô Arixa phải cảm tạ Thượng đế vì năm giờ chiều ngày thứ sáu cô hầu dẫn ông đi qua phòng khách lờ mờ tới đến hiên trong nhìn ra sân, rồi tại đây ông thấy Phecmina Đaxa đứng bên cạnh một chiếc bàn nhỏ cho hai người ngồi nói chuyện. Mời ông dùng trà, sôcôla, hay cà phê? Phlôrêntinô Arixa xin cà phê thật nóng và thật đậm. Bà bảo người hầu gái: "Còn ta, hãy mang thức uống hàng ngày". Thức uống hàng ngày của bà là thứ nước trà hỗn hợp gồm nhiều loại chè búp thường dùng bên phương Đông khiến tâm hồn bà phần chấn sau lúc ngủ trưa. Khi bà uống hết chén trà của mình và ông vừa cạn xong tách cà phê thì cả hai người đã gợi mở và kết thúc vài câu chuyện, đó là những chuyện không hoàn toàn thú vị đối với cả hai nhưng cần thiết để cả ông lẫn bà không đề cập đến những đề tài mà cả hai đều muốn lần tránh. Cả hai người đều sợ hãi mà chẳng biết làm gì khi họ ở quá xa thời xuân trẻ của mình trong một sân hiện lát gạch men đen trắng tạo thành bàn cờ đam, của một ngôi nhà chẳng phải của riêng ai vẫn còn thơm lưng mùi hoa nghĩa trang. Lần đầu tiên họ đối diện với nhau trong một khoảng cách rất gần và tương đối lâu để nghiêm trang nhìn nhau sau một nửa thế kỷ và hai người đã thấy nhau như lâu nay vẫn thấy, hai cụ già đang bị thần chết vây bọc. Chẳng có gì giống nhau ngoài ký ức về một thời quá khứ tươi đẹp mà giờ đây không thuộc về họ, đúng hơn nó thuộc về hai thanh niên có lẽ chỉ đáng là cháu họ. Bà nghĩ rằng ông sẽ nói về tính chất ảo tưởng trong mơ ước của mình và chính điều đó sẽ giúp ông tránh được hành động xấc xược của bản thân. Để tránh không khi yên lặng, gượng gạo về những vấn đề không nên đề cập tới, bà hỏi ông những câu hỏi rõ ràng về những chiếc tàu thủy chạy trên sông. Dường như là phi lí điều ông nói rằng tuy là chủ hãng ông chỉ đi tàu thủy có độc một lần khi ông chẳng có liên quan gì với hãng. Bà không biết nguyên nhân và ông thành thật kể

bà đồng tình với thành kiến đối với khí hậu vùng núi Anđết và đã an ủi bà bằng những lý lẽ khác nhau: nỗi nguy hiểm của độ cao đối với bệnh tim, nỗi nguy hiểm của bệnh phổi, đạo đức giả đối với dân chúng ở đấy và tính chất bất công của chế độ chuyên chế còn tồn tại ở vùng ấy. Vậy là cả hai người đều quen biết cả một nửa thế giới nhưng lại không quen biết hết đất nước mình. Hiện lúc ấy có một chiếc thủy phi cơ Junkera bay từ làng này sang làng kia dọc theo vịnh Macgodalêna, nom nó tựa như một chú châu chấu nhôm, có hai người lái, sáu hành khách cùng các túi bưu kiện. Phlôrêntinô Arixa bình luận: "Nó tựa như một chiếc quan tài bay trên không ấy". Bà đã từng đi trên bóng thám không trong chuyến bay đầu tiên của nó và bà không hề phải chịu những cú sóc trên không nào nhưng hầ u như bà không thể nghĩ rằng việc đi trên thủy phi cơ sẽ giống như việc đi trên bóng thám không. Bà nói: "Khác nhau đấy". Nói thế có nghĩa là bà muốn nói răng người đã thay đổi, không chỉ ở các cách thức du lịch. Đôi lúc tiếng động cơ máy bay làm bà giật mình. Bà nhìn thấy chúng bay rất thấp, làm những động tác nhào lộn trong ngày kỷ niệm một trăm năm ngày mất của Nhà Giải phóng. Một trong

lại cho bà nghe hết. Bà cũng chẳng biểu biết gì về sông nước. Chồng

những chiếc máy bay ấy đen trũi như một con qua khổng lồ, bay sát các nóc nhà khu phố La Măngga, vì vậy đã để lại một chiếc cánh mắc trên cây bên cạnh và bản thân nó bị treo lung lẳng dưới hàng dây điện. Nhưng dù có thế đi nữa, Phecmina Đaxa vẫn không biết đến sự tồn tại đích thực của máy bay. Trong những năm gần đây bà cũng không tò mò đi đến vịnh Mangxanidô, là nơi những chiếc thủy phi cơ đỗ xuống sau khi những chiếc canô hộ vệ đợi các thuy ền đánh cá và những chiếc thuyền đua đến ngày càng nhiều. Thế mà sau khi bà đã già rồi người ta vẫn chọn bà cầm một bó hoa hồng đi

đón Sáclo Limbaê khi ông đã đến trong chuyến bay tình nguyện của mình, và bà đã không hiểu nổi làm sao một người đàn ông to cao lực lưỡng, mái tóc vàng mượt mà, rất điển trai lại có thể bay lên được trong một cỗ máy giống như một tấm sắt tây nhặn nheo, phải cần tới hai người thợ cơ khí túm lấy đuôi nâng lên để giúp nó cất cánh. Trong đầu bà không chứa nổi ý nghĩ về một chiếc máy bay không to lớn là bao lại có thể chở được những tám khách hàng. Trái lại bà từng nghe người ta nói với mình rằng những chiếc tàu thủy chạy trên sông là một phương tiện du lịch lý thú lắm vì chúng không tròng trành như những chiếc tàu biển nhưng lại có nhiều nguy hiểm hơn, tỷ như dễ bị mắc cạn bởi những doi cát ngầm hoặc bị bọn cướp tấn công. Phlôrêntinô Arixa giải thích cho bà biết rằng tất cả những chuyện ấy là huyền thoại của thời trước: Hiện nay các tàu thủy đều có một phòng nhảy rộng rãi và sang trọng như phòng ngủ trong khách san, có phòng vệ sinh riêng biệt và quat điện và kể từ cuộc nội chiến cuối cùng đến nay chúng không hề bị bọn cướp có vũ trang tấn công nữa. Ngoài ra với sự hài lòng về thắng lợi của cá nhân mình, ông còn giải thích rằng những tiến bộ trên là nhờ ở sự giải phóng giao thông đường thủy được ông ủng hộ, đó là việc làm bao gồm việc cổ vũ sự canh tranh, đáng lẽ chỉ có một hãng duy nhất như trước đây, nay có, tới ba hãng, tất cả đều năng động và giàu có. Tuy nhiên sự phát triển nhanh chóng của máy bay hiện nay lại là một mối nguy hiểm cho cả ba hãng tàu. Bà cố sức an ủi ông bằng cách nói rằng tàu thủy bao giờ cũng phải có bởi vì rằng không có quá nhiều kẻ điện rồ sẵn sàng chui vào một thứ máy móc phản tự nhiên. Cuối cùng Phlôrêntinô Arixa nói đến sự tiến bộ của bưu điện cả trong lĩnh vực vận chuyển và phân phát thư từ bưu điện. Ông hy vọng nhân đây Phecmina Đaxa sẽ đề cập tới những thư từ của ông. Nhưng ông đã không thực hiện được mục đích của mình. Tuy nhiên, sau đó một lúc, dịp may tự nó đến. Cả hai người đã bỏ

Đaxa một b vừa nhận từ tay người đưa thư đặc nhiệm trong thành phố, một chức phận vừa được lập ra sử dụng chính phương pháp chuyển điện tín. Bà không thể tìm được cặp kính để đọc lá thư, như lâu nay vẫn thường xảy ra chuyện này. Phlôrêntinô Arixa vẫn giữ được bình tĩnh và thái độ nghiêm chỉnh. - Xin bà chẳng cần phải đọc nó, - ông nói. - Bức thư ấy là của tôi

qua đề tài này khá lâu rồi, bỗng người hầu gái đưa cho Phecmina

đấy. Đúng thế thật. Ngày hôm trước ông đã viết lá thư này trong tình trạng đau khổ khủng khiếp vì đã không thể quên được cảm giác xấu hổ trong chuyến đến thăm bà lần đầu tiên bị thất bại. Trong lá thư này ông xin lỗi bà vì hành động thiếu thận trọng, đến thăm bà mà không xin phép trước và ông xin bày tỏ ý định trở lại thăm bà lần sau. Ông bỏ thư vào thùng mà chưa kịp nghĩ kỹ nhưng khi hối thì đã muộn, không thể nào lấy lại được lá thư ấy nữa. Tuy nhiên, ông thấy không cần phải giải thích dài dòng mà chỉ yêu cầu Phecmina Đaxa không nên đọc nó nữa.

- Dĩ nhiên, - bà nói. - Cuối cùng, thư từ là của người viết ra chúng. Đúng thế không nào!

Ông tiến thêm một bước vững mạnh hơn.

Đúng thế, - ông nói. - Bởi lẽ đó thư từ được trả lại khi giữa hai

người không còn quan hệ với nhau nữa. Bà làm thinh trước ý định của ông và trả lại ông bức thư ấy, nói rằng: "Thật đáng tiếc là tôi không thể đọc được nó, vì những lá thư trước giúp ích cho tôi rất nhiều". Ông thở phào nhẹ nhõm, ngạc nhiên thấy rằng bằng một hình thức rất gọn gàng bà đã nói nhiều hơn cả điều ông mong đợi và ông nói: "Bà không thể mường tượng rằng tôi sung sướng biết bao khi được biết điều đó". Nhưng bà đã thay đổi đề tài và ông cũng không cố ý tìm cách để bà trở lại đề tài này trong phần còn lại của buổi gặp gỡ.

đèn sáng trưng. Ông cảm thấy vững tin hơn, nhưng không có quá nhiều ảo tưởng bởi vì ông không quên cá tính dễ thay đổi và những phản ứng bất thường của Phecmina Đaxa vào tuổi hai mươi, và cũng không phải không có nhiều lý do để ông nghĩ rằng bà đã thay đổi. Vì lẽ đó, bằng giọng chân thành nhưng vẫn e dè, ông dám mạnh dạn hỏi bà rằng liệu hôm khác ông có thể đến thăm bà được không, và câu trá lời của bà lại càng khiến ông ngạc nhiên hơn - Hãy đến bất cứ lực nào - bà nói - Hầu như luôn chi có một

Ông đứng dậy cáo từ ra về thì đã quá sáu giờ khi trong nhà đã thắp

và cau tra lợi của bà lại càng khiến ông ngặc nhiên hơn

- Hãy đến bất cứ lúc nào, - bà nói - Hầu như luôn luôn chỉ có một
mình tôi ở nhà.

Bốn ngày sau, ngày thứ tư, ông trở lại nhà mà không hề báo trước
và bà cũng chẳng phải đợi bọn người nhà pha trà cho mình để đủ
hào hứng nói với ông về những bức thư của ông đã giúp ích bà biết
bao nhiêu. Ông bảo rằng đó không phải là những bức thư theo ý
nghĩa chặt chẽ của từ này, mà là những trang sách rời mà ông rất
muốn viết ra. Bà cũng từng nghĩ như vậy. Bà nghĩ nhiều lắm đến độ
bà định trả lại những bức thư ấy nếu như ông không coi đó là một
nỗi bất hạnh, để ông cho chúng một số phận tốt đẹp hơn. Bà tiếp
tục nói về những điều tốt đẹp mà những bức thư ấy mang đến cho
mình trong giai đoạn khó khăn bà đang sống. Và bà đã nói với bao
nhiệt huy ết, bao lòng biết ơn, và có lẽ với bao lòng tôn trọng và âu
yếm đến mức Phlôrêntinô Arixa dám làm một cái gì đó còn hơn cả
một bước tiến vững mạnh: một cú nhảy liều mạng.

- Trước đây chúng mình xưng hô rất thân mật với nhau, - ông nói. Đó là một từ cấm trước đây. Bà cảm thấy vị thần tưởng tượng của quá khứ trở lại và bà định né tránh nó. Nhưng ông lại dấn thêm một bước sâu hơn, nói: "Tôi muốn nói tới những bức thư trước của chúng mình". Bà khó chịu và cố nén để ông không nhận ra. Nhưng ông đã nhận ra và hiểu rằng cần phải khôn khéo tiến sâu thêm. Những cú va vấp vừa rồi dạy ông rằng bà vẫn khó gần như khi còn trẻ nhưng bà đã học được cách ứng xử để làm cho nó mang vẻ dịu dàng hơn. - Tội muốn nói rằng nhưng bức thư hiện nay là một cái gì đó khác

- 1 oi muon noi rang nhưng bức thứ niện này là một cái gi do khác hẳn, - ông bảo.

- Trên cõi đời này, tất cả đều thay đổi, - bà nói.

Nhưng mà tôi không thay đổi, - ông nói - Còn bà thì sao?
 Bà dừng lại với chén trà thứ hai đang uống đở và với đôi mắt mở to bà khiển trách ông.

- Cũng thế thôi, - bà nói. - Tôi vừa tròn bảy mươi hai tuổi.

Phlôtêntinô Arixa cảm nhân một cú đấm ngay ở chính giữa trái tim mình những mong tìm thấy một lời đối đáp nhanh chóng và sắc nhay như một mũi tên, nhưng ông đã bị sức nặng của tuổi già đè bep. Chưa bao giờ ông cảm thấy mệt mỏi quá sức trong một cuộc nói chuyện quá ngắn ngủi. Trái tim ông đau nhói nhói và mỗi tiếng đáp của nó vang vọng thình thình ngay trong tâm thất. Ông cảm thấy mình già nua, buồn tủi, vô dụng và muốn khóc ngay đến mức ông không thể nói được. Họ uống hết chén trà thứ hai trong không khí thanh lặng phảng phất những điềm báo, ấy là khi bà bảo một trong số những cô hầu gái mang cho mình chiếc cặp đựng thư từ. Ông suýt nữa yêu cầu bà hãy giữ những bức thư ấy cho chính bà vì ông còn các bản sao ở nhà rồi nhưng ông lại nghĩ rằng sự thận trọng này sẽ làm ông không được cao thượng lắm. Chẳng còn gì cần phải nói thêm nữa. Trước khi ra về ông lại nêu vấn đề mình sẽ trở lại vào ngày thứ ba tới, đúng giờ này. Bà tự hỏi nếu như thế mình có ha cố nhiều quá không.

 Tùy ông. Về phần mình tôi hoàn toàn vô tư trong chuyện ông đến thăm tôi quá nhiều.

 Đúng thể. Tôi cũng hoàn toàn vô tư trong chuy ện tôi đến thăm bà quá nhiều.

Vậy là ngày thứ ba sau, đúng năm giờ chiều, ông trở lại, cũng như

tất cả các ngày thứ ba tiếp đó ông đã trở lại nhà bà mà không cần phải báo trước. Vì các buổi đến chơi hàng tuần đã trở nên thường lệ kể từ cuối tháng thứ hai, Phlôrêntinô Arixa mang đến nhà bà nào bánh bích qui sản xuất tại Anh, hạt dẻ đã rang sẵn, quả ô liu Hy Lạp, và các thứ ngon dùng trong phòng xa lông mà ông mua trên các tàu viễn dương. Có một ngày thứ ba ông mang tới một bức ảnh do người thợ ảnh thành Viên chụp cho bà và Hinđêbranđa Săngchêt từ một nửa thế kỷ nay. Ông mua nó với giá mười làm xu ở một cửa hàng bán bưu thiếp tại phố Excribanôt, Phecmina Đaxa không hiểu làm sao bức ảnh này lại lọt ra tận đây, và Phlôrêntinô Arixa hiểu rằng điều đó xảy ra chi có thể do phép mầu của tình yêu mà thôi. Có một buổi sáng, trong lúc chặm tia vườn hồng của mình, Phlôrêntinô Arixa không thể chống lại ý định sẽ mang cho bà một bông hồng trong chuyến đến thăm bà sắp tới. Nhưng đó là một vấn

bông hồng trong chuyến đến thăm bà sắp tới. Nhưng đó là một vấn đề bóc búa trong ngôn từ tặng hoa cho một quả phụ chồng vừa mới chết. Một bông hồng thắm đỏ, biểu tượng của lòng đam mê cao độ, có thể sẽ là một sự khiệu khích đối với tấm băng tang của bà. Những bông bồng vàng, mà trong ngôn ngữ khác là hoa của vận may, nhưng trong ngôn ngữ chung chúng là biểu tượng của lòng ghen tuông. Có một vài lần người ta nói với ông về thứ hoa hồng đen của Thổ Nhĩ Kỳ, mà có lẽ chúng là loại hoa thích hợp nhất trong trường hợp này, nhưng ông không thể nào tìm được giống để trồng trong vườn nhà. Sau khi suy nghĩ lao lung ông tạm bằng lòng với những bông hồng bạch, vốn là thứ hoa ông không thích bằng các thứ kia, phần vì chúng không được tươi sắc lắm, phần vì chúng là loài câm: chúng chẳng nói lên điều gì. Vào giờ chót, để đề phòng Phecmina Đaxa nghĩ xấu về chúng, ông đã cao hết gai trên cuống các bông hồng bạch. Ông được bà đón tiếp chu đáo và coi bó hoa hồng bạch như một món quà vô tư, và do đó các buổi gặp gỡ hàng

tuần của họ ngày càng phong phú thêm đến mức khi ông đến nhà với bó hoa hồng bạch thì bà đã chuẩn bị sẵn lọ hoa có nước để ở chính giữa bàn trà. Một thứ ba bất kỳ nào đó, khi cắm hoa vào lọ, với vẻ vô tư ông nói:

- Vào thời của chúng mình người ta không mang hoa hồng mà chỉ

mang hoa bạch trà.
- Đúng thế đấy, - bà nói, - nhưng ý tứ thì khác hẳn, và ông đã biết rõ.

rõ. Vẫn thường xảy ra như vậy: Ông định tiến thêm nhưng bà tìm cách chặn bước ông lại. Nhưng trong trường hợp này, dù bà trả lời rất kịp thời, Phlôrêntinô Arixa nhận thấy rằng bà đã để trống, vì bà đã phải quay mặt đi để ông không nhận ra sắc mặt bỗng nhiên đỏ bừng. Đó là sắc mặt nóng ran, rất trẻ trung, rất cuộc đời, mà tính chất không đúng lúc của nó khiến bà khó chịu ngay với chính bản thân mình. Phlôrêntinô Arixa ý nhị lái sang chuyện khác ít khó chịu hơn nhưng hành động khéo léo ấy của ông lại quá ư lộ liễu đến độ tự bà cũng biết rằng mình đã bị phát hiện và chính điều đó càng làm tăng thêm nỗi giận trong lòng bà. Đó là một ngày thứ ba không được vui lắm. Suýt nữa bà yêu cầu ông không đến nhà mình nữa, nhưng ý nghĩ về một cuộc tranh chấp chẳng đâu vào với đâu của những kẻ đang yêu là rất đáng cười vào lứa tuổi và hoàn cảnh của hai người lúc này, khiến bà cười ngày ngất. Ngày thứ ba sau đó, khi

dữ và cuối cùng bà vui vẻ thấy rằng trong mình không còn lại một biểu hiện nhỏ của nỗi ân hận tuần trước.
Các buổi chiều đến thăm bà của ông nhanh chóng khiến cho cả nhà khó chịu vì bác sĩ Ucbinô Đaxa và vợ ông đôi lúc làm như vô tình đến chơi thôi và họ ở lại cũng chơi bài tây. Phlôrêntinô Arixa không biết chơi nhưng Phecmina Đaxa đã dạy ông chỉ trong một buổi đến chơi và cả hai cũng gửi cho vợ chồng bác sĩ Ucbinô Đaxa một bức

Phlôrêntinô Arixa cắm hoa vào lọ thì bà tự vấn lương tâm mình rất

chịu đối với tất cả đến độ chúng nhanh chóng trở thành chính thức như các buổi ông đến thăm bà, và các thể thức đã được xác định để mỗi người, ứng xử đúng phận sự của mình. Bác sĩ Ucbinô Đaxa và vợ, vốn là một người bán giải khát tuyệt vời thường mang bánh ngọt mới ra lò đến góp phần, mỗi lấn một thứ bánh khác nhau. Phlôrêntinô Arixa vẫn mang đến những thức ngon vậtạ ông tìm mua được trên những con tàu viễn dương từ châu Âu sang và Phecmina

Đaxa thích thú tiếp nhận những thứ đó để khích lệ ông mỗi tuần mang đến một thứ mới khiến ngạc nhiên hơn. Các cuộc thi này

thư thách đấu vào thứ ba tuần tới. Đó là những buổi gặp gỡ rất dễ

dược tổ chức vào ngày thứ ba trong tuần lễ thứ ba của mỗi tháng và họ không chơi ăn tiền, nhưng ai thua, trong cuộc thì tới người ấy phải chịu trách nhiệm đóng góp thức ăn đặc biệt.
Bác sĩ Ucbinô Đaxa thuộc loại người trông mặt mà bắt hình dong.
Ông là người không có thủ đoạn vặt, hơi chậm chạp và thường hay lúng túng, dù đó là lúc ông vui hay đó là lúc ông khó chịu, và mỗi bận như vậy mặt ông đỏ lựng không đúng lúc khiến người ta sợ chúng ảnh hướng đến sức khỏe tinh thần của ông. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa và mới chỉ thoạt nhìn thấy ông, người ta nhận ra ngay ông là một con người hiền lành, đó là điều mà Phlôrêntinô Arixa sợ hơn cả. Ngược lại với ông ta hoàn toàn, bà vợ bác sĩ Ucbinô Đaxa lai là người lanh lợi và thường có lối nói hài hước kiểu

Không thể mong một đôi vợ chồng nào hơn để chơi bài và thế là những đòi hỏi tình yêu day dứt của Phlôrêntinô Arixa được thỏa mãn với ảo tưởng mình được cả gia đình đùm bọc.
Có một đêm, khi bọn bọ cùng ra về, bác sĩ Ucbinô Đaxa mời Phlôrêntinô Arixa cũng ăn trưa với ông ta: "Ngày mai, vào lúc mười hai giờ rưỡi tại Câu lạc bộ Xã hội". Đó là một nơi ăn ngon và là một

bình dân, đúng lúc và sáng rõ, vốn là người đã cho Phlôrêntinô Atixa một cảm giác dễ chịu, rất con người, trước sắc đẹp của bà ta. tiếp khách khác ngoài giới quý tộc, và một trong những khách họ kiên quyết không tiếp là những người con hoang. Ông chú Lêông XII vẫn giữ nguyên kinh nghiệm sống nóng hổi trong ý nghĩa này và chính Phlôrêntinô Arixa phải chịu nỗi nhục bị họ đuổi ra khi đã ngồi vào bản ăn theo lời mời của một người bạn thân vốn là người sáng lập ra câu lạc bộ này. Người bạn này vốn là người phải chịu ơn Phlôrêntinô Atixa nhiều trong việc kinh doanh đường thủy, không còn cách nào hơn là dẫn ông đi ăn ở nơi khác.

Những người đặt ra luật lệ là những người phải gương mẫu thực hiện chúng hơn ai hết, - ông ta nói với Phlôrêntinô Arixa.

Tuy nhiên, Phlôrêntinô Arixa đi ăn với bác sĩ Ucbinô Đaxa lần này không gặp trở ngại gì, ngược lại, còn được đón tiếp với thái độ đặc biệt, mặc dù họ không mời ông ký tên vào số vàng của các khách

nơi có thứ rượu đắng lòng: Câu lạc bộ Xã hội vẫn giữ quyền không

quý. Bữa com trưa chỉ có hai người với nhau, diễn ra ngắn ngủi trong khi cả hai cùng khẽ khàng nói chuyện. Những lo ngại từng khiến Phlôrêntinô Arixa không yên lòng từ chiều hôm trước liền tan biến với cốc rượu đầy lý thú. Bác SĨ Ucbinô Đaxa muốn ông nói chuyện về bà mẹ của bác sĩ. Cứ theo điều bác sĩ nói, Phlôrêntinô Arixa biết rằng Phecmina Đaxa nói về ông với con trai bà. Và còn quan trọng hơn thể: Bà đã nói dối con trai về những điều có lợi cho ống. Bà kể cho con trai biết rằng ông và bà là bạn cũ với nhau từ hồi còn nhỏ, cùng chơi với nhau từ hồi bà mới từ Xăng Hoan để là Xiênagga đến đây, rằng ông là người đã mở đầu các bài học đầu tiên của bà, bởi lẽ ấy bà vẫn giữ được một tình bạn dễ chịu từ xa xưa. Ngoài ra bà còn kể cho ông ta biết rằng khi bà thôi học, bà thường xuyên ở bên cạnh bà cụ Tranxitô Arixa ở cửa hàng tạp hóa để tập thêu, bởi bà cụ là một bà giáo tuyệt vời, và rằng nếu bà không thường xuyên gặp lại Phlôrêntinô Arixa không phải vì bà không thích mà vì do sự khác nhau về thân phận của hai người.

thành hàng khối, đang tiến lên vùn vụt". Ông ta mường tượng tới một tương lai nhân đạo hơn, trong đó các cụ già được cư trú trong những thành phố vệ tinh mà từ đó các cụ không thể tự đánh giá về mình, để tránh cho các cụ nỗi tủi hổ, những đau khổ, nỗi cô đơn của tuổi già bỗng ập tới. Từ góc độ nhìn nhận của người thầy thuốc, theo như ông nghĩ, cái giới ban ấy của tình thương, giải pháp duy nhất là chỗ cư trú, vốn là nơi các cụ già an ủi lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, các cụ thấy mình giống nhau trong sở thích, trong nỗi hoài nhớ và cả trong nỗi buồn, ngoại trừ sự khác biệt tự nhiên với các thế hệ sau. Ông ta bảo: "Các cụ già, giữa các cụ già, đỡ già hơn". Bởi vì bác sĩ Ucbinô Đaxa muốn cảm tạ Phlôrêntinô Arixa về tình thân mật mà ông giành cho mẹ mình trong cảnh góa bua cô đơn, ông ta khẩn khoản đề nghị ông hãy tiếp tục hành động như vậy vì lợi ích của cả hai bên là sự yên bình của tất cả mọi người và mong ông hãy bình tĩnh trước những thói trái tính trái nết của tuổi già. Phlôrêntinô Arixa cảm thấy nhẹ nhõm trước giải pháp của cuộc nói chuyện. "Mong câu hãy yên tâm, - ông nói. - Ta lớn hơn bà ấy bốn tuổi, không phải là bây giờ, mà từ trước đây, trước khi cậu ra đời rất lâu kìa"

Trước khi thực hiện triệt để mục đích của mình trong cuộc gặp gỡ này, bác sĩ Ucbinô Đaxa đã bộc lộ một số suy tư của mình về tuổi già. Ông nghĩ rằng cuộc đời sẽ đi nhanh hơn nếu không có những trở ngại của các cu già. Ông ta nói: "Loài người, như bính lính đã đứng

- Trong một xã hội tương lai ngay từ bây giờ cậu sẽ phải đến nghĩa địa để mang cho bà ấy và ta một cành anturiô cho bữa ăn trưa. Cho đến tận lúc ấy, bác sĩ Ucbinô Đaxa vẫn chưa dừng lại ở dự cảm không đúng của mình và do đó ông ta bị lạc nẻo vào những hẻm núi khó hiểu đến mức sinh ra lúng t. Phlôrêntinô Arixa đã giúp ông ta thoát khỏi tình trạng ấy. Ông rất phần khỏi vì ông biết rằng sớm

Sau đó bằng một ý hóm hình, ông vui vẻ nói:

gỡ với bác sĩ Ucbinô Đaxa này để thực hiện một nghĩa vụ xã hội không thể lần tránh được lời cầu hôn chính thức với bà mẹ bác sĩ. Bữa cơm trưa rất vui, vui không chỉ vì chính đề tài của nó mà còn vì nó chứng tỏ cho ông biết sự đòi hỏi kiên quyết kia đã được chấp nhận nhanh chóng đến thế. Nếu như có tính đến sự đồng tình của Phecmina Đaxa thì không một dịp nào thuận lợi như dịp này. Hơn thế nữa, sau điều hai người nói chuyện với nhau trong bữa cơm trưa

hay muộn mình sẽ có một cuộc gặp gỡ thân mật như cái cuộc gặp

lịch sử đó, tính chất hình thức chủ nghĩa của sự đòi hỏi đâm ra thừa Phlôrêntinô Arixa lên xuống cầu thang với một thái độ thận trọng đặc biệt, ngay cả khi ông còn trẻ, bởi ông luôn luôn nghĩ rằng tuổi già bắt đầu bằng cú ngã đầu tiên, một cú ngã chẳng nguy hiểm gì nhưng rồi thần chết sẽ đến với mình khi ngã lần thứ hai. Cầu thang Văn phòng ông, đã cao lại hẹp, đối với ông là cầu thang nguy hiểm nhất trong số những cầu thang ông biết tới, do đó đã từ lâu ông cố gắng hết sức để khỏi bị trượt chân. Trong lúc lên cầu thang, mắt ông nhìn cho thật rõ các bậc thang của nó và hai tay ông vịn chắc vào tay vịn. Đã nhiều lần ông nẩy ra ý định cần phải thay cầu thang khác để bót nguy hiểm hơn, nhưng ý định ấy luôn bị trì hoãn tháng già. Trong lúc năm tháng cứ trôi đi, việc lên xuống cầu thang của ông ngày một tốn thời gian hơn. Bởi không phải vì nhọc sức hơn như là điều ông vội vã giải thích mà vì mỗi lần lên xuống cầu thang ông phải thân trọng hơn. Tuy nhiên ở cái buổi chiều sau khi dùng com trưa với bác sĩ Ucbinô Đaxa trở về, sau cốc rượu ôportô đầy thích thú và tiếp đó một nửa ly rượu màu uống lúc ăn, và nhất là sau cuộc nói chuyện thành công viên mãn, Phlôrêntinô Arixa, với

này sang tháng tới, vì đối với ông đó là một sự nhượng bộ của tuổi bước đi mạnh mẽ định vượt liền ba bậc một lúc và chính vì thế ông bị cheo chân trái và bị ngã ngửa. May mà ông không chết. Trong lúc ngã ông còn khá minh mẫn để nghĩ rằng mình sẽ không chết bởi cú ngã này vì trong cái lẽ hợp lô-gíc của cuộc đời không thể nào có chuyện hai người cùng yêu say đắm một người đàn bà trong nhiều năm lại cùng chết dưới chính một bình thức và chi cách nhau có một năm. Ông có lý khi nghĩ vậy. Người ta bó bột cho ông từ chân

lên đến thắt lưng và buộc ông phải nằm yên ở trên giường, nhưng ông vẫn khỏe mạnh hơn ngay cả trước khi bị ngã. Khi thầy thuốc ra lệnh cho ông phải bất động trong sáu mươi ngày, Phlôrêntinô Arixa không thể tin được rằng mình lại bất hạnh đến như thế.

- Bác sĩ ơi, xin ngài

làm ơn đừng bắt tội tôi như thế, - ông van nài. - Hai tháng trời của tôi bằng cả mười năm của ngài đấy.
Đã vàiPhlôrêntinô Arixa định vùng dậy khỏi giường lê theo cái chân bị bó bột cứng đơ như chân tượng thạch cao, nhưng bao giờ ông cũng bị thực tế đánh gục. Khi đã có thể đi lại được với mắt cả chân còn đau nhỏi nhỏi và cái lưng tấy đỏ ông vẫn có thừa lý do để mà nghĩ rằng số phận đã thưởng cho tinh thần kiên cường của mình

một cú ngã may mắn.
Ngày đau khổ nhất của ông lại là ngày thứ hai đầu tiên. Cái đau đớn nhức nhối đã thuyên giảm và lời chẩn đoán của thầy thuốc có sức động viên rất ghê gớm đối với ông, nhưng ông không chịu chấp nhận nỗi bất hạnh không được nhìn thấy Phecmina Đaxa buổi chiều ngày hôm sau. Đó là lần đầu tiên ông sẽ không gặp bà kể từ bốn tháng nay. Nhưng, sau một giấc ngủ trưa, ông hiểu rõ tình trạng thực tế của sức khỏe mình và thế là ông viết cho bà một bức thư xin lỗi. Lần này ông dùng bút viết trên một thứ giấy thơm bằng một thứ mực óng ánh chất lân tinh để có thể đọc nó trong bóng tối, và không hề xấu hỗ ông đã bi thương hóa tính chất ác liệt của cú ngã hòng làm

cho bà thương cảm mình hơn. Hai ngày sau, bà có thư trả lời ông với những lời lẽ rất cảm kích, rất đáng yêu, nhưng chỉ có thế thôi, y

lòng, ông bám chắc lấy thời cơ này và ông lại viết thư cho bà. Khi bà trả lời ông lần thứ hai, ông bèn quyết chí đi xa hơn các cuộc nói chuyện được hẹn hò vào ngày thứ ba hàng tuần, và ông yêu cầu mắc điện thoại cho mình ngay cạnh giường với lý do là để theo dõi công việc hàng ngày ở hãng tàu thủy. Ông bảo cô gái trông máy ở trạm trung tâm nối đường dây để ông nói chuyện với máy điện thoại ba chữ số ông từng thuộc lòng ngay từ lần gọi đầu tiên. Tiếng chuông reo ở máy bên kia vừa dừng, tiếng nói của người yêu trả lời, nhận ra giọng nói đầy quen thuộc, và sau ba câu chào hỏi qua loa, nó lại biến mất. Phlôrêntinô Arixa đau khổ trước thái độ hờ hững của người nói ở đầu đây bên kia: một lần nữa hai người trở lại điểm xuất phát ban đầu.

như trong những ngày vĩ đại của tình yêu. Được lời như cởi tấm

Tuy nhiên, sau đó hai ngày, ông nhận được một bức thư của Phecmina Đaxa trong đó bà yêu cầu ông không nên gọi điện thoại nữa. Những lý do bà đưa ra là rất xác đáng. Ở thành phố này có rất ít điện thoại đến độ việc giao dịch bằng máy điện thoại đều phải qua máy trung tâm chỉ do một người điều khiển do đó người này biết rất rõ từng chủ máy, từ cuộc đời riêng đến những chuyện huyền thoại khác của họ và nếu họ gọi mà không có ở nhà thì chính cô ta sẽ tìm thấy họ ở những máy khác. Dù người nói điện thoại cẩn thân giữ ý giữ tứ, cô ta vẫn biết họ nói chuyện gì, vẫn phát hiện được bao điều bí mật, bao tấn bị kịch được giữ gìn kín đáo nhất, và không có gì đáng phải ngạc nhiên khi thấy cô ta tham dự cuộc đàm thoại để dắt dẫn một quan điểm hay để làm dịu nhẹ những lo âu trong tâm hồn những người nói điện thoại. Mặt khác, trong năm ấy, tờ báo La Huxtixia được thành l thành phố. Đó là một tờ báo hàng ngày phát hành vào buổi chiều mà cứu cánh duy nhất của nó là công kích các gia đình quý tộc có tên họ dài dòng, nêu đích tên họ và thẳng tay thóa ma họ, đó là sự trả đũa của giới chủ vì con cái họ

không được Câu lạc bộ Xã hội thừa nhận. Dù đã cố gắng giữ cho cuộc sống của mình thanh sạch, hơn bao giờ hết Phecmina Đaxa vẫn phải giữ gìn khi nói hoặc khi hành động, ngay cả với những người bạn thân tình nhất của bà. Vậy là bằng việc trao đổi thư từ, bà gắn bó với Phlôrêntinô Arixa. Thư từ giữa hai người được trao đổi với nhau rất thường xuyên, và rất khẩn trương đến độ Phlôrêntinô Arixa quên hẳn cái đau nơi chân mình, quên hẳn việc phải nằm bất động ở trên giường, quên tất cả và ông đốc toàn thân toàn sức cho việc ngồi viết thư bên chiếc bàn nhỏ có thể xê dịch thường dùng làm bàn ăn cho bệnh nhân trong các bệnh viện. Họ lại xưng hộ thân mật với nhau, lại trao đổi với nhau những bình luân về cuốc đời mình như trong các bức thư trước đây, nhưng Phlôrêntinô Arixa lại một lần nữa muốn nhanh chóng hơn: Ông lấy mũi kim châm tên bà lên đài một bông hoa trà rồi để nó trong thư gửi cho bà. Hai ngày sau, ông thấy nó được trả lại mà không một lời bình. Phecmina Đaxa không tránh được điều đó: Bà cảm thấy nó là trò trẻ con. Bà càng cảm thấy như vậy khi Phlôrêntinô Arixa vẫn kiên nhẫn nhắc lại những buổi chiều buồn ông ngồi đọc thơ ở vườn hoa Evănghêlôt, những bộp thư lưu động của bọn họ đặt trên đường từ nhà đến trường, những buổi học thêu dưới những bóng cây hạnh đào. Với nỗi đau đớn trong tâm hồn bà đã nêu nó ra trong một câu hỏi có vẻ vô tình ngay giữa những lời bình luận quen thuộc khác trong bức thư của mình "Vì sao anh vẫn cố tình nói đến cái không tồn tại?". Sau này, bà còn chê trách cái thói bướng bình không chịu để cho mình già đi cùng với tuổi tác một cách tự nhiên. Theo bà, thói ương bướng ấy là nguyên nhân của những sự hấp tấp và những thất bại của ông trong quá khứ. Bà không hiểu vì sao một người đàn ông đủ khả năng đưa ra những ý nghĩ từng góp phần đắc lực giúp bà chiến thắng tình cảnh góa bua lại lúng túng khi định áp

dụng chúng vào cuộc đời của mình. Giấy má được dùng viết thư hết

khá nhiều Lúc ấy bà là người định đem đến cho ông những nhiệt tình mới mẻ để ông nhìn thấy tương lai khi bà viết một câu mà ngay ông, trong sự nôn nóng của mình, đã không thể giải thích được: "Hãy để cho thời gian qua đi và lúc ấy chúng ta sẽ thấy cái mà nó đưa đến". Bởi chẳng bao giờ ông là một học trò ngoạn như Pheenmina Đaxa. Cuộc sống bị buộc phải bất động đến khó chịu, cái ý thức ngày càng sáng rõ về thời gian trôi đi tựa vó câu qua cửa sổ, những mong mỏi sôi nổi được gặp bà, tất cả những thứ đó đã chứng tỏ cho ông thấy rằng những lo sợ của ông về cú ngã vừa rồi là quá mức so với tình hình thực tế. Ông bắt đầu nghĩ đến thực tế của cái chết dưới một ình thức duy lý hơn. Cứ hai ngày một lân Lêôna Catxiani giúp ông tắm và thay quần áo pigia ma, thut cho ông, thay châu nước cho ông, xoa bóp cho ông theo lời chỉ dẫn của thầy thuốc để tránh những bệnh tật khác do việc nằm bất động gây nên. Ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần, người thay bà lo chăm sóc ông là Amêrica Vicunba, người đến tháng mười hai năm ấy sẽ nhận bằng cô giáo. Ông đã hứa sẽ gửi America Vicunha đi học ở Alabama mà mọi tốn kém sẽ do hãng tàu thủy chịu, phần để lương tâm mình khỏi phải đay dứt, phần để khỏi phải đối diện với những lời dị nghị mà cô ta không biết cư xử như thế nào, cũng như đối với những lời giải thích mà ông còn nợ cô. Chẳng bao giờ ông hiểu được cô ta khổ sở biết bao nhiêu trong những đêm mất ngủ ở trường nội trú, trong những ngày cuối tuần không có ông bên cạnh, bởi vì chẳng bao giờ ông hiểu cô đã yêu ông biết nhường nào. Theo công văn của nhà trường, ông biết rằng từ chỗ là người luôn luôn đứng nhất lớp bây giờ cô chuyển xuống đứng bét lớp và trong kì thì cuối cũng suýt nữa cô phải thi lại. Nhưng ông đã chạy trốn trách nhiệm người đỡ đầu của mình: Ông không thông báo gì cho cha mẹ Amêrica Vicunha, do ý nghĩ về tội lỗi đã ngăn cản ông,

và ông cũng không bình luận gì đối với Amêrica Vicunha, vì ông sợ cô gái buộc ông phải chịu trách nhiệm về sự thất bai của cô. Vậy là ông cứ để nguyên mọi chuyện, mặc cho chúng muốn thế nào cũng được. Ông không hề biết rằng mình đã bắt đầu để cho vụ việc của mình cứ dây dưa với hy vọng rằng cái chết sẽ giải quyết tất cả cùng môt lúc. Không chỉ hai người đàn bà lo lắng cho ông, ngay cả chính Phlôrêntinô Arixa nữa, đều phải ngạc nhiên thấy rằng ông đã thay đổi biết bao nhiêu. Chưa đầy mười năm trước đây, ông đã từng cưỡng hiếp một trong những cô phục vụ ngay ở đằng sau cầu thang chính nhà ông cô ta vẫn đứng và mặc nguyên váy áo đàng hoàng và với một thời gian ngắn ngủi hơn cả thời gian con gà trống phủ gà mái ông đã làm cô ta thụ thai. Ông buộc phải tặng cô ta một căn nhà thâm chí chưa hề hôn cô ta lấy một lần, và thế là cha và các ông chú

đầy đủ tiện nghi để cô ta thể sống thể chết với gia đình rằng tác giả vụ làm cô ta thất tiết này là một chàng trai cô ta mới yêu, người cô ta, vốn là những tay chặt mía cự phách, đã buộc họ phải cưới nhau. Dường như không thể nào hiểu được người đàn ông ấy lại chính là ông mà giờ đây không mảy may xúc động, không mảy may hào hứng trước việc hai người đàn bà từng khiến ông phải run bắn lên vì tình tha hồ vần xấp vần ngửa ông, tha hồ xoa xà phòng ở bên trên cũng như ở bên dưới người ông, tha hồ dùng khăn bông Hy Lap lau khô và sau đó xoa bóp khắp người ông. Trước thái độ tỉnh khô của ông, mỗi người đàn bà ấy đều có cách giải thích riêng của mình. Lêôna Catxiani thì nghĩ đó là những triệu chứng báo trước của cái chết. Amêrica Vicunha lại nghĩ đến một nguyên nhân thầm kín mà cô không ộc lộ ngay. Chỉ có ông biết rõ sự thật và cái sự thật này có tên gọi hẳn họi. Dù sao chặng nữa đây cũng là chuyện vô lý: Các bà càng đau khổ bao nhiêu trong lúc hầu hạ ông thì ông càng được chăm sóc chu đáo bấy nhiều.

Chỉ ba ngày thứ ba thôi đã đủ để Phecmina Đaxa nhận ra nỗi trống vắng vì thiếu những buổi đến thăm của Phlôrêntinô Arixa đã gây nên cho bà. Bà từng sống khá êm đẹp những giây phút ấy cùng với những người ban gái thân cân vẫn thường đến thăm bà đúng hẹn, và càng tốt hơn nữa khi mà thời gian ngày càng trôi đi càng khiến bà quên dần những thói quen của người chồng đã quá cố. Lucrêxia đên Rêan đến Obixpô đã đi Panama để khám bệnh đau tai mà không một thứ thuốc nào chữa lành, và sau một tháng bà ta trở về lòng thanh thản hơn nhưng tại nghe không được thính như trước mặc dù đã đeo một ống nghe nhỏ tựa một con quay ở mang tại. Phecmina Đaxa là người ban gái chịu đựng tốt hơn cả những nhầm lẫn khi nghe hỏi và khi trả lời của Lucrêxia và chính điều đó đã khích lệ bà ta rất nhiều đến mức không ngày nào là không thấy bà ta xuất hiện ở nhà Phecmina Đaxa vào bất cứ lúc nào. Nhưng Phecmina Đaxa đã không thể lấy bất kỳ ai để thay cho Phlôrêntinô Arixa trong các buổi chiều nao nao lòng buồn nhớ. Ký ức về quá khứ đã không thoát khỏi tương lai như ông cố tình tin như vậy. Ngược lại: Nó cũng cố niềm tin vốn có trong Pheemina Đaxa, cái niềm tin khẳng định rằng tình cảm sôi nổi trong lứa tuổi hai mươi kia là một cái gì đó rất cao đẹp nhưng không phải là tình yêu. Bất chấp đức tính chân thành của mình, bà không có ý định bộc lộ cho ông biết, dù dưới hình thức trực tiếp hay dưới hình thức thư từ, và trái tim cũng không đủ giúp bà nói cho ông biết rằng những tình cảm chan chứa dấy lên trong lòng bà sau khi nhận thấy rõ cái sức mạnh cổ vũ to lớn của những suy tư của ông được viết ra trong những bức thư là những tình cảm giả tạo, rằng những trò đùa giỡn nặng chất thơ của ông đã làm giảm giá trị con người ông, bằng thói cố chấp cứ bám lấy quá khứ của ông đã làm hại sự nghiệp của ông. Không: Không một dòng trong các bức thư của ông, cũng không một khoảnh khắc

rằng những buổi chiều thứ ba hàng tuần không có ông lại quá ư dài lê thê như trên thực tế đã xảy ra. Trên thực tế những buổi chiều không có mặt ông đối với bà là quá ư cô đơn, quá ư ê chề đến độ không thể chịu đựng nổi.

Trong một buổi dọn dẹp ngôi nhà, bà bảo gia nhân đưa chiếc máy thu thanh xuống tàu ngựa đã được cải tạo thành kho chứa đồ cũ. Đó là chiếc máy thu thanh người chồng tặng bà, nhân một ngày sinh

nào của tuổi thanh xuân mờ phai của ông không khiến bà cảm thấy

của bà và vợ chồng bà từng nghĩ sẽ tặng lại nó cho bảo tàng vì lẽ nó là cái đầu tiên có trong thành phố nà Trong những ngày chịu tang u ám bà đã quyết định không dùng nó, bởi một bà góa mang tên họ ngài không thể nghe bất cứ thứ âm nhạc nào mà lại không làm thương tổn ký ức của người chồng, dù là chỉ nghe thầm thôi cũng vậy. Nhưng ba lần ngày thứ ba qua đi không dùng máy thu thanh, bà lại bảo gia nhân mang nó lên đặt ở phòng khách, và như vậy không phải là để thưởng thức những bài hát trữ tình được truyền đi trên làn sóng của hãng Riôbamba như trước đây vợ chồng bà vẫn thường cùng thưởng thức, mà là để lấp đầy những giờ chết bằng việc nghe đọc những cuốn tiểu thuyết cảm động đến rơi lệ truyền đi từ Săngtiagô đê Cuba. Đó là một việc làm hợp lý vì khi sinh người con gái bà bắt đầu để mất thói quen đọc sách mà người chồng ngay từ chuyến du chơi tuần trặng mật đã nhẫn nại rèn luyện cho bà và khi thị giác giảm sút đi thì bà bỏ hẳn việc đọc sách, nhất là trong mấy tháng liền bà không tìm thấy cặp kính lão Bằng hình thức này, bà mê say những cuốn tiểu thuyết được phát

Băng hình thức này, bà mê say những cuốn tiêu thuyết được phát trên đài phát thanh Săngtiagô đê Cuba đến mức ngày nào cũng vậy bà khao khát chờ nghe những chương tiếp theo của chúng. Đôi lúc bà nghe tin tức để biết chuyện gì đã xảy ra trên thế giới, và trong những dịp hiếm hoi chỉ có một mình ở nhà bà nghe những điệu nhạc nhảy Mêrênghê của Săngtô Đôminhgô hoặc điệu nhạc nhảy Plêna của Puệrtô Ricô trong âm thanh nhỏ nhẹ, xa vời và trong trẻo. Có một đêm, trong làn sóng một đài phát thanh chưa được biết bỗng vang lên rõ ràng như từ ở nhà bên canh, bà nghe một tin buồn: Một cặp vợ chồng già vui lại tuần trặng mật của mình ở ngay nơi từng diễn ra cách đây bốn mươi năm, đã, bị một người lái đò chở họ đi chơi dùng mái chèo đập chết để lấy tiền của các cụ: M ười bốn đồng đôla. Lòng thương bại của bà càng lên đến cao độ khi Lucrêxia đến Rêan để Obixpô kể cho bà nghe toàn bộ câu chuyện được đăng tải trên một tờ báo địa phương. Cảnh sát tìm thấy hai cụ già đã bị đánh chết, cụ bà bảy mươi tám tuổi, cụ ông tám mươi tư tuổi, vốn là hai người tình từ bốn mươi năm nay vẫn cùng lén lút đi nghỉ hè bên nhau, nhưng cả hai người này đều có cuộc sống vợ chồng êm ấm và hạnh phúc, đều đông đàn dài lũ. Phecmina Đaxa, vốn chẳng bao giờ khóc trước những câu chuyện được truyền thanh, đã phải ngâm ngùi nuốt nước mắt rơi xuống cổ họng bà. Trong bức thư tiếp theo của mình, Phlôrêntinô Arixa đã gửi trả lại bà mẫu báo có cái tin ấy mà không hề kèm theo một lời bình phẩm nào. Đó chẳng phải là những dòng nước mắt cuối cùng mà Phecmina Đaxa sẽ phải kìm lại. Phlôrêntinô Arixa chưa qua hết thời kỳ an dưỡng sáu mươi ngày thì tờ La Huxtixia, ở ngay trang nhất có kèm theo ảnh của các nhân vật, đã đăng chuyện yêu đương lén lút của bác sĩ Huvênan Ucbino và Lucrêxia đên Rêan đên Obixpô. Bà suy nghĩ về quan hệ, về sự thường xuyên có mặt, về cách thức xử sự của Lucrêxia, và về trò tiêu khiển mà người chồng của bà từng buông thả trong chuyện luyến ái đồng tính với những người đa đen ở nhà máy đường của họ. Câu chuyện được in đậm với màu mực đỏ như màu máu đã như một tiếng sét giáng xuống đầu giai cấp quý tộc địa phương. Tuy nhiên, trong bài viết này không hề có lấy một lời cụ thể, sáng tỏ nào nhằm vào bác sĩ Huvênan Ucbinô vì hai người

bao giờ họ là người tình của nhau cả. Tóm lại, hình như bài báo không chĩa mũi nhọn vào Huvênan Ucbinô để bôi nhọ danh dự của ngài, người vẫn được đại đa số tôn kính, mà nhằm làm mất thể diện của người chồng Lucrêxia đên Rêan, người vừa được bầu làm chủ tịch Câu lạc bộ Xã hội tuần trước. Câu chuy ện tai tiếng này cũng chỉ ồn lên trong ít giờ mà thôi. Nhưng Lucrêxia đên Rêan không trở lại thăm Phecmina Đaxa và bà này đã giải thích hiện tượng đó như là một lời tư thú.

Tuy nhiên, ngay lập tức người ta hiểu rằng Phecmina Đaxa cũng

từng là bạn thân của nhau khi đã có chồng có vợ rồi, nhưng chẳng

không thể thoát khỏi những nguy hiểm bị công kích của giai cấp bà. La Huxtixia đã tự để lộ ý đồ công kích bà ngay ở phía yếu nhất của bà: Chuyện buôn bán của người cha. Khi ông cụ bị người ta dùng vũ lực trục xuất khỏi thành phố này, bà chỉ được biết một trong những chuyện buôn bản bẩn thỉu của người cha, như bà Gala Plaxiđia đã nói cho bà biết. Về sau này, khi bác sĩ Huvênan Ucbinô khẳng định điều đó với bà sau cuộc tiếp xúc với quan tỉnh trưởng, thì bà tin rằng cha mình đã là nạn nhân của một vụ vu cáo. Sự việc là thế này: Có hai chức sắc của chính quyền mang trát khám nhà đến ngôi nhà ở công viên Lột Êvănghêliột. Bọn bọ lục khắp nhà mà chẳng tìm thấy cái cần phải tìm thấy, rồi cuối cũng họ cũng ra lệnh mở cái tủ quần áo có cửa gương trong phòng ngủ cũ của Phecmina Đaxa. Gala Plaxiđia, chỉ có một mình mà chẳng biết phải cầu cứu ai, với lý do không có chìa khóa xin được mở. Thế là một người trong bọn họ dùng báng súng lục đập võ gương và họ phát hiện giữa lớp kính và gỗ là một khoảng trống đựng đầy tiền đôla một trăm đồng. Điều đó là đỉnh điểm của mọi con đường dẫn người ta đến việc đổ cho Lêrenxô Đaxa cố cãi rằng chiếc tủ đựng quần áo ấy được mua sau khi con gái mình lấy chồng và rằng có lẽ chiếc tủ được đưa về nhà

cùng với số tiền đã giấu sẵn trong nó rồi, nhưng cảnh sát khẳng định

như ông ta đã biết cách giấu tài sản giả mạo ở phía sau những tấm gương. Đó chính là điều bác sĩ Huvênan Ucbinô kể lại cho vợ mình nghe sau khi đã hứa với quan tinh trưởng rằng sẽ đưa ông bố vợ mình về quê để che đậy câu chuy ện ồn ĩ này. Nhưng tờ báo còn kể ra nhiều sự kiện hơn.
Tờ báo cho biết rằng một trong những cuộc nội chiến ở thế ki trước,

Lôrenxô Đaxa từng là người liên lạc giữa chính phủ của tổng thống

nó được mua ngay từ hồi Phecmina Đaxa còn đi học. Không một ai

phe Tự do tkilêô Para với một người Ba Lan tên là Giôdep K.Kôrđêniôp xki nào đó, người dừng lại vài tháng trên con tàu Xanh Ăngtoan treo cờ Pháp đậu ở đây, đang định bán cho xong số hàng vũ khí của mình. Kôđêniôp xki, người sau này nổi tiếng thế giới với cái tên Giôdep Cônrát, không tìm hiểu làm sao đã bắt được liên lạc với Lôrenxô Đaxa, kẻ đã mua số vũ khí ấy bằng tiền của chính phủ, có văn bản đầy đủ và trả bằng bản vị vàng. Theo sự giải thích của tờ báo, Lôrenxô Đaxa đã làm mất số vũ khí ấy trong một cuộc tấn công bất ngờ và sau đó bán lại và giá gấp đôi cho phe Bảo hoàng đang chống lại chính phủ của phái Tự do.

đang chống lại chính phủ của phái Tự do.
Từ La Huxtixia cũng kể rằng Lôrenxô Đaxa mua một chuyến hàng toàn ủng thừa của quân đội Anh với một giá cực kỳ rẻ mạt vào thời kỳ của tướng Raphaen Rêdết thành lập Hải quân, và chỉ bằng một vụ làm ăn này trong sáu tháng ông ta đã tăng gấp đôi số vốn của mình. Theo từ báo, khi hàng cập bến thành phố này, Lôrenxô Đaxa từ chối không nhận vì toàn là ủng một chân phải, nhưng nó là một hành động thống nhất khi sở hải quân buộc ông ta phải đồng ý với luật lệ hiện hành, và thế là ông ta mua chúng với giá tượng trưng, một trăm đồng pêxô cả thảy. Cũng chính vào những ngày này, một người đồng lõa của ông ta lại mua với những điều kiện ấy toàn bộ số ủng chân trái của một chiếc tàu từ Riôacha đến đây. Sau đó họ xếp ủng thành đôi, Lêrenxô ỷ thế mình là thông gia với những người

thuộc dòng họ Ucbinô đề la Cadê, đã bán toàn bộ số ủng ấy cho Hải quân với số lãi gấp hai ngàn phần trăm.

Bài báo đăng trên tờ La Huxtixia khi kết thúc còn nói rằng Lêrenxô Đaxa từ bỏ Xăng Hoang đề La Xiênga từ thế ki trước không vì để đi tìm một không khí tốt đẹp nhất cho tương lai của cô con gái mình, theo như lời ông ta vẫn thường nói vậy, mà là vì ông ta đã bị người ta phát giác trong việc làm thuốc lá giả rất phát tài bằng cách trộn lẫn sợi thuốc nhập ngoại với sợi giấy được nhuộm nhựa thuốc lá rất khéo mà ngay cả những tay sành sởi nhất cũng không thể phát hiện được chúng là thuốc rởm. Đồng thời những mối quan hệ với một tổ chức quốc tế bí mật mà hoạt động có hiệu quả nhất ở cuối thế ki trước là việc đưa người Tàu từ Panama vào nước ta một cách bất hợp pháp cũng bị phát giác. Ngược lại, chuy ện buôn lừa của ông, một việc làm đáng nghi ngờ nhất, lại được coi là hành động cao thương duy nhất mà ông chưa bao giờ có được.

Khi Phlôrêntinô Arixa rời khỏi giường bất động, lưng vẫn còn bó bột, và lần đầu tiên chống cây gây ba toong thay cho chiếc ô cánh dơi, thì chuyến đi chơi đầu tiên của ông là chuyến đến thăm Phecmina Đaxa. Ông thấy bà lạ hằn đi, với sự tàn phế của tuổi tác bày ra trên làn da,với nỗi buồn khủng khiếp khiến bà chẳng muốn sống thêm nữa. Bác sĩ Ucbinô Đaxa, trong hai lần đến thăm Phlôrêntinô Arixa trong lúc ông còn bất động, đã nói với ông về nỗi lo lắng mà hai bài báo đăng trên tờ La Huxtixia đã gây cho mẹ mình. Bài thứ nhất gây cho bà một cơn giận dữ kỳ quái trước tình cảm bạc bẽo của người chồng và sự phản bội của người bạn gái, đến độ bà bỏ thói quen mỗi tháng một ngày chủ nhật đi thăm mộ chồng, bởi vì bài báo đã khiến bà phải hận lòng mà nghĩ rằng ngài nằm trong quan tài không thể nghe được những lời rủa xả mà bà muốn gào thẳng vào mặt ngài: Người ta còn muốn gây sự với cả một người

chết đấy. Đối với Lucrêxia đên Rêan, bà đã nhắn người, ai cũng được, nói với bà ta rằng bà ta hãy mãn nguyên với việc từng có ít nhất một người đàn ông giữa bao người khác cùng chung chăn gối trên giường bà ta. Về bài báo nói về Lôrenxô Đaxa thì thật khó mà biết cái gì đã làm cho bà đau khổ hơn, chính bài báo hay là việc phát hiện muộn màng về bản chất đích thực của người cha. Nhưng một trong hai sự kiện ấy, hoặc cả hai, đã đánh quy bà, nay chỉ là những sợi râu ngô vàng học, và đôi mắt đẹp rực sáng như mắt bao cái của bà nay đã mất đi ánh sáng tượi trẻ hoặc tia sáng giận dữ trước đây. Trong mỗi cử chỉ của bà người ta đều nhân rõ ý nguyện không muốn sống thêm của bà. Lâu lắm rồi bà đã bỏ thói quen hút thuốc lá, dù là hút vụng trong phòng tắm được đóng kín cửa hoặc dưới bất cứ hình thức nào, nhưng lần đầu tiên khi bà hút lại thì bà hút trước công chúng với một sự thích thú không thể kìm được. Thoạt đầu bà còn hút thuốc do tay mình cuốn như bà vẫn thích như vậy, sau đó bà hút thuốc lá thông dụng nhất được bán ở ngoài chợ, vì bây giờ bà không có thời gian và đủ bình tĩnh để cuộn chúng. Một người đàn ông mà không phải là Phlôrêntinô Arixa sẽ hỏi cái gì đã đặt một tương lai buồn trước họ: Một cụ già như ông, đã quẻ chân rồi mà lưng còn bị bó bột và một bà già đang đợi chờ không một hạnh phúc nào hơn là hạnh phúc được chết. Nhưng ông đã không hỏi như vậy. Ông nhóm lại một đốm sáng của niềm tin còn le lói giữa đồng đổ vỡ của thảm họa, bởi ông cảm thấy rằng nỗi bất hạnh của Phecmina Đaxa càng làm cho bà đẹp hơn, và lòng căm hằn đối với thế giới xung quanh càng sôi sục trong bà đã trả lại cho bà tính cách quật khởi tuổi hai mươi

Bà lại được dịp để cảm ơn Phlôrêntinô Arixa, vì ngay sau khi các bài báo nhắm mục đích bôi nhọ kia được đăng trên tờ La Huxtixia, ông đã gửi cho tòa soạn một bức thư mẫu mực nói về trách nhiệm đạo đức của báo chí và thái độ tôn trọng đối với danh dự người khác. Bài báo này không được đặng nhưng tác giả của nó đã gửi bản sao cho tờ báo Thương nghiệp, một tờ báo lâu đời và nghiệm chính hơn cả trong toàn vùng Caribê, và tờ báo này đã trang trọng đặng bức thư của ông ở trang nhất. Ông ký dưới bức thư với bút danh Giuypite. Đó là một bức thư rất có lý, sắc sảo và viết hay đến mức nó được phân phát cho một số nhà văn nổi tiếng của tỉnh. Đó là một lời thắm tình đoàn kết ngay ở giữa trùng khơi nhưng nó được vang vọng tới thật là sâu sắc và xa vời. biết ngay là ai là tác giả mặc dù không ai nói cho bà biết bởi vì bà nhận ra một số suy tư và ngay cả một câu nói về đạo đức của Phlôrêntinô Arixa vẫn thường nói hoặc viết cho bà. Vậy là bà đón ông với tất cả niềm vui vừa xanh tươi lại trong khung cảnh bừa bộn của ngôi nhà không được thường xuyên dọn dẹp. Đó cũng là thời kỳ Amêrica Vicunha cảm thấy mình cô đơn trong phòng ngủ ở ngôi nhà trên phố Vênhtanat. Đó là một buổi chiều thứ bảy. Trong lúc cô không có ý lục tìm thư từ và hoàn toàn ngẫu nhiên thôi, cô phát hiện ra những bức thư đánh máy ghi lại những suy tư của Phlôrêntinô Arixa và cả những bức thư viết tay của Phecmina Đaxa để ở trong ngặn kéo không có khóa. Bác sĩ Ucbinô Đaxa rất hởi lòng hởi da trước việc những chuyến đến thăm từng cổ vũ tinh thần người mẹ mình lại được nối lại. Thái độ ấy của bác sĩ hoàn toàn ngược lại với thái độ của Ôphêlia, em gái bác sĩ, người đã từ Tân Ooclêăng trở về trên chuyến tàu chở hoa quả ngay sau khi biết rằng Phecmina Đaxa có quan hệ thân mật với một người đàn ông mà tiếng tăm về đạo đức của người ấy không thuộc loại tốt đẹp nhất. Ngay từ tuần đầu tiên, nỗi lo lắng của Ôphêlia bị khủng hoảng khi bà ta biết mức độ thân mật kiểu gia đình và thái độ đàng hoàng tự chủ mỗi bận ông đến chơi nhà, khi bà ta biết những trò chòng ghẹo và hòn dỗi của những người đang yêu nhau xảy ra trong suốt buổi đến chơi nhiều khi kéo dài tới tận tối mit. Điều mà đối với bác sĩ Ucbinô Đaxa là một tình thân mật lành

mạnh của hai cụ già cô đơn thì đối với Ôphelia Ucbinô bao giờ cũng vậy. Bà ta giống đônha Blăngca, bà nội của mình, đến mức bà ta phải là con gái của bà cụ mới đúng. Cũng như bà nội mình, bà ta là người kiệu ngạo và sống theo những định kiến. Bà ta không đủ khả năng thông cảm với tính chất thiện chân trong sáng của một tình ban giữa một người đàn ông với một người đàn bà ngay cả khi họ mới năm tuổi, và càng không thể hiểu được tình bạn ấy khi họ đã ngoài tám mươi tuổi. Trong một cuộc tranh cãi nảy lửa với người anh trai của mình, bà ta bảo rằng cái duy nhất còn thiếu để cho Phlôrêntinô Arixa an ủi mẹ mình là ông cùng ngủ với bà cụ trên chiếc giường cô đơn. Bác sĩ Ucbinô Đaxa không đủ sức trợ trên để đấu khẩu với cô em gái, bao giờ ông cũng thế, nhưng bà vợ ông với một nhận thức phóng khoáng về tình yêu ở bất cứ lứa tuổi nào đã tham gia câu chuyện giữa hai người. Ôphêlia không giữ nỗi bình tĩnh, phát khùng lên: - Tình yêu ở lứa tuổi chúng ta đã nực cười rồi, - bà ta gào lên với

người chị dâu, - nhưng ở lứa tuổi các cụ, tình yêu là một cái gì đó dơ dáy, dơ dáy như những con lợn ấy.
Bà ta quyết chí đuổi cổ Phlôrêntinô Arixa ra khỏi nhà. Điều đó đã đến tai Phecmina Đaxa. Bà cho gọi Ôphêlia lên phòng ngủ, như lâu nay bà vẫn làm thế, hầu không nghe được câu chuyên giữa hai me

Bà ta quyết chỉ duôi có Phiorentino Arixa ra khôi nha. Điều dó đá đến tại Phecmina Đaxa. Bà cho gọi Ôphêlia lên phòng ngủ, như lâu nay bà vẫn làm thế, hầu không nghe được câu chuyện giữa hai mẹ con, và bà yêu cầu con gái nhắc lại những lời phi báng của mình. Ôphêlia không chịu làm cho không khí bớt căng thẳng đi. Bà ta tin rằng Phlôrêntinô Arixa, mà về tiếng tăm rất xấu xa của ông không ai là không biết, đang theo đuổi một quan hệ mờ ám, một quan hệ phương hại đến danh dự gia đình còn hơn cả những hành động tội ác của Lôrenxô Đaxa, và những chuyện mạo hiểm thơ mộng của bác sĩ Huvênan Ucbinô. Phecmina Đaxa chăm chú nghe con gái mà không nói một lời, mà không hề chớp mắt, nhưng khi nghe xong thì bà là một người khác hẳn; Bà đã trở về với cuộc đời đời thực.

Trong khi đó, Ôp hêlia sang ở bên nhà ông anh trai, rồi từ đây qua sứ giả danh dự bà ta chuyển đến Phecmina Đaxa đủ mọi điều để xin lỗi bà mẹ. Nhưng tất thảy đều vô ích. Những suy nghĩ chín chắn của con trai, cả sự khuyên giải của các bà bạn thân nhất cũng không làm cho bà phải nao núng ý chí của mình. Đối với người con dâu, người bà vẫn luôn giữ được sự thông cảm kiểu bình dân, Phecmina Đaxa đã giãi bày tâm sự của mình bằng một thứ ngôn từ cầu kỳ giàu màu sắc của những năm tháng đẹp nhất của đời bà: "Một thế kỷ nay người ta đã làm thất bại cuộc đời của ta với người đàn ông đáng thương kia vì lúc ấy chúng ta còn quá trẻ, và giờ đây họ muốn làm lai điều đó đối với chúng ta vì chúng ta đã quá giả rồi mà". Bà

châm điệu thuốc mới từ đầu mẫu điệu thuốc còn đỏ lửa và bà tự tẩy

 Bọn họ hãy cút đi, - bà nói. - Nếu chúng ta, những bà góa, có một thế manh nào đó thì đó là việc chẳng còn một ai ra lệnh cho chúng

rửa chất độc từng gâm nhấm tâm hồn mình.

ta nîra

- Điều duy nhất mà ta đau lòng là ta không còn sức lực để nện cho cô mấy roi da vì tội dám hỗn láo, - bà nói với con gái, - nhưng ngay bây giờ cô hãy cút khỏi nhà này và ta thề trước hài cốt mẹ ta rằng trong lúc ta còn sống không bao giờ cô được bước chân tới nhà này. Không gì có thể làm diu nhẹ con giân đang bốc cháy trong lòng bà.

Chẳng còn gì để làm, Ôphêlia Ucbinô trở về tân Ôclèăng khi bà ta biết rằng chẳng còn cách nào để có thể xin mẹ thứ lỗi cho. Điều duy nhất mà bà ta đạt được trong sự nhân nhượng của bà mẹ là Phecmina Đaxa chấp nhận lời thinh cầu này nhưng không cho bà ta bước chân vào nhà: Bà đã thể trước hài cốt của mẫu thân mình, mà đối với bà nó là thứ duy nhất trong sạch trong những ngày u buồn ấy.

ấy. Trong một buổi đến chơi, lần đầu tiên, nhân nói đến những con tàu chạy trên sông của mình, Phlôrêntinô Arixa đã mời Phecmina Đaxa làm một chuyến du chơi trên sông để nghỉ ngơi c lại sức. Thêm một ngày đi tàu hỏa có thể đến được thủ đô, mà họ, như phần lớn những người sinh trưởng ở miền duyên hải Caribê, vẫn tiếp tục gọi nó bằng một cái tên được duy trì từ thế kỷ trước: Santa Phe. Nhưng Phecmina Đaxa vẫn còn giữ nguyên những ác cảm của chồng mình và không muốn làm quen với một thành phố giá buốt và âm u,

nơi các bà các cô chỉ ra khỏi nhà để đi dự lễ misa lúc năm giờ, và họ chẳng thể vào hiệu kem và các nơi công cộng vì nó là nơi trên các đường phố lúc nào cũng bị cấm đường bởi có đám tang đi qua, và kể

từ những năm có con lừa cái chết cóng thành phố bao giờ cũng có mưa phùn. Quả thật, thành phố thủ đô ấy còn tồi tệ hơn cả Pari. Ngược lại, Phecmina Đaxa cảm thấy mình rất thích sông nước, thích được ngắm những chú cá sấu nằm phơi nắng trên những doi cát bồi ven sông, thích bị đánh thức dậy ngay giữa đêm khuy a bởi tiếng khóc giọng đàn bà của những con lợn biển, nhưng ý nghĩ về một chuyến đi chơi cực kỳ gian khổ đối với tuổi của bà, hơn nữa bà lại góa bụa và cô đơn, đã khiến bà nghĩ rằng chuyện du chơi trên sông là chuyện không thực tế.

lại góa bụa và cô đơn, đã khiến bà nghĩ rằng chuyện du chơi trên sông là chuyện không thực tế.

Khi Phlôrêntinô Arixa lại nhắc lại lời mời, và khi bà quyết chí sống mà không cần có người chồng, thì lúc ấy bà cảm thấy có thể nhận lời được. Nhưng sau cuộc cãi nhau với người con gái, còn đang phiền lòng về những lời thóa mạ mà thiên hạ dùng để nói về cha mình, còn hờn căm người chồng, còn đang giận dữ đối với những hành động giả nhân giả nghĩa của Lucrêxia Rêan, người bà từng đối xử như người bạn tốt nhất, Phecmina Đaxa cảm thấy mình quá thừa trong chính ngôi nhà của mình. Có một buổi chiều, trong khi uống nước trà, Phecmina Đaxa nhìn ra vũng bùn ở ngoài sân, nơi cái cây gây ra nỗi bất hạnh của bà vẫn chưa đâm chồi lại.

- Điều mà tôi ao ước muốn làm bây giờ là đi khỏi ngôi nhà này, chẳng thà là đi bộ, đi thẳng, đi thẳng, đi thẳng một mạch, và chẳng

bao giờ trở lại nữa, - bà nói.
Vậy thì mời bà hãy đi trên một chiếc tàu thủy - Phlôrêntinô Arixa
nói

- Vậy thì ông hãy nhớ cho rằng điều đó có thể lắm.
Một phút trước đây bà chưa hề nghĩ đến điều đó nhưng bà đã thấy rõ khả năng thực tế để coi nó như việc đã rồi. Người con trai và con dâu lòng hân hoan biểu bà. Phlôrêntinô Arixa nhanh chóng nhân

thấy rằng Phecmina
Đaxa sẽ là một vị khách danh dự trên những chiếc tàu thủy của
mình, sẽ phải dành riêng cho bà một phòng giường nằm được chuẩn
bị chu đáo nh chính nhà của bà vậy. Có tiện nghi sinh hoạt đ
ầy đủ, và một vị thuyền trưởng đích

thân lo bảo vệ an toàn và sức khỏe cho bà. Ông mang đến nhà cho bà xem những tấm bản đồ vẽ lộ trình của con tàu để khích lệ bà, những tấm bưu thiếp để xem trong các buổi chiều tàn, những bài thơ do các vị khách trứ danh viết ca ngợi thiên đường nguyên thủy của con sông Macgođaêna.

Bà chỉ giở chúng xem qua một lần trong tâm hồn đang lâng lâng vui sướng

- Ông chẳng nên phinh tôi như phinh một đứa bé, bà nói với ông.
 Nếu tôi đi là vì tôi đã quyết định, chứ đâu vì những thích thú của cảnh vật.
- Khi người con trai khẩn khoản xin bà cho vợ mình cùng đi để chăm sóc mẹ, thì bà gạt phất đi, nói: "Tôi đã quá lớn để chẳng cần ai phải chăm nom cho". Chính bà tự lo liệu cho chuyến đi của mình. Bà cảm thấy thanh thân trong lòng trước ý nghĩ về việc mình được sống tám ngày tàu ngược và năm ngày tàu xuôi với những tư trang không thể thiếu được: Một nửa tá váy áo bằng vải bông, những đồ dùng để trang điểm và vệ sinh, một đôi giảy dùng khi lên xuống tàu và đôi dép đi trong phòng và không gì hơn đó giấc mơ của cuộc đời

Hồi tháng giêng năm 1824 vị thuyền trường kỳ cựu nhất, Hoan Becnacđô Ocbơc, người sáng lập hãng tàu thủy, đã treo cờ cho chiếc tàu thủy đầu tiên chạy trên sông Macgođalêna, một chiếc tàu bốn mươi lăm sức ngựa được gọi là tàu Phiđêliđát. Hơn một nửa thế kỳ sau, vào lúc sáu giờ chiều ngày mồng bảy tháng bảy, bác sĩ Ucbinô Đaxa và bà vợ ngài đã

bà.

cùng đi với Phecmina Đaxa để lên chiếc tàu thủy sẽ đưa bà đi trong chuy ến du lịch đầu tiên trên sông của bà. Nó là chiếc tàu đầu tiên được đóng tại các xưởng đóng tàu của địa phương, và Phlôrêntinô Arixa đã đặt tên cho nó là Nuêva Phiđêliđat để kỷ niệm chiếc tàu quang vinh đầu tiên. Không bao giờ Phecmina Đaxa có thể tin được rằng cái tên kia đối với họ, bà và Phlôrêntinô Arixa, rất có ý nghĩa lại chỉ là một sự ngẫu nhiên lịch sử mà thôi, và nó chẳng phải là một ngẫu hứng nữa thêm vào chủ nghĩa lãng mạn hàng ngày của Phlôrêntinô Arixa bay sao.

Vậy là, khác hẳn với những chiếc tàu thủy khác, cả cũ lẫn mới, con tàu Nuvêa Phiđêliđat có một phòng phụ ngay bên canh phòng của thuy ền trưởng. Đó là một phòng khách, rộng rãi và vững chắc, bày đặt đồ nội thất bằng tre bằng phòng ngủ của vợ chồng được trang trí bằng những bức tranh họa tích Trung Hoa, một phòng tắm có bể tắm và vòi hoa sen, một đài quan sát rất rộng rãi, được che kín có treo những giò dương xỉ, cho người ta một cái nhìn bao quát về phía trước và hai bên mạn tàu, có hệ thống giảm âm với tác dụng duy trì khung cảnh chung thanh lặng bất chấp cả những tiếng nổ bên ngoài. Cái phòng sang trọng này từng được gọi là Phòng Tổng thống, bởi vì cho đến lúc ấy đã có vị Tổng thống nước Cộng hòa đi trên con tàu này. Phòng này không được sử dụng với mục đích kinh doanh mà ngược lại chỉ được sử dụng với mục đích ưu đãi các quan chức cao cấp và khách quý. Phlôrêntinô Arixa ra lệnh xây dựng nó với

mục đích trên ngay từ khi ông được bầu làm chủ tịch Hãng Tàu thủy Caribê trong niềm tin thầm kín rằng sớm bay muộn nó sẽ là nơi ẩn trốn đầy hạnh phúc trong chuyến du chơi tuần trăng mật của ông với Pheemina Đaxa.

Ngày lên đường đã đến. Quả nhiên, Phecmina Đaxa ở trong phòng Tổng thống với tư thế bà chủ. Viên thuyền trường của chiếc tàu, với rượu sâm banh và cá hồi nướng, đã mở tiệc khoản đãi bác sĩ Ucbinô Đaxa và phu nhân, khoản đãi Phlôrêntinô Arixa. Ông ta tên là Điệgô Samaritanô. Thuyền trưởng mặc bộ đồng phục bằng vải lanh trắng, ông ăn vận chính tề và rất đúng mốt kể từ đôi ủng đến chiếc mũ có gắn huy hiệu của Hãng Tàu thủy Caribê thêu chỉ vàng. Cũng như những viên thuyền trưởng chạy tàu trên sông, ông có thân hình vâm váp, có giọng nói sang sảng. Đúng bảy giờ tối, lệnh xuất phát được ban hành và Phecmina Đaxa cảm thấy tiếng còi tàu vang vọng kinh khủng đến mức nó làm ù tại trái mình. Đêm qua bà nằm mộng hoài với những điểm gở rợn người đến mức bà chẳng thiết đoán xem chúng nói gì. Ngay sáng tinh mơ hôm ấy bà cho người dẫn mình đến điện Pantêông của trường dòng mà thời ấy có tên là Nghĩa trang La Mangga và bà làm lành với người chồng quá cố. Bà đứng trước phần mộ của ngài và bằng cuộc độc thoại nội tâm bà đã xổ tung hết những lời công kích chính đáng

mà bà từng phải nín chịu. Sau đó bà kể cho ngài biết chuyến du chơi của mình thật tỉ mỉ và cuối của gòà tạm biệt ngài. Như lâu nay vẫn thường làm trong các chuyến sang châu Âu, bà không muốn cho ai nữa biết để tránh những cuộc tiễn đưa đẩy mỏi mệt. Dù đã nhiều lần đu chơi xa, lấn này bà cảm thấy như đây là lần đầu mình đi xa. Trong khi ngày càng trôi đi, bà càng cảm thấy bồn chồn. Khi đã lên tàu rồi bà càng cảm thấy mình đơn độc hơn, buồn tủi hơn và bà thèm được đứng một mình để khóc.

Khi tiếng còi tàu vang lên báo đã hết giờ tiễn khách, bác sĩ Ucbinô

Đaxa và phu nhân tạm biệt bà mà không hề bi lụy. Phlôrêntinô Arixa cùng đi với họ đến tận cầu tàu. Bác sĩ Ucbinô Đaxa định nhường bước cho ông đi trước và chỉ đến lúc ấy bác sĩ mới cũng cùng đi trên chuyến tàu của bà mẹ. Bác sĩ không thể giấu nổi tâm trạng bối rối của mình.

 Nhưng, chúng ta vẫn chưa hề thảo luận về chuyện này! - Bác sĩ nói.
 Phlôrêntinô Arixa chìa cho ông ta xem chiếc chìa khóa phòng

giường nằm của mình với một ý nghĩa rõ ràng rằng nó là một phòng

giường nằm trong khu vực chung cho tất cả mọi người. Nhưng bác sĩ Ucbinô Đaxa lại không thấy đấy là một bằng chứng về tình thân vô tư của Phlôrêntinô Arixa. Bác sĩ đưa mắt sang phía vợ tỏ ý cầu cứu nhưng chỉ được bà vợ đáp lại bằng ánh mắt lạnh lùng. Người vợ, bằng giọng thầm thì, hỏi ông: "Anh mà cũng thế sao?". Đúng, ông ta cũng thế, cũng như em gái mình cũng nghĩ rằng tình có thời của nó thôi, nghĩa là, khi về già mà còn yêu nhau thì nó không còn là tình yêu nữa. Nhưng ông ta đã biết phản ứng đúng lúc và bắt tay tạm biệt Phlôrêntinô Arixa với lòng nhẫn nhục chứ không phải với lòng biết ơn như trước đây.

Từ cầu thang phòng khách trên tàu, Phlôrêntinô Arixa nhìn vợ chồng bác sĩ Ucbinô Đaxa xuống tàu. Như điều mong đợi ông nhìn

chồng bác sĩ Ucbinô Đaxa xuống tàu. Như điều mong đợi ông nhìn thấy bác sĩ Ucbinô Đaxa cùng phu nhân đã quay lại chào mình trước khi chui vào ô tô. Phlôrêntinô Arixa giơ tay lên vẫy chào tạm biệt bọn họ. Hai người cũng giơ tay lên vẫy chào ông. Phlôrêntinô Arixa vẫn đứng đấy đợi cho đến khi chiếc ô tô khuất bóng trong đám bụi bốc lên trên sân bốc dỡ. Sau đó ông trở về phòng giường nằm của mình để mặc quần áo khác phù hợp với bữa cơm tối đầu tiên trên tàu trong phòng ăn riêng của thuy ền trưởng. Đó là một đêm lộng lẫy mà thuy ền trưởng Điêgô Samaritanô đã chuẩn bị kỹ với những chuyện vui về cuộc đời bốn mươi năm lái

tàu trên sông của ông ta, nhưng Phecmina Đaxa phải gắng gượng lắm để làm ra vẻ mình đang vui thích. Mặc dù còi báo hết giờ tiễn đưa khách đã vang lên từ lúc tám giờ và mặc dù cũng vào giờ ấy những người đi tiễn đã xuống tàu rồi và người ta kéo cầu tàu lên, con tàu vẫn chưa nhỗ neo ra đi một khi mà thuyền trưởng chưa ăn xong và chưa trèo lên vị trí chỉ huy để điều khiến toàn bộ thủy thủ dưới quyền cho tàu ra khỏi bến cảng. Phecmina Đaxa và Phlôrêntinô Arixa vẫn cứ đứng nguyên ở bao lơn phòng khách, lẫn giữa những hành khách đang ồn ĩ thi nhau nhận diện các ngọn đèn

Phlôrentino Arixa văn cử đứng nguyên ở bao lớn phóng khách, lần giữa những hành khách đang ồn ĩ thi nhau nhận diện các ngọn đèn trong thành phố, cho đến khi con tàu ra khỏi vịnh, rồi đi vào con kênh lờ mờ tối sau đó đi trên vùng nước ngầu bùn chơi vơi những ngọn đèn trên thuyền đánh cá, rỗi cuối cùng hành khách hít thở không khí thoáng đãng của con sông cả Macgođalêna. Cũng khi ấy, ban nhạc chơi một bản nhạc dân gian rất thời thượng, và đám hành khách cùng reo vui, rồi đêm khiêu vũ bắt đầu Phecmina Đaxa muốn được trốn về phòng giường nằm của mình. Cả đêm ấy bà không nói lấy một lời, và Phlôrêntinô Arixa cứ để mặc

đểm ây bà không nói lày một lời, và Phlorentino Arixa cử để mặc cho bà đắm chìm trong những suy tư của mình. Ông chỉ làm bà phải ngừng suy tư khi ông định chào tạm biệt. Lúc ấy họ đứng trước cửa phòng giường nằm, nhưng bà không buồn ngủ, chỉ hơi rét thôi và bà khẩn khoản đề nghị ông vào phòng của mình để cùng nhau ngồi trên đài quan sát ngắm nhìn dòng sông.

Phlôtêntino Arixa kéo hại chiếc ghế đến cạnh bao lơn, tắt đèn,

Phlôtêntinô Arixa kéo hai chiếc ghê đên cạnh bao lơn, tắt đèn, quàng lên vai bà một chiếc khăn lạnh, rồi ngồi xuống bên cạnh bà. Bà cuộn một điếu thuốc lấy sợi từ trong hộp thuốc ông tặng. Bà cuộn rất nhanh đến mức phải ngạc nhiên, rồi bà hút nó bằng cách quay đầu đỏ lửa vào phía trong mồm mà không hề nói năng gì, rồi sau đó bà lại cuộn tiếp một điếu thuốc và hút chúng liên tục. Phlôrêntinô Arixa uống từng ngụm từng ngụm liền hai phích cà phê cũng không hề nói gì.

cả những thứ ấy được nhìn từ đài quan sát chìm trong bóng tối, đã biến thành một bình nguyên rực sáng ánh lân tinh. Thi thoảng, nổi lên một túp lều lá co bên cạnh những đồng lửa rực cháy, dấu hiệu cho thấy ở đấy có bán củi cho tàu thủy. Phlôrêntinô Arixa vẫn giữ nguyên những ký ức xa mờ của chuyến đi tàu từ thời xuân trẻ của mình, và quang cảnh dòng sông lúc này đã khiến chúng sống dậy trong ánh hào quang rực rõ tựa như vừa xảy ra ngay hôm qua. Ông kể lại cho Phecmina Đaxa nghe một vài kì niệm cũ những tưởng rằng chúng có thể làm bà vui lên, những bà vẫn trầm tư hút thuốc như đang sống trong một thế giới khác. Phlôrêntinô Arixa không nhắc tới những kỉ niệm cũ của mình và để cho bà sống với thế giới của riêng bà và lúc ấy bà cuộn thuốc và cứ tiếp tục hút thuốc cho đến khi hết cả hộp thuốc sợi. Âm nhạc ngừng từ lúc sau nửa đêm, tiếng ồn ào của hành khách cũng lặng dần và lặng dần cho đến khi chìm đi trong tiếng ngày ngủ đều đều, và chỉ còn lại hai trái tim trong đài quan sát chìm trong bóng tối, sống theo nhịp tiếng máy nổ phành phạch của con tàu. Sau một lúc lâu, qua ánh sáng phản chiếu từ lòng sông lên, Phlôrêntinô Arixa nhìn Phecmina Đaxa. Ông thấy bà có vẽ ma quái trong ánh sáng xanh lét đã làm dịu đi nét mặt nhìn nghiêng đăm chiêu của một pho tượng. Thế là ông hiểu rằng bà đang khóc thầm. Đáng lẽ ông phải an ủi bà hoặc đợi cho đến khi bà cạn nước mắt thì

Ở phía chân trời ánh sáng thành phố đã tắt lịm. Dòng sông phẳng lăng, những đồng có hai bên bờ thầm lặng phơi dưới ánh trăng, tất

Bà có muốn được ngồi một mì không? - Ông hỏi.
 Nếu muốn vậy thì tôi đã chẳng bảo ông vào đây, - bà nói.

ông lại định để bà một mình cô đơn trong nỗi sợ hãi.

Lập tức ông xòe những ngón tay cóng lạnh trong bóng tối, lấn mò dò tìm một bàn tay khác trong bóng tối và ông đã tìm thấy nó cũng chạm phải nhau, chúng chỉ là những bàn tay già nua xương xẩu. Nhưng trong khoảnh khắc sau đấy, chúng đã là những bàn tay họ từng mường tượng ra. Bà bắt đầu nói về người chồng đã quá cố, như thể ngài đang sống trong lúc này. Và trong chính cái khoảnh khắc ấy, Phlôrêntinô Arixa biết rằng cũng đã đến lúc với lòng tự trọng, niềm kiêu hãnh, ước vọng sống da diết, bà đang tự hỏi mình sẽ làm gì đây với tình yêu không có người làm chủ nó. Để khỏi phải rút bàn tay mình ra khỏi bàn tay ông, Phecmina Đaxa không hút thuốc nữa. Bà đang chìm đi trong niềm khát khao được người khác hiểu và thông cảm với mình. Bà không thể cảm thấy một người chồng nào tốt hơn người chồng của bà, tuy nhiên bà lại bắt gặp những nỗi bực lòng nhiều hơn so với những niềm vui của đời mình, một cuộc đời có quá nhiều những sự hiểu lầm nhau, có quá nhiều những cuộc cãi vã vô tích sự, có quá nhiều những trận hờn dỗi không được giải quyết thỏa đáng. Bỗng bà thở dài, nói: "Thật khó mà có thể tin được làm thế nào để có biết bao hạnh phúc trong rất nhiều năm cùng với bao cuộc cãi vã, với bao nhiệu việc làm vô ích mà không biết thực ra nó có phải là tình yêu bay không". Khi bà vừa rút được tâm trạng u buồn của mình thì ai đó đã tắt ánh

đang trong lúc chờ đợi bàn tay ông. Trong chính khoản khắc ấy, cả hai đều khá minh mẫn để nhận ra rằng không một bàn tay nào trong hai bàn tay là cái bàn tay họ từng mường tương ra trước khi chúng

- Bây giờ ông hãy về phòng mình đi, - bà nói.
Phlôrêntinô Arixa xiết chặt tay bà, nhướn người về phía bà định hôn lên má bà. Nhưng bà đã kịp né tránh bằng một giọng nói khàn khàn nhưng dịu dàng: - Đừng - bà nói - tôi già rồi.
Bà nghe thấy ông đi ra trong bóng tối, nghe thấy tiếng chân ông trên bậc cầu thang, nghe thấy ông khuất bóng cho đến tận ngày hôm sau.

trăng rồi. Con tàu như một con vật khổng lồ được quan sát cứ chậm

rãi tiến bước, chân no bước lên chân kia.

thấy bác sĩ Huvênan Ucbinô mặc bộ đồ lanh trắng còn nguyên nếp là, với diện mạo nghề nghiệp, với cử chi dễ thương, với tinh yêu quan phương, từ trên một chiếc tàu của quá khứ, giơ mũ lên trong điệu bộ chào vĩnh biệt bà. "Bọn đàác anh chỉ là một số tên nô lệ của các định kiến", - có lần ngài đã nói với bà như thế, - ngược lại, khi một người đàn bà đã quyết chí ăn nằm với một người đàn ông thì không một thành trì nào rào cản cô ta không trèo qua, không một thành trì nào cô ta không đạp đổ, không một quan niệm đạo đức nào cô ta không sẵn sàng chà đạp lên nguyên tắc của nó, tóm lại không có Thượng đế nào đủ sức mạnh ngăn cấm cô ta cả". Pheemina Đaxa vẫn ngồi im như vậy cho đến gần sáng mà nghĩ về Phlôrêntinô Arixa, một Phlôrêntinô Arixa không giống như cái tên lính canh trong công viên Lôt Evanghêliôt mà ký ức về nó không đủ

Phecmina Đaxa châm điểu thuốc khác và trong lúc hút thuốc bà cảm

nào cô ta không sẵn sàng chà đạp lên nguyên tắc của nó, tóm lại không có Thượng đế nào đủ sức mạnh ngăn cấm cô ta cả". Phecmina Đaxa vẫn ngồi im như vậy cho đến gần sáng mà nghĩ về Phlôrêntinô Arixa, một Phlôrêntinô Arixa không giống như cái tên lính canh trong công viên Lôt Evanghêliôt mà ký ức về nó không đủ sức thay thế ông và nó cũng không khơi dậy một đốm lửa của niềm hoài nhớ trong bà, mà là một Phlôrêntinô Arixa đúng như ông hiện nay: Già lão lại quẻ chân nhưng là một con người rất thực, luôn luôn ở trong tầm tay bà nhưng bà không muốn nhận ra ông. Trong lúc con tàu hồng hộc thở đưa bà đi về phía ánh sáng rực rỡ của những bông hồng đầu mùa, điều duy nhất mà bà cầu khẩn Thượng đế là sáng ngày hôm sau Phlôrêntinô Arixa biết khởi đầu từ chỗ nào.
Ông đã biết rồi, Phecmina Đaxa bảo người hầu phòng hãy để cho bà ngủ theo ý muốn của mình. Khi thức dậy bà thấy trên bàn kê đầu

Ong đã biệt rồi, Phecmina Đaxa bảo người hâu phòng hãy để cho bả ngủ theo ý muốn của mình. Khi thức dậy bà thấy trên bàn kê đầu giường có một bình hoa cắm độc một bông hồng bạch, tươi rói, còn đọng sương đêm và cùng với nó là một phong thư dày cộp nhiều trang giấy mà ông đã có thể viết được kể từ lúc tạm biệt bà. Đó là một bức thư thanh thản, nó chỉ nói điều duy nhất ấy là việc ông thể hiện cái tâm trang làm ông nghẹt thở từ đêm trước. Bức thư hết sức

thơ mộng, hết sứa hoa mỹ y như những bức thư khác nhưng khác

với những bức thư ấy, bức thư này rất thực tế. Phecmina Đaya, người đọc nó mà tự xấu hổ với mì

Phecmina Đaxa, người đọc nó mà tự xấu hổ với mình trước tiếng đập rộn ràng của con tim. Bà đọc xong bức thư đầu liền bảo người hầu phòng hãy báo cho họ khi nào bà chuẩn bị xong bởi viên thuyền trưởng đã ngồi vào vị trí chỉ huy để trình bày cho họ, bà và Phlôrêntina Arixa, xem hệ thống hoạt động của con tàu. Bà chuẩn bị xogn vào lúc mười một giờ, tắm rửa sạch sẽ, người thơm mùi xà phòng thơm, mặc bộ đồ quả phụ giản dị và hoàn toàn bị chinh phục sau cơn bão lòng đêm qua. Bà bảo người hầu phòng mặc đồ đồng phục trắng bong, người chuyên phục vụ thuyên trưởng và Phlôrêntina Arixa hãy đến đón bà. Một mình bà trèo lên buồng chỉ huy, rực rõ trong bầu trời quang mây, và bà thấy Phlôrêntina Arixa đang ngồi nói chuyện với thuyền trưởng ở đấy. Bà thấy ông khác hẳn không chỉ vì bà nhìn ông bằng cái nhìn khác mà còn vì trên thực tế ông đã thay đổi hẳn. Thay cho bộ đồ tang thương ông dùng trong cả cuộc đời mình, bây giờ ông đi đôi giày trắng rất mốt, mặc một chiếc quần trắng và một chiếc áo sơmi cộc tay cổ bẻ, trên túi ngực thêu tên họ ông, đội một chiếc mũ Xcôtlen, cũng màu trắng, một cặp kính râm thay cho cặp kính cận vẫn thường dùng lâu nay. Rõ ràng là chúng được mặc lần đầu tiên và được mua sắm với mục đích dùng trong chuyến du chơi này, ngoại trừ chiếc thắt lưng da rái cá, rất cũ kỹ đến mức Phecmina Đaxa, ngay từ cái nhìn đầu tiên, đã thấy nó khó coi tựa như con ruồi trong bát súp. Khi thấy ông như vậy, ăn mặc bết sức bảnh để chỉ riêng cho bà ngắm, bà đã không thể ghìm được luồng máu nóng râm ran chảy lên mặt. Bà bối rối khi chào ông và ông càng bối rối hơn trước thái độ bối rối của bà. Ý thức về việc họ đang xử sự với nhau như hai người yêu càng làm cho họ bối rối thêm và ý thức về việc cả hai người đang bối rối càng làm cho họ bối rối thêm nữa đến mức viên thuyền trưởng Ôiêgô Samaritanô đã nhận ra điều đó với lòng

chung của con tàu trong hai giờ liền. Bọn họ đi chậm rãi trên một con sông rộng không bờ khuất sau những bãi cát trải rộng đến tận chân trời. Nhưng ngược lại với những sóng nước ngầu bọt do con tàu đi qua gây nên, nước trên sông lúc này chảy lừ đừ chậm chạp và nó trong vắt, ngời sáng, lấp lánh như ánh kim loại dưới nắng trưa chói chang. Phecmina Đaxa có cảm giác nó là một châu thổ dày đặc những cồn cát trắng.

thông cảm sâu sắc. Ông ta đã kịp thời lôi họ ra khỏi tình trạng khó xử ấy bằng việc giải thích cho họ hiểu cách thức chỉ huy và cơ chế

thuy ền trưởng nói. Quả nhiên, Phlôrêntinô Arixa đang rất ngạc nhiên trước những thay đổi, và ngày hôm sau ông lại càng ngạc nhiên hơn khi con tàu đi ngày càng khó khăn hơn và ông nhận thấy rằng con sông cả Macgođalêna, một trong những con sông lớn nhất thế giới, chỉ còn là ảo ảnh trong ký ức mà thôi. Thuy ền trưởng Điệgô Samaritanô đã giải thích cho bon họ biết nan phá rừng vô lý đã phá hai con sông

- Đó là số ít ỏi mà chúng ta còn có được nhờ con sông này - viên

giải thích cho bọn họ biết nạn phá rừng vô lý đã phá hại con sông này như thế nào trong năm mươi năm liền: Nồi hơi những con tàu chạy trên sông đã nuốt hết cả cánh rừng rậm rạp những cây cao bóng cả mà Phlôrêntmô Arixa trong chuyến du lịch đầu tiên của mình đã cảm thấy không khí nơi này ngột ngạt đến tức thở. Phecmina Đaxa không thấy những con vật bà từng mơ ước được nhìn ngắm: Những thợ săn thú lấy da thuộc ở Tân Ooclèăng tới đây đã tiêu diệt những chú cá sấu giả vờ chết nằm trên các bãi cát miệng há hốc hàng giờ và hàng giờ để đớp lấy những con bướm bay qua; Những chú vẹt với tiếng hót lành lót và những chú khi với tiếng kêu phấn khích đều đã chết dần chết mòn vì rừng rậm âm u bị đốn hết cây cao bóng cả; Những con lợn biển với bộ vú khổng lồ của người mẹ đang cho các con bú và thường rên rỉ với tiếng khóc của người dàn bà đau khổ cũng đã bị tiêu diệt bởi đạn của những kẻ đi săn chỉ

để mà săn. Đối với những con lợn biển này thuyền trường Điêgô Samaritanô yêu chúng với tấm lòng người mẹ, v ông cảm thấy chúng giống như các bà bi trừng trị vì một vài lầm lỗi nào đó trong tình yêu và quả

thật ở đây từng lưu truyền chuyện cổ tích nói rằng chúng là những

người con gái không có chồng trong vương quốc những thú vật. Bao giờ cũng vậy, ông luôn luôn phản đối những kẻ đứng trên boong tàu nã súng bắn bừa những con lợn biển, bất chấp lệnh cấm. Có một người đi săn người vùng Bắc Carôlma đến đây mang theo hộ chiếu hẳn hoi, đã không tuân theo lệnh ông, bằng một phát súng chính xác của khẩu Xpringphphiên bắn vỡ toang sọ một con lợn biển và bầy con của nó kêu khóc thảm thiết bên xác mẹ. Viên thuyền trưởng ra lệnh mang con lợn con lên để ông nuôi và đồng thời buộc kẻ đi săn kia phải xuống khỏi tàu tại bãi cát hoang vắng ngay bên cạnh thây ma con lợn mẹ bị bắn chết. Thuyền trưởng phải vào tù sáu tháng và

suýt bị tước bằng lái tàu vì cơ quan ngoại giao nước nọ đã có công hàm kháng nghị, nhưng khi được trả tự đo, ông vẫn lái tàu và sẵn sàng lặp lại hành động nhân đạo trên nếu có ai lại vi phạm lệnh cấm bắn lợn biển. Tuy nhiên, câu chuyện kia đã là một chuyện dã sử: Con lợn biển mồ côi mẹ kia, vốn được nuôi lớn và sống rất nhiều năm trong vườn bách thú ở Săng Nicôlat, là con vật cuối cùng được nhìn thấy sống trên sông nước.

- Cứ mỗi bận cho tàu qua đây, - thuyện trưởng nói - tôi cầu khẩn Thương đế hãy cứ để cái anh chàng người Mỹ kia lên tàu của tôi để

tôi lại thả bắn xuống đây.

Phecmina Đaxa, vốn không có thiện cảm với thuy ền trường đã cảm động khôn xiết trước tình thương bao la của ông đến mức ngay buổi sáng ngày hôm ấy bà đã dành một chỗ trang trọng cho ông trong trái tim mình. Bà làm điều đó rất chí lý. Chuyến đi vừa mới bắt đầu mà bà đã gặp nhiều dịp tốt để khẳng định rằng mình không nhầm.

nay chỉ còn là một bến cảng tiêu điều với những phố hiu quanh. Người duy nhất mà từ trên tàu có thể nhìn thấy là một người đàn bà vận đồ đỏ trắng đang giơ khăn tay vẫy con tàu. Phecmina Đaxa không hiểu vì sao người ta không mang tàu vào bờ để đón người ấy lên, vì hình như người ấy đang đau khổ, nhưng thuyền trưởng kịp giải thích cho bà biết rằng đó chỉ là bóng ma của một người đàn bà chết đuối vẫn thường làm hiệu như vậy để cho tàu đi vào vùng xoáy nước rất nguy hiểm ở bờ bên kia. Con tàu đi rất gần bóng ma đến mức Phecmina Đaxa nhìn rất rõ, rõ từng chi tiết một, nó rực rỡ dưới ánh nắng và bà không nghi ngờ rằng trên thực tế lại không có thật, nhưng gương mặt bóng ma ấy dường như bà thấy nó quen quen. Đó là một ngày đài lê thê và nắng nóng. Sau bữa com trưa, Phecmina Đaxa trở về phòng giường nằm để ngủ giấc ngủ trưa không thể bỏ qua được. Nhưng bà không tài nào ngủ được vì cái đau càng đau rức hơn trước tiếng còi đinh tai mà hai con tàu của Hãng Tàu thủy Caribê rúc vang để chào nhau. Chiếc tàu kìa đang đi về làng Barăngca Viêna. Phlôrêntinô Arixa ngủ thiếp đi trong một

Phecmma Đaxa và Phlôrêntinô Arixa ngồi ở phòng chỉ huy cho đến giờ ăn trưa nhưng họ còn nán lại cho đến khi con tàu di qua làng Calama, vốn là một làng chỉ cách đây ít năm còn đông vui lắm và

lúc ngay trên chiếc ghế trong phòng khách chính là nơi phần lớn hành khách không mua vé giường nằm đang ngủ như lúc nửa đêm và ông mơ thấy Rôsanba ở ngay gần chỗ ông. Ông thấy bà ta lên tàu. Bà ta đi một mình, mặc bộ đồ mốt từ thế kỷ trước, và bà chứ không phải đứa bé là người đang ngủ trong chiếc lồng treo trên mạn tàu. Đó là một giấc mơ rất thần bí lại vui vui đã theo ông suốt buổi chiều trong lúc ông chơi đôminô cùng với thuy ền trưởng và hai hành khách cũng đi.

Vào lúc mặt trời lặn, không khí trở nên mát mẻ hơn và con tàu sống

lại. Hành khách như vừa từ trạng thái vật vở tinh lại, vừa tắm rửa xong và ăn vận quần áo sạch sẽ, ngồi vào những chiếc ghế trong phòng khách chính đọi bữa com chiều vốn được một gã bồi tay cầm chiếc chuông của tu sĩ coi giữ nhà thờ đi từ đầu này đến đầu kia rung chuông báo giờ án tối ngay từ lúc năm giờ đúng. Trong lúc hành khách ăn com, ban nhạc chơi nhạc nhảy phanđanggô, và buổi khiêu vũ kéo đài cho đến tận nửa đêm.

Pheemina Đaxa không muốn ăn com tối trong tiếng nhạc nhảy ổn ĩ

Phecmina Đaxa không muôn an cơm tôi trong tiếng nhạc nhày ôn í đến khó chịu, bỏ đi xem người ta lấy củi lên cho nỗi hơi tại một bờ sông trơ trọi nơi chỉ có những khúc gỗ xếp chồng lên nhau và một cụ già bán hàng. Quanh đấy và xa hơn nhiều dặm đường hầu như chẳng có thêm một ai. Đối với Phecmina Đaxa, đây là một chuyến bốc củi lên tàu thật là chậm chạp và tẻ ngắt, không thể nghĩ là sẽ xảy ra đối với những chuyến tàu viễn dương của châu Âu, và ở đây nóng lắm, nóng đến mức có thể nghĩ rằng mình đang ở trong đài quan sát. Nhưng khi con tàu tiếp tục đi, một cơn gió mát lừng hướng dương thổi tới và âm nhạc chơi càng náo nhiệt hơn. Ở làng Xitiô M uêvô chỉ le lỏi một ánh đèn ở một cửa sổ duy nhất của một ngôi nhà, và ở trụ sở bến cảng không thấy có tín hiệu gì chứng tỏ có hành khách hoặc hàng hóa sẽ lên tàu. Vậy là con tàu này cứ việc đi thẳng, chẳng kéo còi chào bến cảng. Cả buổi chiều ấy, Phecmma Đaxa tự hỏi lòng mình làm thế nào có

Cá buổi chiều ây, Phechina Đaxa tự nói long minh làm the nào có thể báo cho Phlôrêntinô Arixa biết để đến thăm bà mà chẳng phải gõ cửa và đến tám giờ tối, hầu như bà không thể chịu nổi trước khát khao cháy bỏng trong lòng được ở gần ông. Bà bước ra hành lang tàu với hy vọng gặp được ông trong một hình thức tưởng như là ngẫu nhiên và bà chẳng phải đi nhiều: Phlôrêntinô Arixa đang chiếc ghế dài có lưng tựa kê ở hành lang, lặng lẽ và buồn rười rượi như hồi ngồi ở công viên Evangbêliốt mà tự hỏi lòng làm thế nào để gặp được bà từ hơn hai giờ rồi. Cả hai đều có những cử chỉ ngạc nhiên

mà cả hai đều biết là phinh thôi, và họ cùng nhau trèo lên boong thượng đông nghịt thanh niên, phần lớn là sinh viên nhộn nhạo đang thả sức vui chơi trong dịp vui cuối cùng của những ngày nghỉ. Trong quán căn tin, Phlôrêntinô Arixa và Phecmma Đaxa, ngồi đối diên với quầy bán hàng, uống một chai nước ngọt và ngay lập tức

diện với quầy bán hàng, uống một chai nước ngọt và ngay lập tức bà thấy mình đang ở trong một tình cảnh đáng sợ hãi. Bà bảo: "Ôi sợ quá đi mất". Phlôrêntmô Arixa hỏi bà nghĩ về cái gì mà sợ đến như vậy.

như vậy.

Về các cụ già đáng thương, - bà nói. - Những người bị đập chết bằng mái chèo ở trên thuy ền.

Sau một buổi trò chuyện thoải mái trong đài quan sát không thắp đèn, và khi âm nhạc ngừng chơi, cả hai cùng đi ngủ. Đêm không trăng. Bầu trời nặng trĩu mây đen và ở phía chân trời nhì nhằng ánh chớp từng soi sáng bọn bọ trong khoảnh khắc. Phlôrêntinô Arixa cuốn thuốc cho bà nhưng bà chỉ hút bốn điểu thôi, người đang bị tra

cuôn thuốc cho bà nhưng bà chỉ hút bôn điều thổi, người đang bị tra tấn bởi cơn đau mà thi thoảng có dịu đi đôi chút nhưng lại đau dữ dội hơn mỗi bận con tàu rúc còi chào con tàu khác nó gặp trên đường đi, hoặc nó đi qua một làng đang ngủ, hoặc khi nó dò dẫm đi để đò lòng sông. Ông kể cho bà nghe về những bận nhìn nhìn thấy bà trong các dạ hội thi ca, trong dịp bà đi trên bóng thám không, trong dịp bà đi xe đạp đẩy chân với biết bao thèm khát, và cũng với bao thèm khát ông đợi chờ các ngày hội trong suốt cả năm chỉ là để được nhìn thấy bà. Và bà cũng kể rằng mình từng nhìn thấy ông rất nhiều lần nhưng không nghĩ rằng ông có mặt tại đây cốt chỉ để nhìn bà. Tuy nhiên, hầu như chưa được một năm, kể từ độ bà đọc các bức thư của ông, bà tự hỏi ngay lập tức làm sao chẳng bao giờ thấy ông gửi thơ để tham gia các cuộc thi Dạ hội thi ca, vì dứt khoát ông sẽ giành được giải. Phlôrêntminô Arixa nói dối bà: Chỉ viết cho bà, đó là những bài thơ cho bà, và chỉ một mình ông đọc chúng mà thổi,

thế là bà chứ không phải ông là người tìm bàn tay ông trong bóng

tối và không thấy nó ở trạng thái đón chờ như bà từng đón chờ bàn tay ông đêm qua. Bà đã làm ông bị bất ngờ. Hành động ấy làm ông nhói buốt tới tận tim.

- Ôi, đàn bà thật đến lạ, - ông nói.

Bà buột một tiếng cười sâu lắng, tiếng cười của con bồ câu trẻ trung, rồi bà lại nghĩ đến những cụ giả bị chết trên chiếc thuyền. Điều đó đã được viết rõ: Cái hình ảnh ấy luôn luôn bám riết lấy bà. Nhưng đêm ấy bà đã rũ bỏ được nó vì bà cảm thấy mình khỏe mạnh và tâm hồn thanh thản, như có rất ít dịp bà cảm thấy như vậy: R sạch mọi tội lỗi. Đáng lẽ ra bà sẽ ngồi như thế cho đến khi trời sáng, lặng lẽ mà không nói năng gì, tay để trong bàn tay ông, cái bàn tay lúc ấy đang ra mồ hôi lạnh, nhưng bà không chịu nổi con đau nhức nhối trong tai. Vậy là khi âm nhạc ngừng, và sau đó công việc mắc võng của những hành khách không vé giường nằm trong phòng khách chính kết thúc, bà hiểu rằng con đau tai của mình còn lớn hơn cả những mong muốn được ở bên cạnh ông. Bà biết rằng chỉ riêng việc nói với ông về điều đó thì con đau của mình cũng thuyên

giảm nhưng bà không muốn làm ông bận tâm. Vậy là chính lúc ấy bà có cảm nhận rằng mình hiểu biết rất rõ về ông như thể bà sống cả đời với ông và bà tin rằng ông đủ khả năng ra lệnh cho con tàu quay trở về cảng thành phố nếu như việc làm ấy có thể chữa bà khỏi con đau Phlôrêntinô Arixa từng biết rằng đêm ấy tất phải xảy ra những chuyện như thế và ông đứng dây để tạm biệt bà. Ra đến cửa phòng rồi ông định tạm biệt bà bằng một nu hôn, lúc này ông thở hí ha hí hớp, và bà lại chìa má bên kìa với vẻ tình tứ mà ông không được biết đến từ hồi bà còn đi học. Thế là ông lại cố đòi lần thứ hai, bà chìa môi đón nhân nu hôn của ông. Bà nhân nó với một sự rung động sâu lắng mà ngay lúc đó bà định dìm tắt nó bằng tiếng cười từng bị quên lãng kể từ đêm tân hôn.

phòng giường nằm của mình, len lỏi giữa những chiếc võng hành khách đang nằm ngủ, ông tự an ủi bằng ý nghĩ có lẽ ông cũng có cái mùi chua ấy, chỉ có điều là ông già hơn bà bốn tuổi, và rằng có lẽ bà cũng cảm nhận ra nó với chính nỗi rung động ấy. Đó là mùi lên men của con người mà ông đã cảm nhận ở những người tình giả của mình và nó cũng là cái mùi mà các bà nhận thấy ở chính ông. Bà quả phụ Naxarết, người mà ông chẳng còn giữ lại một kỷ niệm nào, đã nói với ông về điều đó một cách thô lỗ: "Người chúng mình đều hôi mùi con gà rồi" Cả hai người đều phải chịu đựng lẫn nhau bởi vì họ ở gần kề nhau: Mùi của tôi ky cái mùi của bà. Ngược lại, rất nhiều lần ông chăm sóc Amêrica Vicunha, mà cái mùi trẻ thơ của cô đã thức dậy trong ông tâm hồn người mẹ, tuy nhiên cái ý nghĩ cho rằng cô gái sẽ không thể chịu nổi cái mùi của ông: Mùi ông già chơi trống, khiến ông lo lắng. Nhưng tất cả những thứ ấy đều đã qua rồi, đã thuộc về quá khứ rồi. Điều quan trọng là lần đầu tiên kể từ buổi chiều bà cô Escôlaxtica để lại chiếc túi da thần lần ở quầy bán điện báo, Phlôrêntinô Arixa chưa bao giờ lại cảm nhận một niềm hạnh phúc như niềm hạnh phúc đêm ấy: Rất tràn trề đến độ ông đâm sợ. Ông chỉ vừa mới ngủ thì người kế toán trên tàu đã đánh thức ông dây ngay tại cảng Xambranô vào lúc năm giờ sáng để giao cho ông bức điện khẩn. Bức điện ấy được Lêôna Catxiani ký tên, được đánh đì từ ngày hôm trước, và tất cả sự sợ bãi của ông tập trung vào một dòng: Amêrica Vicunba đã chết hôm qua, lý do không thể giải thích được. Vào lúc mười một giờ sáng, ông được biết rõ các tình tiết của câu chuy ện nhờ cuộc nói chuy ện qua điện báo với Lêôna Catxiani. Trong cuộc nói chuyện này chính ông đã trực tiếp ấn cần manip mà

lâu nay ông không hề làm. Amêrica Vicunha, vì phải thi lại trong kỳ

Trời ơi!- Bà nói, - ở trên tàu thủy sao tôi lại điên dại thể.
 Phlôrêntinô Arixa rùng mình, đúng như thế, như chính bà đã nói.
 Ông cũng có cái mùi chua của tuổi già. Tuy nhiên, trong lúc đi về

thi cuối cùng đã thất vọng đến mức không muốn sống, uống cả một chai cồn thuốc phiện lấy cắp được của trạm xá nhà trường. Từ trong đáy sâu tâm hồn mình, Phlôrêntinô Arixa biết rằng cái tin này là không đầy đủ. Nhưng không: Amêrica Vicunba không để lại một bút tích rõ ràng nào để có thể kết tội ai cả trong quy ết định của cô ta.

Từ cảng Pađrê, gia đình đã tới đây trong lúc ấy và đám tang sẽ được

Từ cang Padre, gia dinh da tơi day trong lúc ay và dam tang sẽ được cử hành vào lúc năm giờ chiều. Phlôrêntinô Arixa thở phào. Điều duy nhất có thể làm được để tiếp tục sống là không được phép vì ký ức mà có lấy một hơi thở dài não nề. Ông xóa nó khỏi ký ức mình, dẫu rằng đôi lúc trong phần đời còn lại của mình bỗng nhiên ông cảm thấy nó sống lại như cái nhói đau chốc lát của một vết sẹo cũ mà không hề biết trước.

Những ngày tiếp theo oi nóng và dài lê thê. Dòng sông trở nên chảy

xiết và ngày càng thu hẹp lòng lại, và ở nơi trước dãy là những cánh rừng cây cao bóng cả từng khiến Phlôrêntinô Arixa phải ngạc nhiên trong chuyến du lịch đầu tiên nay chỉ còn là những cánh đồng đất bạc màu, những cánh rừng tàn hoang bởi nồi hơi những con tàu thủy đã ngốn sạch gỗ của chúng, những đống đổ nát của bao làng dân cư đã phiêu bạt đi đâu hết mà những con đường của ch úng vẫn tiếp tục lầy bùn ngay cả trong những thời kỳ hạn hán gay gắt nhất. Về ban đêm bọn bọ thức đậy không vì tiếng hát của những con lọn biển trên các bãi cát mà chính vì mùi thối đến nôn mửa của những tử thi lềnh bềnh nổi đang trôi xuôi ra biển. Tuy không còn nội chiến cũng chẳng còn dịch bệnh nhưng những xác người trương phình vẫn cứ trôi về xuôi. Lấn đầu tiên thuyền trưởng tỏ ra thận trọng nói: "Chúng tôi đã có lệnh được loan báo cho hành khách biết

đó là những người chết đuối". Ở nơi ngày trước, là những tiếng hót líu lo của vẹt và những tiếng hú ồn vang của khi từng có lúc góp phần làm cho khung cảnh ngay Trên lộ trình của con tàu có rất ít nơi bán củi và những nơi này lại ở cách xa nhau đến mức con tàu Nueva Phiđeliđat sang ngày thứ tư phải dừng lại vì thiếu nhiên liệu. Nó phải dừng lại gần hết một tuần lễ trong lúc các đội thủy thủ của nó phải lặn lội qua những đồng lầy để mò vào rừng tìm đốn những cây gỗ còn sót lại rải rác đây đó. Không còn cách nào khác hơn: Ba tiều phu đã rời bỏ những xóm nhỏ của mình để chạy trốn bọn địa chủ tàn bạo, để chạy trốn bệnh thổ tả, để chạy trốn những cuộc chiến tranh còn trong tình trạng trứng nước mà chính phủ muốn che giấu đi bằng sắc luật xuyên tạc sự thật. Trong khi đó, các hành khách vì quá chán ngán phải đợi chờ, đã tổ chức các cuộc thi bơi, các cuộc đi săn, rồi trở về mang theo những chú kỳ đà sống mà sau đó bọ mổ bụng lấy kim chỉ khâu lại sau khi đã mọi các buồng trứng, những quả trứng bóng nhảy và mềm mại, đem chúng phơi khô ở bao lơn tàu. Các cô điểm nghèo ở các làng lân cận nhanh chóng loan báo tin cho các quán hàng ở trên bờ và các quán này liền đến lập cửa hàng ăn uống có kèm theo âm

giữa ban ngày đã buồn càng thêm ủ ê hơn thì nay chỉ còn lại khung cảnh thanh vắng đến rơn người của một miền đất hoang vu

Arixa đã nhận được những thông báo tỉ mi về tình trang báo động của con sông nhưng hầu như ông không đọc chúng. Ông an ủi những người góp cổ phần của mình: "Xin các vị đừng lo, khi nào hết củi lúc ấy đã có tàu thủy chạy bằng dầu rồi". Chẳng bao giờ ông để tâm suy nghĩ về vấn đề này vì ông đang lúc đam mê Phecmina Đaxa, và khi biết rõ sự thật thì đã muộn mất rồi. Về ban đêm, ngay cả những ngày đầy nước, cần phải buộc chắc phao vào người để mà ngủ và thế là người ta lại càng cảm thấy không thể nào chịu nổi ngay với cả một hành động giản đơn để bảo vệ tính mạng mình. Phần lớn hành khách, nhất là người châu Âu, rời khỏi các phòng

Ngay từ trước khi làm chủ tịch Hãng Tàu thủy Caribê, Phlôrêntinô

nhạc ở ngay trước mặt con tàu phải dỗ lại chờ củi.

dài tới năm mươi ngày, đã viết rằng: "Đây là một trong những chuyến du lịch vất và và khó chịu nhất mà một người đã có thể tiến hành được". Hiển nhiên đây là một trong những chuyến đi đầu tiên khó khăn trong suốt chín mươi năm của lịch sử du lịch đường sông, và nó sẽ lại luôn luôn gặp khó khăn như vậy khi những con cá sấu đớp đến những con bướm cuối cùng, khi những con lợn biển chết hết, những con vet chết hết, những con khi chết hết, tất thảy đều Không sao cả, - viên thuy ền trưởng cười, - trong khoảng vài năm nữa chúng ta sẽ đi du lịch trong những chiếc ô tô bóng lộn trên dòng sông khô nước này. Ba ngày đầu Phecmina Đaxa và Phlôrêntinô Arixa được hưởng

giường nằm nóng như muốn mục người ra của mình, và họ thức suốt đêm đi đi lại lại trên boong thượng và họ dùng chính chiếc khăn lau mồ bôi để đuổi muỗi, sáng ra người họ phờ phạc, nổi mẫn đỏ những nốt muỗi đốt. Một hành khách từ hồi đầu thể kỷ XIX, để đề cập về chuyến đi liên vận giữa thuyền độc mộc và lừa, vốn kéo

không khí dịu mát như không khí ngày xuân của đài quan sát đóng kín mít nhưng khi củi hết và hệ thống điều hòa nhiệt độ bị hỏng thì phòng Tổng thống này liền biến thành một quán cà phê nghi ngút họi nóng. Bà sống qua các đệm nhờ ngọn gió mát từ dưới sông ùa vào qua các cửa sổ mở toang nhưng phải dùng chiếc khăn tắm để xua muỗi, bởi vì do việc con tàu phải đậu một chỗ nên bình phun thuốc muỗi cũng trở nên vô dụng. Cơn đau tại càng trở nên dữ đội hơn đến mức tưởng như không thể chịu nổi bỗng tan đi hoàn toàn,

nó tựa như tiếng ve sầu tắt lịm. Nhưng cho đến tối bà vẫn không biết rằng tai phải đã bị điếc thật rồi khi Phlôrêntinô Arixa nói với bà ở phía tại phải thì bà phải quay đầu lại để nghe rõ điều ông nói với mình. Bà chẳng nói cho ai biết, tự an ủi rằng mình lại có thêm một tật nguyền nữa của tuổi già.

ông với một chai rượu hồi, thứ rượu bà từng cùng uống lén với người chị họ Hinđêbranđa, và sau này, khi đã có chồng và có con rồi bà vẫn uống lén trong phòng đóng kín cửa cùng với những người bạn gái chung sở thích, Phlôrêntinô Arixa cần phải nhờ đến một chút tâm trạng thảng thốt để không nghĩ đến vận may của mình với quá nhiều minh mẫn, nhưng ông tưởng rằng bà cho mình uống rượu là để mình có thêm dũng cảm trong giai đoạn cuối cùng. Phấn chấn hẳn lên trước ảo tưởng ấy, Phlôrêntinô Arixa bắt đầu mon trớn bà. Ông dùng năm đầu ngón tay khẽ vuốt ve cái cổ nhăn nheo, bộ ngực nhăn nhúm, bộ mông nhô những đầu xương và các bắp vế của con hươu già. Bà sung sướng đón nhận hành động mơn trớn của ông với đôi mắt lim dim nhưng không hề rung động, vẫn thư thả hút thuốc và uống từng ngum rượu hồi. Cuối cùng, khi những cú mơn trớn của

ông trườn trên bụng bà thì trong trái tim bà đã có kha khá rượu hồi Nếu muốn chơi trò con tiều thì chúng mình chơi, - bà nói, - nhưng

Bà dẫn ông vào phòng kín rồi không hề ngượng ngùng bà cởi quần áo trong ánh đèn sáng trưng. Phlôrêntinô Arixa nằm ngửa trên giường, cố sức lấy lại bình tĩnh, lại một lần nữa ông không biết làm gì với tấm da con hổ mà ông đã giết từ trước. Bả bảo ông: "không được nhìn". Mất vẫn trân trân nhìn lên trần, ông hỏi bà vì sao.

phải đứng đắn như người lớn.

Bất chấp tất thảy những tai ương đó, việc con tàu phải dừng lại đối với họ là một bổng lộc trời ban. Phlôrêntinô Arixa từng có lần đọc điều đó: "Trong thảm họa tình yêu càng trở nên vĩ đại và quý giá hơn". Không khí mờ hơi nước của phòng Tổng thống đã dìm họ trong một thế giới hư ảo và tạo điều kiện cho họ yêu nhau mà chẳng phải lo lắng. Họ sống những giờ không thể tưởng tượng được, tay nắm tay ngồi trên ghế kê ngay bên thành tàu, họ thư thái hôn nhau, cùng sung sướng đắm chìm trong những cú mơn trớn, mà lòng họ không gơn một ý nghĩ thất vọng. Cái đêm khó chiu thứ ba bà đơi

- Vì rằng anh sẽ không thích, - bà nói.
Thế là ông nhìn bà và ông thấy bà khỏa thân đến thắt lưng, đúng như ông từng mường tượng: Hai vai nhăn nhúm, hai vú xệ xuống, bai bên lườn da cũng nhăn nheo vàng ệch và lạnh lẽo như thể da một con cóc. Bà vôi lấy chiếc áo vừa cởi ra che lên ngực và tắt đèn

ngay. Tức thì ông cũng đứng dậy, và trong bóng tối ông bắt đầu cởi quần áo và cởi xong cái nào thì ông ném lên bà cái ấy. Bà cười ngặt nghẽo ném trả cho ông từng cái một.
Cả hai người nằm ngừa một lúc lâu ở trên giường. Ông hoang mang và càng hoang mang hơn nữa khi ở trong ông cảm xúc mãnh liệt tan

va cang hoang mang hơn nữa khi ở trong ông cam xúc mành liệt tạn biến. Còn bà thì lặng lẽ, gần như thẫn thượi, nhưng bà cầu mong Thượng để đừng để mình cười ngất đi như bao lần đã xáy ra như vậy khi uống rượu hồi. Họ nói chuyện với nhau để quên thời gian. Họ nói về họ, về cuộc đời khác nhau của họ, về sự ngẫu nhiên không được hứa hẹn trước trong đó họ cùng khỏa thân tại một phòng giường nằm tối om của một con tàu phải dừng lại khi đáng lẽ ra họ phải nghĩ rằng họ chỉ còn đủ thời gian để chờ đón cái chết đến mà thôi. Bà chưa từng nghe thấy người ta nói rằng ông có một

người đàn bà, một người cũng không có, trong một thành phố người ta đều biết hết mọi chuyện kể ra những chuyện còn bị giấu kín. Ngẫu nhiên bà nói về điều này, và ngay lập tức ông cãi lại mà không

hề run run trong giọng nói: là vì em đấy. Vì em anh giữ trọn cái trinh tân của con người mình.

Dù là hiển nhiên, bà vẫn không tin bởi vì các bức thư tình của ông đều được viết với những câu như câu ấy nhưng chúng chỉ có ý nghĩa nội tại của chúng. Nhưng bà thích thái độ dũng cảm của ông khi nói ra câu nói ấy. Về phần mình, Phlôrêntinô Arixa tự hỏi lòng mình về cái điều mà ông đã không dám hỏi chính mình: Bên cạnh cuộc sống vợ chồng đoan trang kia bà đã có cuộc sống bí mật nào

Không có gì khiến ông phải ngạc nhiên bởi vì ông biết rằng bọn đàn

cũng chính những chiến lược ấy, chính những cảm hứng bất chợt ấy, cũng chính những sự lòng thòng không hề ân hận ấy. Nhưng ông đã không hỏi. Điều đó thật là tốt đẹp biết bao. Có thời gian trong đó có quan hệ của bà với Nhà thờ đã có chuyện tương đối buồn, vì linh mục làm lễ xưng tội đã hỏi bà rằng đã có lần nào bà không chung thủy với chồng không, thì ngay tức khắc bà đứng đậy, ra về mà không thèm trả lời câu hỏi, không đợi làm xong lễ xưng tội

bà giống hệt bọn đàn ông trong những chuyên mạo hiểm thầm kín,

và cũng không thèm chào tạm biệt và từ đẩy trở đi chẳng bao giờ bà đi xưng tội với vị linh mục ấy hoặc với bất cứ vị linh mục nào khác. Trái lại, thái độ cẩn trọng của Phlorêntinô Arixa lại có được sự đồng cảm bất chọt: Bà xòe tay trong bóng tối, mơn trớn trên bụng ông, mơn trớn hai ben ông cuối cùng mơn trớn đám lông gần như trần trụi của ông. Bà bảo: "Da anh nhẵn nhụi như da trẻ thơ ấy". Tiếp đó bà dấn thân vào giai đoạn cuối cùng: bà tìm nó ở nơi nó không có, rồi bà lại tìm lại và cuối cùng bà đã thấy nó nằm im.

- Nó chết rồi!- Ông nói.

Với tất cả những người tình của mình, lần đầu tiên bao giờ ông cũng

thế, vì vậy ông đã học để làm quen với chính cái bóng ma ấy: Cứ mỗi bận ông lại phải học lại lần nữa, cứ như thể đó là lần đầu tiên. Ông cầm bàn tay bà đặt nó lên ngực mình: Phecmina Đaxa cảm nhận trái tim giả không biết mỏi đang đập rất mạnh ngay trên làn da, cảm thấy sự gấp gáp và rối loạn của một chàng trai vừa thức dậy. Ông nói: "Để làm chuyện này, nếu có quá nhiều tình yêu cũng như không có tình yêu thì đều chẳng có thú vị gì". Nhưng ông đang nói dối, thực ra ông đang xẩu hổ, đang sôi giận với chính bản thân mình, đang khao khát có một lý do để đổ tội cho bà vì bà đã làm thất bại cuộc đời ông. Bà biết rõ điều đó. Rồi bằng những cú vù ki, bà bắt đầu khêu gợi cái cơ thể đang nằm yên của ông như con mèo cái đang đùa giỡn con mồi của nó cho đến kh

Bà vẫn nghĩ về ông cho đến khi trời rạng sáng và trong lúc rượu hồi, theo làn sóng lan tỏa chậm rãi, buông rơi bà thì ý nghĩ chán nản cho rằng ông không thích bà và sẽ chẳng bao giờ trở lại nữa lại xâm chiếm tâm hồn bà.

Nhưng cũng chính ngày hôm đó ông đã trở lại vào lúc mười một giờ

sáng, đúng vào giờ ít ngờ nhất. Ông trở lại với vẻ tươi mát và khỏe manh, và có ý thức trưng bày, ông đã khỏa thân trước ặt bà. Bà

i ông không thể chịu đựng được hơn nữa đã bỏ về phòng mình.

sung sướng được nhìn thấy ông trong ánh sáng tràn trề đúng hệt với hình ảnh mà bà từng mường tượng ra ông trong bóng tối: Một con người không có tuổi tác, nước da ngăm ngăm đen, căng mọng và láng bóng tựa như một chiếc ô mở hết cỡ, chỉ có một ít lông thưa thót và mượt mà ở hai nách và ở vùng xương mu. Ông đứng với con vật đang thượng lên và bà biết rằng không phải là ngẫu nhiên việc ông để cho bà nhìn thấy vũ khí của mình mà ngược lai ông cố ý trưng bày nó tựa như một chiến lợi phẩm để khích lệ

bà. Hầu như bà không có thời gian cời chiếc áo ngủ mà bà mặc vào khi gió mát buổi sáng bắt đầu thổi, và hành động vội vàng mới thoạt đầu này khiến bà rùng mình thương hại. Nhưng bà không khó chịu bởi vì như trường hợp ấy, ở trong bà thật khó mà phân biệt rạch rời giữa lòng thương hại và tình yêu.

Tuy nhiên, bà cảm thấy trống trải làm sao ấy.

Kể từ hơn hai mươi năm nay, đây là lần đầu tiên bà lại làm tình và bà làm tình trong lúc tò mò muốn thử xem nó như thế nào vào tuổi của mình sau một thời gian ngừng nghi quá dài. Nhưng ông đã không để cho bà có thời gian xem xem cơ thể mình có muốn chuy ện làm tình không.

Cuộc mây mưa của họ diễn ra quá nhanh chóng và buồn thảm và bà nghĩ rằng: "Giờ đây, thế là hết". Nhưng bà nhầm. Bất chấp sự chán chường của cả hai, bất chấp nỗi hối hận của ông trước sự vụng về

của mình, bất chấp sự tự day dứt của bà trước con say rượu hồi trong những ngày sau đó, hai người không hề rời nhau lấy một phút một giây. Hầu như họ không ra khỏi phòng để đi ăn. Thuy ền trưởng Điệgô Samaritanô, người bằng trực giác có thể phát hiện ra bất kỳ chuyện bí hiểm mà người ta định giữ kín trên tàu của ông, sáng nào cũng gửi đến cho họ hoa hồng trắng, cho họ nghe những

bản nhạc tình ban đêm từ thời họ còn đầu xanh tuổi trẻ, và chuẩn bị cho họ những món ăn ngọn. Mãi đến tận sau khi cảm hứng đến mặc dù họ không tìm kiếm, họ không có ý định làm tình nữa. Chỉ với hạnh phúc giản dị được ở bên nhau mãi mãi đối với hai người là đã đủ lắm rồi Họ chưa hề nghĩ sẽ ra khỏi phòng giường nằm một khi không cần thiết. Nhưng thuyền trưởng, với một tín hiệu báo cho họ biết rằng

sau bữa cơm trưa bọn bọ sẽ tới La Đôrađa, bến cuối cùng, sau mười một ngày hành trình. Từ phòng giường nằm, Phecmina Đaxa và Phlôrêntinô Arixa nhìn thấy dãy nhà rực sáng dưới ánh nắng vàng và họ tưởng rằng đó chính là lý do để người ta gọi tên nó như thế. Nhưng họ lại không thấy đúng như thế khi họ cảm thấy hơi nóng của nó hầm hập như hơi nóng của nồi hơi và họ nhìn thấy nhựa đường trên các đường phố như sôi lên. Ngoài ra, con tàu không đậu ở phía thị trấn cảng mà lại đậu ở bờ đối diện, bên cạnh ga xe lửa đi Săngta Phe. Bon bo ra khỏi nơi ẩn nấp ngay sau khi hành khách xuống tàu hết. Phecmina Đaxa có cảm giác nhẹ nhàng thoải mái vì được thoát nan ở ngay trong căn phòng khách vắng vẻ. Rồi từ trên boong tàu, cả hai cùng ngắm cảnh đám đông ồn ĩ đang nhận hành lý của họ ở các

toa xe của một đoàn tàu hỏa nom tựa như một thứ đồ chơi. Có thể nghĩ rằng những vị hành khách kia, nhất là các bà các cô vận áo khoác vùng Bắc Âu, và đội mũ mốt từ thế kỷ trước vốn không thích hợp trong khung cảnh đã nóng bức lại bui bặm ở đây, vừa từ

khoai tây rất đẹp nhưng đã bắt đầu héo trong hơi nóng nơi đây. Họ vừa từ bình nguyên Anđết đến đây sau một ngày tàu hóa xuyên qua thung lũng nên thơ và hầu như họ không có thời gian thay quần áo cho hợp với khí hậu Caribê.

Trong khung cảnh ồn ào của một phiên chợ, một cụ già vẻ khắc khổ

châu Âu trở về. Một số bà mang mái tóc có tết những bông hoa

lôi từ trong những chiếc túi áo khoác của một kẻ ăn mày ra rất nhiều gà con. Bỗng nhiên cụ già xuất hiện và cứ thế với chiếc áo khoác rách mướp vốn là của một người nào đó cao to hơn nhiều, cụ già rẽ lối giữa đám đông. Cụ cởi mũ ra, rồi đặt ngửa nó ở cầu tàu để xem nhỡ có ai ném vào nó một đống tiền bố thí và cụ bắt đầu lôi từ trong túi áo ra từng vốc, từng vốc những chú gà con non tơ mềm mai, không màu sắc dường như chúng sinh sôi từ những ngón tay của cụ già. Trong khoảnh khắc, bến cảng dường như kín đặc những con gà con đang ngọ nguậy đi ở khắp nơi, giữa những hành khách vội vã dẫm chân lên chúng mà không hay biết. Phecmina Đaxa đang hào hứng trước cảnh tượng kì diệu mà dường như nó diễn ra là để đón chào bà, vì chỉ có một mình bà đang chiếm ngưỡng nó mà thôi. Bà không biết những hành khách đi chuyến tàu xuôi về thành phố lên tàu thủy từ lúc nào, bà vừa kịp nhận ra rất nhiều gương mặt quen thuộc, một số là của những người bạn cách đây không lâu còn dự đám tang của chồng bà. Lại một lần nữa, bà vội vàng chui vào phòng giường nằm. Phlôtêntinô Arixa thấy bà buồn rười rượi: Bà đang muốn chết trước khi bị những người ban của mình nhìn thấy trong một chuyển du chơi lạc thú xảy ra trong rất ngắn ngày kể từ sau khi chồng bà mất. Nỗi lo lắng của bà khiến Phlôrêntinô Arixa rất đau lòng đến độ ông hứa sẽ tìm một giải pháp nào đó ngõ hầu che chở cho bà, đó là một giải pháp khác hẳn giải pháp chịu tù đày

trong một phòng giường nằm. Ngay lập tức, ông tìm ra được giải pháp khi ngồi ăn trong phòng ăn

riêng. Viên thuyền trưởng muốn tranh luận với Phlôrêntlnô Arixa về một vấn đề mà từ lâu ông cứ lẫn tránh hoài bằng luận điệu vốn có "Ôi dào, những cặt vãnh ấy cô Lêôna Catxiani giải quyết còn hay hơn tôi". Nhưng lần này, ông đã chăm chú nghe. Đó là việc những con tàu khi ngược có chở hàng hóa nhưng khi xuôi thì lại không, trong khi đó khi ngược dòng vắng khách còn khi chạy xuôi lại quá đông khách. "Hãy áp dụng thế mạnh của việc chở hàng hóa: Nghĩa là hành khách xuôi tàu phải trả tiền vé cao hơn và họ phải tự túc cái ăn hàng ngày", -ông nói. Phecmina Đaxa ngồi ăn trong tâm trang buồn chán. Bà phát ngấy trước cuộc thảo luận giữa hai người đàn ông xoay quanh chuyện thống nhất định giá vé khác nhau cho khách đi tàu ngược và khách đi tàu xuôi. Nhưng Phlôrêntinô Atixa đã đi đến cùng và chỉ lúc này ông mới đưa ra một câu hỏi khiến thuyền trưởng nghĩ rằng đó là một tư tưởng cứu tinh. Để giá định thôi, - ông nói - có thể cho tàu chạy mà không chở hàng, không chở hành khách, không dừng lại ở bất kỳ bến cảng nào được không? Thuyền trưởng bảo rằng điều đó chỉ có xảy ra trong giả thuyết mà thôi. Hãng Tàu thủy Caribê có những cam kết mà Phlôrêntinô Arixa biết rõ hơn ai hết, có những hợp đồng chuyên

chở hàng hóa, chuyên chở hành khách, chuyên chở thư từ bưu kiện và rất nhiều loại hợp đồng khác mà phần lớn những hợp đồng này không thể không thực hiện được. Điều duy nhất có thể vượt qua tất cả là trường hợp có bệnh nhân bị bệnh dịch đi trên tàu. Lúc ấy tàu sẽ phải tuyên bố tình trang cách ly, treo cờ vàng và nó chạy một lèo. Thuyền trưởng Điệgô Samaritanô đã vài lần phải làm như vậy vì đang đi thì gặp nhiều người bị bệnh thổ tả, dẫu rằng ngay sau đó các tổ chức y tế buộc các thầy thuốc phải kiểm tra và chứng thực con tàu đã được tẩy uế rồi. Ngoài ra, trong lịch sử du lịch đường sông, nhiều lần tàu đã treo cờ vàng để trốn thuế, để không nhận một hành khách mà nó không muốn chở. Phlôrêntinô Arixa bắt gặp bàn

tay của Phecmina Đaxa ở phía dưới gầm bản. - Vậy thì chúng ta sẽ làm như vậy, - ông nói. Viên thuyền trưởng ngạc nhiên, nhưng ngay lập tức, với bản năng

của sói già, ông ta đã nhận ra hết. Tôi chỉ huy trên tàu này, nhưng ngài lại chỉ huy chúng tôi, - ông ta nói. - Vậy nếu ngài nói nghiêm chính, xin ngài hãy viết giấy ra lệnh

nói. - Vậy nếu ngài nói nghiêm chỉnh, xin ngài hãy viết giấy ra lệnh cho tôi và chúng ta sẽ lên đường ngay bây giờ.

Dĩ nhiên ông nói một cách nghiêm chỉnh và ông ký giấy ra lệnh. Dù sao chẳng nữa, ai cũng biết rằng thời thổ tả vẫn chưa chấm dứt mặc dù các tổ chức y tế vui sướng tuyên bố ho đã dập được nan dịch tả.

Về con tàu này, chẳng có vấn để gì. Nó chờ theo số hàng hóa ít ỏi đã được bốc xếp lên tàu và nó tuyên bốhành khách rằng có sự cố máy móc, và nó sẽ chuyển họ sang một con tàu khác sẽ đến đây vào sáng sớm hôm sau. Nếu những chuyện này từng được làm vì biết bao lý do vô đạo đức khác, thì tại sao nó không được làm vì tình yêu. Ông nghĩ vậy. Điều duy nhất mà viên thuyền trưởng thinh cầu là xin một lần đỗ lại ở bến cảng Narê để ông ta nhận một người sẽ cùng đi trong chuyến du lịch này: Ông cũng có mối tình vụng trộm của mình.
Sáng sớm ngày hôm sau con tàu Nuêva Phiđêliđat nhổ neo, không

Sang sơm ngày hóm sau con tau Nueva Phideildat nhỏ neo, không chở hàng và hành khách và nó treo lên cột cờ chính lá cờ vàng tung bay phấp phới. Lúc chiều tối, con tàu đỗ lại ở cảng Narê đón một người đàn bà to cao vâm váp hơn cả thuyền trưởng và bà chỉ thiếu có hàm râu nữa là có thể vào làm cho một gánh xiếc. Bà ta tên là Xênaiđa Nêvêt, nhưng thuyền trưởng lại gọi bà ta là Mi

Enecgumêra. Đó là một người bạn gái cũ của thuyền trưởng và là người thuyền trưởng vẫn đón lên tàu ở bến này rồi lại thả xuống ở bến kia và là người khi bước lên tàu bao giờ cũng mang theo một luồng gió hạnh phúc. Tại cái bến cảng buồn bã này, Phlôrêntinô Arixa sống lại với

những hoài nhớ Rôsanha khi ông nhìn thấy đoàn tàu hỏa đi Envigađô đang vất vả trèo lên cái đốc mà trước đây là con đường chỉ có lừa mới đi nổi, và trời bỗng đổ một trận mưa rào khủng khiếp mà có lẽ ít lâu sau nó sẽ theo con tàu trong phần còn lại của chuyến đi. Nhưng không một ai quan tâm đến trận mưa rào bởi vì ngày hội vui trên tàu thủy đã có mái che mưa của chính nó. Đêm ấy, Phecmina Đaxa xuống nhà bếp và trong tiếng vỗ tay hoan hô của thủy thủ bà chuẩn bị cho tất cả mọi người một món ăn mà Phlôrêntinô Arixa gọi là món của tình yêu, coi đó như là một sự đóng góp của cá nhân vào cuộc vui chung. Ban ngày bọn họ chơi bài tây, ăn rất ngon miệng, ngủ trưa trong chốc lát và vì vậy bọn họ nom có vẻ mệt mỏi nhưng hầu như mặt trời vừa mới lặn lập tức bọn bọ đã chơi nhạc và uống rượu mạnh với cá hồi cho đến thỏa thích vẫn chưa thôi. Đó là một chuyến đi nhanh với con tàu nhẹ nhàng trên nước lớn, ngày càng lớn hơn nhờ nước nguồn đồn về vì trong tuần lễ ấy mưa nguồn rất dữ. Từ một số thị trấn, người ta bắn những phát đại bác để tổng tiễn bệnh thổ tả, để tỏ lòng thông cảm với những người đi trên tàu và bọn họ đã đáp lại bằng một tiếng còi tàu nghe buồn thảm lắm. Những con tàu khác khi gặp tàu này đều ra hiệu chia buồn với bọn bọ. Tại làng Magănghê, quê của Mecxêđêt, họ lấy củi lên tàu cho những ngày còn lại của chuyến đi. Phecmina Đaxa giật mình khi bà bắt đầu cảm thấy tiếng còi tàu ngay trong tai lành, nhưng sang ngày thứ hai uống rượu hồi bà đã nghe rõ hơn với cả hai tại phát hiện ra rằng hoa bồng thơm như trước đây, rằng vào lúc bình minh tiếng chim hót nghe hay hơn nhiều, rằng Thượng để đã sinh ra một con lợn biển sống ở bãi cát Tamalamêlê để khi khóc nó chỉ đánh thức riêng bà. Thuyền trưởng cũng nghe thấy tiếng nó khóc. Ông làm chệch hướng con tàu đi và

thế là bọn bọ cũng nhìn thấy người đàn bà khổng lồ đang bế con

răng giả mà lúc ngủ ông gỡ ra để trong cốc nước, và tranh thủ lúc ông còn ngủ bà lấy kính của ông để đọc và may vá. Có một buổi sáng, khi bà thức đậy, thấy ông trong cảnh tranh tối tranh sáng đang đơm một chiếc cúc áo sơ mi và thế là bà vội vàng làm hộ cho ông, trước khi ông nhắc lại cái câu có tính chất nghi thức nói rằng cần phải có hai bà vợ. Ngược lại, công việc duy nhất mà bà cần ở ông là việc ông dùng cốc nước nóng chườm lên chỗ đau nơi thất lưng bà.

Về phần mình, Phlôtêntinô Arixa đánh bóng lại những hoài nhớ cũ bằng cây đàn viôlông của dàn nhạc và đến trưa ngày hôm ấy ông có

trên tay cho nó bú. Phlôrêntinô Arixa và Phecmina Đaxa, không một ai biết rằng họ đối xử với nhau thân mật như thế nào: Bà giúp ông thụt để chữa bênh táo bón, bà dây trước ông để đánh sach hàm

băng cây đàn viôlông của dàn nhạc và đên trưa ngày hôm ây ông có đủ khả năng chơi cho bà nghe bản nhạc Nữ thiên thần được tấn phong và ông chơi nó trong vài giờ liên tục cho đến khi mệt bã người. Có một đêm, đây là lần đầu tiên trong đời mình, bỗng Phecmina Đaxa thức dậy với cảm giác nghẹt thở bởi một tiếng khóc vốn không phải là tiếng khóc giận hờn ai oán mà là tiếng khóc bi thương bởi ký ức về những cụ giả đi trên thuyền bị người lái đò dùng mái chèo đập chết. Trái lại, trận mưa dai dắng không ngừng nghi kia không làm bà cảm động và bà nghĩ một cách quá muộn màng rằng có lẽ Pari không cần đến mức buồn quá như bà từng cảm thấy, rằng Săngta Phe cũng không có quá nhiều đám tang đi trên đường phố.

Niềm mơ ước được cùng Phlôrêntinô Arixa thực hiện những

di cực kỳ lý thú, không hề có hành lý, không hề có những cam kết xã hội: Những chuyến du lịch của tình yêu mà thôi. Đêm trước ngày về đến thành phố, bọn bọ tổ chức một buổi dạ bội linh đình có họa giấy và đèn màu. Buổi chiều trời tạnh mựa.

chuyển du lịch sắp tới bừng sáng ở phía chân trời: Những chuyến

những điệu nhảy Bôlêrô đầu tiên, những điệu nhảy ở thời ấy bắt đầu làm xao xuyến những trái tim. Phlorêntinô Arixa mạnh dạn mời Phecmina Đaxa cũng nhảy những điệu van tin tưởng của ông nhưng bà đã từ chối. Tuy nhiên cả đêm ấy, bà nhún nhảy đầu và đùng gót giày đập nhịp theo âm nhạc cho đến khi bà ngồi mà nhảy từ lúc nào mà không hay biết gì, trong khi đó thuyền trưởng lịm đi trong điệu nhảy Bêlêrô cùng với người yêu say đắm của ông. Bà uống quá nhiều rượu hồi đến mức người ta phải dìu bà lênề phòng rồi bỗng bà cười ngặt nghẽo, cười trong nước mắt sung sướng và chính trận cười này đã khiến tất cả mọi người ở trên tàu phải để ý. Tuy nhiên, khi bà tự làm chủ được trận cười ở trong căn phòng sực nức mùi hương, ông bà thong thả và khỏe mạnh ân ái với nhau, một cuộc ân ái của bậc ông bà bị đời làm cho dơ bẩn, một cuộc ân ái sẽ khắc sâu mãi trong ký ức bà như một kỉ niệm đẹp đẽ nhất của chuyển đi du lịch đầy thú vị ấy. Ông và bà không cảm thấy họ như những người tình mới yêu nhau, ngược lại hoàn toàn đối với điều mà viên thuyền trưởng và bà Xênaiđa Nêvêt dự đoán, càng không như những người tình đến với nhau quá muộn màng. Đúng ra, họ như vượt qua được món nợ hóc búa của cuộc sống vợ chồng, và họ cứ thẳng tiến đến tình yêu mà không hề phải trăn trở.

Thuyền trưởng và Xênaiđa Rêvêt bện chặt lấy nhau cùng nhảy

Như đôi vợ chồng giả từng bị cuộc đời đội nước sôi vào, họ lặng lẽ sống với thời gian đang trôi qua, họ đã vượt xa mọi cạm bẫy của lòng đam mê, vượt xa mọi tiếng cười độc địa của niềm tin và ảo ảnh do những bài học sống đem lại, vượt xa tình yêu. Bởi họ sống gần nhau với một thời gian tương đối đủ để hiểu rằng tình yêu là tình yêu ở mọi lúc và mọi nơi nhưng khi càng mặn nồng bao nhiêu thì nó càng gần cái chết bấy nhiêu.

Họ thức dậy vào lúc sáu giờ sáng. Bà bị đau đầu do rượu hồi và trái

tim bà thảng thốt đập loạn nhịp trước cảm nghĩ bác sĩ Huyênan

Ucbinô đã trở về, nom béo hơn và trẻ hơn so với khi ngài ngã từ cây xoài xuống đất, và ngài đang ngồi trên ghế xích-đu đặt ngay ở cửa chính ngồi nhà đợi bà. Tuy nhiên, bà vẫn còn tương đối minh mẫn để nhận ra rằng tình trạng ấy không khởi sự từ rượu hồi mà khởi sự ở sự việc tất phải xảy ra khi về đến nhà.

- Rồi sẽ chết mất thôi, - bà nói. Phlôrêntinô Arixa cũng giật thột bởi vì đó cũng là sự bộc lộ của một ý nghĩ từng không để ông được yên ngay từ đầu chuyến du lịch này. Cả ông lẫn bà đều không thể nghĩ đến một ngôi nhà nào khác

ngoài phòng giường nằm trên tàu này, không thể ăn dưới hình thức nào khác ngoài cái cách thức ăn ở trên tàu, vì họ đã gia nhập một cuộc đời sẽ xa lạ mãi mãi đối với họ. Quả thật là họ đã như chết. Ông không thể ngủ được nữa. Hai tay chắp lại gối dưới gáy, ông nằm ngửa trên giường. Có một lúc nào đó, nỗi ân hận về America Vicunha khiến ông lại đau đớn và ông không thể cứ che giấu mãi sự thật được. Ông đứng dậy vào buồng tắm khóa trái cửa lại để mà khóc lóc cho thỏa cho đến giọt nước mắt cuối cùng. Chỉ đến lúc ấv ông mới có đủ dũng cảm để tự thú rằng mình yêu cô ấy Khi thức dây thì họ đã ăn mặc chỉnh tề để chuẩn bị xuống tàu vì họ đã để lại phía sau mình những dòng nước bẩn và những đầm lầy thời đại thống trị cũ ở Tây Ban Nha và hiện đang đi bên những đống xác tàu, xác phuy xăng hỏng ở trong vịnh biển thành phố. Một ngày thứ năm rực rỡ ánh mặt trời bừng dậy trên những nóc nhà tròn óng ánh vàng của khu phố các vị Phó vương, nhưng Phecmina Đaxa đứng trên boong tàu không tài nào chịu nổi thứ dịch bệnh của những vinh quang của mình, không tài nào chịu nổi về tráng lộng kiệu ngao của những tòa dinh thự của bà từng bị những chú kỳ đà làm vấy bẩn: Đó chính là nỗi sợ đương diện với cuộc sống thực. Cả bà lẫn ông, dẫu không nói ra lời, đều cảm thấy mình dễ dàng đầu hàng cuộc sống thực tế ấy.

Họ bắt gặp viên thuyền trưởng ở trong phòng ăn, người đang trong tình trạng luộm thuộm vốn không phù hợp với một vẻ đẹp riêng vốn có trong quần áo của ông ta. Râu không cạo, mắt sưng húp vì mất ngủ, quần áo đẫm mồ hôi đêm qua, nói năng lắp bắp bởi còn đang say rượu hồi. Xênaiđa còn đang ngủ. Họ lặng lẽ ăn điểm tâm thì một chiếc thuyền máy của cơ quan y tế cảng yêu cầu cho tàu dừng lại.

Từ vị trí chỉ huy trên tàu, viên thuyền trưởng gào lên để trả lời các

câu hỏi của đội kiểm tra. Người ta muốn được biết rõ loại bệnh dịch nào đang đi theo tàu, có bao nhiều hành khách, bao nhiều người ốm, bao nhiều người khỏe, khả năng lây bệnh dịch thế nào. Viên thuyền trưởng trả lời rằng chỉ có ba hành khách, tất cả ba người này đều bị bệnh thổ tả, nhưng bọn họ đều được cách ly rất tốt. Những người lên tàu từ cảng La Đôrada, cả số hai mươi bảy thủy thủ tuyệt đối không có bất cứ một cuộc tiếp xúc nào với những người bị bệnh thổ tả. Nhưng người chỉ huy đội kiểm tra vẫn chưa hài lòng, đã ra lệnh cho tàu ra khỏi vịnh, và hãy đợi ở đầm lầy Lat Mecxêđêt cho đến hai giờ chiều, trong khi đó người ta chuẩn bị tăng bo hành khách về thành phố để con tàu được kiểm dịch. Viên thuyền trưởng bắn một phát pháo lệnh và bằng một động tác ông ta ra lệnh cho tàu quay trở về đầm lầy.

Phecmina Đaxa và Phlôrêntinô Arixa từ bàn ăn nghe thấy hết, nhưng thuy ền trưởng không cho đó là việc quan trọng. Ông ta lặng lẽ ăn và nỗi bực dọc lộ ra ngay cả trong cái cách thức ông ta vi phạm các quy tắc văn minh từng biểu dương danh tiếng huy ền thoại của các tay thuy ền trưởng chạy tàu trên sông. Ông dùng mũi dao rạch vỡ bốn quả trứng ốp lếp rồi ông rưới lòng đỏ lên cả đĩa chuối rán và sau đó ông cho tất cả vào mồm nhai ngấu nghiến với vẻ thích thú mọi rợ. Phecmina Đaxa và Phlôrentinô Alixa nhìn ông ta ăn mà không nói một lời, như thể họ chiếc ghế dài nơi lớp học đợi

lời nào trong lúc diễn ra cuộc đối thoại giữa thuyền trưởng và đội kiểm tra của cơ quan y tế bến cảng và họ cũng chẳng hề có lấy một mảy may suy tư về cuộc đời mình sẽ ra sao, nhưng cả hai người đều biết rằng viên thuyền trưởng đang nghĩ về họ, máu trên hai thái dương ông chảy rần rật được nhìn thấy rất rõ.

Trong lúc thuyền trưởng chén sạch món trứng ốp lếp, món chuối rán, cốc sữa - cả phê, thì con tàu rời khỏi vịnh. Con tàu mở lối trên dòng kênh mặt phủ đầy rong bèo và những khóm sen nở bông thắm đỏ và lá to xòe hình trái tim rồi nó đi vào đầm lầy. Nước ở đầy

nghe đọc bảng xếp thứ cuối cùng. Họ không trao đổi với nhau một

đỏ và lá to xòe hình trái tim, rồi nó đi vào đầm lầy. Nước ở đây lóng lánh bởi cá nổi lềnh bềnh, chết vì mìn của những người đánh cá trộm, và chim đủ loại từ mọi nẻo kéo về đây bay vòng tròn trên đầu họ kêu hót lảnh lót. Rời vùng Caribê qua cửa sổ ùa vào phòng mang theo tiếng chim kêu ồn ĩ. Trước khung cảnh ấy, Phecmina Đaxa cảm thấy trong máu mình có những tiếng đập rộn ràng của ý nguyện mình. Về phía bên trái, nước ngầu bùn và chảy chậm chạp là vùng cửa sông cái Macgođalêna trải rộng đến tận bờ bên kia thế giới. Khi không còn gì để ăn nữa, thuyền trưởng lấy góc khăn trải bàn lau miệng và rồi ông ta còn nói bằng một thứ từ ngữ địa phương thô tục đã chấm dứt danh dự của ngôn từ các viên thuyền trưởng. Bởi vì ông ta không nói với hai người cũng chẳng nói với ai, mà chỉ nói cho hả con giận của mình. Sau hàng loạt những lời chửi bới thậm tệ kết luận của thuyền trưởng là không tìm ra lối thoát trước sự rắc rối đã treo lá cờ dịch tả lên cột cờ. Phlôrêntinô Arixa nghe ông ta nói mà mắt không hề chớp. Sau đó

qua cửa sổ ông đư a mắt ngắm nhìn vòng cung trọn vẹn của một phần tư la bàn đi biển, ông nhìn chân trời trong sáng, nhìn bầu trời tháng chạp không một gọn mây, nhìn dòng nước sâu có thể chạy tàu được mãi mãi, rồi nói: - Chúng ta hãy cho tàu chay thẳng một mạch cho đến khi lại tới cảng La Đôrada!

Phecmina Đaxa rùng mình kinh ngạc bởi vì bà nhận ra tiếng nói xa xưa đang sáng rực lên nhờ ân huệ của tinh thần Thần thánh, và nhìn viên thuyền trưởng: ông ta là số phận. Nhưng viên thuyền trưởng không nhìn bà, bởi vì ông ta đang thẫn thờ trước sức mạnh phi thường tiềm ẩn trong ước vọng của Phlôrêntinô Arixa.

 Thưa ngài, ngài nói nghiệm chỉnh đấy chứ? - Ông ta hỏi. Kể từ khi ta sinh ra, - Phlôrêntinô Arixa nói, - ta chưa hề nói gì

mà lai không nghiệm chỉnh. Viên thuyền trưởng nhìn Phecmina Đaxa và ông ta thấy những tia sáng đầu tiên của một giọt sương đêm mùa đông trên hàng lông mi của bà. Sau đó, thuy ền trưởng lại nhìn Phlôrêntinô Arixa, tinh thần

điểm tĩnh không gì thắng nổi của ông và tình yêu dũng cảm của ông, và thế là ông giật mình trước kết luận muộn màng rằng cuộc sống chứ không phải là cái chết mới là cái không có giới hạn. - Thưa ngài, ngài tin rằng chúng ta có thể tiếp nối mãi cái việc đi rồi

về này đến bao giờ? Phlôrêntinô Arixa đã có sẵn câu trả lời được chuẩn bị cách đây năm

mươi ba năm bảy tháng mười một ngày và đêm của chúng.

- Suốt cả cuộc đời - ông nói.

Hết

Tin tức từ một vu... mất trí

Gabriel García Márquez đã mất trí và ngưng viết hoàn toàn. Thông tin đó đã được Jaime García Márquéz, chủ tịch quỹ báo chí Mỹ Latinh, là em trai nhà văn từng đoạt giải Nobel năm 1982 buồn bã tiết lộ với các sinh viên ở thành phố Cartagena (Colombia) vào đầu tháng 7 này.

Với độc giả trên khắp thế giới từng hâm mộ làn sóng văn chương Mỹ Latinh, thì đây là một tin xấu liên tiếp sau sự ra đi của cây đại thụ Carlos Fuentes vào giữa tháng 5 qua. Có vẻ như, tác giả Trăm năm cô đơn đã chuẩn bị cho những tháng ngày này từ lâu. Bằng chứng là ông đã đấu tranh với căn bệnh lymphoma (ung thư mạch bạch huyết phát hiện từ 1999, với biến

chứng xấu nhất là rút mòn trí nhớ của người bệnh), vượt qua những cơn hoá trị dai dẳng để tự "tổng kết" cuộc đời mình trong cuốn tự truyện Sống để kể lại xuất bản công bố năm 2002 và tiếp sau đó là tiểu thuy ết ngắn Hồi ức về những cô gái điểm buồn của tôi ra đời tháng 10.2004 (đều do Lê Xuân Quỳnh dịch, First News & NXB Tổng Hợp TP.HCM xuất bản các năm 2004, 2005).

Xét ra, mỗi người viết đều chuẩn bị cho sự "mất trí" hay "ngưng viết" của mình ít nhiều qua các tác phẩm. Nếu người đọc tinh ý sẽ

tháng 10.2004 (đều do Lê Xuân Quỳnh dịch, First News & NXB Tổng Hợp TP.HCM xuất bản các năm 2004, 2005). Xét ra, mỗi người viết đều chuẩn bị cho sự "mất trí" hay "ngưng viết" của mình ít nhiều qua các tác phẩm. Nếu người đọc tinh ý sẽ dễ dàng nhận thấy nỗi ám ảnh về sự cô đơn, lãng quên đực ông đưa vào một cách đầy khốc liệt và thi vị trong các tiểu thuyết của mình như: Giờ xấu, Tình yêu thời thổ tả, Mùa thu của vị trưởng lão, Tướng quân giữa mê hồn trận, thấp thoáng trong các nhân vật truyện ngắn và ngay cả trong kiệt tác Trăm năm cô đơn. Ngay trong tiểu thuyết cuối cùng - Hồi ức về những cô gái điếm buồn của tôi, Márquez truyền đến người đọc một nỗi buồn lạ lùng rất đẹp, gần như dự cảm về cuộc đời mình: một nhà văn già đã "chết vì tình yêu đẹp đẽ trong cơn hấp hối hạnh phúc" khi đặt xong dấu chấm cuối cùng cho một cuốn sách. "Gabo (tên gọi thân mật của García Marquéz) thường hỏi tôi những

đẹp đẽ trong cơn hấp hối hạnh phúc" khi đặt xong dấu chẩm cuối cùng cho một cuốn sách.

"Gabo (tên gọi thân mật của García Marquéz) thường hỏi tôi những câu rất cơ bản, như tên của anh ấy là gì, anh ấy đã dùng bữa chưa?"

- Jaime nói thêm về cảm xúc của mình với người anh trai 85 tuổi lừng danh của mình trên tờ The guardian: "Anh ấy có những vấn đề về trí nhớ. Đôi lúc, tôi phát khóc, bởi vì cảm giác như thể mình đang mất anh ấy".

Sự ngỡ ngàng của người đọc là dễ chia sẻ. Bởi, trong vai trò là cha

để của văn học hiện thực huy ền ảo, Gabriel Gacía Márquez không

chỉ tạo ra không khí huyền ảo đầy mạnh mẽ và hấp dẫn vào trong khí quyển của hàng ngàn trang viết, mà còn đủ sức tạo ra quanh cuộc đời lao động văn chương của mình một huyền thoại lớn về sức sáng tạo, sức ảnh hưởng mãnh liệt đối với cả những nhà văn ở các nền văn hoá khác. Trong thiên "huy ền thoại mới" về ngôi làng Macondo của Trăm năm cô đơn, Márquez đưa người đọc vào một bản đồ dòng họ Buendia với chẳng chịt các mối quan hệ vợ chồng. cha con, tình dục... khiến dịch giả Việt Nam Nguyễn Trung Đức phải làm một việc khá công phu là đi xác lập giùm người đọc một bản đồ gia hệ vào đầu cuốn sách để tiện cho việc theo dõi. Thế nhưng, ít ai biết rằng, tiểu thuyết quan trọng và phức tạp nhất, đã đưa Máquez đến với giải Nobel Văn chương, được ông đóng cửa tập trung viết trong 18 tháng trời, giữa lúc khốn khó nhất của gia đình và tâm lý sáng tạo xuống đốc vì ý định thử nghiệm viết kịch bản điện ảnh bị phá sản (bà Mercedes, vợ ông, đã phải vay 10.000 USD trước khi cuốn tiểu thuy ết trở nên ăn khách vào năm 1967). Các tác phẩm ký, phóng sự của ông như Ký sự về một cái chết được báo trước, Tin tức về một vụ bắt cóc, Nhật ký người chìm tàu lại hấp dẫn người đọc bởi sự trải nghiệm, dấn thân với đời sống đầy khốc liệt, hệ luy đầy thảm khốc từ những cục chính biến trong khu vực Mỹ Latinh. Trong vai trò ký giả, đóng góp của Márquez vào

báo chí Mỹ Latinh cũng đáng kể không kém văn chương. Ông còn là người đầy tham vọng với kịch bản điện ảnh... Sự xê dịch trên các lãnh địa chữ nghĩa xảy ra cùng những thăng trầm trong đời sống và những cuộc xê dịch về địa lý. Ông từng sống từ Colombia, Mexico, Cuba, Mỹ, Pháp, giao du với đủ thành phần, từ chính trị gia cấp cao (như Fidel Castro, Hugo Sanchez hay Omar Torrijos), từ tuổi thiếu niên đã gắn bó với thế giới những cuộc tình chớp nhoáng mà đầy dư vị trong các nhà thổ. Nhiều cuộc đời trong một cuộc đời. Tất cả làm nên một sức vóc vĩ

đại, một sự cộng hưởng huyền thoại. Ấn tượng, sự quyến rũ mạnh mẽ của đời và văn García Márquez đã làm cho người đọc dễ dàng quên đi rằng, sức sống đó, thần tượng đó lại có thể dễ dàng bị chi phối bởi các quy luật sinh học thường tình.

Trong truy ện ngắn Giữa đời đem bán chiếm bao (tập Những người hành hương kỳ lạ, Phan Quang Định dịch) ông đã để cho một người phụ nữ nằm mộng về nhà thơ. Bà nói thế này: "Tôi nằm mộng thấy ông ta nằm mộng về tôi", bà nói, và cái nhìn ngạc nhiên của tôi làm bà sững sờ. "Bạn chờ đợi điều gì? Nhiều khi với những giấc mộng của tôi, người ta trượt vào đó mà chẳng thấy có gì liên quan đến đời thực". Và rồi, cũng cuối cuốn ở Hồi ức về những cô gái điếm buồn của tôi, ông chạm đến suy nghĩ của một nhà văn giả nhận ra chính mình: "Tôi đi ra phố ngập tràn ánh nắng và lần đầu tiên tôi nhận ra chính mình ở chân trời xa của thế kỷ thứ nhất của cuộc đời". Márquez không viết nữa. Vì mất trí. Hẳn là tin buồn. Nhưng biết

NGUYỄN VĨNH NGUYÊN

25/07/2012

Chú Thích:

- [1> Quần đảo nằm trong biển Caribê thuộc Trung Mỹ
- [2] Dãy núi dài 8.500 km ở Nam Mỹ, chạy dọc theo bờ biển Thái

đâu, ông đang lặng lẽ vào với thế giới thi vị và ám dụ của mình.

- Bình Dương. [3] Đám cưới bạc là lễ ăn mừng vợ chồng chung sống với nhau được hại mươi năm
- [4] Nghĩa: Các vị Phó Vương
- [5] Từ xưng hộ, nghĩa: Ngài, ông
- [6] Tiểu thuyết của Văn hào Đức Ramarque.
- [7] Một loại muỗi to ở châu Mỹ
- [8] Một thành phố ở châu Nam Mỹ, nay thuộc nước Nicragoa. Ở đây ám chỉ chính quyền thực dân

[14] Tên một địa điểm thuộc đảo Goadana. [15] Đám cưới vàng là lễ ăn mừng lần thứ năm mươi ngày cưới của cặp vợ chồng [16] Một vô địch cờ vua trước chiến tranh thế giới lần thứ hai. [17] Một hòn đảo thuộc vùng Caribê. [18] Nghĩa: Sợ già. [19] Bác sĩ và triết gia người Pháp (sinh năm 1873 - mất 1944), người được giải Nôben năm 1912. [20] Bác sĩ và nhà văn người Thụy Sĩ (sinh năm 1857 - mất 1949). [21] Tiếng Pháp, nghĩa: Nó đây rồi. [22] Tên các nhân vật trong các vở kịch nổi tiếng thế giới. [23] Nghĩa: sợi dây vàng. [24] Một thành phố thuộc Pháp [25] Từ lóng chỉ bọn gái làng chơi. [26] Đơn vị đo lường, mỗi libra bằng khoảng 445g. [27] Tức kinh doanh nghề mại dâm [28] Nghĩa: Những thầy thư lại. [29] Từ văn học phục hưng Tây Ban Nha. [30] Vi cente (Blaxcô) Ibanhêt là nhà văn Tây Ban Nha (1867-1928)"> [31] Nghĩa: nước của Thượng để.

[32] Dãy núi dài 8.500km chạy dọc theo bờ Thái Bình Dương từ biển Caribê đến vùng đất của Chilê, trong đó có ngọn Nêvada.

[33] Một loại đào hoa tâm. [34] Một thứ cây lá rất độc.

[9] Tên một địa phương ở Côlômbia
[10] Tên một địa phương ở Equado
[11]Hải cảng thuộc M êhico.
[12] Hải cảng thuộc Tây Ban Nha
[13] Tên một thành phố ở Côlômbia

- [35] Nghĩa: Đất liền.
- [36] Tên các địa phương ở ngoi ô thủ đô Bôgata ngày nay.
 [37] Một loại thuyền buồm thân thon thả dễ đi với tốc độ nhanh.
- Nghĩa: Sợi dây vàng. [39] Một tinh thuộc Tây Ban Nha.
- [40] Từ để xưng gọi phụ nữ đã có chồng con; nghĩa là Bà.
- [41] Thành phố của Tây Ban Nha.
- [42] Tiếng Ý, nghĩa: "Hãy để lại hy vọng, hỡi những kẻ bước vào địa ngục". Câu thơ của thi hào Đăngtơ trong Thần Khúc.
- [43] Nghĩa: Bàn tay Thượng đế.
- [44] Nghĩa: Thế giới.
- [4] Tức nhà Văn Macsen Prux (1871-1922) tác giả tiểu thuyết Đi tìm thời gian đã mất, từng ảnh hưởng lớn đến văn học phương tây hiện đại
- [46] Một khúc nhạc tình mà khi tỏ tình các chàng trai hay chơi
- [47] Tên viết tắt cả Bs Huvênan Ucbinô de la Cadê
- [48] Tức người Tây Ba Nha sinh sống ở tỉnh Galixia (Tây Ba Nha).
- [49] Đơn vị đo lường, mỗi piê bằng 30,5cm.

CMD.

Mời vào blog **daotie uvu.blogs pot.com** để tải nhiều truyên hơn!

